**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời nói đầu](" \l "bm2)

[Chương 1](" \l "bm3)

[Chương 2](" \l "bm4)

[Chương 3](" \l "bm5)

[Chương 4](" \l "bm6)

[Chương 5](" \l "bm7)

[Chương 6](" \l "bm8)

[Chương 7](" \l "bm9)

[Chương 8](" \l "bm10)

[Chương 9](" \l "bm11)

[Chương 10](" \l "bm12)

[Chương 11](" \l "bm13)

[Chương 12](" \l "bm14)

[Chương 13](" \l "bm15)

[Chương 14](" \l "bm16)

[Chương 15](" \l "bm17)

[Chương 16](" \l "bm18)

[Chương 17](" \l "bm19)

[Chương 18](" \l "bm20)

[Chương 19](" \l "bm21)

[Chương 20](" \l "bm22)

[Chương 21](" \l "bm23)

[Chương 22](" \l "bm24)

[Chương 23](" \l "bm25)

[Chương 24](" \l "bm26)

[Chương 25](" \l "bm27)

[Chương 26](" \l "bm28)

[Chương 27](" \l "bm29)

[Chương 28](" \l "bm30)

[Chương 29](" \l "bm31)

[Phụ Lục](" \l "bm32)

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Lời nói đầu**

Trong quyển sách này sưu tập những bài bình giảng của Ông C. W. Leadbeater - hiện giờ là Giám Mục - và của tôi về ba tác phẩm nổi tiếng, khuôn khổ tuy nhỏ bé, nhưng nội dung thật quan trọng.   
Cả hai chúng tôi ước mong nó sẽ hữu ích cho những người chí nguyện và ngay cả những người đã vượt qua giai đoạn đó, vì người diễn giảng cao niên hơn thính giả và do kinh nghiệm, hiểu  biết nhiều  hơn về đời sống của người đệ tử.   
Những cuộc đàm luận này chẳng phải chỉ diễn ra ở tại một chỗ mà thôi. Chúng tôi đã nói chuyện với các bạn chúng tôi trong nhiều lúc, và nhiều nơi khác nhau, nhất là ở Adyar, Luân Ðôn (London) và Sydney. Rất nhiều chú thích đã được thính giả ghi lại. Tất cả những lời ghi chú có giá trị đều được sưu tập, và sắp xếp có thứ tự rồi tập trung lại sau khi loại bỏ những phần trùng hợp với nhau.   
Rủi thay, vì chỉ còn có một số rất ít những chú giải thuộc phần I của quyển Tiếng Nói Vô Thinh, cho nên chúng tôi lấy những chú giải của một vị Thân hữu, bạn đồng nghiệp của chúng tôi, là Ông Ernest Wood đã dùng trong một khóa học ở Sydney. Những chú giải này nhập với những lời bình giảng của Giám Mục Leadbeater về đoạn đó. Không tìm lại được một ghi chú nào về những lời bình giảng của tôi, mặc dù tôi đã nói nhiều về quyển Tiếng Nói Vô Thinh song những lời diễn giảng đó không còn lưu lại.   
Tất cả những lời diễn giảng nầy đều chưa xuất bản, chỉ trừ vài bài diễn văn ngắn của Giám Mục Leadbeater nói với các sinh viên đã được chọn lựa về quyển Dưới Chơn Thầy. Một tác phẩm nhan đề Những lời bình giảng Dưới Chơn Thầy đã được xuất bản vài năm qua. Trong đó những lời chú thích của ông không được đúng như lời ông đã nói. Quyển ấy sẽ không in lại. Phần cốt yếu của quyển đó vẫn có trong quyển nầy, tất cả đều thu gọn lại rồi đem in.   
Cầu xin những trang sách đây giúp cho vài huynh đệ trẻ tuổi của chúng ta hiểu biết rành rẽ những bài học vô giá nầy. Càng nghiên cứu, càng thực hành chúng nó thì càng nhận thức được nhiều hơn.   
    
    
                                                    **ANNIE BESANT**

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 1**

ÐƯỜNG ÐẠO VÀ NHỮNG QUYỀN LỢI Ở THẾ GIAN

C. W. L.  Quyển Dưới Chơn Thầy là một trong ba quyển (hai quyển kia là Tiếng Nói Vô Thinh và Ánh Sáng Trên Ðường *Ðạo) đặc biệt giúp cho việc bước vào đường Ðạo dễ dàng.* Hiện thời, giá trị của quyển Dưới Chơn Thầy đối với chúng ta thật là to tát vì lẽ nó cực kỳ giản dị và đã được Ðức Chưởng Giáo sắp lâm phàm đặc biệt thừa nhận. Nó chứa đựng những bài của Ðức Chơn Sư dạy người đệ tử ấu thơ của Ngài là J. Krishnamurti, mới 13 tuổi, năm 1909 (Krishnamurti có tên Alcyone trong quyển Những Tiền Kiếp của *Alcyone mới xuất bản đây, vào năm 1924).[1] Vì lúc đó Krish­namurti* chưa thật giỏi tiếng Anh, mà bài học lại bằng Anh Ngữ, cho nên lời dạy và văn từ phải đặc biệt rõ ràng. Ðức Chơn Sư Kouthoumi với tài năng thích ứng phi thường của Ngài, đã trình bày mọi điều kiện để được Ðiểm Ðạo lần thứ nhứt, bằng một ngữ pháp đơn giản tuyệt diệu. Ðó là sự hấp  dẫn của quyển sách này.   
Quyển Ánh Sáng Trên Ðường Ðạo xuất bản  năm 1885, và quyển *Tiếng Nói Vô Thinh năm 1889. Mỗi tác phẩm đạo đức này* đều  có những đặc tính riêng. Chúng ra đời lâu hơn và có tính cách thi vị hơn quyển Dưới Chơn Thầy, dù quyển này cũng có vài câu tuyệt đẹp : điều ấy phải như vậy, vì tác giả là Ðức Thầy Kouthou­mi. Ông Swami T. Subba Rao có nói với chúng tôi rằng quyển Ánh Sáng Trên Ðường Ðạo có nhiều nghĩa chồng chất lên nhau mà ý nghĩa thâm sâu nhất liên hệ đến bậc Ðiểm Ðạo của Ðức Văn Minh Ðại Ðế (Mahachohan) trình độ cao hơn Ðức Chơn Sư của chúng ta hiện nay một bậc. Quyển Tiếng Nói Vô Thinh dẫn chúng ta đến bậc Ðiểm Ðạo của vị La hán  (Arhat). Quyển Dưới Chơn Thầy đặc biệt nói về sự Ðiểm Ðạo lần thứ nhứt. Vậy chúng ta bắt đầu giảng lý quyển này.   
Tất cả chúng ta thường nghe kể những điều cần thiết để được  thâu nhận vào đường Ðạo, nhưng người ta sẽ nhắc nhở chúng ta những điều kiện cho tới ngày nào chúng ta thực hiện được tất cả những gì đã dạy trong những kinh sách như quyển này. Không khó gì mà biết thật đúng những điều phải làm; trên con đường chúng ta đi, chướng ngại nào mà chẳng do chúng ta tạo ra? Tuy nhiên những người tuân theo các huấn lệnh ấy tương đối ít lắm, vì họ thường bị bản ngã của họ cản đường. Ðiều gì đã viết trong những quyển sách này, chính mỗi độc giả phải đem ra áp dụng riêng cho một mình mình. Vị Huấn Sư có thể giảng giải, chỉ dẫn nhiều cách thức khác nhau những điều phải thực hiện, nhưng mỗi người phải tự đi theo con đường riêng của mình. Cũng giống như sự thao luyện đặng dự vào một cuộc chạy đua hay là biểu diễn thể dục, Huấn luyện viên có thể chỉ dạy kỹ lưỡng; thí sinh phải vận động bắp thịt mình, ngoài y ra, trong đời này không có ai làm thế cho y điều đó.   
Có hàng triệu người ở chung quanh chúng ta tự cho rằng mình sống đúng theo những huấn giới của Tôn giáo mình, nhưng thật ra rất ít người tuân theo cho đúng. Ngay cả những người có đức hạnh và đời sống thánh thiện thường cũng không triệt để tuân theo tất cả những huấn giới đưa ra cho họ. Trong vài trường hợp, những giáo lý Công truyền có tính cách hoặc không trọng yếu, hoặc không thích hợp, nhưng trong Huyền Bí Học không có huấn giới nào vô ích cả. Phải tuân theo thật đúng đắn tất cả những lời dạy. Ðiều này không có nghĩa là phải đạt tới mức hoàn hảo tuyệt đối mọi đức tánh trước khi được Chơn Sư thâu nhận. Phải là một vị Siêu Phàm mới đi đến trình độ toàn thiện đó, những kẻ chí nguyện phải có những đức tánh ấy ở một mức độ hợp lý mới được, vả lại chúng phải xác thực chớ không được là những giả tưởng quí mến. Khi một giáo sư  Hóa Học nói với chúng ta rằng khi phối hợp vài chất Hóa Học theo cách nào đó, chúng ta sẽ có vài hiệu quả. Chúng ta biết  rằng những hiệu quả này sẽ sinh ra. Nếu chúng ta thay đổi tỷ lệ, chúng ta sẽ không có cái chúng ta chờ đợi, mà là cái khác. Trong lãnh vực Ðạo Ðức hình như người ta cho rằng tuân theo huấn thị một cách mơ hồ và qua loa đã đủ lắm rồi. Trong Khoa Huyền Bí Học, thật khác hẳn : ấy là một Khoa Học, phải xem nó như thế. Dù rằng những điều kiện này đã kể cho chúng ta nghe nhiều lần rồi, phải mong sao cho nhiều người trước kia chưa thành công sẽ có thể bước vào Ðường Ðạo, sau khi đã học hỏi kỹ lưỡng những điều kiện này, tìm hiểu và tuân hành một cách hết sức đúng đắn những yêu sách. Cái lãnh vực nội tâm này không phải xa vời, không phải mập mờ, không chắc chắn. Vài năm trước đây, dường như nó xa cách hơn, vì những người mà chúng ta quen biết, được giao thiệp trực tiếp với các Ðấng Chơn Sư rất ít. Một sinh viên có thể tự nói : "Phải rồi, chỉ có vài ba người có thiên tài đặc biệt, hoặc có diễm phúc lạ thường mới gặp được Chơn Sư, ngoài trường hợp đó, dường như cái đặc ân ấy không phải dành cho những người thường". Nhưng hiện giờ có nhiều người được giao thiệp trực tiếp với các Ngài, và cũng không phải vô lý mà tự nói: "Nếu những người khác thành công, tại sao tôi không làm được như họ?". Nếu ta thất bại, thì chắc chắn lý do ở nơi ta. Ðừng tìm nguyên nhân nào khác ở ngoài, vô ích. Nhất định không phải là lỗi tại Ðức Thầy: Ngài luôn luôn hiện diện khi đệ tử sẵn sàng. Có vài người chí nguyện thất bại là tại một khuyết điểm nào đó ngăn cản; ở những người khác có lẽ vì chưa mở mang đầy đủ các đức tánh. Nếu không có mấy khuyết điểm đó tất cả chúng ta sẽ thành công. Công việc thật đáng làm là hết sức bền lòng cố gắng tìm xem coi ta thiếu sót cái chi rồi bồi bổ chỗ khuyết điểm.   
Có một thế giới bên trong xác thực và quan trọng hơn thế giới bên ngoài mà chúng ta không ngớt chịu áp lực của nó. Ở đâu người ta cũng gặp những người tự cho rằng mình rất bận rộn và họ biết rất rõ rằng họ đang theo đuổi công kia việc nọ. Tuy nhiên, sự thật là những người này đang làm việc trong hư ảo và bề ngoài. Ít ai hiểu biết sự hiện diện của một thế giới bên trong, thế giới tinh thần vô cùng quan trọng hơn thế giới bên ngoài không biết bao nhiêu lần.   
Trên Ðường Ðạo, ta phải đóng vai trò của ta ở ngoài đời nhưng nếu ta làm bổn phận đó, cũng chỉ vì mục đích phục vụ đời sống chân thật bên trong mà thôi. Một diễn viên đóng trò trên sân khấu vì y có đời sống khác phải sống, một đời sống liên tục và kết hợp nhau. Có thể y thay đổi vai trò trong nhiều lúc khác nhau; ta cũng giống như y, ta đầu thai nhiều lần và lấy nhiều xác thể khác nhau. Người diễn viên không ngớt sống đời sống chân thật của con người và nghệ sĩ; và chính vì đời sống chân thật này mà y quyết đóng trò thật khéo trong đời sống tạm thời trên sân khấu. Ta cũng thế, ta muốn thành công trong kiếp sống vật chất tạm thời dưới Thế gian, chính vì Sự Thật vĩ đại bên trong mà đời sống hiện thời chỉ là một phần nhỏ nhít. Hiểu điều đó rồi, chúng ta mới nhận thức được sự trọng yếu tương đối của đời sống bên ngoài: giá trị duy nhất của nó là giúp ta đóng vai trò thật hay, dù nó là thế nào chăng nữa. Bản chất của vai trò cùng tất cả những gì xảy ra cho chúng ta trên sân khấu trần gian này đều không mấy quan trọng. Người diễn viên có thể đóng mọi vai trò buồn thảm hoặc những sự khó khăn giả tạo, nhưng y không màng đến chúng nó. Chẳng hạn mỗi buổi tối, y có thể đóng vai bị giết trong cuộc đấu gươm, đấu súng. Sự chết giả này có thể làm thiệt hại y chăng? Ðiều quan hệ duy nhất làm cho y thích ý là: đóng trò cho thật xuất sắc.   
Chúng ta phải hiểu một cách dễ dàng rằng thế giới bao quanh chúng ta là một thế giới giả hình, giả tạo và bản tánh những sự kinh nghiệm cho chúng ta không có chi là quan trọng. Mọi việc bên ngoài xảy đến cho chúng ta là nghiệp quả của chúng ta, nguyên nhân phát sinh vốn thuộc về mấy kiếp trước và hiện giờ không thế sửa đổi được. Vậy thì bận  tâm với những biến cố thật vô ích; chúng đến do sự qui định của nghiệp báo quá khứ, nên chúng ta phải nhận lãnh một cách kiên nhẫn. Nhiều người không làm như vậy được, họ để cho quả báo gây ra cho họ những sự đau khổ, buồn thảm và lo âu quá độ. Ðiều phải làm là luôn luôn cố gắng nhận lãnh bài học do Luật Nhân Quả mang đến rồi xua đuổi nó ra khỏi Cái Trí, được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Cũng như "Con Ong và Ðóa Hoa" theo cách nói của người Ấn Ðộ, người anh em của chúng ta. Cách trả quả của mỗi người tạo thành tánh khí của y trong tương lai: chỉ có điều này mới là quan hệ thôi. Ta nên dùng quả báo để khai mở tánh can đảm, kiên nhẫn và những đức tánh  khác nữa, rồi xua đuổi nó ra khỏi Cái Trí.   
Thật không phải dễ dàng mà thấy được như thế, vì chung quanh chúng ta cả ngàn người đều cho cái bi kịch này là hệ trọng  và xem nó như đời sống chân thật duy nhất. Những điều họ nói về chúng ta và họ làm cho chúng ta, khiến chúng ta có phần khó chịu, nhưng trên đường chúng ta đi có một chướng ngại hết sức nghiêm trọng hơn (mà ta không nghĩ đến): đó là cái áp lực liên tục không ngừng và vô cùng rộng lớn của dư luận quần chúng. Nó thật là ghê gớm dễ sợ, bởi vì chỉ có một người biết chân lý sống giữa hàng triệu người vô minh. Họ tự nói rằng: "Chúng ta hãy mau mau thu góp của cải, tiền bạc và lưu tâm đến dư luận quần chúng đối với chúng ta, đó là điều cốt yếu của đời sống". Biết bao tư tưởng rải ra vì ý nghĩ của những kẻ khao khát danh vọng Trần gian, những kẻ khẩn khoản cầu cạnh được mời dự vào những tiệc tùng, những cuộc khiêu vũ, những kẻ tìm cách biên tên Hầu Tước này, Bá Tước nọ trên bản danh sách của những cuộc viếng thăm của họ. Trong những vấn đề đạo đức chúng ta cũng bị một biển cả bao vây, vì những người quảng đại thì rất ít, mà những người khác thì rất đông đảo. Những ảo tưởng của xã hội cũng dẫy đầy, chẳng hạn tánh "quá đoan trang của người Anh", họ cho là khiếm nhã, không lịch sự trong khi chỉ nghe nói qua loa về tình dục. Do đó trẻ  em thiếu  sự hiểu biết sơ đẳng, chúng trưởng thành trong sự nguy hiểm và đôi khi vướng phải tai họa bất ngờ, vì tật xấu là con sông tuôn chảy không ngừng và kẻ dốt dễ bị sẩy chân. Phong tục thời cổ Hy Lạp và La Mã được xem như là không được đoan chính, tuy nhiên ký ức thuở ấy vẫn còn trong trí nhớ tôi khiến tôi phải nói rằng tư tưởng của thời kỳ cổ điển  đó ít bợn nhơ hơn hiện thời tại Âu Châu.   
Chúng ta là người biết chút ít hơn kẻ khác về trạng thái bên trong của sự vật, chúng ta phải chống lại trở lực thật sự đáng sợ này và tự nhủ: "Không! Không có gì hết. Tất cả mấy điều đó không có thật và chúng ta nguyện cầu xin được dắt từ cõi giả đến cõi chân". Sự Chân thật là sự sống ẩn tàng, đời sống trường cửu, đời sống mà theo danh từ trong Thánh Kinh gọi là đời sống ẩn khuất "Với Ðấng Christ trong lòng Ðức Chúa Trời". Luôn luôn, đừng bao giờ quên ý tưởng ấy và chỉ cho ngoại giới như là điều quan trọng phụ thuộc thôi. Ðiều này không phải dễ làm, nhưng đó chính là điều chúng ta phải thực hiện. Một trong các Ðức Thầy của chúng ta có nói rằng: "Người nào muốn theo Chúng Ta thì phải bỏ thế giới của y để sang qua thế giới của Chúng Ta". Ðiều đó có nghĩa là phải bỏ đời sống thường nhật ở Thế gian để sống cuộc đời ẩn dật của người tu sĩ, nhưng mà phải hoàn thành mọi nhiệm vụ giao phó cho ta một cách nhiệt thành hơn trước trong tấn kịch kỳ lạ của cuộc sống; nhưng mà người chí nguyện cần phải từ bỏ tư cách  tầm thường  của y  để tập  lấy tư cách của Ðức Thầy.   
Những ai đã thành công trong sự cố gắng đó, một ngày kia, sẽ  được một Chơn  Sư thâu nhận làm đệ tử.  Khi tư tưởng của đệ tử đã thành một phần tư tưởng của Ðức Thầy, thì trò có thể lấy tư tưởng của Thầy mà kiểm soát lại chính tư tưởng của mình. Tư  tưởng của Ðức Thầy không bao giờ chịu ảnh hưởng của quần chúng. Như thế đệ tử có thể biết chính xác ý nghĩ của Ðức Thầy về một vấn đề nào đó. Chẳng bao lâu thói quen ấy làm cho y hiểu được quan điểm mới đó, mặc dầu y sẽ luôn luôn không ngớt kinh ngạc. Vài điều  trước kia người đệ tử cho là chánh yếu nay đã mất tính cách quan trọng của chúng nó, và trở nên tầm thường; còn những điều mà trước kia y nghĩ rằng không đáng kể nay lại vô cùng quan trọng, bởi vì dù lớn lao hay bé nhỏ, tất cả đều ảnh hưởng đến đời sống hữu dụng của chúng ta. Tất cả những gì ảnh hưởng đến sự hữu dụng ấy đều quan trọng: đó là lúc chúng ta chạm trán với Thực tế.   
Áp lực của hoàn cảnh gây ra cho cái Trí, trên cõi Trung Giới và cõi Thượng Giới (Trí Tuệ) không có gì là cao thượng. Ta hãy để nó ngoài tai và chỉ lắng nghe những âm thanh từ cõi cao, nghe tiếng nói và tư tưởng của Ðức Thầy. Chúng ta không có gì ngạc nhiên tại sao ngày xưa bên Ấn Ðộ và các nước khác những người quyết tâm sống đời sống tinh thần, luôn luôn bắt đầu từ bỏ cuộc sống thường nhật, đi trú ẩn trong hang động hay rừng già cô tịch. Như thế họ được lợi trong việc tránh khỏi luồng áp lực của dư luận vô minh và được tự do theo đuổi chí nguyện của mình. Nhiều vị Thánh Thiên Chúa Giáo cũng từ bỏ những hoạt động ở Thế gian để sống ẩn dật hay làm những vị tu sĩ, hoặc kết hợp những người cùng chí hướng với mình. Sự lợi ích của việc lánh Trần còn lớn lao hơn đối với ai được diễm phúc sống trong hào quang của Ðức Thầy hoặc một đệ tử cao cấp của Ngài. Những làn rung động của vừng hào quang này luôn luôn tác động trên các thể của người đệ tử,  điều chỉnh chúng, làm rơi những thành phần vật chất bất hảo và nuôi dưỡng chúng với những yếu tố mà chúng cần dùng. Người đệ tử phải không ngớt chăm lo việc khai mở một đức tánh nhất định, như đức Bác ái chẳng hạn. Nếu để y luyện tập một mình, y chỉ thực hiện một cách gián đoạn vì cứ mãi quên; nhưng hào quang của Bề Trên giữ y lại trước sự hiện diện của những tư tưởng và tình cảm khuôn mẫu mà y muốn tạo nên trong tâm y mãi mãi. Kết quả đạt được giống như sự điều chỉnh chi thể xiêu vẹo của đứa trẻ: người ta để chi thể đó trong một khí cụ cho đến lúc nó nở nang và lấy lại hình dạng bình thường. Ở trong hào quang của Ðức Thầy, người đệ tử không thể phát sinh  một tư  tưởng xấu, dù y muốn nghĩ đến nó, điều đó cũng không thể xảy ra được. Trong vị thế đó, chúng ta mỉm cười khi xem xét tư tưởng chúng ta ngày hôm qua và chúng ta tự nói rằng: "Không bao giờ tôi có sự cảm xúc này; nó đã tan như giấc mộng". Nhưng ngày mai, khi xa Ðức Thầy, có thể chúng ta phải tự phấn đấu quyết liệt mới giữ được tư cách cao thượng mà chúng ta nhận thấy quá dễ dàng trước sự hiện diện của Chơn Sư.   
Trong thời đại hiện tại, những người chí nguyện bước vào Ðường Ðạo phải cố gắng luyện tập trong đời sống hoạt động của họ để đạt được tư cách cần thiết đó, bởi vì họ được kêu gọi để giúp đỡ nhân loại không phải bằng sự tham thiền hoặc chỉ bằng tư tưởng mà thôi, như một vị ẩn sĩ hay tu sĩ, mà họ phải nhận nhiều công việc khác nhau. Ðó là một ý tưởng cực đẹp, một đặc ân lớn lao, nhưng mà khó, khó lắm vậy. Hậu quả của sự khó khăn này: ấy là sự thành công rất hiếm. Thường thường người ta bằng lòng xem giáo lý Thông Thiên Học giống như một người Công Giáo bậc trung giữ  Ðạo của họ, nghĩa là xem nó như một đề tài tuyệt diệu để đàm thoại trong ngày chúa nhật, chớ không phải một ý tưởng phải tuân theo mỗi ngày, từ sáng đến tối. Người sinh viên tự hiến mình một cách nghiêm chỉnh cho đời sống nội tâm không thể ở trong hư ảo; y phải suy luận hợp lý và phải thực tế, y phải không ngớt áp dụng lý tưởng của y  vào đời sống hằng ngày. Sự kiên tâm này khó đạt được. Không phải người ta ít sẵn sàng cố gắng phụng sự lý tưởng Thông Thiên Học : nếu họ có thể giúp đỡ Ðức Thầy  hoàn  thành một công việc nhất định cho Ngài, họ sẽ làm, dù phải hy sinh tánh mạng. Hãy nhớ lời của Thánh August­in: "Lắm kẻ muốn chết vì Chúa, chớ ít ai chịu sống cho Ngài". Chịu  khổ  nhục, tuẫn tiết là ý tưởng trọng đại, anh hùng, là hành vi cao thượng. Nhưng người chấp nhận điều đó biết mình thực hiện được một sự cố gắng phi thường và sự tin chắc này nâng đỡ y, giúp y chịu được sự đau đớn khổ sở; trong chốc lát y làm tròn nhiệm vụ hy sinh cao cả ấy. Hiện nay bổn phận phải thi hành nặng nề hơn nhiều. Chúng ta không thể duy trì mức độ anh dũng này khi những sự lo lắng  nhỏ nhặt cứ mãi hiện đến và bao vây chúng ta. Thật khó giữ được tánh tình một mực trong khi ngày này qua ngày kia ta phải trông  nom những người nản chí, họ không muốn làm những gì mà chúng ta thấy đó là bổn phận của họ. Sống vì Chúa trong mọi chuyện nhỏ mọn là điều phiền phức khó khăn. Và đúng thế, bởi những chuyện dường như nhỏ mọn cho nên mới khó theo con Ðường Ðạo.   
Ta hãy đọc ba quyển sách nầy; hãy theo dõi từng lời giáo huấn và xem coi ta có thể thực hiện chúng tới mức độ nào. Nhiều người đã làm điều đó rồi và đã bước vào Ðường Ðạo. Tại sao chúng ta không thành công như họ? Sự thành công bắt buộc phải thắng phục bản ngã; nó bắt buộc chúng ta phải tự điều khiển mình, nghĩ suy đến những sự việc và nơi nào có cỏ xấu mọc lên, chúng ta hãy nhổ nó. Bề sâu của rễ và sự khổ đau mà chúng ta phải chịu đựng không có gì đáng kể. Phải làm cho nó sạch đi. Công việc này thật khó khăn! Nhưng những người đã lên được vài bậc cao trên Ðường Ðạo quả quyết với chúng ta rằng làm như thế đáng công lắm, đáng công vô cùng, đáng làm một sự cố gắng, nhiều hay ít, hoặc một lần một, hoặc dù phải lập đi lập lại một trăm lần đi chăng nữa.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 2**

SỰ ÐIỂM ÐẠO VÀ KHI SẮP ÐƯỢC ÐIỂM ÐẠO

C. W. L.  Tên quyển sách này đã được Bà Chánh Hội Trưởng (Annie Besant) của chúng ta chọn trong ba, bốn mươi tên khác được đề nghị. Lời đề tặng này cũng vốn của Bà viết cho chúng ta:   
    
**Xin hiến dâng cho những người đến gõ cửa.**   
    
Lời tượng trưng này thật rõ ràng: "Anh hãy gõ cửa, người ta sẽ mở cho anh; anh hãy đi tìm rồi anh sẽ gặp". Trong bài tựa Tiến Sĩ  Annie Besant có nói rằng:   
    
**Tôi được cái đặc quyền như một người chị cả, viết vài lời giới  thiệu quyển sách nhỏ này, tác phẩm đầu tiên của một đứa em còn thơ, kỳ thật xác phàm em nhỏ, chớ không phải linh hồn em nhỏ đâu.**   
    
Ðó là điểm rất quan trọng. Trong đời sống hằng ngày, ta còn nghĩ  đến cõi Trần và kiếp sống hiện tại nên ta xét đoán tuổi theo thể xác, nhưng về mặt tiến hóa huyền bí, chúng ta xem xét tuổi theo Chơn Ngã, của Linh hồn chúng ta. Phải tránh sự xét đoán dựa theo bề ngoài, dù hầu hết mọi người trên Thế gian đều làm như vậy. Linh hồn trưởng thành một cách liên tục và khi nó tiến cao, nó thường bắt đầu biểu lộ sự tiến hóa của nó qua trí thông minh, sự cảm xúc và năng lực thần bí, dù cho xác thân hãy còn trẻ. Alcyone chắc chắn đã chứng tỏ điều đó qua sự tiến triển mau chóng của em. Em tuân hành đúng y những lời huấn thị, cho đến đỗi em thực hiện trong vài tháng những điều gì mà người thường cần phải để nhiều năm mới hoàn thành, vì đối với hầu hết những người chí nguyện, sự tiến hóa này bao hàm sự thay đổi toàn thể tánh tình.   
Từ đây, những trường hợp như thế sẽ gia tăng vì Ðức Chưởng Giáo sắp lâm phàm. Những vị đệ tử chính của Ngài phải là những người trẻ tuổi và cường tráng, chắc chắn có vài vị không lớn tuổi hơn Ngài. Vì bởi chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ đến, cho nên những người được chỉ định vào công việc đó hiện nay phải trẻ tuổi. Chắc chắn trong những đứa trẻ hiện nay sống với chúng ta, có những em sẽ giữ vai trò tiên phong, bởi vì trong số các em được diễm phúc đó có những em sẽ sinh vào một hoàn cảnh thuận tiện cho sự học hỏi của chúng, nghĩa là trong những gia đình Thông Thiên Học.   
Chuẩn bị cho sự bất ngờ như thế, chúng ta phải giữ sao cho bất cứ đứa trẻ nào chịu ảnh hưởng của chúng ta phải nghe nói việc Ðức Chưởng Giáo sẽ lâm phàm hầu nó biết cái khả năng mở ra trước mặt nó; nó sẽ nắm lấy cơ hội hay không, nhưng nó phải được báo tin trước. Thật đáng buồn cho bậc cha mẹ nào phải nghe đứa con trai hay đứa con gái của mình trách móc như sau: "Nếu cha mẹ nói cho con biết mấy việc này lúc con còn bé thơ thì con có thể nắm lấy cơ hội; nhưng cha mẹ đã để con trưởng thành mà không mảy may hiểu biết gì về điều đó; cha mẹ để cho con sống theo thế tục, nên khi cơ hội đến con đã bỏ qua". Chúng ta phải đưa cơ hội, như vậy chúng ta đã làm xong bổn phận, vì chúng ta không được ép buộc ai hết, ngay cả việc hoạch định một chương trình cho tương lai để chờ linh hồn khác, có thể là cao cả, tuân hành.   
    
**Những lời giáo huấn trong sách vốn của Sư Phụ em truyền dạy, khi Ngài chuẩn bị cho em được Ðiểm Ðạo.**   
  
Danh từ Ðiểm Ðạo thường được dùng với một ý nghĩa tổng quát, nhưng ở đây nó là một danh từ chính xác và chuyên môn. Trong những lúc đầu tiên chính là Bà Blavatsky cũng dùng nó một cách sơ xuất. Vì thuật ngữ  của chúng ta ngày nay được xác định rõ hơn, nên danh từ Ðiểm Ðạo phải dành riêng cho những cuộc Ðại Ðiểm Ðạo, cho Năm Cấp Bậc trên Ðường Ðạo Chánh thức theo nghĩa cổ kính. Trong mấy tác phẩm đầu tiên của chúng ta, chúng ta nói về Con Ðường Nhập Môn, Con Ðường Ðạo Thật Sự và Thời Kỳ chính thức như là ba cấp bậc biểu thị sự tiến hóa của con người. Con Ðường Nhập Môn là Thời Kỳ Chuẩn Bị, nó đến trước một cuộc Ðiểm Ðạo (là lúc con người "Nhập Lưu") và nó sẽ chấm dứt khi vị đệ tử đắc quả Chơn Tiên. Bốn chục năm qua chúng ta đã nói về sự Ðiểm Ðạo trong Hội Thông Thiên Học; vả lại danh từ này đã dùng cho những nghi lễ của Hội Tam Ðiểm (Masonie) và trong những nghi lễ khác. Ta phải cẩn  thận, đừng nhầm lẫn các cuộc Ðiểm Ðạo trên với những cuộc Ðại Ðiểm Ðạo của con đường Huyền Bí Học.   
Như người ta đã nói lúc đầu, thời kỳ chuẩn bị để được Ðiểm Ðạo chia ra làm nhiều giai đoạn tập sự liên hệ đến bốn đức tánh cần thiết được kể trong sách này là: Phân Biện, Ðoạn Tuyệt, Hạnh Kiểm Tốt và Lòng Từ Ái.   
Gọi các đức tánh này là cấp bậc thì không đúng cũng như nói về các cuộc Ðiểm Ðạo đem từ cấp bậc này qua cấp bậc kia kế tiếp nhau. Bốn đức tánh cần thiết đó không cần phải mở mang theo thứ tự chỉ định, thứ tự đã được kể ra trong các bản văn Ðông phương cổ kính, mà bổn phận chúng ta chắc chắn là phải hoạch đắc chúng một lượt. Ðối với người này một đức tánh nào đó có thể dễ dàng hơn đối với người kia.   
Ðức tánh Phân Biện được kể ra đầu tiên, vì nói tóm lại sự bước vào  Ðường  Ðạo của con người tùy thuộc vào nó. Các  Phật tử  gọi đức tánh  Phân Biện  là Manodvaravajjana hay là "Sự mở cửa Cái Trí." Nói cách khác, lần đầu tiên Cái Trí con người mở ra đặng biết rằng chỉ có sự kiện tinh thần mới là chơn thật, còn đời sống theo thế tục thường tình chỉ làm mất thì giờ thôi. Người Ấn Ðộ gọi đức tánh này là Viveka có nghĩa là Phân Biện. Người Công Giáo gọi nó là sự  Hoán Cải (Conversi­on), một danh từ khác rất có ý vị, bởi vì nó nhập lại ý nghĩa của sự trở về và sự  gặp gỡ. Hai danh từ này do chữ La Tinh Verto là tôi quay lại và Cum là với.   
Nó có nghĩa là con người từ trước đến nay đi theo con đường riêng của mình, không hề nghĩ đến Thiên ý; bây giờ biết được phương hướng của Thiên ý đã qui định cho dòng tiến hóa nên tự quay lại để tuân theo. Trong nhiều dòng Thiên Chúa Giáo, ý nghĩa của danh từ Hoán Cải bị biến tính : nó chỉ là trạng thái của chứng giựt gân hay loạn thần kinh; tuy nhiên, người ta còn tìm thấy ở danh từ đó ý niệm quay về và tuân theo Thiên ý. Ấy cũng là tư tưởng của vị Sứ Ðồ Thiên Chúa Giáo khi Ngài nói rằng: "Các ngươi hãy thương mến những việc ở trên trời, chớ đừng quyến  luyến những việc dưới Thế gian".   
Nếu Ðường Ðạo có nhiều cấp bậc kế tiếp thì trong sự giao tiếp riêng tư giữa đệ tử và Ðức Thầy chuẩn bị cho y được Ðiểm Ðạo cũng có nhiều mức độ khác nhau được xác định. Chỉ có Quần Tiên Hội thừa lệnh Ðấng Duy Nhất Chí Tôn Cầm Quyền Ðiểm Ðạo là Ðấng Chúa Tể, và nhân danh Ngài, mới được phép Ðiểm Ðạo. Nhưng sự liên hệ giữa đệ tử và Sư Phụ của y vẫn có tính cách cá nhân. Ban đầu, người ta có thể chấp nhận làm Ðệ Tử Nhập Môn, kế đó làm Ðệ Tử Thiệt Thọ rồi bậc thứ ba làm Con Ðức Thầy. Ðó là những sự liên lạc riêng tư, ta không được lầm lộn nó với những cuộc Ðiểm Ðạo do Quần Tiên Hội tấn phong.   
Sự Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt là một cấp bậc chấp nhận con người làm một nhân viên của Quần Tiên Hội. Từ trước đến giờ người chí nguyện chưa thật sự đặt chân trên con Ðường Ðạo, nhưng y chuẩn bị cho công việc  đó. Sự Ðiểm Ðạo này không phải là một sự  tấn phong độc đoán; nó là sự chứng nhận một giai đoạn tiến hóa đã đạt được, giai đoạn mà ngày xưa người ta gọi là hợp nhất Bản Ngã Cao Siêu với Bản Ngã thấp hèn, sự liên hiệp giữa Chơn Nhơn và Phàm Nhơn. Ai muốn làm thí sinh để được Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt thì phải hoạch đắc những đức tánh cần thiết đã kể ra trong quyển này và y phải làm cho Phàm Nhơn thành ra sự biểu hiện của Chơn Nhơn. Không còn một Phàm Nhơn nào có thể bắt buộc Chơn Nhơn phải kính nể và có những ý muốn chống đối với những ý muốn của Chơn Nhơn còn mắc vào vòng luân hồi từ  kiếp này qua kiếp kia.   
Sự thay đổi xảy ra lúc bây giờ được trình bày trong những đồ hình của quyển Con người hữu hình và vô hình. Thể Vía của người dã man hiện ra những màu sắc biểu lộ tất cả những tình dục thấp hèn; chu vi nó không đều đặn vì con người không kiểm soát được nó. Nhân Thể (hay Thượng Trí) và Hạ Trí không liên lạc nhau. Thượng Trí dường như trống rỗng, không màu sắc; còn Hạ Trí thì mở mang chút ít, nhưng chỉ mới bắt đầu liên lạc với Cái Vía. Thể Vía của người dã man dẫy đầy những cảm xúc và những dục tình  phức tạp không liên hệ gì với trí khôn. Chúng không khiến y suy nghĩ; y không biết suy nghĩ là gì. Những sự đam mê hiện diện và lôi cuốn y.   
Trái lại, trong người tiến hóa, tất cả những thể này đều phối hợp chặt chẽ với nhau. Nhân Thể đầy đủ chớ không trống rỗng; tất cả những màu sắc khác nhau biểu lộ những đức tánh cao thượng đã được khai mở trong Thể này và Nhân Thể bắt đầu chiếu hào quang ra tứ phía để giúp đỡ kẻ khác. Hạ Trí cũng biểu lộ những màu sắc như thế, ít dày đặc hơn một chút nhưng vẫn đẹp; nó tiêu biểu cho Nhân Thể ở cõi thấp. Ðến lượt Thể Vía, nó phản ảnh Hạ Trí song có hơi đậm và dày hơn, vì cảnh giới của Cái Vía thấp hơn.   
Phàm Ngã của người dã man tự biểu lộ đủ thứ cảm xúc và dục tình mà Chơn Nhơn chắc chắn không tán đồng; nhưng ở người tiến hóa, chỉ có những cảm xúc mà Chơn Nhơn muốn có mà thôi. Y chọn lựa những cảm xúc thay vì chịu làm trò chơi cho chúng. Y nói: "Tình thương là một điều rất đẹp; tôi muốn lòng tôi rạt rào mến thương. Lòng Sùng Ðạo là một điều rất đẹp, tôi khao khát được lòng Sùng Tín. Lòng Thiện Cảm đẹp biết bao! Tôi muốn lòng mình đầy Thiện Cảm." Và y thực hiện điều ấy với tầm mắt mở rộng và có ý thức. Như thế những cảm xúc được đặt dưới sự kiểm soát của Hạ Trí là sự biểu hiện của Nhân Thể; như vậy chúng ta gần đạt đến chỗ hiệp nhất hoàn toàn Chơn Nhơn và Phàm Nhơn.   
Không nên tưởng có sự hiện diện của hai nhân vật trong con người. Không hề có một Phàm Nhơn nào hiện ra như một người độc lập, nhưng Chơn Nhơn cho tách rời một phần nhỏ nhít của Ngài để vào Phàm Nhơn đặng kinh nghiệm những làn rung động của những cõi thấp. Rồi Phàm Nhơn trở nên linh động hơn Chơn Nhơn nhiều vì nó ở trong giai đoạn mà nó có thể đáp ứng với những sự rung động đó; cho nên, nó quên rằng nó thuộc về Chơn Nhơn; nó dấn thân vào cuộc đời vì việc riêng của nó và hành động theo ý nó hơn là dưới sự điều khiển của Chơn Nhơn. Tuy nhiên, trải qua nhiều kiếp luân hồi, Chơn Nhơn trở nên mạnh mẽ. Thế rồi con người mới nhận ra Phàm Nhơn chỉ là sự biểu hiện của chính mình và mình là Chơn Nhơn còn phải luân hồi. Và mỗi lần Ngài muốn chỉ huy, thay vì vâng lời thì Phàm Nhơn vơ vẫn đi lạc đường và cần được kiềm chế. Ta có bổn phận phải đào luyện Phàm Nhơn thế nào để  cho nó thành ra sự biểu  hiện của Chơn Nhơn và chỉ của Chơn Nhơn thôi. Ðó chính là điều mà Ông Sinnett gọi là "Thề nguyền trung thành với Chơn Nhơn." Trong quyển Tiếng Nói Vô Thinh có khuyên ta rằng: Người đệ tử phải hủy diệt Thể Nguyệt Tinh: tức là Thể Vía. Ðiều này không có nghĩa là sát hại Thể Vía, nhưng Cái Vía của chúng ta chỉ hiện hữu như là một sự biểu hiện của cái gì ở trên  cao hơn  nó và thay vì có những dục tình và những  cảm xúc riêng biệt, nó sẽ chỉ phản chiếu những hình ảnh do Chơn Nhơn chọn lựa mà thôi.   
Ðiều kiện này phải đạt được trước khi được phép trình diện để được Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt. Con người phải có sự kiểm soát Xác Thân, Cái Vía và Cái Trí của mình; chúng phải là tôi tớ của Chơn Nhơn. Cái kỹ luật này đòi hỏi ở người thường một sự cố gắng lớn lao. Nhiều người nói: "Tôi không làm nổi điều đó đâu. Ðừng nói với tôi điều đó, vô  ích". Như vậy là đem trình bày cho y một lý tưởng quá cao siêu một lần một. Trái lại, điều đó không phải là một sự cố gắng quá sức đối với những người đã nhiều năm tham thiền và suy gẫm về những vấn đề ấy. Thật ra, không phải dễ mà tiêu diệt lần hồi từ cái này đến cái kia không biết bao nhiêu dục tình và sự ham muốn, để khắc phục Cái Vía và Cái Trí. Ðó là công việc khó nhọc nhưng hết sức đáng cho con người ra công làm. Kết quả đạt được so với sự cố gắng sẽ vô cùng lớn lao hơn, dù đã cố gắng mãnh liệt đến đâu. Tự dọn mình đặng có thể phụng sự một cách thật hữu hiệu Ðức Chưởng Giáo là một sự khích lệ, một sự kích thích phụ vào công việc khó nhọc này. Những người được Ðiểm Ðạo không phải vì sự  ích  lợi riêng cho cá nhân họ, hoặc để tránh sự mệt nhọc và đau khổ ở Thế gian, mà để họ có khả năng cộng tác với Thiên Cơ cao cả.   
Trong đời sống con người, có vài sự thay đổi vô cùng quan trọng hơn tất cả những cái khác. Ðiều thứ nhất xảy ra lúc con người có cá tính, thoát kiếp thú và chuyển kiếp làm người để bắt đầu thực hiện Chơn Nhơn. Ðiều quan trọng thứ hai là được nhận vào hàng Chơn Tiên; khi được Ðiểm Ðạo lần thứ Năm, con người mới rời bỏ hàng ngũ nhân loại để bước vào giai đoạn siêu nhân. Ðó là mục đích dự định cho tất cả mọi người; đó là mục tiêu mà chúng ta phải cố gắng đạt được trong dãy địa cầu hiện nay. Khi thời kỳ này chấm dứt, người nào đã hoàn tất điều gì mà Trời đã muốn cho nhân loại, đã tuyệt đối tuân theo Thiên Ý về những điều kiện liên hệ với y thì sẽ được thoát kiếp làm người. Nhiều người trong chúng ta có thể đạt được mục tiêu đó trước thời gian kết thúc rất lâu.   
Trong khoảng thời gian giữa hai sự thay đổi này, có một việc thứ ba rất quan trọng, đó là: "Sự Nhập Lưu," khi được Ðiểm đạo lần thứ Nhứt. Thể thức được đọc khi thu nhận thí sinh vào Quần Tiên Hội có mấy lời này: "Bây giờ đây, luôn luôn con vẫn được an toàn; con đã nhập lưu; cầu chúc cho con, không bao lâu đây, sẽ qua tới bờ bên  kia". Người Thiên Chúa Giáo gọi người Tân Ðạo Ðồ là người được "Cứu Rỗi" hay được an toàn. Ðiều đó có nghĩa là, trong triều lưu tiến hóa hiện tại, chắc chắn y không bị ở lại đàng sau; chắc chắn y không bị mất hàng ngũ trong ngày "Phán Xét" của cuộc Tuần Hoàn sau, như một cậu học trò bê trễ quá nên không theo kịp chúng bạn trong lớp.   
Người được Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt, phải qua cuộc Ðiểm Ðạo lần thứ Nhì, lần thứ Ba và lần thứ Tư trước khi đến trình độ Chơn Tiên, tức là được Ðiểm Ðạo lần thứ Năm, và khi đạt được quả vị này Ngài hiệp nhất được Chơn Thần với Chơn Nhơn, cũng như trước đây Ngài hiệp nhất Chơn Nhơn với Phàm Nhơn. Khi con người hoàn toàn hiệp nhất Chơn Nhơn với Phàm Nhơn rồi thì Phàm Nhơn không còn nữa, trừ phi nó là sự biểu hiện của Chơn Nhơn; bây giờ còn một việc tương tự như thế chờ đợi người Ðạo Ðồ một lần nữa, đó là làm cho Chơn Nhơn thành ra sự biểu hiện của Chơn Thần. Còn một giai đoạn khác giống như thế đang mở rộng ở phương trời xa thẳm chăng? Chúng ta không biết điều đó. Tuy nhiên chắc chắn khi đạt đến quả vị Chơn Tiên chúng ta sẽ thấy mở ra trước mắt một viễn ảnh hướng thượng vinh  diệu hơn nhiều.   
Người ta thường hỏi sự cuối cùng của cuộc tiến hóa đang mở ra trước mắt chúng ta sẽ ra sao? Riêng tôi, tôi không biết nó sẽ chấm dứt hay không. Một hôm, một Ðại Triết Gia có nói: "Không thể nào quan niệm được sự tiến hóa có mức cuối cùng, mà cũng không thể nào quan niệm được sự tiến không có mức cuối cùng; nhưng trong hai lẽ đó phải có một cái đúng". Có người nói về nhập vào Ðấng Tối Cao: Chúng ta không biết gì về điều này. Chúng ta chỉ biết rằng Tâm Thức của chúng ta tiếp tục mở rộng; và phía trước nó, có nhiều mức độ mới lạ nối tiếp nhau, cao hơn trình độ chúng ta. Chúng ta biết rằng có thể tiếp xúc với cõi Bồ Ðề và Tâm Thức chúng ta mở ra rộng lớn vô cùng, chúng ta vẫn chính là chúng ta, đồng thời chúng ta thành ra những  người khác và cao cả hơn.   
Kinh nghiệm này không hề cho chúng ta cái cảm giác rằng chúng ta đã mất cá tính rồi. Nhưng chúng ta có cảm giác đã mở rộng nó đến mức có thể gia thêm vào năng lực cảm xúc của chúng ta sự cảm xúc của những kẻ khác. Ai có thể đạt đến mức đó trong lúc tham thiền thì nên tiếp tục việc ấy. Nhờ sự khai triển không ngừng, Tâm Thức không ngớt mở rộng ra cho đến lúc bao trùm chẳng những nhân vật cực kỳ cao thượng mà cho tới những nhân vật thấp thỏi hơn nó; tuy nhiên, những nhân vật cực kỳ cao thượng vì dũng mãnh hơn và sử dụng được một năng lực ghê gớm, nên cảm biết trước hơn mấy người kia. Một sự khai triển Tâm Thức như thế vẫn tăng dần; người ta phải mở một con đường xuyên qua tất cả những cảnh thấp của cõi Bồ Ðề. Rồi chẳng bao lâu, người ta tập mở Kim Thân là Thể Bồ Ðề. Ấy là một thể mà con người có thể tùy ý sử dụng trên cao độ phi thường này, nơi đó các bầu Thế giới chỉ là một, nơi đó con người có thể vượt qua không gian mà không phải đi qua theo nghĩa thông thường như ta hiểu chữ này.   
Vì nhiều người trong chúng ta đã kinh nghiệm sự kiện ấy, nên chúng ta có quyền cho rằng trong tương lai Tâm Thức này cũng khai mở như thế. Chúng ta đã đạt được sự hiệp nhất mà không có cảm giác mất cá tính, cũng không bị chìm đắm trong biển cả sáng ngời, như lời của thi sĩ diễn tả. Trái lại, dường như cái biển cả sáng ngời nó tuôn tràn vào giọt nước.   
Ðúng thật là một quả quyết mâu thuẩn, nhưng cái đó là cảm giác đã nhận thức của người đã mở Bồ Ðề Tâm; cái Tâm Thức của giọt nước mở rộng ra và thành Tâm Thức của biển cả. Ðó là sự kiện đối với chúng ta như thế. Tại sao không giả sử rằng ngay bây giờ không có cái gì thay đổi trong phương thức đó? Ta không thể quan niệm được sự nhập vào một sự sống khác làm cho chúng ta mất Tâm Thức mà chúng ta phải dày công lắm mới hoạch đắc được. Tôi tin rằng Tâm Thức này sẽ mở mang cho đến ngày chúng ta hiệp nhất với Ðức Thượng Ðế, nhưng chỉ trong ý nghĩa mà Ðấng Christ đã nói: "Các con là những vị Thượng Ðế; tất cả các con là con của Ðấng Tối Cao."   
Chúng ta có thể nhìn lại cái quá khứ xa xăm của sự tiến hóa và chúng ta cũng có thể thấy được tương lai xa thăm thẳm ở phía trước. Do đó chúng ta có thể tin chắc vào tương lai, nó tiêu biểu hàng triệu năm hoạt động hữu hiệu trên những mức độ tuyệt diệu, nơi đó sự quang vinh, uy lực và tình bác ái không thể quan niệm nổi ở  dưới Thế  gian này. Chúng ta hãy xem xét vấn đề trên quan điểm chánh lý. Chúng ta hy vọng hiểu biết cách nào? Nếu hiện nay chúng ta có thể hiểu biết được mức cuối cùng của mấy điều đó thì nó quả là tầm thường lắm, không cân xứng với tất cả những giai đoạn xảy ra trước nó.   
Trí tuệ của chúng ta còn hạn hẹp, chúng ta không biết được giới hạn của nó ở đâu; phải thấy sự phát triển cao siêu, người ta mới bắt đầu hiểu rằng cái trí khôn mà con người rất hãnh diện thật chẳng ra gì cả, nó chỉ là một khởi điểm, là hạt giống của cái cây tương lai. Ðem so sánh với trí khôn mai sau thì hiện nay con người chỉ có Cái Trí của đứa trẻ con; quả thật là trí khôn của đứa trẻ con đầy hứa hẹn, vì nó đã hoàn thành nhiều công việc và có hy vọng nó sẽ hoàn thành nhiều hơn nữa. Nhưng, so sánh với Cái Trí của những Ðấng Cao Cả thì nó chỉ là Cái Trí của một đứa bé thơ thôi; như vậy nó không thể vươn lên đến chỗ thật cao mà cũng không thể xuống sâu đến chỗ thật thâm diệu, nên chúng ta không thể bảo nó hiểu được chỗ khởi thủy và chỗ cuối cùng. Về phần tôi, tôi thú nhận ngay với tất cả sự thành thật rằng tôi không biết được mục đích của Ðấng Tối Cao. Tôi chỉ biết một điều là Ngài có thật.   
Nhà Siêu Hình Học và Triết gia đã suy nghiệm thuần lý về vấn đề này, sự cố gắng làm phát triển rất nhiều Hạ Trí và Thượng Trí của họ. Những người nào thích tưởng tượng cứ suy tưởng, không có hại chi cả; nhưng tôi tưởng, họ phải hiểu rõ rằng đó chỉ là những điều tưởng tượng. Các nhà Triết học không nên biến đổi những lý thuyết của họ thành ra hệ thống và mong mỏi chúng ta chấp nhận vì có lẽ đúng là họ đã bỏ qua nhiều yếu tố căn bản. Riêng tôi, tôi không suy luận thuần lý, khi cảm thấy rằng sự huy hoàng và sự vinh quang đang chờ chúng ta đã đủ, để thỏa mãn những khát vọng của chúng ta rồi. "Những điều gì mà mắt không thấy được, tai chẳng nghe được và cũng không sắp đặt sẵn trong lòng người, đó là những điều mà trời đã chuẩn bị cho những người mà Ngài Thương".[2]   
Ðó là chính sự thật hôm nay mà cũng là sự thật hồi hai ngàn năm trước.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 3**

QUYỂN SÁCH ÐƯỢC VIẾT RA BẰNG CÁCH NÀO ?

C. W. L.  Lời tựa của Tiến sĩ Besant (hồi tháng 12 năm 1910), giải thích  kế  đó, cách Alcyone đã viết quyển sách.   
    
**Và em viết thuộc lòng lại mấy lời này một cách chậm chạp và khó khăn, vì năm trước em chưa giỏi tiếng Anh  như bây giờ.**   
**Một phần lớn cuốn sách vốn lập lại y nguyên lời của Chơn Sư, còn câu nào không phải lời của Ngài thì cũng là tư tưởng của Ngài do em diễn tả lại. Có hai câu bỏ sót, Ngài chữa lại. Trong hai chỗ khác, em quên một chữ, Ngài thêm vô. Trừ ra mấy điều đó, tác phẩm này hoàn toàn của Alcyone, ấy là món quà đầu tiên của em hiến cho đời.**   
    
Riêng tôi, tôi có thuật lại câu chuyện xảy ra như thế nào trong  quyển Chơn Sư  và Thánh Ðạo.   
Cũng khá dễ mà thuật lại quyển sách nhỏ ấy được viết trong trường hợp nào. Mỗi đêm tôi có bổn phận phải dắt đứa trẻ này ở trong Cái Vía của nó đến nhà Ðức Thầy, để Ngài giáo huấn nó. Mỗi lần, Ngài để ra trong khoảng mười lăm phút đặng giảng dạy nó rồi khi mỗi bài chấm dứt Ngài tóm tắt những điểm quan trọng mà Ngài đã giảng, hoặc bằng một câu, hoặc bằng nhiều câu. Như thế Ngài làm ra một toát yếu rất dễ để em học thuộc lòng. Sáng mai, em phải nhớ lại rồi chép ra. Quyển Dưới Chơn Thầy gồm những câu tóm tắt lời giảng dạy của Ðức Thầy bằng những từ ngữ riêng của Ngài dùng. Krishnamurti chép lại hơi khó khăn những lời này, vì hồi đó em chưa giỏi tiếng Anh. Em thuộc lòng tất cả những bài này nên không lo ngại về số phần của những chú thích mà em đã ghi chép. Nhưng sau đó ít lâu, Krishnamurti đi Bénarès với bà Hội Trưởng của chúng ta, ở đó, em viết thơ về Adyar cho tôi, yêu cầu tôi thu thập và gởi cho em tất cả những câu ghi chú những lời Ðức Thầy đã dạy em. Tôi cố gắng xếp đặt lại thật rõ ràng những lời ghi chú này và đánh máy ra.   
Ðối với tôi, dường như một phần lớn những lời ghi chú đó chính là lời của Ðức Thầy. Tôi muốn thật chắc chắn không có sự sai lạc trong khi chép nên tôi đã đem dâng lên Ðức Thầy Kouthoumi những bản đánh máy và cầu xin Ngài vui lòng đọc lại tất cả. Ngài đọc và đổi một hoặc hai chữ ở chỗ này, chỗ kia, thêm vài chữ để liên kết và giải thích, và vài câu khác mà tôi nhớ có nghe Ngài đã nói. Rồi Ngài nói: "Phải, như vậy đúng; cái này được"; nhưng Ngài nói thêm: "Chúng ta hãy đem mấy tờ này trình lên Ðức Di Lạc". Và Ðức Thầy với tôi cùng đi, Ngài cầm bản thảo và trình lên Ðức Chưởng Giáo. Ðức Chưởng Giáo đọc và tán thành. Chính Ngài nói: "Huynh phải làm cho nó thành một quyển sách nhỏ xinh đẹp đặng giới thiệu Alcyone cho đời". Chúng tôi không hề có ý nghĩ giới thiệu Alcyone với Thế gian; và chúng tôi tưởng không đáng cho nhiều luồng tư tưởng tập trung vào một đứa bé mới mười ba tuổi đầu còn cần sự học hỏi và sự giáo hóa. Nhưng trong giới huyền bí, chúng tôi phải làm những gì người ta nói với chúng tôi, vì vậy quyển sách này được giao cho nhà in ngay buổi sáng hôm sau.   
Tất cả những sự phiền phức mà chúng tôi đã tiên kiến khi quyển sách nhỏ này được xuất bản sớm, đã xảy ra. Tuy nhiên Ðức Chưởng Giáo hữu lý và chúng tôi đã lầm, vì cái tốt đẹp do quyển sách đó mang lại đã vượt xa vô hạn những nỗi ưu phiền do nó đã gây ra cho chúng tôi. Thật thế, có hàng ngàn người viết thư cho chúng tôi biết rằng đời sống của họ đã thay đổi hoàn toàn và họ thấy mọi vật đều khác hẳn, chỉ vì đã đọc quyển sách ấy. Quyển Dưới Chơn Thầy đã được dịch ra hai mươi bảy thứ tiếng, xuất bản khoảng bốn mươi lần, hoặc hơn nữa và có trên một trăm ngàn quyển đã in ra. Qua trung  gian của quyển sách này một công trình tuyệt diệu đã hoàn thành. Và trên tất cả, nó được Ðức Chưởng Giáo sắp lâm phàm đặc biệt cho phép ấn hành. Ðiều này đã tăng thêm giá trị của nó, bởi vì qua nội dung của quyển sách nhỏ này người ta có thể suy diễn được phần nào giáo lý của Ðức Chưởng Giáo.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 4**

LỜI CẦU NGUYỆN ÐẦU TIÊN

C. W. L.  Bà Tiến sĩ A. Besant đã kết thúc lời nói đầu của  quyển sách  này bằng những lời cầu nguyện cho chúng ta như sau:   
    
**Cầu xin tác phẩm này giúp ích cho kẻ khác, cũng như lời khẩu truyền đã giúp ích cho Alcyone. Chính vì cũng mong mỏi như thế, nên Alcyone mới đem truyền lại cho chúng ta. Nhưng mà những lời giáo huấn này chỉ có hiệu quả là khi nào người ta thật sự sống đúng theo nó, cũng như chính Alcyone từ khi được Thầy dạy đến giờ vẫn tuân theo luôn luôn. Nếu noi theo gương này, cũng như giữ vẹn lời giới răn thì độc giả sẽ bắt đầu bước vào Ðường Ðạo cũng như tác giả vậy.**   
    
Trong khi duyệt lại quyển sách, Tiến sĩ Besant nói rằng: "Thật ít khi thấy những lời lẽ tương tự, lời giáo huấn trực tiếp có tính cách triết lý như thế, và được diễn tả một cách tuyệt diệu lại đem giảng dạy cho đời". Vì vậy, thật đáng cho chúng ta phải cân nhắc kỹ lưỡng từng lời.   
Chỗ khởi đầu quyển sách, trước lời tựa của Alcyone, chúng ta gặp lời cầu nguyện xưa, do từ tiếng Phạn dịch ra. [3]   
  
  
**Xin dắt tôi từ cõi giả đến cõi chơn.**   
**Xin dắt tôi từ chỗ tối tăm đến nơi sáng suốt.**   
**Xin dắt tôi từ sự chết đến sự trường sinh bất tử.**   
    
Trong trường hợp hiện tại, chữ "Chơn" có thể bị hiểu lầm. Khi dùng chữ "Chơn" và chữ "Giả" chúng ta muốn nói rằng cái này có một sự hiện tồn xác thực, còn cái kia thì không có. Ðối với chúng ta chữ "Giả" chỉ có nghĩa hư ảo, tưởng tượng. Nhưng người Ấn Ðộ không bao giờ hiểu nghĩa chữ này như thế. Có thể chúng ta hiểu theo một ý nghĩa gần đúng ý nghĩa họ quan niệm, khi chúng ta nói rằng: "Xin dắt tôi từ cõi vô thường đến cõi Trường Tồn bất diệt."   
Nói rằng các cõi thấp như cõi Hồng Trần, cõi Trung Giới và cõi Thượng Giới là giả, thường sẽ gây ra nhiều sự lầm lẫn lớn lao. Chúng nó không phải là giả khi mà chúng nó còn tồn tại ở mức độ của chúng nó. Những vật hữu hình dường như quả có thật, khi chúng ta ở cõi Hồng Trần, nhưng khi chúng ta ngủ, chúng ta dùng tâm thức của Cái Vía thay vì tâm thức của Xác Thân, chúng ta không thể thấy đồ vật này nữa, bởi vì chúng ta đã đi qua cõi cao hơn. Vì lẽ đó, đôi khi người ta gọi chúng nó là giả, nhưng người ta cũng có thể gọi cõi Trung Giới là giả vì khi ở cõi Trần, chúng ta không thấy đồ vật ở  cõi Trung Giới. Ðồ vật ở hai cõi luôn luôn vẫn hiện diện và thấy được đối với người mà tâm thức đã hoạt động trong cả hai cõi ấy.   
Theo sự hiểu biết của chúng ta, mọi sự biểu hiện đều vô thường; chỉ có cái "Không Biểu Hiện" là tuyệt đối và thường hằng [4] mà thôi. Một ngày kia, mọi sự biểu hiện, ngay cả những sự biểu hiện ở những cõi cao, sẽ trở về với cõi vô thủy vô chung. Như thế sự khác biệt giữa cái mà chúng ta gọi là vô thường với những cõi cao siêu này chỉ là vấn đề thời gian thôi, và thời gian đó so với Trường Tồn Bất Diệt thì nó không có nghĩa gì hết. Vậy cõi Hồng Trần cũng vẫn thật như cõi Niết Bàn và cũng như cõi Niết Bàn nó vẫn là sự biểu hiện của Thượng Ðế. Do đó, chúng ta không nên tưởng rằng trong hai cõi ấy, có một cõi thật, còn cõi kia chỉ là ảo mộng hay là huyễn tưởng thôi.   
Còn một lý thuyết khác vẫn thường cho rằng vật chất là xấu. Không phải xấu đâu. Vật chất cũng như Tinh thần, cả hai đều là biểu hiện của Ðức Thượng Ðế; cả hai đều thuộc về Ngài; chúng nó chính là hai trạng thái của Ngài mang. Vật chất thường gây chướng ngại trên đường tiến hóa của chúng ta, nhưng khi nào sử dụng nó làm chậm trễ bước tiến hóa của chúng ta. Cũng như việc người ta bị dao cắt mà cho rằng tất cả những dao đều xấu. Theo sự uyển chuyển của tiếng Phạn, chúng ta có thể dịch lời cầu nguyện thứ nhất như sau: "Xin dắt tôi từ cái giả đến cái Thật"."Chơn," "Thường","Thật" cái nghĩa dường như gồm cả mấy điều đó. Vậy thì lời cầu nguyện của chúng ta có nghĩa rõ hơn  như  thế này: Xin dắt tôi từ ngoại giới, là nơi ảo ảnh lớn lao hơn hết đến nội tâm, là nơi gần kề chân lý tuyệt đối.   
Lời cầu nguyện thứ nhì là: "Xin dắt tôi từ chỗ tối tăm đến nơi  Sáng Suốt." Dĩ nhiên, đây là từ chỗ tối tăm của sự dốt nát đến ánh sáng của sự hiểu biết. Lời cầu nguyện này dâng lên Ðức Thầy. Chúng ta cầu xin Ðức Minh Triết của Ngài soi sáng chúng ta. Bên Ấn Ðộ, câu này còn có nghĩa thứ hai thêm vô nghĩa thứ nhất. Thiết tưởng chúng ta cầu xin Ðức Thầy dắt chúng ta đến sự hiểu biết các cõi cao siêu. Chúng ta cũng tìm thấy ở đó tư tưởng thật đẹp được diễn đạt trong vài quyển sách xưa rằng: Ánh sáng của cõi dưới là sự tối tăm của cõi cao kế đó. Ðó là một Chân lý tuyệt diệu. Cái mà chúng ta gọi là ánh sáng dưới Trần thế thì đục và mờ so với ánh sáng của cõi Trung Giới và đến lượt ánh sáng của cõi này lại yếu hơn ánh sáng của cõi Thượng Giới. Thật rất khó mà tìm những lời lẽ diễn tả sự dị biệt này, vì mỗi lần trong tâm thức quí bạn vượt lên một cõi cao, quí bạn lại cảm giác nhận thức được một cái gì cao siêu phi thường hơn tất cả những gì mà trước kia quí bạn chưa từng biết, quí bạn thấy uy lực tăng gia, ánh sáng tăng gia, phúc lạc tăng gia.   
Một người tâm thức thật mở mang tự nhủ: "Hôm nay, lần đầu tiên, tôi mới hiểu Sự Sống thật sự là gì, và sự huy hoàng của mấy  điều đó". Vậy mỗi cõi đều cao hơn cõi dưới kế nó, điều này không thể so sánh được cho đến đổi từ cõi Trung Giới trở về cõi Trần thì dường như người ta đi từ ngoài ánh sáng mặt trời vào ngục tối vậy. Khi một người có thể hoạt động một cách có ý thức trên cõi Thượng Giới, y sẽ có thể phát triển trong nhiều phương hướng vô cùng cao hơn những điều y đã biết tại cõi Trung Giới. Khi y tiếp xúc Tâm Thức Bồ Ðề, lần đầu tiên y mới vừa cảm biết cách Thượng Ðế xem coi vạn vật. Ðó chính là sự tiếp xúc đầu tiên với Thượng Ðế, một ý niệm đầu tiên về cách thế của "Ðấng Vô Sở Bất Tại" cảm biết vũ trụ của Ngài tạo ra. Người ta nói về Ngài như vầy: "Sự sống của chúng ta, sự hoạt động của chúng ta, bản thể của chúng ta vốn ở trong lòng  Ngài" [5] và  một câu nữa: "Vạn vật đều do Ngài sinh ra và thuộc về Ngài". [6] Ðây không phải chỉ là một lời nói đẹp đẽ và có thi vị mà chính là sự biểu hiện của một sự việc. Có một Ðơn vị cực kỳ vinh quang, không phải chỉ là một nhóm Huynh Ðệ mà thật sự là một Ðơn vị; khi chạm phớt qua nó, người ta bắt đầu hiểu một cách mơ hồ điều mà Thượng Ðế cảm thấy khi Ngài nhìn xem Vũ Trụ của Ngài và nói: "Cái đó thật tốt". Như thế chúng ta cầu xin được dắt từ chốn tối tăm ngự trị ở các cõi thấp đến ánh sáng của Tâm Thức cao siêu là ánh sáng tương phản với sự tối tăm. Không có danh từ nào thích hợp hơn, không có tiếng nào đủ khả năng diễn đạt cảm nghĩ của chúng ta đúng hơn. Sau hết chúng ta lại nguyện rằng: "Xin dắt tôi từ sự chết đến sự Trường  Sinh Bất Tử ". Câu này không có nghĩa như người mới mộ Ðạo hiểu, vì người Thông Thiên Học không xem sự tử vong như một người chưa khảo cứu vấn đề này: thái độ của y phải thật trái hẳn. Sự chết không có gì đáng sợ; nó không phải là Bạo Chúa của những sự khiếp đãm, nhưng đúng hơn nó là một vị Thiên Thần mang chìa khóa vàng đến  mở cửa vào một đời sống cao cả hơn và nhiệt liệt hơn. Ðành rằng chúng ta luôn luôn luyến tiếc những người quá vãng, nhưng sự luyến tiếc này chỉ nhắm vào việc: "Nắm một bàn tay tan ra mây khói, nghe âm thanh của một tiếng nín lặng". Khi chúng ta cầu xin được dắt từ sự chết đến sự Trường Sinh Bất Tử, ý tưởng của chúng ta không phải như ý tưởng của một người Thiên Chúa Giáo sống mãi trong sự Trường Tồn với bản ngã hiện hữu của y, dưới hình thức này hay dưới hình thức khác. Tuy nhiên, chúng ta cầu mong thoát khỏi sự chết và người bạn keo sơn của nó là sự tái sinh. Cái điều chờ đợi con người, ấy là chu kỳ của sự tiến hóa, những người Phật Tử gọi là Sansâra, có nghĩa là Bánh xe của sự sống. Lời cầu nguyện ở đây có nghĩa là: "Xin dắt tôi từ vòng sinh tử đến sự Trường Sinh Bất Tử - đến đời sống vượt lên trên sự sinh và sự tử, nó không cần phải xuống những cõi thấp nữa, vì sự tiến hóa của nó trong con người đã chấm dứt và nó đã học hết  những gì mà vật chất đã dạy nó.   
Thường thường người ta không ngờ đến điều này là ý niệm đó cũng chiếm một địa vị quan trọng trong những Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo. Thiên Chúa Giáo hiện đại phải chịu vài ám ảnh (tôi không nghĩ rằng người ta có thể gọi chúng bằng danh từ nào khác  hơn), mà một trong những ám ảnh đó là tư tưởng ghê tởm về một địa ngục đời đời kiếp  kiếp. Tín ngưỡng này đã rải một đám mây mù vô lý, vô nghĩa trên một loạt giáo lý khác. Trong toàn thể của nó, thuyết Cứu rỗi Linh Hồn xuất hiện có nghĩa là nhằm cứu vớt Linh Hồn ra khỏi cái địa ngục hão huyền đời đời đó. Ý nghĩa thật khác lắm. Thiết tưởng tất cả những đoạn sách nói về địa ngục đời đời kiếp kiếp dường như không thể hiểu được đã trở thành sáng tỏ và minh bạch, khi mà người ta hiểu được rằng thật ra con người  được cứu  rỗi vì Ðức Chúa sinh ra trong lòng nó.   
Ðấng Christ thường nói về con đường rộng rãi đưa đến sự chết chóc hay là sự tàn phá mà nhiều người đã đi theo nó. Một hôm, người đệ tử của Ngài đến hỏi Ngài: "Bạch Chúa, phải chăng chỉ có một số ít người được cứu rỗi mà thôi"? Ngài đáp rằng: "Cánh cửa vẫn chật hẹp và con đường dắt đến sự sống vẫn eo hẹp, rất ít người tìm được nó". Những lời tuyệt diệu và hoàn toàn đúng này, người ta thường giải thích rằng nó có nghĩa là đa số nhân loại sẽ bị ném vào một địa ngục đời đời kiếp kiếp, còn một thiểu số sẽ được lên Trời. Thật là hết sức  kỳ cục  mà gán  cho Chúa ý tưởng này. Ý của Chúa hoàn toàn minh bạch. Các  đệ tử hỏi Ngài có bao nhiêu người theo con đường dẫn đến sự Ðiểm Ðạo? Ngài trả lời: "Ít lắm", lời Ngài vẫn đúng đối với ngày nay cũng như đối với thuở xa xưa đó. Khi Ngài nói rằng: "Con đường dắt đến cõi chết thì rộng rãi và nhiều người theo nó", là Ngài đã nói đến con đường dắt đến sự sinh tử luân hồi. Dĩ nhiên, quả thật đó là con  đường rộng rãi và dễ đi biết bao! Cách tiến hóa ấy không mệt nhọc chút nào và những người đi theo đường đó sẽ đạt được mục đích khá dễ dàng . . . có  lẽ hết cuộc Tuần Hoàn thứ bảy.   
Nhưng cánh cửa chật hẹp và con đường eo hẹp, lại dẫn đến sự Ðiểm Ðạo và cõi Trời. Khi Ðấng Christ nói về Cõi này, Ngài không hề muốn nói đó là cõi Thiên Ðàng hay trạng thái sau khi chết hay dévakhane, mà luôn luôn Ngài đề cập đến một nhóm người đã được cứu rỗi hay một đoàn thể được tuyển chọn, tức Quần Tiên Hội vậy. Khi Ngài nói về điều kiện của kiếp sống giữa sự chết và sự  tái sinh, chúng ta thấy Ngài dùng những từ ngữ khác. Quí bạn hãy nhớ lại một đoạn văn của Thánh Jean như sau: "Và đây này, một đám đông người, không ai đếm được, thuộc mọi quốc gia, mọi bộ lạc, mọi chủng tộc, mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước Ngôi Chúa và trước con chiên con, mặc áo dài trắng và cầm trong tay những vòng chiến thắng". Khi tác giả đề cập đến bên kia cửa tử, Ngài nói với chúng ta về một đám người đông đảo, vô số, chớ không phải một nhóm ít người chịu khó khăn lắm mới tìm được con đường của họ.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 5**

THÁI ÐỘ CỦA NGƯỜI ÐỆ TỬ

C. W. L.  Bây giờ chúng ta đi đến lời tựa của chính Alcyone.   
    
**Mấy lời này chẳng phải của tôi, ấy là lời của Sư Phụ tôi đã dạy tôi. Không có Ngài, tôi chẳng làm gì được, nhưng nhờ Ngài giúp, tôi mới bước vào Ðường Ðạo.**   
    
Alcyone cho rằng sự tiến hóa của em hoàn toàn nhờ ảnh hưởng và sự giúp đỡ của Sư Phụ em. Chúng ta cũng dự vào một phần lớn sự giúp đỡ mà em đã nhận được, vì chúng ta có những lời trong sách, nghĩa là lời của Ðức Thầy. Nhưng sự giúp đỡ lớn lao bằng sự hiện diện và sự dìu dắt của Ngài cũng sẵn sàng chờ đợi mỗi người trong chúng ta. Sự thật này phải khắc sâu trong tâm trí chúng  ta; chúng ta phải tin tưởng vào nó như  tin tưởng vào một sự kiện tuyệt đối chắc chắn: Tất cả những ai muốn chuẩn bị như Alcyone đều sẽ được giúp đỡ.   
    
**Anh cũng vậy, anh muốn bước vào Ðường Ðạo này thì những lời của Sư Phụ tôi sẽ hữu ích cho anh. Nếu anh tuân theo. Nói rằng mấy lời đó chơn chánh và tốt đẹp chưa phải là đủ. Người nào muốn thành công thì phải thực hành đúng theo lời chỉ giáo. Một người đang đói xếp ve nhìn một món đồ ăn rồi nói "ngon quá" thật vô ích với y. Y phải đưa tay lấy và ăn. Cũng thế, nghe những lời dạy của Ðức Thầy chưa phải là đủ; phải thực hành những điều Ngài nói, chăm chỉ theo từng tiếng, từng dấu.**   
    
Nói rằng: " Tôi sẽ làm theo tất cả những lời dạy trong sách" cũng chưa đủ. Lời giáo huấn phải thấm nhuần trọn vẹn đời sống của chúng ta. Phải canh chừng những cơ hội thuận tiện. Mấy câu thơ ở đàng sau chót quyển sách diễn tả thật rõ rệt ý muốn đó:   
    
**Chờ đợi tiếng nói Chơn Sư,**   
**Rình xem ánh sáng ẩn tàng,**   
**Lắng nghe hầu biết được mệnh lệnh của Ngài,**   
**Dầu ở giữa chiến trận.**   
**Chú ý từng nét dấu nhỏ nhít của Ngài,**   
**Trên đám đông quần chúng,**   
**Nghe tiếng thì thầm của Ngài,**   
**Xuyên qua tiếng ca hát vang rền của quả đất.**   
    
Ai ước nguyện làm đệ tử Chơn Sư thì phải luôn luôn lắng nghe  lời Thầy ở giữa những tiếng ồn ào, hỗn loạn và cuồng nhiệt của cuộc tranh đấu sinh sống. Phải nỗ lực tìm cơ hội để thực hành bất cứ lời dạy nào của Ngài. Chung qui không phải thật là khó khăn đâu; một phần lớn chính là vấn đề thói quen. Chỉ có bước đầu là đáng kể. Khi bước thứ nhất xong rồi thì thói quen đã có; rất dễ cho chúng ta giữ chừng không bỏ cuộc, chẳng khác nào một người kia trong việc kinh doanh tìm cơ hội để kiếm lợi. Người đó có lý mà giữ một thái độ chờ đợi; vì nếu y lo lắng công việc làm ăn thì y phải giữ cho trọn vẹn bổn phận của y, nhưng nếu y ra sức giải quyết những việc tạm thời thì chính chúng ta cũng rất có thể áp dụng một sự cố gắng như vậy đối với những vấn đề của đời sống cao siêu.   
Ai muốn được quỳ dưới chân Ðức Thầy thì rất cần phải được hiểu rõ ý muốn củaNgài. Thái độ đó là kết quả của sự đọc sách Thông Thiên Học. Chỉ có thái độ đó mới là mục đích thật, vì Thông Thiên Học là một lối sống thật sự phải noi theo, chớ không  phải là một hệ thống giáo lý chỉ để cho chúng ta học hỏi mà thôi. Vậy chúng ta phải cố gắng sao cho quan điểm của chúng ta phù hợp với quan điểm của Ðức Thầy, mà không hề có sự cưỡng bức nào cả. Không ai trong chúng ta hành động thật khôn ngoan khi thừa nhận quan điểm nào đó chỉ vì nó là quan điểm của Ðức Thầy mà không hiểu vì sao mà Ngài đạt được quan điểm đó. Chúng ta thừa nhận quan điểm của Chơn Sư mà không có sự nguy hiểm nào cả, vì sự hiểu biết của Ngài vượt xa vô cùng kiến  thức  của chúng ta. Nhưng Ngài không muốn điều đó. Tư tưởng của Ngài phải thuyết phục được trí khôn của chúng ta, chớ không phải chỉ ảnh hưởng đến tình cảm mà thôi.   
Ðiều cần thiết trước nhất là phải tin chắc rằng những điều ấy quả có thật, trường tồn và tối quan trọng. Người Thiên Chúa Giáo bậc trung nói rằng quả thật những điều vô hình quan trọng hơn hết, còn những việc hữu hình là giả tạm. Y tin như vậy nhưng không hề làm in như điều y đã tin tưởng. Tại sao vậy? Bởi vì y không chắc chắn  những điều đó có thật. Tại cõi trần, y chắc chắn rằng tiền bạc có những lợi ích và càng kiếm được tiền, càng tốt cho y. Y ít tin rằng những chuyện tinh thần có thật, chúng thuộc về loại đề mục mà y gọi là "Tôn Giáo". Theo y dường như không chắc chắn, không có tính cách thực dụng và hiển nhiên, thích hợp với công việc của đời sống thường ngày. Chúng ta đang tìm cách tiến tới trong địa hạt tinh thần, chính chúng ta phải đưa tính cách thực dụng này, sự chính xác tuyệt đối và minh bạch này vào giới vô hình. Ông Sinnett đã nói trong tác phẩm Thông Thiên Học đầu tiên của ông như sau: "Ðối với quí vị, những điều này phải thật như Thập Tự Giá". Ðiều này rất đúng, chúng phải quen thuộc với chúng ta như những điều chúng ta thấy hàng ngày.   
Chúng có thể trở nên như thế, hoặc do sự suy luận, hoặc do trực giác, nhất là do kinh nghiệm trực tiếp. Khi trong trí ta tin chắc rằng việc nào đó phải có thì nó trở thành một sự xảy ra có thật đối với chúng ta. Chắc chắn đó là một ưu điểm mà sinh viên kỳ cựu hơn một sinh viên còn trẻ tuổi. Dù những người mới có nhiệt tâm đến đâu đi nữa, những người kỳ cựu cũng vẫn có đủ thì giờ làm cho ý niệm này thành ra một phần cốt yếu của đời sống họ và đồng hóa nó lần hồi, từ chút này đến chút kia. Như một thi sĩ đã nói: "Sự  hiểu biết vượt lên cao, từ sự tiến bộ này đến sự tiến bộ khác". Có vài người trong chúng ta vừa nghe nói đến những sự kiện cao siêu thì liền hoàn toàn tin chắc rằng chúng nó quả có thật; cái trực giác tốt đẹp đó vốn do nghiệp quả lành của họ đã gây ra từ những tiền kiếp. Tuy nhiên đối với phần đông số phần ít may mắn, thì rất cần sự phát triển liên tục lâu dài. Thật ra một người có thể gia nhập Hội Thông Thiên Học đã ba mươi năm rồi mà không hiểu biết gì hơn lúc y mới vào. Thật đáng buồn vậy, vì mọi cơ hội tốt đều trôi qua rồi. Trái lại, đối với người không ngớt suy nghĩ về Thông Thiên Học và sống theo nó đều cảm thấy lần lần có một sự tin chắc. Những kinh nghiệm của đời sống và những tư tưởng về những vấn đề đó lần lượt đem đến cho chúng  ta nhiều bằng chứng để cho chúng ta thấy rằng những việc ấy vốn hiển nhiên.   
Trong nhiều trường hợp, những tư tưởng Thông Thiên Học ban đầu dường như phức tạp và khó hiểu, nhưng về sau chúng trở nên giản dị và dễ dàng; chúng biến thành một thành phần của chúng ta. Một đứa trẻ tập viết một trương, nó rất hãnh diện nếu nó không phạm một lỗi nào, nhưng về sau, nó cũng chép một trương như vậy mà không cần để ý đến nữa, nó đã có thói quen rồi. Trong thời gian mà chúng ta còn cần phải cố gắng để hiểu biết thì chúng ta chưa thật hiểu được giá trị của những tư tưởng Thông Thiên Học. Một ngày kia, chúng sẽ trở  thành một sức mạnh trong đời sống của chúng ta.   
Kinh nghiệm cá nhân đem lại chắc chắn những sự tiến bộ dễ dàng hơn và nhanh chóng hơn; trong chúng ta, rất ít khi chúng ta không có sự kinh nghiệm nào cả. Về phương diện này, một ít hiểu  biết trực tiếp cũng chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng không phải tất cả cái còn lại là thật cả, nhưng mà nó rất có thể đúng. Riêng về phần chúng ta, chúng ta nhận thấy một phần giáo lý chúng ta đã học phù hợp với Chân lý, nên chúng ta chấp nhận phần còn lại cũng có thể đúng. Khi toàn thể triết lý kết hợp với nhau, thì có lẽ đúng đó sẽ chắc chắn cho đến nỗi nó trở  thành sự thật.   
    
**Nếu không chú ý đến một dấu và bỏ qua một tiếng, thì dấu đó và tiếng đó mất biệt vì Chơn Sư không nói đến hai lần.**   
    
A. B.  Nhiều người không thể hiểu rằng những kẻ không ngớt nghe lập đi lập lại những chân lý là những người không hiểu biết gì hơn những người còn ở ngoài đời. Và Chân lý Thông Thiên học không cảm họ được, nếu họ không cố tâm tuân hành. Nên chú ý, tôi không nói: nếu họ không tuân hành - mà tôi nói: nếu họ không cố tâm tuân hành. Chính là sự cố gắng bền bỉ vốn cần thiết mà nhiều người trong chúng ta lại thường hay quên. Thật thế, Chơn Sư không nói hai lần. Ngài đưa ra một tư tưởng, nếu nó không được tiếp nhận thì Ngài không nhấn mạnh nó. Ngài không lập lại điều Ngài đã nói. Chỉ có những đệ tử của Ngài, vì phải kể đến những điều kiện của Thế gian nên cứ lập đi lập lại cả trăm lần những điều họ đã nói cho đến khi chúng sinh ra được một cảm tưởng. Nếu bạn được nhận làm Ðệ Tử chánh thức, Ðức Thầy sẽ không bảo bạn thực hành việc gì mà bạn không thể làm được. Nếu bạn bỏ qua một huấn lệnh của Ngài đưa ra cho bạn, Ngài sẽ không đưa ra cho bạn một huấn lệnh nào nữa đâu. Ðiều đó không phải vì Ngài không nhân từ, nhưng bởi Ngài không có thì giờ để lãng phí. Ngài có không biết bao nhiêu công việc phải làm. Tất cả giáo lý này đem truyền cho Alcyone vì em đã làm việc nhiều và không ngớt.[7] Chỉ có những ai ý chí cứng cỏi, không sờn lòng mới đến gần Ðức Thầy được. Tôi biết điều đó. Chính là sự cố gắng bền bỉ và không bỏ cuộc này mà nhiều người trong chúng ta cho là khó khăn, nhưng đó là điều cần thiết và nếu không làm nổi, bạn không thể nào bước vào Ðường Ðạo được.   
    
C. W. L.  Chúng ta là những người đi theo Ðức Thầy và cố gắng hoàn thành một phần công việc của Ngài ở ngoài đời, chúng ta luôn luôn phải nói hai lần; chúng ta luôn luôn lập lại những thông điệp khác nhau đã được giao phó cho chúng ta, vì những người nghe vốn vô tư lự hay lơ đãng. Chỉ khi nào một người được giao thiệp với Chơn Sư mới xem như là không thờ ơ nữa; vậy một lời nói khéo léo, bóng bẩy cũng đã đủ cho y rồi và chắc chắn nó không được lập lại, nếu nó không được tiếp nhận; không phải Chơn Sư kiêu hãnh, tự phụ, nhưng vì đệ tử chưa sẵn sàng.   
Phải hiểu cách thức Chơn Sư đào tạo đệ tử. Một mạng lệnh trực tiếp của các Ngài đưa ra rất hiếm có. Cách đây đã lâu, khi tôi được vào hàng Ðệ Tử nhập Môn, câu hỏi đầu tiên của tôi là: "Bạch Sư Phụ! Con phải làm gì"? Ðức Thầy đáp: "Con hãy tự kiếm lấy điều đó"; rồi Ngài giải thích: "Thầy biết chắc chắn rằng nếu Thầy ra cho con một mệnh lệnh thì con sẽ vâng lời ngay, nhưng trong trường hợp đó con chỉ nhận được quả của một sự vâng lời mau lẹ và tức khắc, nhưng nghiệp quả của việc làm sẽ về  phần Thầy.Thầy muốn nó thuộc về phần con. Thầy muốn con làm những việc lành và tạo nghiệp lành. Ý kiến phải phát sinh từ nơi con chớ không phải từ nơi Thầy".   
Rất ít khi các Ðấng Cao Cả cho những mệnh lệnh trực tiếp; nhưng thường thường do một lời nói của Ðức Thầy hoặc một cái nhìn của Ngài cũng đủ cho người ta đoán được Ngài bằng lòng cách hành động nào đó hay không. Những người ở chung quanh Ngài (đặc biệt nhất là trường hợp của Ðức Thầy Kouthoumi) tập lưu ý đến sự nhận xét ấy, họ luôn luôn chú ý.   
Ðức Thầy Morya là vị Vua trong giai đoạn đầu của kiếp hiện tại, nên thường Ngài nói với một giọng oai quyền của một vị Hoàng Ðế. Ngài thường ra lệnh trực tiếp và Ngài tỏ ý không bằng lòng với những lời lẽ rõ rệt. Ðức Thầy Kouthoumi hầu như không bao giờ tỏ ý không bằng lòng; các đệ tử của Ngài tập đoán ý Ngài bằng cách nhìn của Ngài, bởi vì ít khi Ngài khiển trách. Ðó là lý do tại sao các đệ tử ở trong tình trạng chờ đợi đặng nghe lời Ngài dạy dỗ họ. Khi nhận được chỉ thị của Ðức Thầy, họ cố gắng tuân theo, bởi vì họ biết rằng nếu họ xao lãng, thờ ơ thì chỉ thị đó sẽ không được lập lại. Sự không tiếp nhận chỉ thị này không hề bị khiển trách, chỉ có người đệ tử bị thiệt thòi, vì y không nhận được chỉ thị mới trong một dịp khác.   
Trong quyển Chơn Sư và Thánh Ðạo, chúng tôi có trình bày rằng các Ðấng Chơn Sư đào tạo đệ tử các Ngài bằng nhiều cách khác nhau tùy theo Cung của họ và loại công việc họ phải đảm đương. Trên con đường của Ðức Bàn Cổ và Ðức Morya thì có những người Kshattriya (Sái-đế-lỵ), tức là hạng người có uy quyền như Thẩm phán, Luật gia, Quân nhân, Chính khách. Trên con đường của Ðức Bồ Tát và Ðức Thầy Kouthoumi thì có những người thuộc về hạng Brahmana (Bà-la-môn), tức là các Huấn luyện viên, các nhà Truyền giáo, các  nhà Cải cách. Ngoài  ra còn  năm Cung lớn khác mà mỗi Cung đều có đặc tính  riêng biệt. Một vị Ðế Quân ít nhất Sáu lần Ðiểm Ðạo cai quản mỗi Cung, dưới Ngài có nhiều Ðức Thầy khác. Như thế, chẳng hạn như Cung thứ hai, một vị đệ tử không cần thiết phải làm đệ tử Ðức Thầy Kouthoumi; y có thể  trực  thuộc  Ðức Thầy Djwal Koul.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 6**

BỐN CON ÐƯỜNG DỰ BỊ

C. W. L.  Những tác phẩm Ðông phương nói với chúng ta rằng có đến bốn nẻo chánh có thể dắt con người đến Con Ðường Nhập Môn. Các sách ấy nói thêm rằng sự thay đổi mục tiêu là thường do nhóm người đã bước vào Ðường Ðạo rồi. Các vị ấy khai sáng cho người đời thấy sự vinh quang và sự huy hoàng của Con Ðường Ðạo cũng như sự cần thiết phải theo đuổi nó.   
1) Ảnh hưởng của một vị Cao Ðồ không bị giới hạn trong lời nói của người thốt ra, cái gây ra một ảnh hưởng mạnh mẽ như thế, chính là sự rung động của sự sống chiếu tỏa ra chung quanh Người. Sự kiện này được hoàn toàn công nhận ở Ấn Ðộ là nơi có nhiều vị Ðạo Sư khác nhau, từ hạng cao đến hạng thấp, có quyền năng nhiều hay ít; người ta gọi họ là Gu-ru (Gourous): Tôn Sư. Mỗi vị Ðạo Sư đều có những đệ tử riêng. Họ dạy đệ tử Họ những quan niệm Triết Học riêng của Họ, đôi khi Họ cho đệ tử những câu Thần chú để niệm, tức là những cách tham thiền và dạy đệ tử thực hành Pháp môn Yoga. Nhưng không phải do bài vở mà Họ giúp đỡ đệ tử của Họ nhiều hơn hết. Ðiểm chính là đệ tử sống gần Tôn Sư. Nếu Ðạo Sư là một vị thuộc phái Tiêu dao[8], đi ta bà từ nơi này sang nơi khác, các đệ tử cũng đi theo Thầy. Cũng thế đó, các đệ tử của Ðức Jésus đã đi theo Ngài ở Palestine. Nếu vị Ðạo Sư thường trụ, không di chuyển thì các đệ tử ở chung quanh Thầy, ngồi dưới chân Thầy, sẵn sàng tiếp nhận những lời vàng ngọc của Thầy thốt ra, nhưng họ thụ hưởng những sự lợi ích của bài dạy của Thầy ít hơn ảnh hưởng do sự hiện diện của Ngài ban ra cho họ.   
Không có gì đúng theo khoa học hơn nữa. Những thể cao siêu của vị Ðạo Sư  rung động với một tốc độ mau hơn nhiều so với tốc độ rung động của những thể của đệ tử vừa mới từ giả đời sống thế tục là nơi phát xuất những sự rung động ở mức độ thấp kém. Các đệ tử chưa cởi bỏ trọn vẹn yếu tố cá nhân như Thầy. Họ phải tự khắc kỷ, giữ gìn giới luật, nhận thấy những tánh xấu của mình, quyết định sửa chữa chúng nó và hoạch đắc vài đức tánh; tóm lại, họ phải thay đổi tánh tình. Thường thường đó là một công trình  dài lâu và buồn tẻ, nhưng mà có thể thành ra hết sức dễ dàng nhờ được thường trực sống gần vị Ðạo Sư là người đã khai mở được những đức tánh này và dứt bỏ được tật xấu kia. Những làn rung động thanh cao gây ra một áp lực thường xuyên, vị đệ tử trong giấc ngủ cũng như trong lúc thức, thu hút chúng nó và không ngớt hòa nhịp với chúng nó. Ðó là nguyên tắc rất phổ thông trong Vật Lý: hai cái đồng hồ để gần nhau mà hai quả lắc không đồng bộ với nhau, quả lắc mạnh hơn từ từ kéo quả lắc yếu hòa hợp với sự chuyển động của nó hoặc làm cho quả lắc yếu ngưng lại.   
2) Cách thứ hai để đi đến con Ðường Nhập Môn là đọc hoặc nghe những lời giáo huấn về vấn đề đó. Một người thấy vấn đề Nhập Môn rất thú vị, những dịp tốt đem đến cho y vài sự hiểu biết đó, nhờ trực giác, y nắm lấy chúng nó và tức khắc tìm cách thỏa mãn sự ham muốn hiểu biết thêm về vấn đề ấy. Ðó chính là trường hợp của tôi. Quyển Thế Giới Huyền Bí  lọt vào tay tôi, tôi liền nhất  định: "Nếu quả đúng như thế - nếu điều đó hiển nhiên - nếu các Ðấng Cao Cả có thật, và nếu  các Ngài bằng lòng nhận công việc phụng sự của chúng ta và ban cho chúng ta một ít sự hiểu biết vô giá của các Ngài để bù lại, thì tôi sẽ là một trong những người phụng sự các Ngài. Tôi sẽ lượm lặt trong bất cứ mảnh vụn hiểu  biết nào mà tôi có thể làm được. Kể từ ngày đó, mục đích duy nhất xứng đáng với sự nỗ lực của tôi là hội đủ những điều kiện cần thiết". Thật ra, hàng ngàn người đã nghe nói hoặc đọc trong sách toàn thể giáo lý nhưng họ không có một phấn khởi nào cả. Ðó chính là vấn đề kinh nghiệm đã thu thập được trong những tiền kiếp. Phải có tiếp xúc với chân lý trong một kiếp trước và tin chắc nó tốt đẹp và xác thực thì mới nhận biết nó ngay khi nó hiện đến cho chúng ta trong kiếp này.   
Nhiều người trong chúng ta lấy làm ngạc nhiên khi thấy một người kia đọc một tác phẩm Thông Thiên Học mà không sửa đổi tâm tánh, không hoán cải. Thông Thiên Học là một giáo lý cao siêu, nó giải quyết được nhiều vấn đề. Tuy nhiên, như các bạn đã  biết rõ, nếu bạn thử đem sách Thông Thiên Học cho vài người bạn thân mượn, thì phân nửa số người này đem trả lại bạn và nói: "Phải, thật hay lắm, nhưng họ không hiểu biết gì trong đó". Chính là nghiệp quả lành tạo ra thuở xưa, khi học hỏi những ý niệm này, ngày nay đã giúp chúng ta hiểu được chúng nó. Càng nghiên cứu sâu xa một vấn đề trong quá khứ thì hiện nay nó càng hấp dẫn chúng ta. Ðó chính là kinh nghiệm của chúng ta về một tác phẩm có giá trị mà chúng ta đã đọc hai chục năm trước chẳng hạn. Bây giờ bạn hãy đọc lại tác phẩm đó, bạn sẽ thấy nó hay biết bao so với khi xưa; bạn có thể đánh giá nó tùy theo năng lực của bạn hiểu biết nó.   
3) Ðôi khi cách thứ ba cũng dắt con người vào con Ðường Nhập Môn, những tác phẩm Ấn Ðộ gọi cách đó là "Sự suy tư sáng suốt". Nói một cách khác, bằng sự cố gắng ngày đêm suy nghĩ không ngớt, một người kia có thể đi đến kết luận rằng phải có một Cơ Tiến Hóa, những Ðấng toàn năng, toàn thiện phải biết rõ Cơ đó; sau cùng, phải có một con đường dẫn đến các Ngài. Người nào nhờ một sự cố gắng suy luận như thế, đi đến kết luận ấy ắt y lo tìm đường Ðạo. Tuy nhiên, trên con đường này thật ra ít gặp những khách lữ hành.   
4) Ðối với vài phương diện, phương pháp thứ tư là hay hơn hết, ấy là sự mở mang đức hạnh. Ðó là ý niệm dành cho người Thiên Chúa Giáo bậc trung vì y thường tin rằng chỉ có đức hạnh là cần thiết. Trái lại, người Thông Thiên Học nhớ lại rằng vào thời buổi của Thiên Chúa Giáo nguyên thủy thì sự tinh luyện tánh tình hay là thánh đức mà ngày nay họ cho là mục tiêu chỉ một bước đầu tiên mà thôi. Thánh Clément nói thẳng rằng sự Trong sạch (Tinh khiết) chỉ là một đức tánh tiêu cực, nó có ích lợi là giúp cho sự hiểu biết được dễ dàng. Người đã luyện được mình Trong sạch rồi thì xứng đáng được học hỏi và chuẩn bị để được giác ngộ là thời kỳ thứ nhì rồi sang qua thời kỳ thứ ba hay là sự hoàn thiện. Bạn hãy nhớ lại lời của Thánh Phao Lồ: "Có một Minh Triết mà chúng ta giảng giải cho những người đã trọn lành, nhưng không hề truyền cho kẻ khác". [9]   
Ðức hạnh dắt con người vào cửa Ðạo; một người hạnh kiểm tốt trong nhiều kiếp luân hồi, cũng không phải vì đó mà trở nên thông minh hơn. Rốt cuộc y hoạch đắc một trực giác khá đủ để thân cận với những người hiểu biết, như đến với một vị đệ tử  Chơn Sư. Tuy nhiên người ta cho rằng theo phương pháp đó phải mất hàng ngàn năm và nhiều kiếp Luân Hồi. Người mở mang đức hạnh mà không mở trí khôn, một ngày kia cũng sẽ bước vào Ðường Ðạo được vậy, nhưng ấy là một sự tiến bộ chậm chạp. Sẽ tiết kiệm được biết bao nhiêu thì giờ, nếu y theo lời dạy của Thánh Pierre  và lo  mở mang trí tuệ.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 7**

BỐN ÐỨC TÁNH CẦN THIẾT

**Có bốn đức tánh cần thiết để bước vào Ðường Ðạo, ấy là:**   
    
**\* PHÂN BIỆN.**   
**\* ÐOẠN TUYỆT.**   
**\* HẠNH KIỂM TỐT.**   
**\* LÒNG TỪ ÁI .**   
    
C. W. L.  Mấy đức tánh cần thiết này luôn luôn được chỉ dẫn trong các Tôn giáo, nhưng sự phiên dịch ở đây có khác hơn chút ít với những sự phiên dịch trước.   
a) Về đức tánh thứ nhứt sự thay đổi rất ít. Tôi đã giải thích những danh từ của người Ấn Ðộ và những người Phật giáo dùng: nó đồng nghĩa với chữ Hoán Cải của người Thiên Chúa giáo; người đệ tử phải hiệp nhất Chơn Nhơn với Phàm Nhơn. Trên Ðường Ðạo chính thức một sự hiệp nhất in như thế sẽ kết hợp lại Chơn Nhơn với Chơn Thần. Chơn Nhơn là một phần tử của Chơn Thần tách ra và ngự ở phía dưới Chơn Thần, tại phần trên cao của cõi Thượng Giới. Chơn Nhơn cũng xuống để thu thập những kinh nghiệm, để tập tiếp nhận và lập lại vài thứ rung động không cảm được Chơn Thần ở cảnh giới của Ngài. Ðến lượt Chơn Nhơn phải hiểu rằng nó là một phần tử của Chơn Thần, nó có ra đây chỉ vì Chơn Thần và khi đã đạt được mục đích, con người sẵn sàng được Ðiểm Ðạo lần thứ Năm và thành một vị Siêu Phàm.   
Cái khả năng phải có để được hai lần điểm đạo được xác định  như sau đây: trong cuộc Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt, Chơn Nhơn hiệp với Phàm Nhơn, đến đỗi trong Phàm Nhơn chỉ có sự hoạt động của Chơn Nhơn thôi; trong cuộc Ðiểm Ðạo lần thứ Năm, thì những gì trong Chơn Nhơn mà không do Chơn Thần linh cảm hay tán thành đều biến mất. Mỗi khi Chơn Thần ảnh hưởng đến những kiếp sống dưới Trần gian thì Ngài xuống như một vị Thượng Ðế từ trên trời giáng thế vậy. Trong mỗi kỳ Ðiểm Ðạo, Chơn Thần xuống như một tia chớp nhoáng và trong phút chốc Ngài hiệp nhất với Chơn Nhơn, cũng như sự hiệp nhất này sẽ vĩnh viễn khi con người đắc quả Chơn Tiên. Trong vài trường hợp khác, Chơn Thần cũng xuống vậy, chẳng hạn như trường hợp đã được đề cập trong quyển *Những kiếp sống của Alcyone, khi em phát nguyện với Ðức Thế* Tôn (Ðức Phật). [10]   
Trong những phương pháp đã kể ra, do phương pháp này hay  phương  pháp kia, con người đã biết phân biện hay nhận thức được công việc này đáng tìm kiếm, còn  công việc kia thì không đáng.   
b) Kế đó con người thấy rằng nó phải hoạch đắc đức tánh thứ nhì, mà ở đây Ðức Thầy gọi là Dứt Bỏ hay Ðoạn Tuyệt. Bà Tiến  Sĩ  A. Besant  đã dịch  là "Không có Dục tình hay Lãnh đạm", nó chính là Vairagya của người Ấn Ðộ, có nghĩa là Lãnh đạm đối với kết quả của những hành vi của chúng ta. Ðức Thế Tôn diễn tả bằng những danh từ đó, Ngài dùng chữ Nam Phạn - Pâli - Parikamma . Karma hay kamma luôn luôn có nghĩa là làm hay hành động và Parikamma có nghĩa là chuẩn bị hành động; ấy là hành động theo đó một điều quan trọng đặc biệt chỉ định bổn phận làm lành là vì chưng yêu mến sự lành chớ không vì lợi lộc nào khác có thể đem đến cho chúng ta. Phải hiểu rõ điều này. Thường người ta hiểu rằng Lãnh đạm đối với kết quả của hành động có nghĩa là phải thi hành bổn phận không cần bận tâm đến sự phản ứng của nó đối với kẻ khác. Như trong quyển này có nói với chúng ta ở phía đàng sau như  vầy: "Con  phải làm điều  lành; con không được làm điều ác", dù những hiệu quả xảy ra như thế nào cũng vậy; như thế không có nghĩa là phải làm theo ý muốn chúng ta mà không cần lo nghĩ coi hành  vi của mình cảm đến kẻ khác cách nào. Thật ra, chính là cái kết quả đã tạo ra xác định một hành vi thiện hay ác. Ðệ tử Chơn Sư không nghĩ đến hậu quả đối với chính mình, nhưng y hết sức quan tâm đến hậu quả gây ra cho kẻ khác.   
c) Ðức tánh cần thiết thứ ba gọi là Hạnh Kiểm Tốt, liên quan đến sáu qui tắc mà người Ấn Ðộ gọi là Shatsampatti. Theo danh từ Nam Phạn - Pâli - của Ðức Phật dùng, đức tánh này được gọi là  Upachâro, nó có nghĩa là "Chủ ý hơn là Hạnh Kiểm." Phải giữ gìn Hạnh Kiểm theo đường lối của sáu thứ bửu châu này đã qui định, như người ta đã gọi như thế. Trong khi tiếp tục nghiên cứu sách này, chúng ta sẽ gặp ở phía sau những danh từ của Ðức Thầy Kouthoumi dùng. Ðức Phật gọi những danh từ ấy là: Samo, "Yên tịnh," nghĩa là kỷ luật của Trí tuệ; Damo, "Khắc phục," nghĩa là kỷ luật của Xác thân; kế đó là Uparati, Titikkha, Samadhana và *Saddha, theo nghĩa chữ là: "Ðình  chỉ, Chịu  đựng,* Chuyên cần  và Ðức tin". Tôi đã ra công tìm kiếm ý nghĩa của những danh từ này trong những quyển Tự điển chính và cũng nhờ Ðại Ðức Hòa Thượng Hikkadu­we Sumangala Thero, Tăng Thống phái Phật giáo Nam Tông dịch giúp tôi. Những từ ngữ này cũng tiêu biểu đức tin đặc biệt của phái đó.   
Chúng hơi khác chút ít với lối dịch trong quyển Dưới Chơn Thầy. Ðức tánh ở đây gọi là "Ðình chỉ" trong Dưới Chơn Thầy dịch là "Khoan dung" vì đây là vấn  đề từ  bỏ tư tưởng cạn hẹp của Tôn giáo, và thói Dị đoan mà cũng hoàn toàn cởi bỏ tất cả mọi ý tưởng cho rằng phương pháp của bạn hay hơn  tất cả những phương pháp khác, cũng như thấy rằng không có một nghi thức hoặc lễ bái nào là cần thiết. Sự chịu đựng, nhẫn nhục đó chỉ là một hình thức của sự yên tịnh. Sự chuyên tâm phát xuất từ sự định trí và sự thăng bằng, nó bắt ta phải tập trung trọn đời ta vào tiêu điểm của sự cố gắng và như thế nó cũng gồm sự cương quyết. Sau hết đức tin là sự tin cậy Ðức Thầy và cũng là sự tự tín nữa. Trong hai trường hợp, mấy đức tánh này không khác nhau, nhưng đức Phật nói đến chúng trên một quan điểm đặc biệt - sự cần thiết của đức Minh Triết. Còn Ðức Di Lạc và Ðức Thầy Kouthoumi thì nhấn mạnh sự cần thiết của tình thương hơn. Khi dạy Alcyone, Ðức Thầy cũng nhắm vào ý nghĩa thực tiễn hơn là dịch những danh từ xưa.   
d) Ðức tánh cần thiết sau cùng là Lòng Từ Ái, tiếng Phạn là  *Mumukshatva, nghĩa là "Sự nhiệt thành mong muốn được giải* thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi và hợp nhất với Ðấng Tối Cao". Ðó là điều Ðức Phật đã gọi trong danh mục của Ngài là *Anuloma, nghĩa là "Thứ tự trực tiếp" hay " Sự  liên tục".* Ðiều này có nghĩa là sau khi khai mở các đức tánh khác con người phải ước mong được thoát khỏi những sự hạn chế của Thế gian và được hợp nhất với Ðấng Tối Cao  để trở  thành Cộng sự viên của Ngài.   
Rồi Alcyone nói tiếp:   
**Tôi cố gắng nói cho bạn nghe những lời của Sư Phụ tôi dạy tôi về mỗi đức tánh ấy.**   
    
Ðến đây mới bắt đầu phần chính của tác phẩm Dưới Chơn Thầy.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 8**

NHỮNG MỤC ÐÍCH THẬT VÀ NHỮNG MỤC ÐÍCH KHÔNG PHẢI LÀ THẬT

C. W. L.  Ðây là phần I của chính quyển Dưới Chơn Thầy.   
  
**Ðứng đầu mấy đức tánh này là tánh phân biện. Thường thường, người ta hiểu tánh phân biện này là phân biện sự chơn và sự giả, nó dắt con người vào Ðường Ðạo. Hiểu như thế thật đúng vậy, nhưng còn nhiều hơn nữa, và phải thực hành đức tánh này không những khi mới bước vào Ðường Ðạo, mà phải phân biện mỗi ngày, mỗi bước cho đến khi đi mút con đường đạo.**   
    
Mấy lời sau chót này chỉ rõ những nỗi khó khăn phải vượt qua của đa số người mắt đã thấy được vẻ vinh quang và sự tốt đẹp của con Ðường Ðạo và muốn dấn thân vào Con Ðường đó để đến quỳ dưới chân Ðức Thầy. Tất cả những người ấy đều là những người tốt, đúng đắn và cần mẫn, nhưng Phàm Nhơn của họ bất tuân kỷ luật và họ chịu áp lực của dư luận quần chúng rất nặng nề, như tôi đã giảng trước đây. Chúng ta cũng không quên rằng nhân loại vừa mới vượt qua phân nửa cuộc Tuần Hoàn thứ tư và những gì mà người ta cố gắng hoàn thành trong cuộc Tuần Hoàn này sẽ trở nên dễ dàng trong cuộc Tuần Hoàn thứ bảy. Những người đợi tới thời kỳ đó thì sẽ có trong ba thể: Thân, Vía, Trí của họ chất khí phát triển hơn chất khí cấu tạo các thể của chúng ta hiện nay rất nhiều. Tất cả những vòng xoắn ốc của nó đều hoạt động chớ không phải chỉ có hơn phân nửa số vòng xoắn ốc [11] như  hiện nay. Sau hết, tất cả những thần lực ở chung quanh đều phò trợ họ, thay vì nghịch với họ như bây giờ.   
Các Ðấng Chơn Sư đều ở một bên với chúng ta và thần lực của các Ngài giúp đỡ chúng ta. Lực tiến hóa, dù chậm chạp nhưng vẫn liên minh với chúng ta và tương lai cũng thuộc về chúng ta. Nhưng trong thời đại này, mọi hoạt động như thế đều vô cùng khó khăn. Vào khoảng giữa cuộc tuần hoàn thứ năm tất cả những người gây ảnh hưởng mạnh mẽ cho chúng  ta và theo một chiều hướng nghịch đều bị loại ra và chỉ còn lại những người cùng đi theo một đường lối với chúng ta. Như vậy, trong cuộc Tuần Hoàn thứ bảy mọi việc đều trở nên rất dễ dàng. Ở vào thời kỳ đó người ta có thể tìm được ở ngoài đời mọi sự thuận lợi mà hiện nay chỉ thấy điều đó trong một Ðạo Viện dưới sự điều khiển của một vị đã tiến hóa cao về tinh thần. Vài độc giả đã thầm nói rằng: "Nếu thế, tại sao không đợi đến cuộc Tuần Hoàn thứ bảy"? Nhiều người trong chúng ta đã bị trào lưu lôi cuốn theo sự sung sướng, sự thú vị của Trần gian từ hai hoặc ba mươi ngàn năm rồi, và những ai không có nhiệt vọng tiến hóa hay giúp đỡ nhân loại có thể còn tiếp tục sống như thế cả triệu năm nữa và chắc chắn cuối cùng mọi sự sẽ trở nên dễ dàng hơn. Nhưng những người hiện nay đương đầu với những nỗi khó khăn sẽ được đặc ân vô cùng lớn lao và tiến hóa mau lẹ, sẽ nhận được vòng chiến thắng.   
Các bạn hãy nhớ lại bài Thánh ca xưa của Thiên Chúa giáo, nói về một người kia lên tới trời và nhìn chung quanh, y lấy làm lạ mình có hơi khác với mấy người đó. Sau cùng y gặp Ðức Christ và hỏi Ngài vì lẽ gì? Ðấng Christ trả lời rằng:   
*"Ta biết con tin ở Ta - và giao mạng sống của con cho Ta -nhưng tất cả những ngôi sao sáng rỡ này đâu rồi? - Chúng phản chiếu lóng lánh trên vương miện của con - hãy xem đám đông vui vẻ đàng kia; - tất cả đều mang trên trán những hòn ngọc; mỗi linh hồn mà họ dắt đến Ta là mỗi viên ngọc họ mang trên trán hôm nay đó".*   
Thánh Kinh Thiên Chúa giáo nói rằng những nhà Hiền Triết sáng rỡ như bầu trời, như ánh sáng trên bầu trời quang đãng. Nhưng mà những ai dắt được nhiều người đến với sự công bằng chính trực sẽ giống như những ngôi sao chói sáng mãi trên không gian vô tận, những ngôi mặt trời vĩ đại rực rỡ ban rải hơi nóng và thần lực cho hàng ngàn sinh vật khác nhau. Ðó là sự khác biệt giữa hoàn thành tức khắc bổn phận của chúng ta với sự chờ đợi cho trào lưu mang đến đích trong cuộc tuần hoàn thứ bảy.   
    
**Con bước vào Ðường Ðạo vì con biết rằng chỉ trong đó mới tìm được những việc đáng thâu lãnh mà thôi. Những người không hiểu biết làm lụng để được giàu sang và có quyền thế; nhưng hai cái tước lộc đó, bất quá chỉ dùng được có một đời mà thôi, thế nên chúng nó là mộng ảo. Có nhiều việc lớn lao đáng tìm lấy hơn sự giàu sang và có quyền thế; những việc đó chân thật và trường tồn, một phen người ta thấy chúng rồi thì không còn muốn gì khác nữa.**   
    
A. B.  Vấn đề chơn giả thuộc về Siêu Hình Học thâm sâu, nhưng thật ra nó không phải thuộc về vấn đề ở đây, vì Alcyone là đứa học trò còn nhỏ lắm của Ðức Thầy. Hơn nữa những bài học  này dạy trên cõi Trung giới. Trong những trường hợp như thế, Ðức Thầy giảng cho Hạ Trí lẫn Chơn Nhơn, nhưng trong dịp này Ngài giữ  sao cho lời dạy của Ngài thích hợp với Hạ Trí của một đứa trẻ chưa phát triển đến mức trọn vẹn. Dù Chơn Nhơn đã đến tuổi nào đi nữa, ba thể vẫn còn trẻ trung, cho nên bài dạy được ban ra bằng những ngôn từ thật giản dị để khi nhập xác, đệ tử có thể hiểu được trong lúc nó thức.   
Chữ giả ở đây tiêu biểu tất cả những gì không có tính cách thiêng liêng, tất cả những gì nhất thời trong thế giới hiện tượng, tất cả những gì thuộc về Bản Ngã cá nhân, luôn tất cả những hành vi cao thượng mà con người theo đuổi với mục tiêu vật chất. Chúng ta diễn tả tư tưởng của Ðức Thầy khi nói rằng tất cả đều giả, chỉ trừ những gì thuộc về Thiên Ý thôi. Những người đã đạt được tánh phân biện đều biết được những điều thật; họ làm việc như những nhân viên của Thượng Ðế và thực hiện Thiên Ý. Sự hành động thật sự vốn là của Ngài. Ðiều ấy không có nghĩa là họ xao lãng hoạt động của phần vật chất, mà họ phải làm việc giỏi hơn chớ không phải tệ  hơn, vì họ là nhân viên của Thượng Ðế và là công cụ cho những hoạt động của Ngài dưới thế gian. Kinh Gita nói rằng: "Yoga là sự  hành động khéo léo, lão luyện" hay là sự hiệp nhất với Thượng Ðế. Người nào đạt được sự hiệp nhất đó, hành động của y phải khéo léo, vì  không phải y hành động mà chính là Trời.  Khi Arjuna hỏi Ðức Shri Krishna về bổn phận phải chiến đấu, Ngài trả lời rằng chính Ngài đã giết kẻ nghịch rồi, và Ngài nói thêm rằng: "Này Arjuna, hãy chiến đấu".   
Ðức Thầy nói rằng khi đã thấy những điều cao thượng rồi thì người ta không còn ham muốn điều gì khác nữa, đó là ý niệm quen thuộc đối với học giả đã nghiên cứu Kinh Gita. Trong ấy có nói rằng:   
*"Khi thấy được Ðấng Chí Tôn rồi thì các đối tượng của giác quan, chớ không phải sự ham muốn chúng nó, sẽ rút lui ra khỏi người giữ giới ở trong xác thân, sự ham muốn còn sót lại cũng rời bỏ y luôn. [12]*   
*Khi một người đã thấy được Ðấng Duy Nhất, thì sự ham muốn  những đối tượng của giác quan cũng tiêu tan trong lòng y".*   
  
C. W. L.  Thật ra, khi được mục kích những điều cao thượng rồi, người ta không còn ham muốn những điều thấp hèn nữa, nhưng điều tối cần là sự tiết chế dục vọng phải là hiệu quả của sự thấy này. Thường lắm, ta thấy con người lầm lẫn nguyên nhân với hậu quả khi y có kỳ vọng tưởng rằng sự không quan tâm đến những điều thấp hèn nữa sẽ tức khắc nâng con người lên một bậc cao hơn trước (những điều thấp hèn vẫn  tốt đẹp đứng về phương diện riêng của nó, nhưng sở dĩ gọi nó là thấp hèn khi phải đối chiếu với những điều cao thượng và thuộc về tinh thần). Chắc chắn là không phải thế đâu. Ðó là một hình thức của ảo ảnh rất lan tràn thuộc về sự tu khổ hạnh. Một số đông thực hành điều mà họ gọi là chủ nghĩa ép xác, khổ hạnh, và coi điều đó là tôn chỉ của sự tu hành. Họ lầm tưởng rằng xa lánh các sự vui vẻ tầm thường của đời sống và tìm cách làm cho mình thiếu thốn mọi tiện nghi về nhiều phương diện là việc làm rất có giá trị. Ðó là di tích của ý niệm khắc khổ Thanh giáo (Puritanisme) đã có một thời cường thịnh ở Anh Quốc và trong một số lớn những nước Âu Châu. Nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Thanh giáo đó là muốn trở nên tốt lành thì phải chịu thiếu thốn đủ thứ. Khi một người cảm thấy mãn nguyện về bất cứ điều gì, chắc chắn y đã vi phạm vài Luật Trời nào đó, vì không hề có hạnh phúc dành cho con người dưới Thế gian này. Xác thân con người là vật đáng khinh bỉ và cần phải khắc phục nó bằng muôn ngàn cách. Nếu ai thích một sự hoạt động nào đó, chắc chắn y đã phạm tội lỗi. Tất cả những điều này thật phi lý, ấy là sự đảo lộn Chân lý. Thật ra, những điều được Thế gian ưa thích và người ta xem chúng như những sự vui thú lớn lao, thì đối với người đã tiến hóa cao đã mất hết ý nghĩa vì họ khao khát những niềm vui thanh nhã hơn có thể đền bù lại gấp bội những thú vui kia.   
Trên  đời này người ta rất ưa đủ thứ chuyện không có ích lợi gì  đối với những người mong muốn những thú vui cao cả hơn; chẳng hạn như đua ngựa, uống rượu và cờ bạc; cùng những thú vui khác như khiêu vũ và đánh bài: những cuộc vui này không đáng trách lắm. Chúng giống như những trò chơi của trẻ con. Lớn lên, trẻ con bỏ đồ chơi của chúng hồi còn bé. Khi nó lên ba hay lên bốn thì nó thích chơi những cục gạch  và những  búp bế. Lớn lên một chút, nó chơi những hình chiến sĩ, những diều giấy, những bông vụ và những cục đạn. Sau cùng, lớn hơn chút nữa, nó bỏ hết những thứ ấy để chơi đá banh hay đánh cầu, hoặc các trò chơi đồng loại khác cần phải vận động nhiều ở ngoài trời. Ðứa trẻ dần dần trải qua nhiều giai đoạn rất tự nhiên. Càng lớn con người càng bỏ những trò vui ở trước kia, không phải vì tinh thần nghĩa vụ, nhưng vì những  trò chơi đó không còn gây thích thú đối với y nữa. Y đã tìm được những mục tiêu thích hợp hơn với giai đoạn tiến hóa của y. Người ta thấy ngay rằng một đứa trẻ lên ba không thể trở nên một chàng thanh niên khi nó quyết không biết đến những đồ chơi của thời ấu  trĩ và muốn chơi đánh cầu  hay đá banh.   
Người tiến hóa cao không còn thấy một sự hấp dẫn nào đối với nhiều việc mà thế nhân cho là cần thiết, và người bậc trung chắc chắn sẽ thấy đời sống của vị đệ tử buồn tẻ và khó chịu, nếu y cố gắng sống như chúng ta, không còn nhắm vào lợi lộc khác mà chỉ lo cho Thông Thiên Học và những vấn  đề cốt yếu của sự sinh tồn. Người đời bậc trung sẽ nói rằng: "Những người ấy chỉ làm mãi một việc, dường như họ chỉ biết và thích chuyện đó thôi". Thật ra điều đó rất đúng, vì  tất cả vấn đề khác đều gồm trong đó, nhưng người đời sẽ không trở thành một kẻ tiến hóa chỉ vì họ tự phụ không quan tâm đến những thú vui của họ khi mà trong thâm tâm họ, họ vẫn  không ngớt thèm thuồng những điều đó.   
    
**Trên khắp thế gian chỉ có hai hạng người: những người hiểu biết và những người không hiểu biết, và chỉ có sự hiểu biết đó mới là quan trọng.**   
**Ðạo của một người kia giữ hay dòng giống của y là những việc không quan trọng.**   
    
A. B.  Ở đây Ðức Thầy phân biệt rất rõ ràng: Ngài chia người đời ra làm hai hạng: những người hiểu biết và những người không hiểu biết. Ðó là sự phân biệt lớn lao trên phương diện huyền bí; mỗi người nên biết mình thuộc về hạng người nào. Hai hạng này gồm nhiều dòng giống và giai cấp khác nhau mà sự dị biệt bên ngoài không đáng kể. Những người không hiểu biết tìm kiếm những gì chỉ tồn tại trong một đời mà thôi. Nhưng những người đã thấy sự chân thật một lần  rồi thì chỉ có một ý muốn duy nhất là làm việc cho Ðức Thượng Ðế, tuân theo Cơ tiến hóa vĩ đại của Ngài để góp phần vào sự thực hiện công nghiệp đó, dù trong một phạm vi hết sức nhỏ bé. Chúng ta có thể xác định trình độ hiểu biết của mình bằng cách nhận xét coi nó có thích hợp với công việc này hay không. Chẳng hạn như sự hiểu biết thuộc về trí óc thuần túy dùng để đàm thoại một cách thông minh hay để chỉ dạy kẻ khác thì không phải là sự hiểu biết chân thật. Chỉ có sự hiểu biết được đồng hóa với sự sống mới là sự hiểu biết chân thật mà thôi. Nhiều người có thói quen mỗi buổi tối ngồi tịnh một lát trước khi đi ngủ, để kiểm soát những hành vi của mình trong ngày. Sự thực hành công việc đó rất hữu ích; nhưng nếu bạn theo đuổi nó, bạn nên tự hỏi chẳng những điều gì bạn đã làm, đã cảm và đã nghĩ, mà bạn còn phải xét xem thái độ của bạn ra sao nữa. Nếu bạn làm việc bù đầu bù  cổ, thì bạn đã bị mất gần hết thì giờ. Trái lại, nếu bạn xem những công việc đó thuộc về công việc của Ðức Thượng Ðế, như là những hành động hy sinh, chẳng những chúng không gây trở ngại cho bạn mà lại còn tạo cơ  hội giúp bạn tiến bộ nữa.   
    
**Ðiều thật quan trọng là sự hiểu biết này, sự hiểu biết cơ trời đối với con người. Bởi vì trời có một cái cơ mà cơ đó là sự tiến hóa. Ngay khi con người hiểu được thiên cơ và thật sự biết rồi, thì  y chỉ lo hiệp tác với thiên cơ, giúp thiên cơ thực hiện và đồng hóa với nó. Ðó là vinh diệu và sự tốt đẹp của con người.**   
    
C. W. L.  Trí tuệ của những người tham gia vào những đoàn thể chính trị hay đoàn thể giới tửu [13] mà họ nói là hữu  ích cho nhân loại, sẽ tăng cường cực độ khi con người thật sự nhận thức được Thiên Cơ do Ðức Thượng Ðế đã sắp đặt sẵn cho vũ trụ của Ngài; họ nghĩ rằng một ngày kia nó sẽ hoàn tất; thời giờ đó lâu hay mau tùy ở số người sẵn sàng lo lắng cho nó. Nếu trong vài tuần hay vài năm toàn thế giới có thể được dẫn dắt để hiểu biết và cộng tác với Thiên Cơ, thì tất cả những gì Ðức Thượng Ðế muốn cho các con của Ngài hưởng sẽ được hoàn thành nhanh chóng. Thiên hạ chưa mở mang khá đầy đủ để hiểu biết Cơ Trời, đó là lý do vì sao những cố gắng của chúng ta chưa đủ vào đâu và mặt trời còn soi sáng nhiều nơi buồn thảm, bất công và đồi bại.   
Nhiều sinh viên Thông Thiên Học đã biết Ðại cương của Cơ Trời. Tôi không muốn nói rằng họ đã thấy, nhưng họ đã giao thiệp với những người đã thấy, do đó họ biết và hiểu được chiều hướng đặng cộng tác với Thiên Cơ. Nhưng, khi đến ngày giờ thấy được trực tiếp Thiên Cơ, người ta mới nhận ra chân lý của tất cả những lời nói ở đây về sự nhiệt thành. Trên đời này, người ta hy sinh một cách hăng say và nồng nhiệt cho những nguyên do, cho những công cuộc cải cách hữu ích, nhưng họ dễ lầm lạc ngoại trừ họ có vài ý niệm về Cơ tiến hóa, và thấy được việc làm của họ liên quan đến Cơ này như thế nào. Họ quan tâm đến vài nguyên nhân vì tính cách khẩn cấp và cần thiết của chúng nó. Chẳng hạn như lý do của sự tiết độ. Họ nhận thấy những tai hại ghê gớm của việc uống  rượu và biết khi tật xấu này mất hẳn thì sẽ có lợi vô cùng cho nhân loại trên nhiều phương diện. Do đó, họ cố gắng ngăn chận nó, chẳng phải họ chỉ cho bợm rượu biết tật nghiện rượu là một sự điên cuồng và một tội lỗi, mà họ cấm bán rượu, và như thế họ bắt buộc con người phải có tiết độ. Cách này không thể diệt được sự ghiền rượu, nhưng chỉ làm cho người ta không được toại ý thôi. Tôi không có ý phê phán, chỉ trích luật cấm bán rượu này; nó có nhiều ưu thế đáng kể. Nếu chúng ta cho hạn chế sự bán thạch tín và thanh toan (acide prussique) là khôn ngoan, hữu lý thì tại sao không làm như vậy đối với một thứ  thuốc độc gây ra nhiều tai hại hơn cả hai thứ kia nhập chung lại? Tôi chỉ nói rằng phương sách đó không tiêu diệt được tận gốc rễ sự xấu; nó kiếm cách cải thiện con người bằng sự cưỡng bách, chớ không phải bằng cách thuyết phục.   
Cũng đúng như thế, những người đã từng thấy rõ sự đau khổ ghê rợn của "kẻ bị trầm luân thứ mười" [14] thì họ lo tìm khắp nơi một phương thuốc chữa trị bịnh xấu hổ lớn lao và hiển nhiên đó.  Nhưng rủi thay, có người tìm thấy phương thuốc trong một căn bản tuyệt đối hoặc ngay trong sự hỗn loạn. Chúng ta không thể phiền  trách những người chủ trương những phương cách bất vụ lợi mà họ mong rằng sẽ làm dịu bớt sự đau khổ cho những người đồng loại của họ. Trong những trường hợp như thế, chính là đầu óc nhầm lẫn chớ không phải con tim. Trái tim thúc đẩy họ chịu những sự tổn thất và hy sinh lớn lao của cá nhân để xoa dịu những nỗi đau khổ của đồng bào như họ mong muốn. Mà họ còn phải hiểu rằng sự tiến hóa của nhân loại tùy thuộc một cái Cơ, họ phải cố gắng học hỏi Cơ đó để sự hành động của họ trở nên khôn ngoan cũng như vị tha. Chính con người thiếu sự phân biện. Bởi họ chỉ thấy một khía cạnh của vấn đề, cho nên họ đi sâu vào một hệ thống mà kết quả còn tệ hại hơn những nỗi đau khổ họ mong xoa dịu.   
    
**Vậy, bởi y hiểu biết rồi nên mới thuận theo lẽ trời, khăng khăng một lòng  làm lành và chống chỏi với sự ác, làm việc cho sự tiến hóa chứ không phải vì tư lợi của mình.**   
    
C. W. L.  Ðó là  đá thử vàng để giúp chúng ta nhận ra những người hiểu biết; vấn đề không hề liên hệ gì đến Tôn giáo hay chủng tộc của con người, nhưng chỉ xét về sự kiện duy nhất mà họ phấn đấu cho sự lành, chống lại sự ác. Mỗi khi chúng ta thấy một người trung thành với điều chi mà y biết là cao cả, và đang phấn đấu cho những điều đối với y hình như là tốt đẹp và chống lại những điều đối với y dường như là xấu xa, thì chúng ta phải xem y như là một huynh đệ làm việc theo Thiên Ý, dù cho sự hành động của y luôn luôn không phải là những điều mà chúng ta tán thành hay là những điều mà chúng ta tưởng được đẹp lòng Trời, như  họ nói.   
Tuy nhiên, họ có những  ý tưởng hết sức nhỏ nhen và hẹp hòi, cố chấp. Trong vài trường hợp, họ chứng tỏ một tinh thần chống đối kịch liệt rất giống như sự thù hằn đối với những người mà sự tin tưởng khác hơn họ.   
Một trong những đặc tính nổi bật về việc làm của Quần Tiên Hội là, trong mỗi trường hợp như thế, các Ngài thu lấy điều tốt và dẹp qua một bên điều xấu. Các Ngài lấy mãnh lực phát sinh do sự tận tụy và lòng chân thành đó rồi tận dụng nó, đồng thời gạt bỏ điều xấu chúng ngăn cản điều lành biểu lộ, ít ra cũng tại cõi Trần này. Trong nhiều cộng đồng Thiên Chúa giáo thói mê tín mạnh hơn lòng nhân từ đáng mến khiến cho kẻ bàng quan chỉ nhận thấy sự chua cay trong đó mà thôi. Các Ðấng trong Quần Tiên Hội lấy làm thương hại cho sự mê tín đó và các Ngài nhận thấy rõ rằng nó gây ra sự di hại còn hơn những tật xấu khác. Tuy nhiên, các Ngài biết rút lấy trong đó tất cả những mãnh lực của sự nhân từ đáng  mến của lòng sùng tín và ý muốn tốt đẹp để sử dụng và ban thưởng những người đã sinh ra nó. Và mỗi người trong nhóm người đó cũng nhận được quả lành của lòng từ thiện của y, mặc dù, đồng thời y cũng phải đền tội đúng theo Luật Nhân Quả do sự mê tín và nóng giận của y gây ra.   
Vậy chúng ta phải nhân từ trong khi giao thiệp với những người này, và trong mọi trường hợp, nên chú tâm đến những điều lành, như Ðức Thầy đã nói: "Chúng ta phải lấy những viên ngọc", chớ đừng tìm những cọng rơm như người ta thường làm.   
    
**Người mà thuận theo lẽ trời tức là một phe với chúng ta, dù y nói y là người Bà la môn, người Phật giáo, người Công giáo hay Hồi giáo, hoặc giả y là người Ấn, người Anh, người Trung Hoa hay người Nga cũng không hề chi cả.**   
    
A. B.  Ðây là một tư tưởng mà những thí sinh trên Ðường Ðạo không bao giờ được quên vì nếu nó không biểu hiện trong đời sống của bạn, thì bạn còn rất xa cửa Ðạo. Ở đó không ai hỏi bạn thuộc về giống dân nào, tôn giáo nào mà chỉ cần biết những đức tánh mà bạn cố gắng tăng thêm cho tánh tình của bạn. Tất cả chúng ta đều lần lượt đầu thai qua nhiều giống dân khác nhau. Ngày nay chúng ta sinh ra trong một giống dân phụ, thuộc về giống dân chánh nào đó, vì chúng ta cần hoạch đắc những tánh tốt đặc biệt do giống dân ấy có thể cho chúng ta. Trái lại, cũng đồng thời nhiều người lo mở mang những nhược điểm của chính giống dân phụ ấy. Chắc chắn người ta có thể nói một cách hữu lý rằng: "Hiện giờ, không có một giống dân tộc nào có khả năng loại bỏ tật xấu của tôi và mở mang tánh tình của tôi được". Nhưng chúng ta không có phận sự chấp nhận, chẳng hạn như những phương pháp của người Anh và đem chúng nó lên cao đến tận mây xanh rồi loại bỏ tất cả những phương pháp khác, vì tin chắc rằng chúng nó vốn tuyệt đối, không có phương pháp nào bằng. Mỗi giống dân đều có vai trò của nó phải đóng trong sự điều hòa chung; mỗi giống dân đều góp phần vào sự tổng hợp rộng lớn vô cùng. Dù bạn thuộc về giống dân nào hiện giờ, một phần sự điều hòa do giống dân đó biểu hiện cũng hiến cho bạn việc làm dễ dàng và tự nhiên hơn hết. Khi bạn đã học xong kinh nghiệm trong giống dân đó rồi thì về sau bạn sẽ học cách thủ vai tuồng khác trong một giống dân khác. Nếu con người hiểu được điều này thì họ sẽ bớt được thói quen tự đắc một cách khờ khạo về nòi giống của mình và bớt việc chỉ trích những dân tộc khác.   
Khi tôi nghe ai phàn nàn một người nào đó nếu y lỗi lầm là bởi y  là người Anh hay người Ấn, tôi liền thấy cái hư ảo còn án mắt kẻ phàn nàn đó, cũng như khi một người kia bàu chữa sự bất tài của mình bằng cách nói rằng những sự bất toàn đó vốn thuộc về nòi giống của y. Phải cố gắng hoạch đắc những đức tánh hết sức tốt đẹp của giống dân chánh và giống dân phụ của bạn chớ không phải những nhược điểm của chúng. Chẳng hạn như người Ấn Ðộ phải tìm cách phát triển tâm linh, tánh không làm hại, đức khoan dung, khả năng hành động mà không quan tâm đến cái kết quả của sự hành động, bởi vì đó là những đức tánh mà gia tộc đầu tiên của giống Aryen phải biểu hiện.   
Tuy nhiên, đôi khi chúng ta thấy tánh Ðoạn Tuyệt có kèm theo sự bê trễ, buông trôi, do ý nghĩ sai lầm này: "Nếu phải lãnh đạm đối với kết quả của sự hành động, chính vì sự hành động không quan trọng". Thật ra, điều cần thiết là sự hành động hoàn thiện lẫn sự lãnh đạm với kết quả, cả hai việc một lượt. Ðối với người Anh, lắm khi trái ngược lại. Thường thường họ có tài làm việc kỹ lưỡng, nhưng họ sẵn sàng tìm kết quả của hành vi mình một cách quá hăng hái, họ thường không có tánh lãnh đạm. Vậy mỗi người phải tìm lấy những điều mình thiếu sót mà làm mục tiêu. Người Ấn Ðộ phải cố gắng hoạt động và người Anh phải cố gắng lãnh đạm; cả hai không mất những đức tánh của mình đã có. Nếu mọi người đều làm như thế thì những sự dị biệt giữa các dân tộc sẽ góp phần vào sự phong phú của tất cả, vì mỗi giống dân này mượn ở những giống dân kia những điều mình thiếu sót.   
    
C. W. L.  Yêu Tổ quốc, tôn sùng giống nòi, cảm thấy bạn còn mắc nợ tổ quốc, sẵn sàng phục vụ tổ quốc, tất cả những điều này đều tuyệt đẹp. Nhưng bạn hãy khá coi chừng, đừng biểu lộ sự ca ngợi của bạn bằng cách chê bai những dân tộc khác. Sự tương quan  giữa chúng ta với toàn thể nhân loại, đó là điều chúng ta đừng bao giờ quên. Chúng ta là công dân của Quả Ðịa Cầu chớ không phải riêng của một giống dân tộc mà thôi. Tuy nhiên tình yêu tổ quốc là điều tốt, cũng như tình yêu gia đình vẫn tốt vậy. Trong cả hai trường hợp, chúng ta không cần phải phóng đại quá đáng đức tánh của chúng ta đến nỗi đem cái xấu thay thế cái tốt. Tình thương gia đình là một tình cảm tuyệt đẹp, nhưng đừng để nó đi quá lố trở thành tật xấu như  những vị  Nam Tước cướp bóc thời Trung Cổ, họ giết người để làm giàu cho gia tộc mình. Cũng thế, tình yêu tổ quốc cũng đáng ca ngợi; trái lại nếu nó đưa đến sự tấn công các dân tộc khác, nó thành ra đáng chê trách vậy. Nhưng nếu bằng cách nào đó, bạn có thể làm việc cho dân tộc của bạn mà không làm hại những dân tộc khác, bạn tỏ ra xứng đáng thuộc về giống nòi của bạn, sự hiện diện của bạn làm cho nó trở nên tốt đẹp hết sức, bạn có quyền được toại chí. Trên phương diện Tôn giáo, cũng đúng như thế. Tất cả chúng ta đã từng là tín đồ của nhiều Tôn giáo lớn rồi, mỗi Tôn giáo nhấn mạnh về vài đức tánh, nhưng tất cả những đức tánh đều cần thiết cho sự tiến hóa của nhân loại.   
    
**Những người nào thuận  theo lẽ trời thì biết rằng tại sao họ thuận theo. Họ biết họ phải làm cái chi và họ cố gắng để hoàn thành nó. Còn những người khác không biết họ phải làm điều chi, thế nên họ thường hành động như những kẻ ngông cuồng.**   
    
C. W. L.  Ðiều này nhắc lại lời dạy của Ðức Phật Cồ Ðàm khi Ngài cho rằng mọi tội lỗi đều do vô minh gây ra. Nhưng người chưa hiểu biết thường hành động một cách ít đúng đắn, do đó kẻ ác luôn luôn đáng  được chúng ta thương hại, chớ không nên căm thù hay hờn ghét họ. Thường thường người ta cảm thấy y hành động vì tánh ích kỷ, vì y muốn có những sự lợi ích cho cá nhân y, như y đã tưởng vậy; cho nên người ta cũng  có hơi sẵn lòng quên đi sự thiếu hiểu biết của y về những việc làm do y gây ra. Chẳng hạn như thí dụ này. Vài nhà tỷ phú đạt được một sự thịnh vượng tạm thời bằng cách bóp nghẹt và tiêu diệt một số xí nghiệp kém quan trọng. Như thế họ sẽ gây ra ảnh hưởng khiến cho nhiều người mất chén cơm và mấy nạn nhân này thù ghét, nguyền rủa họ về sự  ích kỷ và tàn  nhẫn của họ.   
Phải, họ hành động như thế chính vì sự vô minh. Họ theo đuổi ngay những mục tiêu của họ để đè bẹp địch thủ vì họ tin rằng những kẻ ấy có thể làm việc hay hơn họ. Có thể họ đạt được những kết quả rất tốt và đồng thời làm giàu, nhưng họ sẽ không bao giờ định kinh doanh như thế nếu họ biết rằng họ sẽ đau khổ nhiều hơn tất cả những người cạnh tranh với họ, và như thế họ tự tạo cho họ trong tương lai một quả báo vô cùng tệ hại hơn cái số phận dành cho những địch thủ bị họ loại trừ. Thay vì oán ghét những người ích kỷ như thế, tốt hơn là hãy thương xót họ vì còn vô minh.   
    
**Và họ tìm cho họ con đường nào mà họ tưởng chúng làm cho họ được vui vẻ chớ không biết rằng tất cả là một (vạn vật nhất thể), do đó chỉ có điều chi Trời muốn, thì điều đó mới thật làm cho mọi người đều được đẹp lòng.**   
    
C. W. L.  Những nhà thực dụng chủ nghĩa có một câu cách ngôn quan trọng như sau: "Phải tìm điều lợi lớn hơn hết của số người đông hơn hết". Câu cách ngôn này làm ra một sự tiến bộ thật sự cao hơn ý tưởng mà trước kia có ưu thế là: "Chỉ có sự lợi cho vài người là điều quan trọng, còn những kẻ khác tiêu biểu một số lượng không đáng kể". Tuy nhiên không nên bỏ quên thiểu số. Mỗi người đều đáng kể vì tất cả chỉ là Một. Khi mà Tâm Thức Bồ Ðề chưa phát triển với một mức độ nào đó, thì con người chưa hiểu được điều này, nhưng còn phải trải qua một thời gian mới hiểu được tới một điểm nào "tất cả những người trên thế gian chỉ là một". Ðối với chúng ta, tin vào Chân lý này là một thứ nghĩa vụ  đạo đức, hoặc một thứ khát vọng thành kính về cái Ðơn vị cuối cùng. Chúng ta nói rằng: "Tất cả chúng ta đều sinh  ra từ một Ðấng Từ Phụ chung, vậy tất cả chúng ta đều là anh em với nhau, tất cả chúng ta đều là một". Nhưng ngày nào chúng ta chưa có kinh nghiệm trong Tâm Thức Bồ Ðề về vấn đề đó thì sự thật và chỗ thâm sâu của nó vượt khỏi tầm hiểu biết của chúng ta.   
Tuy nhiên, chúng ta có thể đưa ra một ý niệm về vấn đề đó khi nói rằng: "Tất cả tâm thức chỉ là một, toàn thể thế giới là một, tất cả tình thương được biểu hiện trên đời là tình Bác Ái duy nhất và thiêng liêng. Tại cõi Trần này tất cả vẻ đẹp được biểu hiện là sự Mỹ lệ duy nhất và thiêng liêng. Tại  cõi Trần này tất cả thánh thiện được biểu hiện là sự Thánh Thiện của Ðức Thượng Ðế". Ðấng Christ đã diễn tả tư tưởng này với một người đến gọi Ngài là "Ông Thầy rất tốt". Ngài bèn đáp: "Tại sao gọi Ta là tốt? Chỉ có Trời mới Tốt thôi"[15]. Lòng từ thiện của mỗi người là lòng từ thiện của Trời biểu hiện nơi y thôi. Tất cả vẻ đẹp, tất cả sự vinh quang dưới Trần Thế này mà chúng ta đã chiêm ngưỡng tại quả Ðịa Cầu, ngoài biển rộng, trên trời cao, chỉ là một phần của sự Mỹ Lệ Duy Nhất và Thiêng Liêng. Nếu chúng ta đi từ cảnh dưới lên cảnh trên, từ bậc này đến bậc khác thì chúng ta càng ngày càng thấy sự mỹ lệ dần dần trải ra trước mắt. Và sau cùng chúng ta tập thấy trong sự mỹ lệ của mỗi vật "Toàn diện Mỹ Lệ" của Trời. "Tất cả là một" vậy.   
Khi học xong bài học này rồi thì nhận thức được sự vinh quang  của Trời biểu lộ trong mọi vật và qua trung gian của vạn vật; tất cả những sự vinh quang khác của Ngài đều ở trong mỗi người. Như  một phong cảnh đẹp trải ra trước mắt chúng ta, chúng ta trầm trồ khen ngợi chẳng những cảnh vật không thôi, mà còn tất cả những gì nó khêu gợi trong trí ta; ấy là Vũ Trụ vô tận vô biên mà phong cảnh này chỉ là một phần nhỏ nhít. Lúc bấy giờ đời sống của chúng ta hữu phước vô cùng và tràn ngập tình thương; hạnh phúc này cho chúng ta một ý niệm về cái Toàn Phúc Vĩnh Cửu; và tình thương đó làm cho chúng ta hiểu được tình Bác Ái Trường Tồn  Bất Diệt. Cách duy nhất để thực hiện những sự tiến bộ lớn lao là phải tin chắc rằng chúng ta chỉ là một điểm trong cái "Toàn thể". Lúc đó Tâm Thức của chúng ta mới có thể nhập vô Tâm Thức của Thượng Ðế, ngõ hầu do con mắt của chúng ta, Ngài có thể thấy được tất cả vẻ mỹ lệ đó, và chúng ta là phần tử của Ngài, chúng ta cũng đồng thời thấy và hiểu vẻ mỹ lệ đó vậy.   
    
**Họ theo đuổi sự mộng ảo, thay vì sự chân thật. Và ngày nào họ chưa học hỏi cách phân biệt hai điều này, thì ngày đó họ chưa thuận theo lẽ Trời. Và chính vì thế mà sự phân biện là bước đầu tiên phải thực hiện.**   
**Tuy nhiên, dù khi chọn lựa đã xong rồi đi nữa, con cũng phải nhớ rằng có rất nhiều hạng trong sự chơn và sự giả và con còn phải biết phân biệt điều lành với điều dữ, cái quan trọng với cái không quan trọng, cái hữu ích với cái vô ích, cái thực với cái hư, cái ích kỷ với cái vô tư lợi.**   
    
C. W. L.  Ðó là sự phân tách nhỏ của sự phân chia lớn lao giữa điều chơn và điều giả. Sự liệt kê này chỉ cho chúng ta biết nếu chúng ta muốn theo con Ðường Ðạo thì phải thực hành sự phân biện từ những chi tiết cho đến những trường hợp nhỏ nhặt nhất của đời sống. Luôn luôn có những vấn đề ít quan trọng xảy đến mà chúng ta phải giải quyết bằng cách này hay cách khác; vậy thì bao giờ chúng ta cũng phải nhớ đến tánh phân biện và luôn luôn đề phòng. Lúc nào cũng phải suy nghĩ, quả thật là mệt nhọc. Nhiều người ưu  tú  đã cố gắng như thế đều mệt nhọc; sự  cố gắng bền bỉ, lâu dài thật là quá sức đối với họ. Ðó là lẽ tự nhiên, nhưng mọi sự  ngã lòng sẽ ngăn cản việc thành  công không  cho chúng ta đạt được mục đích. Thế nên mặc dù phải thắng phục sự mệt nhọc, chúng ta đừng bao giờ quên điều đó trong đời sống chúng ta.   
    
**Một bên lành, một bên dữ, không khó chi trong sự lựa chọn, bởi vì những người muốn theo Chơn Sư thì đã nhất định làm lành dù bất cứ với giá nào.**   
    
A. B.  Nếu một người nào đó còn do dự trước điều lành và điều dữ, tức là y chưa thực sự muốn theo Ðức Thầy. Những ai quyết tâm rồi thì phải nhất định chọn điều lành trong mọi trường hợp, dù quan trọng hay không, mà không màng đến những hậu quả. Trong Yoga Sutras có nói về năm đức tánh căn bản gọi là Yama, gồm có: tánh không làm hại, không độc hiểm, tánh chân  thật, tánh chánh trực cùng những đức tánh khác đã được qui định ngay ở đoạn khởi đầu của Ðường  Ðạo: "Ðó là những đại nguyện đã được phổ biến". Nói một cách khác, như thế có nghĩa là phải triệt để tuân theo chúng nó trong mọi trường hợp. Không có một mối lợi nào, dù đem đến cho mình hay cho kẻ khác, cho phép người đệ tử được vi phạm bất cứ một giới luật nào. Ai đã tiến đến trình độ ấy, thì trong lời nói hoặc trong sự hành động, không hề làm sai sự thật bao giờ, dù thấy mình sẽ được lợi, chẳng những trong vấn đề tiền bạc, mà trong tất cả trường hợp khác. Chẳng hạn y không vượt qua uy tín của y. Bạn hãy tự hỏi coi bạn có luôn luôn lựa chọn sự chân thật một cách tự nhiên không. Ngày nào bạn chưa làm được như thế, ngày đó bạn còn xa Cửa Ðạo thứ nhứt. Ðối với trường hợp đó, Ðức Thầy cho rằng nói thêm nữa vô ích. Ðã rõ rệt lắm rồi, đã hiển nhiên  rồi vậy.   
    
C. W. L.  Ý kiến này chẳng những liên hệ đến hạnh kiểm mà còn có liên quan đến việc có một lượt những tánh tốt và những tánh xấu để tiến hành một công việc. Nếu không tuân theo qui luật này một cách nghiêm nhặt thì chứng tỏ rằng trong thâm tâm chúng ta không thật sự muốn thành công. Ðôi khi người ta nói rằng: "Tôi muốn có Thần Nhãn; tôi muốn thấy cõi Trung Giới! Phải khởi sự làm cái gì? Ðâu là bước đầu?". Bước đầu là phải thanh lọc [16] các thể. Bạn hãy cẩn thận cung cấp cho xác thân những thức ăn nào thích hợp với nó nhất. Nhiều người muốn có Thần Nhãn thấy được cõi Trung Giới, nhưng khi phải lựa chọn, họ thích cái mà họ gọi là bữa ăn tối thật ngon. Họ có cảm tưởng rằng bữa ăn như thế cần thiết đối với họ, vì họ có thói quen và trong lúc đó họ quên mất việc muốn có Thần Nhãn. Thế là chỉ có thói quen tạo ra ý tưởng đó thôi. Khi biết được đặc tính này thuộc về loại vật chất rồi thì chúng ta có thể cố tâm ra công khó nhọc để loại trừ những thói quen cũ kỹ, tệ hại hoặc có thể vô ích đặng tập lấy những thói quen mới. Chúng ta phải thấy một sự khích lệ trong việc thói quen có thể trở thành một người bạn liên minh với chúng ta rất có thế lực, mặc dù nó có gây trở ngại cho chúng ta lúc đầu tiên. Một khi những thói quen tốt đã tạo được rồi thì chúng sẽ hành động một cách tự động. Chúng ta có thể lãng quên chúng để chú ý đến những việc khác.   
Trên phương diện hạnh kiểm, không có vấn đề lựa chọn giữa thiện và ác nữa. Ðộc giả nào xem quyển này mà thấy có thú vị hoặc ai khao khát đến quì dưới chân Ðức Thầy, thì sẽ không do dự chọn điều lành khi thấy nó. Mong rằng không có ai trong chúng ta thử làm việc gian trá - chúng ta đã vượt qua điều đó rồi - mà chúng ta cũng không hề làm sai lạc chân lý, dù cho thấy được sự  ích lợi ngay trước mắt. Chắc chắn chúng ta không lựa chọn một nghề nghiệp đáng trách như sát hại thú vật. Chúng ta cũng không phải là những người mặc những y phục hay là trang điểm với những món đồ nếu không giết thú vật thì không làm được chúng nó - đôi khi trong những tình trạng thật đau lòng là tàn sát chim non còn nằm trong ổ. Tất cả những người tiếp tục  ăn  mặc như  thế quả thật không muốn theo Ðức Thầy; họ thích theo thời trang hơn.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 9**

ÐỜI SỐNG CỦA BA THỂ

**Nhưng con người và xác phàm là hai cái khác nhau. Ýchí của con người luôn luôn không phù hợp với những sự ham muốn của xác thân. Khi xác thân con muốn điều chi thì con hãy ngừng lại, và suy nghĩ xem có phải thật là con muốn điều đó chăng?**   
    
A. B.  Ở đây  Ðức Thầy ra lịnh rất rõ ràng cho đệ tử Ngài, khi  xác thân  muốn điều chi, đệ tử phải ngừng lại và tự  hỏi: "Có phải thật là tôi muốn điều đó hay không"? Nhiều người thấy rằng ngừng lại và suy nghĩ mỗi ngày, từ sáng tới chiều như thế rất khó khăn buồn chán. Nhưng phải thực hiện mấy điều đó vì chúng nó đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ chuẩn bị. Tôi biết làm như vậy rất khó, do đó nhiều người chí nguyện đâm ra chán nản vì việc cố gắng như thế.   
Những người bỏ cuộc vì mệt mỏi thì không đạt được mục đích. Chỉ có bao nhiêu đó thôi. Sự cố gắng phải quyết liệt và bền bỉ. Ðiều này đòi hỏi một đời sống hoàn toàn có qui củ (có mực thước): không hề vội vã trong hành động, lời nói, ngay cả tư tưởng. Mọi sinh hoạt của người đệ tử, từ vật chất, tình cảm cho đến trí tuệ phải hoàn toàn tuân  theo kỷ luật.   
    
C. W. L.  Nếu trong vấn đề tiến bộ, con người muốn thật sự làm hết sức mình; thì phải ra công học hỏi kỹ lưỡng những thể khác nhau của chúng ta và biết chắc chắn chúng là thế nào. Ở đây nói rất rõ ràng rằng thể xác có những sự ham muốn không phải là của con người, đối với Thể Vía và Thể Trí cũng đúng như thế. Khi hiểu rõ sự cấu tạo của ba thể này người ta thấy rằng những sự ham muốn tự nhiên của chúng không hạp với con  người. Chúng ta nói về chúng cũng gần như nói về những người khác biệt với chúng ta, điều này vẫn đúng theo một ý nghĩa nào đó; mỗi thể đều được cấu tạo bằng vật chất sống; sự sống của chúng nó tập trung lại và có một ý thức tập thể. Trong Cái Vía nó tạo ra một sinh vật mà đôi khi chúng ta gọi  là Tinh  chất ham muốn, nói tóm lại sinh vật này do sự sống tập thể của các tế bào của Cái Vía tạo ra. Ðứng riêng một mình, mỗi tế bào chỉ là một sự sống nhỏ bé, có một bán ý thức, đang tranh đấu để đi xuống hơn là đi lên, bởi vì đối với nó, sự tiến hóa là đi xuống vô trong loài kim thạch. Khi tất cả những sự sống này nhập chung lại với nhau trong Cái Vía thì chúng liên kết với nhau tới một điểm nào đó, chúng tạo được một sự hợp nhất và cho ta cái cảm giác rằng Cái Vía có những bản năng mạnh mẽ và riêng tư, mạnh mẽ cho đến nỗi người ta có thể cho rằng nó có một ý chí riêng của nó. Muốn tiến hóa nó cần những sự rung động mạnh mẽ và thô kệch thuộc về những tình cảm và xúc động mà chúng ta không muốn mở mang, chẳng hạn như: tánh ganh tị, ghen ghét và ích kỷ. Ðó là lý do tại sao những quyền lợi của nó trái ngược với những quyền lợi của chúng ta. Những sự rung động của tình thương, tánh thiện cảm và sự sùng tín vốn vô cùng tế nhị, mau lẹ và mạnh mẽ hơn nhiều. Chúng thuộc về thành phần cao siêu của Thể Vía. Vì vậy chúng vốn là một loại mà xác thân cũng như chúng ta không cần dùng đến.   
Những người mà đời sống không có qui củ, họ muốn được tự do nói năng, tự do hành động như họ thường tuyên bố, thật ra họ là những kẻ nô lệ cho Cái Vía của họ. Chúng ta chẳng nên vì thế mà trách Cái Vía và đừng cho nó là một con quỉ như những người tín đồ Thiên Chúa giáo thời Trung Cổ vậy. Cái Vía không biết gì đến chúng ta và đời sống của chúng ta; nó không hề cám dỗ chúng ta điều gì, nhưng nó chỉ tìm cách tự biểu lộ và tiến hóa theo cách thức riêng của nó cũng như mọi sinh vật khác.   
Ðôi khi người ta hỏi: "Ta có  nên  cho Tinh chất ấy một cơ hội để tiến hóa và cho nó thực hiện những rung động thô kệch không"? Không! Ðó là lòng nhân ái bị ngộ nhận và trong mọi trường hợp chúng ta không thể áp dụng đến mức triệt để được. Cách cư xử tuyệt hảo hơn mà chúng ta có thể dành cho chất thô trược, là trục xuất nó (nó tồn tại trong Thể Vía của chúng ta, vì trong những kiếp quá khứ, chúng ta đã để cho những cảm xúc thấp hèn nổi dậy trong lòng chúng ta); nó sẽ đeo theo một người dã man, hoặc một con  chó hay một con bò mà sự rung động của chúng không làm hại được ai.   
Tùy theo cách thế riêng của nó, Tinh chất ham muốn cũng khá  quỉ quyệt. Ðặt mình vào vị trí của nó và hiểu được Tâm Thức ở một mức độ thấp kém thế nào thật là điều khó khăn đối với chúng ta. Nhưng lẽ tự  nhiên, Tinh chất ham muốn cảm thấy chung quanh nó có cái gì tế nhị hơn nó, đó là chất Trí Tuệ, và dường như kinh nghiệm dạy nó rằng nếu nó làm cho chất Trí Tuệ rung động một lượt với nó, thì nó sẽ có những sự rung động mạnh mẽ và thô kệch hơn và nó chỉ có cách đó thôi, không làm khác hơn nữa được. Nếu nó thuyết phục được con người tin rằng ý muốn của chúng nó giống như ý muốn của con người, thì có nhiều may mắn để thỏa mãn ước vọng, do đó nó cố gắng làm lay chuyển chất tế nhị này. Chẳng hạn, nếu nó xúi giục được Cái Trí sinh ra một tư tưởng bẩn thỉu thì nó liền được những cảm xúc bẩn thỉu mà nó ưa thích. Hoặc nếu nó làm cho một tư tưởng ghen ghét phát hiện, thì liền đó một tình cảm ghen ghét nổi lên. Ðó chính là điều nó muốn. Không phải nó muốn làm ác, vì đối với nó chỉ có những rung động mãnh liệt và thô kệch mới thỏa thích nó được. Như thế Tinh chất ham muốn thường tỏ ra mạnh hơn con người, mặc dù nó còn ở trong giai đoạn tiến hóa hết sức  thấp thỏi. Nghĩ đến điều đó, chúng ta cảm thấy có hơi nhục nhã khi biết rằng mình đã chịu thua nó và bị một vật chưa phải là kim thạch sử dụng như một khí cụ. Phải đương đầu với Thể Vía và tinh lọc nó bằng cách thay thế tất cả thói quen xấu xa được lưu lại từ  quá khứ bằng những cảm xúc tốt lành, chúng sẽ hữu ích cho chúng ta trong tương lai.   
Tinh chất Trí Tuệ và Tinh chất Xác Thân cùng vẫn có thật. Tinh chất xác thân có bổn phận cấu tạo các mô và giữ  gìn toàn thể Xác Thân. Nếu chúng ta bị xước trầy da, bị đứt hoặc bị thương, Tinh chất Xác Thân liền vội vã mang đến chỗ vết tích những bạch huyết cầu và cố gắng tạo ra những tế bào mới. Trên nhiều phương diện, công việc của Tinh chất này tỏ ra rất có ích lợi cho Xác Thân; vài hoạt động của nó vô cùng hữu ích cho chúng ta; đồng thời nó cũng thích biểu lộ những sự khích động không xứng đáng cho chúng ta chút nào cả.   
    
**Bởi vì con là Thượng Ðế và con chỉ muốn điều gì Thượng Ðế muốn mà thôi. Nhưng con phải tiến vào tận đáy lòng của con để gặp Ðức Thượng Ðế ở trong người con và nghe lời của Ngài, mà lời của Ngài cũng là lời  của con vậy.**   
    
C. W. L.  Sự hợp nhất của chúng ta với Ðấng Duy Nhất khó mà hiểu được. Ðây là cách tôi thành công đầu tiên: nó không phải là một phương pháp mà tôi có thể khuyên người ta làm theo. Lúc bấy giờ, tôi cố gắng tập trung tất cả năng lực của tôi lên cảnh thứ nhất của cõi Trí Tuệ hầu xác định coi con người có thể lợi dụng đến điểm nào những con đường vắn tắt nối liền những cảnh thứ nhất của các cõi khác nhau. Muốn đi lên từ cõi này qua cõi kia, con người có thể lên khỏi cõi Trần bằng cách đi từ cảnh này đến cảnh khác, cho tới cảnh thứ nhất. Kế đó mới qua cảnh chót là cảnh thứ bảy của cõi Trung Giới, và dần dần từ bậc lên cảnh thứ nhất của cõi Trung giới, rồi mới tới cõi Hạ Thiên, và cứ tiếp tục lên như thế đó. Người ta còn có thể theo đường tắt từ cảnh thứ nhất của cõi Hồng Trần đến cảnh thứ nhất của cõi Trung Giới, rồi từ đó lên  cảnh thứ nhất của cõi Thượng Giới hay là cõi Trí Tuệ.   
Tôi có nghe những vị đệ tử cao cấp đề cập đến một cách rút ngắn  khác, cách này thẳng góc với cách trước. Họ nói rằng sự tập trung các năng lực vào một trong những cảnh thứ nhất của chúng ta thì có thể thông đồng với cõi Hư Không đối chiếu (Plan cosmique correspondant) với nó và do đó khi tập trung các năng lực vào cảnh thứ nhất của cõi Trí Tuệ (Cõi Thượng Giới) thì có thể  liên lạc  với cõi Thượng giới hay là cõi Trí Tuệ Hư  Không   (Plan mental cosmique), cao  hơn những điều mà chúng ta biết rất nhiều.   
Thật vậy, tôi không có hy vọng gì lên đó được, nhưng còn có thể thông đồng với nó. Trong khi cố gắng, tôi nhận biết rằng tôi có thể thấy (nhưng không thể mô tả được) cảnh đối chiếu trong cõi Trí Tuệ  Hư Không; tôi thấy trọn vẹn hai loại cảnh giới cao hơn giai đoạn của chúng ta hiện nay. Tôi không tiếp xúc với cảnh đó được dù bằng bất cứ cách nào - Tôi nghĩ rằng dù một vị Chơn Tiên cũng không thực hiện được điều đó - nhưng tôi thấy được nó, dường như ở dưới tận đáy giếng nhìn một ngôi sao trên trời, cái Tâm Thức cao vút này, tôi có thể thấy được nó. Bây giờ trong tâm tôi phát sinh một sự tin chắc mạnh mẽ không thể tả được rằng nếu từ trước đến nay tôi tin là mình có một ý chí, một trí khôn, những cảm xúc, thì những cái đó không phải là của tôi, mà chính là của Ngài: chính là ý chí của Ngài, là tình cảm của Ngài vậy. Không có cái gì thuộc về của tôi cả. Tôi không bao giờ quên được kinh nghiệm này; nhờ nó mà tôi biết chắc được một sự kiện không thể mô tả.   
Cũng như tôi đã giải trước đây chúng ta có thể nhờ Tâm Thức Bồ Ðề mà biết được chắc chắn sự hiện diện của Thượng Ðế trong lòng ta. Khi chúng ta đến mức đó, cái Tâm Thức như biển cả liền mở rộng ra chung quanh chúng ta. Chúng ta biết rằng mình là một phần tử của nó và những kẻ khác cũng là những phần tử của nó như chúng ta. Nó là vật sở hữu chung của chúng ta. Chẳng bao lâu, lại sinh ra một cảm giác mới, chúng ta hiểu rằng tất cả mấy cái đó chỉ là một Tâm Thức duy nhất, nó thâm nhập vào chúng ta và tất cả những kẻ khác, để cuối cùng chúng ta hiểu rằng chúng ta là Trời vậy. Sự hiểu biết này kích thích và thúc đẩy một cách dữ dội phi thường không thể nào quan niệm được, nhưng con người cảm thấy được an toàn và có một niềm tin tuyệt đối. Tôi hoàn toàn chấp nhận rằng điều đó có thể  khiến cho vài người kinh hãi vì họ tưởng rằng họ bị tiêu mất. Thật vậy, điều này không thể xảy ra được. Nhưng bạn hãy nhớ lời của Ðấng Christ nói: "Kẻ nào chết vì Ta, thì sẽ cứu mạng nó được" [17].   
Ðấng Christ, biểu hiện cho nguyên lý Bồ Ðề, nói với chúng ta:  "Kẻ nào vì Ta - vì sự mở mang Tâm Thức Bồ Ðề trong lòng  y - sẽ bỏ lại Nhân Thể là cái thể mà trong đó y sống rất lâu; y sẽ tìm được chính  mình  và tìm thấy một sự sống vô cùng rộng lớn hơn và cao cả hơn". Muốn được như thế, phải có một sự can đảm chắc chắn; ở trọn vẹn trong Thể Bồ Ðề (Kim Thân) lần đầu tiên và nhận thấy Nhân Thể mà ta đã nương tựa nhiều ngàn năm đã biến  mất là một sự kinh nghiệm thật phi thường. Một trong hai thứ kinh nghiệm được mô tả đã đủ cho ta biết một cách tuyệt đối chắc chắn rằng Chơn Ngã vốn duy nhất. Ý niệm đó không thể truyền đạt, nhưng sự kinh nghiệm giúp chúng ta hiểu được nó và không có điều chi có thể lay chuyển được sự chắc chắn này.   
    
**Ðừng lầm lộn các thể của con với con. Xác thân của con, cái vía của con, cái trí của con không phải thật là con đâu. Nhưng mỗi thể nó đều xưng là Bản ngã đặng hoạch đắc cho được những điều nó muốn. Con phải biết tất cả chúng nó và phải tự biết rằng con là chủ chúng nó.**   
  
C. W. L.  Ðức Thầy nói về các thể này một cách tuyệt đối như Ngài đã nói đến những cá nhân riêng biệt. Ðó là những tinh chất đã được đề cập trước đây. Chúng tự do áp chế được một số đông người; họ chẳng những không cố gắng chút nào đặng thoát ra thế lực của chúng nó, mà cũng không biết mình mang một cái ách cần phải cổi bỏ và họ cũng không tự tách ra khỏi những thân mình họ nữa. Cái giáo lý khốc hại dạy rằng con người có một Linh Hồn đã gây ra tai hại rất nhiều do chủ trương đó. Nếu người ta chỉ hiểu được rằng con người là một Linh Hồn và có những Thể, thì người ta bắt đầu thấy rõ ràng hơn và rất mau chóng. Ngày nào mà một người kia còn tưởng tượng rằng Linh Hồn là một cái gì mơ hồ bay qua bay lại trên người y, thì y rất  ít có hy vọng được cải thiện. Khi chúng ta cảm thấy những Tinh chất nổi dậy trong lòng chúng ta, chúng ta phải nói rằng: "Sự cảm xúc này là một sự rung động trong Thể Vía của tôi; vậy tôi chỉ rung động theo cái nào hạp với tôi, hiện giờ tôi là trung tâm điểm của một nhóm thể xác này và tôi sử dụng chúng nó theo ý tôi".   
    
**Khi có việc phải làm thì xác thân viện lẽ nó cần phải nghỉ ngơi, đi dạo chơi, ăn uống, và người chưa hiểu biết thì nói trong lòng rằng: "Tôi cần làm mấy việc đó, và tôi phải làm mới được". Nhưng mà người hiểu biết thì nói: "Ấy là xác thân của tôi muốn mấy việc đó chớ không phải là tôi đâu, nó phải chờ đợi ".**   
  
C. W. L.  Ðối với trẻ con, điều này thật rõ rệt. Nếu một đứa trẻ muốn làm một việc gì, thì đối với nó việc đó là trời, là đất vậy; công việc phải thực hành xong tức khắc, và nếu nó thất vọng, nó tưởng như vũ trụ sụp đổ chung quanh nó. Những người dã man cũng giống như thế, họ dễ bị kích động cho đến đổi vì một lý tưởng nhỏ mọn không  ra gì, họ có thể giết người. Người văn minh sẽ tự hỏi: "Ta hãy chờ một chút để xem cái gì xảy ra". Ðứa trẻ chạy theo mấy cuộc chơi của nó, còn chúng ta, đàn anh của nó, lắm khi lại quở trách, la rầy nó, vì  không hiểu được bản tánh trẻ con. Ðứa trẻ nói: "Tôi đã quên", thật hoàn toàn đúng thế, nhưng chúng ta nghi ngờ điều đó, vì chúng ta biết rõ  rằng chính chúng ta phải nhớ. Vậy chúng ta đã quên lúc chúng ta còn nhỏ bé và đồng thời quên cả thời kỳ ấu trĩ của giống dân tộc chúng ta. Chúng ta phải nói rằng: "Ta biết rõ em muốn cái gì, nhưng thật ra bây giờ không nên làm việc ấy, vì nó làm quấy rầy nhiều  người; em sẽ thi hành việc đó vào một dịp khác". Ðó là cách giáo dục hữu hiệu. Người ta cũng hành động như thế đối với kẻ dã man. Chung qui y sẽ hiểu rằng y  không nên  chiều theo vài sự xúc động. Về điều đó, y phải trải qua nhiều kiếp và thường thường y bị giết trước khi học xong bài học, nhưng dần dần y bớt dã man một chút và văn minh hơn. Còn người đã tiến hóa, y xem Xác Thân như một sinh vật biệt lập, như một khí cụ để y điều khiển.   
    
**Thường thường khi có dịp giúp đỡ ai thì xác thân nói: "Việc ấy làm cho tôi buồn bực quá! Vậy, ai đó hãy làm thế cho tôi đi ". Nhưng con người trả lời với xác thân như vầy: "Ngươi ngăn cản ta không cho làm một việc phải sao được".**   
    
C. W. L.  Như Bà Tiến sĩ Annie Besant đã khuyên nên lưu ý  điều này; thường lắm, khi có một cơ hội rất tốt hiện đến, nhiều người xem xét nó rồi nói: À, đó là chuyện phải làm. Một ngày kia, ai đó sẽ lãnh lấy; tôi không thấy tại sao tôi phải làm điều đó". Trái lại một người thật sốt sắng nói: "Ðây là một công việc cần thiết, tại sao chính tôi không đảm đang việc đó"? Và người ấy liền bắt tay vào việc, y  hoàn thành nó.   
    
**Thân con vốn là con thú của con, con ngựa của con cỡi. Bởi thế, phải đối đãi với nó cho tử tế và phải săn sóc nó cho kỹ lưỡng. Ðừng bắt nó làm việc quá sức; phải nuôi nó cho đúng phép với đồ ăn uống tinh khiết và giữ gìn cho nó thật sạch sẽ luôn luôn, đừng dung dưỡng một mảy bợn nhơ.**   
    
C. W. L.  Xác Thân là một con thú, ý niệm này quả thật rất hữu  ích và hình như hiển nhiên vậy. Nhưng nếu chúng ta càng đi sát theo sự so sánh này thì  ta càng hoàn thành được việc cần thiết. Giả sử bạn có một con ngựa. Dĩ nhiên bạn là người tốt và biết điều; nếu bạn muốn phục vụ tử tế, thì bạn cũng muốn cho con ngựa của bạn được sung sướng, có đủ tiện nghi và tráng kiện. Bước đầu, bạn tìm cách hòa thuận với nó, để tìm hiểu nó, để nó biết ý bạn. Nó sẽ cảm thấy bạn sẵn sàng tử tế với nó. Rồi bạn tìm đồ ăn thích hợp với nó nhất và bạn cho nó ăn. Bạn coi chừng đồ ăn cho được đầy đủ, nhưng đừng thêm chút gì có hại cho nó. Ðồng thời, bạn bắt nó làm việc, vì bạn nuôi nó nhằm mục đích đó, nhưng không nên bắt nó làm quá sức. Bạn biết nó làm được cái gì thì bạn bắt nó làm việc đó. Bạn đã dạy nó tin cậy  bạn; vậy nó sẽ vâng lời bạn và nếu bạn gọi tới nó thì nó sẽ tỏ ra có thiện chí, vì nó biết rằng nó sẽ được an lành. Sau cùng, dù cho sự sợ sệt cũng không lay chuyển  nổi lòng tin cậy của nó. Theo cách đó, bạn sẽ được giúp đỡ nhiều nhất với sự cực nhọc tối thiểu. Cách luyện tập thú xoàng, đôi khi làm cho con ngựa khiếp sợ. Kết cuộc không bao giờ con ngựa làm việc thật  đắc lực. Mục tiêu của bạn thì khác hẳn: bạn muốn giữa bạn và con ngựa bạn có một sự hòa thuận thâm tình.   
Xác Thân hoàn toàn giống con ngựa đó. Chúng ta phải biết phương pháp tốt nhất để áp dụng cho nó. Áp dụng những phép luyện  tập dữ dội của Hatha Yoga là một sự lầm lạc to. Bạn hãy tỏ ra tử  tế, bạn sẽ thấy Xác Thân nỗ lực giúp đỡ bạn tùy sức nó và nó không vì  đó mà chịu đau khổ, nhưng đừng bao giờ bắt nó làm việc quá sức. Nội trong một giờ, bạn có thể gây ra tai hại mà cần phải  nhiều năm mới bù lại được. Trong công việc làm ăn người ta luôn luôn nói: "Phải cố gắng thêm chút nữa mới được", nhưng thường lắm, khi sự cố gắng thêm chút ít đó làm mệt nhọc cơ thể khiến từ đó, nó không trở lại trạng thái bình thường được. Rất dễ gây ra sự tổn hại như thế, bởi vì cơ thể là một cái guồng máy hết sức mảnh mai, một guồng máy sống, khả năng phục hồi của cơ thể thật vô hạn. Trong nhiều trường hợp chúng ta gọi là "một Xác Thân tốt", có thể chịu đựng với những sự đối xử  hà khắc. Nhưng sự kiện chịu đựng được và con người còn sống như thế không có nghĩa là vô hại. Trái lại, một chút cố gắng quá sức lắm khi lưu lại một vết tích vĩnh viễn. Do đó, tôi khuyên những ai dấn thân trên con đường phát triển huyền bí hãy khá thận trọng, và tin chắc rằng theo lời vị Hội Trưởng của chúng ta: công việc nào mà chúng ta không thể thi  hành vì không có ngày giờ, thì đó không phải là công việc của chúng ta.   
Rồi đến vấn đề ăn uống. Lý thuyết chủ trương rằng một món ăn cũng đủ nuôi sống được bất cứ ai không phải là lời khuyên tốt lành cho người hành giả có óc thực tế. Khí chất và khả năng của con người phức tạp vô cùng. Châm ngôn xưa có nói rằng: "Món nào tốt với người này, là thuốc độc đối với người kia"; nói về giá trị của thực phẩm, điều đó thật đúng. Tôi cũng biết rõ điều này: có một khuynh hướng cho rằng những người bận tâm nhiều về thức ăn của mình sẽ tạo ra cho mình những sự lo lắng vô ích về những thực chất hoàn toàn thuộc về cõi trần. Dĩ nhiên, đừng phóng đại thái quá mà hãy giữ trung dung và phải khôn ngoan. Bổn phận của mỗi người đối với Xác Thân mình là phải tìm xem nó cần thức ăn loại nào và số lượng mà nó đòi hỏi. Lẽ phải dạy chúng ta như sau: Hãy cho Xác Thân cái gì hợp với nhu cầu và sở thích của nó, nhưng đừng bao giờ cho nó dùng những thực phẩm có hại như rượu và thịt. Ðừng cưỡng bách điều gì cả. Hãy luôn luôn tìm cách thỏa mãn và đồng thời tìm hiểu nó, như vậy bạn sẽ có sự cộng tác trí khôn của nó, dù cái trí khôn đó như thế nào chăng nữa.   
Thường thường bỏ thịt cá để sang việc dùng rau trái rất khó. Bên Anh, những người mới ăn chay, ban đầu không hiểu chi về vấn đề này. Vì từ  trước đến giờ họ ăn nhiều nhất là thịt với cải bắp  và khoai tây mà thuyết ăn chay đối với họ là bỏ thịt để ăn cải bắp với khoai tây. Song khoai tây chỉ toàn là bột và cải bắp thì chứa đựng nước.  Người ta không thể sống nhờ bột và nước; cần phải có những yếu tố khác nữa; những vật thực tạo nên bắp thịt, xương, máu. Chúng rất nhiều, cho nên chúng ta chịu khó thì sẽ tìm được những thực phẩm thích hợp hơn hết với thể xác và lấy nó làm món ăn chính. Nếu thức ăn không thích hợp có thể gây ra những sự  phiền nhiễu  cho sự tiêu hóa. Hãy thử dùng các món khác, trừ ra khi người ta mắc một chứng bịnh nan y. Khi trẻ con giữ gìn sâu đặng  xem nó hóa bướm, chúng chịu khó tìm coi sâu sống bằng lá cây nào, vì chúng biết rằng chỉ có một loại lá cây thích hợp với nó. Chắc chắn chúng ta có thể chịu ra công khó nhọc như thế đối với con thú  được dành  riêng để phụng sự chúng ta trong nhiều năm và nuôi nó với những đồ ăn uống tinh khiết thích hợp với nó.   
Sự sạch sẽ có một tầm quan trọng cốt yếu; những lý do về vấn  đề đó thật khác nhau: nó cần thiết chẳng những vì phép vệ sinh, chẳng những vì nó là biểu hiện của sự tinh anh, tế nhị mà cũng vì Ðức Thầy đặc biệt dùng những người liên lạc chặt chẽ với Ngài như những vận hà để truyền Thần lực của Ngài. Thường thường công việc này dành cho những vị đệ tử sống gần kề bên Ngài, nhưng mà những ai cố gắng sống thật đúng với những nguyên tắc đã trình bày trong các quyển sách như quyển sách này đều sẽ ở dưới mắt Ngài. Có thể một người như vậy sẽ được Ðức Thầy xem như là hữu ích và Ngài dùng y làm một vận hà để di chuyển thần lực. Rất có thể ở một nơi nào đó, Ngài không tìm được một vị đệ tử  chỉ định để truyền một Thần lực. Trái lại, có thể có một người khác ít tiến hóa hơn, song có đủ những điều kiện cần thiết. Trong tường hợp này Ðức Thầy quyết dùng y.   
Ngài ban rải nhiều thứ Thần lực rất khác biệt vì nhiều lý do khác nhau; khi thì người này làm một vận hà thích hợp, khi thì người khác. Khi quan sát trường hợp của hai vị đệ tử ở gần nhau, người ta nhận thấy rằng một người luôn luôn được dùng  để chuyển di một thứ Thần lực nào đó và một người kia thì một thứ khác. Sự di chuyển Thần lực đó thuộc về cõi Trần cũng như thuộc về cõi Trung Giới, cõi Thượng Giới và cõi Bồ Ðề vậy. Tại cõi Trần, Thần lực tuôn ra nhiều nhất là ở hai bàn tay và hai bàn chân. Vậy nếu Xác Thân của người được chọn, trong lúc nào đó, không đủ điều kiện trên phương diện cực kỳ quan trọng về sạch sẽ, tinh khiết, Ðức Thầy không thể dùng y, vì y là người không làm một vận hà thích hợp được. Ðó là đổ nước trong sạch vào một cái ống dơ bẩn; khi chảy qua đó nước sẽ dơ. Do đó những người gần Ðức Thầy một cách mật thiết phải giữ gìn hết sức kỹ lưỡng những nguyên tắc về sự hoàn toàn sạch sẽ của Xác Thân. Vậy về điều này chúng ta hãy giữ sao cho được Ngài bằng lòng, không có chi đáng trách cứ trong trường hợp mà sự giúp đỡ của chúng ta trở nên cần thiết.   
Còn một điểm nữa chúng ta cần phải lưu ý; nếu chúng ta muốn làm người hữu dụng thì ta phải tránh đừng làm cho cơ thể bị biến hình, biến dạng, nhất là ở bàn chân. Tôi có vài tuần ? trong một đoàn thể kia, nơi đó người ta có thói quen đi chân không, tôi rất cảm động mà thấy sự biến dạng và hư vẹo một cách bất thường ở bàn chân của nhiều người tân tín đồ. Tôi nhận thấy sự tàn tật này gây ra tai hại biết bao cho năng lực của họ trong việc làm vận hà để Ðức Thầy ban rải Thần lực. Trong những điều kiện bình thường, Thần lực này choán trọn vẹn thân mình của người đệ tử, rồi túa ra theo mười đầu ngón tay và mười đầu ngón chân. Nhưng khi những đôi giày trái vệ sinh làm cho bàn chân trọn đời hư vẹo, thì Ðức  Thầy chỉ dùng phân nửa phía trên thân hình của người đệ tử. Vậy Ngài phải thêm nhọc công vì mỗi lần phải truyền Thần lực, Ngài phải dựng lên một thứ đê điều hay là một cái hàng rào để ngăn chận tạm thời gần hoành cách mạc của người đệ tử. Vì lẽ đó mà tự nhiên Ðức Thầy buộc lòng phải dùng những người khác không bị biến thể như thế.   
    
**Bởi vì không có một xác thân hoàn toàn tinh khiết và tráng kiện thì  không thể nào con đảm đương nổi công việc khó khăn trong khi tập luyện để bước vào Ðường Ðạo, con không thể chịu đựng nổi nổ lực cần thiết và tái diễn mãi.**   
    
C. W. L.  Trong hoàn cảnh hiện tại sự tập luyện để bước vào Ðường Ðạo thật rất gay go. Nếu việc ấy được thúc đẩy không ngừng, nó sẽ là một căng thẳng liên tục, công việc này chỉ có thể chịu đựng nổi nếu tất cả những thể của chúng ta, gồm cả Xác Thân, đều ở trong tình trạng tốt đẹp. Như vậy một sức khoẻ hoàn toàn là điều cần thiết để tiến bộ nhanh chóng; mọi sự suy nhược đều làm mất thì giờ. Những vị chăm nom đến sự tiến bộ của một người đệ tử đều luôn luôn coi chừng hết sức kỹ lưỡng, không cho anh này cố gắng quá sức. Và các Ngài sẽ không bắt buộc một người nào dưới quyền lãnh đạo của các Ngài làm một công việc phụ thuộc nào trước khi biết rằng người ấy có đủ khả năng đảm đương nó với một phương tiện thích đáng.   
    
**Vậy thì  thân con phải vâng theo mạng lịnh của con luôn luôn chớ không phải con ở dưới quyền sai khiến của nó, Cái Vía của con có nhiều sự ham muốn, đếm tới cả chục có đầu. Nó muốn thấy con giận dữ, nó muốn nghe con nói những tiếng nặng nề, nó muốn thấy con ganh ghét, tham lam, thèm muốn của cải  thiên hạ và ngã lòng  rủn chí. Nó muốn mấy điều đó và còn nhiều việc khác nữa . . ., chẳng phải nó có ý hại con, song tại nó ưa những sự rung động dữ dội và thay đổi không ngừng. Nhưng trong mấy việc đó con không muốn việc nào cả, bởi vậy con phải phân biệt ý muốn của con với ý muốn của Cái Vía.**   
    
A. B.  Tôi thấy dường như đa số những người hay suy tư  biết rõ rằng họ không phải là Xác Thân của họ, nhưng mà những ví dụ của Ðức Thầy đưa ra ở đây lại chứng tỏ rằng họ không ngớt tự đồng hóa với Cái Vía. Ðôi khi bạn cũng thốt ra những câu như: "Tôi giận dữ; tôi nổi cáu". Ngay cả những người không muốn tưởng mình là những cảm xúc thấp hèn thường cũng lầm lẫn chúng với những tình cảm cao thượng; chắc chắn họ không nói rằng: "Tôi ghen ghét" khi họ nhận thấy trong lòng nảy sinh ra tình cảm đó, vì dù họ có thể tự đồng hóa hoàn toàn với tình cảm của họ, con người cũng cố gắng che lấp những sự thấp hèn và trong trường hợp này, họ tưởng rằng tình cảm của họ không phải là sự ghen ghét mà là tình thương. Họ nghĩ: "Tôi đau khổ vì người nào đó thương tôi, lại thương một người khác nhiều hơn thương tôi".   
Tình thương là một đức tánh có ảnh hưởng rất xa, thế lực của nó rộng lớn cho đến đổi, con người sẵn sàng nhờ nó che chở và tìm cách gán cho nó tất cả những điều hoàn toàn  xa lạ với nó.   
Tốt hơn là nên thành thật xem xét những tình cảm của ta, đừng xem thường những vấn đề quan trọng ấy và cũng đừng để những lời dịu ngọt phỉnh lừa ta. Trong trường hợp trên đây, nếu bạn đau khổ, thì đó hoàn toàn  không phải vì bạn thương yêu người bạn của mình, mà vì bạn không muốn chia sớt vật chiếm hữu của bạn cho ai cả. Một khi nảy sinh tình cảm đau khổ này, nó đều do tánh ích kỷ  gây nên, nó là "đối lập" [18] của tình thương. Về phần bạn, bạn là Chơn Nhơn, nên bạn không thể cảm thấy mình ganh ghét. Bạn không thể phẫn nộ hay là nổi cáu, các tánh đó đều là tánh khí thuộc về Cái Vía.   
Ðức Thầy còn đề cập đến những thí dụ khác như tánh tham lam, sự ham muốn, ghen ghét và ngã lòng rủn chí. Những người chí nguyện bước vào Ðường Ðạo ít nhân nhượng hai tánh trước hơn là sự ngã lòng. Thường thường người ta ít đề phòng sự ngã lòng hơn các tánh khác vì họ lầm tưởng chỉ có một mình họ chịu hậu quả mà thôi. Họ nói rằng: "Nếu tôi cảm thấy buồn rầu hay thất vọng, thì rốt cuộc đó chỉ là chuyện riêng của tôi và chỉ quan hệ đến một mình tôi thôi". Nhưng nói như  thế  không đúng: Mấy kẻ khác cũng bị tai hại vậy. Các sinh viên Huyền Bí Học đều biết rõ điều chi xảy ra. Những làn rung động của sự  ngã lòng truyền đi và cảm nhiễm không những Thể Vía mà còn Thể Trí của nhiều người nữa. Hậu quả này thường trầm trọng hơn người ta tưởng, bởi vì trong đám người có thể bị tư tưởng bạn cảm nhiễm, đa số trình độ tiến hóa còn thấp kém hơn bạn, nhiều người đang lâm vào tình trạng có thể gây trọng tội. Những độc giả thường xem sử sách và những bản thống kê các bản án phạm tội đại hình thì biết rằng nhiều vụ án mạng, nhất là sát nhơn và tự tử, đều xảy ra sau một thời kỳ vô cùng chán nản. Trước tòa án, tội nhân thường nói rằng: "Tôi nản chí quá, tôi không thể nào cưỡng lại nổi". Ở trình độ tiến hóa còn thấp kém, nhiều người có thể bị cảm nhiễm như thế. Có những người bị tội cấm cố, hay tử hình nhưng thật ra họ không phải là thủ phạm hoặc họ chỉ tạo có một phần tội ác do bàn tay của họ gây nên mà thôi. Chúng ta sống trong một thế giới ít có người hiểu được những luật thầm kín phi thường này và nếu tòa án chúng ta không xét xử được một cách hoàn toàn công bằng, thì chính vì không biết khoa Tâm lý học vỡ lòng vậy. [19]   
Chắc chắn tôi cảm thấy tất cả những điều này rõ rệt hơn vì chính tôi đã bị đưa đẩy: Khi thì phấn khởi, khi thì ngã lòng, theo sự dao động của quả lắc đồng hồ. Ấy là tánh khí chung của nhiều người: hôm nay hạnh phúc tràn ngập Thế gian, ánh dương quang chiếu rạng, tạo vật xinh tươi, tất cả đều hân hoan, vui thú. Rồi phản ứng không thể tránh được lại xảy đến. Một cảm xúc buồn bã mênh mang xâm chiếm tâm hồn bạn, toàn thể thế giới dường như tối sầm lại. Nếu bạn bình tĩnh tìm hiểu căn nguyên, thì bạn sẽ thấy những  lý do bên ngoài mà bạn đổ cho sự thay đổi tánh khí của bạn không đủ để giải thích những hiệu quả quan trọng như thế. Tuy nhiên tánh khí này cũng mang đến vài sự lợi ích. Thuật nói trước công chúng của tôi chắc  chắn không có hiệu lực như thế này, nếu tôi không có khả năng bẩm sinh đó. Tánh khí của nhà diễn giả gồm sự hiểu biết những tình cảm hết sức đối chọi nhau, nhưng nó cũng giống với các tánh khí khác là những cái lợi lại kèm theo những cái bất lợi. Chúng ta không nên nhượng bộ trước những sự biến đổi luân phiên dữ dội của tình cảm.   
Tôi không chắc rằng muốn thắng được tánh xấu ấy, chỉ cần tự nói rằng: "Tôi không nên cảm biết mình ngã lòng", nhưng trong  những trường hợp cực đoan người ta cũng có thể thắng thế khi nhớ rằng mình không được buông xuôi vì những hậu quả thảm khốc sẽ di hại cho kẻ khác. Cố gắng xua đuổi một tình cảm như thế đó chưa đủ; phải thay vào đó bằng một tư tưởng can đảm, an tịnh thật mạnh mẽ và phụ vào đó một tình  cảm vị tha nồng  nhiệt của bạn.   
Như Ðức Thầy đã chỉ dạy, Cái Vía không muốn hại ai. Nó hành động như thế, chỉ vì nó được cấu tạo bằng Tinh chất đang đi xuống và đang tiến hóa nhờ những sự rung động dữ dội và luôn luôn thay đổi. Sự ham muốn không ngừng này chứng tỏ rằng Cái Vía có những sự thay đổi mãnh liệt, điều đó phải giúp sinh viên không tự đồng hóa với Cái Vía và thấy rằng nó đã tạo ra những tình cảm mà anh không biết lý do, những tình cảm mà lý trí không tán đồng, những tình cảm tiêu biểu những sự hoạt động độc lập, riêng  rẽ của Thể Vía. Người ta phải hiểu điều đó và đừng làm trò chơi cho những tánh khí bất thường ấy. Bạn hãy nghiên cứu chính bản tánh của Thể Vía bạn. Hãy khám phá cho được những chuyện bất hảo mà nó đặc biệt ưa thích, rồi bạn từ chối, không chấp nhận những điều tai hại đó. Quyết định xong, bạn đừng nghĩ đến chúng  nó nữa, đừng nhấn mạnh chúng nó. Bạn hãy chọn lấy những thái độ đối nghịch với nó và suy gẫm về những thái độ này suốt ngày. Cái Vía của bạn muốn không kiên nhẫn ư ? Bạn hãy chú ý vào sự kiên nhẫn; bạn hãy nghĩ đến đức tánh này trong thời gian tham thiền buổi sáng của bạn và bạn thực hành nó từ giờ này sang giờ khác. Cái Vía của bạn lại muốn cho bạn ghen ghét ư ? Bạn hãy nhận biết sự kiện đó, rồi ngưng ngay ý nghĩ về sự ghen ghét, rồi tập trung tư tưởng vào tánh vị tha. Bạn hãy áp dụng phương pháp này một cách liên tục thì sự ghen ghét tự nó tiêu mất. Cái Trí của bạn không thể dung nạp một lượt hai tình cảm trái  ngược nhau.   
Bạn  hãy nhớ  rằng mọi sự khó khăn đều nhắm tạo nên cơ hội tiến bộ cho sinh viên Huyền Bí Học. Người đệ tử tỏ lòng yêu mến có được công đức gì, khi mà mọi người chung quanh y đều tử tế, hay tốt lành, khi mà ai nấy đều ân cần niềm nở với y? Những người tầm thường nhất cũng làm được như  thế. Người chí nguyện làm đệ tử phải biểu lộ những tình cảm tốt lành khi người ta tỏ ra xấu xa đối với y, bằng không y có khác chi những người thường? Y phải nhớ đến điều này trong những lúc khó khăn hay bị cám dỗ. Người chí nguyên phải lướt tới đối đầu với chúng và xem chúng như những cơ hội để trả quả. Ðối với người đệ tử, phải coi bất cứ ai hay bất cứ cơ hội thử thách nào đưa đến đều không phải là một sự cám dỗ, mà đúng là một dịp may vậy. Khi đem những cảm xúc tốt đẹp đáp ứng lại những tình cảm xấu xa thì người đệ tử  giống như  Sư Phụ mình. Như thế đã biểu lộ được nơi y những đức tánh của Ðức Thầy.   
Vậy buổi sáng khi tham thiền bạn hãy suy gẫm những đức tánh mà bạn cần phải có. Chẳng hạn, nếu bạn hay nóng nảy bạn hãy nghĩ đến đức kiên nhẫn. Rồi trong ngày bạn gặp một người nóng nảy hoặc khó chịu, thì vì thói quen, trước tiên bạn đáp lại bằng sự nóng nảy, nhưng khi vừa phạm lỗi bạn liền nghĩ ngay đến đức kiên nhẫn. Lần sau bạn nghĩ đến đức kiên nhẫn đúng lúc bạn phạm lỗi. Tập thêm một chút nữa bạn sẽ nghĩ đến đức kiên nhẫn, trước đó một chút; rồi bạn cảm thấy nóng giận nhưng bạn không biểu lộ ra; sau cùng bạn không còn cảm thấy nóng giận nữa. Bước đầu của những giai đoạn ấy đã chứng tỏ rằng sự tham thiền của bạn khởi sự có hiệu quả. Tôi biết nhiều người muốn thí nghiệm điều này. Họ kiên nhẫn trong vài ngày hay vài tuần rồi nói: "Tôi không tham thiền về vấn đề đó nữa, tôi không thu gặt được một kết quả nào; việc tham thiền của tôi không có ích lợi gì cho tôi; tôi không tiến bộ". Người này cũng giống như một người khách bộ hành phải thực hiện một cuộc hành trình bằng cách đi bộ ba ngày đường, nhưng mới đi được khoảng một hoặc hai giờ, y ngồi xuống nói rằng: "Ði làm gì? Tôi có tiến bước đâu". Dưới cõi trần, ai lại không thấy cái tư cách như thế lố bịch biết bao, mà tư cách  kia cũng giống như vậy. Sự tham thiền tạo ra những kết quả, đó là cưỡng bách, không khác nào sự đi bộ sẽ đưa bạn đến một quãng  đường, điều  này chắc chắn như thế. Những định luật Khoa học tác động một cách bất biến, do đó mọi năng lực của bạn tạo ra phải mang lại kết quả. Nếu bạn chưa thu thập được kết quả tức khắc theo ý muốn, chính vì cái nguyên tắc đối lập chưa hoàn toàn bị hàng phục, năng lực của bạn còn bám chắc lấy nó để trung hòa nó, để rồi chinh phục nó một cách triệt để. Bạn chớ bận tâm đến kết quả. Hãy chú định tư tưởng của bạn vào đức kiên nhẫn hoặc những đức tánh nào mà bạn muốn mở mang. Rồi cái kết quả tự nó sẽ đến, khỏi cần ai trợ giúp.   
    
C. W. L.  Tóm lại, với sự luyện tập một ít lâu, không khó gì cho  chúng ta đặng biết rằng chúng ta không phải là Xác Thân, nó chỉ là cái áo mặc ngoài thôi. Còn Thể Vía - những cảm xúc và dục vọng của chúng ta - lại khó biết hơn vì dường như nó là thành  phần của bản ngã sâu kín hơn hết của chúng ta. Mỗi ngày, ở đâu người ta cũng gặp những người có cảm tưởng rằng họ là những tình cảm, dục vọng của họ. Ở vài người bị tình cảm, dục vọng choán đầy cả tâm hồn họ cho đến đổi nếu cố gắng dùng trí tưởng tượng  tách biệt chúng riêng ra, thì họ không còn cái chi cả: trọn cả con người họ chỉ là dục vọng và cảm xúc thôi. Một người như thế thật khó tách riêng y ra với Thể Vía của y; nhưng đó là điều phải thực hiện. Cái Vía luôn luôn thay đổi tánh tình của nó và sự kiện này giúp con người hiểu rằng nó (Cái Vía) không phải là Chơn Ngã, cái Bản Ngã thật. Chính là Linh hồn không hề thay đổi; ước vọng của nó vốn bất di bất dịch - nó muốn tiến hóa để giúp đỡ Linh Hồn khác theo đuổi con Ðường Ðạo do các Chơn Sư của chúng ta đã vạch ra. Vậy thật rõ ràng và chắc chắn rằng Thể Tình Cảm này không phải là Chơn Ngã.   
Sở dĩ Tinh chất Cái Vía đạt được ít nhiều sự liên tục vì những  hạt  nguyên tử trường tồn thu hút những chất khí cùng một loại với chất khí mà chúng ta đã có ở kiếp trước để bao bọc chúng nó; bởi thế thật khó mà thình lình đương đầu với nó và quật ngã nó được. Tuy nhiên, không phải điều đó không làm được và phương tiện hay  nhất là nhờ sự quan sát kỹ lưỡng để xác định những loại hoạt động xấu xa nào mà Cái Vía muốn  theo đuổi. Mỗi người đều có những nỗi khó khăn riêng: người thì tỏ ra nóng nảy, dễ cáu hoặc là ưa đố kỵ, ganh ghét; người khác lại tham lam. Nhận biết như thế rồi ta phải chuyên tâm khắc phục tật xấu ấy một cách cương quyết. Giả sử vấn đề ở đây là tánh nóng giận, nó thường xảy ra bởi do những tình trạng  ghê gớm và những tiếng động là đặc tính của đời sống hiện đại. Người muốn bỏ tánh nóng giận thì phải cương quyết không nổi nóng nữa. Lấy nó làm một đề tài tham thiền rất tốt, nhưng đừng chiến đấu với tật xấu bằng cách chống cự với nó. Ðiều hay hơn hết là tham thiền về đức tánh đối lập với nó, nghĩa là đức  kiên nhẫn. Ðừng nghĩ đến tánh xấu và việc cần phải đối phó với nó, vì như thế sẽ tăng cường sức hoạt động của nó.   
Nếu bạn cố gắng giúp kẻ khác bằng tư tưởng của bạn cũng nên theo phương pháp đó. Khi bạn giúp một người có tánh xấu nói trên đây, thay vì chú trọng đến tánh nóng giận của y, tội nghiệp cho y - như  thế sẽ tăng cường tánh nóng giận đó - bạn hãy nói rằng: "Tôi muốn thấy y bình tĩnh và kiên nhẫn". Như vậy tất cả năng lực tinh thần của bạn giúp cho y được bình tĩnh và kiên nhẫn. Ban đầu, khi gặp một người không nhẫn nại, chúng ta sẽ nổi nóng, nhưng sau đó chúng ta nhớ lại rằng: "Chúng ta không muốn làm điều đó". Dù nhớ muộn như thế cũng tạm được. Lần sau, hay lần thứ hai mươi, chúng ta sẽ nhớ ngay chứ không phải khi vừa mới phạm lỗi. Trong giai đoạn thứ ba, ta sẽ nhớ ngay trước khi thốt ra lời phẫn nộ; sự nóng giận vẫn có, nhưng chúng ta không để nó bộc lộ ra. Tiến thêm một  bước nữa, chúng ta không còn cảm thấy một sự nóng giận nào. Chúng ta đã hàng phục được sự nóng giận và chúng ta sẽ không còn bận tâm vì nó nữa, trong kiếp này, cũng  như trong những kiếp sắp tới.   
Muốn chế ngự bản tánh của Cái Vía, thì điều cần thiết là không có một tình cảm cá nhân để phiền hà, để giận dỗi. Những tình cảm cao thượng như thiện cảm và tình thương phải tràn ngập trong lòng chúng ta, chúng ta không còn tức tối hay bất bình được. Người nào còn những tình cảm này là còn nghĩ đến mình, chúng ta không có quyền làm thế, nếu chúng ta đã tự hiến mình cho Ðức Thầy. Có thể có những người trì độn, họ bị mắng mà không biết; sự vô ý thức như thế không tốt; nhưng khi bạn đã ghi ý muốn nhục mạ rồi thì hãy tỏ ra khôn ngoan; đừng chú ý đến, cách đó luôn luôn hay nhất. Người ta nói xấu bạn, điều này không quan trọng mấy. Việc nói xấu luôn đã xảy ra từ thuở khai thiên lập địa, và ngày nào chúng ta chưa tiến đến gần quả vị Chơn Tiên thì ngày đó sự nói hành cũng vẫn còn mãi. Tóm lại, những điều kẻ khác nói không quan trọng; đó là những làn rung động thoáng qua làm xao xuyến không khí và chỉ có thế thôi, trừ ra khi nào chúng ta quyết định làm trái ngược lại. Một người nào đó nói những điều không tốt cho bạn, nếu bạn không hay thì chẳng có sao cả. Ví như bạn nghe được những lời đó, bạn đùng đùng nổi giận, bạn  kinh  hãi, bạn thất vọng và còn nhiều phản ứng khác nữa, thì không phải lỗi của kẻ thủ phạm đầu tiên, mà chính là bạn đã hại bạn. Hãy nhìn sự việc một cách thật kiên nhẫn và nói rằng: "Tội nghiệp, y không biết chi hơn cái đó". Bạn hãy giữ lấy thái độ dịu dàng và nhân hậu. Những điều kẻ khác nói không quan trọng mấy, vì họ luôn luôn hành động thiếu sự hiểu biết. Bạn hãy nhớ mấy lời này: "Tấm lòng tự biết những nỗi buồn bực của nó"[20]. Một người kia luôn luôn có những lý lẽ để giải thích, để hành động hoặc suy tư như họ đã làm. Từ bên ngoài không thể biết tất cả những lý do của họ, vì bạn chỉ quan sát chúng một cách nông cạn và thường thường thì sai lạc nhiều lắm. Do đó, ngày nào bạn chưa lên tới cõi Bồ Ðề thì ngày đó bạn nên làm lợi cho họ là đặt ra nghi vấn hoặc hãy làm hay hơn nữa: đừng gán cho ai những lý lẽ này hay những lý lẽ nọ. Nếu hành vi nào đó bạn cho là sái quấy, sự phê phán nhân từ hơn hết là nói rằng: "Tôi sẽ không làm điều này; theo ý tôi như thế là quấy. Có thể người ấy có những lý lẽ riêng của y mặc dầu tôi không biết chúng như thế  nào".   
Khi một người kia tỏ ra vô lễ thì lắm khi có điều gì bất thường đã xảy đến cho y và bởi vậy y không ở trong trạng thái tự nhiên của y nữa, y thấy điều đó và người đầu tiên nói chuyện với y lại là chính bạn. Thật ra, không phải y giận bạn; sự mất quân bình của y có lý do khác; có thể bữa cơm tối của y bị mất ngon. Chúng ta hãy tập lấy đức khoan dung đối với kẻ khác mà nói rằng: "Tội nghiệp cho bạn ấy, tôi nghĩ là y luôn luôn không thế nào được hoàn toàn  khả ái và dễ mến như tôi". Chắc chắn sau đó người này sẽ hối hận về những lời khiếm nhã của y, có lẽ y cũng không nhận thấy điều gì khác thường do y đã thốt ra. Khi người ta cảm thấy bị xúc phạm hay phật lòng vì chính họ đã tưởng đến bản ngã, cái ta của họ. Chính tư tưởng cá nhân này cần phải bị nhổ tận rễ và ném đi xa. Không bận rộn về bản ngã thì không còn tật đó. Nếu người này chỉ nghĩ đến tất cả tình thương mà y dành cho người kia thì tình thương của người kia đối với người thứ  ba có quan hệ gì đối với y đâu. Cái ảo ảnh về bản ngã chia rẽ là căn nguyên của hầu hết mọi đau khổ.   
Người ích kỷ hiện nay đã lỗi thời, y theo đuổi những hoạt động  hữu ích và cần thiết cho y hồi hai chục ngàn năm trước, nhưng bây giờ đây chúng không còn hữu ích và cần thiết nữa, người ích kỷ là người chậm tiến, cổ hủ. Chúng ta có bổn phận phải theo kịp thời thế. Ðời sống của chúng ta, tư tưởng của chúng ta có mục đích là phải hướng về tương lai mà Ðức Chưởng Giáo đã chuẩn bị cho chúng ta. Vậy ta phải quét sạch tất cả những tư tưởng lỗi thời này.   
Trong khi tìm kiếm những lỗi lầm của bạn để chủ trị chúng, bạn  đừng để những tư tưởng sai lầm về sự  ăn năn  và hối hận lưu vết tích trong lòng bạn. Bạn hãy nhớ bà vợ của ông Lot [21] và đừng nhìn về phía sau; điều đó chẳng có ích lợi gì cả. Sau khi phạm một lỗi nặng nào đó, bạn có thể nói thật bình tĩnh rằng: "Dại quá, chẳng bao giờ tôi tái phạm nữa". Người ta nói rằng ông Talleyrand nói những lời này: "Ai cũng có thể lầm lẫn - tất cả chúng ta đều lầm lẫn - nhưng mà người phạm lỗi hai lần một việc là kẻ khờ dại". Một này kia, một vị Chơn Sư có nói rằng: "Sự hối hận chỉ có chút giá trị là khi nào quyết định không tái phạm nữa". Bạn cũng nên nhớ câu này nữa: "Kẻ nào không hề lầm lỗi là kẻ không làm gì cả". Bạn đừng lo lắng về những gì mà bạn đã làm trong những kiếp trước; tại sao lại bận tâm đến ngày hôm qua. Cả hai thuộc về qua khứ. Sự hối hận làm mất thì giờ và năng lực; nó chính là một điều tệ hại, một hình thức  ích  kỷ.   
Thật dễ cho chúng ta tử tế và dễ thương với những người cũng đối đãi với chúng ta như thế đó, nhưng nếu chúng ta đã thực sự tiến hóa, thì chúng ta ban rải tình thương ra chung quanh, dù cho những  kẻ khác không tỏ lòng thương mến chúng ta cũng vậy. Ðấng Christ đã nói: "Nếu con thương những kẻ yêu con, con đáng được ban thưởng điều gì? Những kẻ thu thuế kia lại không hành động như thế sao"[22]? Ngài còn dạy rằng: "Con hãy thương yêu kẻ nghịch của con và cầu nguyện cho những người hành hạ con.[23] Ðã đến lúc người đệ tử của Chơn Sư  chứng tỏ mình làm được điều gì, nơi mà y có thể hành động như Ngài, nơi mà y đáp lại sự nói xấu và ngược đãi bằng những tư tưởng nhân từ và tình thương, rồi y còn bàu chữa và khoan hồng đối với sự rồ dại của kẻ nghịch. Thương yêu và tử tế đối với những người thương yêu và tử  tế với ta vẫn chưa đủ, phải có khả năng ban rải tình thương của chúng ta thật nhiều cho những kẻ còn ngờ vực, họ không hiểu điều đó là gì? Người ta nói về Ðấng Christ như vầy: "Khi bị nguyền rủa, Ngài không hề nguyền rủa lại; khi bị hành hạ, Ngài không hề hăm doạ, mà chỉ phó thác mọi việc cho Ðấng xét đoán công bằng"[24]. Tất cả chúng ta cũng bị kẻ khác làm hại, bị đối xử bất công, bị người ta không hiểu biết mình, không ai nhận  chân giá trị của mình. Nhưng không một ai cần phải bận tâm về những điều đó, vì Luật Nhân Quả luôn luôn canh chừng để lập lại trật tự. Ðức Chúa Trời nói: "Hãy để cho Ta trả thù. Hãy để cho Ta phân phát mọi việc, ân đền oán trả"[25]. Chúng ta hãy phó thác mọi việc cho Ngài. Luôn luôn công bằng trả lại; những điều xấu xa một ngày kia sẽ được kiểu chính[26]. Những người nào ngày nay chưa biết lỗi mình, một ngày kia sẽ biết và sẽ hối hận. Không có sự bất công nào tồn tại được. Tất cả mọi sự đã an bài, sẽ được thực hiện  đúng  như  đã dự định.   
Chính Ðức Thượng Ðế luôn luôn treo gương Bác Ái. Nhiều người nói xấu  Ngài; vì không hiểu biết Ngài nên họ đã nhạo báng Ngài. Ngài không hề trả lời, nhưng tình Bác ái thiêng liêng cứ không ngớt tuôn ra. Nếu chúng ta muốn biểu hiện sự sống thiêng liêng, chúng ta phải có một đặc tánh giống như Ngài vậy.   
    
**Cái trí của con vui thích với tư tưởng kiêu căng chia rẽ. Nó kiếm thế tự tôn tự đại và xem thường kẻ khác.**   
    
C. W. L.  Lại ở đây nữa, đừng lầm lộn ý muốn của Cái Trí với  ý muốn  của chúng  ta và nên biết rằng chúng ta không phải là Cái Trí. Chúng ta có thói quen hay nói: "Tôi nghĩ thế này hay thế khác", nhưng trong mười lần hết chín lần không phải là chúng ta nghĩ mà chính là Cái Trí vậy. Nhiều người trong chúng ta cố gắng chủ trị và uốn nắn tư tưởng của họ theo kỷ luật, nhưng nếu kiểm điểm lại, chúng ta nhận thấy những tư tưởng đáng gọi thuộc về của ta nghĩa là của Chơn Nhơn thật hiếm hoi biết bao và những tư tưởng  thuộc về Hạ Trí thì không biết bao nhiêu nữa.   
Hạ Trí bay từ vật này sang vật kia, ghé phớt qua nhiều vấn đề khác nhau, nhưng thường thường nó không chăm lo chu đáo cái nào cả. Thói quen của nó không phải là không xem xét tường tận điều gì, mà nó chỉ lướt qua việc này đến việc khác để có những rung động mới mẻ luôn luôn. Thoáng nhìn lại phía sau, chắc chắn trong khoảng thời gian rất ngắn ngủi ta sẽ thấy rằng Trí ta nhớ đến một dọc chuyện này rồi tới chuyện kia, toàn là vô vị. Chẳng hạn khi đi đường bạn sẽ nhận thấy nếu chính bạn đặc biệt không suy nghĩ gì cả, thì cái gì mà tư tưởng không chịu dừng lại: đó chính là Cái Trí của bạn. Nếu bạn không khép nó vào kỷ luật, nó sẽ duyệt lại hàng loạt ý niệm vô ích đối với bạn, những ý niệm này vị tất  đã xấu xa, trừ khi chúng nó vốn riêng tư thuộc về cá nhân ích kỷ. Sự liên tưởng là thói quen của Cái Trí; đôi khi nó chiếm lấy một tư tưởng đẹp nhất của bạn rồi dẫn đến một việc khác xa và rất thô tục. Chúng ta phải can thiệp và đổi hẳn tất cả. Tôi biết rất khó mỗi lúc đều mỗi kiểm soát những sự hoạt động của Cái Trí, nhưng chúng ta phải thực hiện điều đó, vì Cái Trí là một sức mạnh vô cùng và hơn nữa nó là thần lực cao nhất ở gần chúng ta: Nếu ý chí có thể bắt Cái Trí làm một vận hà thì ít có việc gì mà Cái Trí chúng ta không hoàn thành nổi. Chúng ta có thể hoạch đắc cái sức mạnh phi thường này, dù chúng ta giàu hay nghèo, già hay trẻ, và chúng ta có thể làm cho nó thành một dụng cụ quí báu để phụng sự Ðức Thầy, với điều kiện là chúng ta luôn luôn canh chừng nghiêm nhặt cho tới chừng nào Cái Trí tập được những thói quen mới khác. Tư tưởng có thể hoàn thành được nhiều việc, mà những phương tiện khác không thể thành công. Một tư tưởng thương yêu gởi đến cho một người - mà chúng ta biết y cần được giúp đỡ - có thể hữu ích cho y hơn là cho y một số tiền; trọn đời y có thể nhờ ảnh hưởng tốt đẹp đó. Tại cõi Trần này, cái kết quả có thể không nhìn thấy được, nhưng công việc làm của Ðức Thầy không phải vì thế mà không thành sự  thật.   
Tư tưởng hướng về Chơn Sư thường trực ở phía sau Cái Trí: Cái Trí có thể quay về tư tưởng này mỗi khi Chơn Nhơn không thực sự suy nghĩ về điều gì bắt buộc nó phải chú ý; tư tưởng đó phải hết sức rõ rệt. Ðối với nhiều người, tư tưởng về Ðức Thầy chỉ là một thứ phúc lạc mơ hồ, một sự xuất thần nửa vời, một trạng thái hôn mê về đạo giáo; trong mấy lúc đó họ không thể suy nghĩ thật sự về điều gì cả. Thay vì đắm mình một cách mơ hồ trong một tư tưởng thiếu chính xác,  chúng ta nên làm cho việc sùng mộ Ðức Thầy của mình thành một hình tư tưởng rõ rệt, chẳng hạn như "Tôi có thể làm gì để phụng sự Ngài? Tôi dùng mãnh lực tư tưởng của tôi vào mục  đích  gì "? Trong quyển sách này luôn luôn bạn sẽ thấy tác giả nhấn mạnh rằng: Thật ra chúng ta chỉ có một tư tưởng duy nhất, một ý chí duy nhất, một phận sự duy nhất mà thôi. Tư tưởng duy nhất đó là phụng sự Ðức Thầy; ý chí duy nhất đó là làm việc cho Ngài; phận sự duy nhất đó là tận tụy với Ngài và vì thương Ngài mà tận tâm với nhân loại. Mặc dù những công việc có tính cách hết sức phức tạp đang chờ đợi chúng ta đi nữa, chúng ta cũng phải đảm đương chúng nó để phụng sự Ngài và nhân loại. Trong trí Ðức Thầy chỉ có một tư tưởng duy nhất là: phụng sự; nếu chúng ta muốn hiệp nhất với Ngài, tư tưởng duy nhất đó cũng phải là tư  tưởng của chúng ta. Tư tưởng duy nhất ấy bắt buộc chúng ta phải đạt cho được khả năng phụng sự, rồi do đó mới có thể tiến hóa; chẳng phải chúng ta khao khát thành những bậc vĩ nhân, mà vì chúng ta muốn thành khí cụ tốt.   
Nhiều người đang mở trí. Nhiều nhà bác học luyện trí để mở rộng sự hiểu biết của họ mà thôi. Ðôi khi họ cũng có thể có một ý tưởng phụ thuộc là muốn được danh  tiếng lẫy lừng, nó là kết quả của một sự phát minh vĩ đại; nhưng tôi không tin rằng đó là trường hợp của đa số những nhà Khoa học. Thường thường trong thâm tâm họ đều có ý muốn đem những quan niệm đã hoạch đắc để giúp ích cho đời, nhưng trong tinh thần Khoa học, lòng nhiệt thành muốn hiểu biết đã chiếm hàng đầu. Ðó là một môi trường hoạt động tốt đẹp; nhiều tâm hồn cao quí làm việc trong phạm vi này đã giúp cho nhân loại những công việc lớn lao.   
Chúng ta cũng vậy, chúng ta phải tinh luyện Cái Trí của mình để trở nên nhanh nhẹn, linh hoạt và hữu ích. Tại sao thế ? Tại sao người thợ mộc mài cái bào của y? Chẳng phải để cho y có một cái bào sắc bén hơn  cái bào của anh thợ mộc khác, nhưng để bào cây cho láng, để làm một việc tốt. Ðây mới thật đúng vì lý do nào chúng ta phải tinh luyện Thể Trí. Nhưng hãy luôn luôn nhớ tư  tưởng này: "Tôi đang tạo một khí cụ cho công nghiệp của Ðức Thầy". Lý tưởng này sẽ ngừa được sự kiêu căng của trí thức, nó giúp chúng ta tránh khỏi nhiều cạm bẫy, vì chắc chắn chúng ta phải sa vào đó, nếu Cái Trí mở mang quá độ.   
    
**Khi con bắt buộc nó không quan tâm đến những việc trần được rồi thì nó cũng còn cố gắng gom tất cả về cho bản ngã của con. Nó giục con chú ý đến sự tiến hóa riêng của con, thay vì lo nghĩ đến việc của Chơn Sư  và giúp đỡ kẻ khác.**   
    
A. B.   Trong những bài dạy của Ðức Thầy, có lẽ điều làm cho tôi chú ý hơn hết, đó là ý niệm chánh, không thay đổi và luôn luôn được lập đi lập lại về cái ý tưởng duy nhất. Dường như cái ý niệm chánh này chiếu ra sự thuần nhất một cách mạnh mẽ cho đến đỗi người ta cảm thấy rằng Ðức Thầy không thể có tư tưởng nào khác nữa và Ngài nhập vào Ðấng Duy Nhất đến độ tư tưởng của Ngài không thể tách rời ra khỏi Ðấng Duy Nhất hay có thể quên Ðấng Duy Nhất, dù Ngài phải lưu ý đến vấn đề gì. Ðây cũng là tư tưởng của người đệ tử. Luôn luôn  nghĩ đến  công nghiệp của Ðức Thầy và luôn luôn làm việc cho kẻ khác : ý tưởng duy nhất này phải vượt lên trên tất cả, bằng không thì chính Cái Trí của bạn  tưởng chớ không phải là bạn. Nhưng nếu tư tưởng đó là của bạn, thì tất cả tư tưởng khác đều thuộc về bạn. Giả sử trong lúc tham thiền bạn nghĩ đến một đức tánh nào đó. Bạn tự hỏi, tại sao bạn muốn có nó? Có phải để được người ta khen ngợi hay để tiến dần đến sự Ðiểm Ðạo? Hay trái lại, bạn muốn có nó để trở thành một khí cụ hảo hạng cho công việc của Ðức Thầy? Ðó là đá thử vàng để giúp bạn biết có phải là Cái Trí suy nghĩ hay là chính bạn suy nghĩ.   
Có một phương tiện hữu  hiệu là bạn nên chịu một sự thử thách rõ rệt. Giả sử có một chi tiết trong công việc phụng sự Ðức Thầy đòi hỏi những đức tánh thấp thỏi hơn trong đức tánh đã mở mang (tôi tin rằng trường hợp này có thể xảy ra, dù theo thường lệ sự hữu dụng của một người tùy thuộc vào sự tiến hóa của y). Vậy thay vì dùng tài cao của bạn để hối thúc sự tiến hóa, bạn có bằng lòng gánh vác việc nhỏ mọn đó và cố gắng hoàn thành nó không? Bạn có bằng lòng hạ mình để được hữu dụng nhiều hơn không? Ðược. Nếu bạn không quên mục đích duy nhất là trợ giúp công việc của Ðức Thầy. Công việc này sẽ đưa đến cho chúng ta tất cả những cơ hội có thể tinh luyện các Thể Trí hầu làm sao cho chúng trở nên nhanh nhẹn, linh  hoạt và hữu ích. Tuân theo những ý định này thì những sự tiến bộ của chúng ta sẽ không có nguy cơ làm cho chúng ta rơi vào tà thuyết của sự chia rẽ. Dưới thế gian này, chúng ta phải luôn luôn mở mắt ra hầu lợi dụng những cơ hội mà kẻ khác xao lãng, xem thường. Người đệ tử luôn luôn tìm những công việc mà kẻ khác không thực hiện để bổ túc những điều thiếu sót. Một thái độ như thế chứng tỏ rằng sự kiểm soát Cái Trí đã tiến bộ.   
    
C. W. L.  Công nghiệp của Ðức Thầy phải chiếm hàng đầu trong tư tưởng của chúng ta. Nếu chúng ta nhận thấy một tư tưởng, một lý do hoạt động khác xen vào, thì chính lý do này thuộc về Hạ Trí chớ không phải thuộc về Chơn Nhơn. Sự khác biệt giữa hai thứ tư tưởng này rất quan trọng. Thật ra Cái Trí có tính kiêu căng và chia rẽ. Nó đã xoá bỏ được hết mọi thứ kiêu hãnh đặc biệt của Thế gian ư ? Thì nó lại làm cho chúng ta kiêu hãnh về sự tiến hóa của chúng ta, về sự liên lạc giữa chúng ta với Ðấng Chơn Sư cao cả, hoặc sự lợi ích khác tương tợ như thế. Khi chúng ta đã vượt qua được những nhược điểm này, Cái Trí cố gắng khiến cho chúng ta kiêu căng vì đã thắng được tánh kiêu căng. Ðừng phiền trách tinh chất tế nhị đó, nó không có ý nghĩ gì về bạn, nó chỉ tìm những thứ rung động khác lạ cần thiết cho sự tiến hóa của nó mà thôi.   
    
**Khi con thiền định, nó cố gắng giục con nghĩ đến những chuyện khác mà nó cần dùng, chớ không cho con nhớ đến chuyện duy nhất con đang lo giải quyết. Con không phải là Cái Trí đó, nhưng nó vốn thuộc về của con để con sử dụng, vậy ở đây sự phân biện rất cần thiết; con phải giữ chừng luôn luôn, bằng  không con sẽ thất bại.**   
    
C. W. L.  Bên Ấn Ðộ, người ta cho rằng Cái Trí là Raja hay là chúa tể của giác quan, và trong bản thân ta, chính Cái Trí khó trị hơn cả. Về vấn đề này, chúng ta là người Tây phương, chúng ta ít đồng ý với người Ðông phương, vì chúng ta chuyên lo mở Hạ Trí nên sinh ra kiêu hãnh về sự nhanh nhẹn của Cái Trí có thể chuyển  từ vấn đề này sang vấn đề khác.   
Tuy nhiên nhờ sự cố gắng bền bỉ, bạn có thể bắt buộc Tinh chất (Cái Trí) này phục tòng sức mạnh vĩ đại của tập quán. Bạn có thể kềm nó vào trong ngõ hẹp và làm cho nó hiểu rằng vì bạn là Chơn Nhơn nên bạn không muốn thay đổi ý định; ý định đó gồm vô số nhánh nhóc, vì tất cả đều tuyệt nhiên qui về công việc của Ðức Thầy. Chẳng bao lâu Tinh chất kỳ dị và bất kham đó sẽ thấy rằng nó có lợi khi cộng tác với bạn hơn là chống lại, song nó vẫn không hiểu bạn. Sau cùng bạn sẽ làm việc với nó trong sự điều hòa, thuận thảo.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 10**

ÐIỀU LÀNH VÀ ÐIỀU DỮ

**Khoa pháp môn không hề công nhận sự thỏa thuận giữa việc lành và việc dữ. Dù với bất cứ giá nào con cũng phải làm việc lành; con không nên làm việc ác, để mặc tình kẻ dốt nói hoặc nghĩ thế nào cũng được. Hãy học hỏi cho rộng sâu luật bí ẩn của thiên nhiên; chừng con biết rồi con hãy tổ chức đời sống của con đúng theo những luật đó và luôn luôn con phải sử dụng lý trí và lẽ phải.**   
    
A. B.  Nếu bạn quan sát một cách chân thành thì bạn sẽ thấy đời sống do những thỏa hiệp mà ra. Con người luôn luôn tránh né điều mà họ biết là việc lành, họ kinh sợ câu hỏi độc hại hơn hết là: "Người ta nói thế nào về việc ấy ?" Trong trường hợp nào đó, họ biết rõ cách giải quyết hay hơn hết, nhưng họ đổi nó ra khác hơn một chút, họ làm cho nó mất ý nghĩa rồi lùi lại hầu tránh cho mình những sự khó khăn, phiền phức. Sợ dư luận một phần do tánh yếu đuối, nhưng thật ra tánh này cũng dễ mến, vì họ muốn làm vui lòng kẻ khác. Bên Ấn Ðộ người ta thường có tánh này, nhưng nếu bạn nhất quyết đi trên Ðường Ðạo thì bạn đừng bao giờ để cho bạn chịu ảnh hưởng liên quan đến những nguyên tắc hay những vấn đề quan trọng như những đại vấn đề Tôn Giáo và xã hội. Ta hãy lấy một thí dụ về sự cưới gã trẻ con. Lắm khi những việc hôn nhân này được thực hiện quá sớm. Biết bao lần tôi phản đối trước công chúng về sự độc ác trong việc bắt một cô gái mới phát triển có phân nửa, làm mẹ, tôi chống lại hành động này bởi nó nguy hại đến sinh lực sống lâu của nòi giống. Nhiều người biết điều tai hại này và công khai nói trắng ra, tuy nhiên họ vẫn phạm vào lỗi đó, vì nếu họ không làm như vậy thì họ sẽ bị thiên hạ phê bình, chỉ trích. Người ta không thể làm một nhà Huyền Bí Học với một thái độ như thế.   
Bây giờ chúng ta hãy dẹp qua một bên những vấn đề căn bản hầu hết liên  quan đến tương lai của một dân tộc, chúng ta hãy xét đến những vấn đề nhỏ nhặt xảy ra trong đời sống hằng ngày. Ở đây cũng không nên có sự thỏa hiệp nữa, hãy nhất quyết làm điều nào mà bạn tưởng là việc lành và giữ vững ý kiến đó. Tôi biết chắc rằng bạn không thể đạt được lý tưởng ngay tức khắc cũng như người ta không thể nào bước một bước từ chân núi mà lên tới đỉnh núi được. Nhưng nếu  bạn nhất định leo lên núi thì phải đi từ bước, mỗi bước đưa bạn đến gần chót núi. Ðừng bao giờ hạ lý tưởng của bạn xuống thấp; không có chi tai hại bằng điều này. Theo Kinh *Upanishad thì: "Ðiều thiện là một việc; thú vui là một việc* khác nữa; người minh triết chọn  điều thiện, bỏ thú vui".   
Bạn hãy làm thử những việc nhỏ mọn mà lương tâm của bạn cho là việc phải, việc lành. Bạn không phải chịu trách nhiệm về điều gì mà lương tâm nói với kẻ khác, hoặc là cách họ tuân theo nó, nhưng bạn phải chịu trách nhiệm về cách của bạn tuân theo lương tâm với bất cứ giá nào. Cái giá đó bạn nên hiểu rõ, nó chỉ bề ngoài. Bạn không thể mất mát điều gì cả khi mà bạn thực hiện những điều mà bạn xét ra là điều lành, điều phải. Lẽ tất nhiên, bạn phải cẩn thận để tránh việc đồng hóa những tánh bất thường, những thành kiến, những thị hiếu, những sở thích của bạn với điều thiện. Về phương diện này, Ðức Thầy có đưa ra ở đây những lời cảnh cáo như sau: "Con hãy học hỏi cho rộng sâu những luật bí ẩn của thiên nhiên. Trước hết, con hãy tìm kiếm điều thiện, rồi thì sống theo những sự  hiểu biết của  con".   
Cuối đoạn đó, Ðức Thầy còn thêm lời khuyên quan trọng này    ". . . con phải luôn luôn sử dụng lý trí và lẽ phải". Luôn luôn bạn nên quan tâm đến tình cảm của kẻ khác, nhưng đừng bao giờ để cho nó xen vào giữa bạn và những gì bạn biết là tốt lành. Nếu bạn phải chọn lựa giữa sự làm mếch lòng kẻ khác và việc lừa dối lương tâm của mình, thì bạn hãy chọn việc thứ nhất. Trong sự  giao thiệp với người đời, nhà Huyền Bí Học luôn luôn phân biệt con người thật (Chơn Nhơn) với thành kiến của các thể khác với nó. Y không làm hại một  người nào, nhưng y thích đụng chạm với những thành kiến của họ hơn là làm ác. Tuy nhiên y sẽ không đụng chạm đến những thành kiến đó, nếu không cần thiết. Nhưng nếu bị bắt buộc, y cũng biết rằng thật ra người đó được giúp đỡ, chớ chẳng bị thiệt hại gì và chính y là khí cụ được dùng để phá vỡ một sự hạn chế; sự hạn chế này là một chướng ngại cho người đó. Dù trong trường hợp ấy, y vẫn hành động một cách êm ái, dịu dàng và vị nễ. Thường thường người ta cho điều đó là gay go, bất tiện. Nhưng rất khó mà hoàn  thành một việc trong sự yên tịnh và ánh sáng của lẽ phải; sự cảm xúc mạnh mẽ giúp cho sự thành công được dễ dàng. Sự cảm xúc dù tốt hay xấu cũng truyền đạt một sự kích thích lôi cuốn con người hoạt động mà không cần cố gắng nữa. Nếu bạn muốn trở nên một nhà Huyền Bí Học thì đừng để bị kích động như người thường. Bạn phải mở mang lý trí lẫn sự phân biện và trong sự cố gắng đó, bạn  bắt đầu biểu hiện  Bồ Ðề Tâm một cách vô ý thức.   
    
C. W. L.  Con người thường có lắm thành kiến và họ lại đồng hóa chúng với điều thiện. Mỗi người đều được đào luyện một cách riêng biệt, họ không ngờ vực những điều họ đã học hỏi nên họ tưởng rằng những người không theo phương pháp riêng của họ đều lầm lẫn, nhất là phương pháp đó được đa số người noi theo. Thường thường những thành kiến của quần chúng rất phi lý. Vậy chúng ta không nên để chúng nó ảnh hưởng đến mình trong vấn đề thiện ác. Tôi không nói rằng trong thành kiến của quần chúng thường không có vài yếu tố hữu lý, nếu ta xét kỹ, nhưng chắc yếu tố đó không phải lý lẽ của quần chúng trưng ra mà là một lý lẽ khác. Mảnh Chân lý đó thường bị biến dạng, bị áp dụng sai vì bởi bị lớp màn dày đặc của sự lầm lạc bao bọc nó.   
Nhà Huyền Bí Học không bao giờ để bị bắt buộc làm việc sai  quấy vì sợ đụng chạm với những thành kiến của kẻ khác; trái lại, y cũng không hề công kích chúng nó một cách vô ích. Lý trí và lẽ phải luôn luôn được sử dụng để xét đoán. Một công việc yêu cầu bạn cố gắng, vì bạn biết rằng nó hữu ích và quan trọng. Tốt lắm, nhưng đừng vào thẳng vấn đề như con bò lao mình vào hàng rào. Có thể con bò chạy thoát ra khỏi, nhưng không phải là không có sự thiệt hại cho nó và cho hàng rào. Trong mọi hành động của chúng ta, chúng ta phải giữ thái độ bình tĩnh và hợp lý. Nếu chúng ta xúc động và nóng giận, thì chúng ta sẽ làm cho một lượn sóng cảm xúc nổi dậy, nó gây trở ngại cho chúng ta. Rất khó mà hành động một cách dịu dàng và bình tĩnh, không tỏ ra thù địch đối phương, song đó hiển nhiên là cách xử sự tốt đẹp.   
Ðừng để dễ bị kích thích như nhiều người khác. Họ không chịu nổi điều này hay điều khác; họ không chịu hiểu và không muốn nhọc công tìm hiểu; họ xông tới và cũng không nghĩ rằng họ có thể lầm đường. Nhưng chúng ta phải nghĩ đến kẻ khác, phải quan tâm đến tình cảm của họ và sau cùng chúng ta có thể chấp nhận rằng trong một trường hợp đặc biệt, họ có lý, còn chúng ta sai quấy, lỗi lầm.   
    
**Phải phân biệt việc trọng hệ với việc không trọng hệ. Ðối với việc lành và việc dữ thì lòng con phải cứng cỏi như sắt đá, còn những việc ít trọng hệ thì khá nhân nhượng cho kẻ khác luôn luôn. Bởi vì bao giờ con cũng phải ở cho tử tế, dễ thương, biết điều, hòa nhã và để cho thiên hạ có quyền tự do bằng quyền tự do mà con yêu cầu cho con vậy.**   
    
A. B.  Ðây là đoạn văn rất dịu dàng và thật đẹp. Nó làm quân bình đoạn văn trước, vì nếu tách biệt riêng ra, đoạn trên có hơi cứng rắn. Vậy những điều mà người ta thường tha thiết nhất, chính là những điều không quan trọng gì, nhà Huyền Bí Học thường  không làm nghịch với họ, không cản trở họ. Ðối với y, điều quan trọng là một công việc nào đó phải hoàn thành. Y chú định ý chí của mình vào mục đích chính mà chỉ có nó mới được xem là quan trọng, ngoài ra cái gì còn lại, y để cho mọi người được tự do. vì y hòa nhã, dễ dãi với mấy điều đó, nên người ta cho rằng y là người đệ tử khả ái. Dần dần y dắt họ đến chỗ trọng hệ dễ dàng mà họ không mấy ngờ vực điều đó. Người đời cho đức tánh ấy là sự khéo léo, lịch thiệp, còn nhà Huyền Bí Học gọi là Ðức Phân Biện.   
Người cuồng tín không biết đức tánh này nên y thất bại mãi,  trong khi nhà Huyền Bí Học lại luôn luôn thành công. Vì không phân biệt được việc nào trong hệ với việc nào không trọng hệ nên người cuồng tín không chịu nhân nhượng ngay cả những việc không ra gì. Y làm cho những kẻ đối thoại với y bực tức nên họ không chịu theo y tuy rằng y có lý và mặc dù mục tiêu chính của y thực sự là quan trọng. Nếu bạn khéo léo, họ có thể ngoan ngoãn theo bạn cũng như con mèo ngao ngao. Bữa kia tôi quan sát một sự kiện nhỏ này. Một người đàn ông cố gắng kéo con bò đi tới, tự nhiên con vật quị bốn chân xuống đất, giỏng đuôi lên và hết sức trì lại. Nếu người này khôn ngoan, y thôi kéo; con vật cũng không còn trì lại, rồi y vuốt ve nó và nói vài câu khích lệ nó, y sẽ làm cho nó ngoan ngoãn theo y. Ðây là một bài học quí báu cần phải lãnh hội. Nếu những kẻ khác không chịu làm theo như ý bạn, thì bạn hãy tìm nguyên nhân ở nơi bạn. Thường thường bạn sẽ nhận thấy rằng chính thái độ của bạn làm cho kẻ khác nghịch với bạn. Cách tôi hành động như vầy. Trong chỗ kia, những hành động của tôi đưa đến những sự đụng chạm, những sự xích mích và những sự khó khăn, tôi thong thả suy nghĩ về điều đó để khám phá ra vì đâu tôi đã gây ra lý sự, rồi tôi cố gắng tìm một phương pháp khác. Phương pháp này có hiệu quả hơn là bắt kẻ khác đi theo con đường của bạn. Chắc là bạn có thể ép buộc họ đến một mức độ nào đó, nhưng theo nguyên tắc thì làm như thế không tốt và trên thực tế sự chống đối và khó khăn sẽ vì đó mà sinh ra. Ðiều này chứng tỏ thiếu hẳn đức tính của nhà lãnh đạo, một năng lực, mà Ðức Thầy muốn chúng ta phải có trong tương lai. Các Ngài mong mỏi chúng  ta biết cách dìu dắt kẻ khác, chớ không phải dùng sức mạnh lôi kéo họ.   
    
C. W. L.  Trong khoảng bảy trăm năm nữa, nhiều người trong chúng ta sẽ có dịp hoạt động cho sự phát triển của Giống Dân Chính Thứ Sáu. Trong khi chờ đợi, chúng ta có nhiều việc phải làm để chuẩn bị cho nhân loại đón tiếp Ðức Chưởng Giáo lâm phàm. Khi Ngài đến, vài người trong chúng ta còn sống và chúng ta sẽ làm việc dưới sự chỉ huy của Ngài.  Do đó, chúng ta phải có những đức tánh của nhà lãnh đạo, mà trước hết thì nhà lãnh đạo cần phải khéo léo.   
Nhà Huyền Bí Học không hề bỏ dở một nhiệm vụ quan trọng nào, luôn luôn chung cuộc y sẽ thành công, mặc dù y có thể thất bại hay tạm thời rút lui. Cuộc cách mạng Pháp cho chúng ta một  bằng chứng. Những người chủ trương giải phóng cho nước Pháp  không thể kiềm chế nổi cuồng vọng của nhân dân; sự tàn sát và tội ác tràn lan. Ngôi sao lặn trong máu huyết một thời gian. Bạn đừng  tưởng rằng các Ðấng Cao Cả tán đồng những hành vi phi lý, sự hăng say tàn sát, sự đê tiện và độc ác không thể tả, sự phản bội, sự  khủng bố, tóm lại là tất cả những sự ghê tởm cùng tột trong một thời kỳ khủng khiếp này. Quyền hành lọt vào tay một đám dân đen quá điên tiết bởi sự chuyên chế, áp bức đê tiện và họ tỏ ra thấp kém hơn loài thú vật. Bạn đừng bao giờ tưởng tượng rằng các Ngài đang làm việc cho nền văn minh lại tán thành sự tàn ác lạ thường đó. Tuy nhiên, về sau, các Ngài thành công do một phương sách khác. Ngày nay nước Pháp và nhiều nước khác đều có được sự hoàn toàn tự do nhờ dân tộc của họ đã tranh đấu. Tất cả những cuộc cải cách vĩ đại do các Ngài khởi xướng, tất cả những công nghiệp khác do các Ngài đảm trách đều diễn tiến như thế. Dù sự  thắng lợi không luôn luôn đến tức khắc, nhưng sau cùng tất cả đều hoàn thành.   
Chính chúng ta phải thực hiện điều này; đừng bao giờ tự cho mình đã thất bại và lúc nào cũng cứ thi hành bổn phận. Nhưng  muốn có kết quả tốt, chúng ta phải đạt được nghệ thuật giúp đỡ kẻ khác một cách khéo léo. Nhiều người thật ưu tú, muốn sai khiến thiên hạ một cách nghiêm khắc, nhưng đó không phải là phương sách hay. Phải chỉ cho kẻ khác biết hạnh phúc, sự vui vẻ, sự vinh quang của tương lai của nhân loại và công nghiệp mà các Ðức Thầy thực hiện; như thế, họ sẽ theo  chúng ta. Nếu bạn  không thỏa thuận với vài người thì bạn hãy tìm kiếm lỗi của bạn. Bạn đừng bận tâm về những khuyết điểm của họ, dù chúng có nhiều đi nữa, mà bạn hãy tìm nơi bạn điều gì ngăn cản không cho bạn phù hợp với họ. Xem xét khá kỹ lưỡng có lẽ bạn sẽ khám phá ra vài điểm nào đó.   
    
**Hãy tìm kiếm coi việc nào đáng làm và con phải nhớ rằng không nên xét đoán những sự việc theo giá trị bề ngoài của chúng. Thà làm một việc nhỏ mọn mà hữu ích liền cho công việc của Chơn Sư còn hay hơn làm một công việc lớn lao mà thế gian gọi là tốt. Chẳng phải phân biệt cái nào hữu ích với cái nào vô ích là đủ, mà còn phải biết điều nào hữu ích nhiều với điều nào hữu ích ít.**   
    
A. B.  Như tôi đã nói, những việc nào thực sự đáng làm thường ít ai lo. Người ta lại chú ý đến những việc không ra gì. Vậy người đệ tử có bổn phận tập phân biện để khỏi mất thì giờ khi muốn làm tất cả những việc vô ích, chúng chiếm hết thì giờ của  người thế gian.   
Bây giờ đến một điểm tế nhị hơn: đừng xét đoán một việc theo tính cách  trọng đại của nó. Về phương diện nhân sinh, những hành vi của nhà chính trị, có thể rất vĩ đại, nhưng theo quan điểm Ðức Thầy, chúng chẳng quan trọng gì, mà chỉ là hạt bụi trên bánh xe. Một việc nhỏ mọn  kia do một kẻ vô danh thực hiện có thể vô cùng vĩ đại hơn, nếu nó hoàn thành phù hợp với công việc của Ðức Thầy.   
Rồi đến sự  phân biệt còn tế  nhị hơn nữa: là mức độ hữu ích. Bạn không thể làm tất cả công việc, bạn  phải hoàn thành việc nào mà theo ý bạn nó giúp ích Ðức Thầy của bạn nhiều hơn hết.  Những gì giúp  ích nhân loại là phụng sự Ðức Thầy, nhưng thì  giờ và năng lực của bạn có hạn, khi bạn có quyền lựa chọn thì hãy chọn việc hữu ích nhiều hơn cả. Ðức Thầy đã đưa ra một gương kiểu mẫu khi Ngài nói về sự  nuôi dưỡng Linh Hồn  của con người hơn là nuôi dưỡng thân  xác. Giúp đỡ Linh Hồn tức là bạn diệt tận  gốc rễ  của mọi đau khổ ở Trần gian, vì nguồn gốc của chúng nó là sự vô minh và ích kỷ.   
    
**Nuôi kẻ nghèo là một việc tốt đẹp, cao quí và hữu ích. Nhưng mà nuôi linh  hồn những người đó lại còn cao quí và hữu ích hơn nữa. Người nào giàu cũng nuôi xác thân được cả, duy có người hiểu biết mới nuôi được linh hồn mà thôi.**   
    
C. W. L.  Ðôi khi người ta trách Hội Thông Thiên Học không  lo những công việc phước thiện, nhân đạo, như việc phát thực phẩm và quần áo cho người nghèo. Vài Chi Bộ của chúng ta đã hoạt động nhiều về mặt này, nhưng đó không phải là công việc  chánh của họ. Người giàu có và nhân từ nào cũng có thể bố thí, nhưng nhiều việc  chỉ có người hiểu biết mới làm được mà thôi. Có lẽ người ta sẽ cho rằng chúng ta không được khiêm tốn khi tự cho mình là "những người hiểu biết", nhưng thật ra chúng ta không hề tự hào về việc đó. Người ta cũng dễ thấy một nhóm người trung hậu, nhân từ không thaønh hề biết đến Thông Thiên Học, song trình độ trí thức của họ cao hơn phần đông chúng ta rất xa. Sở dĩ chúng ta đã nghiên cứu những vấn đề này vì nhân quả đặt để như thế; chúng ta biết nhiều hơn họ vì họ không tham cứu chúng nó sâu xa. Nhiều  người rất thông minh, có linh tính sùng đạo, nếu họ biết cách điều khiển tinh lực  như chúng ta, họ sẽ tiến bộ nhanh chóng. Rồi có lẽ họ sẽ tiến hơn chúng ta; riêng về phần chúng ta, chúng ta sẽ hoan nghinh họ, chúng ta vui mừng vì sự tiến bộ của họ, bởi vì trên Ðường Ðạo không hề có sự ganh tị và mỗi người đều tán thưởng sự tiến bộ của bạn mình.   
Trong khi chờ đợi, những sự hiểu biết về Thông Thiên Học là  một tài năng lớn   lao để cho chúng ta biểu dương. Nếu chúng ta không truyền bá những kiến thức đó cho kẻ khác được hiểu biết, chúng ta giữ riêng để thụ hưởng tất cả; như việc giải thoát những  nỗi lo lắng, khổ đau, hiểu biết  những  vấn  đề khó khăn, thì chúng  ta lại bắt chước người đàn ông trong Thánh Kinh Cơ Ðốc, y vùi  lấp tài năng y. Nhưng nếu chúng ta hết sức ban rải ánh sáng mà chúng ra đã thụ lãnh và giúp đỡ mọi người bằng tất cả những phương tiện,  như thế ít ra chúng ta mới chứng tỏ được tài năng của mình. "Người hiểu biết" có thể lấy sự hiểu biết của y để nuôi  dưỡng Linh  Hồn của những kẻ nghèo cũng như những kẻ giàu: đó là công việc thực tế, như việc nuôi dưỡng xác thân trên phương diện vật chất vậy. Ðâu là nguyên nhân của tất cả những sự khốn cùng, đau khổ trên Thế gian này? Chính là sự vô minh và ích kỷ vậy. Nếu chúng ta chống lại sự vô minh và tánh ích kỷ bằng cách  trình bày cho kẻ khác hiểu biết những luật của đời sống và chỉ cho  họ thấy tại sao họ cần  phải vị tha, thì chúng ta đã làm nhiều lắm rồi, đặng bảo đảm sự tiện  nghi và hạnh phúc cho con người trên  cõi Thế gian này, dù cho trên phương diện vật chất, chúng ta không thể làm được việc đó, bằng cách phân phát lương thực cho họ. Không ai lại nghĩ rằng điều đó chẳng phải một việc tốt đẹp, cần thiết và không nên làm. Những nhu cầu hiện nay đòi hỏi  những sự cố gắng của chúng ta, nhưng mà sự  tiêu hủy hết nguyên nhân của mọi sự đau khổ còn là một công việc lớn lao hơn nữa. Chúng ta phải làm những gì mà những người chỉ giúp đồng bào họ tại cõi Trần không thể làm được.   
Ở mọi thời kỳ mà sự  minh triết và sự hiểu biết có những tiếng nói về vấn  đề này, thì những người hiểu biết được miễn làm những nhiệm vụ khác để có thời giờ truyền giáo. Nếu bạn có đọc về những Công Vụ của các sứ đồ Thiên Chúa giáo bạn sẽ thấy rằng  trong nhà thờ Thiên Chúa giáo thuở xưa, tài sản đều là cộng đồng  (của chung) và trong lúc phân phối lương thực mà gặp điều khó khăn, thì các tín đồ thường xin các nhà truyền giáo giải quyết những cuộc tranh  tụng và chia phần ăn cho họ. Những vị sứ đồ trả lời rằng: "Chẳng lẽ chúng tôi bỏ lời Chúa để dọn bàn "[27], rồi các Ngài nói với các vị Cơ Ðốc  khác nên chỉ định trong nhóm những  kẻ đảm nhiệm công việc đó và sự quyết định của họ sẽ  là qui luật, chớ không nên mong chờ ở những nhà sứ đồ việc lo lắng về phương diện hoàn toàn vật chất của đời sống vì sứ mạng của các  Ngài là trình bày giáo lý. Lo lắng về mặt vật chất không phải là  điều nên  xao lãng,  nhưng  mà những kẻ hữu trách có biệt tài phải  được chỉ định về công việc đó, vì họ không thể dạy dỗ được.   
    
A. B.  Vì là Hội viên Thông Thiên Học, chúng ta có những sự hiểu biết mà người ngoài đời không có. Vậy sự truyền bá Thông Thiên học là bổn phận duy nhất của chúng ta. Những người trong chúng ta chưa sẵn sàng làm nhiệm vụ đó như diễn thuyết, viết sách vở hoặc truyền bá giáo lý bằng những cách nào khác, thì  trong khi chuẩn bị nên làm những công việc thuộc loại khác. Ðối  với  những  người không thể  truyền giáo, tôi có lập một ban Phụng Sự. Người tân Hội viên nào cũng có thể hoạt động trong đó, chỉ có  một điều cấm kỵ đối với Hội viên là sự ăn không ngồi rồi. Mọi người đều phải  tích cực  tham gia vào công việc của Ðức Thầy.   
    
C. W.  L.  Người ta không thể tưởng tượng được có bao nhiêu người đã đến hay là đi đến gần tới mức mà họ có thể tiến bộ một cách nhanh chóng, nếu có thể giải điều đó cho họ hiểu. Tôi để ý thấy điều đó, trước hết là trong giới trẻ em, vì tôi đặc biệt chăm nom họ. Tôi thấy hầu hết trong  mọi xứ  nhiều bạn thanh niên nam nữ có thể tiến bộ khả quan về Thông Thiên Học nếu người ta giảng giải rành rẽ giáo lý cho họ hiểu. Nhưng vì không phải là trường hợp đó, họ đem hết sức mình lo lắng cho những sự hoạt động ngoài đời và trở những người thật nhân từ, dũng cảm thường tình. Họ có thể tiếp tục như thế trong hai, ba mươi kiếp hoặc hơn nữa, mặc  dù họ          có thể học hỏi giáo lý Thông Thiên Học và có thiện cảm với nó nếu giáo lý này được trình bày cho họ một cách rành rẽ. Ðó là sự biểu hiện cái trách nhiệm nặng nề của  những người đã hiểu biết giáo lý Thông Thiên Học. Vậy chúng ta phải có khả năng và chuẩn bị để  truyền bá Thông Thiên Học, mỗi khi có cơ hội thuận tiện đưa đến. Nhiều người có thể bắt đầu mở mang sự học hỏi Thông Thiên Học ngay bây giờ cũng như trong hai mươi kiếp tới. Ðành rằng, đó cũng là vấn đề Nhân Quả của họ,  nhưng chính Nhân quả của chúng ta là tạo ra một cơ hội để trình bày giáo lý Thông Thiên Học cho họ, còn họ có chấp nhận hay không là việc riêng của họ. Ngày nào mà chúng ta chưa làm hết sức mình thì ngày đó chúng ta không thể biết được Nhân Quả của họ có cho phép họ được trợ giúp hay không.   
    
**Nếu con hiểu biết rồi, thì bổn phận của con là phải giúp kẻ khác giác ngộ. Nhưng dù con có khôn ngoan thế mấy đi nữa, con cũng còn nhiều điều phải học hỏi trên Ðường Ðạo. Ở đây cũng còn thiếu chi điều con phải học hỏi. Vậy con hãy phân  biện và chọn lựa thật kỹ càng cái nào đáng ra công học hỏi. Sự  hiểu biết nào cũng hữu ích và một ngày kia con sẽ hiểu biết tất cả. Mà khi nào con biết được có một phần thì con phải giữ gìn sao cho phần đó hữu ích hơn hết. Ðức Thượng Ðế vốn minh triết và Ngài cũng rất từ bi; hễ con được minh triết nhiều chừng nào thì  do con, Ngài càng dễ biểu hiện nhiều chứng nấy. Vậy thì  con phải học hỏi, nhưng trước hết con nên học hỏi điều nào giúp con hữu ích cho thiên hạ nhiều hơn hết.**   
    
C. W. L.  Ở đây Ðức Thầy khuyên nên học hỏi, nhưng Ngài nói với đệ tử Ngài phải biết chọn lựa điều nào giúp mình đặng mình giúp đỡ lại kẻ khác. Tôi tưởng lời khuyên này có nghĩa là trước nhất phải cố gắng hiểu Thông Thiên Học cho thấu đáo, ngoài ra còn phải có kiến thức và giáo dục hiện đại của con người trí thức. Tôi biết trong Hội Thông Thiên Học có nhiều Hội viên không có học thức vì nhiều lý do khác nhau, nhưng họ rất đúng đắn và rất tận tâm. Họ nói rằng: "Tại sao chúng ta phải chịu những sự phiền toái của giáo dục? Chúng ta muốn đi đến chỗ thâm sâu của Chân lý này và trình bày rành rẽ chúng  nó ". Ðúng thế, nhưng mà những người thiếu giáo dục chắc chắn sẽ trình bày giáo lý ấy dưới một hình thức không phù hợp với những người có giáo dục và có kiến thức về văn hóa, nên làm cho họ dang ra xa chúng ta và tránh xa  chúng ta. Tôi nghe nói rằng một người có trực giác đứng trước một vấn đề trình bày vụng về, y sẽ vượt qua hình thức để nhận lấy Chân lý ẩn tàng bên trong. Nhưng rủi thay! Không phải mọi người đều có trực giác và chúng  ta không  có quyền nhượng bộ tánh lười biếng của chúng ta để tạo thêm một chướng ngại cho người nào có  thể ưa thích vấn đề đó: chúng ta có bổn  phận phải trình bày Chân lý hết sức rành mạch.   
    
**Con phải kiên tâm chăm chú vào sự học hỏi của con, không phải để cho kẻ khác tưởng là con khôn ngoan, mà cũng không phải cốt để hưởng hạnh phúc của sự khôn ngoan, nhưng chỉ vì người khôn ngoan mới có thể giúp đời một cách khôn khéo. Dù con có chí lớn muốn giúp đỡ thế mấy đi nữa, nếu con dốt nát thì chắc là con làm hại đời nhiều hơn là làm lợi.**   
    
A. B.  Ðó là lời khuyên bảo đặc biệt đối với các Hội viên còn  trẻ của chúng ta. Tôi thường gặp nhiều học sinh Trung Học trẻ tuổi khi tiếp thu được tinh thần mới thì tỏ ra tha thiết muốn giúp đời và lắm khi muốn thôi học. Họ hỏi: "Sự học này có ích gì cho chúng tôi? Trong những trường hợp như thế tôi luôn luôn cho lời khuyên này: "Em nên tiếp tục học hành, và thành một người trí thức. Có thể trong những môn học của em có nhiều thứ không quan trọng mấy, nhưng sự đào luyện trí tuệ là công việc cực kỳ quan trọng. Ðó là điều lợi ích của việc học hành của em, nó sẽ làm cho Cái Trí em biết suy luận hợp lý và xác đáng. Nếu em không tự khép mình vào kỷ luật tinh thần đó, sau này công việc của em sẽ bị trở ngại ".   
Chỉ biết giáo lý Thông Thiên  Học thôi thì chưa đủ đâu. Nếu bạn muốn giúp người khác hiểu biết, bạn phải rèn luyện trí tuệ để có thể trình bày những Chân lý đó một cách đúng đắn. Cách trình bày vấn đề của một người phản ảnh ngay sự thiếu giáo dục của y. Trong những môn của tôi học hỏi trước kia, chỉ có môn khoa học làm cho tôi đẹp ý hơn hết. Trước hết nó đã giúp tôi trình bày mọi vấn đề một cách có mạch lạc và hợp lý khiến cho những thính giả có học thức và có giáo dục chịu nghe tôi. Kế đó nó đã cung cấp cho tôi nhiều tỷ dụ làm cho thính giả có cảm tưởng tốt, bởi vì chúng được trích ra từ những đề tài rất dễ tìm bằng chứng.   
Những bậc niên trưởng trong chúng ta có thể giúp rất nhiều các bạn trẻ tiếp xúc với Ngài; tránh việc làm nguội lạnh  lòng nhiệt thành của họ, các Ngài giải thích một cách khôn khéo và tử tế sự quan trọng của việc đạt cho được cái điều  Thế gian  gọi là sự giáo dục. Khi hoạch đắc được những Chân lý cao siêu thì người ta có hơi xem thường những sự học hỏi ở bậc thấp này. Vì vậy cho nên Ðức Thầy mới nói với người đệ tử trẻ tuổi và việc mở mang trí thức  còn lâu lắm mới được hoàn toàn như sau: "Con phải kiên tâm  chăm chú vào sự học hỏi của con ".   
    
**C. W. L.  Lịch sử đã chứng thật cả trăm lần rằng lời khuyên này là đúng. Nhiều người tử tế, có rất nhiều hảo ý lại phạm những lỗi lầm rất đau thương, khiến cho hành vi của họ, dù cho lý do nào, cũng gây ra những tai hại nhiều hơn một sự tấn công ở bên ngoài. Công việc của Thông Thiên  Học lắm khi bị tổn thương vì những sự trình bày sai lạc và cẩu thả. Chúng ta không muốn cho thiên hạ nói xấu Thông Thiên Học vì những lỗi lầm hoặc những khuyết điểm riêng của chúng ta. Nếu người ta giao cho bạn một công việc nào của Hội mà bạn tỏ ra bất tài, làm không xong thì hãy làm lại và cố gắng hoàn thành công việc ấy. Người  ta bảo bạn đọc một bài chăng, nếu bạn tỏ ra bất lực, thì hãy tập đọc cho suôn  sẻ. Nếu bạn không biết viết một bài diễn văn thì chẳng bao lâu bạn sẽ thành công khi bạn có đầy đủ kiến thức và chịu khó sắp đặt  đề tài. Trong mọi trường hợp bạn cũng  nên chọn  một công việc và cố gắng làm cho xong xuôi. Vì  là nhà Thông Thiên Học, chúng ta  có bổn  phận phải biết văn phạm và biết cách  nói cho đúng mẹo luật, như vậy chúng ta mới có thể trình bày Chân lý này một cách hấp dẫn cho những người mà chúng ta muốn giúp đỡ. Tất cả những Chân lý dù là Chân lý cao siêu nhất, cũng có thể bị lu mờ bởi một lối trình bày vụng về và sai lệch. Về phương diện này, chúng ta có bổn phận phải làm hết sức mình. Sự giáo dục rất cần  thiết cho chúng ta nếu chúng ta muốn trình bày những Chân lý này đúng với bản tính của chúng.**

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 11**

PHẢI TUYỆT ÐỐI CHÂN THẬT

**Phải biết phân biện điều chơn với điều giả, phải tập sao cho hết sức đúng đắn trong tư tưởng, trong lời nói và trong việc làm.**   
    
A. B.  Chúng ta có thể tự hỏi, nếu chúng ta không noi theo tư  tưởng của Ðức Thầy, cũng như lời nói của Ngài, thì tại sao ở đây lại có lời khuyên bảo này. Sự phân biệt giữa điều chơn và điều giả chẳng phải đến đầu tiên hay sao? Nếu Ðức Thầy chỉ đề cập đến điều đó ở đây mà thôi là chính vì việc đạt được sự ngay thật hoàn toàn rất khó. Ngài nói phải tuyệt đối ngay thật và rất khó mà ngay thật hoàn toàn trong tư tưởng, trong lời nói và trong việc làm. Như bạn đã chú ý đến điều này, chính là tư tưởng được kể trước nhất; theo thứ tự Huyền Bí Học, thì tư tưởng đứng đầu, rồi mới đến lời nói và việc làm. Ðức Thế Tôn, Ðức Phật của chúng ta cũng theo thứ tự đó, khi Ngài nói: Chánh tư duy, chánh ngữ và chánh nghiệp.   
    
**Trước nhất là trong tư tưởng. Việc này không phải dễ, vì trong đời có biết bao nhiêu tư tưởng lầm lạc, có biết bao nhiêu sự dị đoan phi lý, hễ người nào để cho chúng chi phối thì không bao giờ tiến bộ được.**   
    
C. W. L.  Chúng ta tưởng rằng trong Thông Thiên Học; chúng ta đã xóa bỏ hẳn được sự dị đoan. Tôi không dám chắc là luôn luôn đúng như thế. Tôi thấy hình như một sự dị đoan về Thông Thiên Học vẫn có thể phát sinh. Ai tin một điều nào đó "bởi vì nó ở trong Thánh Kinh Cơ Ðốc (Bible)" chắc chắn là y mê tín, vì sự tin tưởng của y không có một nền tảng thích đáng. Mà khi nói rằng: "Chính Bà Blavatsky đã nói như  thế" hoặc "Cái đó có ghi trong Bộ Giáo Lý Bí Truyền", thì cũng không thoát khỏi sự mê tín. Nhưng có một sự khác biệt, bởi vì chúng ta có nhiều bằng cớ về sự hiểu biết của Bà Blavatsky do Bà thốt ra hơn là sự hiểu biết của Thánh Paul hoặc những tác giả xưa chẳng hạn. Nhưng đây không phải là vấn đề do Bà Blavatsky nói hay do Ông Saint Jacque hoặc Ông Saint Pierre nói. Chúng ta phải hiểu một tư tưởng, rồi tự đồng hóa với nó, vươn lên tới nó và để cho nó nẩy nở trong lòng chúng ta. Ngày  nào chúng ta còn đọc suôn như con két, thì ngày đó những ý niệm này là những sự dị đoan  vậy. Tin tưởng vào một Chân lý có thể là một sự dị đoan, nếu sự tin tưởng đó không có một nền tảng đúng đắn cũng như căn cứ vào lời quả quyết của tác giả này hay tác giả nọ. Khi ý niệm đã thắm nhuần trong tâm trí của chúng ta rồi, chúng ta có thể nói được rằng: "Nó là thành phần của tôi; nó thuộc về tôi; tôi biết tại sao tôi tin; do đó sự tin tưởng của tôi sáng suốt chớ không phải là điều dị đoan ". Tôi e rằng, có nhiều sự tin tưởng không khôn ngoan về Chân lý trong nhiều trường hợp.   
    
A. B.  Rất khó cho con người thoát hẳn sự dị đoan và không còn lấy sự phụ thuộc làm điều chính yếu nữa (như thế cũng là sự  dị đoan). Trước khi được Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt, con người chưa ắt bỏ được hẳn thói dị đoan. Ðiều này chứng tỏ rằng sự dị đoan là  một ý kiến sâu xa và tế nhị đã thắm nhuần trọn vẹn bản tánh con  người. Ðức Thầy nói: "Ai để cho thói dị đoan chi phối thì không  thể tiến hoá được". Lời tuyên bố thật rõ ràng, nhưng chúng ta hãy lưu ý đến chữ "chi phối". Ðức Thầy không nói một người dị đoan  ít hoặc nhiều không thể tiến hóa được, mà Ngài nói kẻ nào bị sự dị đoan chi phối mới không thể tiến hóa được. Không có chi lôi kéo con người lại đàng sau như thói dị đoan. Chúng ta biết có lắm người tử  tế, mộ đạo, nhơn từ, sống một cuộc đời gương mẫu cho sự  tốt lành và đúng đắn thận trọng nhưng họ lại là những người mê tín. Họ chỉ cho những lễ bái, những nghi thức cùng cách hành  động  của họ là quan trọng, trong khi tất cả các thứ này không có gì là thiết yếu cả.   
Ta hãy lấy việc làm nhằm trợ  giúp những người quá vãng làm thí dụ. Những người Công Giáo La Mã làm lễ cầu hồn; cũng ý  nghĩa đó, người Ấn Ðộ lại làm lễ Shraddha; mục đích của cả hai là muốn giúp người quá vãng. Hai cách hành lễ đều công hiệu dù dưới hình thức rất khác nhau. Tuy nhiên, người Ấn Ðộ cũng như người Công Giáo, nếu bị lệ thuộc  những hình thức này thì họ sẽ là người mê tín dị đoan. Ý muốn tốt đẹp và sự trang nghiêm cùng lòng thương mến người quá vãng mà cả hai biểu lộ trong việc hành lễ, đó là điều qui định cái kết quả. Ý muốn tốt đẹp là căn bản,  nhưng tíùnh cách đặc biệt của hình thức bên ngoài là điều phụ thuộc, hình thức phản ảnh ý muốn bên trong có tính cách địa phương và không quan hệ gì. Hình  thức bên ngoài tùy thuộc sinh quán của bạn, bởi vì bạn sinh vào một Tôn giáo nào, một chủng tộc nào hay một nơi đặc biệt nào đó. Bạn phải thoát ra khỏi tất cả những sự mê tín trong các nghi thức, trong các việc lễ bái, cũng như trong sự công hiệu của những hình thức thuần túy bên ngoài. Trong một thời gian rất lâu, sự tín ngưỡng đó đã tỏ ra rất quan trọng và có ích lợi thiết thực. Chỉ có nó mới diệt trừ được sự uể oải, tính cẩu thả và lãnh đạm ở con người thôi. Những hình thức bên ngoài này chỉ là những chiếc nạng cần thiết cho những người còn chưa bước đi một mình được. Khi bạn có thể không cần những nạng này nữa, thì bạn hãy dẹp chúng nó qua một bên.   
    
**Bởi vậy con chớ cho một ý kiến nào là đúng đắn chỉ vì nhiều người đã cho nó là dúng đắn hay là tại thiên hạ đã xét đoán nó trong nhiều thế kỷ rồi, hoặc là thấy nó trong một cuốn sách mà người ta gọi là sách thánh, con phải dùng sự xét đoán riêng của con và con phải xem coi ý kiến đó có hữu lý hay không?**   
    
C. W. L.  Những lời này của Ðức Thầy Kouthoumi. Cách đây hai ngàn năm trăm năm chúng nó vốn lời của Ðức Phật Cồ Ðàm,  khi người ta hỏi Ngài: "Bạch Phật, có biết bao nhiêu vị Giáo Chủ, biết bao nhiêu giáo lý đã trình bày cho chúng tôi! Tất cả dường  như tốt đẹp hết, làm sao biết được cái nào hay nhất? Làm sao chọn lựa"? Kinh Kalama Soutta de *l Angouttara Nikaya có chép câu trả lời của Phật như sau:*   
Ðức Phật nói: "Không nên tin một điều nào chỉ vì nó được xác  nhận suông. Ðừng tin những tập tục, vì lẽ chúng nó từ ngàn xưa truyền lại cho chúng ta. Ðừng tin những lời đồn đãi. Ðừng tin sách vở của các  vị Thánh Hiền bởi vì lẽ các Ngài là tác giả mấy quyển đó. Ðừng tin những sự tưởng tượng mà chúng ta cho rằng do một vị Thần minh đã giác ngộ chúng ta (nghĩa là phỏng đoán một sự linh cảm). Cũng đừng tin những kết luận do chúng ta bất ngờ giả định. Ðừng tin cái gì do một sự cần thiết tương tợ bề ngoài. Ðừng tin chỉ vì sự uy tín suông của các vị Huấn Sư hoặc Tôn Sư của chúng ta. Nhưng chúng ta phải tin, khi sách vở, giáo lý hay châm ngôn được lý trí và lương tâm của chúng ta xác nhận". Ðức Phật kết luận : Bởi vì  chính đó là điều ta dạy các con . Các con chớ nên tin điều chi chỉ vì các con đã nghe nói suông. Nhưng nếu đức tin của các con căn cứ trên sự tin chắc riêng của các con thì các con hãy hành động và hãy cố gắng hết sức " [28].   
    
**Một trong những việc thực tập mà Ðức Thầy bắt buộc các đệ tử của Ngài phải làm là tìm xem điều gì họ thật biết và điều gì mà họ chỉ tin theo thôi. Một việc làm rất tốt là ghi chú phần kiến thức nào chúng ta được phép nói rằng nó thuộc về quyền sở  hữu thật sự của chúng ta, còn phần nào thuộc về chúng ta chỉ vì chúng ta đã hoàn toàn thấu  hiểu và công nhận nó, cuối cùng phần nào mà chúng ta đã thu lãnh của kẻ khác, gần như không kịp suy nghĩ. Con người luôn  luôn sinh ra trong một Tôn Giáo cũng như họ sinh ra trong một xứ sở nào đó. Ðối với nhiều phong tục thì qui tắc vẫn giống in nhau. Chẳng hạn như muốn ăn cơm tối trong thành phố thì phải ăn mặc một cách đặc biệt. Ðó là một tập quán và không ai muốn vi phạm đến một vấn đề không quan trọng gì, mà trong đó cũng không có việc liên quan đến sự lành hay dữ.**   
    
A. B.  Ðây là một việc thực tập rất hữu ích cho bạn, nếu thỉnh thoảng  bạn  quan  sát nội dung Cái Trí và trước hết ghi chú coi tất cả những điều mà bạn tin, vì lẽ nhiều người đã tin như vậy; hai là, tất cả những điều bạn tin vì lẽ chúng là những tín ngưỡng thuở xưa; ba là, tất cả những điều bạn tin, vì lẽ chúng được ghi chép trong Thánh kinh. Sau khi loại trừ ba loại này ra rồi, bạn hãy ghi nhận cái nào còn lại. Như thế bạn sẽ nhận thấy thật sự những tín ngưỡng của bạn căn cứ trên nền tảng nào? Chính đây là một trong những thắng lợi, đã trải qua trong giai đoạn tự do tư tưởng như tôi đã thực hiện điều đó. Phải có kinh nghiệm rồi mới thật hiểu thế  nào là hy sinh tín ngưỡng đạo đức mà từ  trước đến giờ mình đã cho là chân thật; thế nào là sự đổ vỡ cuối cùng, khi mà miếng đất dưới chân chúng ta sụp mất. Tôi suýt chết vì việc đó; thân thể tôi đã rũ  liệt trong nhiều tuần. Nhưng sau khi đã kinh nghiệm triệt để như thế rồi, thì không cần một kinh nghiệm nào khác nữa. Do đó, khi  tôi học  hỏi giáo  lý Thông Thiên Học, mặc dù  trong thâm tâm tôi, tôi tuyệt đối tin chắc đi nữa, tôi cũng phải bắt Cái Trí tôi thí nghiệm lại tất cả những ý niệm mới mẻ này.   
    
**Con hãy nhớ rằng dù cho cả ngàn người đồng tán thành một vấn đề nào đi nữa, nhưng nếu họ không biết chút gì trong đó cả, thì ý kiến của họ vẫn vô giá trị.**   
    
C. W. L.  Ðây là điều mà thế giới hiện tại khó lòng hiểu được. Hiện giờ người ta tưởng rằng cứ tích lũy sự dốt nát thì cuối cùng sự hiểu biết sẽ nảy sanh ra. Nghĩ như thế là sai lầm vậy. Những kẻ dốt nát phải nhờ người hiểu biết dắt dẫn.   
    
A. B.  Về vài phương diện, một số sách vở lớn lao của chúng ta là một điều bất tiện, tệ hại. Nó khuyến khích chúng ta đọc không suy nghĩ, khiến cho Cái Trí trở nên nông cạn và hay thay đổi. Do đó luôn luôn tôi khuyên người ta nên đọc ít rồi mô phỏng lại đoạn đã đọc, chẳng phải bằng trí nhớ, nhưng bằng sự hiểu biết hoàn toàn vấn đề. Ðiều gì đã thuộc về bạn khi nào nó đã được Cái Trí của bạn đồng hóa. Muốn được như thế, bạn phải suy nghĩ và hiểu biết tường tận những gì bạn đã đọc hoặc nghe. Không vậy, bạn càng  đọc nhiều chừng nào thì bạn càng trở nên dị đoan nhiều chừng nấy. Bạn cứ thêm những tín ngưỡng mới vào những tín ngưỡng cũ của bạn mà không có cái nào được căn cứ trên một nền  tảng vững chắc.   
Tôi có một người giúp việc rất dở về kế toán. Mỗi lần y tính lộn, y bắt đầu  làm lại một cuốn sổ mới với hy vọng sắp đặt lại cho có thứ tự.  Hiện nay cũng thế, nhiều người luôn luôn đòi hỏi sự mới lạ vì những sự hiểu biết nông cạn mà họ đã thu thập không làm cho họ thực sự thỏa mãn. Những người trong nhóm hội viên chúng ta đi đâu cũng lấy những tác phẩm của Ðức Giám Mục Leadbeater hoặc của tôi làm dẫn chứng cũng là những người mê tín dị đoan vậy. Những sự kiện họ kể ra có thể rất đúng, nhưng chúng không đúng đối với họ, vì nếu họ thật hiểu chúng, họ không cần  dựa vào uy tín của chúng tôi. Nếu họ muốn lấy chúng tôi làm dẫn chứng, thì họ phải xem lời nói của chúng tôi như là những ý kiến cá nhân và không nên tìm cách ép buộc ai nghe theo cả. Trên đời chỉ có một uy quyền mà thôi : Ðó  là sự Minh Triết.   
    
**Người nào muốn đi trên Ðường Ðạo thì phải tập tự mình tư tưởng, vì thói dị đoan là một trong những tai hại lớn nhất trên thế gian. Một trong những chướng ngại phải hoàn toàn diệt trừ mới được.**   
    
C. W. L.  Sự  dị đoan là một sức mạnh lớn lao và tế nhị. Nó  hiển nhiên là chướng ngại thứ ba trên Ðường Ðạo mà con người cần phải dứt bỏ, sau khi đã được Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt; tiếng Nam Phạn (Pali) gọi nó là Silabbataparamasa, nghĩa là: "Ðức tin căn cứ vào sự công hiệu của nghi thức hay là lễ bái bất cứ loại nào ".   
    
**Ðiều nào con tưởng cho thiên hạ cũng phải thật đúng. Con không nên tưởng cho kẻ khác điều nào mà con không biết rằng  quả có thật như vậy.**   
    
C. W. L.  Nếu điều của chúng ta nghĩ về kẻ khác chỉ là giả tưởng (ức đoán) thì chắc chắn tư tưởng của chúng ta bất cứ về phương diện nào cũng là lý luận thuần túy. Thật ra, chúng ta biết rất  ít về những người ở gần mình nhất, và chúng ta còn biết ít hơn về những người mà chúng ta gặp gỡ một cách ngẫu nhiên; nhưng người ta không ngớt ngồi lê đôi mách, lắm chuyện lắm lời vô ích về  những  hành động, những lời nói và những tư tưởng của thiên hạ. May thay, một phần lớn những điều này vẫn hoàn toàn sai lạc.   
    
A. B.  Những dư luận về kẻ khác thường sai lầm. Chúng ta chỉ có thể phán đoán chính xác về một người nào khi chúng ta thật biết y, thấy và hiểu được tư tưởng của y. Phần đông người đời  chưa đạt được trình độ hiểu biết đó. Tuy nhiên, ý kiến của họ về  mấy kẻ khác đã quyết định rồi. Luôn luôn họ xét đoán mấy người này và không biểu lộ trong tư  tưởng một chút nhân từ nào cả.   
Sau đó một chút, Ðức Thầy có nói rằng: "Con đừng bao giờ cho kẻ khác có ý muốn này hay ý muốn nọ". Lời khuyên này hết  sức quan trọng, nếu nó được người đời tuân theo, thì phân nửa sự thống khổ của Trần gian sẽ bị tiêu diệt. Nếu có ai làm một việc  mà bạn không hiểu được, bạn hãy để cho y làm, đừng bịa ra những lý do. Lý do hành động của y, tất nhiên bạn không hiểu được, nhưng bạn  lại tìm một lý do, thường thường thì không mấy tốt đẹp rồi bạn kết nó vào sự hành động, và sau cùng bạn khiển trách kẻ khác về  cái điều mà chính là bạn đã tưởng và đã làm ra. Khi qui  cho kẻ khác những lý do như thế, con người tăng cường mãnh lực  xấu có thể đang hoạt động trong trí của kẻ bị chỉ trích, hoặc nếu kẻ ấy chưa có mầm xấu thì họ lại làm cho nó nảy sinh. Ðấng Christ có  nói: "Chớ khá đương đầu với kẻ hung ác "[29]. Lời này có thể đem áp dụng cho trường hợp kể ra đây. Không phải bổn phận của chúng ta là tìm điều xấu trong Trí Thiên Hạ để diệt trừ; hãy cô lập sự xấu. Nó sẽ tự tiêu hủy.   
    
**Con đừng tư tưởng rằng thiên hạ hằng nghĩ đến con luôn luôn.**   
    
C. W. L.  Ðiều này xảy ra mãi mãi: tất cả những gì của kẻ khác làm hay nói, chúng ta cũng đều cho rằng liên hệ đến chúng  ta cả. Bởi chúng ta luôn luôn nghĩ đến mình nên chúng ta tưởng tượng rằng kẻ khác cũng phải nghĩ đến chúng ta. Nếu chúng ta luôn luôn nghĩ đến mình, thì muốn cho hợp lý, chúng ta phải tưởng rằng kẻ khác cũng luôn luôn nghĩ đến chính mình họ vậy, chớ không phải nghĩ đến chúng ta. Con người tự đặt mình vào trung tâm của cái vòng tròn của họ, mọi tư tưởng, mọi cảm xúc của họ đều quay cuồng theo vòng tròn và họ xét đoán mọi sự theo phản ứng của chúng đối với họ. Họ cứ chạy theo vòng tròn chung quanh họ. Nhưng không phải như thế đâu. Mỗi người tự nhốt mình trong vòng tròn của mình - chắc chắn vòng tròn này cũng lẩn  quẩn như những vòng tròn khác. Trong chín phần mười những trường hợp mà con người bất bình về hành vi và lời nói của kẻ khác có lẽ đều phát sinh từ  ý niệm này.   
    
**Nếu một người kia làm  điều gì mà con tưởng là có hại  cho con, hay là nói một chuyện nào dường như có can hệ tới con, thì con chớ vội nghi rằng: "Người đó có ý nhục mạ tôi ". Có lẽ đúng hơn, là người đó không nghĩ đến con chút nào, vì mỗi linh hồn đều có những việc lo lắng riêng, và thường thường chỉ lo cho một mình mình thôi. Nếu có người nào nói với con giọng quạu quọ, thì con chớ tự nói rằng: "Người đó ghét tôi và muốn nhục mạ tôi ". Có lẽ vì một người nào hay một việc chi đó làm cho y giận và bởi y gặp con, nên y mắng con xối xả cho đã nư giận. Người đó làm chuyện điên cuồng, vì sự giận hờn nào cũng là sự điên cuồng cả, nhưng không phải vì lẽ đó mà con nghĩ quấy  cho  y.**   
    
C. W. L.  Chính đó là lẽ phải, nhưng rất ít người thực hành! Khi tôi còn là Mục Sư của Giáo Hội Anh Cát Lợi, có lần tôi thuyết về sự thử lòng hay sự cám dỗ mà tôi nghĩ rằng có thể xảy ra cho những tín đồ nông dân hay thợ thuyền, họ là những con chiên của tôi. Tôi trình bày tại sao phương thức hành động nào có thể đem đến vài hậu quả tai hại. Sau lời thuyết pháp, một người nông dân giận dữ đã xông vào Thánh Ðường và hỏi tôi vì cớ gì tôi đưa y ra làm đối tượng cho bài thuyết giáo của tôi. Thật thế, kẻ bất hạnh tự bộc lộ tâm trạng của y tức khắc. Tôi không bao giờ ngờ y có thể phạm phải hành vi đặc biệt này, nhưng hiển nhiên, nó là một mối ưu tư mà sự quan sát của tôi đã chạm vào đó. Ðến nay tôi vẫn còn tin rằng người ấy quả quyết rằng tôi nhận rõ y trong đám thính giả và đưa y ra làm đề tài cho bài thuyết giảng của tôi.      Trong sự sống chung đông đúc này, không thể tránh khỏi được những sự đụng chạm đến một mức độ nào đó. Cho mấy điều này  là quan hệ hay là trọng đại, thật vô  ích. Khi đi đường trong một đô  thị lớn, chúng ta thấy hàng ngàn người đều bận rộn công việc riêng của họ; họ đi đường họ, không nghĩ gì đến kẻ khác đang qua lại. Ðôi khi không thể tránh khỏi sự  xô lấn, nhưng không ai tưởng rằng mình bị xúc phạm nên nổi nóng, vì thái độ đó thật buồn cười. Trên phương diện lý trí và tình cảm cũng xảy ra những sự đụng chạm như thế. Trong những đám đông đều luôn luôn có sự va chạm về mặt lý trí và tình  cảm. Chúng ta hãy xem những sự việc này giống như điều mới nói ra đây, tức là hiểu rằng kẻ đã giẫm chân trên Thể Trí của chúng ta không hề cố ý chút nào, và y chỉ đi theo con  đường của y chớ không nghĩ đến chúng ta.   
Chúng ta đừng quan trọng hóa những sự đụng chạm nhỏ nhen đó, cũng như những sự xô lấn hằng ngày ngoài đường phố.   
Khi chúng ta để ý đến  cách của kẻ khác chăm chú vào những quyền lợi của họ, chúng ta cũng có bổn phận coi chừng, đừng cho chúng ta say mê những quyền lợi của chúng ta cho đến đỗi chúng ta quên những cử chỉ lễ độ, nhã nhặn để làm cho đời thêm tươi đẹp.   
Người Thông  Thiên  Học  phải  khác  hơn người thường bởi sự lễ độ cũng như sự an tịnh và bình thản luôn luôn. Các bạn hãy ở cho dễ thương, hãy kiên nhẫn. Người ta rất vội vàng mà người ta cũng không thiếu thì giờ để tỏ ra mình là người tử tế và có tình  huynh đệ. Chớ để cho những triều lưu nóng giận lôi cuốn chúng ta do những dây thần kinh quá căng thẳng và thường xảy ra trong thời  buổi xáo trộn của chúng ta.   
    
A. B.  Lời khuyên của Ðức Thầy ở đây thật rất sáng suốt, khôn khéo. Chớ nên nghĩ rằng mọi người đều nhớ đến bạn vì lẽ  bạn vẫn nhớ đến họ. Mấy kẻ khác cũng nhớ đến  họ chớ không hề nhớ đến bạn đâu. Họ lo lắng công việc riêng của họ cũng như bạn lo lắng công việc riêng của bạn. Nhiều nước sẽ được hạnh phúc hơn nếu người ta chịu chấp nhận và đem thực hành ý niệm này. Nếu một người kia chạm phải bạn trong  cuộc sống náo nhiệt và xáo trộn này, thì bạn chớ tưởng rằng y tìm cách hại bạn, hoặc có  tư  ý gì đối với bạn. Trừ ra khi nào bạn chắc chắn rằng người ta muốn hại bạn, thì tốt hơn bạn nên nghĩ trái ngược lại là không có điều đó.   
Một người nói với bạn giọng giận dữ, nếu lúc đó bạn nhớ đến điều cần thiết là đừng gán cho y thái độ thù nghịch và đừng nổi nóng như y, thì bạn sẽ tiến nhanh trong vấn đề tự chủ. Thường thường sau cơn giận người ta mới nhớ. Một người đã tự chủ hoàn toàn, thì cho đến chút tình cảm nóng giận cũng không nảy sinh ra nữa. Dầu thừa nhận rằng kẻ đối thoại với bạn sai quấy, lỗi ấy chỉ do sự yếu đuối mà ra, kẻ chí nguyện làm người Huyền Bí Học chớ nên quên bổn phận mình phải nhân từ trước sự yếu đuối của kẻ khác. Ta nên nhớ  rằng cử chỉ giận dữ hay câu trả lời cộc cằn và gay gắt của một người nào thường là dấu  hiệu bộ thần kinh của y bị căng thẳng quá độ bởi sự xao xuyến, lo âu ; y quá yếu đuối nên không thể chịu nổi một sự  cố gắng mà không tỏ ra phản ứng gì. Thần kinh của y căng thẳng cực độ; đó là lý do khiến y hành động như thế.   
Theo lời Ðức Thầy, người ấy hành động điên cuồng. Quả đúng như thế, nhưng chúng ta hãy khoan thứ cho y. Chính vì thế đa số những sự khó khăn nhỏ mọn nảy sinh. Một sự căng thẳng khó chịu  khiến cho chúng ta nổi nóng trước hầu hết mọi việc. Bạn hãy nghĩ  đến bao nỗi bận tâm đang chi phối Thế gian, lo lắng về mọi thứ quấy nhiễu và hành hạ con người. Ðành rằng chúng ta không biết được những nỗi khó nhọc của những kẻ sống chung quanh ta, vì không người khôn ngoan nào lại thuật  cho bất cứ ai biết những nỗi khó khăn  của mình. Cái tư cách tầm thường cũng không cho phép người ta làm như thế. Nhưng nếu chúng ta nhớ đến những nỗi khó khăn này và quan tâm đến chúng thì chúng ta sẽ đạt được sự yên  tĩnh hoàn toàn, nó là mục tiêu của Ðức Thầy trong những bài này.   
    
**Chừng con làm đệ tử Chơn Sư rồi, con có thể thấy được tư tưởng của con đúng đắn hay không, khi con so sánh nó với tư  tưởng của Ngài. Bởi vì Thầy với trò vốn là một và trò chỉ cần đem tư tưởng của y kề với tư tưởng của Thầy, thì y sẽ thấy hai tư tưởng có phù hợp với nhau hay không. Nếu như không thì tư tưởng của trò đã sai lầm và y phải lập tức sửa đổi vì tư tưởng của Chơn Sư vốn trọn lành, bởi  Ngài thông hiểu hết mọi việc.**   
  
A. B.  Một đệ tử  chánh thức luôn luôn có thể xác định giá trị của tư tưởng  của y, khi y đặt nó cạnh tư tưởng của Ðức Thầy. Nếu y cảm thấy một sự rung động không điều hòa, thì y biết rằng tư tưởng của y chẳng có giá trị gì cả. Nếu lấy một sự tương tợ ở cõi Trần mà nói, thì đó cũng như là một cung đàn lỗi nhịp. Người đệ tử không cần làm cho Ðức Thầy chú ý đến mình. Y chỉ để tư tưởng của y bên cạnh tư tưởng của Ngài. Nếu y thấy có dấu hiệu sai lệch thì y liền vứt bỏ tư  tưởng của y và tức khắc cố gắng lập lại sự hòa hợp giữa tư tưởng của y với tư tưởng của Ðức Thầy. Người đệ tử không lý luận, không tìm cách cho rằng dù sao có lẽ tư tưởng của mình cũng đúng; vì nếu nó sai quấy, thì sự sai lầm hiện ra tức khắc. Trước  khi được  Ðức Thầy thâu nhận làm Ðệ Tử Chánh Thức thì  không thể hành  động như  thế được, và đối với nhiều người chí nguyện thì điều này là một sự khó khăn. Bởi Tâm Thức của đệ tử phải hòa hợp làm một với Tâm Thức của Ðức Thầy, cho nên Ngài không nhận một người nào mà tư tưởng của y buộc Ngài phải làm một tấm vách để ngăn nó với tư tưởng của Ngài.   
    
C. W. L.  Người ta nói rằng người đệ tử làm một với Ðức Thầy. Ðiều này đúng trong một ý nghĩa mà chỉ có Ðức Thầy mới hiểu trọn vẹn. Người đệ tử cũng hiểu như  thế, song y chỉ hiểu một cách bất toàn. Phải giao tiếp đặc biệt với Ðức Thaày, như thế mới hiểu  được sự hiệp nhất này mãnh liệt là dường nào. Người đệ tử  phải trở  thành một tiền đồn của Tâm Thức của Ðức Thầy. Y liên  hệ với Ngài cũng gần giống như Phàm Nhơn thuộc về Chơn Nhơn. Chơn Nhơn cho một phần nhỏ của mình (danh từ phân thân không đúng lắm, nhưng nó còn đúng hơn chữ phản ảnh) xuống mấy cõi dưới, sống theo những điều kiện đặc biệt ở đó, nơi mà ba thể: Xác, Vía, Trí tốt hơn hết của con người chỉ biểu lộ được Chơn Nhơn một cách  thật hết sức bất toàn . .  Ðiều này sẽ phấn khích chúng ta, mỗi khi chúng ta cảm thấy mình  nản chí trước tất cả những sự yếu  đuối của chúng ta tại cõi Trần. Người ta có thể  tự  nói: "Dù trong trường hợp nào, Chơn Nhơn cũng cao cả hơn mấy điều đó. Vậy tôi không có lý do gì để thất vọng. Tôi chỉ cần tăng thêm một chút sức mạnh của tôi trong sự hiểu biết thấp thỏi này để biểu lộ bản tánh thật sự của tôi ở cõi trên một cách tinh túy hơn; thế là những tật xấu của tôi sẽ giảm dần".   
Cũng thế, người đệ tử không những là đại diện của Ðức Thầy, mà còn quả là Ðức Thầy thực sự; nhưng là Ðức Thầy đang bị bao vây bởi những sự hạn chế kinh hồn; nhưng hạn chế này chẳng những thuộc về những cõi thấp mà còn thuộc về Phàm Ngã của người đệ tử chưa bị hoàn toàn chế ngự. Nếu Chơn Nhơn của người đệ tử đã triệt để làm chủ được các thể thấp, chúng trở thành những phản ảnh hay những biểu hiện của các thể cao, thì nó có thể biểu lộ những đặc tính của Ðức Thầy hoàn toàn hơn. Nhưng vẫn còn một sự hạn chế mà người ta gọi là "vóc vạc" của y, người đệ tử là một Chơn Nhơn nhỏ bé hơn Ðức  Thầy; y nối gót theo Thầy, và do đó y chỉ có thể đại diện cho Ngài một phần nào mà thôi. Tuy  nhiên dù người đệ tử có tư tưởng nào, thì chúng cũng đều có ở trong Thể Vía và Thể  Trí của  Ðức Thầy.  Một phần cũng vì lẽ đó  mà các đệ tử phải chịu trải qua một thời gian Nhập Môn, trong  thời gian này hình ảnh sống của người Ðệ  Tử Nhập Môn luôn luôn ở dưới mắt Ðức Thầy. Ðức Thầy muốn biết chính xác tư tưởng,  tình  cảm của người đệ tử tạm thời đó; nếu không vậy, Ngài có thể thấy Thể Vía và Thể Trí của Ngài luôn luôn bị tràn ngập bởi những tư tưởng và tình cảm của người đệ tử, chúng bất hòa với công việc của Ngài đang mãi bận lo . . . Chỉ sau khi quan sát một thời gian khá lâu và nhận thấy rằng những tư  tưởng và những tình  cảm bất đồng của thí sinh còn  rất ít, Ngài mới thu nhận  y  vào hàng  môn đồ, và làm cho y trở thành một phần tử của Ngài.   
Tuy nhiên, Ðức Thầy cũng còn phòng hờ để tùy tiện tạo một bức màn chận ngang giữa Tâm Thức của Ngài với Tâm Thức của đệ tử; vị này tha thiết muốn không có sự phân cách nào làm gián đoạn sự hiệp nhất đó; nhưng ở cõi Trần chúng ta hay lỗi lầm và thường  thường chúng ta có tiếp thu một tư tưởng hay một  tình cảm bất chánh nào đó, Ðức Thầy không thể chấp nhận cái đó được, Ngài điềm nhiên tự vệ, thật ra, về sau, đến một lúc kia Ðức Thầy hủy bỏ luôn luôn bức màn ngăn ngừa kia, đó là lúc Ngài nhận người đệ tử  vào  hàng "Con" của Ngài. Nhưng Ngài chỉ nhận như thế là khi nào Ngài hoàn toàn chắc chắn không còn cái chi  phải loại ra nữa.   
Nhờ sự kết hợp mật thiết với Tâm Thức của Ðức Thầy như thế, người đệ tử có thể đặt tư tưởng của y kế bên tư tưởng của Ngài. Ðệ tử không cần làm cho Ðức Thầy chú ý đến y, vì y không thỉnh cầu ý kiến  của Ngài  trong vấn đề đang lo lắng, y chỉ nhờ sự hiệp nhất này, mà biết được tư tưởng của Ngài đối với vấn đề đặc biệt đó. Các bạn sẽ hỏi: Vị đệ tử phải làm thế nào? Có nhiều cách, tùy theo mức độ của sự hiệp nhất này: người đệ tử tạo ra trong trí mình hình ảnh rõ rệt của Ðức Thầy , rồi dùng tất cả sức mạnh  nâng tâm hồn mình lên đến tận hình ảnh này; y hiệp nhất với nó, đoạn phát triển rõ ràng tư tưởng của mình, rồi xem coi nó có bất hòa hoặc bất  đồng chút nào với tư tưởng của Thầy không, nếu có, y phải tức khắc sửa đổi tư tưởng của y.   
Ở đây, quan điểm Huyền Bí Học khác với quan điểm của Thế gian rất xa. Trên  đời này, nếu bạn bất đồng ý kiến với một người khác, bạn liền lập luận để binh vực ý kiến của bạn hoặc bạn cố gắng biện chính cho ý kiến đó. Trên phạm vi Huyền Bí Học, chúng ta không bao giờ tranh luận. Vì chúng ta biết rằng vị ở trên chúng ta biết  rõ sự  việc đó hơn chúng ta, nên chúng ta chấp nhận  ý kiến  của Ngài. Không bao giờ chúng ta có ý nghĩ đem lối nhìn của chúng ta mà chống lại cách thấy của Ngài, vì chúng ta biết (không phải là vấn đề suy luận nữa mà chính là sự hiểu biết trực tiếp) rằng Ngài có cả ngàn cách nghe thấy mà chúng ta không có, nên Ngài hiểu điều Ngài nói. Ý kiến của Ngài căn cứ trên nền tảng hiểu biết sâu rộng hơn chúng ta rất xa. Về sau, chúng ta có thể tìm hiểu lý do của sự kiện ấy, và đó là chuyện khác. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta không chống lại Ngài, và chúng ta cũng không nghĩ đến việc đó. Khi người đệ tử đặt tư tưởng của y bên cạnh tư tưởng của Ðức Thầy, y không lý luận. Khi cây đàn của bạn cần phải lên dây hòa điệu, bạn không tự hỏi tiếng đàn này sẽ không tốt chăng, mà bạn cứ lên dây.   
Trong thế giới Huyền Bí, chúng ta không hề phê phán, chỉ trích. Chúng ta xem như đã chứng minh rồi tất cả những gì mà  nhân viên của Quần Tiên Hội đã làm hết lòng. Trong trường hợp  này không phải là chúng ta, mà chính Ðức Thầy của nhân viên đó nhận xét sự thành công hay thất bại của y. Dĩ nhiên, đôi khi có thể chúng ta thấy trước một sự thất bại, chúng ta có thể khuyên nhủ với tất cả sự tinh tế, thanh nhã của chúng ta như sau: "Nếu người ta  làm việc này hoặc việc kia, anh sẽ không nghĩ rằng điều đó khá hơn một chút sao? Những nhà Huyền  Bí Học hay là những người nhiệt thành muốn trở nên nhà Huyền Bí Học đều tuyệt nhiên tránh  việc chỉ trích kẻ khác một cách khinh xuất mà không biết gì đến những nỗi lo âu  và khó khăn của họ. Chúng ta hoàn toàn xa lánh  việc  chỉ trích; đối với chúng ta, nó  là một hành vi xấu  xa.   
Về phương diện này, những ai quyết định bước vào Ðường  Ðạo nên thực hành đúng theo thói quen mà các vị đệ tử Chơn Sư  đã chấp nhận. Chúng ta hãy từ bỏ thói chỉ trích những kẻ khác đang hoàn thành nhiệm vụ của họ. Phần đông họ đều cố gắng đến mức tối đa theo quan điểm riêng của họ. Có thể quan điểm chúng  ta cao hơn quan điểm của họ nhiều, nhưng không phải là không  đúng trong việc làm, họ chỉ theo ánh sáng riêng của họ, chớ  không phải ánh sáng riêng của chúng ta. Nếu  một người nào đó được Hội của chúng ta ủy thác nhiệm vụ chăng, chúng ta nên để y có cơ hội hoàn thành nhiệm vụ của y một cách tốt đẹp. Nếu  y làm công việc  không được  chu đáo, thì sau một thời gian hợp lý, chúng ta có thể  giao nhiệm vụ đó cho một kẻ khác. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta chớ nên làm rộn y, phải để cho y có dịp trổ tài và thực  hành những ý niệm riêng của y. Luôn luôn can thiệp vào công việc của kẻ khác là một điều sai quấy.   
Thái độ chỉ trích thường xuyên, luôn luôn tìm chỗ sơ hở, luôn luôn rình rập những nhược điểm của kẻ khác là một bản tánh rất xấu xa tệ hại. Trong giới Huyền Bí, người ta không làm như thế. Chúng  ta thường nghe nói rằng: "Tôi không thể  nào không chỉ trích được: đó là bản tánh của tôi ". Nếu đó là bản tánh của bạn, thì thật đáng  thương cho bạn. Tốt hơn hết bạn hãy cố gắng vượt lên khỏi nó. Bạn áp dụng danh từ "tự nhiên", "nhân tánh" theo cách  hành  động  của người trung bình, nhưng khi một người đã khép mình vào khuôn khổ của kỷ luật tu thân một cách nghiêm khắc thì y cố gắng  vượt khỏi mức độ trung bình. Chúng sinh ra đời để sửa đổi tâm tánh của mình. Hãnh diện vì nó thật vô ích. Người chí nguyện phải cố gắng vượt lên trên mức độ trung bình mới có thể làm cho nó tiến tới được. Nếu y chỉ ở chỗ đồng bậc hay là ở mức thấp hơn mức độ trung bình, y không thể làm cho bản tánh y trở nên  tốt  đẹp. Chỉ  có quyết định mới trừ được tật xấu hay chỉ trích.   
Ðôi khi chúng ta muốn nói với những kẻ khác rằng: "Các bạn đừng cản đường tiến hóa của Chơn Nhơn cao cả của các bạn nữa  và hãy để cho Ngài có dịp tỏ ra hết sức cố gắng. Bạn để cho Phàm Nhơn thấp hèn của bạn ngăn cản Chơn Nhơn, không cho Ngài muốn làm và làm một cách dễ dàng". Mong sao không ai nói   rằng: "Tôi không làm được". Nếu bạn nói như thể thì bạn xét đoán  trước và tự cho mình phải thất bại. Tốt hơn là bạn nên làm ra hình tư tưởng này: "Tôi có thể làm được việc  đó và tôi sẽ làm", và như thế công việc đã hoàn thành được nửa rồi. Thường thường sự cố gắng cũng không mang lại kết quả gì, đó là lẽ tự nhiên. Nhưng nếu cố gắng mãi, sức mạnh sẽ gia tăng, chẳng bao lâu chắc chắn sẽ  thành công. Nếu chưa thành công, chớ tưởng rằng bạn đã mất tất cả, sức mạnh đã tạo được rồi, dù  nó chưa đủ  để mang  đến một sự thành công tức khắc, nó cũng là một thắng lợi trước tiên và nếu  chúng ta không ngừng gia tăng sức cố gắng, thì đến một lúc nào đó, sự thành công sẽ đền đáp lại công lao khó nhọc của chúng ta.   
Một hố thẳm ngăn cách hai thái độ này: một bên cứ ngồi mà ngã lòng, thất vọng; còn một bên thì đứng lên và hành động.  Người ta cũng nói rằng trong thiên hạ hai hạng người: hạng thứ nhất đảm đương một trách nhiệm, còn hạng thứ hai cứ ngồi và tự  hỏi: "Tại sao người ta không làm khác hơn"? Chúng ta nên gia nhập vào hạng thứ nhất và đừng để  ý đến lời chỉ trích của kẻ khác, họ là những người không muốn động đến bàn tay đặng làm việc.   
    
**Những người nào chưa được Ngài thâu nhận làm đệ tử chính thức thì không thể làm vậy, song nếu họ thường tự hỏi như sau đây, thì họ sẽ được giúp đỡ nhiều lắm: "Thầy sẽ nghĩ việc này ra sao? Bởi vì không nên làm, không nên nói, hay không nên nghĩ điều nào mà theo ý mình, Thầy không làm, không nói, hay không nghĩ như thế được ".**   
**Phải chân thật trong lời nói của con; phải nói cho đúng đắn và không quá lố.**   
    
C. W. L.  Nếu chúng ta luôn luôn nhớ rằng chúng ta không bao giờ được nghĩ hay nói điều gì mà Ðức Thầy không nghĩ, không  nói, thì trong đời sống chúng ta ít có cái chi cần phải sửa đổi. Có  thể chúng ta phạm vài lầm lỗi trong việc  xét đoán  những tư tưởng hay những lời nói mà ta cho là của Ngài, nhưng về phương diện chung, đời sống của chúng ta sẽ trong sạch phi thường và sẽ đến  gần Ngài. Chắc chắn có nhiều người tự nói rằng: "Nếu phải mất thì giờ để nghĩ như thế, thì không bao giờ tôi nói điều gì được cả ". Nếu họ im lặng, có lẽ thế gian không vì thế mà kém tốt đẹp: vì thường thường lời nói của con người vẫn không ích lợi gì cả. Nếu  một người kia mỗi khi sắp nói điều chi, y đắn đo kỹ lưỡng về lời nói của mình và tự hỏi: "Ðức Thầy sẽ nói những lời như tôi sắp  nói  ra chăng"?, thì y sẽ ít nói hơn. Ban đầu, việc nhớ đến tư tưởng của Ðức Thầy đặng đối chiếu có thể mất thì giờ, nhưng khi đã thành thói quen rồi thì việc đó xảy ra mau như chớp.   
Tư tưởng truyền đi nhanh như ánh sáng và có thể còn nhanh hơn nữa, như các nhà Vật Lý Học cho chúng ta biết, ánh sáng  truyền  đi khoảng 186 dặm Anh ( milles ) trong một giây đồng hồ, còn tư tưởng chẳng hạn từ Anh Quốc, cách đây 12.500 dặm, đến nhanh như tia chớp. Sự nhanh chóng của ánh sáng trong phạm vi Vật Lý Huyền Bí Học là một trong những vấn  đề mà chúng ta mới vừa biết chữ thứ nhất. Chúng ta không ngớt thu hoạch những ý niệm mới trong Khoa Pháp môn và thí nghiệm một cách mò mẫm. Về điều này chúng ta giống như những nhà luyện kim thuở xưa mà sức cố gắng đã làm nảy sinh ra Khoa Hóa Học, khoa này đã dần dần trở thành một khoa học bao la gồm muôn ngàn sự vật. Tôi tưởng những thí nghiệm không chắc chắn của vài người ngày nay sẽ đem lại với thời gian một Khoa Huyền Bí Học mà sự phát triển sẽ hữu ích cho cõi đời rất nhiều.   
Thường thường những tư tưởng của chúng ta chuyển động ít nhanh chóng hơn điều nó làm được, vì chúng ta không tập sử dụng  nó riêng biệt khác hơn lời nói và hành động của chúng ta. Một trong những kết quả của sự tham thiền là tập cho chúng ta sử dụng riêng biệt với lời nói và sự hành động. Sự thành công đem lại những kết quả thật phi thường. Bà Tiến Sĩ Annie Besant có nghiên cứu vấn đề này một cách đặc biệt. Bà có nói trước mặt tôi rằng, trong những lúc diễn thuyết công cộng, khi Bà vừa thốt ra câu nào,  thì câu kế tiếp hiện đến cho Bà dưới ba hay bốn hình thức khác nhau, Bà điềm tĩnh  chọn lựa câu  nào dường như có công hiệu hơn hết, trong khi Bà thốt ra câu trước. Rất ít có người làm được như vậy. Ðây là phải tách  rời cách  dùng tư tưởng ra khỏi sự hành động một cách nhanh chóng khó mà tính toán trước được. Như vậy người ta mới thấy điều đó dẫn đến đâu. Thật đáng cho chúng ta ra công khó nhọc tập sử dụng tư tưởng với tính cách là tư tưởng mà thôi. Khi tập lấy thói quen hết sức tốt đẹp này là suy nghĩ trước khi nói hoặc làm thì người đệ tử sẽ thấy rằng thời gian này chẳng những làm cho đời sống của y hòa nhịp với đời sống của Ðức Thầy, mà tư tưởng của y còn hoạt động một cách nhanh chóng và hữu ích nữa.   
  
**Chớ nên cho kẻ khác có ý muốn cái này, cái kia, duy chỉ một mình Thầy nó biết được tư tưởng của nó mà thôi; và có thể y làm như vậy là vì  những lý do mà con không hề biết.**   
    
C. W. L.  Mỗi người là một bí ngữ, dù cho đối với những người mà y thương yêu nhất cũng vậy. Và đôi khi, sau một thời  gian khá lâu, bạn biết được những lý do hành động của y, thì thường  thường chúng  làm cho  bạn rất ngạc nhiên. Ảnh hưởng chỉ huy Cái Trí của y là một yếu tố mà bạn không bao giờ nghĩ đến. Tôi quan sát điều này thường lắm có lẽ ở Ấn Ðộ nhiều hơn những nơi khác, vì trí óc người Ấn Ðộ khác với trí óc của chúng ta trên nhiều phương diện, và đa số các bạn Ấn của chúng ta có những tư tưởng mà người Anh không hề có, họ lấy chúng làm động lực. Trí  óc họ hết sức tế nhị và sinh hoạt của họ căn cứ trên những truyền thống khác hẳn lối suy tư của chúng ta. Như thế, nếu trong dòng giống của chúng ta, không một người nào được phép tìm hiểu nguyên do của những lời nói hoặc hành động của bất cứ ai, thì  điều đó quả là một điều bất cẩn quá đáng đối với ngoại quốc là nơi chúng ta gặp phải một nền văn minh hoàn toàn khác lạ. Nhiều  sự hiểu lầm vô phương cứu chữa đã xảy ra cũng vì chúng ta bịa đặt ra lý do những hành động của kẻ khác. Chúng ta đừng làm như thế. Lý do của sự hành động nào đó không can hệ gì đến chúng ta, bận tâm đến nó vô ích.   
    
**Khi con nghe một câu chuyện nào có hại cho kẻ khác, thì đừng lập nó lại. Có lẽ câu chuyện đó không có thật, mà dù có thật đi nữa, đừng nói đến mới là nhân từ hơn.**   
    
A. B.  Nếu sau khi đọc mấy hàng này, mà bạn còn nói hành ai, như thế là bạn đã vi phạm mệnh lệnh trực tiếp của Ðức Thầy đưa ra, vì mệnh lệnh đó đã truyền đến bạn và nó liên quan đến bạn. Cũng khá dễ làm thinh. Ðiều khiển Cái Trí có lẽ khó hơn, nhưng  chắc chắn là bạn có thể làm chủ được xác thân bạn. Có thể câu chuyện phiếm của bạn không có giá trị lớn lao, nhưng nếu nó không đúng mà bạn cứ lập đi lập lại mãi, tức bạn  nói dối và điều này rất nguy hại cho những người đang chuẩn bị để được Ðiểm Ðạo. Danh từ  nói dối quả là nặng nề, nhưng đó là một việc và  chúng ta phải đương đầu với nó.   
Dĩ nhiên chúng ta không thể dùng đời sống của mình để xem  xét coi những chuyện nhảm nhí đó có đúng hay không. Vậy điều thận trọng hơn hết là đừng bao giờ lập lại những chuyện đó. Chúng ta cũng đừng để ý đến việc nó có hại cho chúng ta, và cho tương  lai của chúng ta. Giả sử chuyện đó có thật đi nữa, chúng ta cũng đừng nói gì hết, mới thật là nhân từ hơn. Tại sao bạn muốn hại người? Tại sao muốn lập lại những câu chuyện trình diện những kẻ khác dưới một phương diện bất hảo.   
Ðành rằng, nếu chúng ta biết được một người nào đó là tay gian xảo hay bịp bợm định lợi dụng lòng tin cậy của kẻ thật thà,  thì chúng ta có bổn phận phải cho người ta biết điều đó, hay là ít ra cũng phải báo cho những người đang bị đe doạ biết để đề phòng. Nhưng đó là một vấn đề khác hẳn với việc nuôi dưỡng câu chuyện ngồi lê đôi mách thường tình. Muốn làm tròn bổn phận đó, chúng  ta cần  phải hết sức lịch thiệp, kèm theo sự suy nghĩ chính chắn và loại ra mọi thù hận và mọi phẫn nộ.   
    
**Trước khi nói, phải suy nghĩ cho kỹ lưỡng, vì e không đúng với  sự thật.**   
    
C. W. L.  Ðiều này đã được truyền dạy từ nhiều năm nay, tuy nhiên các bạn đồng song của chúng ta cứ khăn khăn nói những  điều không đúng với sự thật. Ðôi khi người ta nói thật thái quá:      "Một vật cách đây một trăm thước chăng, họ nói ngàn dặm". Khi trời nóng hơn thường lệ, họ nói: "Trời nóng như thiêu như đốt".  Phải là những người không biết rành rẽ ngôn ngữ của mình mới không tìm được những từ ngữ để mô tả mức độ dị biệt của tư tưởng, và phải nhờ đến những tiếng điên rồ, quái gở và dư thừa này để  chứng tỏ mình còn kém giáo dục và nói không chính xác. Tôi tưởng rằng về điểm đó, chúng ta chớ tỏ ra bơ thờ, cẩu thả. Người ta có lý do cho rằng Ðấng Christ đã nói mấy lời này: "Ðến ngày phán xét (cuối cùng), con người sẽ biện giải về tất cả những lời nói vô ích  mà họ  đã thốt ra" [30].   
    
**Con phải thành thật trong việc làm, đừng bao giờ kiếm thế phô trương cái mà con không thật có, vì sự giả trá ngăn cản cái tinh quang thuần khiết của chân lý, tinh quang ấy phải xuyên qua lòng con cũng như tia sáng mặt trời giọi ngang qua tấm kiếng trong trẻo vậy.**   
    
A. B.  Thực hiện sự chân chánh trong việc làm là điều rất khó khăn. Sự chân chánh này có nghĩa là không bao giờ làm điều gì trước mặt kẻ khác cốt để họ có một ý kiến tốt đẹp về mình. Khi bạn trơ trọi một mình, chớ làm điều gì mà bạn phải hổ thẹn khi ở trước mặt kẻ khác. Cuối cùng luôn luôn phải hết sức ngay thật. Hãy để cho kẻ khác thấy bạn đúng như thực chất của bạn và đừng  tìm cách làm ra khác hơn vẻ thường ngày. Phần đông chúng ta có một thứ  lý tưởng là muốn khoe mình cho thiên hạ thấy, bởi thế khi  chúng ta trơ trọi một mình, chúng ta làm mọi chuyẹân nhỏ nhặt mà chúng ta không làm trước mặt kẻ khác, vì chúng ta có cảm tưởng rõ rệt rằng họ sẽ có hơi ngạc nhiên mà thấy chúng ta hành động như thế.   
Mỗi khi bạn không sẵn lòng làm một chuyện gì bởi vì bạn  không ở một mình, thì bạn hãy chống lại ý định đó. Nếu hành động của bạn tốt đẹp, thì bạn đừng quan tâm đến dư luận của bàng quan. Bằng trái lại, thì bạn đừng hành động. Có một lúc, tôi tưởng tôi phải có trước công chúng cái thái độ mà người ta mong mỏi thấy ở các tác giả hay ở một diễn giả v.v. . . Ðôi khi ý định này nảy sinh từ một lý do tầm thường. Ðây là một thí dụ. Trong khi vượt biển, tôi có thói quen đánh bài, theo ý tôi, đó là sự tiêu khiển vô hại. Một ngày kia, nảy sinh ra ý tưởng khiến tôi tự hỏi rằng những  người hành khách nghĩ gì về tôi khi họ thấy tôi đánh bài buổi chủ nhật vì họ biết rằng tôi dạy Huyền Bí Học, việc đó có làm cho họ khó chịu không? Rồi tôi thầm nói: "Người ta thấy tôi hay không thấy, chẳng quan hệ gì. Nếu  hành động của tôi xấu, thì tôi phải  từ  bỏ, bằng không dư luận của kẻ khác chẳng thay đổi nó được chút nào". Về phương diện này, Bà Blavatsky thật đáng phục , luôn luôn Bà làm theo ý Bà, không chút kể đến dư luận quần chúng. Nếu người ta nói rằng cử chỉ của Bà không  phải là cử chỉ của một nhà Huyền Bí Học, thì điều đó có quan trọng gì? Dù sao những  quan sát viên cũng không hiểu về chuyện đó.   
Nhà Huyền Bí Học không làm ra bộ nghiêm trang và trọng thể, không cố làm mọi việc với vẻ cao sang, mặc dù người ta tưởng  rằng họ phải có thái độ như thế. Những quan niệm thông thường về  điều đó hoàn toàn sai lạc. Nhà Huyền Bí Học hết sức tự nhiên. Tôi thiết tưởng một trong những lý do quan trọng trong thời đại này để  chúng ta sống một cuộc đời hoàn toàn chân thật và ngay thẳng là chúng ta có bổn phận góp phần nhỏ nhặt trong công việc dọn đường cho Ðức Chưởng Giáo sắp lâm phàm trong một ngày gần đây, hầu cho con đường này có lẽ được bằng thẳng một đôi chút. Vì các Ðấng Cao Cả không phải luôn luôn thích hợp với chân  dung do con người tạc ra cho các Ngài. Các Ngài không chấp nhận khuôn  khổ nào đã làm sẵn cho các Ngài, mà các Ngài đến để cải cách thế gian và thường thường các Ngài sửa đổi một cách triệt để những tư tưởng đang thịnh hành. Các Ngài quan  tâm đến  tánh tình con người nhiều nhất, nhưng luôn luôn không để ý đến những thành kiến của họ. Cuộc sống chân thật và ngay thẳng của chúng ta có thể dùng để chuẩn bị cho sự sinh sản những ý kiến, như thế Ðức Di Lạc lâm phàm, con người bớt nô lệ những thành kiến của họ và họ ít bị phẫn uất vì sao họ không được khác hơn. Vậy thì sự ngay thật hoàn toàn  phải là đặc tính trong trạng thái của chúng ta, luôn luôn với điều kiện là đừng bao giờ rơi xuống thấp hơn lý tưởng của chúng ta. Chúng ta đừng lầm rằng cách chúng ta hành động  trước mặt kẻ khác không quan trọng, mà chúng ta phải thận trọng và thành thật trong chỗ mật thiết cũng như  ở giữa công cộng.   
    
C. W. L.  Thật hết sức đúng là đừng bao giờ giả bộ, và sự tự phụ nào cũng có tính cách giả dối, nhưng trong khi chúng ta cố gắng tránh khỏi tánh đó, chúng ta lại e rằng mình sẽ ngã vào sự quá độ đối lập. Ðôi khi nhiều người nói rằng: "Tôi là thế nào, tôi muốn tỏ ra như thế đó", rồi họ để lộ ra phần xấu tệ, rất thô tục và  rất tầm thường nhất của họ. Lẽ tự  nhiên cái đó chẳng phải là chân tướng thực sự của họ mà là sự mô phỏng rất thấp kém, rất xấu xa và đê tiện của con người thật sự. Cái gì cao thượng nhất, tốt đẹp nhất và thanh cao nhất, trong bản chất con người, chính là cái gần nhất với Chơn Ngã. Do đó, muốn sống một cách  tự nhiên, chúng ta phải biểu lộ trạng thái tuyệt đẹp của mình.   
Làm bộ sùng tín là một hình thức láo xược. Một người kia  trước mặt bạn tỏ ra là một nhà Huyền Bí Học, nhưng đồng thời y lại nói nhiều về địa vị cao sang của y và lòng khoan dung của y; y cho biết rằng y có nhiều quyền năng phi thường và tìm cách làm cho những người nhẹ dạ cả tin khâm phục y, cũng như những nhà đạo đức giả thuở xưa: "Họ thích cầu nguyện trong Thánh Ðường và ngồi ở mấy góc đường để cho thiên hạ trông thấy". Họ cũng giống như những nhà Luật học và Tu sĩ Do Thái, giả vờ cầu nguyện rất lâu.[31] Bạn nên tin chắc rằng họ không phải là nhà Huyền Bí Học Chân chính. Nhà Huyền Bí Học chân chính không bao giờ giả bộ sùng Ðạo, mặc dù y đã quyết sống một cuộc đời đạo đức rất cao thượng hơn kẻ tự xưng là "người tự nhiên".   
Thường thường người ta không biết Ðức Thầy vì người ta  khăng khăng có một ý niệm Ngài phải như thế này hay như thế nọ. Nhưng có thể Ðức Thầy thực sự Ngài sống khác hẳn với những điều họ tưởng tượng, Ngài không theo thành kiến và tư tưởng của chúng ta. Ngài vẫn là Ngài, Ngài ngự trên cõi riêng của Ngài và nếu chúng ta nô lệ những thành kiến của mình, thì khi Ngài đến, có lẽ chúng ta không biết được Ngài. Vài người nhất định rằng Ðức Chưởng Giáo sẽ nói và sẽ làm điều gì và các Ngài xử sự ra sao. Bạn không nên để cho thành kiến ngăn cách bạn với Ngài. Chúng ta biết rằng Ngài sẽ dạy về thuyết Bác Ái, nhưng chỉ có Ngài quyết định phương thức và những chi tiết mà thôi. Chúng ta phải nhất định nhận ra cho được Ngài và sẵn sàng đi theo Ngài đến bất cứ nơi nào mà Ngài dắt chúng ta đi tới.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 12**

TÌNH BÁC ÁI VÀ SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG

**Phải phân biện điều ích kỷ với điều không ích kỷ, bởi vì  ích kỷ có thiên hình vạn trạng. Khi con tưởng trừ được tật ích kỷ trong một hình trạng nào rồi, thì nó lại tái sinh trong một hình trạng khác cũng mạnh mẽ như trước vậy. Nhưng lần lần, con mãi lo giúp đỡ kẻ khác cho đến đổi trong trí con không còn chỗ nào và giờ phút nào nghĩ đến con nữa.**   
    
A. B.  Ở đây Ðức Thầy mô tả các điều mà tôi tưởng là cách  duy nhất để đi đến tánh hoàn toàn vị tha. Chắc chắn là có thể diệt được một hình thức đặc biệt của tánh ích kỷ khi chúng ta đem tất cả sức cố gắng đặng trừ tận gốc rễ nó, nhưng theo lời Ðức Thầy nói, nó sẽ tái sinh dưới một hình thức khác. Như thế bạn sẽ mất nhiều thì giờ để tiêu diệt một loại ích kỷ nào đó, rồi bạn ở vào  tình thế của Hercule khi giết con rắn chín đầu (Hydre); hễ đầu này bị chặt đứt thì đầu khác lại mọc lên. Nhưng phương thức dặn dò ở đây trừ được tận gốc.   
Một trong những kết quả quý nhất mà lòng sùng tín hiến cho chúng ta ở đây, tôi tưởng nó đẹp hơn hết, ấy là tư tưởng mà ta hiến cho một người khác để làm mục đích của sự sùng đạo; tư tưởng này chiếm trọn cả trí óc của chúng ta và chúng ta quên mình  mà không có sự cố gắng đặc biệt nào cả. Ðó là cách phát triển thật sự: . . . cũng như đóa hoa tăng trưởng một cách vô tâm nhưng tha thiết muốn mở rộng tâm hồn dưới ánh dương quang" [32].   
Tất cả mọi  cố gắng  là một  dấu hiệu của sự  yếu  đuối, nếu  bạn tìm được những phương thức khéo léo để thuyết dụ được bạn bằng cách nào đó, thì đó quả là một sự thắng lợi lớn lao. Bạn sửa đổi dòng tư tưởng, bạn tập trung năng lực vào chiều hướng tốt lành rồi tánh xấu sẽ chết lần mòn. Ðó chính là cách hay hơn hết để chế ngự các tánh xấu của mình, bởi vì nghĩ đến tánh xấu, dù là hối hận, cũng gia tăng sức mạnh của nó.   
Bạn chỉ nghĩ đến kẻ khác thôi, rồi Ðức Thầy đã nói, bạn sẽ không còn thì giờ cũng như không còn chỗ trống nào trong tâm trí để nghĩ đến chính mình nữa. Và điều này sẽ là hạnh phúc của bạn. Riêng tôi, tôi nhận thấy quả đúng như vậy. Khi tôi muốn phiền  muộn và có hơi luyến tiếc một chuyện  riêng tư (Tôi tưởng hiện giờ không còn như  thế nữa, trước kia tôi đã bị điều đó rồi) thì tôi đem hết tâm trí tôi lo giúp  đỡ kẻ khác và làm việc cho họ. Buồn bực về những trường hợp chỉ làm cho một mình chúng ta xúc động là ích kỷ vậy. Ðiều đó chỉ đem lại sự đau khổ cho chúng ta thôi. Tuy nhiên nhiều người vẫn làm như thế. Họ ngồi xuống và nói: "Ôi buồn quá! Khổ quá! Thật đau đớn cho tôi. Người ấy không cần đến tôi, không lo lắng gì đến tôi, không thương yêu tôi". Rồi cứ than van mãi như thế không thôi.   
Mấy điều đó là ích kỷ: Phương thức chữa bệnh buồn bực lẫn bệnh ích kỷ là tức khắc làm việc đặng giúp đỡ một người khác. Trong  khi làm việc, trí của bạn không thể chứa một lượt hai mục tiêu và khi bạn không còn nghĩ đến bạn nữa thì bạn bắt đầu có hạnh phúc. Bạn tìm hạnh phúc từ khi bạn có thể nói rằng: "Tôi không đòi hỏi những ai ở chung quanh tôi một điều gì cả. Tôi yêu thương họ và không cần cái chi cả để bù đắp  lại". Thường thường người ta gọi là tình thương, một mảnh tình bị  lớp màn  ích kỷ  dày  đặc  bao bọc. Tình thương gây ra sự đau khổ ư; thì chính là sự  ích kỷ đã hiện diện trong đó.   
Ðây là một bài học rất khó cho những kẻ thành tâm, và có tình thân ái, tôi vẫn biết như thế. Tuy nhiên chúng ta phải học lấy bài này vì nó sẽ mang đến hạnh phúc và sự bằng an cho chúng ta. Chính tôi đã kinh nghiệm điều đó rồi. Bạn hãy tập trung thương yêu  tất cả mọi người và đừng đòi hỏi một điều gì  để đền đáp lại và khi bạn đạt được mục đích, nhiều người sẽ thương yêu bạn,  nhưng ngày nào bạn còn tỏ ra thèm thuồng, thì bản năng tự nhiên của họ lại dè dặt, thận trọng. Bài học thật khó khăn thay, nhưng khi đã hoàn toàn lãnh hội được, thì nó sẽ mang lại một sự an tịnh không thể nào lay chuyển nổi, dù cho người mà chúng ta hết dạ yêu thương trở nên  khó chịu với chúng ta trong chốc lát. Không có gì đáng kể: bạn biết rằng một ngày kia người ấy sẽ đổi thái độ và  trong khi chờ đợi, bạn vẫn thương yêu y như trước. Ban đầu khó chăng? Hãy quyết định đừng lo đến điều đó. Bạn hãy thầm nói rằng: "Dù cho sự đau khổ của bản ngã thấp hèn của tôi đến thế nào  chăng nữa, điều đó đối với tôi không có nghĩa lý gì hết". Chúng ta là gì ? Hay ít ra bản ngã thấp hèn của chúng ta là thế nào, mà chúng ta thương hại cho những sự đau khổ của chúng ta hay là đòi quyền được kẻ khác thương yêu ? Nếu bạn giữ thái độ đó với những nỗi khổ đau của bạn thì bạn sẽ vượt lên trên nó được.   
    
C. W. L.  Nghĩ đến một điều lầm lỗi là tăng thêm sức cho nó. Ðó là điều sai lầm mà hệ thống Cơ Ðốc giáo thường vướng phải về việc truyền lệnh cho con người phải ăn năn và hối hận những lỗi của mình. Khi con người càng hối hận, y càng nhấn mạnh tư tưởng của y về những tội lỗi của y đã làm thì chúng càng tăng thêm ảnh hưởng của chúng. Trái lại, nếu người ta tiếp tục theo đuổi con  đường của mình và làm việc cho kẻ khác, thì hình tư tưởng đó không được thêm sức, nên tự nhiên nó phải chết và tự tách rời ra rồi rơi vào sự lãng quên. Tự xét mình một cách yếu đuối, bệnh hoạn thường biến một lỗi nhẹ thành ra một lỗi nặng. Người ta thường nghĩ đến những đứa trẻ luôn luôn nhổ gốc cây coi nó có mọc không. Cũng như một người kia đầy nhiệt tâm đang làm một việc tốt đẹp và cao quý, rồi y bắt đầu tự nghi ngờ mình và thầm nói: "Tôi không chắc vì lý  do của tôi là trong sạch, tôi phải hành  động vì lòng kiêu hãnh của tôi", hoặc nếu người ấy làm giảm bớt những nỗi khổ đau của kẻ  khác rồi y lại  nghĩ: "Thật ra trong đó có sự ích kỷ; vì không thể chịu được việc mục kích những nỗi thống khổ này, tôi đã xoa dịu chúng". Trong Thánh Ðường Anh Quốc, người ta nói: "Lạy Chúa xin thương xót chúng tôi là kẻ tội lỗi rất khốn khổ". Chúng ta là kẻ tội lỗi, có thể đúng như vậy, nhưng làm cho tội lỗi chúng ta trầm trọng thêm do những sự đau khổ của chúng ta và làm cho những kẻ khác cũng khốn khổ như mình thì thật là vô ích. Ðừng bao giờ nhấn mạnh về quá khứ mà hãy quyết tâm làm cho tốt đẹp hơn trong tương lai. Rất vô ích mà cầu mong lúc bây giờ đừng làm việc này hay việc nọ. Tốt hơn nên nói: "Tôi  đã làm việc ấy, đó là điều đáng tiếc. Mặc kệ. Ðây là hoàn cảnh hiện tại của công việc. Tôi phải xem xét coi điều gì tôi có thể làm được để cho công việc tốt đẹp hơn". Tôi không muốn nói rằng tới một mức độ cao siêu chúng  ta không thể sửa chữa dĩ vãng được, nhưng điều đó kể ra đây là một việc  ít thực  tế đối với chúng ta vậy.   
Trong Bát Chánh Ðạo của Ðấng Thế Tôn, Ðức Phật của chúng ta, con đường thứ bảy là Chánh Niệm. Ðức Phật nói với những người theo Ngài như sau: "Phải hết sức đề phòng trong việc khêu gợi những ký ức của các con. Nếu các con nói: không thể quên  được điều  gì, tức là các con chưa làm chủ được ký ức của các con, các con không chế ngự được trí tuệ của các con, nó vốn là một thành phần của các con. Cái đó cũng giống như khi các con đi  ngoài đường các con lượm tất cả những rác rến nhơ bẩn mà các con gặp. Các con chất chứa bừa bãi trong ký ức của các con tất cả những thứ vô ích và xấu xa. Các con  chỉ  nên  nhớ  những chuyện tốt lành và đặc biệt, hãy quên phức những chuyện khác". Rồi Ðức Phật kể một cách tỉ mỉ và rõ ràng những điều nào mà phải quên, như những lời xúc phạm làm phật ý, mếch lòng, sự khinh bỉ và những sự nhục mạ tưởng tượng. Chúng thuộc về những điều chúng ta phải triệt để quên mất đi. Trái lại, thuộc về những điều phải ghi nhớ là những lời nhân từ của kẻ khác đã nói với chúng ta, tất cả những ân nghĩa mà chúng ta đã thọ lãnh, tất cả những tánh tốt mà chúng ta đã nhận thấy  ở kẻ khác.   
Chúng ta phải tập thương yêu những người mình gặp trong cuộc sống hằng ngày. Tôi không nói rằng phải thương tất cả đồng  bậc với nhau. Người ta không đòi hỏi điều đó. Chính Ðức Phật cũng có một đệ tử mà Ngài thương hơn hết là Ananda (Ác-nan) và Ðấng Christ cũng có một đệ tử mà Ngài yêu nhất là Thánh Gioan  (Saint Jean). Trong buổi ăn cuối cùng trước ngày mà Ngài chịu  khổ nạn, Thánh  Gioan nép mình vào lòng Ngài. Chúng ta không  bị bắt buộc phải thương yêu mọi người giống như nhau, hoặc phải thương yêu họ như thương cha, mẹ, vợ, con. Trái lại ta nên tỏ ra  rất tử  tế và có lòng thương yêu đối với tất cả mọi người, mà không hề oán ghét một ai. Chúng ta phải có thái độ này và không hề trông mong kẻ khác đền đáp lại. Mọi sự thỉnh cầu đều bao hàm một cao vọng; yếu tố ham muốn lại dự vào. Rồi chúng ta lại nghĩ đến mình chớ chẳng phải nhớ đến những người mà mình thương  yêu. Ban  rải sự yêu thương mà không có ý mong mỏi được đền đáp lại, chỉ như thế mới đáng gọi là tình thương. Không có lòng thương người (vị tha), thì con người sẽ nuôi tánh ghen ghét, tật đố cùng nhiều sự ham muốn khác. Tình thương của họ không phản chiếu  một màu  hồng đẹp đẽ và trong trẻo mà lại nhuộm màu đỏ nâu, ấy là một sự biểu hiện buồn bực mà hình dáng cũng xấu xa và thảm đạm; thay vì tỏa ra như  ánh sáng mặt trời, nó lại cong xuống và giữ  chặt lại, nó truyền ra theo đường cong khép kín, thường chỉ ảnh hưởng đến kẻ sinh ra nó mà thôi. Tình bác ái thiêng liêng triệt để làm cho các cõi chuyển động. Nó túa ra những đường cong rộng lớn vô cùng nhưng chúng không trở về trung tâm và cũng không muốn  quay lại con đường chúng đã đi. Tình bác ái đó ban rải ra theo những thứ nguyên khác nhau và trên  những cõi khác nhau để hoàn thành cơ tạo theo Thiên Ý. Ðó là bài học mà chúng ta phải học cho thật thuộc. Nó rất  khó bởi vì  muốn  thành  công chúng ta phải diệt trừ  bản  ngã thấp hèn, nhưng đó chính là con đường dắt đến sự an lạc vậy.   
    
**Con phải phân biện một cách khác nữa. Phải tập phân biện Ðức Thượng Ðế trong mọi loài và trong mọi vật, dù chúng có thật xấu xa hay dường như có vẻ xấu xa cũng vậy.**   
**Con có thể giúp người huynh đệ của con luôn luôn là nhờ con với y đồng chung có sự sống thiêng liêng trong mình. Hãy học hỏi cách kêu gọi sự sống đó trong  người y. Như thế con mới ngăn ngừa nó khỏi bị tai hại.**   
    
A. B.  Ðây là bài học cuối cùng về sự phân biệt điều chân với điều giả. Dù chúng ta đứng trước sự xấu xa đến đâu đi nữa phải biết vẫn có Ðức Thượng Ðế trong đó, bởi vì nó không thể hiện hữu, nếu không có Ngài hiện diện bên trong. Trong những bản Kinh Thánh Ấn Ðộ không ngớt lập lại chân lý này: "Ta là cách chơi của kẻ gian lận" [33].  Ðó  là  lời nói của Ðức Thượng Ðế trong  quyển Thánh Ca - Bhagavad Gita - , câu cách ngôn này thường gây bực tức rất nhiều cho độc giả. Tuy nhiên đó là chân lý, kẻ gian phải học một bài học bằng cách ấy, vì không chịu học bằng  phương pháp tốt đẹp hơn. Người nào không thể tuân theo giới luật; thì phải học theo cách kinh nghiệm những luật tự nhiên. Những luật mà chúng ta gọi là luật tự nhiên như thế vốn là sự biểu lộ cụ thể hữu hình  nhất của trí tuệ thiêng liêng.   
Chúng nó vốn vững vàng như đá, không lay chuyển được. Trong khi va chạm vào chúng nó mà bị thương tích, con người nhờ sự đau đớn, mới học tập cách tránh xa những sái quấy như thế trong tương lai. Người nào không chịu học tập bằng những giới  luật hoặc bằng những gương mẫu (ở đời không thiếu chi gương mẫu) thì y bắt buộc phải học tập bằng sự đau khổ là sự báo ứng của sự vi phạm Luật Trời. Dù sao y cũng được đưa đi đến chỗ hiệp nhất, bởi vì sự tiến hóa là sự biểu hiện của Thiên Ý và ý chí của Thượng Ðế. Tôi tin rằng chính đây là ý nghĩa của câu Thánh Kinh Do Thái: "Nếu ta lên Trời, thì ngươi cũng lên đó với ta". Ðến đây không có chi là mờ ám khó hiểu. Tất cả chúng ta đều biết rằng Ðức Thượng Ðể ở trên Trời. Nhưng tác giả Thánh Kinh nói tiếp:    "Nếu ta ngủ dưới địa ngục,  thì ngươi cũng ở đó" [34].   
Vậy  bạn nên  biết Trời ở trong tất cả những gì chung quanh bạn; cái khác còn lại không liên quan chi đến bạn. Ðó là một cách và cũng là một cách duy nhất để bạn giúp đỡ người huynh đệ của  bạn bởi vì cả hai đồng chung sự sống thiêng liêng. Ngoài điều đó ra, thì tất cả cái còn lại đều dị biệt. Nhưng về sự sống thiêng liêng thì cả hai chỉ là một. Ấy là một phương tiện, một đòn bẫy có thể dùng để giúp đỡ bằng mọi cách. Bạn muốn  giúp đỡ một người nào để trừ khử một tật xấu của y chăng? Bạn nên nhớ rằng ý muốn diệt trừ  tánh xấu của y cũng nhiệt thành như ý muốn của bạn. Y khổ sở  vì tật xấu của y và nếu gặp được "con người thật" trong mình y thì bạn sẽ thấy y khao khát được giải trừ tất xấu ấy là dường nào! Ðó mới thật là cách giúp đỡ. Con đường nội tâm không làm hại hoặc  sỉ nhục đến ai bao giờ.   
    
C. W. L.  Tất cả những gì hiện hữu trong cõi này, cũng như ở những cõi khác, đều là một biểu hiện của sự sống thiêng liêng; do đó, tất cả, điều lành cũng như điều dữ, đều là sự biểu hiện của Thượng Ðế. Không một vật gì hiện hữu được nếu không có Thượng  Ðế là trái tim và cội rễ của nó. Tất cả những bản Thánh Kinh đều nhấn mạnh đến sự kiện này. Chẳng hạn như trong  Thánh Kinh Cơ Ðốc: "Ta tạo ra ánh sáng và làm ra bóng  tối; Ta tạo ra sự bình an và gây ra tai hoạ; chính ta là Yaweh, Ðấng đã làm ra mấy điều  đó" [35]. Người ta rất khó hiểu được tại sao những gì mà con người cho là sự ác lại cũng là thiêng liêng, nhưng sự thật là như thế. Vẫn có những anh Bàng Môn Tả Ðạo và những kẻ đồi bại, bất chính đủ hạng, nhưng trong mình của họ đều có sự sống thiêng liêng, bởi vì  ngoài nó ra không có sự sống nào khác.   
Nếu một người kia vì vô  minh và vô lý làm ác thì chung qui điều lành cũng sẽ do đó mà sinh ra. Người đó không thể tiến hóa bằng cách nào khác hơn được. Kẻ  gian  xảo sẽ lừa bịp, y đã quyết định như thế. Trong khi chờ đợi, y không thoát khỏi Luật Trời. Y  đã phạm tội, nhưng từ cái quấy y thu thập được một sự lợi ích là học được một bài học và sự thất bại sẽ dắt y vào con đường chánh. Chính  vì thế mà phải nói rằng đó là một phương thuốc cuối cùng, nhưng cũng là một phương thuốc vậy; chúng ta phải biết rằng nó  thuộc  về Thiên Cơ.   
Theo một ý nghĩ nào đó, nhất định tất cả đều là Thượng Ðế; nhưng nói như  thế không đúng với ý nghĩa trong mấy câu  này: ấy  là tinh thần của Thượng Ðế trong mỗi cá nhân làm ra con người. Nếu bạn có thể thấy xuyên qua Phàm Nhơn quá biến dạng, quá đồi trụy này để đi đến sự sống thiêng liêng trong con người thì bạn mới có thể kêu gọi nó. Ðừng quên rằng kẻ dữ với tư cách là Linh Hồn vẫn khao khát sự tiến bộ như chúng ta vậy. Y muốn được giải trừ khỏi sự ác, nó đeo đuổi, nó ám ảnh và khuấy rối bản ngã y. Nếu ta đi đến  được tâm hồn của y bằng cách soi thấu lớp vỏ bề ngoài do sự cứng rắn và sự hung ác của y tạo thành, thì kẻ dữ sẽ vội vàng trợ lực chúng ta để giúp Phàm Nhơn.   
Một phần lớn trong đời tôi, tôi làm Mục Sư và phụ tá ngoài Giáo Hội (người lương), tôi đã làm việc  trong những khu vực tồi tệ nhất ở Anh Quốc. Tôi đã thấy nhiều người mà thiên hạ cho là những kẻ sát nhân tàn nhẫn, đến đỗi tôi không mong gì cải hóa,  nhưng tôi không hề gặp một người nào mà không có trong tận đáy lòng một điểm lành; thí dụ như tình thương của y đối với một con  chó, dường như chỉ có điều này nhắc nhở chúng ta y là một con người mà thôi, nhược bằng không có điều này, thì y quả là một  con thú, một con thú nguy hiểm. Tuy nhiên, trong người y có sự sống duy nhất. Về phương diện chính xác này, nếu chúng ta giao thiệp được với y thì chúng ta còn hy vọng kêu gọi sự sống duy  nhất đó, chúng ta có thể giúp y tiến lên.   
    
A. B.  Ðức Thầy chấm dứt bằng mấy lời nầy: "Như thế con  ngăn ngừa được người huynh đệ của con khỏi bị tai hại". Ở đây lời kêu gọi của Ngài mạnh mẽ hơn  hết. Thật ra, đối với vị đệ tử, công  việc đó là lý  do và mục tiêu của đời sống, bởi vì vị này  chỉ có một ước vọng duy nhất là trở thành một Ðấng Cứu Thế. Không có lời kêu gọi nào đem lại sự ích lợi cho cá nhân của người đệ tử có hiệu lực hơn là lời kêu gọi này. Ðức Thầy chỉ sống để giúp đời. Ðời sống chúng ta càng biểu hiện tinh thần phục vụ thì nó càng giống hệt đời sống của Ngài.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 13**

TÁNH ÐOẠN TUYỆT  
DIỆT TRỪ SỰ HAM MUỐN

A. B.  Bây giờ chúng ta đã đến đức tánh thứ hai mà tiếng Phạn gọi là vairagya và theo Ðức Thầy gọi bằng Anh ngữ là Tánh Ðoạn Tuyệt. Phiên dịch như thế thật rất đúng. Trước kia tôi dùng danh từ "không đắm mê", nhưng từ nay tôi sẽ đổi lại là Tánh Ðoạn Tuyệt như  Ðức Thầy đã chọn.   
    
**Ðối với nhiều người thì tánh đoạn tuyệt là một đức tánh khó tập được, vì họ tưởng rằng những điều ham muốn tạo ra con người họ. Và nếu những điều ham muốn riêng tư, những thiện cảm và những bất thiện cảm của họ bị diệt mất, thì họ không còn cái chi cả.**   
    
A. B.  Hầu hết những người thành tâm muốn đi trên con Ðường Ðạo đều nhận biết Chân lý của câu đầu tiên, trong đó Ðức  Thầy nói rằng Tánh Ðoạn Tuyệt là một đức tánh được chỉ định cần thiết và khó tập được. Bởi vì con người đồng hóa với dục vọng của mình nên sự khó khăn mới do đó sinh ra. Ngày nào một dục vọng chưa được thỏa mãn còn  làm cho bạn khổ sở, thì ngày đó bạn còn đồng hóa với nó. Tốt hơn là biết và nhìn nhận điều đó, bởi vì rất dễ mà tưởng rằng bạn đã thoát ra khỏi dục vọng, nhưng thật ra bạn chưa giải trừ được chút nào. Một số đông người đời thích cho rằng họ đã chủ trị được những dục vọng của họ, tuy nhiên trọn đời họ và mỗi hành vi của họ đều chứng tỏ họ chưa thoát khỏi tay chúng nó. Ðiều hay hơn hết là nhận ra sự thật ấy, nếu bạn chưa làm được điều đó; rồi bạn mới sẵn sàng áp dụng phương thuốc.   
Bước đầu tiên là chú trọng đến ý niệm này: "Tôi không phải là dục vọng". Ðến đây bạn có thể nhờ sự giải thích  của tôi về vấn đề bẩm tính. Bẩm tính này cũng thay đổi như dục vọng. Vậy cái gì thay  đổi đều  không thể là Chơn Ngã và tất cả mọi sự xao động thay đổi đều không liên hệ gì đến nó. Chẳng hạn, tôi biết có nhiều người, một hôm nói như vầy: "Hữu phước thay được ở bên Adyar và suy gẫm về những việc trọng đại xảy ra bên  ấy". Nhưng ngày mai, họ lại thấy tinh thần suy nhược, họ ngã lòng, rủn chí. Họ không phải là bẩm tính bất thường này, không phải là sự nhiệt thành, mà cũng không phải sự ngã lòng thật là bạn đâu. Cả hai chỉ là sự rung động tạm thời của Cái Vía, do sự đụng chạm bên ngoài gây ra.   
Do đó, người ta khuyên  bạn  nên  tham thiền mỗi ngày, bởi vì khi dục vọng của bạn chưa nằm yên, bạn không thể nào tham thiền cho có hiệu quả được. Nhờ tham thiền  đều đặn và tận tâm dần dần bạn sẽ phân biệt được Chơn Ngã ẩn phía sau những sự ham muốn  của bạn. Hãy kiên tâm tiếp tục tham thiền trọn ngày tập lấy thái độ cần thiết, thì bạn sẽ bắt đầu phân biệt được Chơn Ngã một cách thường trực. Rồi bạn sẽ không còn đồng hóa bạn  với dục vọng của bạn và không còn luôn luôn cảm thấy rằng: "Tôi có ý định, tôi ước mong, tôi muốn" mà bạn sẽ nghĩ rằng: "Không phải là Chơn Ngã của tôi đâu  mà ấy  là bản  ngã thấp hèn của tôi đó".   
Ðây là bài học đầu tiên  và trọng  đại mà Ðức Thầy dạy về các Ðức tánh cần thiết thứ hai. Trước khi được Ðiểm Ðạo [36], chúng  ta không bị bắt buộc phải đoạn tuyệt hoàn toàn. Tuy nhiên, Ðức  Thầy mong  mỏi bạn  thực hiện được một phần lớn lao của sự  đoạn tuyệt, và đối với chúng ta, ý muốn của Ngài là một định luật . . . . Trước khi bạn có thể được Ðiểm Ðạo, thì tất cả những sự dao động từ sự ngã lòng, rủn chí qua sự bồng bột, sôi nổi, hai cực đó đều phải chấm dứt.   
    
C. W. L.  Nhiều  người không cố gắng chút nào để phân biệt dục vọng với Chơn Ngã, mà họ nói rằng: "Trời sinh tôi ra thế nào thì tôi thế ấy. Nếu tánh tình tôi không tốt, ý chí tôi bạc nhược, thì cũng do Ngài tạo ra. Nếu tôi không đủ nghị lực chống chõi lại sự cám dỗ, đó là tại tôi sinh ra như thế". Họ không hiểu rằng trong những kiếp quá khứ, họ đã tự tạo ra chính họ, nhưng có thói quen xem tính khí họ như vật bất biến mà người ta tặng cho họ, cũng như một người có thể sinh ra đã đui mù hay què quặt vậy. Họ không nhận rõ họ có bổn phận sửa đổi tánh  xấu của họ. Họ không biết rằng họ có khả năng sửa đổi và họ không thấy tại sao họ phải nhọc công như thế.   
Thường thường người bậc trung không thấy được lý do nào đủ sức thúc giục y đảm đương công việc rất khó nhọc để sửa đổi tánh tình. Vài người nói với y rằng: "Nếu  bạn không sửa đổi tánh tình thì bạn không được lên Thiên Ðàng". Nhưng nhiều người trả lời rằng đối với họ sự buồn bực ở trên Trời không thể diễn tả được và họ hy vọng có một tương lai khác hơn. Thật ra, chắc chắn lý thuyết về đời sống trên cõi Thiên Ðàng dù được truyền bá rộng rãi, nó cũng ít có ảnh hưởng thực tiễn đến đa số quần chúng, chắc chắn bởi vì  nó ít đúng với sự  thật. Trong tất cả những lý thuyết mà tôi đã biết, chỉ có một lý thuyết dường như có thể thúc đẩy con người cố gắng được mà thôi: đó là giáo lý Thông Thiên Học. Thông Thiên Học chỉ cho chúng ta việc nào đáng cho chúng ta phải cố gắng. Nó cũng chỉ cho chúng ta biết rằng chúng ta có đủ  cơ hội và thì giờ để thành công một cách  trọn vẹn. Nếu con người hiểu được Thiên Cơ và tìm cách phụng sự nó, thì y đã tìm được động lực mạnh mẽ nhất để góp công vào sự tiến hóa và chuẩn bị cho nhiệm vụ đó. Rồi y nhận biết rằng y có thể sửa đổi triệt để tính khí và bẩm chất của y và y biết chắc chắn sẽ thành công.   
Chơn Ngã quyết định tiến hóa, lo phát triển Phàm Nhơn và làm cho  các thể  thấp hòa nhịp với Ngài đặng thành những khí cụ  để cho Ngài dùng. Mọi sự ham muốn thuộc về loại khác và bản tính trái ngược chứng tỏ rằng nó không thuộc về Linh Hồn. Do đó, chúng ta không nói: "Tôi muốn cái này",  mà lại  nói : "Tinh chất dục vọng của tôi lại hoạt động. Nó muốn cái này hoặc cái kia, nhưng tôi là Chơn Ngã, tôi muốn tiến hóa. Tôi muốn  cộng tác với Thiên Cơ. Tính khí và những sự ham muốn bất thường này đối với tôi  không  có  nghĩa gì hết". Khi mà một sự ham muốn chưa được thỏa mãn còn có thể làm cho con người đau khổ, thì chắc chắn y còn tự đồng hóa với tinh chất dục vọng của y.   
    
**Nhưng mấy người đó chưa thấy được Chơn Sư, vì khi đứng trước Thánh Dung, hào quang rực rỡ, thì sự ham muốn nào cũng tiêu tan hết, chỉ trừ việc muốn sao cho được giống như Ngài vậy. Nhưng trước khi có hạnh phúc được đối diện với Ngài, nếu con chí quyết thì con có thể tập tánh đoạn tuyệt được.**   
    
A. B.  Ðiều này còn nhắc nhở chúng ta nhớ lại một đoạn Kinh  trong quyển Thánh Ca Bhagavad Gita như sau : "Những đối tượng của giác quan, chớ không phải sự ham muốn những đối tượng này, sẽ quay đi chỗ khác  tránh xa người tiết dục, và sự ham muốn còn  lại cũng bỏ y mà đi, khi người ấy thấy được Ðấng Tối Cao " [37].   
Tất cả dục vong đều  tiêu tan, khi con người thấy thoáng qua một đối tượng duy nhất đáng ước mong. Bởi đó khi bạn được  phép thấy Chơn Sư thì sự hiện diện của Ngài giúp bạn không những thoát khỏi những điều ham muốn, mà còn giải trừ ngay tánh ham muốn nữa. Tánh ham muốn là một cái rễ có nhiều nhánh nhóc; người ta ra công chặt đứt những nhánh nhóc này, nhưng khi mà rễ cái còn  thì nó sẽ sinh những nhánh nhóc mới khác mà sự hiệp nhất với Ðức Thầy sẽ giải thoát bạn  khỏi cội rễ của mọi sự ham muốn.   
Tuy nhiên, Ðức Thầy nói với chúng ta rằng, trước đó, nếu con muốn, thì con sẽ đạt được Tánh Ðoạn Tuyệt. Ba chữ "Nếu con muốn" chứng tỏ một sự  quan trọng  đặc biệt. Chúng chỉ cho chúng ta thấy đâu là chỗ khó khăn. Không phải chỉ là tài năng mà thôi, nhưng hầu hết luôn luôn không có ý chí hoạt động. Nếu nghị lực  của bạn  dùng để lo lắng cho công việc của bạn trên Ðường Ðạo  cũng bằng nghị lực của bạn sử dụng để điều khiển hoạt động của bạn ở thế gian, thì sự tiến bộ của bạn sẽ nhanh chóng hơn nhiều.   
    
C. W. L.   Ðây là một trong những câu châm ngôn đẹp nhất trong  quyển sách quí giá này. Thật thế, khi bạn thấy được Chơn  Sư và hiểu được Ngài là sao, thì mọi dục  vọng thấp hèn của bạn đều tiêu tan. Trọn cả con người bạn đều thấm nhuần một thứ gì cao thượng hơn. Nhiều người mong muốn có Tánh  Ðoạn Tuyệt, nhưng họ luôn luôn bám víu vào những vật họ ham muốn và họ đau khổ  khi thiếu chúng nó. Thật sự họ không ước mong có Tánh Ðoạn Tuyệt đâu. Họ chỉ có tư tưởng cầu mong mà thôi. Ðó chỉ là bề ngoài, chớ không phải trong thâm tâm của Phàm Nhơn họ. Ðiều hay hơn hết chúng ta nên tự vấn chúng ta trên phương diện này, chúng ta suy xét kỹ lưỡng để xem coi chúng ta có quả thật thoát khỏi những dục vọng thấp hèn này chưa. Người Thông Thiên  Học thường cho rằng mình đã đạt được Tánh Ðoạn Tuyệt và xem dục vọng như những vật vô hại, nhưng có nhiều vật nhỏ mọn không đáng kể đó lại bám rễ rất sâu. Người ta tảo thanh chúng nó trên mặt, nhưng chúng nó xuất hiện lại dưới những hình thức mới và thật khó quả quyết là chúng nó mất hẳn. Phước  thay cho chúng ta, trong tình trạng hiện tại, không phải bắt buộc tận diệt các dục vọng. Sau khi được  Ðiểm Ðạo, những rễ của vài thứ dục vọng còn sống sót, nhưng rồi phải nhổ tận gốc chúng. Tuy nhiên, tốt hơn hết nên nhổ sạch chúng ngay bây giờ đây. Bước tiến hóa của chúng ta sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn. Chúng ta thực hiện điều này được, vì Ðức Thầy không hề khêu gợi điều gì mà chúng ta không thể  làm được, dù  Ngài có đưa đến cho chúng ta những nhiệm vụ để thử thách sự bền chí hay sức mạnh tinh thần của chúng ta; đó là những nhiệm vụ cần thiết nếu chúng ta muốn tiến bộ nhanh chóng.   
    
**Tánh phân biện đã chỉ rõ rằng những vật mà phần đông người đời khao khát như của cải, quyền thế, thì không đáng nhọc công chiếm hữu chút nào. Song khi nào thật hiểu điều này, chớ không phải chỉ nói ra mà thôi, thì sự ham muốn mấy điều đó mới tiêu tan.**   
    
A. B.  Những sự ham muốn về của cải và quyền thế đều mang nhiều hình thức khác nhau, chúng không luôn luôn thuộc về tiền tài,  thế lực của xã hội hay chính trị. Thường thường tài sản là vật mà người ta ước muốn đầu tiên, nhưng chính nó không phải là  một vật sở hữu có ích lợi, vì nó khuyến khích sự ham muốn và không bảo đảm được hạnh phúc, như người ta có thể nhận thấy ở những nhà giàu, họ không làm ra một hạng người có phước. Ðối  với quyền tước xã hội hay chính trị cũng thế. Tất cả là bụi bậm, hào nhoáng, đồ giả chớ không phải vàng ròng. Kinh Gita có nói  rằng: ***"Người khôn ngoan luôn luôn bằng lòng, mặc dù có những gì xảy đến cho họ; hoặc nói cách khác, người vui lòng và lợi dụng  những gì có thể giúp ích được mà không mất thì giờ và nhọc công cầu xin điều gì khác".***   
Ít có người chiếm được  địa vị cao sang trong xã hội hay chính trị, nhưng dù không chiếm được địa vị đó đi nữa sự cám dỗ của quyền tước cũng vẫn thường có. Quyền tước bao gồm sự ham muốn bắt buộc  kẻ khác tuân theo mệnh lệnh  của mình, cùng là can thiệp vào những công chuyện của người khác và điều khiển chúng thay vì phải lo liệu những công việc riêng của mình. Sự  ham muốn quyền tước trong xã hội hay chính trị chắc là không lan rộng lắm, nhưng thường thường người ta chú ý đến một điều ao ước  xấu xa là muốn  thấy kẻ khác hành động  theo ý  tưởng của chúng ta. Phải trừ khử tánh này, nếu chúng ta muốn tiến bộ. Những người đã quyết định đi đến mục đích, như phần đông chúng ta, thì sẽ thấy ngay rằng bản ngã thấp hèn của chúng ta cho chúng ta nhiều điều phải làm, nó không cố gắng xúi giục chúng ta xen vào đời sống của thiên hạ. Chơn Ngã ở trong ta cũng là một với Chơn Ngã ở trong những kẻ khác và cách Chơn Ngã thích biểu hiện trong  những kẻ khác chỉ liên hệ đến họ, chớ không dính dấp gì đến chúng ta. Thế nên, phải từ  bỏ mọi khuynh hướng can thiệp.   
Bạn không có quyền can thiệp, chỉ trừ khi nào bạn có bổn  phận,  nghĩa là trong trường hợp duy nhất mà bị hạn chế là bạn có quyền điều khiển những người mà Tạo Hóa hay Nhân Quả đặt để dưới quyền bạn, chẳng hạn như con cái, tôi tớ hay thợ thầy của bạn. Ðối với trẻ con, sự chỉ huy là sự  bảo vệ nó trong suốt thời kỳ nó còn yếu  đuối cần được chở che. Sự chỉ huy phải giảm dần dần  khi Chơn Nhơn của nó chiếm lấy những  thể của nó một cách trọn vẹn hơn. Ðối với những người đồng đẳng với bạn (tôi dùng chữ đồng đẳng với nghĩa rộng của nó), thì lẽ tất nhiên là bạn không có quyền can thiệp.   
    
C. W. L. - Những người thường muốn lo lắng cho mấy kẻ khác, chỉ vì họ tưởng rằng họ có khả năng điều khiển công việc của mấy người đó. Nhưng  rốt cuộc  họ không biết gì hết. Thiên lực  đang hoạt động trong mỗi người; chúng ta hãy để nó hành động theo cách thế riêng của nó. Ðấng Christ há chẳng nhắc nhở những người Do Thái đoạn này trong Thánh Kinh của họ sao: "Các người là những vị Thượng Ðế, và vì việc họ là con cái của Ðấng Tối Cao" [38]. Có lẽ đồng bào của bạn hành động đúng; cũng có lẽ sai lầm, nhưng khi mà y thành thật, đúng đắn và chăm chú làm hết sức mình  thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Hãy để y thắng điểm, dù bạn là tay  đánh cầu giỏi hơn y. Ðôi khi, người ta có thể khuyên lơn kẻ khác thật khéo léo, có lễ độ và thận trọng, nhưng thường lắm, khuyên như  thế cũng là vô lễ nữa. Dù bất cứ trường hợp nào cũng đừng bao giờ bắt buộc ai nghe theo ý mình. Việc lo lắng đầu tiên của chúng ta là phải sắp đặt công chuyện của chúng ta cho có trật tự, bởi vì mỗi người  phải chịu trách nhiệm đối với chính mình mình.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 14**

DUY CÓ MỘT ÐIỀU HAM MUỐN TỐT HƠN HẾT

C. W. L.  Ý muốn giải thoát cho riêng mình được biểu lộ nhất ở Ấn Ðộ, vì tại đây việc tin tưởng vào sự Luân Hồi được phổ biến rất rộng rãi. Ðối với người Thiên Chúa Giáo bực trung thì Thiên Ðàng cũng là giải thoát chúng ta khỏi đời sống trần tục. Vì những bài học này để dạy một bé trai Ấn Ðộ, nên trước nhất, nó được đem áp dụng theo những tình thế đặc biệt của xứ Ấn Ðộ, mặc dù những ý niệm ấy cũng có thể giúp ích rất nhiều cho thế giới Tây Phương của chúng ta. Là người Thông Thiên Học, chúng ta không cố gắng quá sức để được hưởng hạnh phúc trên cõi Thiên Ðàng, nơi mà con người phải trải qua nhiều trăm năm hoặc nhiều ngàn năm giữa hai kiếp luân hồi. Nhiều người trong chúng ta thích từ khước trọn vẹn hạnh phúc đó và trở lại tiếp tục liền công việc dưới thế gian. Hơn nữa, đối với những người thành tâm từ khước thì nguyện ước có thể được chấp thuận. Nhưng muốn thực hiện điều này, chúng ta phải có một sức mạnh, vì chúng ta sẽ đem hai Thể Vía và Trí cũ vào trong một Xác Thân mới.   
Không phải Thể Vía và Thể Trí bị mỏi mệt như cái óc xác thịt. Ở đây có một nguyên do khác xen vào là trong kiếp này Thể Vía và Thể Trí chúng ta biểu thị con người của chúng ta giống in như chúng ta lúc ở kiếp chót mới rồi. Khi tiến tới trong cuộc đời, nếu chúng ta sửa chữa chúng rất nhiều, song có lẽ chỉ đạt đến một mức độ nào đó thôi. Chúng ta hãy lấy một thí dụ: có một giới hạn mà khi vượt qua khỏi nó rồi, thì một chiếc xe hơi không thể sửa chữa được nữa hoặc sửa cho tốt hơn. Thường thường thì mua một chiếc xe hơi mới còn hay hơn là tìm cách tân trang cái cũ. Ðối với Thể Vía và Thể Trí cũng hơi giống như thế. Sự sửa đổi chúng triệt để đòi hỏi nhiều thì giờ, và có lẽ sự sửa đổi đó rốt cuộc vẫn còn bất toàn. Nếu trong kiếp này  khả năng  con người đã phát triển nhiều, tốt hơn  vì sự  tiến hóa của y, y nên lấy những Vía, Trí mới khác để phát biểu, thay vì vá víu và sửa chữa những thể cũ lại. Việc đầu thai nhanh chóng như thế không phải bao giờ cũng có thể thực hiện được. Tuy nhiên, trước tình thế hiện tại và đặc biệt cần có những người làm việc  và Ðức Chưởng Giáo sắp lâm phàm, cho nên thiết tưởng những ai sống một cuộc đời siêng năng và tha thiết muốn đầu thai lại ngay để tiếp tục công việc phụng sự, đều có thể thấy ước nguyện của mình được thành tựu.   
Có một đời sống bình thường ở bên kia cửa tử và những ai theo con đường đó thì không cần có những sự chuẩn bị đặc biệt. Còn trái lại, người nào không muốn ở cõi Trung Giới thì phải đệ đơn, hoặc có một vị làm đơn thế cho y. Ðơn này phải trình lên Ðấng Cao Cả có thẩm quyền, Ngài có thể chấp thuận, nếu Ngài xét thấy "được", nhưng Ngài có thể từ chối, nếu Ngài nhận thấy Ngài hành  động như thế hữu ích cho đương sự. Thiết tưởng những người lo lắng về vấn đề này có thể an tâm: những ai mới làm việc giỏi chắc chắn sẽ có những cơ hội khác để theo đuổi con đường phụng sự của mình. Ai mong mỏi được đi đầu thai lại liền phải tự làm cho mình  trở nên người cần thiết và phải chứng tỏ mình là người sẽ giúp đời khi được  trở lại cõi Trần một cách nhanh chóng. Vả lại đây là cách hay hơn hết để tạo Thể Trí và Thể Vía có đủ điều kiện cần thiết.   
    
**Nếu con thật quên mình con trọn vẹn, thì con không còn nhớ tự hỏi lấy con, chừng nào bản ngã con mới được giải thoát, hoặc nó về ở cảnh trời nào. Con hãy nhớ rằng mỗi việc ham muốn ích kỷ, dù mục đích cao thượng  thế mấy đi nữa cũng là  một sợi  dây ràng  buộc; và ngày nào con không diệt hết những  điều ham muốn, thì ngày đó con chưa được rảnh rang đặng hiến mình cho công việc của Chơn Sư.**   
    
A. B.  Ðừng quên rằng hai cõi Trung Giới và Thượng Giới vẫn  làm bằng  vật chất, mặc dù chúng được cấu tạo bằng chất khí thanh bai hơn chất Hồng Trần. Chúng nó cũng là cõi hữu hình dẫy đầy những đồ vật kích thích sự ham muốn. Sự ham muốn về Thiên Ðàng ở cõi Hạ Thiên, cũng như sự ham muốn của Phàm Nhơn ở cõi Trần: nhưng  cõi Thiên  Ðàng chỉ xa xôi hơn và mịn màng hơn. Sự ham muốn thứ nhất hơn sự ham muốn thứ nhì bởi nó chống lại bản chất của dục vọng vì bản chất này không được thỏa mãn ngay tức khắc. Như  thế sự ham muốn về cõi Thiên Ðàng thường giúp cho con người thoát khỏi những sự ham muốn thường tình và đồng thời nó chuẩn bị con người đi tìm kiếm những thú vui cao thượng hơn và trong lòng nghĩ đến chúng nhiều hơn là nhớ đến thú vui thô tục. Dĩ nhiên, đối với nhiều người rất vô ích mà nói với họ rằng : "Các anh hãy diệt sự ham muốn đi". Bạn muốn giúp một người bỏ những thú vui ăn uống và những thú vui xác thịt ư, bạn hãy thức tỉnh y đặng y ham muốn về cõi Thiên Ðàng, hầu giúp y không  còn nuôi dưỡng những sự ham muốn thấp hèn nữa. Vì vậy tất cả các Tôn Giáo đều  nhấn mạnh về thuyết Thiên Ðàng và Ðịa Ngục.  Chính Ðức Phật cũng đề cập đến vấn đề này khi Ngài nói với những người thường.   
Những người chí nguyện theo đuổi con Ðường Ðạo chẳng những phải dứt bỏ ý muốn lên Thiên Ðàng mà còn phải từ bỏ ý muốn riêng mình được giải thoát khỏi vòng sinh tử, luân hồi, nghĩa là ý muốn "moksha" [39]. Lý do rất giản dị và Ðức Thầy đã giải ở đây. Nếu bạn hoàn toàn quên mình, bạn không thể nghĩ đến việc này, chúng tiêm nhiễm vào  bản ngã của bạn. Bạn  không thể  ham muốn chúng nữa, nếu bạn có ý định hy sinh cho công việc của Ðức Thầy.   
Nhiều người mong mỏi có dịp để phụng sự bằng cách này hoặc bằng cách khác, nhưng vị đệ tử phải mong ước phụng sự Ðức Thầy theo ý Ngài muốn và ở nơi nào mà Ngài xét thấy sự phục vụ của y cần thiết. Không thể phụng sự vô điều kiện khi mà tấm lòng chưa được rảnh rang. Một trong những Kinh *Upanishad có nói  rằng: "Khi mà những sợi  dây ràng buộc* tấm lòng chưa bị chặt đứt, thì con người không thể được Trường Sanh Bất Tử. Câu châm ngôn này thật quá nghiêm khắc, nếu chúng ta kể vào số những sợi dây ràng buộc những tình thương mến mà chúng ta quí trọng vô cùng. Tuy nhiên, câu  ấy không nói rằng trái tim phải bị tan vỡ (cõi lòng tan nát). Không; chính là những sợi dây ràng buộc phải được chặt đứt, để cho tình thương trong lòng chúng ta chiếu  ra vô tận vô biên. Bạn nên hiểu thật rõ điều  tôi nói và đừng làm cho tôi nói rằng tình thương không phải là một  tình cảm tốt đẹp. Không phải tình thương ràng buộc chúng ta, mà chính là những yếu tố  ích kỷ lắm khi trà trộn vào. Theo bản chất của nó, tình  thương  của Chơn Ngã trong người này đối với Chơn Ngã trong người kia thì bất diệt, dù chúng ta muốn biến đổi nó, cũng vô hiệu. Nhưng khi tình thương đối với Chơn Ngã bị tình thương hình thức xen vào thì những dây ràng buộc thắt chặt với nhau và do đó chính tình thương có thể trở thành một sự nô lệ.   
Cách thế duy nhất để  bạn đạt được tình trạng giải thoát hầu lo lắng cho công việc của Ðức Thầy là bạn phải không ngớt cố gắng chặt đứt hết những sợi dây trói buộc. Nếu bạn thấy trong tình thương của bạn có một yếu tố làm cho bạn đau khổ, thì chính vì nó dung dưỡng tánh ích kỷ cần phải được loại trừ. Hãy xua đuổi tánh ích kỷ đi, tình thương của bạn sẽ trở nên dũng mãnh hơn, cao thượng hơn và tinh khiết hơn. Một tình thương như thế không bao giờ có thể phương hại đến công việc của Ðức Thầy. Giả sử bạn muốn đến một chỗ kia để tìm một người mà bạn muốn gần gũi; bạn nên từ bỏ ý định này. Ðây là một thí dụ về cách chặt đứt có phương  pháp những sợi dây vì  ích kỷ đã ràng buộc bạn với những người và vật. Hãy chặt đứt những sợi dây trói buộc đó.   
Vấn đề này chỉ nói với những người mà sự quyết định không  thể lay chuyển được, chớ không phải nói với những ai muốn đi trên đường tiến hóa êm dịu và bình thản. Bạn nên nhớ kỹ, những người đó không đáng trách chút nào, Mỗi người đều có quyền tự do đi tới mau hay chậm, tùy ý. Lúc này đây tôi nói với người quả quyết, và cho vấn đề này hết sức quan trọng. Chơn Sư  luôn  luôn tìm kiếm những tánh tình này, nhưng không thường gặp được.   
Một  lần nữa, tôi nói đây là sự kinh nghiệm riêng của tôi, vì tôi đã gặp những nỗi khó khăn ở  điểm đó. Lúc tôi bắt đầu luyện tập, khi tôi cảm thấy mình tha thiết muốn ở gần một người nào, thì tôi lại cố gắng dang xa ra. Nếu bạn khá khôn khéo và có nghị lực, thì bạn thường có thể cởi bỏ được những sợi dây ràng buộc trong lòng bạn mà không để cho những người chung quanh bạn hay biết điều đó. Bạn vẫn có tình thương như trước và thái độ bên ngoài của bạn cũng không thay đổi, nhưng trong lòng bạn, bạn tháo mở sợi dây ràng buộc cá nhân. Vì thấy rõ điều phải làm, rồi hoàn thành điều đó có phương pháp mà vài người đã tiến xa hơn phần đông chúng ta. Bạn sẽ thấy sự cố gắng này không khó khăn vì nhờ bạn luôn luôn nhớ rằng bạn không thể hiến thân trọn vẹn cho công việc của Chơn Sư, trước khi cắt đứt tất cả những mối dây ràng buộc.   
    
C. W. L.  Ðoạn này chỉ cho chúng ta thấy sự ham muốn về cõi Thiên Ðàng thuộc về Phàm Nhơn. Nó hữu ích cho một giai  đoạn tiến hóa của con người trước khi được làm đệ tử. Nó có một vị trí trong Cơ Tiến Hóa. Người cổ sơ chỉ nghĩ đến việc ăn uống và  những  lạc thú tương tợ khác. Giảng cho y về việc đoạn tuyệt với sự ham muốn thật vô  ích, vì trước tiên y phải trải qua giai đoạn những ham muốn thanh cao và ít thô tục hơn. Chúng ta chỉ có thể nói với y như vầy: "Bạn hãy cố gắng thanh lọc những sự ham muốn của bạn. Có nhiều việc khác rất cao thượng hơn những điều mà bạn đang suy nghĩ. Nếu bạn  muốn đi đến chỗ cao thượng đó trong tương lai thì bạn chớ nên để những tình cảm của bạn được tự do phóng túng". Người đời chỉ có thể tiến bộ từng bước một. Chỉ có những người dũng mãnh hơn hết mới có thể vượt lên một cách  nhanh chóng đến những cao độ trên Ðường Ðạo. Còn đối với độc  giả của quyển sách này muốn noi gương Alcyone, ngay từ bây giờ, thì hãy cương quyết dứt bỏ mọi ham muốn ích kỷ, vì chúng chính là những sợi dây ràng buộc. Như tôi đã nói trước đây: Tình thương bắt tấm lòng làm nô lệ nếu nó chứa đựng một chút ích kỷ, nhưng khi không còn một tư tưởng riêng tư nào lẫn lộn, thì nó trở thành một quyền lực của tâm hồn. Trước khi cắt đứt những sợi dây ràng buộc, trước khi nhổ bật rễ tánh ích kỷ, thì tình thương cũng có thể vừa là một chướng  ngại, vừa là một sự phù trợ.   
Bên Ấn Ðộ và nhiều xứ khác, vấn đề này thường bị hiểu lầm, vì sự  lầm lộn tình thương ( không ích kỷ) và sự ham muốn ( ích  kỷ) . Vài triết gia đã cố làm cho lòng mình chai ngắt để trở nên lãnh đạm và thoát khỏi sự khổ đau bằng cách xa lánh tình yêu. Họ đã làm vậy: phương pháp này tạo ra những người phát triển có phân nửa, họ mở mang trí thức nhưng không biết cảm động. Chúng ta phải có khả năng biểu lộ ngay cả những lượn sóng tình cảm vĩ đại, nhưng những lượn sóng này phải là phản ảnh của những cảm xúc cao thượng phát sinh từ Chơn Nhơn; chúng phải thuộc quyền kiểm soát chặt chẽ của chúng ta, chớ không phải sự bồng bột của Cái Vía, lôi cuốn chúng ta để làm trò chơi của Tinh chất ham muốn. Chế ngự tình cảm bằng cách hủy diệt nó cũng phi lý như việc muốn tránh quả báo xấu bằng cách không làm gì hết. Ðức Thầy muốn cho chúng ta càng ngày càng hữu ích cho nhân loại bằng những hành động, bằng những tình cảm và bằng những tư tưởng của chúng ta. Chúng  ta càng hoạt động theo ba đường lối tư  tưởng đó thì mỗi người càng cảm thấy được kết quả tốt lành.   
    
**Khi tất cả những sự ham muốn thuộc về phàm ngã đã tiêu tan, cũng có thể còn lại một sự ham muốn là thấy kết quả công việc của con làm. Nếu con giúp ai thì con muốn biết con giúp người đó tới bực nào, có lẽ con cũng muốn cho y thấy điều đó và biết ơn con nữa. Mà điều này cũng vẫn còn là một sự ham muốn . . . . .và đồng thời là một sự không tin cậy.**   
    
A. B.  Ðó là điều  mà quyển Thánh Ca Bhagavad Gita gọi là hành  động mà không vì cái kết quả. Nếu bạn thật tâm hành động,  thì bạn không có thì giờ để lo lắng đến  kết quả và cũng không có thì giờ để xem lại tác phẩm của bạn đã hoàn tất.  Hễ  việc này  vừa xong, việc khác lại đến với bạn. Bạn sẽ mất thì giờ, nếu bạn xem xét những kết quả. Nếu bạn nghĩ đến công việc đã thực hiện, thì  làm thế nào bạn có thể hoàn thành nhiệm vụ mới. Trong vấn đề giúp đỡ cá nhân - là vấn đề thú vị hơn hết vì nó căn cứ trên tình thương riêng  tư - bạn chớ tìm hiểu người được giúp đỡ có biết ơn bạn hay không. Làm như thế chẳng khác nào bạn chạy theo sau người mà bạn mới hiến một món quà để xem coi y có biết ơn bạn không và đòi hỏi y những lời cảm tạ. Hành động như thế không phải là cho, mà chính là buôn bán vậy. Ở đây không có sự đổi chác! Chắc chắn bạn đã nhớ chuyện Ðấng Christ đã đuổi những người buôn bán ra khỏi đền thờ, dù họ chỉ bán những lễ vật để cúng tế. Ngài nói  với  họ  rằng: "Các ngươi chớ nên làm cho ngôi nhà của Cha ta thành ra một tiệm buôn" [40].   
    
C. W. L.  Không ai ít rảnh rang hơn nhà Huyền Bí Học. Khi vừa làm xong việc này, lại bắt tay vào việc khác, không dừng lại ngắm cái kết quả của công việc vừa hoàn tất. Giả sử bạn làm phận sự của một người điều dưỡng hay người phụ tá ngoài chiến trường. Ðối với người bị thương này bạn phải săn sóc với tất cả khả năng của bạn, rồi bạn  lại lo cho một người khác tức khắc, không thể chờ  đợi trong nửa giờ để chắc ý hiệu quả đã đạt được, cũng không thể xem xét coi người bệnh có cơ may mắn được bình phục không. Công việc  của Ðức Thầy cũng giống như thế. Chúng ta không có thì giờ hay là ngưng lại để nghĩ  đến những kết quả cuối cùng và nhất là nghĩ đến những kết quả đó đối với chúng ta. Mong ước những cố gắng của mình được kết quả tốt đẹp và vui mừng về sự thành công khi nó đến là việc thường tình của nhân loại, nhưng chúng ta phải vượt qua những nhược điểm này của loài người bởi vì mục đích của chúng ta là sự tiến đến bực Siêu Phàm. Khi một  công việc của chúng ta làm hoàn thành mỹ mãn, ta có thể vui mừng, mà ta cũng phải vui mừng như vậy khi thấy kẻ khác thành công như ta.   
Ðoạn này đề cập đến ý muốn cho người mà bạn giúp đỡ thấy việc làm của bạn và biết ơn bạn. Mọi cảm nghĩ như thế không  mang tính chất một tặng vật, mà là một cuộc buôn bán vậy. Khoa Pháp Môn chỉ nhìn nhận có một cách cho ra mà thôi: ấy là cách Thượng Ðế ban rải tình thương, như mặt trời bủa rải sự sống.   
    
**Khi con ra sức giúp đỡ, tất nhiên phải có kết quả, dù con thấy hay không cũng vậy, nếu con thông hiểu luật trời, ắt con biết phải có như thế luôn luôn.**   
    
A. B. Trong quyển Theo gương Chúa Jésus ­Christ có đặt ra câu hỏi này: "Ai muốn phụng sự mà không đòi hỏi chi cả"? Người đệ tử phải làm việc vì thích làm việc, mục đích  của nó không phải là kết quả đạt được, cũng không phải vì nỗi vui mừng và sự thỏa thích mà nghĩ rằng: "Tôi phụng sự". Vị đệ tử  phải  hy sinh cho nhân loại vì thương đời. Lẽ dĩ nhiên cái kết quả vẫn chắc chắn, vì chúng ta sống trong một thế giới do định luật cai quản. Vậy chúng ta không  cần  phải  bận  tâm  đến nó. Thường thường việc làm của chúng ta  không có tính cách sinh ra những kết quả tức khắc tại cõi Trần, nhưng nó đem ta đến gần lúc thành công mỹ mãn. Rồi một người khác sẽ đến để hoàn tất công việc, nhưng nếu trước đây không có những người ra công khó nhọc mà không thấy kết quả đó thì công nghiệp  ấy không bao giờ thành tựu.   
Chúng ta không thể thực hiện một công việc quan trọng nào được, nếu chúng ta không tin chắc ở Luật Trời, vì tất cả những công nghiệp trọng yếu đều kéo dài một  thời gian  rất lâu. Chúng ta hãy xem  công việc  của Ðức Bàn Cổ chẳng hạn. Từ hàng ngàn năm này đến hàng ngàn năm khác trôi qua, trước khi có sự biểu hiện mà bạn gọi là  kết quả. Một  định luật tương tợ cũng áp dụng cho công việc xây cất một ngôi nhà lớn, vì cần phải đào sâu nền móng. Một phần chính công việc của chúng ta là phải xây những nền móng vô hình. Sau này một người thợ xây cất khác đến đặt  trên móng một hàng gạch. Hàng gạch này được thấy ngay. Vậy thì về điều này những nền móng có vô ích chăng ?   
Kết quả thế nào cũng đến. Hãy làm việc một cách bình tĩnh và có phương pháp, không bao giờ bạn thất vọng. Mọi sự thất vọng đều do ý muốn thu gặt kết quả việc làm. Có thể bạn theo đuổi công việc một cách  cương quyết và lâu ngày mà không thấy hiệu quả gì đáng kể. Tuy nhiên một ngày kia, kết quả bỗng thình lình hiện ra. Một nhà Hóa Học bỏ từ hạt muối trong một dung dịch đến độ bảo hòa [41]. Một thời gian qua trong chất lỏng kia hình như không xảy ra tác dụng gì, tuy nhiên chỉ một hạt muối sau cùng rơi vào, thì dung dịch ấy bỗng đặc lại. Công việc của chúng ta cũng giống như thế: thình lình người ta thấy nó hoàn tất. Chúng ta dọn đường cho sự lâm phàm của Ðức Chưởng Giáo. Chúng ta phải hết sức làm việc, chúng ta bình tĩnh, tin tưởng và nhẫn nại, chúng ta hy sinh cho công việc của chúng ta. Khi Ðức Di Lạc lâm phàm, Ngài sẽ thâu lấy tất cả những gì chúng ta đã  làm; rồi kết quả sẽ hiện ra trên thế gian.   
    
C.W. L.  Thường thường phải có sự cố gắng liên tục của nhiều  người mới đạt được một kết quả quan trọng. Nếu cần phải  thực hiện một cuộc cải cách lớn lao trên Thế gian, thì thường có một người hay nhiều người nhận thấy sự  cần thiết này và họ bắt  đầu đem truyền bá tư  tưởng ấy bằng những cuộc diễn thuyết hoặc bằng sách vở. Họ bị thiên hạ cười chê và sự cố gắng của họ dường như vô ích, nhưng họ đã thuyết phục được vài người và những người này theo đuổi công việc  cho đến khi xã hội công nhận cuộc cải cách ấy. Công trình của những người gia nhập sau này không thể thành tựu nếu không có sự cố gắng dường như vô ích của những bực tiền phong.   
Thường lắm khi chúng ta theo đuổi một công việc cho tới khi nó sắp thành tựu. Một người khác đến và hoàn tất nó. Công trình của người sau này được thừa nhận và y sẽ được xem như là người đã thực hiện tất cả công việc. Chúng ta đừng lo đến điều đó. Công lao của chúng ta được biết đến hay không cũng không có gì quan trọng, nhưng chúng ta hãy vui mừng vì được phép làm việc. Nghiệp quả của chúng  ta sẽ dành cho chúng ta kết quả của sự cố  gắng kia và hiện giờ người ta làm hoặc nói gì về việc ấy cũng không quan hệ chi. Người nào làm việc một cách khoa học, hiểu  biết điều  mình làm, chỉ nhớ đến kết quả của một việc làm tốt đẹp trong một lúc hoặc một phương diện nào đó, sẽ không bao giờ thất vọng.   
Khi Ðức Chưởng Giáo lâm phàm, Ngài sẽ góp nhặt tất cả công việc  của chúng ta để Ngài tiếp tục công việc đó và làm cho nó được hoàn bị; thế rồi tất cả công việc  này dường như vốn của Ngài làm. Trong một ý nghĩa nào đó, điều này thật đúng, vì nguồn cảm hứng của chúng ta đều phát sinh  từ nơi Ngài. Tuy nhiên, một phần lớn công nghiệp có thể được hoàn thành do công lao vô hình và  dường như không lợi ích chi cả của một số người khiêm tốn đã đóng góp trước kia. Chúng ta có cơ hội ở trong hàng ngũ của những  người này là một đặc ân lớn lao mà chúng ta có thể mong ước.   
Nếu hiểu biết Luật Trời, chúng ta có thể sử dụng nó trong mọi  trường  hợp: điều này không những đúng đối với những sự hoạt động không ngớt của chúng ta trên những cảnh giới tinh thần, mà còn ở tại cõi Trần nữa. Mỗi tư tưởng của chúng ta đều tạo ra một  hình dạng trên cõi Trung Giới hay là cõi Thượng Giới. Hình tư tưởng này đi tìm người hay vật  mà ta nghĩ đến nó, nó bay lơ lửng chung quanh, hoặc truyền sang tinh lực tốt hay xấu (tùy theo bản chất và đặc tính của nó) qua người hay vật nào liên hệ đến nó. Vẫn không khó nhọc gì mà tạo nên một  hình tư tưởng lành cũng như tạo nên một hình tư tưởng ác. Tất cả đều tùy thuộc vào thái độ trí tuệ. Người ta sẽ  bảo: "Thái độ của tôi chỉ quan hệ đến  một mình tôi thôi, và chỉ quan hệ trong lúc này đây". Không đâu, nó cũng quan hệ đến bạn trong ngày kế đó, trong tháng tới, hoặc trong  năm tới, vì nó tạo ra những tư tưởng phản ứng lại bạn. Mỗi khi một tư tưởng được lập lại thì nó được tăng thêm sức mạnh. Chúng ta có bổn  phận tạo ra những hình tư tưởng tốt đẹp về mọi phương diện, mặc dù chúng nó vô hình, nhưng chúng sẽ đạt được mục đích không hề sai lầm.   
    
**Vậy thì phải làm lành bởi chưng ưa thích việc lành, chớ chẳng phải trông mong được ban thưởng. Phải làm việc vì ưa thích sự làm việc, chớ chẳng phải trông mong được thấy kết quả. Con phải xả thân giúp đời, vì  con thương đời và bởi tại con không còn  làm cách nào khác được nữa.**   
    
C. W. L.  Tình thương quả thật là một động cơ mạnh nhất. Từ đầu chí cuối của quyển sách này, cũng như những tác phẩm gần  đây do nó linh cảm, người ta có thể chú ý đến việc lập đi lập lại  một cách  mãnh liệt  và việc nhấn mạnh về sự cần thiết của tình thương, như là một giải thích tất cả mọi việc và cũng là một phương thuốc chữa mọi chứng bệnh. Tình thương sẽ là điểm chính yếu trong giáo lý của Ðức Chưởng Giáo, khi Ngài lâm phàm, vì  vậy cho nên  điểm ấy  được nêu lên thật rõ rệt trong giáo lý của những ai cố gắng chuẩn bị cho cuộc lâm phàm này với khả năng tầm thường của mình.   
Một việc khác nữa mà sinh viên  phải chủ ý là: trong suốt quyển này Chơn Sư xem điều sau đây đã được chấp nhận là: Chúng  ta đều sốt sắng và đối với chúng ta chỉ có sự làm việc là quan trọng duy nhất  thôi. Chắc chắn đó là cách hay hơn hết để  đem chúng ta đạt đến trạng thái trí tuệ này, nếu mà trong bầu không khí của chúng ta còn lưu lại vài mảnh của ý tưởng khác. Trong tâm trí của Ðức Thầy, dĩ nhiên chỉ có Một tư tưởng mà thôi:  ấy là Phụng Sự. Không có gì có thể khích  lệ chúng ta bằng ý Ngài muốn thấy chúng ta trở thành người phụng sự.   
Thường lắm, chúng ta tự cản trở bước đường của mình. Chúng ta phải tự  nép  qua một bên để Chơn Ngã chúng ta có khả năng hoạt động, vì bao giờ chúng ta còn e dè, bao giờ chúng ta còn giữ lại một món gì vì không bằng lòng hy sinh nó cho công việc của Chơn Sư thì chúng ta tự cản trở bước đường của mình. Thật ít khi gặp được một người không giữ lại chút gì; y hiến thân trọn vẹn cho công việc của Chơn Sư, và không ngần ngại mà cho tất cả. Ðiều đó ít khi thấy, nhưng ai có được đức tánh nầy sẽ tiến xa và nhanh chóng vô cùng.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 15**

NHỮNG PHÉP THẦN THÔNG

**Con đừng ham những phép thần thông, con sẽ có, khi Chân Sư xét thấy đã đúng ngày giờ.**   
    
A. B.  Nên hiểu rằng danh từ "phép thần thông" là tất cả những năng lực ý thức lấy vật chất tạo thành Xác Thân, Thể Vía, hay là Thể Trí làm trung gian để biểu lộ ra. Vậy tất cả những  năng lực  trí  tuệ  đều là những phép thần thông. Sự phân biệt giữa quan năng thường của trí tuệ phát sanh do từ bộ óc và nhiều thứ Thần Nhãn  hoặc những  quan năng tương tợ, đều sai lầm. Nhiều người nổi lên phản đối việc hoạch đắc những phép thần thông, trong khi hằng ngày họ sử dụng chúng do xác thịt làm trung gian. Họ trách  cứ Thần Nhãn, mà họ dùng con mắt của xác thịt. Trách cứ Thần Nhãn là vô lý, trừ phi họ theo quan điểm của những người Yogi bên Ấn Ðộ; đối với mấy vị này những giác quan của xác thịt cũng như giác quan tinh thần đều là một chướng ngại. Lập luận của mấy  người này  thật đúng. Họ không thừa nhận giá trị giác quan nào của chúng ta, vì theo ý họ, thì chúng ta đưa họ tiếp xúc chặt chẽ với những thế giới của ảo mộng mà họ muốn vượt khỏi. Tôi không  đồng ý với họ. Tôi thiết tưởng tốt hơn phải được tinh khiết và sử dụng quan năng của chúng ta trên tất cả những cõi Trời, nhưng  trong khi chờ đợi cho thái độ căn bản của những nhà Yogi này được nhìn nhận, chúng  ta thấy một phần lớn của những lời phản đối về phép thần thông đều phi lý.   
Thật ra, khi bắt  đầu  dùng  những  giác quan của Cái Vía, luôn luôn có thể xảy ra sự sai lầm. Vả chăng những giác quan của xác thịt cũng có thể gạt gẫm chúng ta. Chẳng hạn vài ảo ảnh thị giác do sự tiêu hóa không được điều hòa và bệnh gan sinh ra, tôi vẫn không kể vào loại này, như các y sĩ đã làm, nhiều hiện tượng quả thật thuộc về thị giác của Cái Phách hay của Cái Vía. Một thí dụ dễ nhớ về việc giác quan gạt gẫm chúng ta là hiện tượng mặt trời mọc; bạn biết rằng mặt trời không mọc, nhưng bạn vẫn thấy nó mọc như  thường.   
Giác quan luôn luôn cần phải được lý trí điều chỉnh, vì lý trí cao hơn tất cả mọi nhận thức của giác quan. Thần Nhãn (sự thấy  của Cái Vía) luôn luôn lừa gạt bạn khi bạn bắt đầu sử dụng nó. Vì vậy cho nên người nào được Ðức Thầy chỉ dạy cũng phải luyện tập một cách có phương pháp và đầy đủ. Người ta hỏi y về những điều đã thấy thì ban đầu những câu trả lời đều sai. Sau đó người ta chỉ cho  y biết những chỗ sai lầm và giải thích cho y hiểu. Giả sử một người  không  được  Ðức Thầy hướng dẫn, nhưng Thần Nhãn  của y lại hoạt động. Ðó là trường hợp thường xảy ra. Sự  mở mang những quan năng của Cái Vía phù hợp với trào lưu tiến hóa thường lệ, nên nhiều người đã bắt đầu có những giác quan này. Người có Thần Nhãn lên cõi Trung Giới cũng giống như đứa bé ở dưới cõi Trần. Bạn biết một đứa bé đưa tay lấy cây  đèn cầy  đang cháy đặt tận đầu phòng. Dĩ nhiên, sự lầm lạc của em được người lớn sửa chữa. Khi em đến gần vật  ấy em sẽ thấy rằng vài vật hấp dẫn em vẫn ở xa em. Chúng ta có thể gọi người mới sử dụng những giác quan của Cái Vía là một đứa bé trên cõi Trung Giới, y bị lầm lạc nhiều lắm. Ðiều này không quan hệ gì nếu em ở chung với những bậc đàn anh, và cũng không có tai hại gì nếu chánh lý là một đức tánh phổ biến. Nhưng rủi thay! Người nhận được một sự truyền  đạt từ cõi Trung Giới đưa xuống hay là có Thần Nhãn thường tưởng rằng mình đã cao hơn nhân loại do sự  tiết lộ đặc biệt  đã  ban  cho  y. Về phương diện này y không học hỏi giáo lý như một đứa bé sẵn sàng tuân  theo những  lời chỉ dạy của các bậc đàn anh, cho nên do  đó mới sinh ra nhiều điều phiền muộn.   
    
C. W. L.  Những vị đệ tử mới được Ðức Thầy thâu nhận thì thường thường phải chịu sự huấn luyện dài lâu về nhãn quan cao  siêu và những cảm giác thuộc về cõi trên. Chắc chắn nhiều người nhận thấy công việc luyện tập này rất buồn chán. Một vị đệ tử cao cấp lãnh phần chỉ bảo cho vị tân tín đồ, đưa cho vị này xem một số đồ vật trước mắt và hỏi y thấy những gì. Ban đầu, hầu như y trả lời sai hết, vì y không nhắm đúng tiêu điểm của thị giác. Y không phân biệt được sự dị biệt của Cái Vía của một người chết với Cái Vía của người còn sống, giữa Cái Vía của người còn sống với hình  tư tưởng của một người bạn phóng ra. Trên các phương diện này và nhiều phương diện khác, người quan sát thiếu kinh nghiệm không sao tránh khỏi sự sai lầm. Với sự nhẫn nại, vị huấn luyện viên chỉ cho y thấy nhiều lần những vật ấy và dạy y nhận biết chúng bằng cách  chú trọng đến những điểm dị biệt nhỏ nhoi.   
Một sự huấn luyện như thế rất cần thiết, nhưng bạn chớ kết luận rằng những giác quan của Cái Vía đặc biệt không chắc chắn,  không tin được. Người ta không thể tin được bất cứ một giác quan  nào khi nó không được huấn luyện, mà trí khôn thuần túy không  được huấn luyện một lượt với nó. Mỗi ngày, nếu trời đẹp chúng ta dậy sớm, chúng ta có thể xem cảnh mặt trời mọc. Chúng ta biết rõ ràng rằng mặt trời không mọc, tuy nhiên, chúng ta lại thấy nó mọc. Những người ít suy luận đôi khi nói về những điều hơi quá mức kinh nghiệm bình thường như vầy: "Tôi không thể tin những điều tôi không thấy, chừng nào tôi thấy, tôi mới tin". Vài người đi xa  hơn  nữa nói: "Tôi tin chắc, nếu tôi rờ mó được". Chúng ta hãy lấy ba cái chén, rồi đổ vào đó ba thứ nước nhiệt độ khác nhau: nước thật nóng, nước đá và nước lạnh. Hãy ngâm một bàn tay này vào nước nóng và một bàn tay kia vào nước đá vài phút, rồi ngâm cả hai bàn tay vào nước lạnh. Bàn tay lúc trước ngâm trong nước nóng sẽ làm cho bạn biết rằng nước trong chén thứ ba thật lạnh, còn bàn tay kia lại cho rằng nước đó nóng lắm. Sự kiện này chứng tỏ rằng người ta không thể luôn luôn tin vào sự chứng tỏ của giác quan, mà cần phải kiểm soát lại bằng lý trí. Ðối với giác quan của Cái Vía và những giác quan của Cái Trí, cần phải được kiểm soát cũng như đối với giác quan  của xác thịt.   
Nếu một người kia ưa thích  những phép thần thông, thì  y phải  chịu  khó mở mang chúng, và thường thường phải trải qua nhiều năm luyện tập, mới có thể chắc chắn rằng quan sát của y rất đúng  trong mọi trường hợp. Người ta khó tưởng  tượng  được  trường hoạt động của nhãn quan này mở rộng đến đâu. Hãy lấy một thí dụ cũng đủ rõ. Trên  cõi Trung Giới có 2401 loại Tinh Chất khác nhau và nếu muốn trở nên  một chuyên viên thành thạo có thể làm việc giỏi và nhanh chóng, thì phải học cách phân biệt chúng và biết cách sử dụng chúng đúng lúc. Người ta có thể làm việc mà không có sự kinh nghiệm này, nhưng đó là một cách lãng phí, chẳng khác  nào người ta xối một thùng nước trên mình một người để rửa ngón tay nhỏ của y.   
Tuy nhiên, chúng ta được dạy rằng sự phung phí năng lực chính  là một trong những điều lỗi lầm cần phải tránh. Năng lực là số vốn mà chúng ta có bổn phận phải gia tăng càng nhiều càng tốt. Chúng ta có trách nhiệm về sự phung phí nó, cũng như chúng ta sẽ có trách  nhiệm trong việc để cho năng lực đó nằm yên vô dụng.   
Một người đệ tử của Chơn Sư sẽ không nói như vầy đâu: "Tôi đã biết cái đó rồi". Chúng ta học hỏi điều đó trong một tinh thần khác. Sự khao khát hiểu biết của chúng ta vốn luôn luôn tột bậc, nhưng luôn luôn  nhắm vào mục đích được phụng sự đắc lực hơn và được hữu dụng hơn. Ðó là nguyên tắc, chúng ta hãy tin chắc như thế, không có sự hiểu biết nào vô ích cho công việc của chúng ta phải đảm nhận. Tất cả những sự học hỏi đã hoạch đắc đều  thường giúp nhà Huyền Bí Học đưa ra những dẫn chứng và thấu  hiểu điểm này hoặc điểm khác, không vậy thì mấy vấn đề này sẽ không được rõ ràng. Người ta nói rằng khi cuộc tiến hóa này chấm dứt chúng ta sẽ hiểu biết tất cả; ít ra chúng  ta cũng  được giải thoát khỏi sự vô minh. Ðó là mục đích của tất cả những cố gắng của chúng ta và chắc chắn rằng chúng ta cần phải được học hỏi đến mức thâm diệu để đến lượt chúng ta, chúng ta sẽ thực hiện những công việc cao thượng một cách tốt đẹp. Trong khi chờ đợi, tốt hơn là nên sử dụng triệt để những quyền năng sẵn có của chúng ta và không nên ao ước những  phép thần thông trước khi được Chơn  Sư xét thấy đúng ngày giờ cho phép chúng ta khai mở chúng.   
    
**Sự cưỡng bách luyện tập để mở mang những phép đó, thường  sinh ra đủ thứ  phiền não. Người nào có những phép ấy thì thường  bị bọn tinh linh [42] gạt gẫm làm cho lạc đường hoặc trổ tánh khoe khoang và tưởng mình không thể lầm lẫn. Dù thế nào, ngày giờ và năng lực của y bị hao tổn để luyện tập mấy phép đó, nên để làm việc giúp đời còn tốt hơn.**   
    
C. W. L.     Những Tinh Linh gồm nhiều loại khác nhau, chúng đóng một vai trò quan trong trong thiên nhiên. Chúng thường có thân hình khá nhỏ bé [43] và  cảm thấy  thật thích thú khi khiến cho  một người to lớn mạnh mẽ làm những điều chúng nó muốn. Khi  chúng lừa phỉnh y, chúng chỉ tự xưng là Jules César, Napoléon Bonaparte hoặc bất kỳ một  nhân vật nào quan trọng và vang danh mà chúng chợt nhớ đến và chúng rất thích  thấy những người lớn, tiến hóa hơn chúng, lại tuân theo những lời khuyên của chúng. Thật vậy, những người này cũng đáng thương hại, nhưng lẽ ra họ phải dùng lý trí và lương tri để  kiểm soát chỗ thấy của mình.   
Nếu thỉnh thoảng bạn nghe một tiếng nói từ cõi Trung Giới đưa đến, bạn đừng vội kết luận rằng đó là tiếng nói của Chơn Sư hay của vị Ðại Thiên Thần. Những người chết thường tìm phương tiện để giao thông với chúng ta và cho những lời khuyên  bảo. Cũng bởi những Tinh Linh (hay Ngũ  Hành) luôn luôn thích đóng hài kịch, cho nên thường thường thì chắc chắn một trong bọn chúng đã thốt ra lời ấy. Vậy bạn hãy lắng nghe tiếng nói một cách thật bình tĩnh. Ðó là hiện tượng đáng chú ý, chẳng phải nó cần thiết vì có ích lợi cho chúng ta, nhưng bởi vì mỗi cơ hội khác thường đều có thú vị. Vả lại thường thường những chuyện thú vị như thế có tính cách giáo dục chúng ta. Nhưng bạn đừng khởi sự phủ nhận rằng không có sự giao thông, vì làm như thế không đúng lắm. Ðiều nào có thể không chắc có, nhưng tuyên bố là không thể có được thì tỏ ra không thận trọng. Bạn hãy kính cẩn lắng nghe sự tiệt lộ đó, nhưng đừng để nó ảnh hưởng chút nào đến hạnh kiểm của bạn, trừ phi có những lý lẽ chính xác về việc ấy. Hành động của chúng ta phải là kết quả của sự quyết định căn cứ trên tư  tưởng và sự suy luận chớ không phải căn cứ trên lời nói của kẻ khác mà ta không biết là ai.   
Nhiều người tiếp nhận được sự tiết lộ này, họ tưởng rằng  chúng phải đổi mới thế gian. Ða số những tiết lộ này thật tốt, song nói một cách tổng quát, không có gì rõ rệt lắm. Chiều hướng chung là một hình  thức mập mờ, một giáo lý viễn vông, bất định. Trong giới hạn này,thường thường những lời tiết lộ đó còn có giá trị hơn những giáo huấn chính thống quá thiển cận và hẹp hòi. Người ta thường thấy trong đó những dấu vết Thông Thiên Học hoặc Tư Tưởng Tân Tiến. Nhưng đó là Thông Thiên Học pha lẫn  với nước, nhất là nước rất nhiều. Thường thường những sự thông báo này vốn do một hồn ma có lòng tốt đưa ra, vì y vừa học được vài sự kiện quan trọng có liên hệ với đời sống Dương trần nên  y muốn chỉ bảo cho bà con thân thích còn ở Thế gian. Tin chắc rằng nếu những quan niệm cao siêu đó được người đời dung nạp, thì Thế gian sẽ trở nên thật tốt đẹp: y bèn tìm cách in sâu vào trí họ những quan niệm này, y giống như một người giàu trong truyện ngụ ngôn[44]   đã nghĩ rằng: "Nếu có ai trở về từ cõi tử, thì thiên hạ sẽ ăn năn hối hận". Nhưng hồn ma ấy lại quên câu trả  lời của ông Abraham rất khôn ngoan như sau: "Nếu họ không nghe Ðức Moises và ***các nhà tiên tri, thì họ cũng chẳng tin ai nữa, dù kẻ đó là một người chết đi sống lại" [45]. Hơn nữa, hồn ma quên*** rằng chính y hồi còn sinh tiền cũng không chú ý chút nào đến những thông điệp Thần Linh Học. Nếu những sự thông báo thuộc loại này  gởi đến  do theo đường lối của chúng ta - thì có thể tin chúng nó được, hoặc nhiều, hoặc ít,  nếu  chúng ta được gọi là những nhà tâm linh - chúng ta hãy nhận lấy với tất cả sự kính cẩn của mình, nhưng đồng thời không nên quá xao động. Có nhiều người, sau khi nhận được các thông điệp tưởng  rằng chúng  sẽ biến đổi được quả địa cầu! Nhưng việc đó thật là khó vậy. Khi các thông điệp ấy đến với chúng ta, chúng ta áp dụng  vài phương sách để kiểm soát sự chân thật và giá trị của chúng nó. Phần đông người đời không có những phương tiện kiểm chứng tức khắc, nhưng nếu họ chịu lấy lương tri của họ xem xét những kinh nghiệm siêu linh đó, thì thường thường cũng  tốt lắm rồi. Hầu như luôn luôn người ta chọn một trong hai thái độ này: hoặc người ta chấp nhận một cách mù quáng các thông điệp trên, hoặc họ nhạo báng chúng nó và cho là chuyện buồn cười. Hai thái độ cực đoan này đều vô lý. Miễn là ai có học hỏi những vấn đề đó thì biết được cái khả năng của những bức thông điệp ấy và cũng biết rằng hầu hết những thông điệp này xuất xứ từ những người không thể nói với chúng ta một điều gì mới lạ hay chính xác. Một hồn  ma, nếu khá khôn ngoan, có thể hoạch đắc được vài điều hiểu biết mà hồi còn sinh tiền y không được phép học, nhưng hầu hết những người quá vãng đều bỏ qua cơ hội học hỏi này và đành chịu những sự hạn chế, có những  thành kiến như  lúc còn ở Thế gian.   
Những kinh nghiệm trong địa hạt siêu linh đã trở nên thường  xuyên hơn vì Ðức Chưởng Giáo sắp lâm phàm và sự kiện  này trên các cõi trời đều biết. Tại cõi Trần, người ta sốt sắng trông đợi Ngài, ngay cả những người hoàn toàn ở ngoài hàng ngũ Thông  Thiên Học. Nhiều người cảm thấy tính cách cấp bách của sự giáng lâm này, nên thái độ mong đợi của họ đã khiến họ có thể nhận được các thông điệp nhiều hơn trước. Vậy chắc chắn có nhiều ý kiến được loan ra, hoặc đúng hoặc sai, có liên hệ đến sự lâm phàm của Ðức Chưởng Giáo. Ðã lâu rồi, chính Ngài đã nói: sẽ  có nhiều Ðấng Christ giả xuất hiện. Chắc chắn những người Thiên Chúa Giáo bậc trung cho rằng những Ðấng Christ giả này là những người nghịch với Chúa nhắm mục đích phỉnh phờ, lừa gạt thiên hạ. Nhưng không phải vậy; nhiều người trong đám những "Ðấng Christ giả" ấy là những người có ý muốn tốt đẹp, họ thành thật tưởng rằng  bóng của Ðức Christ  đã phủ trên mình họ, và chính  hảo ý đó làm  cho họ trở nên nguy hiểm hơn, vì  thiên hạ cảm thấy sự chân thành của họ, nên nghe theo họ.   
Thái độ của Thông Thiên  Học  đối với những "Chúa giả" có thể được bày tỏ như sau: "Tiếc thay cho ai để bị lừa gạt đến đỗi cho một người quá ư tầm thường là Ðấng Chưởng Giáo". Tuy nhiên, nếu lời chỉ dạy có chút ít giá trị và nếu thiên hạ hăng hái tuân theo thì đời sống của họ sẽ được tốt đẹp. Nếu trên vài điểm nào đó, những giáo lý ấy có những cảm tưởng sai lạc, thì mặc dù hạnh kiểm của họ có tốt đi nữa, họ cũng phải nhận lãnh Quả Báo của sự lỗi lầm. Tốt  hơn là họ phải thấy rõ sự thật, nhưng chúng ta chớ nên phạm lỗi lầm là cho rằng sự sai lạc đối với một Chân lý  quan trọng nào đó thì ắt phải kéo theo tất cả sự sai lạc của những  điểm khác. Không hề đúng như thế.   
Tuy nhiên, tôi hy vọng rằng chúng ta là sinh viên Thông Thiên Học, chúng ta sẽ tránh được lỗi lầm đặc biệt này, vì chúng ta chờ đợi sự lâm phàm của Ðức Chưởng Giáo một cách chính chắn và rõ rệt mà đa số giáo phái khác không có điều đó. Ngày giờ giáng lâm càng gần, chúng ta càng nên tỏ ra biết  lẽ phải. Chớ nên bao giờ bác bỏ điều gì có thể có được, mà luôn luôn chúng ta phải sử dụng sự suy luận và lý trí của mình. Chúng ta phải chấp nhận thái độ của ông Gamaliel: "Nếu ***công việc này hay sự nghiệp này do con người làm ra, thì nó sẽ tự đổ vỡ, nhưng nếu nó do Trời tạo nên thì bạn không thể nào phá hủy nó được. Bạn chớ liều lĩnh chống lại  Trời" [46]. Chúng ta hãy chấp nhận tất cả*** những gì tốt lành, dù cho nó bắt nguồn từ đâu.   
Các Ðấng Chơn Sư ảnh hưởng đến nhiều người. Những khí cụ mà các Ngài dùng có biết được các Ngài hay không, điều này  không mấy quan trọng. Vậy chúng ta hãy mong mỏi có những lực lượng hoàn toàn ngoài những tổ chức Thông Thiên Học cũng chuyên tâm lo lắng cho mục đích lớn lao chung. Chúng ta hãy theo con đường của mình, hãy cương quyết phụng sự Thông Thiên Học  một cách vững vàng, trung thành và ngay thật.  Khi chúng ta hiến mình cho công việc của Hội, hiển nhiên đó là công việc của chúng ta, nhưng hãy thận  trọng và đồng thời đừng kết án hoặc chống đối với một tổ chức nào ngoài Hội. Chiều hướng chung của các tổ chức đó có thể giống nhau, nhưng chúng ta đừng đòi hỏi tất cả những sự  biểu hiện tương tự phải được hoàn toàn trong sạch. Thần lực sẽ tuôn xuống cõi Trần bằng nhiều cách từ đây cho đến ngày Ðức  Chưởng Giáo  lâm phàm. Chính là Quần Tiên Hội đã rải xuống thế gian những nguồn thần lực chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất ít đối với những ai bận rộn trong vấn đề vật chất, và rất nhiều đối với  những người nhạy cảm, còn  đối với những người sẵn sàng lợi dụng nó, thì ấy là sự biến đổi trời, đất. Chắc chắn những biến cố đặc biệt sẽ xảy ra. Quyển Ánh Sáng Phương Ðông lại rất đúng với những bản Kinh Phật Giáo, khi đề cập đến cuộc đời của Ðức Phật. Quyển  này lập  đi lập lại nhiều lần tại sao các sinh vật khác nhau không thuộc về loài người lấy làm vui mừng khi biết được sự giáng lâm sắp tới của Ngài, và tại sao các vị Thiên Thần và các Tinh Linh (Ngũ Hành) cảm được ảnh hưởng từ điện phi thường của Ngài, nên mới hợp  nhau  lại lúc biến cố vĩ đại đặc biệt sắp xảy ra, như  lúc Ngài ra đời, lúc Ngài đắc  quả Phật  và lúc Ngài chuyển pháp luân [47]. Ý nghĩ  này chứa đựng một phần lớn chân lý. Mỗi khi xảy ra sự biểu hiện vĩ  đại của uy lực  cao siêu, thì những loại tiến hóa khác nhạy cảm hơn chúng ta đều cảm biết điều đó hơn chúng ta. Vì con người từ  lâu  lo mở Hạ Trí nên xao lãng việc học hỏi khía cạnh bí ẩn của tạo vật, họ chỉ rút vào bản thân, nên trong lúc này họ thường ít nhạy cảm hơn một số sinh vật thấp  kém hơn họ. Tôi đã biết nhiều mèo và chó đã đáp ứng được những ảnh hưởng từ cõi trên ban xuống hơn con người, không phải chúng lợi dụng được ảnh hưởng đó đồng một mức độ với loài người, nhưng chúng cảm biết được, trong  khi con người không hay biết chi cả.   
Khi Ðức Chưởng Giáo đến, Ngài sẽ điều khiển công việc của những người đã chuẩn bị cho sự giáng lâm của Ngài và hoàn tất nó. Vậy chắc chắn Ngài vẫn giữ khuôn mặt dị biệt của thế giới trên mọi phương diện, như trước khi Ngài đến. Chẳng những Ngài giảng về Tôn  Giáo Ngài, mà tất cả những sự cải cách khác đều có thể trở nên hoàn mỹ như là hậu quả của giáo lý Ngài. Dĩ nhiên, chúng ta không biết chính xác về vấn đề ấy, vì lần này cũng như ngày xưa, chắc là Ngài gặp sự chống đối.   
Không có gì cho phép chúng ta nói rằng Ngài sẽ thuyết phục được toàn thể thế giới. Chắc chắn có nhiều nhà truyền giáo xuất hiện trước khi giáo lý thuần túy của Ngài được công nhận khắp nơi. Hai ngàn năm trước, khi Ngài giáng lâm, người ta nghe nói chút ít về Ngài. Chúng ta mong cho đời sống của Ðức Chưởng Giáo và những vị làm việc chung quanh Ngài, gặp toàn những việc dễ dàng. Người đời luôn luôn dễ đón tiếp và truyền bá những tiếng xấu. Do đó chúng ta sẵn sàng chịu đựng không biết bao nhiêu nỗi phiền muộn nhỏ nhen và những bực tức, khó chịu, nếu  không phải quá tệ. Lẽ tự nhiên sẽ có lắm kẻ vì tư lợi chỉ trích những đề nghị  cải cách của Ngài. Lần trước chính những kẻ vụ lợi ấy đã giết Ngài, sau khi Ngài truyền Ðạo mới vừa được ba năm. Chúng ta không thể biết được những gì sẽ xảy ra trong lần này, nhưng ít ra chúng ta cũng hy vọng rằng trong mỗi xứ có một người có thể làm cho Ngài quyết định ở lại với chúng ta lâu hơn ba năm. Hội "Ngôi Sao Phương Ðông" [48] đã đảm nhận nhiệm vụ đặc biệt là chuẩn bị cho sự  lâm phàm của Ðức Chưởng Giáo. Hội biết rõ ý nghĩa của sự giáng lâm ấy và có lẽ cũng biết được những điểm chính của giáo lý Ngài. Có thể có nhiều cá nhân khác cũng như nhiều tổ chức  khác cũng được cảm hứng và được dẫn dắt làm việc đồng chung một quan niệm, nhưng thường thường họ không có trong tay tất cả sự hiểu biết như chúng ta đã được đặc ân thọ lãnh. Chúng ta hy vọng rằng công việc của chúng ta khả dĩ  mang lại những gì mà trước kia không có. Chúng ta mong như thế, nhưng không biết được điều đó sẽ ra sao. Chúng ta chỉ rán làm hết sức mình.   
Những người có duyên  lành cộng tác với Ðấng Ðại Từ Bi lẽ tự nhiên được đi đầu thai. Do đó chúng ta thường nghe nói đến  những đứa trẻ phi thường ra đời. Những trẻ này phải sinh ra bây giờ, để đến tuổi trưởng thành là khi Ðức Chưởng Giáo đến. Trên vài phương diện có thể chúng không giống với những đứa trẻ khác. Vậy bạn đừng ngạc nhiên khi nghe người ta nói đến những đứa trẻ nhớ lại được tiền kiếp của chúng hoặc thực hiện được những  kinh nghiệm siêu linh  đặc biệt. Tất cả những việc này thật tự nhiên. Chúng ta phải trông đợi những việc ấy, vì chúng ta đang sống trong một thời đại đặc biệt. Có lần Bà Tiến Sĩ  Besant đã giải thích cách chúng ta phải cư xử, khi biết được những trường hợp ấy. Bà nói rằng: "Bạn chớ để một sự việc  nào như  thế làm bạn mất bình tĩnh và đừng tin quá dễ dàng  những lời tự  nhận của những đứa trẻ này, vì rất ít người được biết chúng là ai trong những kiếp trước. Bạn nên nhớ rằng tất cả những trẻ ấy đều nhạy cảm lạ thường. Vậy bạn hãy đối đãi với chúng thật dịu dàng và hết sức tử tế. Dù trong trường hợp nào cũng đừng nói với chúng một lời thô lỗ hoặc tỏ ra một cử chỉ cộc cằn nào. Cũng đừng bao giờ làm chúng giật mình hoặc kinh sợ, vì chúng thụ cảm những điều này mau lẹ hơn những trẻ khác. Bạn  hãy giữ gìn chúng đừng cho tiếp xúc với đám đông và gần gũi những kẻ xấu xa. Chớ cho chúng quen biết với nhiều người. Bạn hãy bao bọc chúng trong một luồng từ điển điều hòa và không quá thay đổi thường xuyên. Bạn đừng đưa chúng vào trường mà hãy bao quanh chúng trong bầu không khí thân  ái đặc biệt của gia đình.   
    
A. B.  Nơi đây Chơn Sư còn đưa ra thêm một lý do để đừng ham muốn những phép thần thông: thời giờ và năng lực dành cho việc mở mang chúng có thể dùng để làm việc giúp đời. Bạn hãy để ý: thường thường những lời khuyên của Ngài đều căn cứ trên sự cần thiết phải phụng sự và loại bỏ sự  ích kỷ dưới mọi hình thức. Thay vì dùng thì giờ và sinh lực của bạn để luyện những phép thần thông cho mình, thì bạn hãy dùng nó để giúp đỡ những người xung quanh. Nếu  Ðức Thầy của bạn nhận thấy tất cả những năng lực của bạn đã được dùng vào việc phụng sự kẻ khác và nếu  Ngài xét rằng có thể  giao cho bạn những  phương tiện hoạt động phụ thuộc khác và chắc ý là bạn sẽ dùng nó với mục đích vị tha như trước,  thì chừng ấy Ngài sẽ giúp bạn. Nếu bạn có thể nói một cách hết sức thành thật rằng tất cả những quan năng của bạn đều được sử  dụng, thì bạn hãy tin  rằng đã sắp đến  ngày giờ bạn được trao cho những phép thần thông mới lạ. Nhưng rất ít người có thể nói được như thế, và nếu bạn không thuộc vào những hạng người này, thì bạn hãy gắng công đạt  cho được  điều kiện đó.   
Ðây là ý nghĩa của bài ngụ ngôn "những tiền tệ" (talents)  danh từ tiền tệ được áp dụng như nhau theo ý nghĩa đời nay cũng như đời xưa, tức là để ám chỉ một sức nặng hay là một số tiền nào đó. Một người kia đi du lịch và giao cho những người giúp việc một số tiền: người này lãnh năm đồng, người khác thì hai đồng và một người nữa thì một đồng. Khi trở về người chủ mới hỏi cách chi dụng các món tiền đó. Những người nắm giữ năm đồng và hai đồng biết làm sinh lợi và hoàn lại cho chủ với số lời. Còn người  giữ một đồng lại giấu đi, rồi đem trả lại. Thế rồi người chủ thu hồi đồng tiền đó lại, còn những người kia được giao cho những số tiền quan trọng hơn và vị chủ nhân nói rằng: "Người ta cho thêm kẻ nào có, và y được dư dả, còn kẻ nào không có, người ta sẽ lấy ngay cái gì y đã có" [49]. Câu này có vẻ trái ngược với chánh lý, nhưng theo Huyền Bí Học, ý nghĩa của nó lại rõ ràng. Kẻ nào sử dụng triệt để quyền năng của mình sẽ được giao phó thêm những  quyền năng khác nữa. Kẻ nào không sử dụng quyền năng của mình, kẻ nào trên phương diện Pháp Môn không có quyền năng thì y sẽ mất  luôn khả năng sử dụng chúng. Chúng sẽ hao mòn suy nhược.   
Không ai được than phiền sao mình không nhận được mọi sự giúp đỡ của Ðức Thầy mà mình tự cho là có quyền thọ lãnh. Nếu  bạn muốn giao thiệp với những vị Ðại Giáo Chủ, thì chỉ có một phương sách duy nhất là phải hữu ích cho đồng loại. Ðó là quyền độc nhất được các Ðấng Chơn Sư nhìn nhận. Các Ngài không kể tài năng mà chỉ nhắm vào sự hữu dụng. Tôi đã được giao thiệp với Ðức  Thầy trong  kiếp này, mà trước đó tôi không biết sự hiện hữu  của Ngài nên tôi không thể nghĩ đến việc gặp Ngài. Quả thật tôi là đệ tử của Ngài trong nhiều kiếp rồi, nhưng không phải vì lẽ đó mà Ngài hiện đến với tôi. Nhưng Ngài hiện đến vì tôi đã đem tất cả năng lực của tôi để giúp đỡ những người chung quanh - những người nghèo khổ, những người khốn cùng, những người bị áp bức - vì Ngài xét thấy đáng ban thần lực xuống cho tôi, để tôi chuyển di  cho cả ngàn người khác.   
Bởi đó, thay vì trong lúc tham thiền bạn cầu khẩn Ðức Thầy bạn, xin Ngài hiện đến với bạn, thì bạn hãy tìm công việc nào hữu ích trong làng xóm hoặc đô thị của bạn, rồi bạn đảm nhận và hoàn thành việc ấy. Ðối với Ðức Thầy, việc công cụ của Ngài [50] có  biết Ngài dùng nó hay không thì không quan trong mấy. Khắp nơi trên thế giới đều có những vị đại ân nhân của nhân loại được Ðức Thầy  giúp đỡ và linh cảm. Nhiều người ở ngoài Hội Thông Thiên Học  cũng nhận được nguồn cảm hứng như thế.   
    
**Những phép thần thông sẽ đến với y theo trào lưu tiến hóa. Thế nào chúng cũng phải đến với y. Nếu Chơn Sư thấy những phép ấy hữu ích cho con sớm hơn, Ngài sẽ chỉ cách cho con luyện tập mà không tai hại gì cả. Từ  đây đến đó, tốt hơn là con đừng có mấy phép ấy.**   
    
C. W. L.  Người ta thường nói: "Tôi nghe rằng ai luyện được  những phép mầu thần thông thì thành ra người hết sức hữu ích. Tôi muốn giúp ích cho đời, tôi muốn có những phép ấy". Sự ao ước này không có chi đáng trách cả. Nhưng tốt hơn là nên tuân theo lời khuyên bảo của Ðức Thầy ở đây và chờ cho những phép thần thông đến một cách  tự nhiên, hoặc chờ cho chính Ngài dạy ta  cách mở mang chúng nó. Mà Ngài sẽ thực hiện điều đó không? Dám chắc như thế, khi nào bạn đã sẵn sàng. Chính sự kinh  nghiệm riêng  của tôi cho phép tôi tin như thế. Tôi không có một phép thần thông nào cả và tôi cũng không nghĩ đến chúng, bởi lúc phong trào Thông Thiên Học bắt đầu hoạt động, chúng tôi tưởng  rằng việc hoạch đắc những phép thần thông chỉ dành riêng cho những người lúc sinh  ra đã có một mức độ nào đó về năng khiếu  tâm linh, chớ không phải trường hợp của tôi. Tuy nhiên, một hôm Ðức Thầy đến viếng Adyar, Ngài đề cập đến vấn đề đó và khuyên tôi thử thực hành một lối tham thiền và nói rằng: "Thầy tưởng con sẽ đạt được kết quả tốt với lối tham thiền ấy". Tôi đã cố gắng và có kết quả sau đó. Ðức Thầy sẽ đưa ra lời chỉ dạy như thế đối với những người làm việc cho Ngài, khi Ngài xét rằng đúng ngày giờ. Chúng ta có thể xem như điều này chắc chắn sẽ xảy ra. Chúng ta  không thể tiên đoán Ngài diễn tả ý muốn của Ngài dưới hình thức nào, nhưng Ngài sẽ cho chúng ta biết bằng cách này hay bằng cách khác.   
Phương thức tốt hơn hết giúp chúng ta thực hiện được sự cố gắng đó, chắc chắn là sự hy sinh trọn vẹn tất cả tài năng của mình vào việc phụng sự. Những người làm như thế mà không còn nghĩ đến chính mình, nhất định sẽ nhận được những quyền năng mới khác.   
Ðó cũng là bài ngụ ngôn xưa về tiền tệ. Những kẻ tôi tớ  nào sử dụng khôn ngoan số tiền của mình thì sẽ thấy mình có thể tiếp tục như thế và sẽ được  giao phó  phần việc quan trọng hơn. Người ta nói về họ như  vầy: "Ngươi đã trung thành trong ***việc nhỏ, Ta sẽ uỷ thác cho ngươi nhiều hơn. Ngươi hãy hòa mình trong sự hoan lạc của Thầy ngươi" [51] . Ít*** người chịu khó tìm hiểu ý nghĩa mấy lời này: Thế nào sự hân hoan của Thượng Ðế, sự hân hoan của Ðức  Thầy? Hân  hoan ấy không phải là sự vui thú hay hạnh phúc mơ hồ hay là việc vào cõi Thiên Ðàng. Sự hân hoan của Ngài là việc tạo lập các thế giới. Ðó là trò chơi của Bacchus trong chuyện thần thoại Hy Lạp, đó là trò chơi của Krishna theo người Ấn Ðộ. Ðức Thượng Ðế thích đảm trách sự tiến hóa, là công trình vĩ đại này. Ðó là sự hân hoan của Ngài, sự hân hoan trong việc thực  hiện một chương trình cao cả của Ngài và việc  ban rải tình thương của Ngài khắp vũ trụ. Nếu chúng ta muốn tham dự vào sự hân hoan của Ðức Thượng Ðế, chúng ta phải tham gia công nghiệp này và hạnh phúc do công việc ấy tạo nên. Nếu chúng ta không sử dụng tất cả những năng lực sẵn có của mình thì Chơn Sư sẽ không giúp chúng ta đạt được những quyền năng khác. Ngài chờ đến lúc Ngài thấy chúng ta sử dụng một cách tốt đẹp nhất những gì chúng ta đã có. Luôn luôn người ta vẫn hiểu như thế.  Họ muốn thành những người cứu trợ vô hình. Chúng ta luôn luôn nói với họ rằng: "Trước hết  bạn phải là những người cứu trợ hữu hình. Nếu tại cõi Trần là nơi bạn hoàn toàn có ý thức, bạn đã hy sinh trọn vẹn đời bạn cho  công việc phụng sự, thì chừng đó chắc chắn bạn cũng sẽ là người hữu ích ở mấy cõi khác".

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 16**

NHỮNG SỰ HAM MUỐN NHỎ NHEN

**Ðừng ham muốn những việc nhỏ mọn thường xảy ra trong đời sống hằng ngày. Chớ nên tỏ ý khoe mình xuất sắc hay là tỏ vẻ thông minh.**   
    
C. W. L.  Hầu hết thiên hạ thích làm cho kẻ khác chú ý đến mình, thích trình diện dưới hình thức tốt đẹp nhất, nhưng không một ai sau khi đối diện với Ðức Thầy rồi thì lại có thể nghĩ đến việc khoe mình. Khi y được chiêm ngưỡng ánh sáng huy hoàng của  Ngài thì tức khắc y biết rằng tất cả sự sáng chói của cá nhân chỉ là ánh sáng của ngọn đèn dầu nhỏ xíu bằng đồng tiền Anh trước  mặt trời. Như thế, ý tưởng khoe khoang không thể nảy sinh ra, hoặc trước kia y có ý tưởng đó thì bây giờ đây nó tiêu mất rồi.   
Người nào tin rằng ánh sáng nhỏ bé của mình sẽ gây một ảnh hưởng lớn lao cho thế gian là người chưa thấy ánh sáng cao cả, nên không có danh từ gì để so sánh.   
Tuy nhiên, muốn phụng sự Ðức Thầy, chúng ta phải biết lợi  dụng tất cả đức tánh mà chúng ta đã có. Dù ánh sáng của chúng ta như thế nào đi nữa, chúng ta cũng không nên che giấu nó. Không phải chỉ có ngọn đèn pha rực rỡ của Ðức Chưởng Giáo là cần nhất mà thôi. Trên bãi biển phải có những ánh sáng nhỏ bé chiếu ra. Ánh sáng vĩ đại chiếu ra rực rỡ cho đến đỗi nhiều người chóa mắt; những kẻ khác lại không bao giờ ngước lên, nên không ngờ rằng ánh sáng này có thật. Những ánh sáng yếu hơn, vừa sức hiểu biết của họ, có thể làm cho họ chú ý. Chúng ta có thể giúp đỡ nhiều người chưa sẵn sàng để nhờ những Ðấng Cao Cả bảo trợ. Vậy mỗi người phải ở  tại vị trí của mình. Nhưng bạn đừng bao giờ muốn  khoe mình chỉ vì thích sự khoe mình, như thế thật phi lý vậy.   
    
**Ðừng ham nói, nói ít thì tốt. Không nói cái chi lại càng quí hơn nữa, trừ ra khi chắc rằng những điều muốn nói ra vẫn chân thật, dễ thương và hữu ích. Trước khi nói, con hãy tự hỏi con xem điều con muốn nói có ứng đáp với ba đức tánh đó không, nếu không thì  phải làm thinh.**   
    
A. B.  Những người muốn nói mãi không ngớt, sẽ không có  chi để luôn luôn nói cho đúng. Do đó họ nói những điều không đáng cho ta chủ ý và như  thế họ gia tăng sức mạnh những luồng nói hành dữ dội đang trải qua trên thế gian. Họ gây ra tai hại khôn lường, nếu họ để cho cái lưỡi họ làm theo ý muốn của nó, thay vì họ phải làm chủ nó. Ở đây đúng là trường hợp tôi đã nghe lời huấn thị mà Ðức Thầy thường lập đi lập lại: Trước khi nói, con hãy tự hỏi con xem lời con sẽ nói có chơn chánh, dễ thương,hữu ích không. Nếu thiếu ba đức tánh này thì đừng nói gì hết. Ðiều  này làm chậm lại cuộc đàm thoại của con. Dần dần con sẽ nhận thấy con  ít nói lại và đó là một điều tốt vậy.   
Những người nhạy miệng hay nói phung phí khí lực của họ, mà đáng lẽ họ phải để dành cho những hoạt động hữu ích. Người  nói nhiều thường làm việc rất ít. Có lẽ bạn nghĩ rằng những nhận xét về việc sử dụng lời nói có thể áp dụng cho chính tôi. Ðược lắm, vì tôi diễn thuyết luôn luôn. Nhưng ngoài công  việc của tôi, tôi nói rất ít. Tôi không biết nói gì nữa cả, nên người ta thường trách cứ  sự im lặng của tôi. Ở Tây phương, thường khi tôi bị bắt buộc phải nói, vì sự im lặng được xem như là một sự buồn bực, thói kiêu hãnh hoặc là không muốn tỏ ra vui vẻ, dễ thương. Như  thế dĩ nhiên tôi không nói dễ dàng trừ phi tôi có vài điều đặc biệt và hữu ích để nói.  Hẳn nhiên là bạn phải nói, khi bạn có những lý do chính đáng, khi bạn có điều đáng nói, khi bạn làm điều đó với thiện chí. Không phải chỉ có những lời nói vô ích thuộc về loại này phải tránh. Một lời nói vô ích chẳng khác nào một viên gạch ngăn cách bạn với Ðức Thầy. Còn nghiêm trọng hơn đối với những ai muốn đến gần Ngài?   
Người nói nhiều không thể nào chân thật được. Tôi không muốn nói rằng y đã hữu lý và cố tâm chối bỏ sự thật, nhưng y  không thể luôn luôn đúng đắn và sự không chính xác đó là một thái độ trái nghịch với chân lý. Không có gì tai hại hơn tự tạo chung quanh mình một bầu không khí giả dối, luôn luôn do những câu chuyện không xác đáng sinh ra. Chẳng hạn tôi thường nhận được những bức thư chỉ là những lời lẽ dài dòng bao bọc những chuyện nhỏ xíu làm nồng cốt. Trong tất cả những công việc thường ngày ở đời, chúng ta tập giảm bớt tánh quá lố. Cũng như khi tôi nhận được  một bức thư phiền trách người nào - thường  có những bức thư như thế - và theo tánh tình của tác giả tôi đoán được cái nào có lý và định được thái độ của y khi viết bức thư đó.   
Ðức Bàn Cổ nói rằng người nào làm chủ được cái lưỡi của mình thì làm chủ được tất cả. Và một vị Huấn Sư Thiên Chúa Giáo đã nói rằng: "Cái lưỡi là một bộ phận nhỏ bé; nhưng nó khoe khoang những điều vĩ đại. Hãy xem đóm lửa có thể làm cháy cả một khu rừng lớn! Cái lưỡi cũng vậy, nó là một ngọn lửa. Nó là thế giới của sự bất công. Vậy cái lưỡi cũng là một bộ phận của thân thể, nó làm nhơ bẩn trọn cả thân mình" [52]. Làm chủ được cái lưỡi tức là làm chủ được bản ngã thấp hèn. Những nỗi ưu phiền nhỏ mọn thường là hậu quả của những câu chuyện không ra gì và sự phản ứng của chúng. Những chứng bệnh nhức đầu chút ít, bần thần, suy nhược . . . không có nguyên nhân nào khác hơn nữa. Nếu những ai bị khổ vì mấy chứng bệnh đó mà tập lặng thinh, họ sẽ thấy khỏe mạnh hơn trước. Ðầu tiên, vì họ không mất tất cả năng lực của bộ thần kinh đã hao tổn khi nói và sau đó họ lại khỏi trả một cách thường xuyên những quả nhỏ nhặt mà họ đã gây ra do những lời nói vô vị tầm ruồng của họ. Bạn nhớ rằng Ðức Pythagore đã bắt buộc các đệ tử của Ngài phải giữ im lặng trong hai năm. Ðiều này đáng cho chúng ta suy nghĩ, vì Ðức Pythagore hiện nay là Ðức Thầy Kouthoumi, Ngài là Sư  Phụ của Alcyone và Giám  mục Leadbeater.   
Bên Ấn Ðộ có nhiều người Yogi gọi là Mu­ni (Munis) tức là  những người đã phát nguyện giữ im lặng, tịnh khẩu. Giá trị của lời khấn nguyện đó luôn luôn được nhìn nhận ở đây. Tôi biết một  người đàn ông đã phát nguyện tịnh khẩu trong mười năm và y đã đạt được một sự an  tĩnh và một phẩm cách phi thường. Nhờ đó y có thể đi vào một  đời sống tinh thần vô cùng phong phú hơn trước kia. Dĩ nhiên, đa số chúng ta không thể khấn nguyện như thế, vì chúng ta đang sống trong một thế giới mà chúng ta có đủ thứ bổn phận phải chu toàn. Nhưng chúng ta có thể sống theo nguyên tắc này: giữ im lặng mỗi khi có thể thực hiện được mà không làm mếch lòng những người chung quanh ta.   
Sự cần thiết phải thường xuyên tập tánh cẩn thận và phán xét còn mang lại một điều lợi ích, nó tập cho chúng ta tự giữ mình.  Phải nói, nhưng hãy nói với một sự cương quyết không vượt quá mức mà qui luật của Huyền Bí Học cho phép về sự hữu ích và lòng  nhân từ. Một bài học hay đối với chúng ta là giữ quyết định này trong ngày. Bạn hãy nhất định rằng từ sáng đến tối bạn sẽ không nói một lời nào có tính cách khinh xuất. Ngày ấy, ít ra sẽ là một  bước tiến  của bạn. Huynh  đệ  Jain  của chúng ta cũng tập  như thế để đạt được tánh cẩn thận và khắc kỷ. Sớm mai, họ quyết định trong ngày sẽ không làm một điều nào đó, có lẽ nó không có gì quan trọng. Họ kiêng cữ và như thế thói quen cẩn thận diệt trừ  tánh cẩu thả. Chính Ðức Phật cũng nói một cách cương quyết về tánh cẩu thả, về sự vô ý thức làm cho con người phạm phải nhiều lỗi lầm tai hại.   
    
C. W. L.  Những người nói luôn luôn không ngừng nghỉ thì không  thể nói  một cách chính xác và hữu ích. Hơn nữa, họ không  thể chân thật nếu họ luôn luôn quen nói một cách cẩu thả. Vài câu chuyện của họ chắc chắn không đúng với sự thật, dù họ không có ý muốn gạt gẫm. Sau khi đã thốt ra tất cả những lời quả quyết không  đúng với sự thật, họ nói rằng: "Tôi không cố ý nói sai thì  cái đó không có gì là quan trọng". Ðó không phải là ý muốn của bạn, nhưng đúng là việc làm của bạn sẽ sinh ra những hậu quả. Nếu bạn làm một việc sai quấy, dù bạn có chủ ý tốt cũng không thay đổi được bản chất sự sai lầm của bạn và cũng không thể che chở cho bạn thoát khỏi sự báo ứng tuần hoàn. Một người đã nói điều gì đó, rồi sau cải chính rằng: "Tôi thấy tôi lầm, câu chuyện không hoàn toàn đúng như thế". Y đã nói trái với sự thật, chắc  chắn là không cố ý, nhưng y đã nói một điều không có thật rồi cáo lỗi là mình vô tình. Người ấy cũng giống như một kẻ vì rủi ro làm nổ súng gây ra thương tích cho người khác rồi nói rằng: "Tôi tưởng súng không có nạp đạn". Tới bao giờ bạn không có bằng chứng chắc chắn, thì bạn phải xem như  súng đã nạp đạn rồi.   
Chỉ trong một ngày thôi chúng ta quả quyết nói toàn những chuyện chân thật, khả ái và hữu ích. Ngày ấy sẽ lặng lẽ trôi qua,  mà có lẽ thế gian sẽ không mất mát điều  chi lớn lao, và điều đó rất tốt cho chúng ta. Ðành rằng mọi cuộc đàm thoại mau lẹ và  hứng thú không thể diễn ra, vì chúng ta cần phải dừng lại để suy nghĩ. Những qui tắc này vốn căn cứ trên những định luật của đời sống cao siêu. Muốn tiến hóa nhanh hơn, phải cố gắng tuân theo những qui luật này. Phải tự sửa đổi, dù những qui luật này có vẻ  làm cho con người xung đột với đời sống thường nhật và những phương pháp của nó. Ðiều này dường như khó khăn, nhưng  nếu đã  suy nghĩ  kỹ lưỡng, một người kia cảm thấy rằng những sự đòi hỏi của một đời sống cao thượng đối với y quá lớn lao, thì y có thể chờ trong một, hai kiếp nữa trước khi muốn thực sự tiến hóa. Chúng ta không thể đồng thời sống một cuộc đời dễ dàng, không cố gắng, không cực nhọc, mà lại tiến hóa nhanh chóng. Nhưng chúng ta có thể lựa chọn và không được khiển trách ai đã cảm thấy mình chưa  chịu đựng  nổi sự  căng thẳng cực độ này.   
    
**Bây giờ tốt hơn là tập thói quen suy nghĩ cho kỹ lưỡng trước khi nói: Bởi vì khi con được Ðiểm Ðạo rồi, con phải giữ  gìn từ lời nói, sợ e không được kín miệng.**   
    
C. W. L.  Ðiều này có thể gây ra sự ngộ nhận đối với một độc  giả không hiểu biết những sự kiện liên hệ đến sự Ðiểm Ðạo. Nếu người nào có ý muốn tiết lộ những sự bí mật thực sự về sự Ðiểm Ðạo, y chưa mở miệng thốt nên một lời nào, thì y đã quên mất rồi, không có chi mà phải phản bội. Vậy thì những bí mật thực sự được hoàn toàn giữ kín. Không bao giờ có những việc lọt ra ngoài, không thế nào có điều đó được. Còn một sự nguy hiểm lớn lao cho người được Ðiểm Ðạo mà tánh cẩu thả, bất cẩn. Y có thể lâm vào một hoàn cảnh  hết sức khốn khổ. Chính tôi đã biết nhiều tài liệu, dù có công bố trên các nhật báo hình như chẳng có tai hại gì, nhưng người ta xin  tôi đừng lập lại, thì tôi vẫn im lặng, không biết vì lẽ nào. Lời hứa là lời hứa. Phải xem nó như một sự cam kết thiêng liêng. Nếu ai không đồng ý với quan niệm này thì tốt hơn  nên bỏ ngay ý nghĩ tiến triển  trên con  đường Huyền Bí Học.   
    
**Ðừng ham nói những chuyện tầm phào; nó vốn phù phiếm và vô vị. Khi nó kéo ra chuyện nói hành thiên hạ, thì lại trở thành độc ác.**   
    
C. W. L.  Những lời nói mà chúng ta phải gọi là vô ích, thật ra thường có lý do để tiêu khiển thì giờ một cách vui vẻ. Trong thời đại chúng ta thịnh hành thói quen có thể đáng tiếc, là phí nhiều thì giờ để đàm thoại, đáng lẽ dùng để suy nghĩ còn có ích hơn. Chắc chắn có những lúc chúng ta nói những chuyện hoàn toàn không cần thiết chỉ để làm vui lòng người khác, họ sẽ có thể ngạc nhiên nếu chúng ta cứ im lặng mãi. Nhưng ngoài trường hợp đó ra, biết bao câu chuyện vô ích mà dường như lý do duy nhất là chỉ nói để mà nói thôi! Ðó là một điều lầm lỗi. Những người bằng hữu chân thật có thể rất hữu phước gặp gỡ nhau trong sự im lặng, họ được kết hợp  chặt chẽ với nhau trong tư tưởng. Trái lại, nếu  vì sợ cuộc đàn thoại mất hứng thú, nên phải tiếp tục nói, thì khốn thay, người ta lại nói nhiều điều mà tốt hơn là phải im lặng. Kẻ hay nói nhiều chẳng phải là người khôn ngoan nhất và thường chỉ là người khôn ngoan bực trung.   
    
**Vậy thì con hãy tập cho có thói quen nghe hơn là nói. Ðừng tỏ bày ý kiến của con, nếu người ta không ân cần hỏi con.**   
    
C. W. L.  Vài người không thể nghe phát biểu một sự xác nhận nào mà họ cho là sai lầm hay thiếu sót mà không cãi lại  ngay. Do đó sinh ra sự bất hòa và tranh luận. Chúng ta nên hiểu rõ rằng chúng ta không có bổn phận sửa chữa ý kiến của kẻ khác  hoặc đưa kẻ lầm lạc vào đường ngay nẻo chánh. Bổn phận của chúng ta là giúp đỡ kẻ khác tùy khả năng mình và một cách êm thắm. Nếu người ta có hỏi ý kiến chúng ta, chúng ta hãy bày tỏ  một cách thật trầm tĩnh và ôn hòa mà không có một tinh thần chống đối nào cả. Cho rằng ý kiến chúng ta có lợi hơn cho những kẻ ở chung  quanh ta là điều vô ích, vì đôi khi nó chẳng ích lợi chi cả, mà bắt kẻ khác phục tòng là điều lỗi lầm. Có thể một người  nào đó biết đích xác về một sự kiện nào đó mà chúng ta quả quyết rằng không phải thế, nhưng tốt hơn nên để y nói. Chắc chắn điều này làm cho y thích ý và cũng không có gì hại đến chúng ta chút nào. Dù y tin rằng trái đất dẹp hay mặt trời xoay chung quanh quả đất, thì đó là chuyện riêng của y. Còn ai lãnh chức vụ của một nhà giáo dục, có bổn phận phải dạy dỗ một số học sinh, thì phải sửa đổi chúng một cách dịu dàng và bình tĩnh: Ðó chính là bổn phận của những người giáo hóa trẻ con, nhưng không ai có trách nhiệm làm nhà giáo dục của quảng đại quần chúng.   
Thật ra, nếu  chúng ta nghe ai nói xấu người nào, chúng ta có bổn  phận  phải nói: "Xin bạn thứ lỗi. Bạn không hoàn toàn có lý. Ðiều đó không đúng với sự thật", rồi bạn cố gắng hết sức lập lại các sự kiện. Một người không được ai binh vực đã bị công kích thì bổn phận của chúng ta là phải bàu chữa cho y.   
    
**Có một câu gồm hết các đức tánh phải tập là: tri, cảm, nguyện, mặc, mà đức tánh chót là khó hơn hết.**   
    
C. W. L.  Những người thuộc về phái Hoa Hồng Thập Tự Giá có đưa ra nguyên tắc này: người nào đã cương quyết tiến trên đường Huyền Bí Học thì nhất định phải hiểu biết, phải dũng cảm, phải quyết chí và phải trầm mặc. Phải hiểu những định luật thiên nhiên và có gan áp dụng chúng nó. Muốn sử dụng những quyền năng cao siêu đã ban cho chúng ta trên Ðường Ðạo, thì phải có một ý chí dũng mãnh, có khả năng chủ trị được những quyền năng đó cũng như tự kiềm chế lấy mình vậy. Và sau khi thành công, ta dè dặt đặng  đừng nói ra điều đó.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 17**

HÃY LO LẮNG VIỆC NÀO CÓ CAN HỆ VỚI MÌNH

**Còn một sự ham muốn thông thường phải bài trừ một cách  nghiêm khắc là xen vào chuyện thiên hạ. Ðiều nào kẻ khác làm được, nói được hay tin được không can hệ tới con, con hãy tập cho quen tánh để y làm trọn vẹn một mình theo ý y muốn. Ngày nào y không can dự vào chuyện thiên hạ, thì ngày đó y còn quyền tư tưởng, nói năng và hành động tự do. Con đây cũng vậy, con yêu cầu được quyền tự do làm điều nào mà con tưởng rằng tốt, vậy con cũng phải để cho kẻ khác được tự do như con vậy, và nếu người ta dùng quyền tự do của người ta, thì  con không được phép kích bác.**   
    
C. W. L.  Ðừng can thiệp vào chuyện tín ngưỡng và hành động của kẻ khác, khi mà dĩ nhiên những chuyện ấy không trái  ngược với quyền lợi chung. Nếu một kẻ nào đó làm cho những người đến gần  y đều  phiền hà,  không chịu nổi y, đôi khi chúng ta có bổn phận đưa ra ý kiến, tuy nhiên dù trong trường hợp đó, thường thường tốt hơn là chúng ta nên rút lui và để cho sự việc tự dàn xếp một cách êm ái.   
Thuộc về giống dân Anglo-Saxon (Anh  Nhật-nhĩ - man) [53], chúng ta rất hãnh diện về quyền tự do của mình, nhưng thật ra  chúng ta không được tự do chút nào, vì những tập quán trói buộc đến một mức độ gần như không thể tưởng tượng được. Chúng ta không ăn mặc hoặc lưu thông theo ý muốn. Chẳng hạn một người thích ăn mặc theo lối cổ Hy Lạp - có thể y phục đó là một trong những y phục đẹp nhất từ trước  đến nay - nếu  y ăn  mặc như  thế ra đường, thì đám đông có thể bu quanh y, và y có thể bị bắt giữ vì đã gây trở ngại cho sự lưu thông. Trong bất cứ xứ tự do thật sự nào, y có thể ăn mặc và hành động theo ý mình, với điều kiện là không làm phiền kẻ khác. Nhưng không, không có tự  do thật sự; chúng  ta không thể tách khỏi con đường của tất cả mọi người đều đi, hoặc đi lệch  ra một chút mà không gây nhiều nỗi khó khăn và xáo động. Ðó là điều đáng tiếc vậy. Sự hoàn toàn tự do rất tốt đẹp đối với tất cả mọi người nhất là đối với những ai muốn can thiệp vào công việc của kẻ khác.   
    
A. B.  Ða số chúng ta đều đúng  đắn và nhiệt thành, chúng ta tin chắc giá trị và sự học hỏi của chúng ta, chúng ta xác nhận một cách hợp lý sự quan trọng tối cao của nó, và chắc chắn chúng ta muốn kẻ khác chia xẻ những tình cảm của mình, đôi khi chúng ta  hầu như muốn ép buộc họ nghe theo chúng ta nữa. Ðó là sự lầm lỗi chung của tất cả những người bẩm chất nhiệt thành. Một người kia có thể tiếp nhận một cách vui vẻ những gì mà chính y đã biết, mặc dù trí óc y có thể không biết điều đó và không thể tỏ bày cho y được. Trước khi chấm dứt thời kỳ dự bị ấy, y không thể thu nhận một chân lý nào từ  bên  ngoài đến; và muốn cưỡng bách y phải theo nó là làm hại y hơn là làm lợi.   
Cũng thế, tâm thức không thể được sáng tạo nhờ một ảnh hưởng bên ngoài. Nó chỉ là kết quả của những kinh nghiệm quá khứ. Vậy chấp nhận một giáo lý nào hay một lời khuyên nào là biểu hiện sự trình  bày bên ngoài đã đánh thức những ý niệm sẵn có trong con người qua bộ óc như một làn chớp. Về phương diện này, vai trò duy nhất của vị Huấn Sư là mang đến cho con người tại cõi Trần, những ý niệm mà con người đã biết ở mấy cõi khác.  Một trong những Ðại Giáo Chủ đã cho biết rằng không ít bài học về Thông Thiên Học đã được giảng dạy cho nhiều người trong giấc ngủ của xác  thịt họ. Vậy "con người thật" học hỏi và những ý niệm đã được thu thập rồi trong giấc ngủ có thể được một vị Huấn Sư giảng dạy lại một lần nữa tại cõi Trần, những lời giảng dạy ấy sẽ giúp cho những sự hiểu biết thâm nhập vào bộ óc. Vị Huấn Sư  tại cõi Trần không thể làm gì hơn thế được.   
Nhờ những sự thất vọng tiếp diễn, mà chúng ta biết rằng không thể giúp con người bằng cách muốn cho họ đi vào con đường mà họ chưa được chuẩn bị trước. Như thế chúng ta sẽ rất yên lòng, và chúng ta cũng sẵn sàng giúp đỡ khi nhận thấy điều đó có thể hữu ích, hoặc sẵn sàng tránh xa trong trường hợp biết trước sự giúp đỡ của mình vô hiệu, nghĩa là trường hợp người ta không lợi dụng được ý kiến  của chúng ta. Ðứng trước thái độ này, những người không hiểu biết thường kết luận rằng chúng ta lãnh đạm, nhưng thực ra người tiến hóa cao phân biệt một cách chính xác trường  hợp nào có thể giúp đỡ được và trường hợp nào nên rút lui.   
Nếu không biết phải hành động thế nào cho chính đáng, thì nên áp dụng  những phương thức thí nghiệm. Bạn hãy đưa ra một  ý kiến. Nếu ý kiến này được tiếp đón một cách lãnh đạm hoặc bị bác bỏ,  bạn  nên hiểu  rằng trên đường lối đó bạn không thể giúp đỡ kẻ đối thoại của bạn. Bạn hãy chờ đợi hoặc thử dùng một phương sách khác, tùy trường hợp. Làm như thế còn tốt hơn là đưa tất cả những sự kiện hiểu biết của bạn cho người ấy. Bạn đừng trấn áp hoặc đè nén tinh thần y bằng cách trút đổ toàn thể những sự  hiểu biết của bạn lên y, hoặc cố gắng bắt buộc y phải thu nhận nó. Những người thường đòi hỏi phải cho họ được tự do, nhưng họ ghê tởm một cách  kỳ lạ, khi họ phải để cho kẻ khác tự do. Ðó là một lỗi lầm lớn lao, vì kẻ khác cũng như chúng ta vẫn được quyền có những ý kiến riêng biệt và phát biểu như chúng ta.   
Ðôi khi, đó là một lỗi lầm ngược lại. Ði từ cực đoan này đến cực đoan khác, bạn đừng nghĩ rằng bạn phải chấp nhận ý kiến của thiên hạ. Sự phê phán khác biệt nhau tuyệt nhiên là điều chính đáng. Bạn có thể nói với tất cả sự thành thật của mình: "Không, tôi không đồng ý về điều đó ", hoặc bạn có thể giữ  im lặng. Nhưng có điều bạn nên tránh là công  kích kẻ khác vì y binh vực ý kiến riêng  của y. Ðứng trước một sự quả quyết nào đó, bạn hãy bắt đầu tự  vấn lương tri của bạn và luôn luôn dùng lý trí xem xét nó. Bạn hãy để cho mọi người được tự do. Song bạn phải tự chủ, không lệ thuộc ai cả.   
    
**Nếu con tưởng rằng y làm quấy và con có dịp tỏ riêng với y thì phải nói một cách hết sức lễ phép, vì cớ nào con không nghĩ như thế. Có lẽ con làm cho y tin được, nhưng trong nhiều trường hợp, can thiệp như thế cũng không phải cách nữa. Dù thế nào con cũng đừng đem chuyện đó nói với một người khác, vì  làm như thế thật sái quấy lắm.**   
    
A. B.  Ðôi khi bạn có thể giúp đỡ một người mà bạn biết đang đi vào con đường sai lầm về đạo lý; nhưng ở đây cần phải  hết sức thận trọng, vì trong nhiều trường hợp tương tự như thế rất dễ làm hại hơn là làm lợi. Chắc chắn sự giúp đỡ như thế phải được thực hiện một cách đặc biệt và hoàn toàn thân mật, theo lời chỉ  dẫn của Ðức Thầy. Nếu kẻ đối thoại của chúng ta đã có sẵn một  định kiến, chúng ta chỉ có thể để y tự học bằng sự kinh nghiệm. Mà may thay kinh  nghiệm là một ông thầy hết sức giỏi.   
Một người có ý tưởng sai lầm đến trình bày với bạn. Rất vô ích mà nói rằng ý tưởng đó không có giá trị chi cả, trừ phi bạn chắc chắn rằng y tin tưởng vào sự phán  đoán của bạn hơn là của y, hoặc ít ra y cũng chú trọng đến lời khuyên giải của bạn. Trong nhiều trường hợp, chính người ấy phải tự  khám phá chỗ sai lầm của y và tốt hơn chúng ta đừng ngăn cản y làm công việc đó. Người ta thường đến tìm tôi và báo vài điều tiên tri mà họ cho là quan trọng. Thường thường tôi lắng nghe một cách điềm tĩnh và lễ độ song không bày tỏ một ý kiến nào. Ðến khi lời tiên tri không ứng nghiệm, nhà tiên tri tự  thấy rằng mình lầm lạc, nhưng phải để cho y tự kết luận. Những câu chuyện như thế không thể tránh khỏi khi có nhiều người học hỏi Huyền Bí Học. Thường thường họ bị lạc đường vì sự phán đoán của họ đã mất nền tảng cổ truyền. Họ tự hỏi vì sao bao nhiêu tiêu chuẩn của họ sắp vỡ từng mảnh trong tất cả những trận địa chấn này. Trong trường hợp như thế, việc duy nhất nên làm là không được vội vã, phải yên lặng giữ bình tĩnh và thăng bằng. Tất cả sẽ dần dần sáng tỏ, sự giả trá và sai lầm sẽ tiêu tan, và sự chân thật sẽ tồn tại.   
    
**Nếu con thấy ai làm hung ác với một đứa trẻ con hay là một con thú, thì  con có bổn phận phải ngăn cản.**   
    
A. B.  Sự can thiệp trong trường hợp này phải là một bổn phận, vì sức mạnh mà hà hiếp sức yếu thì  y có bổn phận phải bảo vệ, bởi chính sức yếu không thể tự bảo vệ cho mình. Như thế mỗi khi một đứa trẻ hay một con thú bị hành hạ, kẻ mạnh hơn có bổn phận phải can thiệp, không cho kẻ bị hiếp đáp mất quyền của nó và khổ sở vì bị kẻ khác tước đoạt tự do. Vậy khi bạn thấy một đứa trẻ bị đối xử tàn bạo, thì bạn nên luôn luôn phản đối và cố gắng can thiệp cho có hiệu quả.   
    
**Nếu con thấy ai vi phạm phép nước, thì con phải báo cho nhà cầm quyền biết.**   
    
C. W. L.  Người ta đã bàn luận nhiều về đoạn này, và do đó nhiều  người đã  bất bình. Ðiều này cũng là, vì thật ra, nếu bạn im lặng trước một trọng tội, thì  trước hay sau sự việc xảy ra tùy theo trường hợp, bạn vẫn là kẻ đồng lỏa và luật pháp kết tội bạn như thế. Nhưng người ta có thể nói rằng: "Phải chăng chúng tôi dọ thám kẻ khác để biết họ có vi phạm phép nước hay không"? Chắc  chắn không phải như thế. Bạn không phải là những cảnh binh có phận sự truy tầm kẻ thủ phạm.   
Pháp luật bảo đảm sự đoàn kết trong cả nước. Nó thiết lập trật tự  cho sự lợi ích chung. Vậy mỗi công dân đều có bổn phận giữ gìn luật pháp. Tuy nhiên mọi người phải sử dụng lương tri của mình. Không ai cho rằng mình phải tuân theo những luật lệ cổ hủ,  dù chúng được lưu giữ trong các văn bản. Không cần phải chịu khó thông báo những sự  vi phạm nhỏ nhặt. Chúng ta hãy lấy một thí dụ  về việc vi phàm quyền tư hữu. Nếu bạn thấy một người nào băng ngang vườn kẻ khác đặng đi tắt, tôi tưởng rằng bạn không cần  phải đi thưa gởi. Nếu người ta hỏi bạn, thì dĩ nhiên là bạn phải thuật lại sự kiện ấy. Một thí dụ khác nữa: đó là luật cấm buôn lậu. Tôi tưởng rằng một công dân tốt phải tuân theo luật đó và không nghĩ đến việc buôn lậu một thứ gì. Ðồng thời, nếu một người bạn đồng hành của tôi tìm cách buôn lậu thuốc hút hay một món hàng hóa tương tợ khác, thì ắt hẳn tôi không có bổn phận đi tố cáo với nhà chức trách, vì vấn đề vi phạm luật không làm hại đến ai cả.   
Riêng cá nhân tôi, tôi không vi phạm luật ấy, vì tôi nghĩ rằng  luật pháp được thiết lập để chúng ta tuân hành. Nếu nó không thích hợp, cần phải tu chính, thì phải căn cứ vào đường lối của Hiến Pháp. Có vài điều luật khó tuân giữ. Ở vài xứ việc chủng đậu bị bắt buộc. Riêng tôi [54], tôi không đồng ý và chỉ ưng thuận khi bị cưỡng ép, bởi tôi thích vào tù hơn là chủng ngừa, vì đó là việc làm không tốt. Trong mọi vấn đề mỗi người phải hành động theo ý mình.   
Bên Ấn Ðộ, những án mạng được mục kích phải phúc trình bằng cách kể lại một cách chính xác. Dĩ nhiên, những tội ác này đều quan trọng. Kẻ chứng kiến một vụ sát nhân hay một hành vi cướp bóc có bổn phận phải báo cáo lại, nhưng trong nhiều trường hợp  không quan trọng không cần làm như thế. Theo luật pháp Ấn Ðộ, người ta không cho mình là đồng lõa nếu không báo cáo lại một số việc nhỏ mọn.   
    
A. B.  Khi thấy luật pháp bị vi phạm, mọi người công dân đều có bổn phận phải ngăn cản. Ðó là một trong những trách nhiệm sơ đẳng. Tuy nhiên, một ngày kia lời dạy này đã bị cãi cọ. Một sinh viên đến tìm tôi và cho rằng trong sách có một câu mà em không đồng ý, vì nó biểu lộ sự tọc mạch, một sự do thám trong mọi công việc của kẻ khác. Thật ra, câu ấy không có nghĩa gì giống như thế cả, nhưng nếu bạn thấy ai vi phạm luật nước, thì  phải can thiệp, vì luật pháp giữ  gìn sự  kết hợp của một dân tộc, nó thiết lập và bảo vệ trật tự, và tạo ra một sợi dây liên hệ giữa mọi người dân. Như vậy mọi người đều có bổn phận bảo vệ pháp luật. Không ai có quyền che giấu một án mạng sắp diễn ra. Nếu  hành động như thế, người ta sẽ trở thành kẻ tòng phạm. Thường thường điều đó được  mọi người công nhận, nếu ai thấy tội ác diễn ra mà không cấp báo, sẽ bị xem như đồng lõa trước pháp luật và sẽ bị luật pháp trừng trị. Tôi phải giả định rằng em sinh viên ấy không thật cân nhắc những lời nói của em, vì một  nước  mà người công  dân không  nhận thức  được bổn  phận sơ đẳng này và trốn tránh nó, thì nước ấy sẽ rơi vào chỗ suy vong vì không  có tinh  thần  công  cộng.   
    
**Nếu con lãnh phần giáo hóa người nào, thì con có bổn phận phải chỉ cho y biết lỗi của y một cách dịu dàng.**   
    
C. W. L.  Ðó là lẽ tự nhiên. Sở dĩ một đứa trẻ, một học sinh, một người giúp việc được đặt dưới quyền chúng ta, bởi vì chúng ta trưởng thành và khôn ngoan hơn. Nếu  chúng ta không chỉ những lỗi chúng đã phạm phải, chúng không thể lợi dụng được sự hiểu biết và kinh nghiệm của chúng ta. Do đó chúng ta thiếu trách  nhiệm đối với chúng và xao lãng bổn phận mà chúng ta phải chu  toàn vì chúng ta được đặt để trên chúng nó.   
    
**Trừ ra những trường hợp trên đây, thì con phải lo lắng việc riêng của con và tập lấy đức tánh im lặng.**   
    
A. B.  Nếu lời giới răn này được tuân hành thì xã hội sẽ đổi khác biết bao! Thay vì luôn luôn đề phòng những kẻ lân cận, một người kia sống cuộc sống riêng của mình một cách tự do và cởi mở, vì những tôn trọng yên tĩnh lẫn nhau sẽ có thể hành động theo ý riêng của mình. Lòng khoan dung và thiện chí sẽ thay thế việc can thiệp vào chuyện của kẻ khác và chỉ trích nhau. Hiện nay giống  dân thứ năm của chúng ta đang chi phối thế giới, là giống dân hay gây hấn, hiếu chiến và hay phê bình, chỉ trích, nhưng chúng ta phải cố gắng sống như con người trong những thời đại tương lai, tức là như  giống dân chánh thứ sáu. Muốn được như thế phải thực  hành đức khoan dung và lòng nhân hậu  tích cực. Ðiều này dẫn đến ý niệm về tình huynh đệ đại đồng, là nguyên tắc căn bản của giống dân thứ sáu.   
C. W. L.  Hình như không khó khăn gì mà lo lắng cho công  việc riêng của mình, nhưng rất ít người làm được. Ðoạn này có nghĩa là phải lấy thái độ chung về đức khoan dung và thiện chí thay thế cho những điều tệ hại hiện nay đang lan tràn, tôi muốn nói tinh thần hay can dự  vào việc kẻ  khác và hay chỉ trích. Người nào hành động một cách hoàn toàn khác lạ hơn bình thường, tôi e rằng  nhiều người sẽ kết luận ngay là y làm như  thế vì những lý do tồi tệ. Không phải như  thế: có thể y có lý do riêng. Hơn nữa, ít ra y  không phạm phải một hành động bất chính rõ ràng hoặc xen vào công việc của kẻ khác, thì chúng ta nên để y đi theo con đường của y  và hành động theo sở thích của y.   
Cũng giống như những thói xấu khác hiện nay, nguyên nhân chính của tật xấu ấy là sự thái quá của những tánh đặc biệt thuộc về giống dân chánh thứ năm và giống dân phụ thứ năm của giống dân này. Giống dân của chúng ta đang mở năng lực chỉ trích thuộc về Hạ Trí và sự phát triển này tiến quá xa sẽ sinh ra tánh công kích, gây gổ và lý sự. Còn những người nhắm vào sự tiến hóa về phương diện Huyền Bí Học thì phải mở Bồ Ðề Tâm, ấy là đức tánh Hợp Nhất, đó là đức tánh tổng hợp, chớ không phải sự phân tích và cố gắng tìm những sự tương đồng hơn là những điều dị biệt. Sự phát triển đức tánh  này sẽ là nhiệm vụ của giống dân chánh thứ sáu, và giống dân phụ thứ sáu thuộc giống dân chánh thứ năm, hiện nay đang sinh sản ở Mỹ Quốc, Úc Châu và nhiều nơi khác.   
Trong Hội Thông Thiên Học, chúng ta đề cao ý niệm về tình huynh đệ. Một  trong những cách thực hiện tình huynh đệ là đi tìm những cơ hội để khen ngợi chứ không phải tìm dịp để trách móc  người  khác. Nếu  muốn  tìm điều thiện, bạn có thể tìm thấy trong tất cả mọi người, mọi vật có những điểm để khen ngợi và những điểm để chê bai. Và chúng ta có những lý do hết sức tốt đẹp trong việc tập trung sự chú ý của chúng ta vào những đức tánh tốt chứ không phải những điều đáng trách cứ. Như vậy có thể làm cho cán cân chênh lệch đi một ít. Chúng ta có thể nhường cho kẻ khác tìm lỗi của họ. Chắc chắn là họ không bỏ  thói quen khiển trách và họ sẽ vui thích mà làm việc đó hơn chúng ta. Một lối thực tập hay nhất là đi tìm những khía cạnh tốt đẹp. Phải bắt đầu thực hiện công việc này trước mới có thể biết rõ những điều lành trong con người phong phú đến đâu. Rồi chúng ta sẽ khám phá được tất cả mọi đức tánh tốt đẹp trong những người mà chúng ta đối đãi không có một chút chi công bình nào cả. Nhận xét những người ít quen biết với chúng ta bằng cách chỉ căn  cứ trên một hay hai sự kiện là việc làm rất dễ. Chẳng hạn, thấy họ dường như nổi cáu, chúng ta cho họ là những người nóng nảy. Một ngày  kia chúng ta thấy họ không bằng  lòng, rồi chúng ta kết luận họ là kẻ luôn luôn bất mãn. Có thể chúng ta gặp họ trong lúc chẳng may, và đời sống bình thường của họ có thể không giống những điều chúng ta tưởng nghĩ  chút nào.   
Nếu thỉnh thoảng chúng ta bị lầm lạc, thì sự lầm lạc này nên  thuộc về khía cạnh tốt, chúng ta nên cho kẻ khác có tánh tốt nhiều hơn thật sự mà y đã có. Như thế chẳng thiệt hại gì cho y cũng như chẳng thiệt hại gì đối với chúng ta. Một vị Chơn Sư  đã nói rằng: "Trong mỗi người đều có khía cạnh tốt và có khía cạnh xấu". Bạn  chớ nên  cho một người nào có tánh tình xấu xa, bạn sẽ mong cho những hành động của y phù hợp với sự xấu đó và nếu y không làm việc sái quấy, thì bạn có thể thất vọng, vì như thế chứng tỏ bạn xét đoán sai lầm. Thà đánh giá quá cao hàng trăm người còn tốt hơn là xét đoán một người theo cách quá khắc nghiệt. Cầu xin Bồ Ðề Tâm của chúng ta hoạt động để ít ra giúp cho chúng ta chỉ tìm khía cạnh tốt chớ không phải điều xấu, trước hết sẽ có lợi trên phương diện chân lý và công bằng, và sau đó đã hiểu biết về quyền năng của tư tưởng, chúng ta biết rằng khi nhận thấy điều xấu ở một  người nào đó, chúng ta sẽ làm cho y  trở nên  xấu hơn trước, nhưng khi thấy điều  tốt  ở  y, chúng  ta sẽ giảm bớt được  điều xấu  và trợ giúp sự tăng trưởng điều lành.   
Một trong những bài học chính  yếu mà chúng ta cần phải học là đừng để cho Hạ Trí lôi cuốn chúng ta và đừng gán cho kẻ khác những lý do đê tiện. Kinh nghiệm của chúng ta cho thấy những nhân tính có thể  sai lầm, và luôn luôn không phải con người hoạt  động do tánh vị tha. Khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là tìm nguyên do trong tình cảm ích kỷ, thay vì trong sự cao thượng.  Chúng ta không nên để cho mình rơi vào mức độ ngờ vực và ý muốn xấu xa này. Sự cần  thiết có ích cho chúng ta cũng như cho kẻ  khác là trước nhất phải đi tìm lý do cao thượng hơn hết; ngay cả khi chúng ta không  biết  được, chúng  ta cũng vẫn  nhìn nhận  ý muốn  tốt lành của kẻ khác. Khi chúng ta nghĩ đến một lý do xấu xa, tức là chúng ta tăng cường nó bằng tư tưởng, vì Cái Trí của chúng ta rất dễ cảm thụ. Nếu một người có hơi yếu đuối, chúng ta nhìn nhận cái hảo ý của y, chẳng bao lâu y sẽ hổ thẹn vì ý tưởng thấp thỏi của y và sẽ thay thế nó bằng một khuynh hướng cao thượng. Hơn nữa khi gán những lý do tốt lành cho tất cả những người bạn thân của chúng ta, chúng ta chắc chắc rằng mình có lý đến chín phần mười. Ðành rằng, thiên hạ, theo thói quen vô liêm  sĩ sẽ phê phán chúng ta: "Anh chỉ là người khờ khạo, dại dột thôi". Tốt hơn là khờ khạo mà làm điều lành theo lối đó còn hơn là kẻ sắc sảo mà không thể nghĩ tốt cho ai cả.   
Ðúng ra, không ai thật có ý xấu cả. Vậy hãy tránh sự sai lầm chung là gán những lý do riêng biệt cho những người làm những  điều mà chúng ta gọi là xấu xa, quấy quá. Chúng ta chớ nên có thái  độ bất công cho rằng những người ăn thịt nào cũng đều nghĩ rằng việc ấy không mấy quan trọng và họ đã làm điều  mà họ biết là ác. Sự thật không đi ngược với những tình cảm tốt lành của họ, họ sống theo tập quán và không tưởng tới điều ấy. Ðó là những người thật tốt. Thời Trung Cổ, những người giống như họ chẳng lần lượt đưa nhau lên giàn hỏa ư, mà không có nghĩ gì hơn? Một trong các Ðức Thầy của chúng ta đã nói: "Mục tiêu của chúng ta chẳng phải là làm cho con  người có đức hạnh, mà căn cứ trên sự tốt lành,  tạo ra những trung tâm tinh thần mạnh mẽ".

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 18**

HẠNH KIỂM TỐT  
TỰ CHỦ TRONG LÚC TƯ TƯỞNG

**Ðức Thầy kể sáu điểm về hạnh kiểm đặc biệt, bắt buộc phải có là:**   
  
**I.    Tự chủ trong lúc tư tưởng.**   
**II. Tự chủ trong lúc hành động.**   
**III. Khoan dung.**   
**IV. An phận.**   
**V. Ði thẳng  đến mục đích cũng có thể dịch  là tư tưởng cố định [[55]](http://www.thongthienhoc.com/Application%20Data/Microsoft/Word/four/index2.htm" \l "_ftn55#_ftn55" \o ").**   
**VI. Lòng tin cậy.**   
  
**(Tôi biết vài điểm trên đây thường được dịch khác, chẳng hạn như những danh từ về các đức tánh cần thiết, nhưng tôi luôn luôn dùng những danh từ của Ðức Thầy đã dùng khi giảng giải cho tôi).**   
  
A. B.  Theo lời Alcyone, vài danh từ  đã được Ðức Thầy dịch có hơi khác với những danh từ mà chúng ta đã quen dùng. Ðối với  ba đức tánh đầu, chúng được dịch gần giống như những danh từ mà tôi đã dùng trong nhiều năm qua. Ba đức tánh sau cùng dịch có hơi khác, dù nghĩa chính của chúng vẫn là một. Tôi luôn luôn dịch đức tánh thứ ba của các điểm thuộc về Hạnh Kiểm Tốt là "Khoan dung", như Ðức Thầy dịch ở đây, nhưng tôi biết nhiều người không đồng ý về sự chọn lựa danh từ này. Danh từ do tiếng Phạn là  Ouparati, nguyên nghĩa của nó là "Ngừng lại", "Ðình chỉ" (chúng tôi nghĩ rằng danh từ ngừng lại liên hệ đến những tình cảm như tinh thần chỉ trích và sự bất mãn. Vậy trạng thái tích cực của đức tánh này là sự khoan dung).   
Tôi luôn gọi điểm thứ tư là "Sự  chịu đựng" hay Titiksha. Thật ra, ý nghĩa An phận vẫn không thay đổi, vì chịu đựng ắt phải kèm theo sự An phận. Trong trường hợp này, Ðức Thầy vui vẻ một cách đặc biệt - nếu tôi  dám mạo muội dùng chữ này - Ngài phiên  dịch bằng cách làm nổi bật đặc tánh ấy. Mỗi người lấy nó làm đề tài tham thiền thì rất tốt. Kế đó là đức tánh "Ði thẳng đến mục đích". Chính do chữ Phạn là Samadhana mà tôi dịch là "Thăng bằng". Ở đây ý nghĩa cũng giống như nhau vì người mà đường hướng không thay đổi, cố định thì thăng bằng và ngược lại người được thăng bằng thì đường hướng không thay đổi. Sau cùng, đến chữ Shraddha mà tôi luôn luôn gọi là "Ðức tin". Ở đây Shraddha được dịch là "Lòng tin cậy", nhưng một lần nữa ý nghĩa ở đây vẫn in  như nhau, vì tôi luôn luôn định nghĩa Ðức tin  là Lòng tin tưởng sâu xa ở Thượng Ðế bên trong chúng ta [56] và ở nơi Ðức Thầy. Ðiều tốt hơn hết là ghi nhận những điểm dị biệt và những điểm tương đồng,  chúng  giúp chúng  ta hiểu  rõ ý nghĩa.   
    
**I. Tự chủ trong tư tưởng: Ðức tánh cần thiết, được mệnh danh là đoạn tuyệt, chỉ cho chúng ta biết rằng phải làm chủ  Cái Vía. Tuy nhiên cũng phải làm chủ Cái Trí nữa. Ðiều này có nghĩa là chế phục tánh khí làm sao cho không thể giận hờn hay nóng nảy. Cũng phải chế phục Cái Trí thế nào cho tư tưởng luôn luôn được yên lặng và thanh tỉnh; và nhờ Cái Trí trấn áp bộ thần kinh cho nó ít căng thẳng được bao nhiêu tốt bấy nhiêu.**   
    
C. W. L.  Trấn an bộ thần kinh quả là một trong những điều khó khăn đối với chúng ta, vì chúng ta đang cố gắng thực hiện một kinh nghiệm mới lạ tức là hối thúc sự tiến hóa của mình (do đó chúng ta cần tinh lọc những thể thấp và làm cho chúng trở nên càng ngày càng nhạy cảm), trong lúc phải lo cuộc sinh sống giữa thế tục. Vấn đề này càng khó khăn thì cuộc chiến thắng của chúng  ta càng vinh quang. Khi chế phục được chúng rồi thì chứng tỏ rằng nhờ ý chí chúng ta đã tiến bộ hơn vị tu sĩ hay vị ẩn sĩ.   
Ðôi khi người ta trừ được tánh nóng nảy, nhưng sự kiểm soát trọn vẹn các thể  thấp còn khó khăn. Có thể còn có lúc bực tức, nổi nóng, trong khi thực sự tánh nết nóng nảy khi xưa đã hoàn toàn biến mất. Như  thế  ít nguy hại hơn là còn tánh nóng nảy mà che đậy nó, nhưng chúng ta cũng phải trừ tuyệt tánh đó đặng những người ở chung quanh chúng ta đừng lầm lạc. Nếu bạn có Thần Nhãn bạn nhìn vào Thể Vía của một người đi đường nào đó, bạn sẽ thấy nó là một khối quay cuồng. Thay vì có những đường vạch rõ rệt, những màu sắc phân minh vận chuyển điều hòa, thì bạn lại thấy hiện trên mặt năm mươi hoặc sáu mươi lòng chảo nhỏ, hay là những  xoáy ốc  quay cuồng mãnh liệt đến đỗi mỗi sự xoáy nhanh ấy tạo thành một cái gút cứng ngắt giống như một mục cóc. Bạn hãy quan sát những mục cóc này, tất cả đều sinh ra bởi hàng loạt những cử chỉ nóng nảy, những sự lo lắng nhỏ mọn, những tình cảm như hờn mát, ganh ghét, đố kỵ, cũng có thể là sự hận thù đã nổi dậy trong người này, trong vòng bốn mươi tám giờ qua. Những trốt xoáy lớn hơn và lưu lại lâu dài hơn, nếu y cứ lập lại nhiều lần  cùng trong một tư tưởng như thế đối với một người khác.   
Ngày nào  con  người  còn ở  trong tình trạng này thì ngày đó y không thể nào suy tư một cách sáng suốt và chính xác như  y có thể làm được. Nếu y muốn suy nghĩ hay viết về một đề tài nào đó thì những luồng trốt xoáy này nhuộm màu và làm biến đổi lối nhìn của y, dù y có quên đi những cảm xúc đã làm nảy sinh ra chúng. Người ta quên  cơn xúc động của sự bất mãn, không biết rằng hiệu quả của nó vẫn tồn tại và thường thường những luồng trốt xoáy này vẫn không thay đổi.   
Các nhà có Thần Nhãn hay có Thiên Nhãn nhận biết những thành kiến, những tiên kiến một cách rõ ràng. Chất Trí Tuệ phải di chuyển mau lẹ, chẳng phải trên mặt nhưng trong vài vùng hay khu vực. Nói một cách  tổng quát, chất khí có khuynh hướng tự sắp xếp  theo mật độ của nó. Chất khí thô kệch di chuyển trong một mức  độ nào đó khắp châu  thân, nó có khuynh hướng qui tụ ở phần dưới hình bầu dục. Do đó những người bị chi phối bởi những tư tưởng, những tình cảm ích kỷ, thì hình bầu dục ấy giống như quả trứng được thăng bằng theo đầu lớn của nó. Ðối với những người thật sự  vị tha hoặc tiến  hóa trên  phương diện Huyền Bí Học, thì hình bầu dục giống như quả trứng đứng sửng trên đầu nhỏ. Thể trí có bốn khu vực hay bốn vùng riêng biệt chấp chứa những loại tư  tưởng khác nhau.   
Giả sử một người kia có những tư tưởng tôn giáo rất hẹp hòi. Chất trí tuệ thay vì di chuyển tự do trong vùng của nó, nó lại dồn cục cho đến khi nhô ra thành một khối, rồi bắt đầu dậy lên và hôi hám. Bởi những tư tưởng tôn giáo của y phải xuyên qua khu vực này của Thể Trí, cho nên không bao giờ có thể đúng đắn, vì sự  rung động của nó bị chứng bệnh của Thể Trí làm cho mất hiệu   lực - nói theo nghĩa từng chữ thì như thế - chứng bệnh của Thể  Trí đến ghép vào điểm này. Những thiên kiến của y làm sự phán đoán  của y không thể tránh khỏi sai lạc cho đến khi nào y bắt đầu tự chữa trị cho mình  lành mạnh bằng cách kiểm soát và thanh  lọc  Cái Trí có phương pháp. Chỉ tới chừng đó, y mới có thể nhận thức đúng, nghĩa là thấy mọi vật như Ðức Thượng Ðế đã thấy, đã hiểu  biết toàn thể hệ thống của Ngài một cách chính xác như nó đang hiện hữu.   
Những thành kiến không cần phải nghịch hẳn với người hay vật, mà thường lắm khi chúng lại trợ giúp cho người và vật nữa. Dù ở trong trường hợp này thành kiến cũng là một chân lý bị biến đổi, mà sự sai dị ấy cũng hiện ra trong hào quang. Một trong những  trường hợp thường xảy ra là một bà mẹ không hề tin rằng từ tạo thiên lập địa đến giờ không có một hài nhi nào phi thường như con bà. Một thí dụ khác: một nghệ sĩ không thể thấy cái gì tốt đẹp trong bất cứ trường Mỹ thuật nào khác hơn trường Mỹ thuật của y.   
Tất cả những điều này, xét về phương diện tâm linh giống như  một vết thương hở miệng, xuyên qua đó sức mạnh ý chí con người thoát ra ngoài không ngừng. Ðó là trường hợp của một người bực trung. Nếu y tánh tình buồn bực, thì dĩ nhiên tình trạng còn tệ hơn nữa, con người chỉ là một vết thương. Y không còn sức lực nữa, tất cả đã bị tiêu hao. Nếu chúng ta muốn giữ thần lực để dùng vào việc  hữu ích - và phải như vậy nếu muốn trở  thành nhà Huyền Bí Học - thì công  việc  đầu  tiên  của chúng ta là diệt trừ tất cả những nguyên nhân gây ra những hao tổn này. Muốn dập tắt một đám cháy phải cần một vòi nước. Nước phải được phun ra dưới một áp lực mạnh mẽ và vòi hoặc ống nước phải không có một lỗ trống nào. Ðối với chúng ta điều này tiêu biểu sự yên tĩnh và kỷ luật về tư  tưởng.   
Người bực trung dường như có chút ít hoặc không có sức mạnh của ý chí. Dưới áp lực của những sự khó khăn, y chán nản, rên siết và than vãn thay vì phải dùng ý chí để giải quyết chúng. Có hai lý do để giải thích sự nhu nhược này. Mức độ sức mạnh trong mỗi người tùy thuộc ở cách hiểu biết Chơn Ngã của y, và tùy thuộc ở sự phát triển của y do cái Ngã Duy Nhất, tức là Ðức Thượng Ðế ở trong y. Theo nguyên tắc, sức lực  của chúng ta đều bằng nhau, nhưng sở dĩ con người khác nhau là do sự phát triển của tinh thần trong mỗi người. Nơi người thường có rất ít năng lực, mà y còn phung phí cái y đã có nữa.   
Ða số những người trong chúng ta muốn có ý thức rõ rệt hơn  về sự hiện diện của Ðức Thầy và về việc đem từ cõi cao xuống óc xác thịt nhiều thứ ảnh hưởng tốt lành khác. Những ảnh hưởng này phải xuống bằng cách mượn những thể khác nhau và sự phản chiếu  của chúng xuyên qua từ thể này đến thể kia. Bạn hãy nhìn mặt nước hồ hay mặt nước sông phản chiếu hình ảnh một bụi cây. Nếu mặt nước tuyệt đối yên lặng, bức tranh thật hết sức đẹp. Mỗi lá cây đều được trông thấy rõ ràng. Nhưng một gợn sóng nhỏ cũng đủ xáo  trộn trọn  cả hình ảnh, hoặc một cơn gió bão thổi đến, thì toàn thể hình ảnh ấy phải biến mất. Ðiều  này thật đúng đối với những gì đã xảy ra trong Thể Vía và Thể Trí. Phải bắt chúng nó yên lặng và bất động, nếu chúng ta muốn  cho chúng  nó truyền đạt những ảnh hưởng thật sự và quí báu từ cõi cao đưa xuống. Người ta luôn luôn hỏi rằng: "Tại sao chúng ta không nhớ lại những hành động của chúng ta trong giấc ngủ"? Và đây là lý do của sự kiện ấy: Vì những thể thấp chưa được yên tịnh cho lắm. Thỉnh thoảng, chúng trở nên khá yên tịnh để truyền đến cái óc xác thịt một điều gì, tuy nhiên trong trường hợp này, thường thường cũng bị biến dạng một ít, vì các thể trung gian không hoàn toàn trong sáng. Sự kiện này cũng  giống như khi ta nhìn một  vật xuyên qua một ve chai thay vì nhìn qua một tấm kiếng, những  kích thước, những khuôn khổ của vật ấy sẽ bị biến đổi.   
Khi được yên tịnh, chúng ta có thể làm việc mặc  dù có những sự xáo trộn và buồn phiền, nhưng hiển nhiên muốn duy trì sự yên lặng của các thể thấp trong những trường hợp đó, chúng ta luôn luôn phải cố gắng. Sự cố gắng khó nhọc  đến đỗi vài người không thể chịu nổi, nhưng họ phải dần dần thu hoạch sức mạnh cần thiết ấy.   
Nhờ giữ kỷ luật đối với chính mình, nhà Huyền Bí Học tập làm việc một lượt trong hai cõi. Nói một cách khác trong khi làm việc tại cõi Trần, nhà Huyền Bí Học có thể xuất hồn ra. Trong lúc đang viết hay nói, ông có thể ở trong Cái Vía làm những việc khác. Chẳng hạn tôi nghe nói rằng trong khi tôi diễn thuyết có nhiều  thính giả thấy những người ở Trung Giới đứng trên bệ đến gần tôi và nói chuyện với tôi. Những quan sát viên ấy không lầm. Thường thường những người khuất mặt này đến gần như thế để hỏi một vấn  đề gì rồi chờ câu trả lời hoặc nhờ giúp đỡ một việc gì, trong khi cuộc diễn thuyết vẫn tiếp tục. Ðó là một thí dụ tạm thời tầm thường, nhưng có nhiều công việc quan trọng hơn, nhà Huyền Bí Học phải sử  dụng Tâm Thức mình  một cách phức tạp để hoàn tất.   
Trong mức độ nào đó, lắm khi sự định trí song hành vẫn được thực hiện trong đời sống hằng ngày. Nhiều bà có thể vừa đan vừa nói chuyện vì công việc  đan  ấy đối với họ trở thành tự động. Tôi thường đến một trong những ngân hàng lớn ở Luân Ðôn. Nơi đây  tôi thấy nhiều nhân viên có thói quen vừa cộng những hàng số dài, vừa ca nho nhỏ đặng làm vui tai các đồng nghiệp  của họ. Tôi nhìn  nhận  tôi không thể làm như thế được, nhưng tôi đã thấy họ đã làm nhiều lần.   
    
A. B.  Trong đoạn giải về Ðoạn Tuyệt, Ðức Thầy đã nói về  sự kiểm soát Thể Vía và dục vọng dưới mọi hình thức. Trong đoạn  đề cập đến sự Phân Biện, Ngài cũng nói nhiều về chân lý bao hàm về sự thanh lọc Thể Trí. Rồi Ngài nói qua sự kiểm soát tư tưởng  và những xúc động. Một sự xúc động là sự kết hợp giữa tư tưởng và dục vọng. Nói một cách khác những mối xúc động là sự ham muốn pha lẫn tư tưởng. Khi Ðức Thầy đề cập đến sự kiểm soát tánh khí của chúng ta, thì Ngài nói về sự xúc động, vì sự nóng nảy và những tình  cảm tương tợ khác đều phát sinh một phần do Thể Vía và một phần do Thể Trí. Người chí nguyện làm nhà Huyền Bí Học không được để cho tánh khí hăng hái lôi cuốn mình, vì ngày nào chưa chủ trị được nó để chế ngự những cảm xúc náo loạn, thì ngày đó y không thể thấy được một cách sáng sủa hoặc rõ ràng. Những làn rung động của sự cảm xúc làm nổi dậy trong chất khí thuần túy của Thể Trí một cách kích thích tương ứng, do đó tất cả những tư  tưởng của kẻ chí nguyện bị xáo trộn và biến thể, nên y không thể thấy một cách chính xác.   
Ðức Thầy nói rằng chính tư tưởng phải yên lặng và trầm tĩnh. Ðó là điều cần thiết, vì chỉ trong các điều kiện này những ảnh hưởng trên cõi cao mới có thể tuôn xuống Hạ Trí. Chính vì thế nên trong quyển Thế giới huyền bí (Le Monde occulte) Ông Sinnett đã kể lại trong một bức thư cũng là của Ðức Thầy này nói với ông rằng nếu ông muốn  viết cho hữu ích, thì ông phải giữ  Cái Trí cho tĩnh lặng. Bây giờ những tư tưởng trên cõi cao sẽ phản chiếu xuống như núi non phản chiếu trên mặt hồ yên lặng.   
Thật là chí lý, nếu  bạn muốn viết một bức thư về một đề tài quan trọng, như Thông Thiên Học chẳng hạn, hoặc viết một bài báo, bạn nên ngồi yên tĩnh tâm trong vài phút trước khi khởi công.  Như thế không phải là phí mất thì giờ, vì khi bạn bắt đầu viết, bạn sẽ thấy tư tưởng tuôn ra một cách thanh thản mà không cần cố gắng, và bạn không cần phải dừng lại để hỏi xem bạn sẽ tiếp tục  nói điều gì. Sở dĩ có sự kiện này vì Thượng Trí đã phản chiếu xuống tấm gương của Hạ Trí. Phương pháp thực hành này đặc biệt quan  trọng đối với những người còn chưa thể xóa bỏ được những ảnh hưởng ngoại giới.   
Người ta có thể dùng sự xáo trộn gây ra bởi hoàn cảnh bên ngoài để thực hành sự định trí. Lúc tôi còn bé, tôi phải học bài trong một căn phòng mà nơi đó nhiều đứa trẻ đang thụ lãnh một môn học khác. Tình trạng này dần dần tạo cho tôi một khả năng làm những công việc riêng của tôi, trong khi mọi hoạt động khác đang diễn tiến chung quanh tôi. Do đó, ngày nay tôi có thể làm việc  mà không bị những gì xảy ra ở một bên  cạnh tôi quấy rầy tôi, dù trong những điều kiện đó, tôi cũng không thể làm những bài toán  một cách dễ dàng. Tôi luôn luôn  nhớ ơn  bà thầy dạy học tôi là cô Marryat. Sự thực tập tạo ra năng lực, và năng lực có thể dùng trong nhiều đường lối khác. Chẳng hạn tôi nhận thấy rằng tôi có thể dùng năng lực này khi tôi ở ngoài xác thân lúc tôi viết về một trong những tiền kiếp của Alcyone.   
Trong nếp sống của những gia đình Ấn Ðộ, năng lực này phát triển một cách hoàn toàn tự nhiên, vì người Ấn Ðộ có thói quen  làm nhiều việc khác nhau trong cùng một căn phòng, không kể những đứa trẻ chạy khắp nơi và nhiều chuyện lặt vặt khác. Ở trường làng cũng như ở tại nhà, nhiều trẻ con học trong cùng một giờ những bài học khác nhau. Tất cả đều đọc lớn, mỗi em đều chăm chú vào bài của mình, dưới sự chăm nom chung của một ông thầy sẵn sàng sửa lại tức khắc những lỗi của chúng. Tôi tưởng rằng đây không phải là một lối dạy học lý tưởng đối với một môn học nào, nhưng trẻ con tập định trí, điều  này sẽ  rất hữu  ích cho chúng về sau này.   
Nếu bạn đạt được khả năng đó thì càng tốt. Vậy, nếu bạn bị bắt buộc phải sống trong hoàn cảnh ồn ào, bạn chớ phàn nàn, mà  lợi dụng hoàn cảnh ấy. Ðó là lối làm việc của sinh viên Huyền Bí Học. Tôi nhấn mạnh đặc điểm này, vì chính nhờ những phương  tiện đặc biệt như thế mà người ta trở thành nhà Huyền Bí Học. Công việc được hoàn thành trong những hoàn cảnh khó khăn là cơ  hội giúp cho chúng ta tiến bộ. Ðó là một trong những lý do khiến cho vài người trong chúng  ta đã tiến triển, còn những kẻ khác thì  kém hơn. Riêng tôi, tôi luôn luôn cố gắng thích nghi với hoàn cảnh, chớ không phàn nàn. Bằng cách đó chúng ta sẽ không bỏ lỡ một cơ hội nào để tiến hóa.   
    
**Ðiểm sau chót này khó đạt được, vì khi con cố gắng chuẩn bị để bước vào Ðường Ðạo, thì con không thể nào ngăn cản thân con không cho nó nhạy cảm hơn trước, vì lẽ đó mà một tiếng hay một sự đụng chạm đều làm cho những dây thần kinh của con bị chấn động một cách dễ dàng, và dù bị chạm phớt nhẹ, chúng cũng nhức nhối vô cùng, nhưng con phải cố gắng hết sức con.**   
    
A. B.  Ðức Thầy nói khó mà chủ trị được những dây thần kinh. Vì lẽ xác thân là thể ít chịu tuân theo sự hành động của tư tưởng. Bạn có thể hành động một cách dễ dàng đối với Thể Vía và Thể Trí, vì chúng được cấu  tạo bằng chất khí thanh bai nên có thể thích ứng nhiều với tư tưởng. Nhưng vật chất Hồng Trần nặng nề hơn, nên  ít ứng đối hơn và khó chủ trị hơn. Tuy nhiên, chúng ta  phải đạt  được mục đích.   
Người đệ tử phải nhạy cảm, đồng thời phải có một xác thân và bộ dây thần kinh hoàn toàn tuân theo kỷ luật. Một khi sự nhạy cảm càng tăng, thì nỗi khó nhọc càng lớn. Nhiều tiếng động đối với  người thường không có gì đáng kể, nhưng đối với người nhạy cảm lại là một sự hành hạ. Có vài chứng bệnh làm phát triển sự nhạy cảm quá độ của bộ  thần kinh, nên trong nhiều trường hợp có tiếng chó sủa cũng có thể gây ra những sự động kinh [57]. Thí dụ này đủ chứng tỏ rằng bộ thần kinh cảm xúc lẹ làng là chừng nào!   
Những dây thần kinh của sinh viên Huyền Bí Học thì không  bệnh hoạn. Nếu chúng đau yếu, thì y không bị bắt buộc phải luyện tập. Nhưng y giống như một sợi dây căng thẳng, vừa đụng đến thì nó rung động liền. Những dây thần kinh của y trở nên nhạy cảm đến cực độ, nên muốn ngăn cản sự nóng nảy, y phải dùng đến sức mạnh vĩ đại của ý chí. Ở trong tình trạng đó, sự căng thẳng thể xác có thể lớn lao đến nỗi trong vài trường hợp, như trường hợp của Bà Blavatsky, đôi khi tốt hơn nên để cho xác thịt hành động tự do,  hầu ngăn chặn trước một sự đổ vỡ hoàn toàn. Bà phải giữ xác thân để hoàn thành  nhiệm vụ  được giao phó, nên bà không để cho sự căng thẳng đi đến chỗ gãy đổ. Nhưng đó là trường hợp ngoại lệ. Người chí nguyện nhất định nghe theo lời giáo huấn của Ðức Thầy, phải làm những điều Ngài dạy ở đây và phấn đấu hết sức mình để chế phục bộ thần kinh của y. Thường thường  y không đạt được ý muốn, nhưng  điều  đó không quan hệ lắm. Những lời cuối cùng của Ðức Thầy về việc ấy như sau: "Con phải cố gắng hết sức con". Ngài không đòi hỏi nhiều hơn: vậy bạn không nên để cho sự thất bại khiến cho bạn ngã lòng, mà hãy tiếp tục làm hết sức mình.   
Tình trạng rối loạn như thế đôi khi phát sinh từ một lý do bên trong của chúng ta, bởi quá cẩn thận và ý thức mà do đó những sinh viên hết sức nhiệt thành cũng có thể vấp ngã. Có  hai khuynh  hướng  phát hiện trong những sinh viên: khuynh hướng thứ nhất là lôi thôi, chểnh mảng; khuynh hướng thứ nhì là hành hạ mình.  Trong trường hợp thứ nhì, tâm thức có thể đi đến một tình trạng giống như trạng thái những dây thần kinh căng thẳng quá độ. Do đó những sinh viên ưu tú đã cho là quan trọng những sa ngã nhỏ  nhặt. Bạn đừng quá nhấn mạnh những điều ấy đến đỗi chúng trở thành những tội ác lớn lao. Bạn hãy đi theo con đường trung dung giữa hai cực đoan đó. Trước khi sự việc  xảy ra bạn không thể quá thận trọng, nhưng sau đó, rất dễ mà tự làm cho mình khổ sở. Ðừng  nhấn mạnh những lỗi lầm hay những thất bại của bạn. Bạn chỉ nên xem xét chúng để nhận thấy nguyên do, rồi cố gắng nữa. Khi hành động như thế, những khuynh hướng khiến cho bạn nóng giận sẽ tiêu tan. Còn nghĩ đến chúng, chỉ tăng cường sức mạnh cho chúng thôi.   
    
C. W. L.  Xác thân là một thể mà ý chí ít ảnh hưởng được nhiều. Người ta thường nói: "Có thể sai khiến thể xác hoạt động  và chủ trị luôn tình cảm, nhưng điều khiển tư tưởng là điều thật khó khăn hơn  nhiều". Không có gì khó khăn hơn, đó chính là điều  mà mọi người tin  như  thế. Trên  vài  phương  diện, thật đúng vậy, vì chất khí làm ra Cái Trí ( Chất Trí Tuệ ) thanh bai và linh động hơn; có những sự vận chuyển, có nhiều sáng kiến phải kiểm soát. Một mặt khác, Thể Trí gần với Chơn Nhơn hơn; Chơn Nhơn có nhiều sức mạnh  để giữ lấy và sử dụng chất Trí Tuệ, điều đó hơn việc có sức mạnh  để sử  dụng nó tại cõi vật chất này; mà vật chất Hồng Trần  cũng ít nhạy cảm hơn. Những người tưởng rằng công việc ấy dễ hơn vì họ quen kiểm soát xác thân, chớ không quen chủ trị Cái Trí.   
Người ta thường nghe nói rằng chúng ta có thể chế ngự sự đau khổ xác thân, mà không thể không biết sự đau khổ của Trí Tuệ. Nhưng sự thật thì trái ngược  lại! Sự đau đớn về Trí Tuệ hay thuộc  về tình cảm sẽ ngưng hẳn, nếu người ta cương quyết xua đuổi nó ra xa, nhưng thật khó quên một sự đau đớn mãnh liệt của thể xác, mặc dù người ta có thể làm dịu bớt nhiều bằng cách không tưởng  nhớ tới nó nữa. Nhà Khoa học Thiên Chúa Giáo đã đạt được điều đó bằng cách phủ nhận sự đau đớn. Y chỉ để  cho xác thân chịu  đau thôi. Cách này tương đối không được hay lắm.   
Chúng ta phải tập chế ngự Cái Trí bằng cách loại ra khỏi nó những sự đau đớn của xác thân, vì là đệ tử  Chơn Sư, chúng ta phải làm cho mình trở nên hết sức nhạy cảm. Do đó, những vị đệ tử lấy làm khó chịu khi ngồi gần một người uống rượu, hút thuốc, ăn thịt. Thật là một sự khổ hình khi phải đi trong thành phố qua một con đường thương mãi với cả ngàn tiếng động chát tai, ghê rợn. Tất cả những tiếng động đó xuyên qua thể xác và làm cho ta rùng mình, nhưng nếu nghĩ đến nó thì càng tệ hơn nữa. Còn không chú ý thì ít biết hơn. Vị đệ tử cố gắng đạt đến những cảnh giới cao siêu thì phải tập loại ra khỏi thể trí những cảm giác khó chịu này, mà không thêm cho chúng nó một tư tưởng nào  có thể tăng cường sức mạnh của chúng.   
Những ai có tập tham thiền sẽ nhận thấy mình nhạy cảm hơn  những người không luyện tập. Vì lẽ đó đôi khi xác thân không  ngớt bị căng thẳng một cách đặc biệt. Người ta thường nói rằng Bà Blavatsky vẫn nổi nóng. Dĩ nhiên điều này có một lý do rất giản  dị: chắc chắn vì tình trạng đáng thương hại của thể xác bà. Tôi tin chắc xác thân bà không ngớt đau nhức. Bà đã lớn tuổi, xác  thân bà suy nhược, mỏi mòn, nhưng chỉ có nó mới thích hợp với công việc đặc  biệt mà bà có bổn phận phải hoàn thành, vì vậy bà phải duy  trì nó chớ không thể vứt bỏ như nhiều người trong chúng ta. Tuy nhiên, một hôm dịp may đưa đến cho bà bỏ xác. Nhưng bà nói: "Không! Tôi sẽ giữ nó cho đến khi nào tôi hoàn thành bộ Giáo Lý Bí Truyền", đó là công việc của bà lúc ấy. Vì lẽ đó, thân xác của bà ở trong tình trạng căng thẳng khủng khiếp và đôi khi bà dịu bớt một phần nào sự đau đớn bằng cách để thể xác tự do muốn làm chi thì làm. Thật ra, nhiều người không hiểu cái chi về việc đó; nhưng chúng tôi sống gần bà, chúng tôi cho những cơn giận dũi như thế không mấy quan trọng. Chúng tôi có ghi nhớ nhiều trường hợp dị thường. chẳng hạn, trong lúc bà thốt ra những lời nói dường như biểu lộ một cơn giận dữ, vì một chuyện vụn vặt nào đó, khiến cho những người mới đến với bà, không hiểu chi cả, phải rút lui, chúng tôi nhận thấy rằng trong khi bị kích thích đó, nếu  có ai hỏi bà một câu Triết lý, thì tất cả đều tiêu tan, như  thể một sợi dây bị cái kéo cắt đứt; cơn thịnh nộ của bà sẽ biến mất tức khắc  và bà bắt đầu trả lời câu hỏi ấy. Một người thường trong cơn phẩn nộ không thể làm như vậy được. Nhiều người bỏ Bà Blavatsky, vì không hiểu bà, nhưng tôi biết chắc chắn rằng đôi khi bà buộc lòng phải chiều theo xác thân, nếu không thì nó sẽ tan vỡ.   
    
**Cái trí yên tịnh cũng bao hàm sự can đảm, như thế mới đương đầu với những sự thử thách và những nỗi khó khăn trên Ðường Ðạo mà không chút chi sợ sệt.**   
    
A. B.  Tánh can đảm là một đức tánh mà những bản kinh Ấn Ðộ đều cho là cực kỳ quan trọng: nguồn cội của nó là sự thừa nhận Chơn Ngã vẫn là một. Người ta hỏi: "Ðối với những người đã thấy được Chơn Ngã thì còn sợ gì nữa, còn gì là ảo ảnh nữa"? Và cũng đáng ghi nhớ câu sau này: "Người Bà-la-môn rất can đảm". Trong quyển sách nhan đề Trước *Thềm Thánh Ðiện (Vers le Temple) của tôi, tôi khuyên các sinh* viên tham thiền về đức tánh lý tưởng, theo bản kê các đức tánh của Ðức Krishna đã kể ra ở đầu chương thứ mười sáu của *Kinh Gita. Ðức tánh đầu tiên là Abhayam, nghĩa là Vô úy* hay Can đảm.   
Tánh can đảm phát sinh ra từ sự tin chắc rằng bạn là Chơn Ngã thiêng liêng ẩn tàng bên trong, chớ không phải là những thể  bao bọc bên ngoài, chúng chỉ là thành phần của bạn có thể bị tổn thương. Sở dĩ quyền năng của người này khác với người kia vì chúng tùy thuộc vào trình độ của sức mạnh mà Chơn Ngã nội tại đã đạt được. Trên nguyên tắc, chúng ta đều có sức mạnh ngang nhau, nhưng sự tiến hóa phát triển theo nhiều thời kỳ phức tạp. Trong khi đạt đến sự tin chắc rằng  bạn  vốn thiêng liêng, bạn biết  sự yếu đuối hay sức mạnh của bạn đều tùy thuộc vào sự phát  triển Chơn Ngã ở nơi bạn. Vậy khi bạn kinh sợ, thì chỗ nương tựa của bạn là việc nhớ đến uy lực bên trong. Sự nhận thức rằng bạn  là Chơn Ngã, là một trong những ý niệm mà sự tham thiền phải mang đến cho bạn. Những ai tham thiền buổi sáng nên đồng thời cố gắng thực hiện việc tìm hiểu Chơn Ngã. Như  thế trọn  ngày nhờ  sự cố gắng đó họ sẽ dự bị được một phần tinh lực. Ðiều này giúp họ đạt được dễ dàng tánh can đảm cần thiết để tiến bước trên  Ðường Ðạo. Nơi đó người ta gặp nhiều khó khăn, bắt buộc phải có sức mạnh của Linh  Hồn và sức chịu đựng nếu muốn đương đầu với chúng nó và chiến thắng chúng nó. Những đặc tính này là những hình thái của tánh can đảm. Trên Ðường Ðạo sự vật mang một hình  dáng mới, chúng  cũng cần đến tánh can đảm. Muốn đạt được đức tánh này, tôi biết một phương thức duy nhất là hiểu biết Chơn Ngã.   
C. W. L.  Tất cả những hệ thống huấn luyện Huyền Bí Học  đều nhấn  mạnh về sự cần thiết của tánh can đảm. Khi bước vào Ðường Ðạo, con người phải sẵn sàng chịu đựng những lời phán đoán sai lầm, những điều vu khống, những sự ngộ nhận. Những người kiếm thế vượt cao hơn những kẻ đồng loại của mình luôn luôn phải hiểu những sự thử thách đó. Phải có một sức mạnh tinh thần mới chịu đựng nổi những điều ấy, giữ vững lập trường và làm  điều gì mình cho là phải, dù cho những người chung quanh có tưởng, nói hoặc làm gì cũng được. Nó rất cần thiết đặng thực hành  những lời dạy trong quyển sách này, phải thêm vào đó tâm hồn  cao thượng  và sự cương quyết mạnh mẽ. Riêng sự can đảm thuộc về hành động cũng cần thiết. Trên Ðường Ðạo có nhiều sự nguy hiểm và những sự khó khăn. Chẳng phải là tượng trưng mà chúng không phải chỉ có ở những cảnh giới cao siêu mà thôi đâu. Trên bước tiến của chúng ta, chúng ta phải chịu nhiều thử thách về sự can đảm và sự kiên trì. Chúng ta nên chuẩn bị về điều ấy. Kẻ  nhát gan  không thể tiến bộ trên Ðường Ðạo. Nơi đây chẳng phải cần đức hạnh thôi, mà cần phải có sức mạnh của tính khí không thể lay chuyển  trước cảnh ngộ bất ngờ hay  khủng khiếp.   
Tôi biết bên Anh có một Hội Huyền Bí Học đã cố gắng trong nhiều tuần lễ, hiệu triệu vài nhân vật bên Trung giới [58] bằng cách đọc nhiều thứ thần chú. Rốt cuộc người ta đạt được kết quả là một sự hiện hình, nhưng không ai muốn ở lại khá lâu để xem hình ấy  là ai. Cũng giống như thế, có nhiều người tìm cách đạt được kết  quả trên những cảnh giới cao siêu, nhưng khi vừa thành công thì  lại hoảng sợ. Một người lần đầu tiên xuất Vía mà tỉnh táo như lúc thức đây, có thể hơi cảm thấy lo sợ và tự hỏi: mình có thể trở về  nhập xác được hay không? Y phải biết rõ rằng cái này cũng không quan hệ hơn cái kia. Y đã quen thuộc trong nhiều giới hạn, và khi  chúng mất đi thình lình, rất có thể y cảm thấy mình bị mất chân đứng vững chải. Trên  bước  tiến, chúng ta thấy đức tánh can đảm, lòng dũng cảm chân thật và cương quyết là điều tối cần thiết. Phải đương  đầu với tất cả những thế lực, chẳng phải là một trò chơi trẻ con .   
Khi hiểu biết, khi nhớ rằng chúng ta là một với Thượng Ðế, chúng ta sẽ không sợ sệt chi cả. Nhưng đôi khi trước cảnh ngộ nguy biến thình lình, người ta quên đi và lại lùi bước. Không một ảnh hưởng tạm thời nào có thể kích động, hoặc làm tổn hại được  chút nào Chơn Ngã nội tại. Vậy nếu chúng ta có thể tin chắc rằng, chúng ta là Chơn  Ngã, chớ không phải là những thể bên ngoài,  chúng ta sẽ không còn sợ hãi nữa. Nếu người ta còn cảm thấy sợ sệt một điều gì, thì phải tìm đến cái mãnh lực gia hộ bên trong, chớ không phải cầu cứu với sự trợ giúp bên ngoài. Về phương diện này, giáo  lý Cơ  Ðốc tầm thường đã gây ra những hiệu quả đáng tiếc. Họ bảo tín đồ phải luôn luôn nương cậy vào sự cầu nguyện. Và cầu nguyện có nghĩa là sự van xin, mà sự nài xin không thể áp dụng - nhưng người ta thường làm - cho trạng thái của sự khát vọng tối cao. Danh từ "cầu nguyện" do chữ La Tinh *precari có nghĩa là xin, yêu cầu, không hơn không kém. Nếu* chúng ta tin rằng Thượng Ðế  là Ðấng Toàn Thiện, chúng ta hãy theo lời khuyên của Ðức Phật: " Con chớ nên than, chớ nên khóc, chớ cầu xin, mà hãy mở mắt ra nhìn. Ánh sáng bao phủ con, nếu con chỉ chịu giở tấm băng bịt mắt ra xem. Quang cảnh  thật là kỳ diệu, xinh đẹp và cao cả hơn tất cả những gì mà con người có thể tưởng tượng hoặc xin xỏ bằng sự cầu nguyện; và nó sẽ không bao giờ chấm dứt. Không bao giờ".   
Tôi biết nhiều người có thói quen cầu cứu với Ðức Thầy trợ giúp, khi họ gặp những khó khăn. Chúng ta có thể chắc rằng tư  tưởng Ðức Thầy luôn luôn gần chúng ta. Và chắc chắn rằng chúng ta có thể đến gần Ngài, nhưng tại sao chúng ta lại làm rộn Ngài vì một việc mà chúng ta có thể làm lấy. Lẽ tự nhiên, chúng ta có thể cầu cứu Ngài, nhưng thật ra, nếu chúng ta có khả năng kêu gọi đến  Ðức Thượng Ðế bên trong ta và nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn, như thế chúng ta sẽ gần  Ðức Thầy hơn là khi chúng ta thốt lời kêu cứu với Ngài một cách yếu ớt. Ðành rằng chúng ta có quyền cầu xin Ngài giúp đỡ, nhưng chúng ta biết rằng Ngài bận làm việc không ngừng cho nhân loại, sao chúng ta lại nghĩ đến việc  kêu gọi Ngài, trong khi chúng ta còn một phương tiện nào đó có thể tự làm một mình được? Chúng ta chớ nên dùng phương thức đó, vì nó biểu lộ một sự thiếu đức tin. Không những không tin tưởng ở chính mình, mà chúng ta còn không tin tưởng ở uy lực thiêng liêng nữa.   
Sự tham thiền cũng phải chuẩn bị để chúng ta đối phó với những cảnh ngộ bất ngờ và giúp chúng ta khỏi bị rối loạn. Những người đã hiểu được định luật bên trong phải giữ điềm tĩnh và can đảm, dù có việc gì xảy ra, vì chúng ta biết rằng giữ một thái độ như thế là điều kiện cần thiết của một sự tiến bộ thật sự. Sự đụng chạm, đảo lộn do một sự đụng chạm dữ dội vì xúc động sinh ra sẽ lưu lại trên các thể nhạy cảm của người đệ tử những dấu vết lâu dài.   
**Ðức tánh ấy cũng bao hàm tánh kiên quyết, nó giúp con chịu đựng dễ dàng những nỗi phiền muộn hằng ngày và tránh được các sự lo âu không ngớt về những chuyện nhỏ nhặt, chúng đã làm mất một phần lớn thì  giờ của nhiều người.**   
    
A. B.  Tánh kiên quyết là đức tánh cần thiết kế đó mà Ðức Thầy đã đề cập đến. Người đệ tử cần phải có đức tánh này mới  khỏi bị lôi cuốn theo chiều gió. Chịu lệ thuộc vào những sự vật bên ngoài là nguyên nhân của mọi sự ưu phiền không ngớt. Người  không đủ sức điều khiển những công việc riêng của mình được, thì không  thể tận  tụy cho công việc chính chắn nào cả. Cái điều làm cho con người hao mòn, chẳng phải là sự làm việc, mà là những mối bận tâm, và sự lập đi lập lại một dọc tư tưởng đau buồn. Người sợ sệt, rụt rè khó tránh được thói quen ấy, dưới hình thức này hay hình thức khác.   
Trong vài trường hợp Cái Trí có khuynh hướng bày ra một tấn kịch có lớp lang, rồi nó sống trong tấn kịch của nó đã tạo ra. Ðiều đó thường xảy đến  cho tôi. Tôi đề cập đến sự kiện này cũng như nhiều kinh nghiệm bản thân khác, vì tôi nghĩ rằng làm như thế lời nói của tôi sẽ sống động và hữu  ích hơn  là chỉ trình bày một cách  trừu tượng. Ða số những người chí nguyện có lẽ đã để cho Cái Trí tạo nên những tấn kịch như thế, vì chúng ta đều có bản tính tương tợ nhau. Tôi thường tưởng tượng rằng trong lời nói và việc làm tôi đã làm phật lòng một người bạn thân của tôi, rồi tôi nghĩ ra cuộc gặp gỡ đầu tiên  của chúng tôi, từ  lúc mở câu chuyện đến lúc cuối cùng. Vậy mà khi chúng tôi gặp nhau thật sự, không có điều chi xảy ra như tôi đã tiên đoán, vì những câu khơi mào của bạn tôi luôn luôn khác xa với điều mà tôi đã giả tưởng. Ðôi khi, như thế người ta đã gợi lên  một cảnh  tượng buồn thảm, rồi tưởng tượng sẽ  phải hành động như thế nào trong những trường  hợp cảm động giả tạo đó. Cuối cùng người ta đi đến trạng thái của Cái Trí bị khốn khổ, mà họ phải mất bao nhiêu tình cảm và xúc động. Trong tất cả mấy điều đó, không có cái chi xảy ra, và có lẽ không bao giờ xảy ra. Ðây chỉ là một sự phung phí năng lực mà thôi và không có cái chi khác.   
Bày ra tấn kịch như thế chỉ tạo ra những sự ưu phiền vô ích. Ðó là làm suy nhược bản chất của trí tuệ và cảm xúc. Chỉ có phương thức duy nhất để diệt trừ  thói quen này là bạn hãy tự đặt mình ra ngoài bối cảnh và ghi nhận xem bạn có một ảnh hưởng nào đến tư tưởng đầu tiên trong cả loạt không. Nếu có, bạn hãy làm chủ nó, bằng không, thì nghĩ đến chuyện chưa xảy ra chẳng ích  gì và rốt cuộc, có lẽ nó chẳng bao giờ đến. Ðể cho Cái Trí mải miết tập trung tư tưởng vào những chuyện có thể xảy ra trong tương lai là việc làm vô ích. Cũng như suy nghĩ lẩn quẩn về những chuyện đã qua rồi cũng là điều  bất lợi. Bởi vì bạn không thể thay đổi  được quá khứ chút nào, thì lẽ tự  nhiên buồn phiền về việc đã qua chẳng ích lợi gì cả.   
Nhiều người cương trực đã đầu độc đời sống của mình, vì cứ luôn luôn nghĩ đến việc đã qua rồi và thầm nói: "Nếu tôi đã làm hoặc tôi không làm điều  này hay điều khác, thì tôi chẳng bao giờ phiền muộn  như  vậy". Dù chúng ta nhìn nhận sự thật đúng như thế nào đi nữa, chuyện cũng đã qua rồi, không một tư tưởng nào sửa đổi được dĩ vãng. Vì mảng lo những chuyện đã xảy ra hoặc sắp xảy ra thình lình trong tương lai mà chúng  ta bị mất ngủ ban đêm, lo lắng suốt ngày. Cái Trí hoạt động theo cách đó chẳng khác một cái máy thả hết tốc lực hay quả tim lồng lên một cách dữ dội, khi sức chịu đựng bình thường của nó bị giảm đi, thì điều đó làm tổn hại cho  cái máy và trái tim nhiều hơn là làm việc. Bạn nên biết rằng Cái Trí sôi động như thế là vô ích và còn tai hại nữa. Bạn nên đưa nó vào nề nếp và tốt hơn nên tập dùng tinh lực của bạn vào công việc hữu ích. Hành động như trên là việc dại dột mà hầu hết mọi người đều thường mắc phải, nhưng người chí nguyện làm đệ  tử phải hết sức tránh sai lầm đó.   
    
C. W. L.   Trong tất cả những sự khó khăn của Trí Tuệ, chỉ có những sự ưu sầu là hại hơn hết. Chúng chận đứng sự tiến bộ thực sự. Khi chúng ám ảnh bạn rồi thì chúng làm cho Cái Trí của bạn  không thể tham thiền được. Người thì ưu tư về dĩ vãng, kẻ lại lo lắng cho tương lai. Khi vừa thoát khỏi mối lo này, thì mối lo khác lại đến thay thế. Do đó họ không bao giờ được an tịnh, cho nên đối với họ không có một hy vọng nào có thể đạt được chút ít hiệu quả trong việc tham thiền.   
Có một phương thức tuyệt diệu là dùng tư tưởng hướng về Ðức Thầy thay thế cho ưu tư, nhưng muốn thực hiện điều này cần có một năng lực khá phi thường. Thình lình bắt buộc Cái Vía hay Cái Trí luôn sôi động trở nên yên lặng thì chẳng khác nào trong cơn  giông tố sóng bủa ba đào mà thử dùng tấm ván đè bẹp chúng nó xuống. Thường thường, phương pháp có hiệu quả nhất là đứng dậy và kiếm một việc làm như giẫy cỏ hay đi dạo bằng xe đạp. Sự an tĩnh thường hằng không thể phát sinh ra trước khi các thể thấp đạt được sự rung động điều hòa chung. Lúc bấy giờ, những sự luyện  tập khác mới có cơ may thành công được.   
Thường thường người ta hay lo lắng về những tật xấu của  mình. Thỉnh  thoảng  mỗi người đều nhận thấy những lỗi và những sự yếu đuối của mình. Tốt hơn là đừng làm điều đó. Mà còn hy vọng gì nữa? Nếu chúng ta không lỗi lầm và không yếu đuối, thì tất cả chúng ta đều thành Chơn Tiên hết rồi. Lãnh đạm trước những khuyết điểm này và cho rằng chúng không quan trọng mấy, dĩ nhiên là đáng trách, nhưng bận tâm về chúng một cách vô ích thì cũng đáng trách vậy. Trong khi bị xâu xé bởi những sự lo âu, Cái Trí xoay tròn, cuống cuồng một cách vô ích. Nếu bạn đã đi trên tàu thủy, lúc thời tiết xấu, bạn  có thể  nhớ lại đôi khi chân vịt vượt lên khỏi mặt nước và quay cuồng. Ðó là về cơ giới học, sự thả hết tốc lực này gây tổn hại cho máy móc hơn là sự làm việc có điều độ và lâu dài. Sự  kiện này cũng giống như  ở vấn đề lo âu vậy.   
    
**Trong Hội Thông Thiên Học chúng ta có xảy ra những cuộc khủng hoảng định kỳ. Tôi đã chứng kiến một số việc ấy rồi. Tôi nhớ rất rõ ràng sự tác động do Coulomb gây ra năm 1884. Nhiều nhà Thông Thiên Học đã băn khoăn và bối rối đến tột độ, đôi khi đi đến chỗ mất hẳn đức tin đối với Thông Thiên Học, vì họ cho rằng Bà Blavatsky đã lường gạt họ. Thật ra sự giả định này không liên hệ đến vấn đề đó. Ðức tin đối với Thông Thiên Học của  chúng ta không hề căn cứ trên những lời tuyên bố của Bà Blavatsky, cũng như một nhân vật nào khác, mà phải căn cứ trên sự kiện. Thông Thiên Học này là một hệ thống hoàn hảo và làm  cho thỏa mãn, đã được đem hiến cho chúng ta, và nó vẫn là chân lý, dù cho Bà Blavatsky đã phạm phải sự gian trá - nhưng trong trường hợp này hẳn nhiên là không có rồi. Một tín ngưỡng đặt nền tảng trên sự tôn kính cá nhân thì  ít khi vững chắc, nhưng nếu niềm tin của chúng ta có căn bản là những nguyên tắc mà chúng ta có thể hiểu thì nó sẽ không thể lay chuyển được, dù cho vị lãnh đạo được chúng  ta tín  nhiệm lại mất đi.**   
    
Ðức Thầy dạy con người phải xem những việc bên ngoài xảy đến cho mình như buồn phiền, khốn khổ, bệnh tật, mất mát, không có chi là quan trọng cả. Phải xem chúng nó chẳng ra  gì  và đừng để chúng nó làm cho con rối trí. Chúng nó là kết quả của những  hành vi quá khứ, khi chúng nó đến, con phải vui lòng chịu đựng. Con hãy nhớ rằng mọi sự khổ não trên thế gian đều tạm thời và bổn phận của con là phải luôn luôn vui vẻ và thanh tịnh. Những việc đó thuộc về mấy kiếp trước của con, chứ không phải kiếp này. Con không thể thay đổi  gì  được. Vậy thì bận tâm vì nó là vô ích .   
    
A. B.  Ở đây Ðức Thầy dạy rằng phải tránh những sự ưu phiền, một lý do mà tôi e cho nhiều độc giả không biết đến. Ngài  nói rằng cái chi đến từ bên ngoài chẳng quan hệ gì. Những gì xảy đến cho chúng ta như thế thì hoàn toàn vượt khỏi ảnh hưởng của chúng ta, vì thuở xưa chúng ta đã tạo ra chúng. Chúng là Nhân Quả của chúng ta.   
Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta không thể làm gì được cả. Trái lại, chúng ta có thể làm nhiều lắm. Chúng ta có thể đón nhận những biến sự một cách êm đẹp và như thế chúng ta biến đổi hiệu quả của chúng ta rất nhiều. Ấy cũng như chúng ta  đổi một quả đấùm trực tiếp, khá mãnh liệt để quật ngã chúng ta, thành một đòn phớt nhẹ, so với cái trước thì rất yếu. Vấn đề chỉ là thay đổi góc độ theo đó chúng ta chịu quả đấm. Nếu mỗi sự phiền não đến, bạn thầm nói: "Ðó là một món nợ phải trả; thanh toán được nó thật hay lắm". Bây giờ sự ưu phiền sẽ không còn đè nặng bạn nữa. Một người biết cách sống vẫn an phận và sung sướng giữa những nỗi khó khăn. Kẻ khác thiếu hiểu biết điều đó có thể bị đè nặng bởi những ưu tư, mà một phần lớn vốn là sự tưởng tượng.   
Khi bạn bị đau ở thể xác, bạn có thể nhận thấy ở chính bạn, sự lo âu và đau đớn mà bạn cảm biết do Cái Trí sinh ra đến mức độ nào. Khi bạn tự tách ra khỏi tất cả, bạn sẽ thấy sự đau đớn bớt đi nhiều. Bạn có thể nhận thức sự thật này bằng một cách khác, khi quan sát thú vật. Một con thú bị gãy cẳng, kéo lết cái chân bị thương vẫn điềm nhiên ăn cỏ. Con người không làm được điều đó,  nhưng một con ngựa có thể làm được. Những nhà Sinh Lý Học cho chúng ta biết rằng con ngựa có bộ phận thần kinh mảnh mai hơn bộ  thần kinh  của con người. Vậy nó nhạy cảm đối với sự đau đớn hơn con người. Bạn hãy hiểu tôi và đừng cho tôi nói rằng thú vật không biết đau đớn, hoặc đau đớn của chúng không quan trọng. Sự thật hoàn toàn trái hẳn với điều đó. Chỉ tại con người tăng cường sự đau đớn của mình và kéo dài nó ra bằng cách cứ chú ý đến nó.   
Nếu tập trấn an những hiệu quả do sự đau đớn tạo ra ở Cái Vía, bạn sẽ biết cách làm giảm đi một phần lớn sự đau đớn đó.  Những người tự cho mình là Khoa học gia Công Giáo đã làm dịu được nỗi đau đớn rất nhiều bằng cách xóa bỏ sự hoạt động Cái Trí, nó thường xen vào làm gia tăng sự đau khổ. Tôi có kinh nghiệm về điều đó. Khi tôi phải diễn thuyết mà bị đau nhói ở thân xác, tôi đạt  đến chỗ không cảm thấy đau đớn  nữa trong thời gian tôi đang nói. Tại sao thế? Chỉ vì Cái Trí của tôi hoàn toàn tập trung vào bài diễn văn của tôi. Nếu bạn có thể hoàn toàn không chú ý xác thân, như khi bạn diễn thuyết, thì tất cả sự đau đớn thể xác của bạn mất đi một phần lớn. Khi hoàn toàn làm chủ Thể Trí, người ta mới có thể đạt đến mức  độ nào  đó và để cho những cảm giác ngoại giới chỉ có ảnh hưởng đến cái thể ở ngoài. Ðó là điều thường xảy ra do ảnh hưởng của một sự kích thích khá mạnh. Trên chiến trường, người chiến sĩ không cảm biết mình bị thương trước  khi trận chiến đã tàn và sự yên lặng đã trở lại. Và chắc chắn vài nhà Tử Ðạo đã không nhận biết những ngọn lửa đang phừng cháy vây quanh họ, nhờ sự xuất thần trong đau khổ vì Chúa của họ. Cũng giống như thế, nếu một đứa trẻ lâm nạn, bà mẹ nó vì quên hết mọi sự đau  đớn có thể xảy đến cho bà, bà xông tới cứu nó và giúp đỡ nó.   
Người ta có thể không nhờ sự kích thích trên, cũng đạt được sự tự chủ như thế.  Rồi người ta có thể Vô hiệu hóa (làm mất công hiệu) một phần lớn mọi đau khổ về tình cảm cũng như  tâm trí. Tôi không muốn nói rằng điều này dễ làm, nhưng nó có thể thực hành được. Riêng cá nhân tôi, tôi cho rằng không đáng phí nhiều tinh lực hoặc phải đặc biệt cố gắng để đạt đến một kết quả không có gì đáng kể như việc làm cho một sự đau đớn nhỏ mọn của thể xác tiêu đi. Thay vì dùng Cái Trí phục vụ xác thân, như người ta  thường làm, tốt hơn là đổi chiều hướng nó, và bắt nó làm việc hữu ích hơn. Nếu bạn có thái độ đúng đắn đối với đời sống, bạn sẽ thấy  rằng những sự vật bên ngoài đó ít quan trọng hơn và bạn chỉ cho chúng ảnh hưởng đến bề ngoài của bạn thôi. Ðiều đó nhất định phải như thế. Cái giá trị của chúng ở chỗ bạn dùng năng lực để khắc phục được chúng. Xem xét chúng cách ấy bạn sẽ thấy tinh thần được an tịnh rất nhiều.   
Mọi điều xấu đều có tính cách tạm thời. Nếu bạn nhìn cuộc tuần hoàn rộng lớn  hơn đời sống của bạn và bạn xem xét quá khứ  của bạn, không phải trong từng chi tiết, vì những chi tiết đều vô ích, nhưng trong chiều hướng chung của nó, thì bạn sẽ nhận thấy  sự thật trên đây. Khi người ta nhớ lại được đã biết bao nhiêu lần mình phải chịu buồn phiền, rối ren - như nào người thân chết mất, nào bệnh tật, nào tổn thất, nào đau khổ đủ loại - thì sẽ thấy những nỗi khổ của mình giảm bớt và chúng gần  như mất  đi ý nghĩa thật  sự của chúng một cách  tương đối. Thử làm như  thế rất cần thiết vì hiện tại ràng buộc chúng ta với nỗi lo âu vụn vặt, làm cho chúng ta không thấy được những sự hiểu biết sâu xa nhứt. Khi hiểu được quá khứ xa xăm của bạn, bạn trở nên dũng mãnh hơn và lúc  ấy khi nghịch cảnh đến với bạn, bạn sẽ nghĩ rằng: "Tại sao tôi hốt hoảng vì chuyện này? Rồi nó cũng sẽ qua!"   
Tôi cảm thấy rằng chắc chắn tôi sẽ không sống nổi, nếu tôi không xua đuổi được ưu phiền và chịu đựng những sự khó khăn của hoàn cảnh. Những nỗi buồn phiền đủ thứ dồn dập đến mỗi ngày, và nếu tôi để cho chúng chi phối, tôi sẽ  không thể nào sống được  tới tám ngày. Trong thời gian đã qua, tôi có tham dự nhiều cuộc vận động giống như việc tôi đang lo hiện giờ. Tôi nhận thấy rằng chúng luôn luôn mang theo sự xáo trộn. Tốt hơn đừng tiên liệu những sự khổ não, nhưng phải đương đầu với chúng, khi chúng đến, xong rồi dẹp chúng sang một bên và quên hết.   
Ðức Thầy nói: "Con có bổn phận phải luôn luôn vui vẻ và  thanh tịnh". Một ngày kia chúng ta được Ngài cảnh giác chớ khá bỏ cặn sắt trong lò luyện kim [59] của vị đệ tử. Ðiều xấu, điều nguy hại đó lên cao độ ở  một nơi như Adyar. Tại đây, tất cả cặn sắt tức là các tật xấu - như mọi thứ phiền não, ngờ vực, lo âu, nghi kỵ, vân vân . . ., sẽ nhận  được sức mạnh nhiều hơn lúc chúng phát sinh từ người tạo ra chúng. Nếu đôi khi bạn không thể xua đuổi tức khắc được sự ngã lòng, sự  bất mãn hay tất cả tình cảm xấu xa khác, thì ít ra bạn cũng giữ chúng lại ở riêng bạn. Bạn chớ để chúng lan tràn ra, làm nhiễm độc không khí và làm cho đời sống của kẻ khác khó khăn hơn nhiều. Sau khi khép mình vào kỷ luật đó, bạn sẽ ngạc nhiên khi nhìn lại tình trạng  cũ của bạn,  rồi  bạn sẽ tự hỏi tại sao trước kia những  chuyện chẳng  ra gì  có  thể  gây  xáo trộn cho bạn được?   
    
A. B.  Người hiểu biết vẫn được bằng an và sung sướng giữa cảnh ngộ buồn phiền  mà kẻ khác cho là nghiêm trọng. Người con  vô minh không chống nổi nghịch cảnh, y vấp ngã, do cách y ứng đối với nó. Có biết bao nhiêu sự tưởng tượng ẩn sau sự đau khổ của chúng ta! Quả báo thực sự phải trả thường không đáng kể, nhưng  lắm khi vì lầm lỗi con người đã tăng gia gấp đôi hoặc thập bội sự đau khổ của mình. Cho rằng điều ấy thuộc về nghiệp cũ thật là bất công. Không, đó chỉ là kết quả do việc làm khờ dại hiện thời của chúng ta gây ra. Ông Sinnett gọi sự kiện đó là "Quả báo nhãn tiền".   
Số nợ phải trả của chúng ta không thể sửa đổi được. Luật Nhân Quả bắt buộc chúng ta phải chịu đau đớn đến một mức độ  nào đó, nhưng nếu nó có thể gia tăng, thì nó cũng có thể giảm bớt được. Nhờ cố gắng, chúng ta có thể vận dụng một sức mạnh mới, và đổi được hiệu quả của một quả đấm trực tiếp thành một đòn phớt nhẹ, theo lối nói của Bà Chánh Hội Trưởng của chúng ta, nên chúng ta cảm thấy nhẹ hơn nhiều. Mỗi sự cố gắng như thế có nghĩa là có sự can thiệp của một yếu tố mới, như vậy thì không có gì là bất công, không có gì là can thiệp trong sự tác động của Luật Nhân Quả. Năng lực đã phung phí vào việc khác nay dùng để sửa đổi quả đấm.   
Lẽ tất nhiên tất cả những điều xấu xa, quấy quá đều là tạm thời. Một vị vua Ba Tư đã lấy câu này làm phương châm: "Rồi cái  này cũng sẽ qua". Câu châm ngôn ấy thật tuyệt diệu vì nó thích ứng với việc vui mừng cũng như việc phiền não, với điều may mắn cũng như rủi ro, dù tình trạng chi phối đời sống chúng ta hiện giờ thế nào chăng nữa. Chỉ có sự tiến hóa thực sự và sự vui vẻ phát xuất từ nội tâm, mới là điều tồn tại. Những điều này sẽ trường tồn mãi mãi. Dù sự đau khổ hiện tại của chúng ta như thế nào, nó chỉ có một thời gian thôi. Chúng ta đã từng đau khổ và từng chịu thử  thách trong những kiếp trước rồi. Hiểu rõ điều này nó giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Những chuyện gây lắm rối rắm cho chúng ta trong tuổi thanh xuân ngày nay không còn là quan trọng  nữa. Chúng ta thầm  nói: "A, những việc này không quan trọng chi cả. Tại sao tôi lại lo lắng đến thế"? Người khôn ngoan học hỏi bằng cách nhìn về phía sau và nói rằng: "Những chuyện khác làm cho tôi lo lắng bây giờ đây, chắc chắn chúng sẽ không quan trọng gì hơn mấy việc trước". Ðúng vậy, nhưng chỉ có người khôn ngoan mới kết luận được như thế mà thôi.   
    
**Tốt hơn con nên nghĩ đến những việc hiện tại, chúng sẽ định phần số con kiếp sau, vì đối với những điều đó, con có thể  sửa đổi được.**   
    
C. W. L.  Kiếp sau của bạn sẽ tùy thuộc một phần lớn nghiệp quả của bạn tạo ra trong kiếp này. Nhưng  có một  điều quan trọng hơn nữa là: chẳng bao lâu Ðức Chưởng Giáo sẽ lâm phàm. Những biến cố sẽ dồn dập tới, Thần lực ban rải xuống thật phi thường, và  ảnh hưởng của nó có hiệu quả chung quanh chúng ta đến một mức độ nào đó, chúng ta là những người cố gắng chuẩn bị cho cuộc lâm phàm, không những chúng ta có thể sửa đổi được kiếp tới của mình, mà còn sửa đổi được những ngày còn lại trong kiếp này nữa.   
Nghiệp quả của người đệ tử làm công việc này, thì mãnh liệt hơn phần đông những người khác. Người đời làm và có thể làm  nhiều việc mà không có gì là khổ cho họ. Nhưng nếu những việc này do những người bước gần  đến Ðường Ðạo làm thì chúng tạo ra  những điều  vô cùng tai hại. Ðối với người đệ tử, thì những gì xảy đến cho y tức là xảy đến cho Ðức Thầy, vì Ðức Thầy đã làm cho người đệ tử thành một phần tử của chính mình Ngài: "Không ai sống cho một mình mình và cũng không ai chết cho một mình  mình" [60]. Ðiều này vẫn đúng cho mỗi người, nhưng đối với ai muốn  phụng sự những Ðấng Chơn Sư Cao Cả thì phải thận trọng gấp đôi. Trong Huyền Bí Học tất cả những gì làm cho công việc  của bạn đồng Ðạo trở nên khó khăn, đều gây ra những nghiệp  quả nặng nề.   
    
**Con không nên buồn bực hay chán nản, sự chán nản là điều xấu xa, vì nó nhiễm kẻ khác và làm cho đời sống của họ trở nên  khó khăn hơn. Ðó là điều con không được phép làm. Vậy con phải xua đuổi nó đi xa, mỗi lần con biết nó đến.**   
    
C. W. L.  Những độc giả đã thực sự chán nản có thể sẽ lắc đầu và nói: "Ðó là lời khuyên tuyệt hảo, nếu có thể thực hiện". Nhưng tôi đã nói, một tư tưởng mạnh gây ra sự ngã lòng cho kẻ khác, tạo nên mãnh  lực vượt bực khi không còn cách nào khác để  tồn tại. Sự ngã lòng là một lỗi lầm vì nó  ảnh hưởng đến những bạn đồng môn của chúng ta. Những gì phát sinh từ chính chúng ta, từ những kiếp sống đã qua của chúng ta, do nghiệp quả của chính chúng ta, không thể khích động chúng ta; dó đó, ta phải giữ mình hết sức cẩn thận để không hại đến kẻ khác. Một việc xảy ra để gây nên điều nào đó không hay, bạn hãy tự nói với mình như sau: "Tôi  sẽ không nói lên điều đó; tôi sẽ không làm, cũng như không nói điều gì có thể làm cho những sự khó khăn của kẻ khác tăng lên". Chúng ta cũng có thể từ chối làm một công cụ để phục vụ cho quả xấu của kẻ khác. Nếu một người làm hại hay xúc phạm một người khác, thì chắc chắn  y là công cụ cho nghiệp quả của người ấy chứ không thể khác, nhưng đó là một vai trò của những người thiếu đại lượng. Chúng ta nên làm những công cụ cho quả lành trong việc giúp đỡ những người khác, mang đến những phước lành và nghĩa cử cho họ; quả xấu sẽ phải sử dụng những vận hà khác, thay vì  mượn vận  hà của chúng ta.   
    
**Con còn phải làm chủ tư tưởng con một cách khác nữa: Ðừng cho nó vởn vơ. Bất câu việc nào của con làm, con cũng phải chủ ý vào đó đặng làm cho được hoàn thiện.**   
    
C. W. L.  Rất dễ mà chủ ý vào công việc của chúng ta đang  lo đây và chúng  ta phải làm cho được hoàn toàn. Chẳng hạn như  viết một bức thư, chúng ta có thể chú ý vào đó và làm cho nó thành  một bức  thư  của một nhà Huyền Bí Học. Người ta thường viết thư  ít kỹ lưỡng và ít chính xác. Họ nói những điều cần nói, chớ không đặc biệt cố gắng để làm cho được hoàn hảo. Ðối với vài người, những điều nhỏ nhặt, tầm thường như thế mà lại phải làm cho được hoàn hảo thật là một điều mới mẻ. Tôi nhận được nhiều bức thư  và tôi phải nói rằng đa số không phải như những bức thư mà chính tôi muốn gởi đi.   
Lắm khi danh  từ  dùng  sai và chữ viết thường xấu tệ đến nỗi tôi phải mất nhiều thì giờ mới đọc được. Sự  chẳng cẩn  thận đó có một  ý  nghĩa quan trọng lớn lao đối với nhà Huyền Bí Học hoặc  những ai muốn trở thành nhà Huyền Bí Học. Một bức thư của nhà  Huyền Bí Học phải khác biệt do sự đúng đắn và trong cách diễn đạt tư tưởng; nó phải viết một cách tử tế, hoặc đánh máy, tùy trường hợp. Nó phải có vẻ đẹp và làm vui lòng người nhận nó. Dù việc gì cũng vậy, chúng ta vẫn phải có bổn phận tuyệt đối thực hiện cho được đầy đủ rõ ràng. Tôi không có ý muốn nói rằng người ta luôn  luôn có thì giờ viết như  một người thợ khắc chữ, hoặc làm cho bức thư nào cũng thành một tác phẩm mỹ thuật tuyệt đẹp. Ngày nay làm như thế không được. Nhưng ngoài vấn đề Huyền Bí Học, muốn giữ phép lịch sự đối với người mà ta viết thư thì chữ viết của chúng ta cũng phải rõ ràng và dễ đọc. Nếu bạn muốn viết gấp và cẩu thả để khỏi mất một ít thì giờ, thì bạn nên nhớ rằng, vì lỗi của bạn, mà người nhận thư phải mất gấp bốn lần thì giờ để đọc. Chúng ta không có quyền làm như thế.   
Mỗi bức thư mà chúng ta gởi đi phải là một vị sứ giả, một sứ giả của Ðức Thầy. Nếu đó là một bức thư nói chuyện làm ăn hay một đề tài thông thường nào, thì nó cũng phải chứa đầy những cảm tình tốt đẹp. Muốn được như thế, chỉ cần chốc lát cũng đủ. Trong khi viết cảm tình nhân hậu phải tràn ngập trong trí chúng ta. Nó phải thấm nhuần cả bức thư, rồi chúng ta không cần làm gì nữa; nhưng lúc ký tên, chúng ta phải dừng lại giây lát để truyền vào đó một nguồn thiện cảm. Bạn viết cho một người bạn ư, hãy rải tình  thương vào đó, để khi mở bức thư  ra, y sẽ nhận được một luồng tình cảm nhân ái đệ huynh. Nếu gởi cho một người bạn Thông  Thiên  Học, bạn hãy ban rải vào đó một tư tưởng liên quan đến các vấn đề cao thượng hơn, và cũng liên  quan đến Ðức Thầy. Như thế bức thư sẽ nhắc nhở người huynh đệ nhớ tới tư tưởng cao thượng mà những người Thông Thiên Học luôn luôn quí mến. Nếu chúng ta viết thư cho một người mà chúng ta biết y thiếu một đức tánh nào đó, thì chúng ta hãy cho đức tánh ấy thấm nhuần bức thư, nhân dịp đó chúng ta cho y cái gì mà y còn thiếu thốn. Vậy chúng ta hãy giữ gìn cho những bức thư của chúng ta được tốt đẹp và có một linh hồn.   
Chúng ta cũng có thể  giúp người bằng cách đó khi chúng ta  trực tiếp với họ. Vài người trong chúng ta gặp nhiều người khác trong ngày. Chúng ta phải nói chuyện với họ, và đôi khi phải siết tay họ. Chúng ta có thể thừa dịp tiếp xúc trực tiếp này để truyền cho họ một luồng sinh lực hay một sức mạnh của tình thương, hay  là những tư tưởng cao thượng; nói tóm lại cái gì mà chúng ta tưởng rằng cần thiết cho họ. Ðừng bao giờ bắt tay một người nào mà không giúp họ như thế, vì đó chính là một cơ hội. Nếu chúng ta có chí nguyện được làm đệ tử Chơn Sư, thì chúng ta phải tìm cơ hội như thế để phụng sự. Một người không hữu dụng cho đồng bào  bằng cách này hay bằng cách khác, thì sẽ không được chấp nhận sớm đâu. Tôi giả sử rằng: không làm một việc bất công đối với một người trung bình khi nói rằng ý niệm của y trong việc kết thân mới sau đây: "Tôi sẽ nhận được gì của người ấy bằng phương cách này hay phương cách khác". Có thể không phải là một mối lợi tiền bạc. Có thể là sự vui chơi hoặc lợi lộc về phương diện xã hội. Nhưng dù trong trường hợp nào, ý tưởng lợi lộc cũng vẫn hiện diện. Thái độ của chúng ta phải hoàn toàn trái ngược lại: "Ðây là một cơ  hội mới đưa đến cho tôi. Vậy tôi phải cho ra cái gì"? Nếu người ta giới thiệu tôi cho một người lạ, tôi quan sát y và ban rải tư tưởng lành cho y. Tư tưởng đó sẽ bám vào và thâm nhập vào người y đúng lúc. Những vị đệ tử Chơn Sư đều làm như thế, khi họ đi bách bộ, đi tàu hỏa, hoặc đi đò ngang, họ chờ cơ hội nào họ cần phải có tư tưởng lành, thì họ liền rải ra. Có thể cả trăm lần như thế chỉ trong một buổi sáng hay một buổi chiều.   
Một sự chào hỏi cũng phải là một sự thật hiển nhiên, chứ không phải là một hình thức suông mà thôi. Những lời chào khi  đọc danh hiệu của Thượng Ðế và cầu khẩn Ngài ban phước; chẳng hạn như lời chào hỏi thường lệ của những người Hồi Giáo - đôi khi biểu lộ một hình thức lễ độ suông, lắm khi chúng cũng biểu lộ một lời chúc thâm tình và có ý niệm về Thượng Ðế kèm theo thực sự. Chúng ta nói "Good bye" (giả từ). Ít người hiểu  biết rằng đó chính là câu: "Cầu xin Thượng Ðế ở với anh" (God be with you) thâu  ngắn lại. Chúng ta nên biết điều đó và thật tâm thốt ra những lời này. Những điều ấy dường như là tầm phào, phù phiếm, nhưng nhiều trường hợp nhỏ nhặt trong đời sống hằng ngày tạo thành sự dị biệt rõ rệt. Chúng là một bằng chứng của tánh tình và làm ra tánh tình vậy. Nếu mỗi ngày, chúng ta làm những việc nhỏ mọn này  một cách kỹ lưỡng và cẩn thận thì chẳng bao lâu chúng ta sẽ mở mang tính kỹ lưỡng, chúng ta tự chủ, chúng ta chính chắn trong mọi trường hợp, từ việc lớn đến việc nhỏ. Người ta không thể vừa kỹ lưỡng trong việc lớn lao mà lại cẩu thả trong việc nhỏ mọn được. Trong trường hợp đó, đôi khi chúng ta lại quên đi và cẩu thả trong khi chúng ta phải thận trọng. Nhưng chúng ta phải tập cho được tính kỹ lưỡng hoàn toàn. Rồi nhiều việc nhỏ hợp lại thành  một việc lớn, và với một chút thói quen, không phải người ta giúp đỡ chút đỉnh mà thật sự có thể giúp một cách mạnh mẽ trong việc siết tay hay là viết một lá thư.   
Ðức Thầy nói: "Dù làm việc gì con cũng phải chú ý vào đó  để làm cho được hoàn thiện". Ðiều này cũng áp dụng chẳng những cho những  việc ta làm mà còn áp dụng vào những việc giải trí như  đọc tiểu thuyết hay tạp chí. Ngoài sự nghỉ ngơi có qui củ và giấc ngủ, thì cách nghỉ ngơi tốt nhất thường là sự tập luyện nào đó, dưới hình thức khác nhau. Như thế trong khi đọc để mua vui hay giải trí, thì cái trí phải phục vụ chúng ta, chứ không phải chúng ta làm nô lệ cho nó. Bạn đọc tiểu thuyết ư, bạn hãy chú ý vào đó và cố gắng hiểu nó để tìm thấy được ý muốn của tác giả. Nhiều người thường đọc một cách sơ sài cho đến nỗi tới đoạn chót kết thúc câu chuyện, thì họ lại quên  đoạn đầu. Cái cảm tưởng của họ quá mơ hồ đến nỗi họ không tóm lược được câu chuyện; hoặc nói cho chúng ta biết nó phải dạy chúng ta điều gì. Nhưng nếu chúng ta muốn rèn luyện Cái Trí mình, thì khi đọc để mua vui hay giải trí, chúng ta phải đọc cho kỹ lưỡng. Khi nghỉ ngơi, chúng ta phải làm giống như vậy. Hiện giờ trên thế giới có hàng triệu người không biết xả hơi [61] và nghỉ ngơi cho đúng cách. Họ không biết rằng mười phút buông xả gân cốt  còn hơn  hai giờ nằm dài trong trạng thái căng thẳng và co rút. Kiểm soát Cái Trí một cách êm dịu cũng là điều cần thiết cho sự nghỉ ngơi. Khi tập kiểm soát như thế, cũng như làm mọi việc khác cho có thói quen, thì chẳng bao lâu người ta lại thấy rằng mình không thể làm việc một cách dở dang, có phân nửa như trước. Nếu đã nghỉ ngơi, thì người ta phải nghỉ ngơi cho đúng mức.   
    
**Chẳng nên để Cái Trí con ở không, con phải luôn luôn tích trữ những tư tưởng tốt lành, để chúng sẵn sàng hiện ra lúc trí con không tưởng cái chi cả.**   
    
A. B.  Việc này thật dễ dàng đối với người thường dân Ấn Ðộ, vì thuở nhỏ người ta đã dạy họ lập đi lập lại những câu châm ngôn rất hay, trong lúc rỗi rãnh. Ðó là thói quen ở Ấn Ðộ, đối với người không được giáo dục cũng vậy. Bạn thường nghe một người  thợ khi làm xong công việc, thình lình lập đi lập lại khá lâu: "Ram, Ram, Ram, Sitaram, Sitaram, Sitaram". Ðó là câu Thánh  Ngữ chớ không có chi cả. Vài người có thể cho rằng làm như thế vô lý, nhưng họ nhầm vậy. Những câu châm ngôn này có tác dụng thật sự với người đọc nó. Nó bắt Cái Trí trống không, chú định vào  một tư tưởng an tịnh và khuyến thiện. Làm như thế vô cùng hữu ích hơn là để Cái Trí của chúng ta vởn vơ, chắc chắn nó sẽ lo lắng công việc của người lân cận của chúng ta, do đó sinh ra sự nói hành và những tai hại bất ngờ. Dĩ nhiên, nếu bạn chủ trị được Cái Trí mà không cần lập đi lập lại một câu châm ngôn, thì càng tốt hơn nữa, nhưng nhiều người không chịu làm theo cách này hay cách kia.   
Có việc làm rất hữu ích và nhiều tôn giáo đã khuyên bảo là: buổi sáng chọn  một câu nào đó rồi học thuộc lòng. Trong ngày câu ấy đột nhiên tái hiện ở ký ức và xua đuổi những tư tưởng kém tốt đẹp khác trong lúc Cái Trí trống không. Bạn có thể mượn  một câu văn hay một thành ngữ trong một quyển sách hay nào đó, rồi lập đi lập lại nhiều lần với sự chú tâm, vào buổi sáng (có thể trong lúc mặc y phục), chính câu ấy trở lại bạn trong ngày. Người ta có thể giải thích rõ ràng tại sao Cái Trí lập đi lập lại một cách tự động, nên nhớ rằng khi một bản nhạc, một giọng ca nào in vào Cái Trí rồi thì nó bắt Cái Trí lập đi lập lại mãi. Ðã nhiều  năm rồi, tôi  giữ  tư tưởng Ðức Thầy nơi hậu cảnh Cái Trí của tôi. Hiện giờ nó luôn luôn còn ở đó, nên khi Trí tôi rảnh rang, nó lại hướng về Ngài.   
    
C. W. L.  Những tư tưởng về Ðức Thầy phải luôn luôn chiếm  hậu  cảnh Cái Trí của chúng ta, để nó hiện lên khi tâm trí chúng ta không bận việc chi khác. Khi đang đọc sách, viết thư hay làm công việc tay chân, chúng ta không cần thiết phải hướng về Ðức Thầy những tư tưởng tích cực, nhưng khi khởi sự, chúng ta nên quyết định như sau: "Tôi sẽ làm việc này tốt đẹp vì Ðức Thầy". Từ đó  chúng  ta nghĩ đến công việc của mình mà không nghĩ đến Ngài: nhưng khi công việc vừa hoàn tất,  thì tư tưởng về Ðức Thầy lại tái hiện trong Trí trước nhất. Một tư tưởng như thế, không những bảo đảm cho Cái Trí sẽ tiếp nhận được điều tốt lành mà còn khiến cho tư tưởng  của chúng ta về các vấn đề khác rõ ràng hơn và dũng mãnh hơn.   
Ðôi khi người ta lập đi lập lại danh hiệu của Thượng Ðế để tạo một bối cảnh trong Cái Trí. Bên Ấn Ðộ, bạn thường thấy nhiều người chờ xe lửa hay đi bách bộ trên đường, nói lầm thầm với chính họ. Ðôi khi họ lập đi lập lại khá lâu một Thánh Ngữ. Những nhà truyền giáo luôn luôn đặc biệt chỉ trích những người "ngoại giáo" như sau: "Họ chuyên tâm lập đi lập lại những điều vô ích". Người Hồi Giáo đi tới đi lui vừa đọc  những đoạn Thánh Kinh, luôn luôn  trên môi y không rời danh từ Allah (Thượng Ðế). Có thể luôn luôn họ không nghĩ đến Ngài nhiều, nhưng thường thường họ đọc như thế không phải là vô hiệu quả đâu. Dĩ nhiên một người kia có thể đọc những câu ấy vì thói quen chớ không nghĩ đến nó; một người Công Giáo có thể  đọc Kinh trong lúc tư tưởng của y vởn vơ ở  nơi  khác. Thậm chí một vị Linh Mục  có thể  đọc  Kinh hằng giờ mà không chú  ý nhiều, vì  người đã thuộc lòng tất cả. Ông có thể đọc "Lạy Thánh Mẫu Maria" và "Lạy Ðức Chúa Cha của chúng tôi" mà không nghĩ đến  Ðức Thánh Mẫu Maria hoặc Ðức Chúa Cha của chúng ta trên trời. Trong tất cả các tôn giáo, người ta có  thể câu nệ về hình thức và chỉ giữ  cái vỏ bề ngoài, khi đã mất hầu hết tinh hoa của nó. Nhưng điều này thường xảy ra trong Thiên Chúa Giáo hơn là trong Ấn Giáo và Phật Giáo, tôi có khuynh hướng muốn nói gần như không có nhiều như thế. Hơn nữa chính là sự kiện lập đi lập lại những danh từ như: "Rama, Rama, Rama",  đã giúp cho tư  tưởng về Thượng Ðế được ghi chặt trong Trí, và như thế chắc chắn sẽ sinh ra một hiệu quả có ích. Nếu  chúng ta có thể nhớ đến Ðức Thầy một cách dễ dàng và hữu hiệu như thế mà khỏi lập lại  Danh Hiệu của Ngài thì điều đó vẫn  tốt lắm. Nhưng  sự lập đi lập lại còn hay hơn là không có ý nghĩ về Ngài.   
Trong Thể Trí có một tốc độ rung động phù hợp với những tình cảm sùng tín này. Với thời gian, tốc độ đó thành thường lệ, do đó sự sùng tín phát triển và thành ra một thành phần của tánh nết. Thói quen này cũng dùng để trục xuất những tư tưởng xấu. Nếu  Cái Trí trống không thì mọi tư tưởng nào vởn vơ gần đó cũng có thể xâm nhập vào và chi  phối nó. Những tư tưởng đó có phần xấu hoặc là vô ích trong mọi trường hợp hơn là hữu  dụng. Nó thuộc về một loại tư tưởng hằng hà sa số, bay vởn vơ chung quanh chúng ta và biểu hiện cho mức độ tiến hóa trung bình của xứ sở. Nhưng chúng ta đang nhắm một mục đích cao thượng. Chúng ta muốn  nâng đỡ người huynh  đệ tầm thường của chúng ta lên và chúng ta không thể thành  công trước  khi chúng  ta đạt  tới một trình độ cao siêu.   
**Mỗi ngày con phải dùng trí lực của con để dự định làm những công việc tốt lành. Hãy trở thành một lực lượng hướng về sự tiến hóa.**   
C. W. L.  Chúng ta được giáo hóa theo namby-pamby [62] một quan niệm hơi dễ dàng cho rằng chỉ có điều cần thiết duy nhất là phải ăn ở hiền lành. Nhưng sùng tín và lánh  dữ thôi chưa đủ đâu,  chúng ta phải tiến tới, phải sử dụng đức hạnh và lòng sùng tín của mình. Tại sao chúng ta hiện diện trên quả địa cầu? Tại sao chúng ta sống cho chật đất nếu chúng ta không biết làm gì hết? Ngồi  xuống và hiền lành là một trạng thái hoàn toàn thụ động (dĩ nhiên là còn tốt hơn là ngồi xuống mà tánh tình hung dữ!). Chúng ta có  mặt dưới trần để làm vận hà cho Thiên Lực. Chúng ta là Chơn Thần do Trời sinh ra từ  lâu, như một tia lửa Thiêng sáng rỡ. Ðúng như bộ Giáo Lý Bí Truyền đã nói:"Tia lửa ấy cháy yếu ớt" - lắm khi nó chập chờn - nhưng chúng ta phải làm cho nó bừng cháy do lòng nhiệt thành của chúng ta, do đức tin và tình  thương, để cho tia sáng trở thành một ngọn lửa linh động sưởi ấm những người khác.   
**Mỗi ngày con hãy nghĩ đến một người nào mà con biết rằng đang buồn bực hay đau khổ, hoặc cần sự  giúp đỡ. Con hãy rải tư tưởng thương yêu cho y.**   
    
C. W. L.  Sức mạnh của tư tưởng là một điều có thật, cũng thật tế như tiền bạc, hoặc như nước đổ từ trong bình ra ly. Khi chúng ta đưa một luồng tư tưởng này đến một người nào, chúng ta có thể chắc chắn rằng nó sẽ đến với y, dù chúng thấy được điều đó hay không. Hầu như tất cả chúng ta đều biết rằng một người đang lâm vào cảnh buồn rầu hay khổ não sẽ tìm được một nguồn an ủi lớn lao trong luồng tư tưởng của chúng ta gởi đến  cho y. Dù trong lúc ấy chúng ta không biết một trường hợp như thế, chúng ta vẫn  có thể rải tư tưởng một cách bao quát hơn, nó sẽ biết tìm một người trong đám đông đang đau khổ để giúp đỡ.   
Nếu bạn biết ai có liên lạc với một số đông người buồn thảm hoặc cần được giúp đỡ, như Tiến sĩ Besant chẳng hạn, thì bạn có thể gởi những tư tưởng sùng tín và mạnh bạo đến cho bà, để bà có  thể gia tăng thêm chút ít mãnh lực cứu trợ mà bà đang sử dụng.  Ðối với Ðức Thầy cũng thế. Ai gởi đến các Ngài một tư tưởng sùng tín sẽ nhận được một tư tưởng đáp ứng, nghĩa là một ân huệ. Hơn nữa kho thần lực của Ngài sẽ tăng thêm đôi chút và Ngài dùng tư tưởng chúng ta để giúp đỡ kẻ khác.   
    
A. B.  Tôi phải nói rằng trước khi đọc những dòng này tôi không có ý định dùng tư tưởng để giúp đỡ kẻ khác một cách có phương pháp và thường xuyên như trên đây. Dĩ nhiên đây là điều rất tốt. Buổi sáng, bạn hãy chọn một người mà trong ngày bạn sẽ giúp đỡ khi bạn rỗi rãnh, bởi vì bao giờ cũng có người tội nghiệp cần được giúp  đỡ. Rồi mỗi khi Trí bạn thảnh thơi, thay vì biến nó thành một lữ quán bỏ ngõ để cho ai vào cũng được; bạn hãy bắt nó gởi đến người mà bạn lựa chọn những tư tưởng dũng mãnh, an ủi và phúc lạc hoặc những tư tưởng nào cần thiết nhất cho y. Thực  hành điều  này còn cao hơn một bậc việc lập đi lập lại một dụng ngữ nhân từ.   
Bằng cách  này hay cách khác, bạn hãy đóng cửa Cái Trí của bạn trước những tư tưởng xấu xa, không chính đáng cho tới chừng nào nó có đủ sức mạnh mà không cần đến sự trợ giúp nữa. Tư tưởng về Ðức Thầy bao giờ cũng phải giữ lại luôn luôn trong Trí  chúng ta. Nó thuộc về một loại tư tưởng luôn luôn trợ giúp và không ngăn cản những sự hoạt động cao siêu nào của trí tuệ; nó  không loại bỏ những sự trợ giúp nào cả, mà lại còn tăng cường sức mạnh cho chúng nữa. Trong một giai đoạn, tư tưởng ấy sẽ chiếm  trọn vẹn  Thể Trí của bạn và nhờ đó mà những điều bạn thực hiện sẽ được tốt đẹp và mạnh mẽ hơn.   
    
**Hãy giữ cho tư tưởng của con không kiêu căng, vì sự kiêu căng luôn luôn do sự dốt nát mà ra.**   
    
C. W. L.  Ở những sinh viên Huyền Bí Học có nhiều sự kiêu hãnh tế nhị. Họ không thể ngăn cản việc thấy mình đã biết được những điều kiện cốt yếu thật sự của cuộc đời khá hơn những kẻ không học hỏi mấy điều  đó; không nhìn nhận mấy điều đó thật vô lý, nhưng không nên để nảy sinh trong lòng một tư tưởng khinh miệt nào đối với những người thường chưa hiểu biết gì về vấn đề  ấy. Trên phương diện đặc biệt này, những sinh viên Huyền Bí Học sẽ tiến hóa hơn những người thường, nhưng rất có thể, trên nhiều phương diện khác người thường lại tiến hóa hơn họ rất xa. Chẳng hạn như một người hiểu biết sâu xa về văn học, khoa học hoặc nghệ thuật đã gia công nghiên cứu lâu năm và cố gắng nhiều hơn đa số những người trong chúng ta đã nghiên cứu Thông Thiên Học. Chúng ta phải công bình mà ngợi khen những công trình họ đã hoàn thành, và những cố gắng bất vụ lợi của họ. Ðặc tính của người khôn ngoan, hiền triết không phải ở chỗ khinh thường công việc của kẻ khác, mà ở điểm nhận xét rằng mọi người đều tiến hóa.   
Nhiều người nuôi dưỡng cái điều gọi là có quan niệm tốt về mình. Họ thích  cho rằng mình luôn luôn có lý, mình tài năng xuất chúng và cứ như thế mãi. Nhưng những điểm mà họ tự thán phục mình không phải là điều được Chơn Nhơn thừa nhận. Tất cả những đức tánh được phát triển trong Chơn Nhơn đều thuần túy, tinh khiết.  Nếu là tình thương chăng? Nó không bao giờ biểu hiện một dấu vết ganh ghét, đố kỵ hay ích kỷ nào. Ðó là tấm gương phản chiếu tình bác ái thiêng liêng trong khả năng có giới hạn của nó. Ðôi khi, chúng ta tự khen mình tiến triển khá mau chóng. Như thế chúng ta giống như một đứa trẻ lên bốn tự hào về nó. Với đứa trẻ ở tuổi ấy, nó có làm như thế là chính đáng, nhưng đối với một người hai mươi mốt tuổi thì khác hẳn. Sự thông minh, lòng sùng tín, tình thương, sự thiện cảm còn ít phát triển ở chúng ta so với sự mở mang của chúng trong tương lai.  Do đó, thay vì chúng ta dừng lại, quá thỏa thích với chính mình, chúng ta hãy  luôn luôn tiến lên và cố gắng gia tăng số đức tánh  của mình.   
Về công việc này, tham thiền là một phương tiện trợ  giúp lớn  lao. Người kia chuyên tâm mở  rộng tình thương, y tham thiền về đức tánh đó và cố gắng cảm xúc nó, một thời gian ngắn sau đó, y  sẽ ngạc nhiên  thấy năng lực của đức tánh này mà y tưởng niệm bừng dậy trong lòng y.   
Ðức Thầy nói tánh kiêu hãnh luôn luôn phát sinh từ sự dốt nát. Một người càng thông minh chừng nào thì càng ít kiêu hãnh chừng nấy, vì y thấy sự dốt nát của y. Ðiều ấy đặc biệt đúng hơn nữa,  nếu y có duyên may được giao tiếp với các vị Ðại Chơn Sư của chúng ta. Y sẽ không hề kiêu căng nữa khi được tiếp xúc với các Ngài, vì mỗi lần y nghĩ mình có thể làm được điều gì, hoặc có đức  tính đặc biệt nào, thì ý tưởng sau này chắc chắn sẽ đến với y: "Nhưng tôi đã thấy đức tánh ấy ở Sư Phụ của tôi rồi, và đức tánh của tôi so với đức tánh của Ngài thật chẳng ra gì".   
Những đức tánh của các Ðấng Chơn Sư phát triển một cách tốt đẹp  phi thường, nên chỉ cần biết một trong các Ngài thì có thể tức khắc chữa trị một cách triệt để những gì giống như là sự kiêu hãnh. Tuy nhiên sự ngã lòng không bao giờ do Chơn Sư phát ra. Trong đời sống hằng ngày, bạn tự tin là mình có khả năng làm vài việc nhỏ mọn nào đó, nhưng nếu bạn đứng trước nhà chuyên môn, bạn  liền thấy khả năng của bạn hầu như tiêu tan khi đem nó so sánh với kinh nghiệm của vị tài ba lỗi lạc ấy. Rốt cuộc, bạn cảm thấy tủi nhục và ngã lòng. Nhưng đó không phải là sự cảm xúc khi được đứng trước mặt Ðức Thầy. Trước sự hiện diện của các Ngài, bạn sẽ thấy rõ sự bất tài không ra gì của bạn, nhưng đồng thời bạn  thực hiện được những khả năng còn tiềm tàng của bạn. Thay vì  cảm thấy có một vực thẳm không bao giờ vượt qua nổi, bạn sẽ thầm nói rằng: "Tôi có thể làm được những điều này, tôi sẽ cố gắng noi theo cái đó"; đó là sự khuyến khích luôn luôn được sự hiện diện của Ðức Thầy tạo ra. Rồi người ta sẽ hiểu được rất nhiều lời nói của sứ đồ Cơ Ðốc như sau: "Tôi có thể thực hiện được tất cả nhờ Ðấng Christ, Ngài ban sức mạnh cho tôi" [63]. Nhờ thần lực của Ðức Thầy, bấy giờ người ta có thể nói: "Tôi không bao giờ ngã lòng nữa. Tôi không bao giờ ân hận nữa. Tôi không bao giờ phẫn nộ nữa. Ðó là những lỗi kỳ cục mà tôi đã phạm hôm qua. Khi nhìn về quá khứ, tôi nhận thấy vài việc đã khiến cho tôi lo lắng thật phi lý. Tại sao tôi lại phiền muộn, dù chuyện gì có thể xảy đến"? Sau này, khi mà chúng ta không còn ở  trong ảnh hưởng trực tiếp của ánh sáng thiêng liêng nữa, có thể chúng ta sẽ sa ngã, vì quên rằng ảnh hưởng đó vẫn bao quanh chúng ta, dù chúng ta không trông thấy được những tia sáng một cách trực tiếp, nếu muốn, chúng ta có thể luôn luôn sống trong hào quang của Ðức Thầy.   
    
**Người chưa hiểu biết tưởng mình là cao cả, mình làm được những việc lớn lao. Người khôn ngoan biết rằng chỉ có Trời là cao cả và việc lành nào cũng do Trời làm ra .**   
    
A. B.  Ở đây quyển Thánh Ca Gita đã hiến cho chúng ta một bài học quan  trọng: Tất cả chúng ta đều là nhân viên của một ý chí duy nhất. Mọi công nghiệp đều do tập thể hoàn thành chứ không phải riêng những phần tử. Và cái hay hơn hết mà mọi  người trong chúng ta có thể làm được là trở nên một cơ quan hữu ích để cho sự hoạt động duy nhất và thiêng liêng sử dụng. Sự khoe  khoang của chúng ta cũng phi lý như sự kiêu căng của một trong những ngón tay của chúng ta vậy. Bạn hãy trở thành những cơ  quan lành mạnh của Thiên ý. Rồi bạn sẽ thấy Ðấng Tạo Hóa Duy nhất dùng bạn, vì bạn là công cụ thích hợp cho công việc của Ngài.   
Bây giờ chúng ta trở lại chỗ khởi điểm. Sự hiểu biết Chơn  Ngã như  chúng ta đã hiểu biết, xóa bỏ được mọi sự sợ hãi; bây giờ đây chúng ta thấy rằng  nó cũng  hủy diệt  mọi sự kiêu căng. Ðó là chân lý căn  bản. Chúng ta nên nhận thấy rằng những thực trạng  phức tạp này đều đưa chúng ta đến  một  chân  lý duy nhất, một sự sống  duy nhất  đang hiện  lờ mờ trong vạn vật.   
C. W. L.   Ðức Thượng  Ðế ở trong mỗi người. Tất cả những  gì nhân từ hay cao cả biểu hiện trong con người là ánh sáng vẫn có của Thượng Ðế chiếu nơi y. Tất cả những gì chúng ta thực hiện, chính là Ngài thực hiện xuyên qua chúng ta. Ðiều này dường như kỳ dị [64] và bạn có thể nói hình như nó hủy diệt cái cảm giác về cá tính. Nhưng đó chỉ là tại cái óc xác thịt của chúng ta không nhận thức nổi sự tương quan đích thực ấy. Không phải vô lý mà người Công Giáo thời trung cổ đã nói: "Sự vinh quang thuộc về Chúa Trời". Một người trong chúng ta kiêu hãnh về một hành vi nào đó, cũng như chúng ta chơi dương cầm, một trong mấy ngón tay chúng ta nói  rằng: "Tôi đánh điệu này hay quá! Chính nhờ tôi mà điệu nhạc trở nên tuyệt diệu". Thật ra mỗi ngón tay đều làm phận sự của nó, không phải theo ý chí cá nhân, mà như là những công cụ  của bộ óc. Tất cả chúng ta là những ngón tay của bàn tay Ngài, là những biểu hiện uy lực của Ngài. Tôi biết rất rõ ràng rằng chúng ta không  thể hiểu trọn vẹn về vấn đề này, nhưng nếu chúng ta càng phát triển tâm thức cao siêu bao nhiêu, chúng ta càng cảm thấy nó sâu xa bấy nhiêu và đôi khi, trong lúc tham thiền hoặc trong vài lúc phấn khởi tột độ, chúng ta tiếp xúc được với cái Nhất Thể nầy trong giây lát.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 19**

TỰ CHỦ TRONG LÚC HÀNH ÐỘNG

**Khi tư tưởng của con đúng đắn rồi, thì con sẽ hành động dễ dàng.**   
    
A. B.  Câu châm ngôn này nhấn mạnh sự kiện mà tất cả sinh viên Huyền Bí Học đều biết rõ: tư tưởng quan trọng hơn hành  động; ý tưởng này hoàn toàn đối nghịch với ý kiến thông thường. Nhưng đó là sự thật, vì tư tưởng luôn luôn phát sinh trước hành động. Có thể có những trường hợp gọi là hành động tự nhiên bộc phát, nhưng điều đó chỉ có nghĩa là muốn khám phá được tư tưởng  chủ động, chúng ta phải lui về quá khứ, có lẽ cũng trở lại một kiếp trước.   
Khi sức mạnh của tư tưởng về một vấn đề nào đó tích tụ trong Thể Trí và gặp cơ hội để biểu hiện tư tưởng đặc biệt ấy, thì chắc chắn nó phát sinh ra sự hành động. Mọi tư tưởng hướng về một mục đích nhất định đều tiêu biểu một lực thúc đẩy gia tăng cho đến lúc năng lực súc tích khiến cho bạn hành động theo chiều hướng ấy. Người Ấn Ðộ có lý, khi họ chia sự hành động hay là nghiệp ra làm ba phần: tư tưởng, ham muốn và hành động. Ðúng là Chân lý vậy. Trong kiếp sống nào cũng có thể xảy ra sự hành động không dự tính trước mà liên quan đến kiếp vừa qua, ấy là một hành vi bộc khởi. Trong trường hợp này, sự  suy nghĩ hoàn tất, sự hành động là phần cuối cùng nối tiếp theo, vì nó đã ở trong chiều hướng nhất định nên thúc đẩy một cách tự nhiên. Do đó, có thể xảy ra sự kiện này: bạn đã đem hết năng lực chọn lọc trong loại tư tưởng nào đó và dùng trọn năng lực kiểm soát  nó, nhưng vừa gặp cơ hội đưa đến thì  tư tưởng của bạn sẽ biểu hiện ra bằng hành động. Tư  tưởng đó có thể ẩn tàng rất lâu nếu  nó không  gặp cơ hội phát lộ, nhưng khi hoàn cảnh thuận tiện, thì sự hành động sẽ thực hiện ngay.   
Ðó là điều rất quan trọng để hiểu biết sự hoạt động của tư tưởng. Bạn hãy canh chừng tư tưởng của bạn và hướng dẫn nó vào chiều hướng tốt đẹp, vì bạn không thể biết được lúc nào nó phát hiện ra bằng hành động. Ðó là một trong những lý do tại sao những bậc Ðại Giáo Chủ của nhân loại lại nhấn  mạnh về sự quan trọng của tư  tưởng. Trong quyển sách này, nó còn được nhắc nhở lại cho sinh viên. Có lẽ rất hữu ích mà nhắc lại ở đây rằng Manas, chính là sự hoạt động. Chơn  Thần  có ba trạng thái là ý chí, minh triết và hoạt động; nhập vào Atma, Bouddhi và Manas [65]. Ở đây chúng ta được biết là tư  tưởng nhập vào sự hành động.   
    
C. W. L.  Dĩ nhiên là tư tưởng đi trước sự hành động. Như  người ta thường nói, có nhiều trường hợp chúng ta làm mà không kịp suy nghĩ. Tuy nhiên hành động của chúng ta vẫn phát sinh từ một tư tưởng trước. Chúng ta có thói quen suy nghĩ về vài vấn đề nào đó, hoặc về những chiều hướng nào  đó, nên tự nhiên chúng ta hành động theo những thói quen hay là những chiều hướng đó. Một người hành động rồi tự giải thích: "Tôi không thể không làm việc ấy. Tôi không suy nghĩ trước". Nhưng thực ra y đem thực hiện một tư tưởng mà y đã suy nghĩ, có lẽ trong những kiếp trước. Mặc dù thường một người trong kiếp này không có Thể Trí giống như Thể Trí ở kiếp trước, nhưng y vẫn có một Phân Tử Trường Tồn của Cái Trí, nghĩa là một cái nhân tiêu biểu cho Cái Trí thu nhỏ lại và Phân Tử Trường Tồn đem theo nó những cảm giác thuộc về loại tư tưởng thường lệ của con người từ kiếp này sang kiếp kia.   
Người ta thường lưu ý rằng một người chỉ có thể mang theo từ kiếp này sang kiếp kia những tính tốt trong nhân thể của nó mà thôi. Quả thật đúng như thế. Nhân thể được tạo bằng chất khí của ba cảnh cao hơn hết của cõi Thượng Giới là cảnh thứ nhất, cảnh  thứ nhì, và cảnh thứ ba. Và chất khí ở mức độ ấy [66] không thể ứng đối với sự  rung động  của một tính thấp thỏi hoặc xấu xa nào. Vậy một người chỉ có thể đồng hóa với sự tốt lành  mà thôi. Ðó là điều may mắn lớn lao cho chúng ta, vì nếu không được như thế, chúng ta sẽ đồng hóa với nhiều yếu tố xấu xa; thay vì sự  trợ giúp, chúng ta làm chậm trễ sự tiến  hóa của chúng ta. Nhưng con người mang theo những hột nguyên tử trường tồn khác nhau - cõi Thượng  Giới [67], cõi Trung Giới, Hồng Trần  - cho nên những rung động của chúng sẽ trở lại với những thể mới của con người trong kiếp sau, dưới hình thức những tánh cố hữu, bẩm sinh. Như thế con người mang theo khả năng các đức tánh hơn là những  đức tánh  thực sự. Bà Blavatsky gọi chúng bằng một trong những danh từ khác là: "thiếu vật chất". Theo ý bà thì đó là những mãnh lực sẽ hoạt động, khi chúng gặp được vật chất thích hợp, nhưng chúng ở trong trạng thái bất động, cho đến khi nào chất này bao bọc Chơn Nhơn một lần nữa. Khi một người hành động "không kịp suy nghĩ", tức là y hành động do sự thúc đẩy của những tư tưởng cũ đó. Ðây là một trong những lý do khiến chúng ta phải coi chừng tư tưởng của mình một cách cẩn thận. Không thể biết tới lúc nào tư tưởng biến thành sự hành động. Một người nuôi mãi một tư tưởng xấu, nghĩ rằng không bao giờ y để nó thành ra sự hành động, thì rất có thể một ngày kia y sẽ thấy tư tưởng ấy biến thành sự hành động, không để cho y có ngày giờ biết được điều đó.   
Áp dụng sự hiểu biết này để giúp đỡ trẻ con thật hữu ích vô cùng. Khi Chơn Nhơn lấy những thể mới, cha mẹ và các thân bằng có thể giúp y rất nhiều bằng cách khuyến khích những đức tánh tốt khi chúng bộc lộ lần lần và không để cho các tánh xấu có cơ hội phát hiện [68]. Sự giúp đỡ hữu hiệu hơn hết của ta đối với trẻ con là làm cho những tính tốt trở nên linh động và thành thói quen trước khi tánh xấu có thì giờ biểu lộ. Sớm muộn gì tánh xấu cũng biểu hiện ra, chắc chắn là do ảnh hưởng của ngoại giới làm cho nó sống lại. Nếu tánh tốt đã tiến triển mạnh, thì tánh xấu rất khó mà gây một ấn tượng nào. Bây giờ ý chí của Chơn Nhơn sẽ chống lại sự tiếp xúc của chúng qua trung gian những thể của mình, và trong trường hợp như thế, chắc chắn  chúng sẽ hoàn toàn bị trừ tuyệt gốc rễ trong kiếp này, trong kiếp tới của Chơn Nhơn sẽ không còn dấu vết gì của chúng nữa.   
  
**Nhưng con nên nhớ rằng muốn giúp ích cho nhân loại, thì tư tưởng phải biến thành hành động. Chớ nên biếng nhác, mà phải cần mẫn làm việc hữu ích luôn luôn.**   
    
A. B.  Một điểm rất quan trọng được nhắc lại ở đây là tư tưởng muốn hữu ích thì phải được biểu hiện ra bằng sự hành động. Về phương diện này, đa số chúng ta còn nhiều khuyết điểm. Chúng ta tạo những tư tưởng mà không đem ra thực hiện, và tất cả  tư tưởng thuộc về loại ấy là nguồn gốc của sự bạc nhược. Một ngày kia, Ðức Thầy Morya có nói rằng một tư tưởng tốt không được  thực  hiện  bằng  sự hành động thì chẳng khác nào một mụt ung thư ăn mòn Thể Trí. Sự so sánh  chính xác này phải làm cho chúng ta  hiểu rằng một tư tưởng như thế không những tiêu cực mà còn thực sự độc hại nữa. Chúng ta không nên làm suy yếu những sớ của Cái Trí chúng ta do những quyết định tốt mà không đem ra thực hành. Chúng sẽ gây chướng ngại và làm cho tư tưởng tốt đẹp đó khó thực  hiện được, khi chúng hiện ra một lần nữa. Vậy bạn chớ nên chậm trễ, chớ nên dời lại mai sau, đừng làm nửa chừng rồi bỏ dở công việc. Nhiều người trong chúng ta chận đứng sự phát triển của họ, vì họ không đem ra thực hành những quyết định của họ. Câu châm ngôn nước Anh nói rằng: "Con đường dắt đến địa ngục lót  toàn  là những ý tưởng tốt đẹp".   
Một ý định tốt mà không đem ra thực hiện bằng sự hành động sẽ trở  thành một mãnh lực độc hại. Nó sẽ hành động như một thứ  ma túy làm tê liệt khối óc. Bạn hãy điều chỉnh tư tưởng của bạn cho cẩn thận, khi Chơn Nhơn khiến bạn phụng sự, bạn hãy thực  hiện ngay đi. Chớ nên chờ đến ngày mai. Thói quen dời lại ngày mai là lý do làm cho nhiều người tử tế dưới thế gian này đứng lại một chỗ. Chúng ta thường gặp một người rất tốt và khoảng mười năm sau gặp lại y, chúng ta thấy y chẳng khác gì hơn lần đầu  tiên. Nhiều năm qua, người ta vẫn giữ nguyên vẹn những nỗi khó khăn, những sự cám dỗ, những sự nhu nhược và cũng một mãnh lực như xưa. Ðiều này không nên là một sự thật đối với người hội viên Thông Thiên Học, vì tất cả chúng ta đều phải biết vài ý niệm về  cách  diễn  tiến của  định luật này.   
Nếu đôi khi đây là một sự thật, thì  tôi tưởng cái lý do chính là  bởi người ta không hiểu được vì sao những khuynh hướng tốt lành khi bị chận đứng lại thì tạo ra những chướng ngại vật. Nếu bạn đem thực hiện những gì mà bạn cảm thấy tốt lành, thì dần dần  chúng càng thường xảy ra. Không có một hoàn cảnh thuận tiện nào bên  ngoài, không có sự hiểu  biết phụ thêm nào có thể bù trừ được sự  không  cố  gắng  bên  trong, sự  không  quyết  định và không có năng lực thực hiện những gì mình đã biết. Tư tưởng của bạn phải luôn luôn tiến đến sự hành động. Bạn hãy lấy điều  đó làm  qui tắc. Tôi không muốn nói rằng bạn luôn luôn có thể đem tư tưởng của bạn ra áp dụng tức khắc được. Có thể bạn bị những  hoàn cảnh cản trở, nhưng những cơ hội tốt sẽ hiện ra sau đó. Trong những trường hợp như thế, bạn hãy để tư tưởng của bạn qua một bên, chớ đừng để cho nó mất đi. Nó sẽ chín muồi như trái cây vậy. Nếu bạn làm như thế, thì những tư tưởng chưa thành sự hành động sẽ không làm cho bạn  đau khổ. Khi đúng ngày giờ, bạn sẽ đem nó ra thực hành.   
  
**Con phải làm việc chi thuộc về bổn phận của con chớ không phải thuộc về bổn phận của kẻ khác, trừ ra khi nào y cho phép con và ý con muốn giúp đỡ y. Hãy để mỗi người làm công việc của họ, theo cách thể riêng của họ. Hãy sẵn sàng giúp đỡ, nếu điều đó cần thiết, nhưng con đừng bao giờ xen vào việc của kẻ khác. Ðối với nhiều người thì việc khó tập nhất trên đời là lo lắng công việc riêng của mình; mà đó chính là điều con phải làm.**   
    
A. B.  Tiếp theo lời khuyến cáo này, nó cần thiết cho những ai có bản tính hoạt động. Bây giờ chúng ta nên xét đến khía cạnh khác của con Ðường Ðạo chật hẹp như  lưỡi dao cạo; một mặt phải tránh lười biếng, một mặt khác, phải tránh xen vào việc của  thiên hạ. Những người nhậm lẹ hay hoạt động có khuynh hướng chăm lo hết mọi việc. Nhưng công việc của kẻ khác thuộc về phần họ, bạn không được xen vào. Bạn hãy nhớ rằng biết bao lần quyển Thánh Ca Bhagavad *Gita, sách phúc âm giải về sự hành động (và điệp khúc bất* biến của nó là Hành đông! Hành động!), đã dạy chúng ta đừng làm những chuyện mà chúng ta không thật biết rõ tính cách. Sách này còn  nói rằng: "Bổn phận của kẻ  khác thì  đầy  những sự nguy hiểm [69].   
Lý do việc đó thật rõ rệt. Bạn theo đường lối hoạt động riêng  của tư tưởng bạn, bạn lại can thiệp vào sự hành động của một người khác, trong khi y đã theo lối hoạt động riêng của tư tưởng y - nó khác với đường lối của bạn - thì chắc chắn bạn sẽ làm hư hỏng công việc của y, bởi vì sự  hành động của y không phải và không thể là hậu  quả bình thường và thích ứng với sự hoạt động của bạn. Người cương quyết có nghị lực nên biết rằng mình xen vào việc của người khác chỉ gây sự xáo trộn mà thôi. Có một lúc, tôi muốn đem kẻ khác vào con đường minh chánh đúng theo điều mà tôi cho là tốt lành đối với họ, và lẽ tự nhiên điều đó vẫn tốt đối với tôi, nhưng với tư cách là một người đệ tử, tôi biết cách làm như thế không phải là tốt.   
Trên phương diện trừu  tượng, dù phương thức hành động của một người kia không được hoàn hảo đi nữa, nó cũng vẫn là tốt đẹp đối với y. Vì nó bao gồm cả sức mạnh của những sự lỗi lầm và năng  lực của những đức tánh, cho nên nó qui định con đường tiến hóa thích hợp với những nhu cầu của y. Giả sử một người kia khi viết, thì cầm bút theo cách thức không hoàn toàn đúng. Nếu bạn xen vào và bảo y cầm theo cách khác, chữ viết của y sẽ xấu tệ hơn chứ không phải đẹp hơn. Y sẽ mất tất cả lợi thế của sự kinh nghiệm lâu ngày theo phương pháp cũ và muốn đền bù lại sự mất mát đó thì cần phải có nhiều thì giờ và công phu. Dĩ nhiên, nếu chính y muốn thay đổi cách viết, vì tin chắc rằng lối viết khác hay hơn và y nhờ đến sự giúp đỡ của bạn, thì trường hợp này lại khác. Y có quyền làm theo ý muốn của y và sức mạnh của ý chí y sẽ nâng  đỡ sự hành động của y.   
Quả thật là một người có nghị lực có thể tạm thời chế phục một người khác dễ dàng. Lịch sử cho chúng ta thấy nhiều tấm gương của những vĩ nhân, trong lúc còn sinh tiền họ đã áp chế những người ở bên cạnh họ, nhưng  khi họ chết rồi thì công nghiệp của họ cũng tiêu tan. Họ quên rằng họ phải qua con đường tử vong, họ phải thấy trước cái trống không để lại sau cái chết của họ. Nghiệp quả xấu do sự lầm lỗi của họ tạo ra thấy rõ trong sự hư hoại công nghiệp của họ sau khi họ từ trần. Ðiều này chứng tỏ tức  khắc rằng những người đó không biết chi về những điều kiện để hành động cho có hiệu quả, họ cũng không hiểu rằng người sáng tạo và người lãnh đạo phải tập hợp những người được chọn lọc kỹ  lưỡng, rồi cho họ hoàn toàn tự do để hoàn thành công việc, theo đường lối riêng của họ. Không nên cố gắng tự mình chăm lo từng  chi tiết. Hơn nữa điều này cũng không thể thực hiện được. Cõi đời do những sự dị biệt vô số kể tạo nên, nhưng trong đó ẩn tàng một đơn vị duy nhất. Trên thế gian những loại thấp thỏi không biết định luật, nên bị bắt buộc phải tuân theo. Nhưng con người được tự do một cách tương đối - tự do trong giới hạn rộng lớn của những định luật bên ngoài mà y không thể vượt qua - nhưng trong giới  hạn ấy y có thể làm những gì y muốn. Làm việc theo đường lối riêng của y, đó là điều kiện của sự tiến hóa của y, và theo chỗ y tỏ ra có khả năng sử dụng sự tự do ấy một cách khôn ngoan. Như vậy, dần dần, từng bước một, chúng ta sẽ đạt đến tự do hoàn toàn. Trên nấc thang thứ nhất của thang tiến hóa, thú vật hoàn toàn tuân theo Luật Trời mà vô ý thức, trên nấc cao tột, Ðức Thầy hoàn toàn tuân theo Luật Trời mà có ý thức. Tất cả chúng ta ở hoặc cao, hoặc thấp trong khoảng giữa hai thái cực này.   
Chúng ta nên nhớ rằng can thiệp vào việc của người thuộc về Hạ Trí và sự không xen vào việc của kẻ khác chẳng xa lạ gì với  đức tánh cần thiết đã kể ra trước đây, ấy là sự tự chủ trong khi tư tưởng. Can thiệp bằng tư tưởng vốn mạnh mẽ lắm. Chúng ta hãy  lấy một  thí dụ trong trường hợp sau đây. Một người trong chúng ta đang gặp khó khăn đặc biệt mà y cố gắng vượt qua. Sự khó khăn đó có thể phát sinh từ vài nhược điểm về tánh tình, hoặc do lối suy tư hay hành động không tốt đẹp, vì những thói quen cũ kỹ thúc đẩy y ; bằng mọi cách, y cố gắng hết sức để sửa mình. Rồi một người nào đó xuất hiện và nghi ngờ sự yếu đuối hoặc nỗi khó khăn  đặc  biệt mà y chịu  đau khổ. Người ấy nghi ngờ rồi tiếp tục đi theo con đường của y, chớ y không dè y đã làm một điều rất tai hại.   
Người thứ hai này không hiểu rằng y đã đẩy nhẹ người anh em của mình, làm cho anh này có thể hành động theo chiều hướng xấu. Có thể hai thế lực này, thói quen  và sự nỗ lực chống chỏi lại,  đang rung chuyển trên đòn cân, rồi sự nghi ngờ làm nghiêng cán  cân qua một bên. Ðó là lý do tại sao sự ngờ vực lại đều đáng trách. Nó luôn luôn đáng trách: nếu chẳng may ngờ vực có lý do xác  đáng, thì  nó chỉ gây ra hậu quả là thúc đẩy kẻ bị ngờ vực đi theo chiều  hướng xấu. Nếu  sự  nghi ngờ không đúng, thì một lần khác, nó có thể khiến cho kẻ bị nghi ngờ dễ bước vào con đường tội lỗi. Trong bất cứ trường hợp nào, ngờ vực tức là gởi đến  ai đó một tư tưởng xấu xa, cho nên dù cách này hay cách khác, đó là điều sai quấy. Chúng ta phải luôn luôn có quan niệm tốt đối với mọi người, dù chúng ta có xét đoán họ tốt hơn sự thực đi nữa; chúng ta vẫn gởi đến cho họ, một tư tưởng nó chỉ hành động cho họ được tốt đẹp mà thôi.   
Cũng cần  nhớ đến những sự kiện quan trọng này: Một khối tư tưởng xấu, sớm muộn gì cũng bị thế lực hắc ám điều khiển để chống lại bất cứ là ai đang tiến nhanh trên Ðường Ðạo. Vì một khối tư tưởng xấu tấn công bạn có khuynh hướng thúc đẩy bạn  làm quấy, cho nên bạn phải hiểu ảnh  hưởng độc hại của sự nghi ngờ và phải canh  chừng cẩn thận tư tưởng và hành vi của bạn. Khi nghĩ  đến điều gì xảy ra cho bạn, bạn hãy nhận thức suông sự kiện, không nảy sinh giận hờn hay uất ức. Và mỗi khi đứng trước sự bộc  phát lớn lao của lòng thù hận, bạn nên nhớ đến câu Thánh Kinh Cựu Ước này: "Hãy thắc lưng Cái Trí lại", và trong lúc ấy chỉ vận dụng thêm một số năng lực thặng dư đối chọi lại, hầu trung hòa tư tưởng xấu. Bạn hãy làm như thế, rồi những khối tư tưởng xấu hướng đến bạn, sẽ không hại bạn được. Trái lại, bạn sẽ lợi dụng  được chúng, vì chúng sẽ giúp bạn khám phá ra những nhược điểm của bạn. Rồi chúng sẽ đưa những nhược điểm ấy ra ánh sáng. Nếu không vậy, thì những nhược điểm kia sẽ có thể ẩn nấp trong lòng bạn. Và sự cương quyết đương đầu với sự đột kích của các tánh xấu làm cho bạn trở nên mạnh mẽ hơn và với một ngày kia chúng vừa đụng tới bạn thì chúng sẽ tan vỡ ra từng mảnh, không làm gì bạn được.   
Vậy bạn phải làm công việc của mình một cách hoàn hảo và  đừng lo đến công việc kẻ khác, nếu họ không cần đến sự giúp đỡ của bạn. Bạn hãy làm công việc của bạn với tất cả khả năng bạn đang có, nhưng khi bạn có thể thực hiện như thế được, thì bạn cũng hãy để cho kẻ khác lo công việc của họ.   
    
C. W. L.  Sự xen vào công việc của kẻ khác do những ý niệm sai lầm về tôn giáo sinh ra. Thiên Chúa Giáo chính thống đã  lạm quyền can thiệp vào công việc của kẻ khác, thay vì biết rằng bổn phận của mỗi người là phải nhờ Linh Hồn mình cứu rỗi mình. Bất cứ trường hợp nào, tuyệt nhiên không ai có quyền can thiệp vào giữa Phàm Ngã và Chơn Ngã của kẻ khác, Những phán quan tra tấn thời Trung Cổ tưởng mình làm việc chơn chánh, khi bắt thân xác của kẻ khác chịu khổ hình ghê rợn để họ thú tội, hầu cứu rỗi linh hồn họ. Theo chỗ hiểu biết của tôi, tôi không bao giờ cho  rằng có thể làm cho một người khác tin tưởng như thế được. Nhưng nếu người ta làm cho xác thân y nói rằng: trên một điểm nào đó có  đức tin, thì người ta không hiểu tại sao lời khai đó, dù sai sự thật, lại có thể cứu rỗi được linh hồn? Nếu những kẻ tra khảo ấy thực sự tin điều đó ( Tôi tự hỏi con người có bao giờ thành thật tin sự dối trá kinh khủng  như thế không?), thì họ có thể biện chính cho tất cả những sự ghê tởm mà họ đã làm, vì dù họ có hành hạ tra tấn thể xác trong vài giờ hay vài ngày đi nữa thì cũng không có gì đáng kể, so với việc họ giải thoát vĩnh viễn cho linh hồn khỏi những nỗi đau khủng khiếp. Trong những trường hợp đó, việc hành hạ kẻ đồng loại của họ trở  thành một hành động đáng khen. Chúng ta khó tin rằng có người lý luận như thế, tuy nhiên, hình như có nhiều người đã làm việc ấy rồi, dù chúng tôi không đề cập đến những người đã dùng thế lực của Giáo hội trong những mục tiêu chính trị.   
    
**Bởi vì con ướm thử làm một việc cao thượng thì không nên vì lẽ đó mà quên bổn phận thường ngày của con, vì bao giờ chúng nó chưa xong, thì con không rảnh rang để làm việc khác. Ðối với đời chớ nên đảm nhận bổn phận mới nào cả, nhưng  những việc mà con đảm đương, con phải hoàn thành chúng. Thầy muốn nói đến bổn phận nhất định và hợp lý mà chính con đã biết chứ không phải những bổn phận tưởng tượng do kẻ khác cố gắng bắt buộc con phải thực hành. Nếu con muốn một ngày kia có thể được Chơn Sư thâu nhận làm đệ tử, thì  con  phải làm việc thường ngày giỏi hơn kẻ khác chớ không phải tệ hơn; vì  điều đó cũng phải nhân danh Ngài mà làm.**   
    
A. B.  Ðôi khi chúng ta nhận thấy, khi bước vào con đường Huyền Bí Học rồi, người ta bắt đầu làm việc thường ngày chẳng những không giỏi hơn, mà lại con tệ hơn trước. Ðó là điều sai lầm nghiêm trọng. Sự nhiệt thành lớn lao bừng dậy do sự học hỏi những điều mới lạ, sự cố gắng để đạt đến một đời sống cao thượng cho chúng ta thấy một sự  nguy hiểm và đồng thời một sự lợi ích: nguy hiểm ở chỗ xem thường những bổn phận thường  ngày tại thế gian. Ý tưởng này chứa đựng một phần  chân lý và sự nguy hiểm, ở ngay trong đó. Sự nguy hiểm của những điều sai lầm vốn  do bởi chúng có chân lý làm căn bản. Chính là một chút chân lý chứa đựng trong một sự sai lầm làm cho sự sai lầm trở nên mạnh mẽ, chứ không phải tại cái vỏ dầy đặc của sự sai lầm bao phủ chân lý.   
Sự hoàn thành tốt đẹp những bổn phận của chúng ta dưới thế gian chứng tỏ rằng thần lực tuôn xuống từ những cõi cao được tiếp nhận theo chiều hướng thuận tiện: "Pháp  Môn  Du Già, chính là sự hành động điêu luyện, khéo léo [70]". Nếu một người được huấn luyện trên cõi cao, thì sự hành động của y dưới những cõi thấp sẽ được tốt đẹp. Trong trường hợp trái ngược lại, thì chúng không được như thế. Nhưng điều này còn hay hơn là không hề lo lắng đến những việc cao siêu. Trong trường hợp sau, những hành vi phi lý có thể tạm thời gây ra nhiều tai hại, nhưng tai hại đó không trường tồn vì động lực sinh ra chúng vẫn tốt đẹp.   
Người đệ tử  phải cố gắng làm bổn phận của mình dưới thế  giỏi hơn  mấy  kẻ khác. Thường lắm khi vị đệ tử hành động một cách không sáng suốt, Ðức Thầy có thể can thiệp để lập lại sự thăng bằng đã bị chênh lệch. Ðó là lý do tại sao Ðức Thầy để thí sinh trải qua một thời kỳ nhập môn. Nếu thời kỳ nhập môn này thường kéo dài ra lâu, thì đôi khi cũng vì lý do như thế. Thường thường người ta phải để một  thời gian  khá  lâu mới làm cho lòng nhiệt thành và sự hoạt động của mình  trở nên thăng bằng, do một  sự điều  hòa và một tiên kiến hợp lý.   
Vị đệ tử có ích lợi cho kẻ đồng loại của mình chăng? Ðó là sự thử thách đầu  tiên của y. Người chí nguyện không nên cho công việc huyền bí của mình quan trọng hơn phần việc ngoài đời [71]. Nếu là người Thông  Thiên Học, mà y xao lãng công việc của Chi Bộ và công việc của y đối với Hội để lo phần  tiến hóa riêng của y trên phương diện Huyền Bí, thì y lầm vậy. Lấy một thí dụ khác,  nếu y hy sinh việc đời để lo học hỏi, y cũng sái quấy nặng nề. Học vấn là điều tốt, nhưng nó phải lệ thuộc sự hữu ích. Phải học hỏi để trở nên hữu dụng, và không nên từ bỏ sự hữu dụng chỉ vì ham học hỏi. Mỗi khi xảy ra sự xung đột giữa bổn phận ngoài đời với sự học hỏi, thì sự học hỏi phải nhượng bộ.   
Trong tất cả những vấn đề này, chúng ta đừng quên rằng con đường Huyền Bí Học chật hẹp như lưỡi dao cạo. Không có chi  ngăn cản chúng ta hy sinh hầu hết thì giờ của mình trong lúc thức đây để giúp kẻ khác những việc nhỏ nhặt, nhưng trong mấy trường  hợp đó, có thể có nhiều việc không được chọn lọc, và một phần lớn vẫn không được thực hành kỹ lưỡng. Chúng ta bị bắt buộc phải dành thì giờ để ngủ nghê và ăn uống, hầu lấy lại năng lực cần thiết cho sự làm việc trong thời gian còn lại. Chúng ta cũng  phải để vài giờ để tham thiền, học hỏi, xem xét công việc phải làm và cách thức hoàn thành nó. Khía cạnh này của vấn đề đã được Ðức Thầy giải thích trong phần Phân Biện. Mỗi phần của giáo lý, Ngài đều đưa vị đệ tử lại con đường trung dung. Nếu y phóng đại thái quá lời khuyên nào đó, thì y không thể tránh khỏi việc vấp ngã một lần nữa. Người ta nói rằng một chiếc tàu chạy hay, không chạy theo đường thẳng mà chạy vát một ngàn lần, khi thì bên hữu, khi thì bên tả. Ðời sống người đệ tử cũng giống như thế. Vị thuyền trưởng đứng trên cầu của chiếc tàu là Ðức Thầy. Ngài chỉ cho đệ tử  những ngôi sao có thể hướng dẫn y và giúp đỡ y theo gần đúng con đường thẳng. Nhiều người chỉ theo đuổi một ý niệm tốt đẹp duy  nhất và cố chấp cho đến đỗi không còn thấy cái nào khác ngoài cái đó.   
Ðức Thầy dạy đệ tử của Ngài đừng đảm trách nhiệm vụ mới.  Người nào tận tụy với công việc của Ðức Thầy thì nên biết điều quan trọng là y phải luôn luôn sẵn sàng phụng sự Ngài bằng mọi cách và bất cứ nơi nào. Kinh nghiệm cá nhân tôi có thể cho bạn một thí dụ đáng lưu ý về việc đó. Khi tôi còn trẻ, mấy đứa con tôi bị bắt buộc phải xa rời tôi, trái với ý muốn của tôi, tôi chống đối sự chia ly đó bằng mọi phương tiện pháp lý, nhưng tôi đã thất kiện. Pháp luật đã cắt đứt sợi dây liên hệ và lấy hết bổn phận bảo vệ con cái của tôi là người làm mẹ. Con gái tôi liền trở về với tôi khi nó được tự do. Trong mười năm tôi không gặp con tôi, và cũng không viết thư cho nó, nhưng nó đã trở về ngay với tôi, ảnh hưởng của tôi đối với nó không suy giảm. Bây giờ tôi ở chung với Bà Blavatsky và bà đã cảnh cáo tôi như sau: "Em coi chừng, đừng nối lại sợi dây mà luật nhân quả đã cắt đứt". Nếu lúc đó tôi trở lại đời sống cũ của tôi, sau khi đã tuyên thệ với Chơn Sư, thì tôi đã hành động sai quấy.  Hơn  nữa, vấn  đề không phải là xao lãng, không lo lắng con gái tôi. Nó đến ở với chúng tôi cho đến khi nó xuất giá, nhưng nó phải chiếm địa vị thứ  nhì chớ không phải địa vị thứ nhất.   
Còn bạn, chỉ một mình bạn mà thôi, bạn có trách nhiệm đối với những nhiệm vụ  mà bạn phải hoàn thành. Bạn có trách nhiệm  đối với Ðức Thầy và chỉ đối với Ngài mà thôi. Nếu có người muốn ép buộc bạn phải làm điều gì mà họ tưởng rằng đó là bổn phận  của bạn và nếu bạn xét ra là không đúng, thì bạn hãy bày tỏ sự bất đồng ý kiến của mình một cách dịu dàng êm ái và cương quyết. Bạn phải quyết định. Sự lựa chọn của bạn có thể đúng hoặc sai và nếu bạn lầm lạc, bạn  phải chịu  đau khổ, nhưng quyền quyết định phải thuộc về bạn. Không ai được can thiệp vào trách nhiệm của  một người đối với bản thân y và đối với Sư  Phụ y. Bạn có trách nhiệm đối với Ðức Thầy của bạn. Vì tình thương của Ngài mà bạn phải làm công việc thường ngày của bạn giỏi hơn  những kẻ khác.   
    
C. W. L.  Các tôn giáo xưa đều biết nguyên tắc này: Nhà  Huyền Bí Học phải làm cho giỏi công việc tầm thường. Câu chuyện thiếu thời của Thái Tử  Tất Ðạt Ða - Ngài sau này thành Phật - đã nêu gương sáng cho chúng ta: Ngài lo lắng học hỏi tham thiền, nhưng khi phải sử dụng tài năng và phô trương vũ thuật để chiến thắng trong việc cầu hôn, thì Ngài tỏ ra xuất sắc trong mấy môn này cũng như trong những sự hoạt động cao thượng. Quyển Thánh Ca Bhagavad Gita nói rằng:"Pháp môn Du Già là sự hành động điêu luyện, khéo léo. Khéo léo đó là hoàn thành công việc một cách cẩn thận, lịch thiệp và lễ độ. Vậy những vị đệ tử Chơn Sư  phải tập giữ cho đời sống của mình được thăng bằng, phải biết lúc nào nên hoặc không nên gác qua một bên những công việc thấp thỏi.   
Người tự hiến mình, và đã hiến thì giờ và sinh lực của y để phụng sự Ðức Thầy, thì y không nên đảm nhận thêm một công  việc nào khác ngoài công việc riêng  của y. Y không được để cho kẻ khác buộc y phải làm những nhiệm vụ mà y không thừa nhận. Chẳng hạn tôi tưởng rằng đôi khi người ta mong chờ sự hiện diện của hội viên Thông Thiên Học trong những buổi nhóm họp ngoài đời. Người hội viên Thông Thiên Học có thể nói rằng: "Tôi sẵn sàng hy sinh cho tình bằng hữu thì giờ của tôi trong những giới hạn hợp lý". Nhưng y hoàn toàn hữu lý, khi dành hết thì giờ của mình  để làm việc cho Hội.   
Lời giáo huấn về những bổn phận này có liên hệ đặc biệt đến đời sống của Alcyone tại Adyar, trong khi em được Ðức Thầy dạy dỗ. Chẳng hạn, một hôm người ta bảo em dành trọn một ngày để dự một cuộc hành lễ của một người bà con xa với em. Em trình trường hợp ấy lên Ðức Thầy, Ngài trả lời: "Ðược, con  có thể đến đó trong giờ nào đó và chỉ một giờ thôi, để cho những người trong gia đình khỏi tức giận, nhưng trong khi hành  lễ con  hãy cẩn thận, tuyệt đối đừng lập lại một lời nào mà con không biết, đừng lập lại một cách máy móc những lời của vị tăng sĩ, và con chớ để người ta làm thay con điều gì mà chính con có thể làm được - đó là những điều liên hệ đến những cuộc hành lễ và những sự ban ân huệ".

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 20**

ÐỨC KHOAN DUNG

**Con phải hết lòng khoan dung cho tất cả mọi người và có thiện cảm một cách chân thành đối với những tín ngưỡng của kẻ khác cũng như tín ngưỡng của con vậy, bởi vì Ðạo của họ cũng như Ðạo của con chỉ là một con đường dắt đến Ðức Thượng Ðế. Và muốn giúp đỡ tất cả mọi người, thì con phải hiểu biết tất cả.**   
    
A. B.   Ðức  khoan dung có thể là một trong những đức tánh mà người ta đề cập đến nhiều nhất hiện nay, nhưng mà lại thực hành ít nhất. Ðó là một trong những đức tánh khó đạt được hơn hết, vì một tín ngưỡng càng ăn sâu vào trí não thì càng được xem là cao quí, và lẽ tự  nhiên người ta càng muốn ép buộc kẻ khác phải tin theo. Sự  gây hấn  này phát sinh ra tất cả những sự ngược đãi và những chiến tranh tôn giáo công khai hay riêng rẽ. Nhưng sự gây hấn ấy còn khá hơn tánh lãnh đạm, thường được xem như là đức khoan dung. Tánh lãnh đạm không phải là đức khoan dung. Chớ nên lầm lẫn điều đó. Hiện nay, trong chính quyền rất ít xảy ra những sự ngược đãi; nhưng trong  gia đình và ngoài xã hội vẫn còn nhiều. Ở vài xứ, sự tự do tư tưởng được thịnh hành thì chính quyền vẫn còn ngược đãi tôn giáo. Những nhà tự do tư tưởng bị ngược đãi đến nỗi ý định trả thù của họ trở nên quá mạnh. Lẽ dĩ nhiên, họ vi phạm những nguyên tắc của họ. Tôi hy vọng rằng đó là một phản ứng suông, hậu quả những sự ngược đãi của giáo phái đối với họ sẽ sớm chấm dứt.   
Tinh thần ngược đãi vẫn còn nhiều trên thế giới và đôi khi chính  phủ bắt buộc phải thực hiện sự khoan dung, như ở Ấn Ðộ chẳng hạn, để ngăn cản những sự rối loạn  và bạo động. Tinh thần  khoan dung lẫn nhau vẫn có giữa tín đồ của các giáo phái trong  những xứ mà những tôn giáo khác nhau được quân bình ít nhiều. Lý do của sự khoan dung này là sự sợ sệt lẫn nhau. Như vậy sự  khoan dung, dù đã có, hầu như luôn luôn bắt nguồn từ một tình cảm không mấy chính đáng.   
Sinh viên Huyền Bí Học phải tìm cách phát triển lòng nhân  từ; vả lại người ta đạt được nó nhờ biết rằng Chơn Nhơn trong mỗi người tìm con đường riêng biệt của mình. Chỉ có thái độ đó mới hợp lý thôi, vậy nên thừa nhận nó để cho đức khoan dung trở thành một đức hạnh được phổ cập khắp nơi. Chúng ta phải nhìn nhận rằng mỗi người có cách thức riêng của họ để tìm kiếm chân lý tối cao  và họ phải được tuyệt đối tự do trong sự  hành động đó. Ðiều ấy có nghĩa là chẳng những bạn không được cố gắng lôi cuốn một người nào theo tôn giáo của bạn, mà bạn cũng không được cố gắng bắt ai phải theo những lập luận và ý kiến của bạn hoặc bạn làm lay chuyển những  tín ngưỡng thích ứng với nhu cầu của họ. Lòng hoàn toàn quảng đại này phải là mục tiêu của bạn. Những cực đoan không xa cách nhau đâu - một mặt là đại lượng, một mặt khác, người đời thường có ý khinh bỉ và cho rằng những vấn đề tôn giáo không có tầm quan trọng lớn lao, chúng  chỉ đóng vai trò cảnh sát để giữ gìn con người trong vòng trật tự, họ cho điều đó là khoan dung. Tôn giáo của kẻ khác phải thiêng liêng đối với bạn, vì lẽ nó thiêng liêng đối với y. Các Ðấng Cao Cả trong Quần Tiên Hội sẽ không nhận vào hàng Huynh Ðệ của các Ngài bất cứ ai chưa có cái thái độ thật gần giống với nguyên tắc này.   
    
C. W. L.  Hiện giờ có lẽ sự khoan dung có nhiều hơn thời đại Ðế Quốc La Mã và nó rất giống như sự khoan dung đã có hồi xưa. Người ta nhắc lại nhiều chi tiết lạ lùng về cách những người La Mã đối đãi với những người Thiên Chúa Giáo đầu tiên. Những  sự sưu tầm thận trọng đã cho thấy rằng sự ngược đãi tàn ác nhất mà người ta đã nói đến nhiều thật không hề có. Nhưng quả thật người Thiên Chúa Giáo thường gây phiền phức cho mình. Tôi không muốn nói là trên vài phương diện, những ý niệm trong thời đó không phải là không dã man, nhưng những người Thiên Chúa  Giáo đầu tiên hầu như có tinh thần hỗn loạn, vô chính phủ và khi họ xung đột với nhà cầm quyền, thì chẳng phải do tôn giáo của họ gây nên, mà do những lời nói và sự hành động của họ. Những người La Mã không thừa nhận tình huynh đệ theo kiểu người  Thiên Chúa Giáo đầu tiên thuyết giảng. Nó gần giống với những  hình thức này: "Hãy làm anh em với tôi hoặc tôi sẽ giết chết anh". Trong vài trường hợp, họ từ chối tham dự  vào những cuộc lễ nhỏ được xem như một bổn phận của người công dân. Họ không chịu rải một nhúm hương trên bàn thờ hoặc rót một giọt rượu để tỏ lòng  tôn  kính đối với Hoàng Ðế. Những cử chỉ này cũng giống như việc giở nón  chào tại Luân Ðôn  khi nhà vua đi qua. Ðế Quốc La Mã khoan dung nhất trên đời đối với những tôn giáo khác. Người La Mã rất ít thắc mắc để tìm hiểu người ta thờ vị Thần Thánh gì, vì họ không tin  vào sự hiện hữu của vị nào cả. Họ có xây một Vạn Thần miếu vĩ đại nơi đó họ lập đền thờ tất cả những Thần Thánh và khi họ thấy Ðấng Christ được người ta tôn thờ, họ lập tức dựng hình Ngài. Nói chung sự khoan dung của họ chỉ là tánh lãnh đạm mà thôi.   
Ða số những người La Mã thuở xưa đầu thai vào giống dân của nước Anh. Hiện nay có nhiều người khoan dung đối với mọi  hình thức tín ngưỡng, vì họ không tin tưởng cái gì cả. Họ xem tôn giáo như một huyền thoại lý thú để giúp vui cho nữ giới, còn đối với phái nam, thì dĩ nhiên tôn giáo không phải là chuyện đứng đắn. Mục đích của chúng ta không phải là sự khoan dung như thế ấy. Ðức khoan dung của chúng ta phải căn cứ trên sự thừa nhận rằng những tín ngưỡng của kẻ khác cũng đưa đến chỗ cao siêu. Khi vào đền thờ hay giáo đường của một tôn giáo khác với tôn giáo của mình, người thật có tinh thần  khoan dung sẽ tuân theo những nghi thức đã được đặt ra, chẳng phải chỉ vì kính trọng tục lệ mà thôi, nhưng còn vì sự kính trọng đối với những tín đồ khác và đối với  tôn giáo khác với tôn giáo của y. Có nhiều người khi vào nhà thờ  lại từ chối việc bái chào trước bàn thờ và họ còn cẩn thận quay lưng lại. Tôi biết có những người thử đi vào một giáo đường Hồi  Giáo mà không cổi giày. Người ta không có gì phải làm trong nhà thờ hoặc đền thờ  của một  tôn giáo khác, nếu người ta từ chối việc giữ  gìn hạnh kiểm cách nào mà không làm mếch lòng những tín đồ. Nếu bạn nghĩ rằng quì gối trước bàn thờ Chúa là việc không hay, thì không ai cấm bạn ở ngoài, nếu bạn cảm thấy việc cổi giày là một cái tội, thì không ai ép buộc bạn phải bước vào giáo đường của người Hồi Giáo.   
Tất cả những người trên thế  gian là những biểu hiện của Ðại Ngã Duy Nhất. Vậy thì cái hình thức sự hoài vọng của kẻ khác đều phải được kính trọng. Lắm khi sự  biểu lộ này có tính cách trẻ con, nhưng không một người nào tánh tình tốt mà lại nghĩ  đến việc đưa nó ra giễu cợt hoặc cho nó như một điều tệ hại. Làm sao một trí khôn kém mở mang chia sớt được cái thấy tự nhiên của một trí khôn đã phát triển cao hơn nó nhiều. Ðức khoan dung khiến chúng  ta nói theo quan niệm của người La Mã thuở xưa như sau đây: "Tôi là người, thì không có cái chi thuộc về người lại xa lạ với tôi" và nó cũng khiến chúng ta cố gắng tìm hiểu quan điểm của kẻ  đồng loại với mình. Ở đây như là sự luyện tập có tính cách cá nhân, nhưng phương pháp này chẳng bao lâu sẽ cho chúng ta thấy  rằng Cái Trí con người có thể phản chiếu ánh sáng chân lý với nhiều khía cạnh khác nhau. Thế gian sẽ trở nên buồn tẻ, nếu mỗi việc đều phải làm một cách như nhau! Nó sẽ giống như cái ngục tù mà tất cả đều chỉ hoạt động cùng một giờ và cùng một cách thức.   
Như bạn đã biết, chẳng hạn có vài điều phân biệt chính yếu giữa tâm trạng của người Thiên Chúa Giáo và người theo đạo Tin Lành. Mỗi bên xem xét Ðạo của Chúa theo quan điểm riêng của mình, và đa số tín đồ hai phe đều hoàn toàn không hiểu nhau.  Người Thiên Chúa Giáo áp dụng nguyên tắc cho rằng sự thờ phượng cử hành với nhiều nghi thức, về mọi phương diện, nó phải được uy nghiêm đúng mức để làm vinh hiển Ðức Chúa Trời mà họ  tôn thờ và cũng để gây sự cảm xúc trong lòng các tín đồ. Họ có cảm tưởng rất rõ rệt rằng lễ giáo, những nghi thức và vẻ huy hoàng của khung cảnh chung quanh đều có tác dụng trợ giúp mạnh nhất cho lòng sùng tín. Trái lại, những tín đồ đạo Tin  Lành  cho rằng tất cả những điều này xấu xa và ghê tởm, vì làm như  thế trí khôn con người hiểu sai lầm ý nghĩa thâm sâu. Có lẽ, nếu phải dự tất cả những nghi lễ này, tâm trí của những người, theo đạo Tin Lành không thể giữ được ý niệm bên trong. Ðiều nào có thể gây tác dụng sâu xa đối với người Công Giáo, thì có thể là một sự phiền phức, một sự xáo trộn, một nguyên nhân hỗn loạn cho lòng sùng tín của người tín đồ đạo Tin Lành.   
Nhiều người nhận rằng lòng sùng tín và sự khát vọng của họ còn mơ hồ, không vững chắc khi họ chỉ sử  dụng phương thức thờ phượng trong tâm tư. Ðối với họ hình thức bên ngoài là một sự trợ giúp lớn lao, tại sao không lợi dụng nó? Những người tìm thấy trong nghi lễ, hình tượng tranh ảnh, trong sự biểu lộ vật chất, một  sự thỏa thích, một nguồn cảm hứng tuyệt vời, thì chắc chắn họ thuộc về một trong bảy cung vĩ đại của sự sống, một trong bảy con đường lớn lao đưa con người đến ngôi Thượng Ðế. Những người nào không thích chi cả trong mấy chuyện  ấy, chỉ thấy trong đó sự  bứt rứt phiền hà và giải trí, thì họ theo đường riêng của họ. Vậy  họ hãy vui thích với con đường riêng của họ. Tại sao lại khuấy rối họ?   
Mỗi người vẫn nói ngôn ngữ của mình từ thời thơ ấu. Người ta  cũng có thể nói, mỗi người diễn đạt ngôn ngữ đạo đức riêng của họ. Ðó chính là phương thức mà những tư tưởng, tình cảm và khát vọng của y tự biểu lộ một cách dễ dàng nhất. Khinh khi một người Pháp, vì ngôn ngữ của y khác với ngôn ngữ của chúng ta là một thái độ vô cùng phi lý. Ðiều này cũng phi lý như việc khinh khi một người khác tôn giáo với chúng ta. Người Pháp gọi "cái nhà" là "maison" thay vì "house". Ý nghĩa vẫn đồng nhất. Nếu y cho rằng danh từ này hay hơn danh từ kia thật là vô nghĩa. Ðiều này khiến chúng ta nhớ đến ông Lillyvick, nhân vật nổi tiếng trong truyện Nicolas Nickelby; sau khi học tiếng Pháp thấy water có nghĩa là "nước", thì ông tuyên bố rằng tiếng Pháp là ngôn ngữ nghèo nàn. Người ta cũng thuật lại trong thời kỳ chiến tranh Nã Phá Luân, một bà lão kia cầu xin Chúa cho người Anh thắng trận, và có một người kia nhắc bà rằng bên kia trời, người ta cũng cầu xin cho người Pháp được thắng trận, thì bà đáp rằng: "Cái đó không nghĩa gì hết. Làm sao Chúa hiểu họ được, khi họ nói những điều ngu  xuẩn  như  thế"?   
Không có lý do gì mỗi người không thể theo đuổi con đường thích hợp nhất với mình. Ðó chính là con đường hay hơn hết đưa họ đến Thượng Ðế. Sự bằng an và điều hòa chỉ có được khi nào cả đôi bên điều chấp nhận sự kiện này. Mỗi người phải nói rằng: "Tôi thích con đường của tôi, nhưng tôi hoàn toàn muốn mọi người cũng có đặc quyền như tôi và chọn lựa con đường tốt nhất đối với  họ. Ðòi hỏi điều ấy dường như không đáng kể, nhưng ít người bằng lòng như thế. Mỗi người phải tin rằng cái gì tốt nhất cho mình cũng phải tốt nhất cho kẻ khác. Một cái tâm trạng rộng rãi hơn phải nhận  thấy rằng  có nhiều  con đường dẫn tới đỉnh núi và mọi người phải được tự do chọn con đường hấp dẫn nhất đối với mình.   
Tôi phải thú nhận rằng, có một tâm trạng mà riêng cá nhân tôi, tôi khó lòng hiểu được, đó là lòng sùng tín hướng về Thượng Ðế một cách rườm rà với đủ thứ danh từ mơn trớn lấy trong thi ca tình tứ và tiểu thuyết. Ðiều đó làm cho tôi khó chịu, và tạo ra một cảm tưởng bất kính, vô lễ trong lòng tôi, dù tôi biết rõ những điều đó vốn chân thành và có dụng tâm tốt. Những người ưa thích sự sùng tín đó chắc chắn là cho tôi lãnh đạm và không hiểu ý nghĩa của câu văn  vì tôi suy xét mọi việc theo lương tri, tôi suy luận và tìm hiểu  về chúng.   
Trong mọi tôn giáo, những tác phẩm viết về lòng sùng tín cho một hạng người tư tưởng cao siêu đều giống nhau rõ rệt. Chẳng hạn bạn so sánh những tác phẩm quen thuộc của người Công Giáo La Mã với tác phẩm thường dùng của những tín đồ Ðức Ramanou-jacharya thì bạn sẽ nhận thấy chúng thật giống nhau. Vả lại, đời sống của một người Thiên  Chúa Giáo tốt lành cũng giống như  đời sống của một người Ấn Giáo, Phật Giáo, Hồi Giáo hay đời sống của một người tốt thuộc về bất cứ tôn giáo nào. Tất cả đều thực hành những đức tánh tốt giống nhau và chừa bỏ những tật xấu như nhau.   
    
**Nhưng muốn có lòng hoàn toàn khoan dung, trước hết con hãy tự giải thoát ra khỏi thói mê tín [72] và tin dị đoan.**   
    
A. B.  Mê tín là cho ý kiến riêng của mình có giá trị chứ không đếm kể đến  ý kiến kẻ khác. Một lần kia, có một bà thật tử  tế nhưng cũng rất mê tín, vì thuộc phái Tân Giáo hẹp lượng nhất, nói vơi tôi rằng bà không bao giờ  đọc một tác phẩm viết không  đúng với những ý niệm của tôn giáo bà. Ðó là sự tin tưởng của người mê tín: không  hề đọc một ý kiến nào khác và e rằng nó sẽ làm lung  lay ý kiến của mình. Kẻ  đi tìm chân lý muốn sống một cuộc đời cao thượng phải có một quan niệm trái hẳn lại. Y cố gắng đọc tất cả những tác phẩm thuộc về vấn đề nào đó, để thấy bao nhiêu khía cạnh khác của ánh sáng chân lý chiếu vào trí óc con người và do nó mà bị khúc xạ. Muốn đạt được chân lý, bạn  phải nghiên cứu tất cả những  quan  điểm, tất cả những ý kiến dị biệt, rồi đồng hóa ít nhiều yếu tố chân lý chứa đựng trong đó.   
Học hỏi những sự dị đoan cũng là điều tốt, vì Kinh Upanishad có nói một câu rất hay như sau: "Sự chiến thắng chỉ thuộc về chân lý mà thôi, chớ không phải thuộc về sự giả trá". Sức mạnh của sự dị đoan do một mảnh chân lý mà nó chứa đựng bên trong tạo nên. Chúng ta phải khám phá mảnh chân  lý đó. Dĩ nhiên, kẻ mê tín chỉ thấy sự giả trá mà thôi. Còn quí bạn, quí bạn phải biết những khái niệm của tất cả những tôn giáo và phải nghiên cứu chúng không phải như nhà truyền giáo, nhưng với tinh thần thiện cảm. Bạn cũng  nên tuân  theo nguyên  tắc này  trong các  vấn đề chính trị và xã hội.   
Phải diệt trừ sự dị đoan được xác nhận trong phần cuối của quyển sách này như một trong ba trọng tội, gây tai hại nhất cho con người, vì nó là tội trái nghịch nhất với tình thương. Ở dưới trần  thế tôn giáo và sự dị đoan vẫn bị lầm lộn, nên cần phải có sự phân biệt  trong trí óc chúng  ta bằng  một định nghĩa rõ rệt. Ðịnh nghĩa mà tôi thích nhất - dù nó không được khá tổng quát - là thế này: tính dị đoan lấy cái không cốt yếu mà làm điều cốt yếu, lấy cái phụ thuộc mà làm điều quan trọng. Trong cuộc tranh luận về tôn giáo, người ta biện bác về một  điểm không trọng yếu và mỗi bên thường tiêu biểu cho một sự hiểu lầm chân lý khác nhau.   
Một định nghĩa khác về sự dị đoan như sau - định nghĩa này  cũng không được hoàn toàn  -  Sự dị đoan là một niềm tin không có căn bản hợp lý. Thế nên nhiều chân lý trở thành dị đoan đối với những ai có sẵn chúng nó bởi vì họ không có một lý do chính đáng và tốt đẹp để tán đồng chúng nó.   
Ðức Thế Tôn có nói rằng chỉ có một lý do đáng cho bạn tin tưởng một việc gì là khi nào nó phù hợp với lý trí và lương tri của bạn và như thế người ta mới có thể nói rằng riêng bạn đã hiểu được  điều đó. Chúng ta hãy  áp dụng tiêu chuẩn này, chúng ta sẽ thấy phần lớn tôn giáo của hầu hết nhân loại phải gọi là dị đoan, Ðối với những người này thì không quan hệ mấy, nhưng đối với những người cố gắng đi tới Ðường Ðạo, tất cả những gì không được kiểm chứng bằng trực giác hoặc lý trí phải tạm thời gác qua một bên. Khi nào quan năng siêu việt của bạn phát triển thì nó liền nhận ra Chân lý ngay, bạn còn có thể đồng hóa với Chân lý luôn luôn nhiều hơn. Bây giờ một sự tin chắc sâu xa nảy sinh ở bạn và khi một Chân lý hiện đến với bạn, bạn sẽ nhận ra nó. Quan năng Bồ Ðề [73], ấy là lý trí thuần túy. Chúng ta phải lấy tiêu chuẩn này kiểm soát tất cả những sự tin chắc của mình, bởi vì phần lớn những gì chúng ta đã thừa hưởng đối với chúng ta đều là dị đoan. Rồi khi mà đối với chúng ta cách tư tưởng này trở thành thói quen thường lệ, thì chúng ta sẽ thoát khỏi sự dị đoan và phát triển đức khoan dung.   
    
C. W. L.  Ðôi khi trí độ con người bị sự dị đoan chi phối  mãnh liệt, nên có khi người ta nói rằng sự dị đoan không thể tách rời khỏi tôn giáo. Thật ra, có nhiều sự lầm lẫn trong tư tưởng đạo đức mà đa số đều phi lý, nhưng một tín ngưỡng được truyền bá rộng rãi, thì chắc nó dựa vào một mảnh nhỏ chân lý. Nói một cách tổng quát, những sự dị đoan chẳng phải chỉ là những điều bịa đặt, ấy là những sự kiện bị biến dạng hay bị phóng đại quá lố. Một hôm, Bà Chánh Hội Trưởng của chúng ta có kể một thí dụ về sự dị đoan ở Ấn Ðộ mà người ta đều biết. Một Thánh nhân kia có nuôi một con mèo, nó rất mến ông, đến đỗi mỗi khi hành lễ ông phải cột con vật dưới chân giường để nó đừng quấy rầy  ông. Thấy thế, người ta kết luận rằng sự thận trọng đó là một phần cốt yếu của việc hành lễ. Thời gian qua, sự hành lễ bị lảng quên và chỉ còn lại một di tích là theo tục lệ phải cột con mèo dưới chân giường.   
Những Pháp Sư và những tu sĩ Do Thái Pharisiens bị Ðấng Christ tố cáo là nhà đạo đức giả và vì họ như những ngôi mộ trắng tinh chứng tỏ sự dị đoan của họ về loại đó. Ðức Chúa nói họ trả  thuế thập phân cho cây bạc hà, cây hồi hương và cây chà là, vì họ buộc phải trả thuế thập phân tất cả những gì họ có, họ tính tỉ mỉ những món thực phẩm vụn vặt như tiêu, muối, nhưng họ hoàn toàn  quên đi phần quan trọng hơn cả qui luật công bằng, lòng trắc ẩn và đức tin.   
Sự dị đoan trong ngày chúa nhật làm hại vài vùng ở Anh Quốc, nhất là tại xứ Tô Cách Lan; ở đây ngày chúa nhật buồn không thể tả. Ý định đầu tiên là giảm đến mức tối thiểu công việc làm ngày chúa nhật để biến ngày ấy thành ngày hiến dâng cho sự  lợi ích tinh thần. Tuy nhiên, vấn đề phụng sự Thiêng liêng đã đi vào hậu cảnh, người ta thường thấy ngày này là ngày say sưa, phóng túng nhiều hơn trong tuần. Ðây đúng là lấy việc phụ thuộc làm điều trọng yếu. Bởi vì  ít nhất là có một ngày mà người ta cho  là ngày đạo đức, nên người ta thường tin rằng những ngày khác không tuân theo những giới răn và lý tưởng đạo giáo thì cũng không quan trọng gì cả. Tôi để ý những người không theo luật  ngày chúa nhật - như người Ấn Ðộ, người Phật giáo và những kẻ  theo tôn  giáo khác - họ sống  một cuộc đời đạo đức đến một mức  độ mà người ta không thấy điều đó ở những người Thiên Chúa Giáo. Tôi không nói rằng tất cả những người này đều có đức hạnh mà tất cả những người Thiên Chúa Giáo cũng không  phải đều có đức hạnh, nhưng tôn giáo có ảnh hưởng đối với họ mạnh hơn  người Thiên Chúa Giáo trung bình. Người Công Giáo bậc trung  thường  chỉ nghĩ rằng việc đi nhà thờ một lần mỗi tuần  thì đã làm tròn bổn phận đạo đức của mình rồi.   
Bà Chánh  Hội Trưởng  của chúng ta cũng cho một định nghĩa về sự dị đoan như sau: đó là sự tin tưởng không có nguyên do hợp lý. Tin vào sự xoay tròn của quả địa cầu, sự hiện hữu của những miền xa xôi mà chúng ta chưa thấy, sự thật về những nguyên  tử và điện tử hoàn toàn vượt khỏi tầm nhãn quan của chúng ta, là điều thật hợp lý, vì chúng ta có những lý do vững chắc để tin tất cả điều đó. Nhưng mà những sự tin tưởng của người bình dân không thuộc về  loại  này. Niềm tin thông thường của người Thiên Chúa Giáo về  hỏa ngục đời đời là hình phạt vĩnh viễn chỉ là một sự dị đoan độc hại đặc biệt. Nó không căn cứ trên một nền tảng hợp lý nào, nhưng nếu bạn đề cập điều đó với  người  Thiên  Chúa Giáo trung bình, thì y sẽ cho bạn là kẻ vô thần và sẽ trách bạn chế nhạo tôn giáo y. Người đầu tiên gây sự tin tưởng đó có thể tin như thế không? Nhưng sau y, hàng triệu người đã tin tưởng và bởi đó chắc chắn họ tin dị đoan.   
Theo quan điểm Thiên Chúa Giáo điều quan trọng duy nhất do vấn đề này trình bày là nó căn cứ vào lời của Ðấng Christ đã  nói. Tôi tưởng có tám đoạn trong đó người ta cho rằng Ngài đề cập đến sự hình phạt đời đời. Vậy rất dễ mà chứng tỏ rằng không có một đoạn nào đề cập đến tư tưởng của dân chúng về hỏa ngục. Về vấn đề này có một quyển sách nổi tiếng nhan đề Salvator Mundi, do một Mục sư người Anh là Samuel Cox viết. Vị này phân tích thật kỹ lưỡng bản văn Hy Lạp đầu tiên thuật lại lời của Ðấng  Christ và chứng minh một cách dứt khoát rằng không có một bản kinh nào cho phép chúng ta tin tưởng về một sự hình phạt đời đời. Chắc chắn việc này không có một nền tảng hợp lý nào cả, vì nếu Ðức Chúa Trời là một Ðấng Cha Lành, thì sự tin tưởng như thế không thể chấp nhận được.   
Người ta có thể nghĩ rằng với thời gian, những người Thiên  Chúa Giáo  ngày nay đã tự giải thoát khỏi sự dị đoan khủng khiếp ấy đã từng gây tại hại vô cùng cho nhân loại, nhưng có hàng triệu người còn tin tưởng sự  dị đoan đó và nó còn được  giảng dạy. Gần đây tôi có thấy cuốn giáo lý cương yếu Công Giáo La Mã để cho trẻ con dùng, những  ý tưởng  xưa liên hệ đến địa ngục, nơi xảy ra những hình phạt đời đời cũng được trình bày một cách  điên rồ ở quyển đó cũng như trong thời quá khứ. Về những gì giảng dạy cho  thiếu nhi, chúng ta có thể tưởng rằng chúng ta đang ở vào thời trung cổ còn thô tục hết sức. Thật không có gì đáng buồn hơn nữa.  Nhiều dòng  Thiên Chúa Giáo tự vượt lên khỏi những ý niệm như thế, nhưng những dòng cổ kính và quan trọng nhất còn giữ kỹ những giáo điều thời Trung Cổ. Ðôi khi người ta may mắn gặp  được những vị linh mục biết giải thích tất cả những điều này giống như chúng ta giải bày giờ đây, nhưng nguyên văn mà họ dạy những thiếu nhi thì hoàn toàn ghê tởm và phạm thượng. . . . Chính lúc chúng mới bắt đầu bước vào cuộc đời, người ta dạy chúng một ý  niệm hết sức đáng buồn về Chúa Trời; đó là làm cho đời sống và trí khôn của chúng bị nhiễm đầy sự sợ hãi và hung ác làm hại tánh  tình  và sự  tiến  hóa của chúng.   
Giáo lý của Ðức Phật về  đức tin và lý trí mà tôi đã kể ra là một giáo lý tuyệt đẹp. Sau khi Phật tịch diệt, Giáo Hội nhóm họp để lựa chọn trong tất cả những câu chuyện mà người ta gán cho Ngài, những lời nào đáng gọi là xác thực. Và trước tiên Giáo Hội  đề ra nguyên tắc này: "Cái gì trái với lý trí và lương tri, thì không phải là giáo lý của Phật". Những nhân viên của Giáo Hội bác bỏ tất cả những gì không thỏa mãn trên phương diện này, và nói rằng: "Ðiều này hiển nhiên là trái với lương tri. Phật không hề nói như thế đâu". Có thể họ đã gạt bỏ một hai điều mà họ không hiểu, nhưng họ tránh được cho tôn giáo của họ không biết bao nhiêu  điều dị đoan. Những vị khai sáng các tôn  giáo lớn, trừ Mahomet, không hề viết lại giáo lý của mình. Tuy nhiên, người ta nói Ðức  Phật có viết một quyển sách hiện giờ được Tiên Thánh giữ gìn chớ không có truyền bá ra ngoài đời [74]. Thường thường, ba bốn  thế hệ trôi qua, các giáo lý mới được trình bày dưới hình thức sách vở, vả lại sách  này là sự sưu tập từ nhiều nguồn tài liệu. Chẳng hạn, như  trong sách Isaie, các học giả uyên bác đã khám phá tám truyền thông nhập lại, có ba ông  Isaie liên tiếp, một ủy ban và còn nhiều việc khác nữa. Một tôn giáo suy tàn khi nào các nhà biên soạn không viết ra những điều họ biết, mà viết lại những điều họ nghe, rồi sinh ra tranh luận về những điểm nhỏ nhặt.   
Còn một nguyên nhân lộn xộn khác nữa là khi một tôn giáo mới xuất hiện, nó bao phủ tôn giáo đã có trước như một lượn sóng chinh phục nhưng không làm cho chúng phải phai mờ. Một vị tướng khôn ngoan, khi chinh phục một xứ mới, ông tìm cách làm  cho những luật lệ của ông thích ứng với dân  tộc bại trận hầu tránh sự xáo trộn đến mức tối thiểu. Vậy những tôn giáo mới cũng phải thích ứng với nhiều dân chúng dị biệt, họ sẽ thừa nhận chúng. Thế nên người Trung  Hoa và Nhật Bản vẫn thờ phượng tổ tiên và giữ  sự cúng tế cổ truyền theo lối Thần Ðạo (Shinto) của họ, nhưng thêm vào đó luân lý của Ðức Phật. Còn ở Tích Lan, tôn giáo đã mang một tính cách duy vật, người ta cho rằng không có cái chi trong con người được truyền lại từ kiếp này qua kiếp  khác, trừ  ra nghiệp  quả của y. Tuy nhiên, người ta lại nói về những tiền kiếp và họ hy vọng được nhập Niết Bàn trong một kiếp tương lai.  Người Thiên Chúa Giáo cũng thừa nhận các ngày lễ đặc biệt của những quốc gia mà tôn giáo của họ được truyền bá, họ tìm tên những vị Thánh Công Giáo đặng đặt cho chúng.   
Vậy truyền thống xưa đã lưu lại những di tích ở khắp nơi: vũ điệu ma quái ở Tích Lan, sự thờ phượng Nữ Thần Kali bên Ấn Ðộ, vân vân. . . . Ðôi khi chúng được xem như là những tôn giáo chơn chánh và thành ra một nguồn dị đoan to tát. Người ta có thể nhận ra chân lý trong một ý niệm không thể giải thích bằng lý luận: đó là khía cạnh khác của vấn đề, Chơn Nhơn biết và các Ngài có  những lý do vững chắc. Nhưng luôn luôn không có thể ghi những lý do này vào bộ óc xác thịt, chỉ có một sự việc đã thu thập được: Ấy là Chơn Nhơn biết. Một chân lý mới đem trình bày cho chúng ta, chúng ta có thể biết tức khắc là mình có thể tiếp nhận nó hay không. Ðây không phải là sự dị đoan, mà chính là một sự tin chắc  sâu xa mãnh liệt. Tôi không tin rằng có người cảm thấy sự tin chắc như  thế về vấn đề âm phủ. Những người tin về hỏa ngục đời đời  vì người ta đã dạy họ như thế. Nhưng người ta nói phải chăng điều này có phải là hy sinh lý trí cho trực giác chăng? Và cũng nên nhớ rằng  ở đây danh từ  Bồ Ðề mà chúng ta dịch là "trực giác", thì ở  Ấn Ðộ  được gọi là "lý trí thuần khiết". Ðó là lý trí riêng biệt của Chơn Ngã, cao hơn lý trí của chúng ta ở dưới những cảnh thấp.   
Rồi Ðức Thầy nhắc lại cho những thí dụ liên hệ đến vấn đề dị đoan như sau:   
**Con phải tập hiểu rằng chẳng có sự cúng tế nào cần thiết cả, bằng không, con sẽ tưởng rằng con giỏi hơn những người nào không cúng tế. Nhưng con cũng đừng lên án những ai còn thích cúng tế. Hãy để họ làm theo ý họ muốn. Nhưng họ cũng phải để cho con được tự do vì con đã biết chân lý rồi. Họ  không  nên dùng cường lực ép con phải trở lại chỗ con đã vượt qua khỏi. Hãy rộng lượng và nhân từ trong mọi việc.**   
  
C. W. L.  Nếu Ðức Thầy đã nói một cách nghiêm khắc về vấn đề lễ bái, có lẽ đời sống của những thanh niên thượng lưu   - thuộc về giai cấp Bà La Môn - mà Alcyone thuộc về giai cấp ấy - bắt đầu trải qua dẫy đầy những lễ bái, đúng vào lúc chúng đồng một tuổi với Alcyone bấy giờ. Trong thời kỳ đó, người thanh niên tự cho mình là quan trọng trong những cuộc tế lễ này, bởi vì nó được chú ý rất nhiều trong khi hành lễ Upanayana hay lễ điểm đạo  để ban cho nó tất cả đặc quyền của giai cấp nó. Ðời sống của một người Bà La Môn chính thống đầy những lễ bái, chẳng hạn như phải làm những cử động, phải đọc những đoạn kinh trong lúc thức dậy, lúc tắm, lúc  ăn và hầu hết trong mọi hành vi hằng ngày. Có lẽ những người thân cận với Alcyone tìm cách bắt em phải tuân theo tất cả những điều này một cách cẩn thận vì sợ rằng sự giáo dục tân tiến và những  người bạn Âu Châu của em làm em chuyển hướng đối với lễ bái cổ truyền của quốc gia. Thế nên Ðức Thầy muốn bảo vệ đệ tử của Ngài nên Ngài nói rằng những lễ bái này không tuyệt đối cần thiết. Dù Alcyone có tuân theo hay không  tuân theo, em cũng phải giữ mình đừng để lầm lạc và ngông cuồng tưởng rằng điểm này em cao hơn kẻ khác.   
Sự hành lễ bên Thiên Chúa Giáo khác với sự hành lễ của người Ấn Ðộ và Phật Giáo, vì thường thường có nhiều người dự vào. Bên Ấn Giáo và Phật Giáo sự hành lễ hầu như luôn luôn có tính cách cá nhân, còn bên Thiên Chúa Giáo đặc biệt nhất là có tính cách tập thể. Tất cả những sự hành lễ này đều không cần thiết (chỉ trừ những người thấy chúng nó cần thiết cho bẩm tính mình). Tuy nhiên chúng là một hình thức khoa học, và áp dụng những phương thức hoàn toàn chính xác đối với những mãnh lực thiên  nhiên  thuộc về  cõi tinh thần.   
Thần lực có thể ban rải xuống cõi trần bằng nhiều cách. Phương thức áp dụng trong lúc hành lễ Mi-Sa, lễ Ban Thánh Thể  hay lễ dâng mình Thánh Chúa do Ðấng Khai Sáng Thiên Chúa Giáo [75] đã tạo ra để phân phát cho con người qua Giáo Hội của Ngài những thần lực ở mấy cõi cao mà người ta gọi là ân điển của Thiên Chúa. Những thần lực này thuộc về các cõi trên, dĩ nhiên chúng nó là những lực Siêu Phàm nhưng không phải vượt qua  ngoài thiên nhiên. Ngài muốn cho vị linh mục, dù bản tính thế nào, cũng phải làm một con kinh ban rải thần lực trong lúc hành lễ.  Nếu vị linh mục thật sự  là người có đức hạnh hết lòng sùng tín và phụng sự thì điều đó rất tốt. Nhưng trong mọi trường hợp các sự xếp đặt đều phải bảo đảm cho cuộc hành  lễ mang lại một hiệu quả tốt đẹp cho những người dự lễ. Sự thiết lập toàn thể Thiên Chúa Giáo gồm nhiều nhà thờ rải rác khắp nơi trong xứ để  ân huệ tuôn xuống được ban rải cho mỗi người. Việc hành lễ này vô cùng hữu  ích cho hằng triệu người, nhưng nói rằng nó cần thiết cho sự cứu rỗi linh hồn, thì sẽ là điều dị đoan.   
Những cuộc tế lễ khác nhau thu hút được nhiều thứ thần lực. Dầu mức độ tinh thần của chúng ta thế nào đi nữa, tất cả đều tuân theo những định luật thiên nhiên. Vậy nếu sự hoạt động tốt đẹp của chúng tác động tại cõi trần, thì chúng phải có một cơ cấu vật chất để hành động. Về điện khí cũng vậy. Ðiện lực bao giờ cũng hiện hữu ở khắp nơi chung quanh chúng ta, nó luôn luôn hoạt động, nhưng nếu bạn muốn dùng nó vào một công việc đặc biệt, trong những điều kiện riêng và ở một nơi nào đó, thì bạn phải  chuẩn bị một cái máy vật chất sẵn sàng để dùng cho sự hoạt động của nó.   
    
A. B.  Ðức Thầy nói rằng những cuộc tế lễ không cần thiết. Tất cả tôn giáo đều nhìn nhận sự thật này. Bên  Ấn Ðộ,  người cao  cả nhất và được mọi người tôn trọng nhất là tu sĩ Sannyasi, y không thực hành một cuộc tế lễ nào cả. Y cắt đứt và xóa bỏ sợi Kim Thằng [76] - mà trước đây là vật quí báu nhất của y nhận được trong thời kỳ tráng niên, lúc chứng lễ thụ pháp của giai cấp y - sợi  dây mà y phải mang suốt đời như một biểu hiện linh thánh nhất cho tới khi nào y trở thành tu sĩ  Sann­yasi.   
Sự tế lễ chỉ cần thiết khi nào con người chưa đạt được sự hiểu biết, chưa có kiến thức chân thật và còn nhờ nó tạo ra những cảm xúc tốt lành, một tinh thần an tĩnh và những sự phấn khởi thanh cao. Ðại đa số người đời chưa tiến hóa, họ cần được sự giúp đỡ  bằng mọi phương tiện. Vậy không một vị Hiền Triết nào lên án sự tế lễ, dù nó không cần thiết đối với họ. Quyển Thánh Ca Bhagavad Gita là phúc âm của tu sĩ  Sannyasi, mà chúng  ta thấy trong đó mấy lời này: "Bậc hiền nhân ***không nên làm rối trí kẻ vô minh còn quyến luyến sự hành động nhưng nếu họ hành động trong sự hòa hợp với Ta, thì họ phải làm cho mọi sự hành động đều được vui  thích, hấp  dẫn" [77]. Trẻ con mới tập đi*** phải nương tựa vào  tất cả những gì khá vững chắc như ghế, chân bàn hay là vách tường, để đứng lên được. Vậy sự tế lễ cũng giống như chỗ nương tựa để giúp người còn yếu đuối đứng một mình. Sự tế lễ càng trở nên tinh vi hơn, đẹp đẽ hơn và có tính cách tượng trưng hơn đặng cân xứng với sự tiến hóa dần dần của con người. Sau cùng, con người tiến đến giai đoạn mà sự tế lễ không còn hữu ích nữa; rồi y bỏ rơi nó luôn. Muốn đừng tế lễ thì có hai điều, hoặc cao hơn chúng, hoặc thấp hơn chúng.   
Trách nhiệm chọn lúc  từ bỏ sự  tế lễ không thể quyết định với người nào cả; mỗi người phải quyết định  lấy. Không  ai chịu trách nhiệm chỉ định lúc nào một người kia phải trở thành một đạo sĩ  Du  Già (Yogui). Ðối với sự tế lễ cũng thế chúng ta không được chỉ trích một người quyết định từ bỏ sự tế lễ hoặc còn thích theo đuổi công việc đó. Ðôi khi, biết rằng sự tế lễ không cần thiết đối với mình nữa,  nhưng một người kia vẫn tiếp tục hành lễ, chỉ vì địa vị y trong Giáo Hội. Chỉ có y mới chịu trách nhiệm về sự  lựa chọn của y. Vậy chúng ta không nên  khiển trách những người hành lễ, cũng  như  những người không tham dự.   
Sự tế lễ vừa nguy hiểm, vừa trợ giúp. Ấn Ðộ Giáo cổ đại  nghiêm cấm đọc vài thứ thần chú trước đám đông người; chẳng  phải không cho họ hưởng một lợi lộc nào, mà để tránh sự tai hại  cho một số người do vài cách rung động của thần chú tạo ra. Ðó là  lý do tại sao Ðức Bàn Cổ lập ra luật chỉ cho những người Bà La Môn trí thức và có đạo hạnh mới được mời dự lễ Shraddha thôi.  Một người kia sẵn có một quyền năng nào đó, nhưng  không rõ lúc nào nên dùng và lúc nào nên giữ, nếu y tham gia một cuộc tế lễ, y sẽ truyền thần lực vào những câu thần chú có thể làm hại những người tham dự. Vậy nên cẩn thận, nếu quyền năng này bắt đầu biểu hiện, thì phải tránh xa họ đi. Chẳng hạn như khi tôi dự lễ Shraddha ở Gaya, tôi nhận thấy nếu tôi thêm thần lực của tôi vào thì có thể làm hại các tăng sĩ, vì họ đọc nhiều câu thần chú vô cùng  mạnh mẽ. Còn riêng phần họ, họ không tạo được ảnh hưởng nào cả vì thiếu sự hiểu biết và sống không có qui củ lắm. Bà Blavatsky khuyên các sinh viên huyền bí học chớ nên dự vào đám đông, trừ khi nào họ có thiện cảm hoàn toàn với quần chúng, không phải vì  đám đông ảnh hưởng đến hào quang của họ, mà vì thần lực của họ có thể làm hại đám đông hơn là làm lợi. Trong những trường hợp đó, một người hiểu biết có thể xét đoán rằng tốt hơn mình nên xa lánh vài thứ lễ bái, còn người không hiểu cách đọc thần chú để cho thần lực hoạt động; thần lực này có thật trong lời nói, thì có thể dự lễ mà không làm hại chút nào những người tham dự dù họ là hạng người nào.   
    
**Bây giờ con đã sáng mắt, vài tín ngưỡng và vài cách tế lễ  của con trước kia có thể dường như phi lý. Có lẽ chúng nó phi lý thật. Tuy nhiên, dù con không thể tham dự vào việc cúng lễ nữa, con cũng phải kính trọng chúng, vì tình thương đối với những linh hồn từ thiện còn cho những việc ấy là quan trọng. Những sự tế lễ này có chỗ hữu dụng và lợi ích của chúng. Chúng giống như những hàng đôi đã giúp con hồi con còn bé viết cho ngay hàng và đều đặn, cho tới khi nào con viết tốt hơn và dễ dàng hơn mà không nhờ đến chúng nữa. Hồi trước có một lúc con cần dùng chúng, nhưng bây giờ , thời kỳ ấy đã qua rồi.**   
    
A. B.  Khi chúng ta càng lớn  tuổi và càng hiểu biết, vẫn có  vài chuyện mà trước kia chúng ta tin tưởng, thì bây giờ lẽ tự nhiên chúng có vẻ hư  ảo  và cũng phi lý nữa. Tuy nhiên chúng ta còn có thể nhìn chúng một cách nhân từ và có thiện cảm, như chúng ta nhìn một em bé gái vui đùa với bó giẻ rách mà em cho là con búp bê. Về một phương diện nào đó, hành vi ấy khá khôi hài, nhưng  nó mang đến cho em một sự lợi ích lớn lao, vì nó làm nẩy nở mẫu tính của em. Em bé gái không  nhìn thấy giẻ rách, mà lại thấy một đứa trẻ. Trong khi nâng niu, săn sóc đứa con tưởng tượng của em, em tập phát triển tình âu yếm và sự che chở của một bà mẹ, sự săn sóc những kẻ yếu đuối, thế cô. Vậy khi chúng ta mỉm cười với em bé này tức là chúng ta đã cười một cách rất âu yếm, và rất dịu dàng. Ðối với những tín ngưỡng, những cuộc tế lễ của chúng ta lúc trước cũng thế, chúng có một vị trí trong đời sống của chúng ta và chúng ta có sự lợi ích riêng của chúng.   
Một bộ lạc dã man cử hành sự tế lễ dường như hoàn toàn phi lý đối với  chúng ta - như Ấn Ðộ người ta thường thấy một miếng giẻ treo trên một nhánh cây trong một làng thay thế cho vật cúng tế - chúng ta đừng khinh khi cách biểu lộ lòng sùng  tín  chất phác của người dã man hay người dân làng đó. Dưới con mắt họ, những đồ tế lễ hèn mọn này cũng quan trọng như những đồ vật cung hiến quí giá nhất của chúng ta. Kỳ thật, cũng là đồng một tinh thần.   
Những lễ vật bên ngoài đều không cần thiết. Chỉ có một thứ đáng được thu nhận là lễ vật của tâm hồn. Và sau khi lễ vật tâm hồn đi đôi với lễ vật hèn mọn nhất, thì sự hiến dâng này đáng thu nhận. Do đó quyển Thánh Ca Gita nói rằng: "Bất cứ là ***cái gì  người ta cúng dường cho ta với lòng sùng tín như một lá cây, một cái bông, một trái cây hay một chén thuốc, ta cũng thâu nhận như lễ vật của một người tôi hiến dâng với tình thương" [78].***   
Thật là khắc nghiệt và thiếu tình Huynh Ðệ khi mà làm cho những người cúng dường này ngã lòng, thí dụ như giựt miếng giẻ trên cây liệng đi mà đôi khi người ta đã làm. Thái độ này chứng tỏ rằng chúng ta không có tinh thần thuần nhất.   
    
C. W. L.  Phải luôn luôn tỏ ra dịu dàng và tử tế với tuổi thơ, tuổi thơ của cá nhân cũng như tuổi thơ của loài người trong thời kỳ hiện tại. Bà Chánh Hội Trưởng của chúng ta có nói đến một em bé gái chăm nom một bó giẻ và nó cho rằng nó cầm trong tay một  con búp bê. Dĩ nhiên, đây chính là một sự dị đoan, nhưng đồng thời không ai nghĩ đến việc nổi giận hay la rầy đứa trẻ. Tại cõi trần,  quả thật là một bó giẻ, nhưng  trong  trí tưởng tượng của trẻ con có thể là một sinh vật, có đủ các thứ tánh tình. Chúng ta không thể làm xáo trộn tư tưởng trong trí của trẻ con mà không làm hại đến sự mở mang những  tình cảm tốt đẹp của nó đang phát khởi.   
Bà cũng nhắc đến tập quán của người dân Ấn Ðộ, đôi khi cột một miếng giẻ vào một cái cây để hiến dâng cho Thượng Ðế. Mục kích việc ấy, nhà truyền giáo Thiên Chúa bậc trung sẽ vô cùng phẩn nộ và thái độ ấy chỉ chứng tỏ sự thiếu hiểu biết của họ, vì  vật tế lễ được hiến dâng với tất cả lòng chân thành. Xét một cách tương đối, linh hồn còn non nớt và trẻ trung hành động theo một ý hướng tốt lành. Vậy chúng ta hãy xem việc làm đó như  con búp bê bằng giẻ rách đúng với ý nghĩa của nó. Người dân làng rải một chút nước thay vì rải rượu hoặc dâng một cái hoa - quả thật  đó là một vật hiến dâng hèn mọn - nhưng tại sao khinh rẻ nó? Chính Ðấng Christ đã nói: Kẻ nào nhân danh Ngài mà cho một ly nước lạnh thì cũng sẽ nhận được sự ban thưởng của nó. Cũng nên nhớ rằng một dân tộc nào dù sơ khai nhất, cũng không được xem tượng cốt hoặc hình thể là sự thật, mà tất cả đều có ít nhiều cảm giác về Ðấng Thiêng Liêng do chúng biểu hiện.   
    
**Ngày kia, một vị Ðại Huấn Sư có viết như sau: "Hồi tôi còn trẻ con , tôi nói như đứa trẻ con, tôi suy nghĩ như đứa trẻ con,  nhưng khi tôi thành người lớn, tôi bỏ hết các thói trẻ con"[79]. Tuy nhiên, kẻ nào quên thời thơ ấu của mình và mất thiện cảm với trẻ con thì không thể dạy dỗ chúng và giúp đỡ chúng được. Vậy con hãy xem mọi người với lòng nhân từ, dịu dàng và khoan dung, và xem ai nấy như nhau, dù họ là người Phật Giáo, người Ấn Giáo, người Hỏa Thần Giáo (Djainistes) hoặc người Do Thái, người Công  Giáo hay là người Hồi Giáo cũng vậy.**   
    
A. B.  Bạn sẽ thấy ở đây một định nghĩa chính xác về nhà  Huyền Bí Học ấy là người không quên tuổi ấu thơ  của mình. Khi  đã trưởng thành, y nhớ những kinh nghiệm đã thực hành và như vậy y có thể giúp đỡ mọi người. Muốn phát triển năng lực thiện cảm đối với mọi người và sẵn sàng giúp tất cả, thì việc làm tốt nhất là hãy biến đổi tư tưởng đạo đức của bạn thành những ngôn  từ của một tôn giáo công truyền nào đó rồi cho tư tưởng của bạn nhập vào trong những dụng ngữ đặc biệt của nó. Tất cả chúng ta đều có một ngôn ngữ để dùng riêng cho mình, cho đến khi nào chúng ta có một ngôn ngữ chung, mà mọi người đều hiểu. Các sinh viên nên học một ngôn ngữ hay một tiếng nói khác với tiếng nói của mình. Những ai thụ hưởng nền  giáo dục của Thiên Chúa Giáo  có thể tập nói hoặc suy tư theo danh từ Ấn Giáo. Rồi họ tập xét đoán nhiều vấn đề theo quan điểm Ấn, và họ sẽ ngạc nhiên mà thấy biết bao sự sai biệt với ý tưởng của họ trước kia. Cũng thế, người Ấn Giáo cũng có thể tập nói và suy tư theo những danh từ mà người Công Giáo đã dùng.   
Ðức Ramakrishna Paramahamsa là Ðạo Sư của ông Swami Vivekananda, đã luyện mình theo qui luật ấy. Ông liên  tiếp chọn  nhiều  tôn giáo rồi tuân theo phương pháp và sự thực hành theo mỗi tôn giáo trong một thời gian. Chẳng hạn khi chọn Thiên Chúa  Giáo, ông cầu nguyện như một người Công Giáo, suy tư theo danh từ Công giáo, ăn  mặc theo người Công Giáo. Theo lối đó, ông đã đi từ tôn giáo này sang tôn giáo khác để tập hòa đồng với mỗi tôn giáo và lợi dụng tất cả phương tiện tưởng tượng bên ngoài hầu dễ bề cố gắng. Khi ông chuyên tâm tìm hiểu về phương diện mẫu tính trong thiên nhiên mà ở Tây phương tượng trưng bởi Ðức Mẹ Ðồng Trinh, ở Ấn Giáo tượng trưng bởi Thánh Mẫu Shaktis, thì  ông xem mình như người phụ nữ, ông mặc y phục phụ nữ và suy tư  như một người phụ nữ. Chắc chắn sự luyện tập này đem đến cho ông một kết quả tốt đẹp, vì không còn một sự dị biệt bề ngoài nào của một tôn  giáo còn  có thể  ảnh hưởng đến ông được nữa.   
Ðó là phương pháp thật khác biệt với phương pháp của người  ta thường dùng! Tuy nhiên phương tiện duy nhất mà người đệ tử phải thực hành là tập hòa đồng với tất cả những người chung quanh chúng ta. Trước hết Ðức Ramakrishna là một vị Bhakta, tức là một nhà sùng tín nhiệt thành và ông tập tôn sùng như thế là nhờ tình cảm.   
Vậy thì trong một  thời  gian  nào  đó, người chí nguyện phải tự nói rằng tôi là người Ấn Giáo, tôi là người Phật Giáo, hay là người phụ nữ hoặc là cái gì không phải là y. Thật hiếm có những người đàn ông luôn luôn ướm thử suy nghĩ hoặc cảm xúc như người đàn bà, và thấy những sự vật như người đàn bà đã thấy! Tôi cũng tưởng rằng rất hiếm có những người đàn bàthật sự ướm thử để thấy những sự vật theo quan điểm của những người đàn ông. Nhưng sự khuyết điểm thấy rõ ràng hơn ở phái nam; là người đàn ông luôn luôn tự thấy mình là "người đàn ông". Tôi thấy hình như giữa người Thông Thiên Học, việc không phân biệt nam hay nữ vì tình  Huynh  Ðệ. đôi khi cũng bị lảng quên.   
Vậy bạn phải tập hiểu biết những sự vật sẽ hiện ra cho bạn như thế nào nếu bạn nhìn thấy chúng trong một bầu không khí đặc biệt và không quen thuộc đối với bạn. Bạn nên bỏ thói quen chỉ nhìn sự vật theo quan điểm riêng của bạn. Ðó là điều trái nghịch  với khoa Huyền Bí Học. Bạn làm điều đó thì bạn sẽ bị đời trách móc. Sự vô tư và lòng thiện cảm của bạn sẽ bị xem như sự lạnh  nhạt. Vả lại điều đó không có là gì  quan trọng. Tại Tây phương tôi bị tố cáo là "quá Ấn Ðộ", và tại Ðông phương, tôi bị tố cáo là "quá Công Giáo" vì bên Tây phương tôi nói theo ngôn ngữ Tây phương, mà dân Ấn Ðộ lại không thích, còn bên Ðông Phương tôi dùng những từ ngữ Ðông phương, mà người Tây Phương không ưa. Người ta phiền hà tôi, luôn luôn tôi lập lại rằng: "Tôi nói với mọi người bằng một thứ tiếng mà họ hiểu được".   
Những lời phàn nàn và trách móc này vốn do người ta đứng ở vị trí thấp chớ không phải ở vị trí cao nhất để phán đoán. Tập nói nhiều ngôn ngữ đạo đức là một trong những bài học cho ai có bổn phận mang thông điệp đến nhiều xứ. Chân lý này không phải là điều mới mẻ. Sự trách móc về cách thức thuyết giáo trên đây cũng không phải là mới lạ. Thánh Paul (Phao Lồ) bị trách móc nhiều vì Ngài làm vừa lòng tất cả mọi người. Ngài có viết như vầy: "Dù tôi được tự  do đối với mọi người, tôi tình nguyện làm tôi tớ cho tất cả, như thế tôi mới có thể được lòng của một số đông hơn. Ðối với người Do Thái, tôi như người Do Thái, như thế tôi được lòng người Do Thái. Ðối với người tuân theo luật  pháp, tôi vẫn tuân theo luật pháp (dù chính tôi không còn ở dưới luật pháp nữa) như thế tôi thu phục được họ. Ðối với những người không tuân luật pháp, tôi không tuân theo luật pháp (mặc dù tôi không hề bỏ luật của Ðức Chúa Trời, bởi vì tôi đang tuân theo luật của Ðấng Christ), như thế tôi được lòng họ. Ðối với người yếu đuối, tôi trở thành yếu đuối, như thế tôi có thể cứu vớt được vài người bằng mọi phương  tiện" [80].   
Trước kia, Thánh Paul là người hẹp hòi nhất, bây giờ Ngài trở thành người rộng lượng nhất. Sau khi, thuộc về một trong những phái nghiêm khắc nhất của người Do Thái,  Ngài trở thành vị sứ đồ của những  người Ngoại Giáo - một sự thay đổi phi thường.   
Nhà Huyền bí học không thuộc về một tôn giáo nào, hoặc thuộc về tất cả tôn giáo, tùy ý bạn - không riêng biệt thuộc về Ðạo nào, mà thuộc về tất cả. Ít ra điều đó là đức khoan dung. Nếu phải  tránh sự tranh luận là điều tốt, ấy là tại người ta có thể tạm thời thành ra hẹp lượng, thiếu khoan dung; nếu muốn thành công; thì trong khi tranh luận để đánh đổ một tư  tưởng hẹp hòi, thật  khó giữ  được một thái độ hoàn toàn vô tư. Hãy luôn luôn phát biểu chân lý theo quan điểm Nhất Thể, chứ đừng theo quan điểm dị biệt, chỉ như thế, bạn mới có khả năng giúp đỡ mọi người một cách như nhau. Và chỉ như vậy mới có thể thấy những yếu tố tốt đẹp trong mỗi người và trong toàn thể, đồng thời bạn sẽ dẹp bỏ những điểm bất toàn qua một bên hay là biết thấy xa hơn nữa.   
C. W. L.  Mục đích của người Thông Thiên Học là tình  Huynh Ðệ, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, nam nữ  hay màu  da. Phương thức tuyệt hảo để đạt được sự hòa hợp đó trong đời sống  của chúng  ta là chia sớt tình cảm, tư  tưởng của những dân  tộc  khác cũng như của phái giống [81] khác. Người đàn ông quên rằng y đã sinh ra nhiều lần dưới hình dáng phụ nữ. Người đàn bà cũng quên rằng mình đã đầu thai nhiều kiếp trong thân xác nam nhi. Người đàn ông cố gắng dùng tư tưởng đặt mình vào địa vị của người đàn bà để hiểu cách nhìn đời của họ; còn phái nữ  cũng  nên  cố gắng tìm hiểu quan niệm đời sống của phái nam, mặc dù điều đó không phải là chuyện dễ làm; nhưng ấy là một cách luyện tập tuyệt hảo. Hai phương diện đó khác nhau một cách lạ kỳ ở nhiều trường hợp. Một người nào có thể  tập hòa đồng tâm thức của kẻ khác phái tức  là y đã tiến  một bước đến tình huynh đệ, điều này vượt lên trên ý niệm của phái tính. Sau cố gắng tìm hiểu của người chị, người mẹ hay vợ mình, người đàn ông có thể mở rộng sự thực tập ấy đến những người thuộc về tôn giáo và những chủng tộc khác với y. Ðó là trong những sự tập luyện hữu ích nhất, vì người ta không  thể hiểu  quan điểm của kẻ khác và có thiện cảm với y, mà không mở rộng quan điểm riêng của mình như thế.   
Về đức khoan dung, kinh điển Talmud có thuật lại câu chuyện lý thú như sau đây: Có một người hành khách đến tìm ông Abraham, trong khi theo phong tục của sa mạc, y được thết đãi ăn uống. Ông bảo y hãy ca tụng Ðức Chúa Trời trước khi dùng bữa, nhưng  người khách lạ ấy đã từ chối và nói rằng y không hề biết chi về Ðức Chúa Trời cả. Ông Abraham nổi giận, đứng dậy, đuổi y ra khỏi trại và không cho y cái gì cả. Lúc ấy Ðức Chúa Trời đi qua -  trong thời ấy Ngài thường đi như thế - và Ngài hỏi: "Tại sao con  đuổi y"? Abraham bực tức trả lời: "Bạch Chúa, y không chịu biết danh hiệu Chúa. Y là một người ngoại giáo xấu xa nhất". Ðức Chúa Trời đáp: "Phải, nhưng Ta đã chịu đựng nó sáu mươi năm rồi. Chắc chắn  con có thể  chịu đựng được nó trong một giờ chớ"?   
Trong chúng ta, có vài người Thông Thiên Học còn bị ràng buộc với hình thức bên ngoài của tôn giáo. Tuy nhiên, tôi tưởng  chúng ta có thể tự nói rằng chúng ta không riêng biệt thuộc về tôn giáo nào mà thuộc về  tất cả. Chẳng hạn, chính tôi là người Thiên Chúa Giáo và là Giám Mục, nhưng tôi cũng là một  Phật Tử, vì tôi đã phát nguyện và lãnh những nhiệm vụ do đó tôi thừa nhận Ðức  Phật là vị hướng đạo của tôi. Như thế tôi không bị bắt buộc phải từ bỏ tôn giáo nào khác. Về phương diện này, Ðạo Phật có thể là  một tôn giáo khoan hồng hơn hết. Nó không đòi hỏi bạn phải tin tưởng điều gì, mà chỉ đòi hỏi bạn có quả quyết theo giáo lý của Ðức Thế Tôn và có sống với nó càng nhiều càng tốt hay không.  Một người Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo hay là người của một tôn giáo nào khác có thể nói: "Giáo lý này tốt, tôi muốn tuân theo", thế rồi y trở thành một Phật Tử mà không từ bỏ tôn giáo trước của y. Thông Thiên Học là một chân lý mà tất cả các tôn giáo đều dựa vào đó. Nếu chúng ta học khoa tôn giáo đối chiếu, chẳng phải chỉ để nhận thấy chân lý Thông Thiên Học trong tất cả các tôn giáo, mà còn  để hiểu  Chân lý tự biểu  lộ ra nhiều cách thế khác nhau, và do đó chúng ta đạt được khả năng giúp đỡ bằng cách sử dụng tất cả.   
Bà Chánh Hội Trưởng của chúng ta đã chỉ cho chúng ta thấy nguyên tắc  này: Ðối với dân Ấn Ðộ, bà nói chuyện như thể người Ấn. Ðể viện chứng cho lời nói của mình, bà kể ra những bản Thánh Kinh và dùng vài danh từ Phạn ngữ mà người dân Ấn quí trọng cũng  như người Thiên Chúa Giáo La Mã quí trọng tiếng La Tinh vinh diệu. Khi nói với các hàng Phật Tử, bà trình bày giáo lý đúng với ý tưởng của họ. Bà còn dẫn chứng Phật ngôn và dùng những danh từ Phật giáo. Bên Tây Phương bạn nghe Bà nói chuyện với người Thiên Chúa Giáo bằng ngôn ngữ của họ. Bà không sửa đổi chút nào về tín ngưỡng của Bà hay là tôn  giáo riêng của Bà, Bà chỉ nói bằng ngôn ngữ của họ.Thật ra bà đã hiểu biết  tất cả những tôn giáo  này. Khi chúng ta biết chân lý ẩn tàng trong  mỗi tôn giáo, dù trí thức và tài hùng biện của chúng ta chưa thể sánh kịp với Bà nhưng đa số trong chúng ta nhờ học chút ít trong sách khải luận của bất cứ tôn giáo nào đó, cũng có thể hiểu rõ tôn giáo ấy và trình bày chân lý bằng những danh từ đó, để giải thích ý nghĩa của nhiều điểm còn mờ tối cho những kẻ khác. Ðại tá Olcott đã làm như thế rất nhiều lần trước sự hiện diện của tôi. Ông  không thuộc về mẫu người hiếu học hay nhà uyên bác, thông thái, mà ông là một diễn giả bậc nhất, ông thành công trong khi nói trước các thính giả gồm cả người Ấn Giáo, Hỏa Giáo và Phật Giáo. Những người hiểu biết nhiều về các tôn giáo này đều công nhận rằng ông đã rọi một thứ ánh sáng mới mẻ vào tôn giáo của họ. Ðiều này chứng tỏ tại sao Thông Thiên Học là chìa khóa mở được cửa của các tôn giáo.   
Trong những cuộc Ðại Hội Nghị của Hội chúng ta cử hành tại Adyar, sự kiện này cũng nhận thấy dưới một hình thức khác: Có  những người thuộc nhiều tôn giáo và chủng tộc khác nhau nhóm họp ở đây. Và những ai dự  Ðại Hội đều không khỏi cảm động sâu xa, khi nhận thấy nơi đây không những biểu hiện đức khoan dung mà còn bộc lộ một tình huynh đệ thân ái nữa.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 21**

AN PHẬN

**Phải vui lòng chịu đựng quả báo của con dù nó thế nào chăng nữa, và nhận lãnh sự đau khổ như một sự vinh diệu, bởi vì nó chứng tỏ các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu thấy con đáng giúp đỡ.**   
    
A. B.  Tôi xin  nhắc lại, tánh này là tánh an phận mà trước  kia dịch là "chịu đựng". Chịu đựng có thể là một đức tính tiêu cực hơn, nhưng những điều thuộc về bạn, không phải là chịu đựng những khó khăn không thể tránh được mà nhận lãnh chúng một cách an vui, tánh tình một mực không thay đổi và chấp nhận mọi sự khổ não với nụ cười. Về điểm đặc biệt này, danh từ an phận  tóm tắt tất cả những điểm mà các vị Ðại Giáo Chủ đều muốn chúng ta phải có. Nhiều người có thể chịu đựng được, nhưng họ chịu  đựng một  cách buồn bực. Phải an vui trước mọi sự thử thách, và mọi điều bận lòng. Có vài tác phẩm Ấn Ðộ nhấn mạnh nhiều về điều này: Hãy nhận lãnh mọi sự một cách vui vẻ.   
Quả báo dồn dập tới cho những người vượt ra khỏi hàng ngũ  của mình  và tự  trình diện như một thí sinh trên Ðường Ðạo. Ðiều  này đã được nhấn mạnh nhiều lần. Trước hết là để báo cho thí  sinh biết những gì họ có thể mong mỏi, sau đó cho họ có can đảm, khi kinh nghiệm lý thuyết trở thành thực tế, bởi vì sự khác biệt giữa hai kinh nghiệm rất lớn.   
Quả báo là định luật tự nhiên, những sự trừng phạt của nó có thể tránh được  một thời gian, hoặc trái lại, có thể ứng hiện ngay. Nói một cách khác, bạn có thể tự  đặt mình trong những điều kiện mà Quả Báo có thể giáng xuống bạn, hoặc bạn tạo  ra những  điều kiện giúp bạn tránh được nó trong một lúc. Cần phải lập lại nhiều lần  rằng những luật tự nhiên không phải là những án lịnh. Chúng  nó không truyền phán cho chúng ta phải làm một điều gì. Chúng ta hãy lấy một thí dụ mà mọi người đều biết là điện lực. Nó luôn luôn hoạt động chung quanh chúng ta, nhưng nếu chúng ta muốn nó tạo nên một hiệu quả ở một nơi nào đó vào một giờ nhất định, thì  chúng ta phải có một cái máy đặc biệt đặng giúp nó phát hiện. Cũng giống như thế, Quả Báo là một luật tự nhiên và cái máy giúp nó hoạt động được trong đời sống cá nhân, có thể được biểu hiện bằng sự có mặt của con người trên sân  khấu cõi đời, tức là sự sinh ra. Vài sự thay đổi xảy đến trong đời sống của một người có thể tăng cường và thúc giục sự tác động của Luật Nhân Quả đối với y. Chẳng hạn, khi bạn tự  hiến mình làm một thí sinh tiến hóa nhanh chóng, các Ðấng Cầm Cân Nhân Quả có thể  theo lời nguyện bằng lòng của bạn, sửa đổi bộ máy - và để năng lực làm bộ máy linh động phát triển dồi dào và sự  tự nó tiêu hao ở nơi bạn trong một thời gian ngắn ngủi. Chỉ có ý chí của bạn mới xác định được sự biến đổi của bộ máy ấy.   
Nếu một người muốn tiến hóa nhanh chóng, và do đó phải trả quả xấu của mình mau hơn, là một ước muốn chân thành, một ý  định cương quyết, thì các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu chấp nhận lời ước nguyện của y. Các Ngài vận chuyển một số Quả Báo mà y đã tạo ra trong quá khứ và để nó đổ xuống y. Quả Báo ấy có sẵn. Con  người không gây ra nhân mới mà bắt đầu quét sạch những gì đã tích trữ trước kia.   
Nếu bạn hiểu những gì đang xảy đến có thể làm cho bạn ngạc nhiên. Hãy xem những kiếp sống của Alcyone và bạn sẽ thấy chúng diễn ra bao chuyện hãi hùng. Trong một kiếp kia Alcyone bị ám sát. Trong một kiếp khác em bị hành quyết vì một tội ác mà em không can phạm, và còn biết bao nhiêu chuyện như thế nữa. Dưới hình thức của một ký sự, người ta khó tin được những điều này, nhưng nếu một trong những chuyện ấy xảy đến cho bạn trong kiếp này, bạn sẽ thấy chúng  nó rất ghê tởm. Bao nhiêu hoạn họa,  bao nhiêu khổ đau ấy chứng tỏ rằng bấy nhiêu nghiệp quả xấu đã bị xóa sạch.   
Khi những sự lo buồn  của bạn  gia tăng, thì chính là các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu đã ghi nhận nguyện ước của bạn, đó là một  điềm tốt vậy. Nếu  mọi việc  xảy đến  với bạn  đều tốt đẹp, chúng ta phải kết luận rằng  bạn  chưa làm cho các Ngài để ý đến. Ở đây cũng vậy sự thấy của nhà Huyền bí học trái ngược với ý tưởng của thế nhân. Những gì người đời cho là xấu xa, thì lại tốt đẹp theo quan  điểm Huyền bí học.   
Khi những sự khổ đau và những sự mất mát đang đè nén bạn gia tăng với những lời trách móc và chỉ trích nghiêm khắc của  những người ở chung quanh, thì bạn là người trả được Quả Báo nhiều nhất. Vài tai họa tức khắc gợi lên lòng thiện cảm của kẻ khác và người đau khổ có thể nhận được một sự trợ giúp lớn lao. Ngược lại, có những hoạn họa khác gây ra sự phiền trách. Có thể  bạn đã làm hết sức bạn nhưng những sự đau khổ khốc liệt cứ tấn công bạn và hơn nữa người đời chống đối bạn, trách cứ bạn. Khi điều này xảy ra, con người trả được một phần lớn Quả Báo xưa. Yếu tố được gia thêm và khó chịu này giúp cho con người trả sạch quả và nhanh chóng.   
Rất dễ mà thấy những sự kiện trên đây là một sự thật trên phương diện lý thuyết, khi chúng ta được trình bày bằng lời nói  hay là sách vở nhưng điều mà bạn phải làm là nhớ đến chúng nó cho đúng lúc. Thường thường người ta chấp nhận chúng để chờ  đem ra thực hành, nhưng sau đó lại chóng quên đi. Bạn hãy cố gắng làm cho chúng thâm nhập vào trí óc bạn, để bạn không thể quên chúng được. Như thế khi nghĩ đến chúng, bạn có thể  lấy sức mạnh của sự đau khổ, và bạn có khả năng giúp đỡ các huynh đệ của bạn trong cơn khốn khổ của họ. Sự hiểu biệt minh bạch này cần thiết cho bạn, nó có thể giúp bạn hiểu những người chung quanh một cách dễ dàng, khi bạn thấy những sự khổ não cứ thường xảy đến cho những người rất lương thiện, mà người ta thường nói  họ không có làm điều gì cho đáng tội trạng ấy - ít ra cũng trong  kiếp này,  họ được nhìn nhận  là người chỉ làm những việc tốt lành và hữu ích. Chúng ta có khuynh hướng so sánh mình với những người hữu phước hơn chúng ta. Ðôi khi điều rất tốt là chúng ta so sánh mình với những kẻ ít phước hơn chúng ta, để chúng ta có thể ý thức được tất cả những ân phước mà chúng ta đã thừa hưởng. Chúng ta quên những lý do tri ân của mình, vì chúng ta luôn luôn nghĩ đến những nỗi khổ đau, mất mát là phần số của chúng ta và đó chính là điều chúng ta không nên làm.   
    
**C. W. L.  Khi đã thật hiểu Luật Nhân Quả và tin tưởng ở nó, người ta không thể nào không an vui. Chúng ta nên nhớ rõ rằng Luật Nhân Quả là một định luật cũng như định luật hấp dẫn. Nó luôn luôn tác động. Dường như đôi khi người ta nói rằng Nhân  Quả động tác một cách ngẫu nhiên, trong lúc người ta hành động. Ðiều ấy không đúng. Chúng ta luôn luôn bị nó chi phối. Con người  tạo cơ hội cho Luật Nhân Quả tác động đến y, mỗi khi y làm, y nghĩ hay nói một cách nào đó. Luôn luôn chúng ta phải thanh toán với Nhân Quả, ấy là tổng số những hành vi tốt hoặc xấu của chúng ta. Vì chúng ta đã trải qua nhiều giai đoạn dã man, trong thời kỳ đó chúng ta chưa tự chủ, chúng ta đã làm đủ mọi việc đáng trách, nên có thể một số  Quả Báo xấu đang chờ đợi tất cả chúng ta, trừ khi chúng ta đã trả xong trong nhiều kiếp. Khi chúng ta chịu đựng những sự đau khổ, chúng ta nên nhận định rằng có lẽ chúng ta đang trả phần chót của Quả Báo xấu. Nếu chúng ta đọc những câu chuyện về các vị Thánh trứ danh, chúng ta sẽ thấy rằng các Ngài đã trải qua những sự đau khổ vô cùng. Những ai cố gắng giúp nhân  loại cũng đều bị đau khổ kinh khủng. Sự đau khổ đó thuộc về thành phần của việc rèn luyện để được Ðiểm Ðạo, nhưng sự công bằng vẫn  luôn luôn tuyệt đối, vì không thể có một sự bất công nào, dù là để luyện mình đi nữa.**   
Các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu, Chúa Tể  của Nhân Quả, chỉ là những Ðấng cai quản định luật này. Trên vài phương diện, danh từ Chúa Tể, có lẽ không chính xác, vì nó làm cho người ta hiểu rằng các Ngài chỉ huy và điều khiển Nghiệp Quả. Bạn không thể chỉ huy hay điều khiển luật hấp dẫn, nhưng bạn có thể do những cách xếp đặt dùng nó trên vài phương diện và theo vài cách thế nào đó. Ðối với Luật Nhân Quả cũng thế, những ai mà sự hành động tương quan với nó là người cai quản nó vậy. Một trong những chức vụ của các Ðấng Nam Tào Bắc  Ðẩu là  chọn một  phần trong số Quả Báo của một người và bắt y phải trả trong kiếp tới của y. Các Ngài không thể lấy nhiều hơn số phước hay số họa trong nghiệp quả của người ấy, mà chắc chắn các Ngài chọn lựa cái nào các Ngài xét ra, y có thể thanh toán được. Tuy nhiên, ý chí của con người vẫn được tự do và nếu Quả Báo đã chọn được trả một cách nhanh chóng hơn các Ngài đã dự  định - nếu tôi dám nói - thì các  Ngài có thể ban thêm cho một ít Quả Báo nữa. Ðó là ý nghĩa     của câu văn kỳ lạ này: "Ðức Chúa Trời ***hành hạ người mà Ngài thương". Có vài người tự làm khổ*** cho mình nhiều mà không phải  tại quả báo cũ của họ; họ phẫn uất vì những hoàn cảnh thay vì phải sống một cách an nhiên, nhưng các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu  không  trách nhiệm về việc đó.   
  
**Dù quả báo của con có nặng nề đến đâu nữa, con cũng phải  cảm ơn  các Ðấng Chí Tôn không cho con trả nhiều hơn cái đó.**   
C. W. L.  Khuynh  hướng chung của hầu hết những người đau khổ là  phàn nàn  về thân phận mình và nghĩ  lại lúc mà những sự việc đều được tốt lành. Chọn lấy thái độ ngược lại, chúng ta có thể nói rằng: "Cũng có thể xảy đến cho tôi những điều còn tệ hại hơn nữa", hoặc: "Tôi rất vui mừng đã trả hết quả báo này; tôi có thể còn trả nhiều hơn  nữa; ít ra tôi muốn lợi dụng được điều đó".   
    
**Con hãy nhớ rằng ngày nào quả xấu của con chưa tiêu tan và con chưa được giải thoát, thì con chưa giúp ích cho Ðức  Thầy được bao nhiêu.**   
    
A. B.  Theo quan điểm của Ðức Thầy thì người ta trả được món nợ nghiệp quả đang đe dọa y là điều rất tốt, vì chúng ta đừng quên rằng Ðức Thầy bị trở ngại vì Quả Báo xấu của những kẻ khao khát phụng sự Ngài. Quả Báo này ngăn cản Ngài không cho Ngài dùng họ như điều Ngài sẽ làm nếu không bị trở ngại. Bà Blavatsky luôn luôn nói một cách thật chân thành về việc riêng của bà (Bà tuyệt đối chân thật). Bà nói về việc khủng hoảng do vợ chồng Coulomb gây ra như sau: "Hiện nay tôi không có làm gì cho đáng tội ấy; đó chính là món nợ cũ của tôi". Trả sạch Quả Báo này là điều tối quan trọng đối với bà. Sự bêu xấu và lăng  nhục mà bà chịu đựng trong  khi câu chuyện đang tiếp diễn là một  ân huệ lớn lao nhất cho bà. Bà xem xét  tình trạng một cách thản nhiên, đôi khi, bề ngoài bà cũng tỏ ra bối rối.   
Tất cả những người chí nguyện phải nhờ tư tưởng này trợ giúp, để họ không nhìn vào họ, chỉ hướng về Ðức Thầy mà tự nhủ rằng: "Những sự thử thách mà tôi sẽ chịu đựng sẽ làm cho ***tôi có khả năng hơn nữa để phụng sự Ngài".***   
Nếu bạn  khẩn khoản  xin  trả quả nhanh chóng, mà bạn phàn  nàn khi lời cầu xin của mình được chấp thuận thì đó là điều phi lý.  Hãy luôn luôn lấy cảm hứng trong tư  tưởng      này: "Tôi càng được tự do, thì tôi càng có thể phụng sự ***Ðức Thầy nhiều hơn nữa". Khi  món quà đã cho, thì không*** được lấy nó lại. Ðây là ý niệm rất phổ thông trong những sách xưa Aán Ðộ, những chuyện tích của họ luôn  luôn lập lại điều đó: Món quà đã tặng, một lời nói đã thốt ra không thể nào lấy lại được. Có nhiều trường hợp món quà mà bạn đã tặng  lúc trước lại trở về với bạn, thì bạn phải đem tặng nó lại. Món quà ấy không còn thuộc về bạn nữa, giữ nó tức là trộm cắp. Vậy, khi mà món quà đem cho chính là bạn - thì đó là tặng phẩm cao cả và tốt đẹp hơn hết - bạn đừng bao giờ lấy lại. Người ta luôn luôn hiến mình cho Ðức Thầy bằng lời nói, nhưng vừa lấy ngón tay chận lên món quà để có thể kéo lại đàng sau một lần nữa, nếu Ðức Thầy chấp nhận lời nói của họ, như đôi khi Ngài đã làm, để chứng tỏ cho họ thấy rằng họ đã mơ mộng và họ đã hứa nhiều mà họ không giữ tròn lời hứa.   
    
C. W. L.  Nếu một người kia đã trả sạch quả xấu của y rồi, thì y sẽ dùng trọn cả ngày giờ và sức lực của y để phụng sự công nghiệp của Ðức Thầy - như đã giải thích, Ðức Thầy bị trở ngại vì Quả Báo xấu của chúng ta. Khi chúng ta trả sạch quả mau chóng, chúng ta càng có khả năng phụng sự Ngài. Bà Blavatsky đã xác nhận điều này một cách quả quyết, lối năm 1884 bà bị Coulomb và những người khác ở Madras tấn công bà.  Phẫn nộ vì hành vi thù nghịch này, buồn phiền vì sự vong ân của họ đối với bà, bà băn khoăn, lo  lắng khi bà tự hỏi nếu những điều đó có ảnh hưởng đến Hội và gây ra tai hại cho Hội; nhưng bà lại nói rằng: "Ít ra chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng, tất cả những sự xáo trộn này làm cho Ngài được một người tôi hữu ích hơn nữa".   
Chúng ta có thể áp dụng những ý tưởng này trong những chuyện khó khăn của Hội cũng như những chuyện khó khăn của  chúng ta. Bạn hãy luôn luôn nghĩ đến việc phụng sự Ðức Thầy, khi Hội giải trừ xong những quả xấu của nó. Nó sẽ tiếp tục tiến bước khi cơn khủng hoảng đã qua, vì nó phải trả xong một phần quả xấu nào đó, mới được hữu ích hơn và thành một khí cụ tốt lành trong  tay những  vị Chủ Nhân thực sự của nó.   
Hội giải trừ được một số Quả Báo này thì Hội có thể nhắm  đến những mục đích cao xa hơn. Theo lời nói của Bà Blavatsky, thứ Quả Báo này trục xuất chất chết, nghĩa là những người về phương diện chân lý đã đạt đến "mức bão hòa" họ không thể tiến tới được nữa. Trước đây, họ tỏ ra rất hữu  ích, nhưng hiện giờ họ là những chướng ngại cho sự  tiến hóa. Tuy nhiên những người khác trong chúng ta thường rất tiếc khi mất những người bạn này. Trong cuộc khủng hoảng mới đây, tôi thấy hình như tôi là một trung tâm của cơn bão tố đó và nhiều người hiểu lầm tình trạng cần được tha thứ,  nên tôi bạo gan bạch với Ðức Văn Minh Ðại Ðế rằng cuộc thử thách này rất nặng nề cho họ và cầu  khẩn xin Ngài tha thứ cho họ. Lẽ dĩ nhiên sự mạo muội của tôi làm cho Ngài nở  một nụ cười bao dung và Ngài hỏi tôi: "Con có bằng lòng chăng, nếu mấy người này bác bỏ Bà Besant"?   
Tôi trả lời: "Vâng, bạch Ðại Ðế, chắc chắn con bằng lòng". Tôi cảm thấy chắc họ không làm như thế. Nhưng vài tháng sau  đó; họ lại chống với bà. Rồi cũng với nụ cười bao dung ấy, Ðức Văn Minh  Ðại Ðế, lại hỏi tôi rằng: "Con thấy đó. Trong kiếp này mặt trời của họ đã lặn rồi. Nhưng còn có những kiếp khác và ngày mai, mặt trời sẽ mọc như cũ".   
Không có người nào là thiết yếu cả; bên Ấn Ðộ đã xảy ra một Chi Bộ tiến triển chung quanh một hội viên có uy tín, nhưng khi người ấy đến cư ngụ tại một đô thị khác, thì chi bộ ấy tan rã. Khi  Bà Blavatsky  từ  trần, nhiều người trong chúng ta hằng ngày quen nhận được một nguồn cảm hứng ở bà, cảm thấy ánh sáng đã xa lìa họ. Rồi một bậc  vĩ  nhân khác lại xuất hiện, đó là Bà Hội Trưởng   
của chúng ta hiện nay. Nhưng tôi chắc chắn bà là người thứ nhất nói với chúng ta rằng một ngày kia đến lượt bà ra đi, chúng ta không cần  lo sợ cho Hội. Khi những khí cụ thay đổi thể  xác, dưới  con mắt của kẻ vô minh thì chúng dường như chết đi. Nhưng các Ðấng Chơn Sư  còn đó. Các Ngài không chết, và bao giờ  các Ngài  còn hiện diện, thì luôn luôn  sẽ có một người nào đó tiếp tục công nghiệp của các Ngài.   
  
**Khi con hiến thân cho Ngài, thì con xin nhồi quả cho con. Làm sao trong một, hai kiếp con trả sạch nghiệp quả của con; không vậy, thì cả trăm kiếp nữa con mới trả hết. Nhưng muốn lợi dụng cách trả quả ấy thì  con phải bằng lòng nhận lãnh một cách vui vẻ.**   
    
A. B.  Cách thức trả quả cũ gây ra một nhân mới. Ðừng bao giờ  quên những  điều đó. Nếu bạn biết lợi dụng cái gì dường như Quả xấu, thì bạn sẽ vận dụng những mãnh lực mới để làm việc thiện. Trái lại, nếu bạn không sẵn sàng nhận lãnh Quả xấu  ấy, bạn  trả quả một cách miễn cưỡng, thì sẽ xảy ra một hậu quả trái ngược . Bạn hãy nhớ lại lời Ðấng Christ trong một bài thuyết pháp trên  núi: "Con hãy tức khắc hòa hợp với kẻ nghịch của con, trong khi con cùng đi với hắn" [82]. Ðiều rất hay là nên theo lời khuyên này, khi nghịch cảnh hiện đến. Những sự phiền não, những sự mất mát của bạn, bề ngoại như là một kẻ thù nghịch của bạn, bạn hãy đón tiếp chúng một cách can đảm, bạn hãy hòa hợp với chúng một cách mau chóng và như  thế bạn không còn dính dấp đến chúng nữa. Chúng ta có thể giải trừ Quả Báo xấu của chúng ta mau chóng hơn, nếu trong khi gặt quả cũ, chúng ta không gieo nhân mới nữa.   
    
C. W. L.  Người ta thường nói đến việc hiến mình cho Ðức Thầy, rồi người ta lại lo sợ rằng Ngài đòi hỏi quá nhiều. Ðó là  tâm trạng của Ananias và Sapphire. Hai người bất hạnh này có quyền giữ lại một phần tài sản của mình, nếu họ muốn. Nhưng họ lầm lỗi, chính vì họ quả quyết rằng họ đã cho ra tất cả. Chúng ta đang trải qua giai đoạn có đặc tính này: "Tôi có thể cho cái này; tôi có thể làm việc kia cho Ngài, nhưng tôi không thể hiến mình mà không để dành lại phần nào cho tôi". Khi hiến thân cho Ðức Thầy, chúng ta phải tự hiến với tấm lòng cao thượng như dâng tặng một phẩm vật nào khác. Và cũng không được đặt một điều  kiện nào về cách  sử dụng phẩm vật của chúng ta dâng, mà cũng không muốn lấy lại  phần nào. Mỗi người phải tin chắc việc này. Ðức Thầy không đòi hỏi quá nhiều. Nếu chúng ta hiến mình cho Ngài, thì chúng ta đừng ngạc nhiên và bất bình khi sự đau khổ thình lình xảy đến cho  chúng ta. Ðó là dấu  hiệu món quà đã được chấp nhận một phần nào rồi. Thế nhân đã lầm khi cho những dấu hiệu của sự tiến bộ mau chóng là những sự đau đớn, khổ não. Lắm khi thay vì tỏ lòng thiện cảm với chúng ta, nhiều người lại quở trách chúng ta, nhưng thường thường đó là Quả Báo tốt hơn hết của chúng ta vậy. . . . Bị  ngộ nhận, thấy điều tốt của chúng ta cải trang ra sự xấu, như lời Ruysbroek đã nói, đó là những điều hình như luôn luôn chờ đợi chúng ta, khi chúng ta đi gần đến mục đích chót. Trong lịch sử, đó là kinh nghiệm của tất cả những vị Ðại Giáo Chủ của khoa Huyền Bí Học hay Thần Bí Học. Vui lòng chịu đựng, điều đó sẽ gây ra quả lành và khai mở được ở nơi chúng ta nhiều đức tánh cao quí như là nhẫn nại, bền chí, chịu đựng, đại lượng và quyết định. Như  thế  từ nghiệp xấu xưa, chúng ta có thể rút lấy cái tốt đẹp.   
    
**Còn một điểm khác nữa: con hãy diệt mọi ý muốn chiếm hữu. Có thể quả báo sẽ làm cho con mất những vật mà con quí chuộng hơn hết, cũng có lẽ những người mà con thương yêu nhất. Dù như thế, con cũng phải sẵn sàng vui lòng chia lìa bất cứ là vật nào, và bất  cứ người nào.**   
    
A. B.  Bây giờ chúng ta đi đến một điểm khó khăn hơn trước vô cùng, còn khó hơn việc chịu đựng quả xưa. Phải diệt trừ mọi ý muốn chiếm hữu, trước  hết là đối với những vật, sau đó là những người. Sự  diệt trừ  sau cùng này là một việc tế nhị hơn. Bạn có thể  từ bỏ ý muốn chiếm hữu đối với những người bạn thương yêu hơn hết không? Ðôi khi người ta tưởng rằng bạn đã thực hiện được  điều này, những cơ hội đến thử thách bạn và thường cho thấy họ đã lầm. Bạn  có thể  để  cho  một  sự sống lìa khỏi sự sống của quí bạn không? Sự sống đó còn quí hơn sự sống của bạn nữa. Bạn có thể gọi sự chia lìa này là sự  thử thách cuối cùng  và khó  khăn nhất về sự sùng tín chân thật của bạn đối với Ðức Thầy về điểm này. Tất cả người chí nguyện phải tự  kinh nghiệm lấy mình; trước khi sự thử thách thật sự do hoàn cảnh đưa đến, sự tập luyện trước có thể làm giảm sức mạnh của biến cố. Bạn chớ có diệt tình thương của bạn đối với kẻ khác, đó là phương thức đặc biệt của những Mãnh Lực hắc ám [83]. Bạn có thể tập tránh tiếp xúc với một người nào đó trong một thời gian mà vẫn tiếp tục thương yêu y như trước, bạn  làm một công việc gì bắt buộc phải xa kẻ đã làm ra sự tươi đẹp của đời sống bạn. Nếu bạn có thể làm như thế một cách hăng hái và vui vẻ, thì bạn đã chuẩn bị xong để đáp lại lời kêu gọi khi nó đến với bạn, lời kêu gọi bỏ tất cả để theo Ðức Thầy.   
Bạn hãy nhớ ý tưởng này đã được bao lần nhấn mạnh trong những câu chuyện  được lập lại, và truyền đến  chúng ta về những  gì đã xảy ra lúc Ðức Di Lạc ở tại Palestine. Tất cả những người được kêu gọi đều không tỏ ra xứng đáng nắm lấy cơ hội. Tuy  nhiên có vài người được chọn lựa. Những người bỏ tất cả và theo Ngài thì trở thành những nhà truyền giáo sau khi Ngài bỏ xác. Còn  những người khác thì chẳng bao giờ được nghe Ngài nói nữa. Bạn hãy nhớ người thanh niên giàu có kia ra đi trong lòng vô cùng buồn bã, dù rằng người ta chỉ đòi hỏi chàng việc từ bỏ tài sản mà thôi.  Có vài người tin rằng nếu ở vào địa vị người thanh niên kia thì họ sẽ tức khắc đáp lại lời kêu gọi. Nhưng tôi không chắc rằng nhiều người có thể bỏ tài sản to tát của họ để đi theo một vị giáo sĩ ta bà, vì Ðấng Christ đã hiện ra dưới hình thức của một nhà truyền giáo rày đây, mai đó với vài người vô giáo dục. Sự thử lòng của vị đệ tử là cái đó: từ bỏ tất cả những vật mà bạn quí chuộng nhất cũng như những người mà bạn thương yêu hơn hết và theo Ðức Thầy.   
    
C. W. L.  Trên  phương diện cá nhân, chúng ta phải hiểu rằng không có cái gì thuộc về chúng ta cả, những gì mà chúng ta có đây là vật ủy thác cho chúng ta để hỗ trợ cho sự tiến hóa. Một người  giàu có uy  thế, là vì những sự lợi ích này giúp cho y có cơ  hội để làm việc nhiều hơn trước cho nhân loại. Không có gì là của riêng của chúng ta, để chúng ta sử dụng chúng một cách ích kỷ. Chúng ta ở vào địa vị một vị giám đốc hoặc một nhân viên được tín nhiệm trong sự chi dụng tiền bạc của hãng và phải hết sức thận trọng như của riêng của mình. Thái độ của người giàu có và người có uy quyền phải như thế.   
Chính Chơn Sư đã sống như những người đại diện cho nhân loại một cách tốt đẹp phi thường. Các Ngài tự xem mình như những vị quản lý những quyền năng vô lượng, vô biên mà các Ngài đang có. Ðó là lý do tại sao Ðức Thầy không gây ra Nghiệp Quả nào, dù  tốt hay xấu, có thể buộc trói Ngài vào tình trạng của con người. Các Ngài hoạt động, các  Ngài thực hiện đến một mức độ cao siêu, nhưng không tạo ra một Nghiệp Quả nào trói buộc các Ngài, vì các Ngài làm việc một cách vô tư, không một mảy may ham muốn riêng cho mình. Các Ngài làm việc giống như một quân nhân chiến đấu giữa chiến trường không để ý đến một kẻ địch nào ngã gục dưới tay y và nghĩ rằng y chiến đấu cho chính nghĩa, cũng như một bộ phận  của guồng máy vĩ đại.   
Cũng thế đó, các Ngài làm việc như một phần tử của Ðại Ðoàn Thể, như những nhân viên của Quần Tiên Hội và của nhân loại. Và tất cả những công nghiệp tốt đẹp của các Ngài đều hồi hướng cho loài người, và giúp  nhân  loại tiến lên.   
Trước hết phải bỏ ý muốn chiếm hữu đối với vật, kế đó là người, điều  này còn khó khăn hơn nữa. Chúng ta có thể mất họ vì tử thần đã đem họ đi, như  người ta thường nói hoặc có thể họ phải xa chúng ta để phụng sự nhân loại. Ðiều này đúng trong cả ngàn trường hợp lúc Ðại Thế Chiến, người vợ hiến chồng, người mẹ hiến  con trai mình cho cuộc chiến đấu vì lẽ phải. Làm sao chúng ta lại do dự trong sự  làm việc để phụng sự Ðức Thầy như hàng ngàn người khác đã làm để phụng sự tổ quốc họ. Khó mà dễ xa lìa chúng ta một người mà sự sống còn quí hơn sự sống của chúng ta. Tuy nhiên, có nhiều người đã bằng lòng thực hiện việc ấy, kẻ thì ở trong tình cảnh bi ai, người thì ở trong tình trạng khiến cho sự hy sinh có tính cách thánh thiện và tốt đẹp.   
Những người đi theo con đường tà đạo đã hủy diệt tình thương và do đó họ tránh được tất cả những sự đau khổ này. Nhưng những ai tha thiết muốn được gia nhập vào Quần Tiên Hội thì phải làm cho tình thương không ngớt phấn khởi, phải hủy diệt hoàn toàn  lòng ích kỷ pha lẫn bên trong. Bạn hãy nhớ đến thanh gươm đâm thủng trái tim của Ðức Mẹ, Thánh Mẫu Ðồng Trinh Maria, mà Ngài có thể tránh thanh gươm đó bằng cách dứt bỏ trong lòng  Ngài mọi kỷ niệm về người con trai của Ngài và quên phứt đi. Trong nhiều trường hợp, lời của Ðấng Christ đã được áp dụng như sau: "Ðừng tưởng rằng Ta đến đây để đem sự hòa bình cho thế gian. Ta đến chẳng phải đem sự hòa bình mà để đem một thanh gươm" [84]. Ngài muốn nói rằng giáo lý mới mẻ của Ngài ở nơi này hoặc ở nơi khác, chỉ được một người trong  gia đình kia chấp nhận, còn những người khác thì chỉ trích và gây ra chia rẽ, hoặc là người  ấy phải lìa bỏ mái nhà của mình và bạn bè để hoàn thành công việc đặc biệt. Cũng giống như thế, có nhiều trường hợp trong một  gia đình chỉ có một người hiểu biết được giáo lý Thông Thiên Học, lại bị mấy người khác chống đối, bởi đó sinh ra sự đau khổ và chia rẽ. Ngày nay, thường có người rời bỏ gia đình để đi làm giàu ở cuối chân quả địa cầu mà không bị ai phiền trách, nhưng nếu có người  làm như vậy để giúp ích nhân loại, y sẽ bị phản đối ngay. Tinh thần hiện đại vẫn trì trệ như thế.   
Bạn hãy nhớ tất cả những chướng ngại do vua Tịnh Phạn  gây ra khi Thái Tử Tất Ðạt Ða muốn hiến mình cho đạo đức. Nhà vua đã tiêu hao tiền muôn bạc vạn và một phần lớn đời Ngài, hy vọng con trai Ngài tránh khỏi định mệnh cao cả đang chờ đợi trong tương lai. Ngài hy vọng làm cho Thái Tử  thành một vị Hoàng Ðế lớn nhất ở Ấn  Ðộ chứ  không phải một vị Ðại Giáo Chủ mà thế gian chưa hề biết, theo lời tiên tri của các chiêm tinh gia. Nhà vua biết rằng nếu con trai Ngài thành một vị giáo chủ, thì phải chấp nhận sự nghèo khổ và xả thân vong kỷ; Ngài không hiểu rằng chính hai điều này đã đưa con Ngài lên cao hơn tất cả những  vị vua chúa trên thế gian. Không phải tên của một vị Ðại Hoàng Ðế được lưu lại lâu nhất trong ký ức con người, mà chính là tên của một vị Giáo Chủ. Vua Tịnh Phạn  mong mỏi con trai Ngài có một quyền lực lớn lao vô cùng và thanh  danh có một không hai trong lịch sử. Hai điều này đã được chuẩn y, nhưng không hề đúng như sự mong muốn và dự tính của Ngài. Uy lực của Ðức Phật vượt cao hơn tất cả uy lực của bất cứ vị vua nào trên thế gian và danh tiếng của Ngài lừng lẫy khắp thế giới.   
Ðấng Christ đã nói: "Hãy bỏ tất cả và theo Ta". Khi những bằng hữu Thiên Chúa Giáo của chúng ta đọc những lời này trong Thánh Kinh Tin Lành, thì họ tin chắc chắn họ sẽ vâng lời ngay. Ðiều này không chắc lắm. Chúng ta thử đặt mình vào địa vị của  những người trong thời ấy. Bạn hãy nhớ người thanh niên rất giàu có đến tìm Chúa. Tài sản của y chắc chắn ràng buộc y với những  nhiệm vụ  mà y không thể dứt bỏ. Tất cả dư luận, tất cả nghi thức xã hội, tất cả uy lực chính thống của thời ấy đều liên kết nhau đặng chống lại Chúa. Ngài chỉ là một Giáo Chủ đáng thương, đi ta bà, không biết một nơi để tựa đầu nghỉ cho khoẻ. Trước những nghịch  cảnh đó, chúng ta có muốn theo Ngài chăng? Chúng ta có thật chắc chắn là chúng ta sẽ bỏ tất cả đặng theo Ngài, người mà những vị đại mục sư và tất cả những nhà chính thống giáo đều cho là cuồng tín? Chúng ta có tự hỏi rằng rốt cuộc, chúng ta sẽ bỏ mồi bắt bóng chăng? Ðiều này không chắc lắm. Có thể ngày nay sự việc cũng diễn ra như thế, nhưng có những người trong chúng ta đã bỏ những vật sở hữu khác để theo Ðức Thầy mà họ không hề luyến tiếc chút nào.   
**Thường  thường Chơn  Sư cần truyền thần lực cho kẻ khác  qua trung gian của đệ tử Ngài. Nếu trò ngã lòng, rủn chí thì  Thầy không thể làm chi được. Vậy tính an phận phải được xem như là một giới luật.**   
C. W. L.  Từ đầu chí cuối, quyển sách này có lập luận làm nền tảng cho tất cả những qui tắc : đó là Phụng Sự Ðức Thầy. Chúng  ta có thể nương cậy vào nhiều lý do  khác để chống lại sự ngã lòng - chẳng  hạn nó có hại cho bản thân chúng ta và tạo cho kẻ khác một cảm giác khó chịu. Nhưng ta gặp một điểm nổi bật ở đây là Ðức Thầy không thể dùng chúng ta làm một con kinh để  truyền  thần  lực, nếu chúng ta tự buông trôi trước sự ngã lòng.   
A. B.  Ðây là lý do cho thấy tính an phận phải là giới luật, vì  một lần  nữa ý tưởng phấn khởi ấy lại được trình bày cho chúng ta biết rằng  Ðức Thầy cần sự giúp đỡ của bạn, bạn có thể trở nên  hữu ích cho Ngài! Thần lực của Ngài hoàn toàn vui tươi, vì nó phát sinh từ thần lực của Ðức Thượng Ðế, làm sao nó theo được một vận hà bị sự ngã lòng làm tắt nghẽn.   
Dường như kỳ lạ cho rằng Ðức Thầy không thể làm được điều nầy hay điều khác, nhưng đó là sự thật. Thỉnh thoảng người ta  nghe Ngài nói; "Ta không thành công". Khi các Ngài làm việc ở cõi trần, thì quyền năng của các Ngài bị giới hạn do những điều kiện đặc biệt của cõi vật chất. Thường thường các Ngài không thể ảnh hưởng đến một người ở cõi trần, nếu không nhờ trung gian của một người khác. Do đó các Ngài cần sự giúp đỡ mà bạn có thể hiến cho các Ngài. Không có sự giúp đỡ ấy, vài công việc không thể thực hiện được và bởi đó, sau nầy phải dẹp bỏ những chướng ngại, mà  đáng lẽ  chúng không  bao  giờ  xuất hiện được.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 22**

ÐI THẲNG ÐẾN MỤC ÐÍCH DUY NHẤT

**Chỉ có một công việc mà con phải nhớ luôn luôn là công việc của Ðức Thầy. Dù  công việc nào khác có thể đến với con đi nữa, thì  ít ra con không hề quên công việc đó.**   
    
C. W. L.  Trong đời sống  hằng  ngày, việc chú định vào mục đích là điều cần thiết để được thành công thực sự. Người kiên nhẫn cuối cùng luôn luôn chiến thắng, vì tất cả quan năng của y đều đồng thời làm việc, trong khi những người khác nhắm vào nhiều mục đích và thay đổi không ngừng. Chẳng hạn người quyết làm giàu, y vận dụng tất cả tư tưởng và ý chí của mình vào mục tiêu ấy, y luôn luôn cẩn thận và thảo kế hoạch, chắc chắn y gần thành công. Một người kia quyết định để tất cả thì giờ của mình phụng  sự Ðức  Thầy với năng lực không ngừng gia tăng và y chịu gác bỏ tất cả công việc khác, đương  nhiên  y  sẽ tiến bộ nhanh chóng.   
  
**Kỳ thật, không có việc gì khác hiện đến được, vì mọi việc hữu ích và vô tư lợi đều là công việc của Ðức Thầy, và con phải làm cho Ngài. Phải hết sức chú ý vào mỗi phần việc của con làm và rán hết sức con để  làm việc đó cho khéo léo.**   
    
C. W. L.  Công việc của người đệ tử, một phần lớn gồm có sự luyện mình  để một ngày kia thực hành cho Chơn Sư một công việc có những trách nhiệm nặng nề. Và công việc này không phải tất cả đều giúp ích trực tiếp những ý muốn hiện tại của Ðức Thầy. Nó hơi giống công việc một học sinh trung học khi học chữ La Tinh chẳng hạn, em không làm gì nổi bật, nhưng em đang mở mang và phải mở mang những năng khiếu trí thức về những đức tánh để trở nên hữu ích cho đời em sau này. Ðôi khi những bổn phận của đời sống hằng ngày mang đến hai sự lợi ích này, vì chẳng những nó bảo đảm cho những người hoàn thành công việc một phương tiện tuyệt hảo để luyện mình và học hỏi, mà còn mang đến nhiều cơ hội giúp đỡ kẻ khác phát triển tính tình và lý tưởng của họ. Về điểm cao hơn hết đó là công nghiệp của Ðức Thầy. Mọi hoạt động khác nhau của đời sống hằng ngày vẫn  phù trợ         những sự cố gắng kiên trì của chúng  ta hiến  dâng cho công việc của Ðức Thầy, khi chúng ta hoàn thành chúng vì Ngài và nhân  danh Ngài. Công việc của Ðức Thầy đối với chúng ta không phải là một điều đặc biệt và xa lạ với đồng loại của chúng ta. Khéo dưỡng dục con cái để tới phiên chúng nó, chúng nó phụng sự Ngài một cách xứng đáng, làm lụng cho có tiền để dùng vào công việc của Ngài, có quyền  thế để hỗ trợ ý định  của Ngài, mọi việc này đều thuộc về công nghiệp của Ðức Thầy. Nhưng trong khi thực hiện những điều này: chúng ta phải luôn luôn đề phòng những sự nguy hiểm của ảo ảnh có thể dùng  thanh danh  của Ðức Thầy để che đậy một ý muốn ích kỷ đặng chiếm được uy quyền hay là tiền bạc.   
  
**Cũng vị Giáo Chủ vừa rồi có viết như vầy: "Dù con làm việc chi cũng vậy, con phải vui lòng mà làm, như con làm cho Ðức Thượng Ðế, chứ không phải làm cho con người". Con hãy tự hỏi: Con phải làm việc như thế nào, nếu con biết Ðức Thầy sẽ đến xem nó, con phải làm mọi công việc của con với ý nghĩ đó. Những  người  thật  khôn ngoan  hơn  hết  mới  hiểu  được  ý nghĩa của đoạn này. Còn một đoạn khác cũng giống như thế, nhưng xưa hơn nhiều: "Dù tay con làm việc gì, con cũng phải  hết sức chú ý vào đó".**   
  
C. W. L.  Trọn cả thế giới đều nằm trong Tâm Thức của Ðấng Chúa Tể quả địa cầu, ấy là Ðấng Duy Nhất Thế Tôn Cầm  Quyền Ðiểm Ðạo [85], mọi hành động của chúng ta đều diễn ra trước sự Hiện Diện của Ngài. Do đó mới nảy sinh cái ý niệm xưa của Thiên Chúa Giáo về sự Toàn Tri, Toàn Thông, Vô Sở Bất Tại  của Ðức Thượng Ðế mà người ta nói rằng: "Chúng ta sống, hoạt động và tồn tại trong lòng Ngài". Ðây không phải là một sự tưởng tượng thi vị, mà là một sự kiện khoa học: Chúng ta sống trong hào quang của một Vị Vua [86] của Thế gian, vẫn còn là một vấn đề  nan giải và bất khả tri, đối với chúng  ta. Tuy nhiên, một ngày kia chúng ta sẽ  đi đến  vị trí cao tột đó.   
Quan niệm thuở xưa về Trời làm cho sự Vô Sở Bất Tại của  Ngài có một tính cách khủng khiếp. Người ta cho rằng Trời luôn  luôn tìm kiếm đặng khám phá những lỗi  lầm, Ngài hăng hái quan sát để xem ai phạm luật của Ngài, đặng Ngài trút cơn thịnh nộ lên kẻ phạm tội khốn nạn kia. Nhiều đứa trẻ đau khổ ghê gớm vì chúng nói rằng Trời thấy tất cả những hành vi của chúng. Chúng cảm thấy hình như không có sự công bình, khi tất cả những gì thuộc về chúng đều bị vạch trần ra. Ðó là điều đặc biệt, bởi vì đứa trẻ sợ hãi không hề  biết vị dẫn đạo của nó phán xét nó như thế nào về mọi hành vi của nó. Trái lại khi hiểu được lòng bác ái vô biên của Trời, người ta bắt đầu thấy rằng sự Vô Sở Bất Tại của Ngài là một sự bảo hộ và ban ân huệ lớn nhất cho chúng ta.   
    
A. B.  Sự thử thách mà Ðức Thầy nêu lên ở đây phải được áp dụng cho mọi hoạt động của chúng ta. Chẳng hạn như bạn viết một bức thư, nếu bạn biết rằng Ðức Thầy sẽ đến và sẽ đọc nó, bạn sẽ viết một cách thật cẩn thận về cả hai phương diện nội dung lẫn  hình  thức. Bất cứ công việc nào của bạn cũng là công việc của Ðức Thầy, nếu bạn làm hết mình, dù đó là một cố gắng mà Ðức Thầy đòi hỏi vì một mục đích cấp thời hay là để chuẩn bị bạn cho công việc sau này. Nếu chúng ta thuộc về Ngài, thì mọi việc đều thực hiện  cho Ngài, chứ không thể ai khác. Cầu xin đó là thái độ  tinh thần thường hằng của bạn và bạn sẽ tạo ra một bầu không khí trong  đó việc  chú  định  vào đối tượng sẽ phát triển.   
Nếu chúng ta thực sự có một  đối tượng, mọi việc sẽ diễn tiến một cách đẹp đẽ biết bao! Chỉ làm việc để phụng sự Ngài. Ðó là ý tưởng mà tôi luôn luôn duy trì trong trí như những môn đồ trẻ tuổi hơn tôi đã làm. Tuy nhiên tôi nhờ sức mạnh của thói quen nhiều hơn ý tưởng đó giúp tôi. Có khi tôi tự  hỏi: "Tại sao tôi trả lời bức thư  này"?, và trong trí tôi liền xuất hiện câu trả lời : "Tôi gặp công việc  này trên  bước đường của tôi, vậy nó chính là công việc của Ðức Thầy".   
Bạn hãy tiếp tục dành cho ý tưởng đó một vị trí quan trọng nhất trong trí bạn suốt cả thời gian bạn còn làm đệ tử. Mọi người phải tập lấy thói quen đó và khi đã tập xong phải tăng cường nó. Thói quen ấy đã giúp chúng ta áp dụng tất cả những phương tiện của chúng ta vào công việc của chúng ta đang làm bất cứ việc   nào: Tất cả những phương tiện, bởi vì nó có như thế công việc của  chúng ta mới trở thành một phần của công việc thiêng liêng và là một phương pháp luyện tập hữu ích cho sự mở mang tánh tình. Bạn hãy tìm sự hoàn toàn đừng để xảy ra một điều xấu xa nào.   
    
**Ði thẳng đến mục đích duy nhất cũng có nghĩa là khi con bước vào Ðường Ðạo rồi, thì không có cái chi làm cho con chuyển hướng lìa khỏi Ðạo được, dù chỉ trong chốc lát thôi. Không có sự cám dỗ nào, thú vui nào ở thế gian, cũng như những sự luyến ái nào trên cõi đời có thể làm cho con lạc bước. Bởi vì con phải nhập một với Ðạo. Trên quan điểm này, Ðạo phải là bản tính của con, con bước trên Ðường Ðạo mà con  không cần nghĩ đến Ðạo và cũng không thể nào rời Ðạo được nữa. Con  là Chơn Thần, con đã nhất định như thế. Nếu con tự lìa khỏi Ðạo, tức là con tự chia lìa con vậy.**   
    
C. W. L.  Những  bản  Thánh  Kinh  khác cũng nói rằng mỗi người phải trở thành "một" với con Ðường Ðạo. Ðấng Christ đã  nói với các môn đồ của Ngài rằng: "Ta là Ðường Ðạo" [87]. Ðức Shri Krishna cũng dùng những lời lẽ giống hệt như thế: "Ta là con đường mà khách lữ hành phải noi theo". Cũng ý niệm như thế vẫn có trong quyển Tiếng Nói Vô *Thinh, trong đó nói rằng: "Con  không thể đi trên con Ðường* ***Ðạo trước khi trở thành con đường  đó".***   
Thật ra, việc đang diễn tiến là mỗi người đều trở thành Chơn Ngã của mình. Trong định nghĩa về Yoga, Ðức Patanjali có nói rằng: "Khi con người làm chủ được Cái Trí của mình rồi thì y ngự  trị trong trạng thái của y". Chơn Thần là Chơn Ngã thật sự của chúng ta, ấy là Ðức Thượng Ðế ẩn tàng bên trong, nhưng Ðức Thượng Ðế ấy phóng xuống cõi trần một cái bóng của mình để tạo thành Chơn Nhơn, và đến lượt Chơn Nhơn, lại hóa thân một Phàm Nhơn, thì sự tiến hóa con người phải khá cao, còn trước đó, Chơn Nhơn chỉ nhìn xuống Phàm Nhơn thôi, cái may mắn được thành công rất ít cho đến đỗi Chơn Nhơn không làm gì quan trọng cả. Rồi tới cuộc Ðiểm Ðạo lần thứ nhất là lúc Phàm Nhơn không còn ý chí riêng của nó nữa, nó chỉ sống để phụng sự Chơn Nhơn thôi, trừ ra lúc nào nó quên. Bây giờ Chơn Nhơn hoạt động xuyên qua Phàm Nhơn ở các cõi dưới và bắt đầu thực hiện đời sống  của Chơn Thần và sống theo ý muốn của Ngài. Chơn Thần đã chọn con đường mà Chơn Nhơn phải noi theo trong khi nó tiến hóa. Nhưng Chơn Nhơn có thể chọn một con đường khác, vì chính nó trở thành nguyên bổn và tự giải thoát ra khỏi mọi ràng buộc, dù là những ràng buộc thuộc về cõi tinh thần [88]. Trên Ðường Ðạo người đệ tử phải luôn luôn nghiêng qua bên này hay nghiêng qua bên kia, nhưng khi y chú định vào đối tượng của mình, thì cuối cùng  y trở  lại con đường tốt đẹp nhất.   
    
A. B.  Con người thường quên rằng mình là biểu hiện của Chơn Thần, vậy thì, tất cả những gì bạn thực hiện dưới thế gian  này đều do ý chí riêng của bạn, chứ không bị ý muốn nào khác buộc bạn. Ý chí của Chơn Thần là ý chí của bạn. Nhưng dục vọng của bạn  không phải là ý chí của bạn chút nào. Bạn bị những vật ở bên ngoài lôi cuốn vì thế này hay thế khác của bạn muốn thỏa mãn cách này hay cách kia. Không phải bạn muốn thưởng thức sự vui đó, nhưng Tinh Chất Ham Muốn [89] hưởng thụ và kinh nghiệm điều đó. Về  điều  này, bạn  phải dùng "Chơn Ngã" của bạn chống  lại nó, Chơn Ngã chỉ nhắm vào chỗ tối thượng không hề lệch lạc. Chúng ta phải giống như cái địa bàn từ điện cực mạnh, cây kim có  thể đổi hướng, nhưng luôn luôn nó trở lại đúng vị trí của nó. Bao giờ bạn chưa có đủ sức mạnh  để chống lại mọi cám dỗ bên ngoài,  thì bạn phải luôn luôn tập luyện đặng trở lại con đường ý chí duy nhất.   
Bạn không phải là vật chất. Bạn phải sử dụng vật chất, bắt nó làm công cụ cho bạn. Thật vô lý khi bạn tự nép mình trước những vật liệu mà bạn đã góp nhặt để tạo ra công cụ cho bạn dùng. Thật giống như cái búa trong tay người thợ làm sườn nhà chọn chỗ đóng đinh vào, mà cái búa lại đập nát ngón tay người thợ, thay vì phải đóng vào đinh. Ðôi khi xảy ra việc một người thợ tự gây thương tích cho mình, đó là tại y vụng về. Bạn hãy tập trung thành với quyết định của bạn, ý chí thật sự của bạn và tới một ngày kia bạn sẽ không thể tách rời nó được.   
Người ta cũng đạt được sự chú định vào đối tượng bằng cách tập trung tư tưởng. Bạn hãy chú ý vào một khoảng có giới hạn,  trong một lúc nào đó. Bạn hãy chú ý vào một việc thôi để làm cho có hiệu quả. Một số khối nước nào đó, nếu chảy vào con kinh nhỏ hẹp đủ sức tạo nên một dòng nước mạnh, còn nếu người ta để nó tràn ra một khoảng rộng lớn, thì nó trở thành một vũng nước thôi. Ðối với tinh lực của bạn cũng thế. Hãy tuần tự thực hiện công việc của bạn. Hãy hoàn thành mỗi việc một cách chính chắn và cương  quyết thay vì làm tất cả mà không đúng đắn. Nếu bạn theo lời khuyên này một cách nhẫn nại, chẳng bao lâu bạn sẽ thấy kết quả. Chắc chắn là có thể rất ít, trong mỗi tuần, nhưng nhiều tuần trôi qua, những kết quả sẽ được súc tích và không bao lâu, chúng sẽ trở thành một số lượng to tát của công việc đã được hoàn thành, và cũng như một số sức lực đã được thâu nhận vậy.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 23**

LÒNG TIN CẬY

**Con phải có lòng tin cậy Ðức Chơn Sư của con và con cũng phải tin cậy con nữa. Nếu con đã thấy Ngài rồi, thì trải qua nhiều kiếp luân hồi sinh tử, con cũng vẫn tuyệt đối tin tưởng Ngài, ít ra con phải cố gắng tưởng tượng Ngài và tin cậy Ngài, bằng không vậy thì Ngài cũng không thể giúp con được.**   
    
C. W. L.  Một phần những lời này là của Alcyone, em đang nói về Ðức Thầy của em, nhưng Ðức Thầy cũng nói như thế về  các Ðấng Cao Cả hơn Ngài. Những gì chúng ta nói và nghĩ đến Ðức Thầy, thì cũng giống như điều mà các Ngài đã nói và nghĩ đến Ðức Phật, Ðức Bồ Tát Di Lạc và các Ðấng khác cao cả hơn Ngài. Chúng ta gần như không thể nào hiểu được thực sự một vị Chơn Sư  ra sao. Chúng ta có thể ướm thử. Chúng ta có thể gợi lên lý tưởng cao cả nhất mà chúng ta có thể biết, nhưng Chơn Sư tập  trung vào Ngài những sự cao thượng; mà chúng ta không thể tưởng tượng nổi, ý niệm cao nhất mà chúng ta có thể hình dung về Ngài cũng không bao giờ đầy đủ. Trong những trường hợp như thế chỉ có một lẽ phải duy nhất là tin cậy hoàn toàn ở sự Minh Triết của Ngài.   
Niềm tin tuyệt đối này tùy thuộc một phần lớn ở quá khứ  của  chúng ta. Khi đọc quyển Những kiếp sống của Alcyone, chúng ta có thể thấy các trường hợp của Alcyone vẫn như thế, Alcyone đã liên kết chặt chẽ với Sư Phụ của em trong nhiều kiếp trước. Cũng trong những kiếp trước đó, tôi cũng nhận thấy tôi vẫn liên kết với Sư Phụ tôi. Và những người khác cũng  trong trường  hợp  ấy. Tôi  thiết nghĩ tôi phải kể sự thật này vì đó là lý do khiến tôi khi đọc một trang sách nói đến Ðức Thầy, tức khắc tôi cảm thấy bị một  mãnh lực vô biên lôi cuốn tôi đến với Ngài. Khi tôi được đặc ân thấy Ngài, thì không có lúc nào tôi mất lòng tin cậy Ngài. Trong  trường hợp như thế, người ta có thể nói rằng Chơn Nhơn biết, hoặc nó thấy sự hiện diện của Ðức Thầy trên các cõi trên, hoặc nó nhớ lại những tiền kiếp, thuở nó đã biết Ngài. Ðôi khi Chơn Nhơn biết nhưng không thể truyền sự hiểu biết của nó xuống cõi trần cho Phàm Nhơn. Thỉnh thoảng sự hiểu biết của nó truyền xuống một cách bất toàn hay sai lệch. Sau cùng, trong những trường hợp khác thì Chơn Nhơn chỉ biết thôi. Chơn Nhơn không thể sai lầm. Dường  như nó không hề lầm lẫn. Nhưng không ai cãi được là Chơn Nhơn  còn dốt lắm chuyện. Vả lại  mục đích  sự tái sinh của nó là phá tan sự vô minh này.   
Những người không có bằng chứng nào về sự hiện hữu của các Ðấng Chơn Sư ắt sẽ chấp nhận tính chất hợp lý của quan niệm này và chắc chắn rằng: Nếu con người tiến hóa và đã trải qua nhiều giai đoạn, thì có những đoạn tiến hóa khác hơn dành cho con  người trong tương lai. Chúng ta không thể xem mình như là sự hoàn mỹ của những thời đại! Sau cùng sự hiện hữu của các Ngài được xác nhận bởi nhiều nhân chứng gặp gỡ các Ngài và hầu  chuyện với các Ngài [90].   
Có nhiều người đã thấy các Ngài, nhưng về sau họ mất đi một phần tin cậy ở các Ngài. Quả nhiên, điều đó không thể hiểu được. Chẳng hạn như tôi nhớ rõ ràng Ông Brown ở Luân Ðôn. Vì ông có viết một quyển nhỏ tự thuật tiểu sử của ông, nên không có chi ngăn cản những điều chúng ta nói về ông. Ông đến Ấn Ðộ vào một thuở kia rất lâu, tại đó ông  được đặc ân lạ thường là gặp một trong hai Ðấng Chơn Sư đã thành lập Hội Thông Thiên Học, trong xác phàm của Ngài. Các Ngài ít khi rời khỏi tịnh thất [91] của các Ngài ở Tây Tạng, hai Ngài có đến Ấn Ðộ lúc phong trào Thông Thiên Học  khởi xướng; khi đó tôi là hội viên. Trong quyển Thế Giới Huyền Bí có thuật lại một sự viếng thăm của Ðức Thầy Kouthoumi tại Amritsar, nơi ấy có một ngôi đền lớn bằng vàng của người Sikhs. Ðức Thầy nói: "Ta thấy có những người Sikhs của chúng ta say sưa nằm trên thềm của ngôi đền của họ. . . . Ngày mai Ta sẽ trở về tịnh thất của Ta".   
Tôi thiết nghĩ, càng ngày các Ngài càng thấy rằng các Ngài dùng thần lực của các Ngài một cách tuyệt hảo trên những  cõi cao,  các Ngài bèn giao phó công  việc  dưới trần cho những người còn ở tại thế gian hiện nay đã tụ hợp dần dần chung quanh các Ngài. Ông Brown hồi còn trẻ, trước hết đã thấy Ðức Thầy Kouthoumi trong thể vía của Ngài. Rồi sau này ông đi du lịch lên miền Bắc Ấn và làm thơ ký cho Ðại Tá Olcott. Lúc  ông ngủ  trong chiếc lều của Ðại Tá, nhưng khác buồng, thì Ðức Thầy trong thể xác đến thăm Ðại Tá. Ðức Thầy nói chuyện một lát với Ðại Tá rồi Ngài bước sang qua phòng khác. Tôi không hiểu tại sao ông Brown lại kéo tấm "ra" trải giường phủ đầu ông, vì ông sợ giáp mặt với Ðức Thầy. Trong trường hợp đó, ai cũng có mặc cảm về tội lỗi của mình, nhưng lối bắt chước  con đà điểu và dấu  mình  dưới tấm "ra" thì  theo tôi, hình như  không ích chi lắm, vì hiển nhiên nó cũng là một vật trong suốt trước nhãn quang cao siêu. Tuy nhiên, Ðức  Thầy vẫn nhẫn nại nói rằng; "Con hãy thò đầu ra khỏi tấm "ra" đi. Ta muốn con xem coi Ta có phải là người mà con thấy trong Thể Vía của con chăng? Rốt cuộc Ðức Thầy không nói thêm nữa và để lại một mảnh giấy cho ông, lúc ấy ông mới tỉnh lại. Một cơ hội mà nhiều  người khác phải trả giá rất đắt đã đến với ông. Dĩ nhiên là ông xứng đáng, nhưng ông không lợi dụng nó. Sau này, ông đâm ra nghi ngờ sự hiện hữu của Ðức Thầy. Cũng có nhiều người khác được đặc ân thấy Ngài, nhưng họ lại tìm thế rút lui.   
Có nhiều người do sự  khinh  nghiệm ở những tiền kiếp của họ đã tạo cho họ một tính hoài nghi, còn kẻ khác lại quá nhẹ dạ nên tin càn. Hai thái độ cực đoan này đều không giúp ích cho sự tiến hóa. Cả hai đều thiếu tinh thần khoa học. Mỗi người đều có trong  trí sự thấy tổng quát. Nếu có những điều kiện mới mẻ nào được trình bày cho y phù hợp với sự thấy đó, thì y sẵn sàng nhìn nhận là đúng chứ không đòi hỏi những bằng chứng rõ ràng, chắc chắn: "Phải, chúng ta nói, điều này dường như rất đúng. Nó phù hợp!  Chắc chắn nó như thế". Một mặt khác, nếu người ta nói với một người bình thường những gì không phù hợp với sự hiểu biết trước của y, thì y tuyệt đối phủ nhận nó. Nếu chúng ta đã có kinh  nghiệm nghiên cứu khía cạnh bên trong của sự vật, chúng ta sẽ bỏ ngay thái độ từ chối một việc xác nhận nào đó vì  lẽ nó không phù  hợp với điều mà chúng ta đã biết trước kia. Người ta tập ngưng phán đoán, không chấp nhận mà cũng không phủ nhận; người ta chỉ nói rằng : "Theo chỗ tôi thấy, từ đó đến giờ, điều ấy hình như không đúng lắm. Tuy nhiên tôi không phủ nhận chi cả. Tôi để ý  tưởng ấy qua một bên, chờ đến khi nó được tỏ rõ hơn nữa". Thật là nông nỗi mà trả lời rằng mọi sự vật mà người ta chưa thí nghiệm thì không  thể có được. Ðiều đó chứng tỏ sự dốt nát của mình.   
Nói một cách  tổng quát, dưới cõi hồng trần này những người càng biết ít, thì càng tin nhiều. Trong khoa học, những người nói một cách vô đoán tự thị là những sinh viên. Những nhà đại thông thái có thói quen nói rằng: "Tôi đã thí nghiệm sự kiện này, sự kiện kia, nhưng tôi không tự hào suy ra được đinh luật". Một ngày kia Lord Chancelier có nói rằng: "Vị trạng sư trẻ tuổi nơi đây cũng không chắc chắn hơn tôi". Sự  chắc chắn của những người trẻ tuổi do việc họ không học hỏi đặng biết rằng có nhiều  điều có thể có, họ không hiểu rằng, nên cẩn thận, đừng bày ra định luật quá rõ ràng. Sau nhiều năm học hỏi, chúng ta tập chọn lựa những danh từ của chúng ta dùng một cách kỹ lưỡng hơn. Có không biết bao nhiêu sự thật không ngớt bao phủ chúng ta mà chúng ta không biết. Nói một cách tổng quát, thế hệ trước đây, người ta chế nhạo và cho là không thể có được nhiều việc mà ngày nay là chuyện tầm thường trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Tốt hơn là nhận  thức sự kiện đó từ lúc đầu và chờ đợi những phát minh mới, luôn luôn có thể xảy ra, việc ấy chứng tỏ sự tiến bộ của nhân loại.   
Ðiều rất hữu ích cho chúng ta là được giải thoát ra khỏi những thành kiến, chúng ta là những người nghiên cứu các vấn  đề cao siêu. Chúng ta phải đủ sức uyển chuyển  để chấp nhận những chân lý có tính cách phá hoại khi chúng phù hợp với lương tri. Bằng  không, chúng ta chỉ nên gác chúng nó qua một bên và nói rằng chúng ta chưa tin chắc. Chúng  ta không kết án chúng, cũng không kết án những người cổ vũ chúng. Chân lý biểu hiện nhiều mặt, thế nên thường thường không phải một người hay một nhóm người thấy hết những khía cạnh của nó một lượt. Do đó những gì hôm nay đối với chúng ta dường như phi lý, luôn  luôn có thể chứa đựng một mảnh  chân  lý.   
Khốn nỗi nhiều người không biết chi cả về vấn đề nào đó, mà tưởng rằng mình đã hiểu nó triệt để. Nhất là về tôn giáo, những người ít hiểu biết lại làm ồn ào để người khác chấp nhận ảo tưởng đã hiện  ra trong Trí họ. Ðôi khi họ nói rằng lương tâm là hướng  đạo của chúng ta.   
Nếu trong vài trường hợp có thể xảy ra như vậy, chúng ta cũng không thể luôn luôn tin cậy vào lương tâm, vì Chơn Nhơn mà nó là biểu hiện chưa phải là toàn tri. Lịch sử đã cho thấy rằng vì tuân  theo lương tâm nên người ta mới thiêu đốt, tra tấn đồng loại của mình. Chơn Nhơn nào xúi dục làm những việc như thế, hiển nhiên là dốt về những điểm rất quan trọng. Rõ ràng là người ta phải lắng tai nghe tiếng  nói của  lương tâm khi chắc rằng nó nói, nhưng luôn luôn nên nhớ câu trả lời rất hay của vị Giám Mục South với một người Tin Lành ly khai như sau: "Chắc chắn là bạn phải theo sự hướng dẫn của lương tâm bạn, nhưng nên giữ sao cho lương tâm của bạn không phải là lương tâm của một thằng ngốc".   
Sự tin cậy là điều tốt, tuy nhiên, người ta không thể tự bắt buộc mình phải tin, cũng như không thể tự bắt buộc mình phải yêu. Chúng ta chỉ quan sát những đức tánh của một người, rồi chúng ta có thể  dần dần  đạt được những lý do để thương yêu y. Cũng như  chúng ta có thể suy gẫm về những lý do để tin và như thế, có thể dần dần đi đến đức tin. Nói cho đúng, tự nhiên người ta không nên tin tất cả, mà chỉ tin những  điều gì  là sự  thật mà thôi. Vả lại chơn  lý này đòi hỏi nhiều năm nghiên cứu nếu những tiền kiếp không mang đến cho chúng ta một sự tin chắc nào.   
Phương pháp của những vị Ðại Sư trong các tôn giáo không phải là làm cho mọi việc trở nên dễ dàng đối với chúng ta. Lần  đầu tiên tôi biết được Huyền Bí Học nhờ Bà Blavatsky. Thỉnh thoảng bà ban cho những môn sinh của bà vài sự hiểu biết về Huyền Bí Học, nhưng bà không ngớt đưa đến cho họ những cuộc thử lòng nghiêm khắc. Bà dùng phương pháp tẩy mạnh. Nhưng  những người nào thật tâm chí quyết vẫn  tiếp tục  ở lại với bà, còn những kẻ khác thì bỏ bà ngay. Bà sửa chữa những thành kiến của chúng tôi, nhưng đối với những môn sinh của bà có biết bao sự tự xét mình cần phải thực hiện.   
Nhiều người nói rằng bà đã làm những việc mà một vị Ðại Sư sẽ không được phép làm. Ý kiến riêng của tôi luôn luôn như sau:   "Bà Blavatsky có những sự hiểu  biết về  Huyền Bí Học; và tôi sẽ nhận được những điều đó, nếu bà bằng lòng ban  cho tôi. Ngoài ra  tất  cả những gì bà làm đều là việc riêng  của bà. Chính Sư Phụ của bà phán đoán những hành vi của bà, chứ không phải tôi. Bà có thể  có những lý lẽ riêng để hành động. Như thế những lý lẽ đó tôi không biết được. Bà hiểu biết mấy việc đó, bà nói về những vị Chơn Sư ấy - Tôi muốn đạt được những sự hiểu biết như thế, và nếu sức người có thể làm được, tôi đến quỳ dưới chân các Ngài". Tôi từ  bỏ  tất  cả  để theo bà và tôi không bao giờ luyến  tiếc sự tin cậy mà tôi đã đặt nơi Bà Blavatsky. Tánh ưa chỉ trích là một hiệu  quả của nghiệp báo nó không  cho con  người học hỏi mau  lẹ như việc sẵn sàng chấp nhận điều gì hợp lý.   
Nên nhớ rằng chúng ta không thể cho Huyền Bí Học là một trò chơi, hành  động như thế, không có lợi chi cả và chúng ta còn mất ngày giờ. Nếu Huyền Bí Học không tạo thành sự ích lợi lớn lao hơn hết trong  đời sống, thì nó vô giá trị. Chúng ta không thể liệt  nó vào hạng thứ nhì, thứ ba, hay hạng thứ mười bảy trong đời sống, như nhiều người tử tế cố gắng làm. Nó phải chiếm hàng đầu trong đời sống và nhiên hậu trong tất cả những cái khác phải tùy thuộc nó. Sự tin chắc rằng Ðức Thầy biết đích xác những điều ta phải làm và những lời nói của Ngài diễn đạt đúng đắn tư tưởng của Ngài, đó là sự biểu thị lòng tin cậy của ta đối với Ngài. Vậy nếu trong sách này, Ngài đưa ra vài nguyên tắc chính xác, thì chúng ta phải hết sức tuân theo. Tôi biết điều đó hình như khó khăn. Ấy cũng là một điều rất khó bảo người ta chấp thuận. Người ta nói rằng: "Phải, Ngài đòi hỏi chúng ta phải thân cận với nhau hoặc cái gì giống như thế". Lời nói của Ðức Thầy diễn đạt tư tưởng của Ngài. Nếu chúng ta không  tin Ngài, chúng ta sẽ thất bại, chúng ta phải tự trách lấy mình. Trong khoa Huyền Bí Học, chúng ta phải tự  bỏ sự trả giá của cõi trần để đi vào ánh sáng của chân lý, vượt ra khỏi thế giới của chúng ta để đi vào thế giới của các Ngài.   
    
**Nếu không có lòng tin cậy hoàn toàn, thì tình thương và thần lực không thể tuôn xuống một cách trọn vẹn.**   
  
C. W. L.  Nếu còn nghi ngờ về sự hiện hữu của Ðức Thầy,  hoặc nghi ngờ chúng ta không bao giờ đi đến Ngài được hay là không tiến bộ được, thì chỉ một mình sự ngờ vực này cũng đủ khiến cho những sự rung động chuyển sang một chiều hướng xấu và người hoài nghi đó không thể thành một vận hà  hữu dụng. Vậy thì đệ tử phải tin cậy Ðức Thầy và thương yêu Ngài. Ðồng thời y phải  thương yêu nhân loại với một tình thương hoàn toàn vô tư. Ý muốn không thay đổi của Ðức Thầy là đạt được mục đích mà ít hao tổn thần lực, hầu Ngài có thể tích trữ nó nhiều đặng dùng vào những việc khác. Người nào ở trong tình trạng như tôi đã mô tả, thì không phải là một vận hà tốt; và y không thể hữu dụng cho Ðức Thầy. Thật đáng tiếc cho chúng ta không được Ngài dùng lúc Ngài cần sự giúp đỡ của chúng ta và những thể của chúng ta rung động  nghịch với ảnh hưởng của Ngài, thay vì phải đem nó truyền sang cho kẻ khác.   
Tôi nhớ đến trường hợp của một người kia vô cùng mong muốn được là đệ tử của một Ðức Chơn Sư. Y đã phụng sự Ngài bằng nhiều cách và ước muốn lớn lao của y là được thấy Ngài. Tôi đang ở nơi nhà y  khi Ðức  Thầy trong xác thân đến thành  phố y  cư  ngụ. Tuy nhiên, Ngài không vào nhà. Tôi gặp Ngài ở ngoài và nói chuyện lâu với Ngài, nhưng Ngài không thể vào thăm người muốn làm đệ tử của Ngài, vì đúng lúc ấy Thể Vía của người này đang kích động mãnh liệt vì bị vài thứ dục tình đê tiện xâu xé. Thế là mất cơ hội duy nhất của một kiếp sống, mà cũng có thể là cơ hội trong nhiều  kiếp  nữa. Nếu  người này biết được Ðức Thầy ở gần một bên, tôi chắc chắn rằng tất cả dục tình sẽ rơi xuống tức khắc. Nếu Ðức Thầy dùng quyền năng của Ngài phá tan dục tình ấy để cho y thấy Ngài, thì phải tốn nhiều thần lực của Ngài.   
Ðừng nghĩ  rằng  Ðức Thầy phiền  trách  chúng ta vì chúng  ta không tin cậy hoặc có những cảm tưởng khác tương tợ, hay vì Ngài tỏ ra khó khăn không chịu phí thì giờ để phá tan trận bão lòng của người chí nguyện để giúp y. Ngài chỉ làm những gì hữu ích nhất cho công việc của Ngài mà thôi. Không có  một lý do tình cảm nào làm cho Ngài thay đổi chiều hướng. Trong những tình trạng nghiêm trọng, phải dùng người giỏi nhất,  dù y có phải là bạn hữu hay là không phải cũng thế, nếu gạt người ấy qua một bên để chọn một kẻ kém khả năng hơn vì lẽ y là bạn thân của chúng ta, thì chúng ta không làm tròn bổn phận. Chẳng hạn trong một trận đại chiến, muốn điều khiển những cuộc hành quân hoặc để điều khiển Bộ nào hay Ban nào đặc biệt thì phải dùng viên tướng giỏi nhất  hay là những người có biệt tài. Ðây không phải là lúc dùng chính sách thân thích để tìm một chỗ cho con  cháu của một nhân vật nào đó. Phải có người làm việc giỏi nhất, vì quyền lợi tối cao cho mọi người là công việc  phải được thực hiện hoàn hảo, tốt đẹp.   
Trong Huyền Bí Học cũng thế: nếu  công việc phải được hoàn thành thì các Ðấng điều khiển nó sẽ dùng người có đủ tư cách nhất. Nhiều năm làm việc cho Ngài cũng không tạo thành quyền đòi hỏi được Chơn Sư  giúp đỡ, hoặc được các Ngài để ý đến. Bổn phận của Ðức Thầy là chọn người có thể hoàn  thành  công việc, dù y là người mới đến  với Ngài hay đã phụng sự Ngài nhiều năm.   
Bất cứ là ai khi để việc làm lên trên tất cả lại không vui mừng  khi thấy kẻ khác thực hiện được nó tốt đẹp hơn  mình? Ðã lâu lắm rồi Ông Ruskin  có nói về một công việc nào đó như sau: "Dù đó  là  công việc của tôi, việc của bạn hoặc của một kẻ khác, thì có quan hệ gì? Nó đã thành công". Bạn đừng do dự tuyên bố việc đã thành công, dù chính bạn thực hiện nó, bạn cũng đừng quên nhìn nhận tác phẩm toàn hảo hơn do kẻ khác hoàn thành vì cá nhân của tác giả không có gì là quan trọng. Trong tác phẩm của Ông  Ruskin người ta nhận thấy nhiều đoạn rất đặc sắc. Tôi nghĩ rằng ông không biết chi về Huyền Bí Học cả; vả lại tôi cũng dốt về khoa ấy trong thời kỳ tôi biết ông, nhưng nhiều trang trong tác phẩm ông đã  mang thực sự tính  cách của khoa Huyền Bí Học.   
    
**Con cũng phải tin cậy con nữa. Con nói rằng con tự biết con quá rõ rệt về điều đó ư ? Nếu đó là tình cảm của con, thì con không tự biết con đâu. Con chỉ biết lớp vỏ bên ngoài thường dính bùn dơ, còn con, thật con, là một Ðiểm Linh Quang của Ðức Thượng Ðế và Ðức Thượng Ðế toàn năng ngự trong  mình con, và vì lẽ đó mà không có điều gì con không thể làm được, nếu con có ý chí. Con phải tự nói: "Ðiều gì con người đã làm rồi, thì con người có thể làm lại được. Tôi là con người, mà tôi cũng là Thượng Ðế ở trong con người nữa. Tôi có thể làm được việc nào đó và tôi muốn làm". Nếu con muốn bước vào Ðường Ðạo, thì ý chí của con phải cứng rắn như thép đã trui.**   
    
A. B.  Khi đem những lời giáo huấn mà chúng ta mới bình luận  trình  bày cho vài người và khuyên họ từ bỏ những sự điên rồ, những sự lầm lạc về hạnh kiểm của họ thì đôi khi họ đáp lại rằng: "Tôi không thể làm gì được, đó là bản tính của tôi". Nhiều người dùng lời cáo lỗi này để né tránh. Nếu bạn viện lẽ như thế, thì bạn  sẽ không thật đúng đắn, nhưng bạn phải thật đúng đắn. Bạn không thể đùa giỡn với những vấn đề nghiêm trọng đó. Dẫu mục đích mà  bạn chọn lựa thế nào chăng nữa, sớm hay muộn bạn sẽ đạt được nó.   
Nếu bạn nói: "Tôi không thể làm được điều gì" thì chắc chắn  bạn không làm được, bởi vì tư tưởng này làm tê liệt bạn. Ðó là một lỗi lầm rất tai hại, nó ngăn cản mọi sự tiến bộ và làm cho bạn đứng  yên lại một chỗ trong nhiều tháng hay nhiều năm. Như thế chẳng khác nào một người tự cột chân mình vào một sợi dây rồi nói:"Tôi không đi được". Dĩ nhiên, đúng như thế, vì y đã ra sức  tự trói mình y.  Hãy tháo dây ra, nếu y không muốn ngồi một chỗ, rồi y sẽ sử dụng được đôi chân khá dễ dàng. Bạn có thể làm được. Bạn hãy từ bỏ tư tưởng lầm lạc mà bạn đã để nó làm cho bạn tê liệt. Bạn hãy nghĩ  trong trí là bạn có thể hành động và bạn có thể hành động hữu hiệu, rồi sự tiến bộ nhanh chóng của bạn sẽ làm cho bạn ngạc nhiên. Nếu bạn không đồng ý như thế, chỉ vì bạn không đúng đắn, hoặc ít ra không được đúng đắn như ý Ðức Thầy muốn. Bạn chỉ giả vờ là người đúng đắn. Tôi không nói rằng bạn không cố gắng, nhưng sự cố gắng đó không có gì đáng kể.   
Bạn sẽ hiểu ý tôi khi áp dụng mấy sự nhận xét trên đây vào những vấn đề thuộc về đời sống xã hội, vào nghề nghiệp để nuôi vợ con. Bạn biết rất rõ rằng trong vấn đề này nếu có một chướng ngại nào chận đường bạn, thì bạn nhất định vượt qua nó tức khắc và bạn sẽ dùng hết sức mình vào việc đó. Bạn sẽ không ngồi xuống và nói: "Tôi không thể làm gì được". Bạn hãy lấy một ít sự đúng đắn để áp dụng vào vấn đề này, bạn sẽ đúng đắn trong tất cả những việc ít  quan  trọng. Một công việc, nếu có vẻ nghiêm trọng là tại người ta làm công việc đó không thật sốt sắng.   
Rất vô ích mà cầu xin Ðức Thầy trợ giúp bạn, nếu bạn không cố gắng thoát ra khỏi sự khó khăn. Như thế giống như việc bạn  cầm cái tách mà bạn lấy tay đậy kỹ lại rồi cầu xin nước. Khi nước rót xuống nó chảy trên bàn tay của bạn, rồi tràn ra chung quanh  cái tách, bạn không hứng được miếng nước nào cả. Bao giờ một người cố gắng làm hết sức y, tức là y hành động theo cách thức Huyền Bí Học vậy. Có lẽ kết quả của sự cố gắng không biểu hiện ngay trong ngoại giới, nhưng y đang súc tích năng lực, cuối cùng nó sẽ qui định  sự thành công.   
Ðiều gì bạn  phải làm vốn đã được hoàn thành rồi và còn có thể thực hiện lại nữa, khi nào bạn tự cho rằng bạn bất tài, thì bạn thật sự bất lực. Trái lại, nếu bạn tự nói rằng: "Những việc này phải  làm, tôi sẽ làm", rồi bạn sẽ thực hiện được. Hãy quyết định như thế. Tư tưởng của bạn sẽ thành một vị thần hộ mạng luôn luôn ở bên cạnh bạn để bảo đảm sự thành công. Trái lại, như  người Công Giáo đã nói: Ở kề bên  bạn có một con quỷ do tư tưởng của bạn đã sinh  ra nó.  Sinh ra những con quỷ như thế thật vô ích. Tốt hơn nên sinh ra một vị Thiên Thần, một hình tư tưởng lớn: "Tôi làm được và tôi muốn làm".   
    
C. W. L.  Quả thật là con người có thể hoàn thành tất cả những gì mà y muốn, nhưng không thể nói rằng y sẽ thành công  tức khắc. Ðó chính là điều mà đôi khi người ta lầm lạc. Tôi biết điều này rất rõ, vì tôi nhận được nhiều bức thư gởi đến cho tôi do  những người lâm vào những hoàn cảnh khó khăn, nghiêm trọng, thí dụ thành ra nô lệ của rượu chè hay là những chất ma túy khác, những ám ảnh khác. Thường thường họ nói với tôi rằng: "Tôi không còn nghị lực nữa. Nó đã mất rồi. Tôi không thắng nổi những khó khăn của tôi. Phải làm sao bây giờ"? Phải gặp những trường hợp như thế mới biết được những nỗi khủng khiếp của những sự mê sa ấy ảnh hưởng đến con người như thế nào, chúng nó tiêu diệt ý chí con người và không cho con người làm được việc chi cả.   
Trong những trường hợp đó đôi khi người ta nghĩ đến sự hủy mình. Ðó là định kiến rất tai hại. Một người dù bị cụt tay cụt chân, tàn phế suốt đời, y cũng phải lợi dụng những dịp may có thể còn lại, phải thu góp toàn lực và tiếp tục dũng cảm phấn đấu. Sự tự  tử  sẽ đem đương sự trở  lại tình  trạng mà y muốn trốn tránh, chưa kể Quả Xấu do hành động ấy gây ra. Kẻ thất vọng phải tự nói rằng ý chí của mình vẫn tồn tại, nó là ý chí của Ðức Thượng Ðế biểu hiện trong mỗi người. Song nó cần phải được khai thông, phát triển, điều đó có thể thực hiện dần dần. Sự tâïn tụy của một người bà con hay một người bạn thân thật giàu tình thương và nhẫn nại trong một trường hợp như thế có thể hành động như một ân huệ thật sự.   
Người ấy đã làm gì để rơi vào tình trạng như thế? Có lẽ trọn trong kiếp này, hay có lẽ trong một hai kiếp trước, y đã tự ý nhượng bộ tinh chất dục vọng, chiều theo sự cảm dỗ của bản tánh thấp hèn và bằng lòng làm nô lệ cho nó. Trước nhất, có thể chống  chọi lại, nhưng khi thế lực xấu không gặp sự  kháng cự nào cả, sức mạnh của nó gia tăng đến đỗi y không thể nào ngăn chận nó lại được tức khắc. Tuy nhiên y có thể bắt đầu làm việc đó. Chúng ta hãy lấy một thí dụ một người kia đẩy một toa xe lửa. Trong một  nhà ga ở tỉnh, nơi người ta có đủ thì giờ, bạn có thể thấy một người phu đẩy một toa xe lửa từ đường rầy này sang đường rầy khác. Bạn thấy y làm như thế nào? Ðồ vật cồng kềnh và nặng đến hàng tấn, y đẩy liên tục, nhưng ban đầu nó không nhúc nhích. Nhưng kìa, nó đã bắt đầu chuyển động. Y cứ đẩy luôn và sự chuyển động tăng dần. Bây giờ người ta lại tìm cách dừng xe lại, nhưng không thể làm cho nó dừng ngay được. Nếu  y không tránh, thì nó đụng y té nhào và cán nát y. Y tiếp tục cố sức chống lại nó, và thuận theo chiều của nó, cuối cùng y làm cho nó dừng lại được. Y đã tiêu hao một số năng lực nào đó mà y không thể lấy lại được, nhưng y có thể trung hòa nó bằng một năng lực tương đương.   
Người nào tự nộp mình cho tinh chất dục vọng sẽ rơi vào  tình trạng  như  thế. Y đã truyền vào nó một sức mạnh lớn lao, bây giờ y phải kháng cự lại nó. Người ta sẽ nói: "Sức mạnh này quá lớn". Ðúng thế, nhưng nó không phải là vô biên. Nếu con người có thể  xét việc đó không phải theo tình cảm, nhưng theo quan điểm trừu tượng như một bài toán, thì y sẽ không nói: Tôi là một con sâu thấp kém và mãnh lực này quá lớn đối với tôi", nhưng ra sức chống lại nó. Y có thể tuyệt đối chắc chắn rằng sức mạnh mà y đã truyền vào tinh chất dục vọng chỉ có giới hạn. Nhưng hiện giờ, y có một sức  mạnh vô lượng, vô biên dành cho y. Vì chúng ta là những Tia Lửa Thiêng, toàn lực của Thượng  Ðế giúp đỡ chúng ta, chỉ có chút ít lực đó truyền qua chúng ta một lần thôi, nhưng nó tuôn xuống không ngừng.   
Tất cả những điều này phải được xét theo quan điển của Chơn Nhơn, Chơn Nhơn có thể làm những chuyện đó và Ngài sẽ làm. Trong địa hạt phát triển Huyền Bí Học không có công việc nào đáng  làm mà  lại có thể thành  đạt ngay được. Âm nhạc trong tâm  hồn trổi lên cũng chưa đủ, mà lỗ tai và đôi bàn tay phải luyện tập có phương pháp mới làm cho chúng  ta thành một vận hà thích hợp cho quyền năng của âm nhạc. Vậy Chơn Nhơn phải bền chí luyện tập những thể của nó.   
Ðôi khi người ta nói: "Nếu bây giờ tôi không thắng được thói xấu đó, tôi sẽ chờ đến ngày tôi thay đổi thể xác khác". Nói như thế là quên rằng xác thân kiếp sau sẽ có tính khí và tư chất y như xác thân hiện giờ, nếu người ta không chịu làm gì để sửa đổi nó, và tình trạng đáng  tiếc sẽ tiếp tục trong thể xác kiếp sau đó. Trái lại,  quyết định chiến đấu với chúng bây giờ, và thí dụ chúng nó thống trị con người đến ngày cuối cùng của kiếp này đi nữa, trong kiếp tới con người cũng sẽ được một thân xác thật tốt đẹp hơn. Ðối với các  cõi cao cũng giống  như thế. Vì hạnh kiểm xấu xa, một người kia có  thể làm tổn  hại Thể  Trí của y nặng nề đến  đỗi nó không phục hồi được tình trạng cũ của nó nữa, tuy nhiên, nếu nhất quyết phấn đấu chống lại tật xấu, trong kiếp tới y sẽ được một Thể Trí tốt đẹp, thay vì một thể đầy những tật xấu đã làm cho y đau khổ. Trong trường hợp này, cũng như trong trường hợp khác, sự phấn đấu chính yếu vốn ở ngay buổi đầu; sự tin cậy tăng trưởng và sau đó phát triển.   
Nếu có nhiều người muốn đem yếu tố tình cảm vào sự tương giao giữa họ với Ðức Thầy, thì những người khác lại muốn thoát  khỏi những sự báo ứng của định luật thiên nhiên. Họ muốn tức khắc được giải thoát mọi tội lỗi, mọi sự khổ nhọc của họ. Người Công Giáo thuộc hạng đa cảm sẽ nói  rằng: "Chính ngay giờ phút này bạn được  cứu rỗi  nhờ máu  của Ðức Jésus. Bạn sẽ được tuyệt  đối thoát khỏi mọi phiền não và nó hình như không bao giờ có đối với bạn. Viễn ảnh ấy có phần hấp dẫn về vài phương diện, nhưng nó đã sai lầm. Sự thật như thế này: Khi bạn  quay về đường khác,  bạn thuận theo chiều hướng tốt lành của Thiên Ý, thì bạn giải thoát được tất cả những sự khốn khổ, phiền não trong lòng bạn do sự chống lại Thiên Ý mà sinh ra. Nhưng không phải vì thế mà những hậu quả bên  ngoài của những hành động đã qua của bạn được xóa bỏ. Bạn đã hoàn thành sự biến đổi, bạn là con người đã cải hoán và giờ đây bạn đang dấn thân vào con đường tốt đẹp.  Nhưng bạn  còn phải chịu hậu quả tai hại do chiều hướng sai lầm của bạn trước kia.   
Chỉ trong chốc lát cũng đủ thay đổi thái độ của bạn. Dĩ nhiên bạn được ân xá rồi. Trên phương diện tinh thần, không có chi  chống đối lại bạn nữa. Bạn đã được miễn tố. Nhưng một linh mục chính thống giáo không ngần ngại mà nói với bạn rằng: "Tôi không tự phụ xóa được hậu quả của những hành vi xấu. Nếu bạn đã sống một cuộc đời truỵ lạc, nếu bạn đã làm sức khoẻ của bạn suy kém, tôi không  thể  làm gì được. Nhưng hậu quả này vẫn còn lưu lại và sự sám hối của bạn là sự rán sức bổ chính lại những sự hư hỏng. Ðiều mà tôi có thể tu chính lại được là sự phạm tội lỗi. Nói theo danh từ của Giáo Hội, bạn đã chống lại Ðức Chúa Trời; tôi có thể chấm dứt việc đó. Ở  đây sự ân xá của tôi sẽ đem lại sự lợi ích cho bạn. Ðó là quyền năng của ý chí cao siêu đã thay thế cho dục vọng thấp kém. Nó sẽ dẫn dắt bạn đến chỗ bạn muốn đến; nó sẽ giúp bạn ở lại trong con đường chơn chánh. Nhưng những hậu quả vật chất vẫn  tồn  tại". Riêng cá nhân bạn, bạn có thể sửa đổi thái độ của bạn. Vị linh mục có thể đem bạn về với chánh đạo trên cõi cao hơn, là nơi bạn không có quyền năng. Tôi không nói chúng ta không thực hiện điều này một mình được, nhưng chúng ta sẽ làm với một sự cố gắng lớn lao, một cách vụng về và thiếu khoa học. Ðó là ảnh hưởng xâu xa của sự xá tội. Nhưng nó không thể miễn trừ  cho con người hậu quả của tội lỗi do y đã gây ra. Ðịnh luật thiên nhiên chống đối lại điều đó.   
Còn một  nhận xét khác cần phải thêm vào : Bao giờ chúng ta chưa khai mở  được ý chí và tự  chủ được, thì chúng ta chưa thể thực hiện sự hiến mình cho Ðức Thầy. Người ta nói rằng: "Tôi hiến mình trọn vẹn cho Ðức Thầy". Nhưng phải chăng là hiển nhiên người ta không thể nào hiến dâng hoàn toàn khi một phần nào cái Ngã  đã bị những tánh xấu xâm nhập. Ðây còn là một lý do để cho  chúng  ta mở mang ý chí. Ðức Thầy nói rằng ý chí phải giống như thép đã trui. Tôi nhớ rất rõ trong một dịp, vì Alcyone không biết nghĩa mấy chữ này, nên cần phải cụ thể hóa một chút để giải nghĩa cho em hiểu. Chẳng phải có một  ý chí như sắt đá, mà phải có một ý chí bằng thép, một ý chí không có gì lay chuyển nổi. Ý chí đã sẵn sàng; quyền năng thiêng liêng cũng ở trong mình ta. Chúng ta chỉ cần khai mở và tự điều khiển lấy mình. Lúc ấy chúng ta mới có thể đặt dưới chân Ðức Thầy cái ý chí đó như một món quà tuyệt đẹp vô cùng vinh quang.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 24**

LÒNG TỪ ÁI  
SỰ GIẢI THOÁT, CÕI NIẾT BÀN, VÀ VÒNG SINH TỬ

**Trong tất cả những đức tánh cần thiết, tình bác ái là quan trọng hơn cả, bởi vì khi nó khá mạnh nơi một người nào thì nó bắt y phải đạt cho được các đức tánh khác, và nếu không có tình bác ái, các đức tánh khác cũng không đủ vào đâu. Người ta thường giải thích tình bác ái như là một ý muốn mãnh liệt được thoát khỏi vòng sinh tử và hiệp nhất với Ðức Thượng Ðế. Nhưng giải thích như thế là xen tánh ích kỷ vào và giải thích có một  phần mà thôi.**   
    
C. W. L.  Chúng ta đã nói rằng trong quyển sách này những  đức tánh  không  được phiên  dịch  theo cách thông thường. Trong những sự khác biệt này, có một chỗ  quan trọn hơn hết là dịch chữ moumoukshatva ra chữ Bác Ái. Cội rễ chữ này là mouch, có nghĩa  là "phóng thích hay giải thoát". Trong hình thức được mong cầu,  có phần trùng điệp và những sự thay đổi khác nữa, để thành chữ moumouksh là "muốn được giải thoát". Moumo­uksha là danh từ, có nghĩa là "muốn được giải thoát". Sau cùng moumoukshatva nghĩa là "tình trạng của người ước mong được giải thoát". Phần cuối twa gần giống như chữ Anh là ness, như trong chữ "eagerness". Từ cội rễ  ấy sinh ra chữ Moksha, là "sự giải thoát","được tự do" hoặc "sự giải phóng".   
Người ta thường hỏi có phải Moksha đồng nghĩa với Nirvâna, Niết Bàn không? Hai chữ ấy khác nghĩa nhau, nhưng chúng ta có thể dùng làm thuộc từ cùng một tình trạng của đời sống hay là cao  hơn tình trạng mà chúng ta gọi là đời sống. Chữ Nirvâna có cội rễ va, gắn liền  với  tiếp  đầu  ngữ  *nis, là "thổi tắt" hay "dập tắt bằng  cách thổi". Vậy nó được* phiên dịch là "thổi tắt". Moksha là thoát vòng sinh tử. Nirvâna là do sự thổi tắt tận diệt những gì thuộc về nhân tánh, tức là những gì chúng ta thường cho là thuộc về Bản Ngã, đã trói buộc con người vào bánh xe Luân Hồi. Vài người Ấn Ðộ quan niệm Moksha như một trạng thái tiêu cực. Họ cố gắng hủy diệt mọi sự ước muốn cá nhân, mọi quyền lợi của con người. Như thế không có  một sự  quyến luyến những vật nào hoặc những người nào có thể kéo họ lại đời sống hồng trần. Họ đã thoát khỏi bánh xe sinh tử luân hồi, trong một thời gian lâu dài. Tuy nhiên, đa số người Ấn lại nghĩ Moksha như một trạng thái toàn phúc không thể diễn tả, theo sau trạng thái ảo ảnh của sự chia ly, được gọi là trạng thái Kaivalya là trạng thái độc lập, là đơn vị tuyệt đối. Ðối với vài người Phật Giáo, Niết Bàn hủy diệt hoàn toàn con người. Trái lại, đối với vài người khác, Niết Bàn chính là sự nhận được sự minh triết và sự thụ hưởng phúc lạc, nó xóa bỏ mọi ý niệm xưa về Bản Ngã và về những kinh nghiệm của cái Ngã, vì nó tuyệt nhiên không thể mô tả được. Vậy người ta thấy rằng cùng thuộc về một tôn giáo, con người cũng có nhiều ý kiến khác nhau.   
Những  người Thông Thiên Học như chúng ta, đôi khi áp dụng danh từ Niết Bàn cho trạng thái tâm thức đặc biệt trên cõi Niết Bàn hay cõi tinh thần, nhưng chúng  ta hiểu Niết Bàn là một trạng thái của bậc siêu nhân hay các vị Chơn Tiên đạt được năm lần Ðiểm Ðạo. Các Ngài đã chọn một trong bảy con đường mở ra trước mắt Ngài, con đường ấy rất giống cõi Niết Bàn thật sự của người Phật Tử - chứ chẳng phải là "Sự thổi tắt" của Phật Giáo Nam Tông (Tiểu Thừa), nhưng nó là sự  an nghỉ và phúc lạc vô biên của Phật Giáo Bắc Tông (Ðại Thừa).   
Vị La Hán là người đã được bốn lần Ðiểm Ðạo. Vị ấy có thể đem tâm thức lên cõi Niết Bàn và thực nghiệm sự sống tràn ngập  ở cõi này như tôi đã mô tả trong quyển The Inner Life (Ðời Sống  Nội Tâm) và quyển The Masters and the Path (Chơn Sư và Thánh Ðạo). Tâm thức ấy siêu việt hơn tất cả những điều mà chúng ta  biết ở  dưới trần, cho đến đỗi người ta ái ngại gọi đó là Tâm Thức. Vị La Hán có một Tâm Thức mở rộng lớn lắm. Người không còn tánh chia rẽ nào cả. Không có sự cố gắng nào có thể diễn tả những ý niệm này bằng lời nói, vì chúng ta không có những danh từ để diễn đạt.   
Thật hết sức khó mà dịch cho đúng nghĩa những tác phẩm chữ Phạn. Người nào mới tiếp xúc phớt qua Tâm Thức của cõi Niết  Bàn sẽ hiểu hơn những kẻ khác về ý nghĩa của nó và những tác  giả xưa đã mô tả vì  đã có kinh nghiệm rồi. Người ta không thể nhờ  một quyển tự điển giải nghĩa đích xác về những danh từ ấy. Bạn hãy tưởng tượng một người không biết chi về Thiên Chúa Giáo, cố gắng hiểu nghĩa một danh từ như chữ "la grâce" (ân trên, ân huệ). Nếu tra tự điển, y sẽ gặp chữ "graci­le" (mãnh mai) hoặc "gracieux" (kiều diễm), chúng có nghĩa hoàn toàn khác biệt nhau. Cũng giống như chữ "dispensation" (sự miễn trừ) của Giáo Hội, có ý nghĩa thật khác xa với dispensation theo ý nghĩa thông dụng ngoài đời. Mỗi đạo giáo  có một  số ngôn ngữ đã mang một ý nghĩa tôn giáo đặc biệt theo thời gian. Rất khó mà hiểu biết những ý niệm ấy một cách đúng đắn, trừ phi chúng ta là người theo tôn giáo đó ngay từ thơ ấu và đứng về phương diện bên trong. Buổi đầu của phong trào Thông Thiên Học, trong chúng ta không ai biết tiếng Phạn cả. Bà Blavatsky khá thông thạo về những tôn giáo Ấn Ðộ,  nhưng bà không biết  chữ  Pâli (Nam Phạn) cũng như Sanscrit (Bắc Phạn). Phương pháp của bà là cố gắng hết sức diễn tả những gì  chính bà thấy được, rồi hỏi một bạn Ấn Ðộ nào đang có mặt: "Bạn  gọi điều đó là gì trong hệ thống của bạn"?. Thường thường người ta không hiểu rõ điều bà muốn nói, nhưng y cho bà một chữ gần đúng nhất. Lần kế bà cần một danh từ, bà hỏi một người khác, nhưng bà quên người thứ nhất có thể là người Ấn Giáo và người thứ nhì là Phật Giáo, hoặc những người Ấn Giáo khác có thể thuộc về những  trường triết học khác nhau.   
Hơn nữa, Bà Blavatsky không phải là một giáo sư khoa học,  trình bày một lý thuyết, rồi minh chứng bằng những thí nghiệm thích nghi và đưa ra những bằng cớ lần lượt theo sự diễn tiến. Bà  không làm việc theo        một kế hoạch nào hay một khuôn khổ nào, sẵn sàng nhận lãnh những sự hiểu biết mới. Bà đưa ra nhiều xác nhận, nhưng ngôn ngữ lại không thể phù hợp với nhau và bà trả lời với những người xin bà giải nghĩa rành rẽ như sau: "Ðừng bận tâm đến sự mâu thuẫn. Hãy suy nghĩ về những gì tôi đã nói mà thôi". Ý tưởng của bà minh bạch phi thường và sự hiểu biết của bà không ai chối cãi được.   
Phương pháp của bà trái ngược với phương pháp của thời đại chúng ta là trước hết giải thích kỹ lưỡng những từ ngữ rồi sau đó mới qui cho nó một ý nghĩa cố định. Theo đó, e rằng khoa học và triết học trở thành một thứ đồ chơi như cờ tướng, mà nước đi của mỗi con cờ đều đúng theo qui tắc. Ðối với bà, ngôn ngữ là những sinh vật sống động (có thể nói là hình tư tưởng ở cõi trần) dùng để khêu gợi trong Trí của thính giả những sự hiểu biết có sẵn trong Trí của bà.   
Muốn hiểu biết tất cả những mối liên hệ phức tạp giữa Chơn Nhơn và  Phàm Nhơn, trước hết chúng ta phải biết đích xác những điều đó là cái gì? Vấn đề này đã được phô diễn rất dài dòng trong văn chương Thông Thiên Học lúc mới phổ biến giáo lý của Hội, cũng như trong thời gian gần đây. Tôi đã đề cập đến điều đó trong quyển Chơn Sư và Thánh Ðạo. Ðể tóm lược những ý tưởng của chúng ta một cách vắn tắt và giản dị, chúng ta có thể quan niệm trong con người ba trạng  thái mà Thánh Paul đã nói từ lâu, đó là: thể xác, linh hồn và tinh thần. Danh từ Thông Thiên Học  tương ứng là: Phàm Nhơn, Chơn Nhơn và Chơn Thần. Chơn Thần vốn thật là thiêng liêng, nó là tia sáng của ngọn đèn vĩnh cửu, và về  tất cả các phương diện nó là một phần tử của Ðức Thượng Ðế. Thật ra, lẽ tự nhiên theo một ý nghĩa cao hơn hết, tất cả đều là  phần tử  của Thượng Ðế; không có gì hiện hữu mà không phải là Ngài và điều này đúng thật từ vật chất đến tinh thần. Tuy nhiên  một ý nghĩa rất đặc biệt trong đó người ta có thể cho rằng Chơn Thần như một phần nhỏ của Thượng Ðế xuống cõi trần hiện ra. Tôi biết rất rõ là không đúng với triết lý, không đúng với khoa học,  mà cũng không đúng khi nói đến một phần  của cái bất khả phân ly nhưng vì chúng ta thiếu ngôn ngữ diễn tả những trạng thái các cõi cao, nên tất cả điều gì chúng ta có thể nói đều tuyệt nhiên không thích hợp, do đó còn đưa đến chỗ sai lầm nữa. Vài tác giả đã cho rằng Chơn Thần là phản ảnh của Thượng Ðế và Chơn Nhơn như một phản ảnh của Chơn Thần, còn Phàm Nhơn là đại diện của Chơn Nhơn. Về phương diện diễn tả theo ý nghĩa ấy có những ích  lợi của nó, tuy nhiên tôi thấy dường như nó giải sự liên hệ thật sự  ít đúng hơn định nghĩa sau đây: Chơn Thần có thể được xem như  một phần tử của Thượng Ðế,  Chơn nhơn  là một  phần tử của Chơn Thần, và đến lượt Phàm Nhơn, nó là một phần tử của Chơn Nhơn.   
Ðức Thượng Ðế của hệ thống chúng  ta vui lòng phóng ra một số lượng vĩ đại Chơn Thần từ trong lòng Ngài. Ðó là phần việc  của sự phát triển vô tận. Nếu  chúng ta được phép dùng sự so sánh này với tất cả tấm lòng tôn kính, thì Chơn Thần tuôn xuống từ Ðức Thượng Ðế như những tia lửa sau  khi xuyên  qua các cõi vật chất, rồi sẽ trở về với Ngài như vầng Thái Dương vĩ đại rực rỡ. Mỗi vầng Thái Dương có khả năng ban sự sống và ánh sáng cho một hệ thống mỹ lệ mà trong đó và nhờ phương thế đó hàng triệu Chơn Thần khác tới phiên chúng nó, có thể lần lượt phát triển.   
Cái cao độ kỳ diệu đó, nguồn gốc của sự biểu hiện thiêng liêng này được gọi là Chơn Thần, không thể diễn tả được bằng danh từ của chúng ta trên một cõi nào. Nhưng dường như cõi thấp nhất mà Chơn Thần có thể xuống tới trong cuộc vận hành ly tâm của nó là cõi mà chúng ta gọi là cõi Chơn Thần. Người ta nhớ rằng trong bản danh mục của Bà Hội Trưởng tôn kính của chúng ta có kể  cõi cao nhất trong bảy cõi mà người ta đã dạy chúng ta, được gọi là cõi Thiêng liêng. Cõi thứ nhì (đi xuống dưới), là cõi của Chơn Thần; cõi thứ  ba là cõi Tinh Thần và cõi thứ tư là cõi Trực Giác. Nhưng muốn hoàn thành Thiên Ý, cần phải đi xuống nữa trong cõi vật chất. Dường như Chơn Thần không thể xuống thấp nữa  được, song  nó có thể phóng ra và thật sự nó đã phóng ra cái mà chúng ta gọi là một phần hay một mảnh của Chơn Thần, có thể  đi xuống tới ba cảnh cao của cõi Trí Tuệ. Trên đường đi xuống, mảnh ấy tự biểu hiện trên cõi Tinh Thần hay cõi Niết Bàn như là Atma Tam Vị. Từ đó, vị Thứ  Nhất ở lại cõi niết Bàn, trong khi vị  Thứ  Nhì đi xuống cõi Tực Giác và tự bao bọc bằng chất Bồ Ðề. Vị Thứ Ba, hay trạng thái hoặc sự biểu lộ thứ ba, xuống cõi thấp kế đó và ngự  trị tại cảnh cao của cõi Trí Tuệ. Ta gọi đó là Manas Supérieur [92]. Vậy Chơn Nhơn (danh từ chỉ mảnh của Chơn Thần phóng xuống) gồm có Atma, Buddhi và Manas, mà chúng ta dịch  một cách vụng về ra Anh văn là: Ý Chí Thiêng Liêng, Minh Triết Trực Giác và Trí Thông  Minh Linh Hoạt.   
Sau cùng Chơn Nhơn phóng xuống  một mảnh thật nhỏ bé của nó xuyên qua cõi Hạ Thiên và cõi Trung Giới, rồi biểu lộ trong  một  xác thân. Mỗi lần đi xuống liên tiếp như thế là một hạn chế không thể diễn  tả  nổi. Như  thế con người mà chúng ta gặp dưới thế gian trong cõi hồng trần này, chỉ là một mảnh vụn, là một biểu hiện hết sức bất toàn về Con Người Thật mà chúng ta không thể quan niệm nổi; dù bằng ý tưởng mơ hồ nhất, lúc con người sẽ đi đến mức cuối cùng của cuộc tiến hóa.   
Những Chơn Nhơn mà chúng ta giao thiệp hằng ngày vốn thuộc nhiều giai đoạn khác nhau của con đường tiến hóa thăm  thẳm lạ kỳ này. Trong tất cả các trường hợp, trước tiên Chơn Nhơn ở tại cõi của nó như chúng ta đã nói, ấy là ba cảnh cao hơn hết ở cõi Thượng Giới hay là cõi Trí Tuệ. Ở cõi này, nó hoàn toàn riêng biệt với sự biểu hiện của nó là Phàm Nhơn. Nó có thể thức tĩnh đã lâu rồi, ý thức được những gì ở chung  quanh nó và sống một cuộc đời siêng năng cần mẫn. Trái lại, nó có thể nửa mê nửa tĩnh, hầu như hoàn toàn vô ý thức đối với những gì ở chung quanh nó. Vì vậy, nếu nó có thể sống một cuộc đời ít nhiều hoạt động, thì chỉ do Phàm Ngã của nó ở những cảnh rất thấp thôi. Con người càng nâng tâm thức của mình xuyên qua những cảnh giới khác nhau, thì y sẽ thấy sự rung động của mỗi cõi trên nhanh chóng hơn sự rung động của cõi dưới kế nó. Khi nói rằng Chơn Nhơn đã phát triển trên cõi của nó, chúng ta cũng muốn nói rằng nó đã đáp ứng với tất cả những sự rung động của cõi này một cách đầy đủ. Nếu  nó không ý thức đúng mức, thì những rung động thật nhanh sẽ lướt qua nó và không cảm được nó. Muốn ý thức được, Chơn Nhơn bị bắt buộc xuống thấp nữa và mượn một thể bằng chất khí nặng nề hơn mới có thể nhận thức được những rung động của cõi này. Sự thực tập lâu ngày trong cõi thấp ấy, giúp nó dần dần đáp ứng được với những rung  động cao hơn ở cõi ấy, rồi theo từng bực một cách thật chậm chạp, nó ứng đáp được với những sự rung động cõi trên kế đó. Như thế, tâm thức phải tự khai mở cho nó một con đường từ  bậc này đến bậc khác.   
Vậy trong Phàm Nhơn, tâm thức con người phải không ngớt hướng lên Chơn  Nhơn, và khi tâm thức của Chơn Nhơn nhờ cách đó phát triển trọn vẹn rồi, thì đến lượt trong lúc đi lên, nó sẽ hướng về Chơn Thần. Trong toàn thể sự tiến dần xuống thấp để nhập vào vật chất, bên Ấn Ðộ gọi là Pravritti Marga hay con đường ra đi. Khi đến điểm thấp nhất cần đạt được, thì con người đi vào con đường Nivritti Marga hay con đường trở về. Sự gặt hái trong ngày đã hoàn tất, con người trở về mang theo những bó lúa. Nói một cách khác, con người đã có được một tâm thức hoàn toàn thức tĩnh. Tâm thức ấy làm cho y trở nên vô cùng hữu  dụng trên cõi cao siêu mà y không thể làm được điều  đó, trước khi nhập vào cõi vật chất. Trên đường trở về, phần thấp thỏi của Chơn  Nhơn luôn luôn bị cám dỗ, nên nó quên mất sự liên lạc của nó với phần cao siêu, và nó hoàn toàn đồng hóa với sự biểu hiện thấp kém mà nó ý thức được một cách mãnh liệt hơn. Như thế, chính nó đã tự bít lối con đường dẫn đến sự biểu hiện cao siêu, vì nó đã tự lập nghiệp riêng cho nó ở thế gian. Tóm lại, Chơn Nhơn  là một phần tử của Chơn Thần, Chơn Nhơn cũng bị cám dỗ như thế trên cõi cao  hơn  nhiều. Nhưng hiện giờ chúng ta chỉ xét mối liên  hệ giữa Chơn Nhơn và Phàm Nhơn. Hơn nữa chúng ta xét từ  quan điểm của Phàm Nhơn ngước mắt nhìn lên Chơn Nhơn để cố gắng hợp nhất với nó.   
Chơn Nhơn kết hợp với Phàm Nhơn vì nó khao khát những cảm giác mãnh  liệt. Nó chưa phát hiện trên cõi của nó, nó không  thể ứng đáp với những sự rung động nhanh chóng của cõi ấy. Những làn rung động chậm chạp của cõi thấp cảm nó nhiều hơn nên nó trở đi trở lại nhiều lần để thưởng thức. Càng tiến hóa, khát vọng của nó càng suy giảm dần dần. Ðôi khi Chơn Nhơn đã tiến hóa cảm biết những  thú vui và những hoạt động tại cõi riêng của nó,  nó lại đi từ cực đoan này qua cực đoan khác và bỏ bê Phàm Nhơn bị giam cầm trong vòng Nghiệp Quả và sa lầy trong những tình trạng mà Chơn Nhơn vẫn biết mình đã vượt qua khỏi; nên Chơn Nhơn chỉ thấy những sự buồn bực sầu não thôi.   
Sự khát vọng của nó về mấy cõi dưới cũng bớt dần theo sự tiến hóa của Phàm Nhơn. Khi trở nên hoàn toàn ý thức trên cõi Trung Giới, nó bắt đầu thấy đời sống ở cõi hồng trần dường như tương đối lu  mờ. Khi đến cõi Hạ Thiên, thì cõi Trung Giới trở nên ảm đạm và u buồn đối với nó. Sau cùng cả ba cảnh  thấp nhất này mất cả sức hấp dẫn của chúng, khi Chơn Nhơn bắt đầu thưởng thức được đời sống còn mãnh liệt và huy hoàng hơn của Nhân Thể. Nhiều người đã đi đến mức tiến hóa mà họ có thể di chuyển trên cõi Trung Giới trong lúc ngủ để hoàn thành những công việc hữu ích tại cõi ấy. Tất cả những sinh viên Huyền Bí Học đều có Thể Vía mở mang tốt đẹp và sẵn sàng phụng sự, dù phần đông chưa có thói quen sử dụng nó. Hạ Trí của họ cũng có trật tự và sẵn sàng hoạt động. Sự tham thiền thường xuyên làm cho nó phát triển và khiến cho nó biết vâng lời. Trong giai đoạn này, có thể dạy con người dùng thể ấy. Như thế trong giấc ngủ, y có thể rời bỏ Thể Vía và xác thịt một lượt. Khi công việc này đã hoàn tất, sự diễn tiến như thế được lập lại trên cõi Thượng Thiên. Như thế Chơn Nhơn thức tĩnh trên  cõi riêng của nó.   
Những thể thấp là những y phục tạm thời mà chúng ta khoác  lấy để học hỏi cách dùng thần lực riêng biệt trên cõi của chúng.  Khi chúng ta đã hoàn tất công việc này rồi và Chơn Nhơn làm việc một cách toàn vẹn trong Nhân Thể của nó, trong lúc Ðiểm Ðạo  lần  thứ tư, thì sự đầu thai lại trong những cõi thấp không còn cần thiết nữa. Người nào đã làm chủ được những cõi thấp thỏi này thì bất cứ lúc nào cũng có thể tạo ra một Thể Vía và một Thể Trí giả tùy thuộc những sự nhu cầu của y. Ðạt đến mức ấy, y sẽ thoát khỏi vòng sinh tử khổ nhọc và những kinh nghiệm đau buồn. Có thể chúng ta không luôn luôn thấy trạng thái đó vì cuộc đời cũng  mang đến  cho chúng  ta vài lạc thú. Thật thế, nhưng nếu chúng ta  có thể xem xét trạng thái của mình theo quan điểm của Chơn Nhơn, thì  chúng  ta sẽ  thấy rõ  những nỗi buồn phiền khôn tả của Tinh Thần vĩnh cửu bị bó buộc, giam hãm, cầm tù trong một thể xác không được làm điều này hoặc từ chối làm điều kia. Bao giờ  chúng ta còn bị  giam cầm trong xác thân đó, thì chúng ta phải hết sức lợi dụng nó. Nhưng xác thân ấy chỉ là một thể tạm thời dùng  để hoạch  đắc sự  kinh nghiệm thôi. Chúng ta rất vui lòng vứt bỏ nó,  khi chúng ta đã thuộc bài học của mình.   
Người đã có vài kinh nghiệm tại những cảnh cao của cõi  Thượng Thiên, đôi  khi cảm thấy rõ rệt những sự hạn chế đè nặng  của ba cõi dưới, không có tự do, không có tình thương và chân lý vô song thuộc về những lãnh vực đặc biệt của Chơn Nhơn. Vì biết  được lý do y xuống đầu thai trong những cõi tăm tối ấy, sau cùng y có thể tự nói rằng: "Tôi xóa bỏ ý muốn đó, nó là nguyên nhân đầu  tiên của sự tái sinh của tôi và tôi sẽ chấm dứt Nhân Quả của tôi  bằng cách hành động mà không quyến luyến". Người nào có thể quyết định như thế là người đã tiến hóa. Y đã suy nghĩ nhiều về vấn đề ấy; y là nhà siêu hình học, một triết gia. Y nói một cách quả quyết rằng: "Tôi muốn diệt trừ sự ham muốn đó. Tôi muốn lập lại sự thăng bằng của đòn cân Nhân Quả một cách đúng đắn; rồi không  còn cái gì có thể bắt buộc tôi trở lại cõi trần nữa". Ðiều ấy có thể làm được khi con người đã đạt được mục đích ấy - từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, bên Ấn  Ðộ, đã có nhiều  người thành công - y thoát khỏi vòng sinh tử triền miên. Y sống trên cõi Thiên Ðàng hoặc y có thể lên cõi Thượng Thiên, nhưng thường thường y không thể vượt lên cao hơn mức độ ấy; y đi đến bậc mà người ta gọi là Moksha.   
Muốn đạt đến cõi đó, con người phải chế ngự được tất cả những dục tình, tất cả những sự ham muốn thấp hèn, không vậy, không thể thành công, nhưng trong việc ấy, y cũng đã quên một khía cạnh  của sự  tiến  hóa. Vì đã hiểu biết hoàn toàn cách hành động  của Luật  Nhân Quả, y  có  thể  tránh  nó được, nhưng nếu y không hoàn toàn hiểu biết luật tiến hóa, y sẽ không tự giải thoát được. Y giống như  một cậu học trò thông minh, cậu có thể tiến bộ xa hơn các bạn đồng môn của cậu và đỗ đạt nhiều khoa thi trước chúng, rồi dừng lại không làm gì cả ở ba bốn năm, trong khi đó thì những đứa trẻ khác bắt kịp cậu ta. Ðiều  đó thật giống những gì đã xảy ra cho người đã đạt đến mức độ Moksha. Y không đạt  được mục đích dành cho nhân loại, vì mức cuối cùng của sự tiến hóa của nhân loại là cấp bậc Chơn Tiên. Vị Chơn Tiên không những  là người đã thoát khỏi vòng sinh tử, Ngài còn là một quyền lực linh động nữa. Ngài đã hiệp nhất với Chơn Thần.  Rồi đến lượt  Chơn Thần, nó cũng là một tia sáng của Thượng Ðế. Mà phương pháp của Ðức Thượng Ðế là nhập vào thể xác, tự ban rải ra bởi  một sự  hy sinh tuyệt đối cho toàn thể hệ thống của Ngài. Người  nào hiệp nhất với Thượng Ðế phải thấm nhuần tinh thần hy sinh ấy. Vị Chơn Tiên làm việc lành hơn bất cứ nhà từ thiện có danh tiếng nhất và công việc của Ngài được thực hiện không ngừng nghỉ trên những cõi cao siêu, Ngài làm việc cho nhân loại và Ngài vốn là một phần tử. Như thế Nhân Quả do sự hoạt động của Ngài gây ra đều hồi hướng cho nhân loại chớ không thuộc về Ngài. Như vậy không có chi trói buộc Ngài vào sự tái sinh. Ðồng thời toàn thể nhân loại được một chút lợi ích. Ðó không phải là sự lợi ích thật rõ rệt, nhưng nếu toàn thể Nghiệp Quả ban rải khắp nơi trên thế giới chia cho mỗi người thì nó không bao nhiêu, nhưng nó cũng biểu hiện một sự giúp  đỡ không ngừng cho toàn thể. Trong một ý nghĩa nào đó, mỗi người nhận được nhiều hơn một chút cái mà dường như họ xứng đáng được hưởng. Tuy nhiên không có gì bất công trong việc ấy. Giống như mưa đổ xuống trên những người công  bình cũng như trên những kẻ hung ác, việc ban ân vẫn đồng đều tất cả.   
Vậy  khoảng  hàng  ngàn  hoặc  hàng  triệu  năm nữa, người đã đạt đến trạng thái Moksha sẽ thấy rằng triều lưu tiến hóa đã lên  đến cao điểm của y và bao quanh y một  lần nữa. Sự kiện này bắt buộc y phải trở xuống đầu thai để tiếp tục con đường tiến hóa của y. Kẻ tìm quả vị Moksha thường biết rằng sự  giải thoát của y chưa được thiệt thọ, nhưng y tin rằng lúc y phải trở lại thật còn  xa xăm, và khi ấy chắc chắn thế giới sẽ tiến bộ. Y nói rằng: "Tôi có thể theo đuổi việc mạo hiểm này. Chắc chắn tôi được giải thoát nhiều ngàn năm và trong thời gian đó tôi sẽ được sống trong sự hoan lạc trên cõi Thiên Ðàng".   
Lý tưởng của chúng ta là được ý thức hoàn toàn trên cõi cao nhất mà chúng ta có thể đạt đến. Chúng ta không  có ý muốn được mãn nguyện trên một vị trí nào cả. Mặt khác, chúng ta không muốn bỏ ý thức của chúng ta hầu đi vào trạng thái xuất thần như  nhiều người đã làm để đạt đến mức độ cao hơn ý thức của họ trong lúc thức tỉnh. Ðôi khi người ta nói về "đi vào trạng thái Samadhi" hoặc khi người ta thích Phạn ngữ, lại nói đi vào trạng thái Samadhi trong lúc  tham thiền. Bao giờ chưa khám phá ra nó là một danh từ tương đối, chúng ta sẽ không biết cho danh từ ấy ý nghĩa nào. Ðối với bất cứ  người  nào, Samadhi là điểm tiếp theo cao hơn điểm mà y có thể hiểu biết được rõ rệt. Nếu ý thức của y trên cõi Trung Giới và không phải trên cõi Trí Tuệ, thì trạng thái Samadhi của y bắt đầu trên cõi kế đó, tức là cõi Thượng Giới. Samadhi là trạng thái vượt cao hơn điểm mà người  ta ý thức được, nó là trạng thái xuất thần  mà từ đó người ta trở về với tất cả những cảm giác rực rỡ và tốt đẹp, nhưng thường thường thì không ý thức được một cách rõ rệt. Trong  lúc tham thiền, không nên đi vào Samadhi. Phải giữ ý thức  của mình  để khi trở về nhớ lại được những gì đã xảy ra. Tôi biết có nhiều người đã đi vào Samadhi, để cảm thấy một sự hoan lạc sâu xa, một sự toàn phúc. Tuy nhiên, sự kiện ấy không có nghĩa là tiến hóa, vì họ đã buông thả ý thức của họ và họ không biết đích xác họ đã làm gì. Ðiều này luôn luôn có nhiều sự nguy hiểm: Người ta không biết mình có thể trở về nhập xác được không.   
Một ngày kia Bà Bác sĩ Besant và tôi  trông thấy có một sự sống tuôn xuống dữ dội từ những cõi cao. Ấy là những lượn sóng vĩ đại từ Ðức Thái Dương Thượng Ðế phát ra, giống như mạch nhảy. Bà nói với tôi rằng: "Chúng ta hãy lao mình vào những  lượn sóng ấy xem chúng nó mang chúng ta đến đâu". Chúng tôi sẽ thực hành, nếu Chơn Sư không can thiệp và cấm chúng tôi làm  điều  đó. Về sau Bà Bác sĩ Besant có hỏi Sư Phụ: "Nếu  chúng tôi lao vào lượn sóng ấy, chúng tôi sẽ  đi về đâu"? Ngài đáp: "Có thể lối một triệu năm sau, các  con bị lượn sóng  ấy đưa đến hành tinh Sirius hay một Thái dương hệ nào khác". Thật hiển nhiên là không sáng suốt nếu chúng ta lao mình vào những triều lưu như thế, khi chúng ta không biết đích xác việc gì sẽ xảy ra. Mất ý thức là điều không nên khuyên. Tốt hơn, nếu có thể, chúng ta hãy làm chủ các thể thấp và nhìn qua chút ít coi chúng ta đi về đâu, ngược lại thì  chúng ta có thể mất xác thân và chấm dứt sự hữu dụng tạm thời của chúng ta. Phương pháp của chúng ta là giữ được hoàn toàn ý thức trên bất cứ  cõi nào chúng ta lên tới và cố gắng làm việc hữu ích tại đó. Không bao giờ Ðức Thầy của chúng ta nói đến sự trầm mặc hoàn toàn thụ động. Mục đích của chúng ta không phải là an  nghỉ và thưởng thức những cảm giác tốt đẹp, mà chính là luôn luôn cần mẫn trong công việc của Chơn Sư.   
Ðoạn nói về đức tánh cần thiết thứ tư là Bác Ái, được Ðức Thầy đặc biệt nhấn mạnh. Ngài vượt qua danh từ để tìm nghĩa lý trong đó. Ngài nói: "Vì lý do nào con muốn được giải thoát? Ðể có thể phụng sự đắc lực hơn, con cố gắng hiệp nhất với Thượng Ðế.  Thượng Ðế là gì? Thượng Ðế là Bác Ái. Nếu con khao khát hiệp nhất  với Ngài, con  phải  mở  rộng tình Bác Ái. Vậy đức tánh cần thiết là Bác Ái. Những độc giả của quyển Con Người Từ Ðâu Ðến Và Ði Về Ðâu [93] sẽ nhớ trong tác phẩm ấy có kể lại tại sao vài nhóm người từ những dãy hành tinh khác đến hành tinh của chúng  ta và vì sao có vài nhóm người trong đó được gọi là đoàn thể  phụng sự.  Hầu hết những Hội Viên Thông Thiên Học đều thuộc  về đoàn  thể phụng sự này. Vậy ý niệm phụng sự đối với chúng ta là một yếu tố rất mạnh mẽ. Chúng ta biết rằng từ bỏ những ý tưởng bao bọc chúng ta từ  lúc mới ra đời thật khó khăn biết dường nào. Chẳng hạn như quốc tịch của chúng ta trình bày nhiều điểm nhỏ thật khó tránh. Ðó là quốc tịch của Phàm Nhơn, nhưng chúng ta có thể nói quan niệm phụng sự là quốc tịch của Chơn Nhơn, hay có thể là của Chơn Thần. Chơn Thần sinh ra khuynh hướng ấy và từ đó không ngừng tăng trưởng.   
Thật khó cho chúng ta hiểu rằng có nhiều hạng người khác  cũng có giá trị như nhóm người mà chúng ta vừa đề  cập  đến. Ðức  Thái Dương Thượng Ðế biểu hiện dưới ba trạng thái: "Ý Chí, Minh Triết và Bác Ái". Ðó là danh từ được dùng trong quyển sách này; bởi vậy,  con người tiến đến gần Ngài bằng cách ấy. Khi mỗi người theo đuổi con đường làm thỏa mãn hơn hết những nhu cầu của mình thì y phải nhớ rằng con đường của kẻ đồng loại mình cũng là con đường tốt nhất đối với họ, và sau cùng tất cả con đường đều hiệp lại với nhau. Chúng ta phải đạt được khả năng xem một lượt cả ba quan điểm này và tự nhủ rằng thật ra chúng ta chỉ là một. Theo tín điều Credo d Athanase, chúng ta phải dạy về Giáo lý Ba Ngôi đó mà không lầm lẫn với những ngôi vị và cũng không phân chia bản chất. Sau cùng chúng ta cũng phải biết rằng luôn luôn chỉ có một Ðấng Chí Tôn Duy Nhất, dù Ngài biểu  lộ ra làm Ba Ngôi.   
Dù lúc khởi đầu đã nói rằng nếu tình bác ái của chúng ta khá  mạnh mẽ,  nó sẽ cưỡng bách chúng ta hoạch đắc những đức tánh khác. Nó thúc đẩy con người hoạt động tương ứng với năng lực của nó. Chúng ta hãy lấy một thí dụ về sự kiện tốt  lành và đẹp đẽ nhất này là tình mẫu tử. Hãy xem những dân tộc còn dã man, đã biểu lộ tình cảm ấy ra sao? Bà thật dốt lắm, nhưng bà sẵn sàng bảo vệ con và nếu cần, bà cũng hy sinh mạng sống của bà. Một bà mẹ văn minh của chúng ta sẽ hành động như thế ấy, trong những trường  hợp giống như nhau. Thỉnh thoảng chúng ta nghe kể lại một người mẹ đã mạng vong, vì xông vào lửa để cứu con, hoặc thường hơn nữa, người mẹ bỏ mình vì săn sóc đứa con mắc bịnh truyền nhiễm. Trong  đời sống hằng ngày của chúng ta, tình mẫu tử mạnh mẽ ấy khiến cho những người mẹ suy nghĩ. Lòng yêu mến thúc đẩy bà tìm học về vệ sinh,  thực phẩm và những vấn đề thuộc về loại ấy. Như thế tình thương sẽ kích thích sự hoạt động tinh thần và sự hoạt động vật chất một lượt với nhau.   
Muốn đến với Ðức Thầy,  phải  có tình thương, nghĩa là muốn  thiết tha phụng sự. Thánh Jean có nói: "Chúng ta biết rằng chúng  ta đi từ cõi chết đến cõi sống, vì chúng ta thương yêu những huynh đệ của mình. Kẻ nào không biết thương yêu thì ở trong cõi chết vậy[94]" . "Và kẻ không biết thương yêu thì không thể biết được Thượng Ðế " [95].   
Tất cả mấy điều này hoàn toàn đúng. Biết được danh từ  chuyên môn  Thông Thiên  Học là việc rất tốt để hiểu triết lý và khoa học của nó, để biết phân biệt và sử dụng được hai ngàn bốn trăm lẻ một tinh  chất, nhưng chính tình thương mới tạo nên thật là  người Thông Thiên Học.   
Tôi nhớ một  kỷ niệm lâu  rồi, khi ông Babu Mohini Mohun  Chatterji - một vị đệ tử Chơn Sư  - đến dạy chúng tôi tại Luân Ðôn, lúc đầu ông nói với chúng tôi về những đức tánh cần thiết, mà trong sách Ông Sinnett không có nói đến hoặc trong quyển Isis dévoilée là quyển gần như  độc nhất  của chúng tôi cũng không đề cập đến, ông nói rất rõ ràng với chúng tôi rằng: Không có đức tánh cần thiết thứ tư này,  thì cái ý muốn mãnh liệt được giải thoát kia (ông diễn tả như thế), hoặc được hiệp nhất với Ðức Thượng Ðế và sáu điểm [96] thuộc về hạnh kiểm tốt chỉ là "tưới nước trên sa mạc thôi". Chúng sẽ ở trong trạng thái khô khan và hầu như vô ích nếu thiếu ý chí nồng nhiệt hiệp nhất với Ðức Thượng Ðế và hoạt động như  Ngài. Trong thời kỳ đó chúng tôi không biết rõ như  ngày nay rằng đó là vấn đề phụng sự, dù lúc đầu các Ðức Thầy đã nhấn mạnh về tình Bác Aùi của các Ngài đối với"vô số nhân sinh, những kẻ hèn mọn và những người bị khinh bỉ". Nỗi bận tâm lớn lao của chúng tôi là cố gắng  hết sức  để học hỏi về Thông Thiên Học. Tất cả đều rất mới mẻ, rất thích thú, rất hấp dẫn, làm say mê, nên chúng tôi dành gần trọn thời giờ của mình - có lẽ nhiều hơn sự cần thiết - để tìm hiểu. Ấy không phải là chúng ta cần phải học hỏi; trước khi  có thể  thực sự  giúp  đỡ  kẻ khác sao?   
    
**Cái đó hơn là ý muốn, ấy là ý chí, là quyết định.**   
    
C. W. L.  Ý chí là đức tánh đặc biệt của Cung thứ nhất đặt dưới quyền cai quản của Ðức Thầy Morya. Ðức Thầy Kouthoumi  thuộc về Cung thứ hai, là cung Bác Ái và Minh Triết. Nhưng ở đây Ngài nói như một người thuộc về Cung thứ nhất. Tôi nhớ một hôm Alcyone tỏ ý muốn hoạch đắc một đức tánh nào đó, Ðức Thầy nói: "Con đừng muốn chi cả. Sự muốn không có nghị lực. Nếu con muốn  có đức tánh nào, thì con hãy quyết định hoạch đắc nó, và hãy bắt tay vào việc". Ðó chính là quan điểm của Quần Tiên Hội. Ðối với chúng ta, không có gì quan trọng hơn là tìm hiểu thái độ  của Ðức Thầy và cách thế nhìn sự vật của Ngài. Ðó là những gì đã đưa Ngài đến cấp bậc hôm nay và chúng cũng có thể đưa chúng ta đến đó.   
    
**Muốn có hiệu quả thì sự quyết định này phải thâm nhập trọn vẹn bản thể con, cho đến khi không còn chỗ nào để chứa một tình ý khác nữa. Thật ra, ấy là ý chí muốn hiệp nhất với Ðức Thượng Ðế, không phải để thoát khỏi sự mệt nhọc và đau khổ, nhưng để có thể hành động với Ngài và như Ngài, vì tình thương sâu xa của con đối với Ngài. Bởi Thượng Ðế là Bác ái, còn con nếu con muốn hiệp nhất với Ngài, lòng con phải hoàn  toàn vô tư lợi và tràn ngập tình thương.**   
    
C. W. L.  Ðệ tử của Ðức Thầy chỉ có một ý muốn là phụng sự Ngài mà thôi. Về điều đó, y phải sẵn sàng hy sinh mọi lạc thú,  mọi tham vọng cá nhân và chỉ làm một guồng máy bé nhỏ trong  bộ máy vĩ đại. Người tầm thường chưa suy gẫm một cách đúng  đắn cho mục đích cao thượng hơn. Cuộc đời thế nào, y sống theo thế ấy. Y ít quan tâm đến việc đem đời sống hiện tại đổi lấy một đời sống cao thượng và tốt đẹp hơn, mà chỉ lo thành công trong sự nghiệp ở đời. Nếu bạn đòi hỏi y từ bỏ tất cả những gì  mà chúng ta gọi là bản ngã thấp thỏi, thì y sẽ  hỏi: "Nhưng nếu tôi thực hiện việc đó, tôi sẽ còn lại điều gì"? Trong trường hợp đó, theo thiển kiến  của y, thì không còn lại cho y bao nhiêu, mặc dù sự thật vẫn còn nguyên vẹn.   
Rất khó giải nghĩa cho một người như thế hiểu những gì mà chúng ta nghe  nói về "sự nhập vào trong Sự Sống Thiêng Liêng". Tôi biết một người nữa tử tế và thông minh, y đã nghiên cứu kỹ lưỡng  Phật Giáo  Bắc Tông (Ðại Thừa). Một hôm y đến tìm tôi và nói rằng: "Tôi không thể rút được điều gì trong đó. Tôi không nghĩ rằng đáng ra công học hỏi. Học Phật Giáo cũng thú vị như vấn đề khảo cổ, nhưng mục đích duy nhất được đề ra hình như  là hợp nhất với Ðức Phật. Tôi không  thể thấy điều này có ích lợi gì cho Ðức Phật không, nhưng đối với tôi, chắc chắn là tôi không còn sống  đâu". Ðó là quan điểm của người bậc trung. Tuy nhiên tất cả điều này bao hàm một ý nghĩa chơn chánh, sáng suốt và nồng nhiệt. Hiểu được nó có thể biến đổi trọn vẹn mọi ý niệm cũ. Sự mở rộng tâm thức không cướp mất một chút tự do nào, cũng như làm hư hại cá tính chút nào. Chẳng phải tôi bị tan mất trong vũ trụ, mà chính vũ  trụ thành ra tôi đây. Người ta nói: "Tôi là Chơn Ngã". Câu này đem áp dụng cho Phàm Ngã là điều lầm lạc, nhưng nếu câu "Tôi là Thượng Ðế", đối với tôi là sự thật thì lúc đó ý nghĩa "Thượng Ðế là Thượng Ðế" không có chút gì  ảo tưởng cả và khi nhận thức rằng điều gì tôi tưởng có thật là sự biểu lộ của Trời, tôi không lầm lạc. Ảo tưởng là ý niệm cho rằng bất cứ cái gì đều có thể tồn tại ở ngoài Ngài hoặc chia lìa với Bản Ngã Duy Nhất.   
Ðời sống hằng ngày đã cho thấy những bằng chứng sự thâm nhập của cái nhỏ trong cái lớn. Một hảng buôn quan trọng thu  nhận một nhân viên trẻ. Ban đầu  chàng thanh  niên này nhìn bàn giấy như một nơi áp bức y. Y cảm thấy thật khó khăn vì bị bắt buộc đến đúng giờ để hoàn tất mọi công việc của y. Khoảng vài năm sau, được thăng chức, y bắt đầu nói: "Chúng ta làm việc này; chúng ta làm việc kia". Và y khởi sự đồng hóa những  lợi lộc của y với những mối lợi của hảng buôn. Y tiến dần như thế đến địa vị giám đốc và sau đó trở thành một hội viên. Rồi y luôn luôn nói chuyện cho nhà buôn và trong những công việc làm ăn, lúc nào y cũng nghĩ đến "xí nghiệp". Chính y vẫn tiếp tục sử dụng tự do, sáng kiến của mình, nhưng hiện nay chắc chắn là y dùng ý chí của mình một cách chính đáng. Hảng buôn không bắt buộc y phải có thái độ đó, vì y đã tập lấy dần dần. Thí dụ nhỏ này đủ cho chúng ta thấy con người làm như thế nào tự đồng hóa với một uy lực cao siêu hơn, mà vẫn  giữ được nguyên vẹn ý chí của mình.   
Tới một ngày kia, chúng ta sẽ trở thành Con Ðường Ðạo, lúc ấy  luôn  luôn  những  đức tánh cần thiết sẽ được tăng cường đầy  đủ trong chúng ta, vì chúng đã được chúng ta đồng hóa và hoàn toàn trở nên thành phần bản tính của chúng ta. Giờ phút nào chúng ta cũng ở gần Ðức Thượng Ðế linh thiêng. Vì Ngài luôn luôn ở trong  lòng chúng ta và chung quanh chúng ta. Tuy nhiên chúng ta phải hiểu điều đó, chúng ta dần dần nâng  cao Tâm Thức và dùng tất cả phương tiện vừa sức chúng ta, cho đến khi nào chúng ta có thể làm cho ý niệm này là một thành phần của chúng ta.  Chúng ta phải hiệp nhất với Ðức Thượng Ðế trong sự biểu hiện cao siêu nhất của Ngài, trong những sự biểu hiện sâu thẳm của Ngài, chứ  không phải ở trong hình thái vật chất mà thôi. Chất trong mình chúng ta cũng như những chất bao bọc chúng ta, là bức màn che bên ngoài của Ngài. Nhưng không phải chúng ta muốn hiệp nhất với bức màn của Ngài,  mà chúng  ta muốn hợp nhất với Ngài.   
Khi chúng ta đạt được mục đích đó, thì về phần Ngài, Ngài nhận thức điều ấy và dùng chúng ta như những vận hà có thể  truyền sang Thần lực của Ngài. Ở những cõi thấp chúng ta thật là những vận hà hiến cho thần lực thiêng liêng, nhưng chúng ta chỉ  trở nên thật đắc dụng cho Ngài khi chúng ta không còn Phàm Nhơn riêng rẽ có thể chống đối Ngài. Thượng Ðế luôn luôn dùng những  phương tiện như thế và những Ðấng Cao Cả đại diện cho Ngài làm ra Quần Tiên Hội cũng hành động theo lối ấy. Chắc chắn các Ngài có thể  làm ra những phép lạ bằng cách tác động thẳng trên con người, nhưng làm như thế phải tiêu hao một phần lớn thần lực của các Ngài một cách  vô  ích. Các Ngài chọn những phương pháp đặc biệt.   
Nhiều người không bao giờ thử tìm hiểu những nguyên lý chi phối sự sống. Họ cho rằng thiên nhiên phải tuân theo mệnh lệnh  của họ và họ không chịu chấp nhận sự vật theo cách thức mà chúng nó đã được sắp đặt. Thái độ của họ giống như những người điều tra những hiện tượng Thần Linh Học, họ muốn qui định những điều kiện để phát sinh  ra những  hiện tượng. Tâm trạng đó thật phi lý, vì  trên  thế  gian này không có một loại khảo sát nào có thể qui định bổn phận cho những luật tự nhiên. Những người dã man được cho xem hiện tượng điện khí, họ chỉ thấy đó là một sự phỉnh lừa. Tù trưởng của họ nói: "Tất cả mấy cái này đều kết hợp với nhau bằng những sợi dây. Chính nhờ những sợi dây này bạn tạo ra được hiện tượng đó. Hãy cắt nó đi rồi tôi sẽ tin bạn". Nhà điện học mỉm cười đáp  lại: "Bạn không hiểu định luật. Những sợi dây để dẫn điện. Không có nó, điện lực không thể đến". Rồi người dã man nói: "Tôi đã khám phá được ảo thuật của anh rồi". Người ta cũng  làm như thế trong các buổi nhóm Thần Linh Học. Người ta không chịu theo phương pháp đã định trước và muốn làm cách khác. Cái  kỳ vọng bắt buộc Trời phải chiều theo ý người có thể  làm hài lòng vài hạng người trí thức. Nhưng kỳ vọng này thật lạ lùng đối với tôi cũng như trong lúc cầu nguyện người ta chỉ bảo cho Ðức Thượng Ðế phải làm điều này điều nọ. Tôi tin chắc rằng Ngài hiểu biết hơn tôi vô cùng và nếu  do một sự ngẫu nhiên nào hoàn toàn không  giải thích được, mà lời cầu nguyện của tôi thay đổi được ý định của Ngài, thì tôi biết chắc rằng sự thực hiện Thiên Ý sẽ vô cùng lợi ích  hơn  là sự thực hiện ý muốn của tôi.   
Có thể ít người trong chúng ta hiểu được sự cần thiết của việc hợp nhất với Thượng Ðế, nhưng điều đó rất quen thuộc đối với những huynh đệ Ấn Ðộ của chúng ta. Trong  tác phẩm này, Ðức Thầy dùng những danh từ đó nhiều lần, khi Ngài nói về Ðức Thượng Ðế. Trong một kiếp trước, Ngài là vị cao tăng tên là Nâgârjuna (tức  là  Ðức  Long  Thọ) [97] và trong kiếp ấy, Ngài có  làm nhiều bài thuyết pháp và viết nhiều quyển sách. Trong  những sách vở của Ngài còn lưu lại, Ngài chống đối rất quyết liệt với ý niệm cho rằng Thượng Ðế có một cá tính. Ngài cũng phản đối cách  dùng chữ cá nhân và Thượng Ðế và Ngài luận giải vài vấn  đề Siêu Hình Học sâu xa về phương diện đó. Những người Ấn Ðộ hiểu biết toàn thể triết lý của Ðức Long Thọ thường nói:"Trong quyển sách nhỏ này của Ðức Thầy chúng  ta có điều rất lạ lùng là thuở xưa, Ngài không cho rằng Thượng Ðế có một cá tính nào, mà hiện nay, Ngài lại dùng  danh từ  Thượng Ðế. Ðức Phật của chúng ta cũng quyết liệt chống đối ý niệm ấy trong một ý tưởng như thế". Ðây là giải đáp cho dị luận ấy: Trong tác phẩm này Ðức Thầy không đề cập đến vấn đề Vô Cực, Tuyệt Ðối. Ngài không nói đến Ðấng Chí Tôn, Ðấng Vô Thỉ Vô Chung. Trước hết Ngài nói cho em bé trai Ấn Ðộ về Ðấng Ishvara, tức là Ðức Thái Dương Thượng Ðế, là Chúa tể một ngôi mặt trời và chắc chắn chính trong ý nghĩa sau cùng ở đây, Ngài dùng danh từ Thượng Ðế. Cũng như Ðức Nâgârjuna, Ngài nói với những học giả mà đa số hiểu biết những hệ thống  triết học Ấn Ðộ. Do đó, Ngài nghiêm khắc khiển trách mọi khuynh hướng hạ thấp ý niệm Thượng Ðế bằng cách gán cho Ngài một cá tính, như nhiều huynh đệ Thiên Chúa Giáo hiện nay  của chúng ta quan niệm.   
Rồi Ngài nói tiếp, chúng ta phải tự làm cho mình giống như Ðức Thượng  Ðế. Ðiều này đưa đến vấn đề: "Chúng ta hiểu cái  chi về Thượng Ðế?" Chúng ta biết rằng Ngài tự biểu lộ qua ba Trạng Thái. Nhiều người đến  gần Ngài bằng một Trạng Thái này,  hoặc bằng một Trạng thái khác trong ba Trạng Thái đó. Con đường của chúng ta là con đường của tình thương tích cực, vì chính đó là con đường mà các vị Sư Phụ của chúng ta đã noi theo. Ba cung vĩ đại của sự sống thiêng liêng tương ứng với bảy hạng người. Có ba con đường là: Con đường Sùng Tín, con đường Ý Chí và con đường Minh Triết. Con người tìm Ðức Thượng Ðế bằng nhiều cách khác nhau, nhưng bởi các vị Sư Phụ của chúng ta theo con đường tình thương tích cực, nên tất cả những ai muốn theo các Ngài thì phải tự hiến năng lực thuộc về cung đặc biệt của mình để phụng sự đắc lực Ðức Thượng Ðế và nhân loại. Chúng ta hãy lấy thí dụ về lòng sùng tín, mà chúng ta biết có ba thứ hay ba loại. Người thuộc về  loại thứ nhất quỳ lạy trước đối tượng y tôn sùng và khao khát hiệp nhất với đối tường ấy. Tôi tưởng trong những giống dân tộc Tây Phương của chúng ta chỉ gặp hạng người này, trong nhóm nam tu sĩ hay nữ tu sĩ. Họ chỉ muốn tôn thờ Ðức Thượng Ðế mãi mãi. Ðó là sự sùng tín đáng khen, nhưng ít ra trong lúc đó, con người không nghĩ đến những kẻ khác. Y chỉ nghĩ đến việc hợp nhất với Ðức Thượng Ðế. Nếu bạn nói với y về những kẻ khác, họ sẽ trả lời với bạn rằng: "Họ hãy làm như  tôi vậy". Tôi biết một người ở Ấn Ðộ,  ý niệm duy nhất của y là chiêm ngưỡng Ðức Thượng Ðế và cố gắng hợp nhất với Ngài. Ðó là mục đích  của y và y sẽ đạt được  nó trong  tương  lai. Y sẽ trải qua trọn kiếp sống của y trên  cõi Thiên Ðàng, chắc chắn là rất lâu (hàng ngàn năm) trong sự sùng mộ ngây ngất. Một sự  sùng tín thuần túy như thế làm phát triển những thể khác của y, và một sự tiến bộ chắc chắn.   
Một sự sùng tín khác xứng đáng với danh từ ấy. Ðó là thứ sùng tín thấp thỏi, trả giá với Ðức Thượng Ðế "Nếu  Ngài cho tôi được giàu sang, thăng tiến và giúp đỡ tôi một cách tổng quát, thì về phần tôi, tôi sẽ tôn sùng Ngài thật nhiều".   
Người sùng tín thứ ba sẽ nói rằng: "Tôi thương mến Ðấng Cao  Cả này hoặc Ðức Giáo Chủ này thật nhiều. Cũng vì lẽ  đó tôi phải giúp những kẻ khác biết và hiểu Ngài. Tôi phải làm lành nhân danh Ngài". Ðó là sự sùng tín rất cao thượng và rất hữu hiệu. Những người trong chúng ta thuộc về cung sùng tín, sẽ không phải chỉ sùng tín  mà thôi.  Họ cho thấy rằng sự hoạt động này khêu gợi ở nơi họ ý muốn làm việc vì lòng sùng tín. Cũng giống như thế, nếu những ai trong chúng ta có khuynh hướng muốn hiểu biết tất cả, thì họ sẽ có đặc tính ấy trong bản chất của họ. Có vài người chỉ muốn được khôn ngoan để biết và để hiểu suông thôi. Ðó là một đức tánh đáng phục. Nhờ nó mà nhiều người tiến bộ rất nhiều. Trái lại, những "người phụng sư" cảm thấy tình cảm phức tạp này trong  lòng họ: "Tôi muốn học hỏi, nhưng chỉ để hữu ích thật sự cho kẻ khác thôi". Những người này thấy rất rõ sự sai lầm của kẻ khác, dù họ thật tình muốn phụng sự, nhưng vì sự phi lý của họ, mà họ gây ra tai hại hơn là làm lợi. Họ nói rằng: "Hãy để tôi hoạch đắc sự hiểu biết trọn vẹn rồi tôi mới có thể phụng sự một cách đắc lực".   
Chúng ta muốn hiệp  nhất với Ðức Thượng Ðế, chẳng phải chỉ để được hòa đồng với Ngài và được thấm nhuần trong mọi sự vinh quang và hoan lạc, nhưng để có thể hành động như Ngài. Và hành vi vĩ đại của Ngài là tự nhập vào vật chất như một sự hy sinh tuyệt  đối để ban cho chúng ta sự sống. Người muốn hợp nhất với Ðức Thượng Ðế phải triệt để quên mình hầu giúp ích cho việc hoàn thành công nghiệp của Ngài, Ngài vốn Ðại Từ  Ðại Bi. Chỉ một câu sau đây tóm tắt hết Con Ðường Ðạo: "Nếu bạn muốn nhập một  với Ngài, thì lòng bạn phải hoàn toàn vô tư  và tràn ngập tình thương". Ý Chí, Minh Triết, Bác Ái, mỗi đức tánh trong ba đức tánh này được trao dồi hoàn hảo và để dùng vào việc phụng sự  sẽ   kéo theo những đức tánh khác. Vậy thì quả thật: "Bác Ái là sự hoàn thành Luật Trời". [98]

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 25**

LÒNG TỪ ÁI TRONG ÐỜI SỐNG HẰNG NGÀY

**Trong đời sống hằng ngày, lòng từ ái có hai nghĩa: một là phải tránh cho khéo đừng làm hại một sinh vật nào cả; hai là phải sẵn sàng chờ đợi cơ hội để giúp đỡ.**   
    
C. W. L.  Ðây là hai khía cạnh  của một sự việc. Về mặt tiêu cực, thì không làm ác; về mặt tích cực, thì là làm lành. Ðôi khi người ta nói: "Các Tôn giáo Ðông Phương có tính tiêu cực; quan niệm phụng sự  mà chúng ta đưa vào các tôn giáo ấy quả là quan niệm của Thiên Chúa Giáo". Ðiều này không đúng. Chắc chắn như vậy. Dù Thiên Chúa Giáo hiện đại đem ý niệm phụng sự đó  vào hàng nhì đi nữa, nó cũng được trình bày và nhấn mạnh trong Thiên Chúa Giáo nguyên thủy : "Người lớn nhất trong các con sẽ là người phụng sự các con vậy". [99]   
Người ta cũng gặp ý  niệm này trong tôn giáo xưa.   
moät vaät naøo caû, nhöng tu vieän vaãn thaät giaøu vaø coù saün cuûa caûi ñeå cho nhaân vieân cuûa noù söû duïng ñeán moät möùc ñoä naøo ñoù.   
    
**Tröôùc heát, ñöøng laøm ñau khoå. Coù ba toäi laøm haïi hôn heát taát caû moïi vieäc treân ñôøi. Ñoù laø: söï noùi haønh, söï hung aùc vaø thoùi dò ñoan, bôûi vì chuùng laø nhöõng toäi nghòch vôùi  loøng töø aùi.**   
    
C. W. L. – Khi  ñaët vaán  ñeà toäi  aùc naëng nhaát, ngöôøi ta cöù nghó ñeán toäi saùt nhaân, cöôùp giöït, vaân vaân . . ., neân Phật giáo luôn luôn bị người ta cho là tôn giáo tiêu cực nhất. Thật ra nó chỉ cho con người điều gì phải tránh, nhưng ngũ giới cấm của nó không tiêu cực hơn mười điều răn của Moi-Sơ (Moise). Phật  Giáo không  nói: "Ngươi sẽ không làm". Mặc dù có bảo tín đồ phải tránh nhiều điều. Nó dạy như sau: "Tuân giữ giới luật, tôi không sát sinh, tôi không trộm cắp, (không lấy vật không phải của tôi), tôi không vọng ngữ (không nói điều thất thiệt), tôi không uống rượu và không dùng các chất ma tuý, tôi không gian dâm". Ðó là hình thức, nó không phải là một mệnh  lệnh nhưng là lời hứa.   
Trong một bài kinh tóm lược cả giáo lý Ðức Phật do chính Ngài Thuyết minh, chúng ta thấy tính cách tích cực của nó:   
    
"Chớ làm điều ác;   
"Hãy tập làm lành;   
"Rửa lòng trong sạch;   
"Ðó là giáo lý của Chư Phật". [100]   
    
Cũng tính chất đó đã được trình bày rõ rệt trong Bát Chánh Ðạo. Trong đó chúng ta có: "Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định". Hầu hết những điều này rất tích cực.   
Trong quyển Thánh Ca Bhagavad Gita đối với hàng triệu người Ấn như kinh phúc âm của chúng ta, bạn thấy nó dạy sự hoạt  động tích cực nhất. Ðức Thượng Ðế trong  đó được  mô tả như một nhà Ðại Diễn Viên. Quyển ấy nói rằng kẻ nào không chịu noi theo gương Ngài và làm việc giúp đời, thì sẽ sống một cách vô ích. Và hiển nhiên sự bất động có thể là một trọng tội. Quyển Gita cảnh cáo con người, như là Bà Blavatsky đã thường cảnh cáo rằng phải sợ tội bỏ sót công việc cũng như đáng sợ những tội của việc đã được ủy thác. Ðối với người Sann­yasi là kẻ đã từ bỏ đời sống vật chất, kinh ấy dạy rằng: Y phải luôn luôn làm những việc từ thiện, phải hy sinh và sống khổ hạnh. Trong những Thánh Kinh chánh viết về lịch sử Ấn Ðộ chứa đầy chuyện tích của những người tận tụy hy sinh cho hạnh phúc quần chúng và những vị Giáo Chủ thường được xem như hóa thân của Ðức Thượng Ðế dạy dỗ việc phụng sự cho đồng bào.   
Không thể nào nhấn mạnh về công việc phụng sự hơn các tôn giáo này, mặc dù chúng có những cách trầm tư mặc tưởng riêng,  như Thiên Chúa Giáo trong suốt thời kỳ Trung Cổ. Chỉ trong ít năm gần  đây - do sự  hoạt động mạnh mẽ là đặc tính thuộc giống dân  phụ thứ năm của giống dân chánh thứ năm - chúng ta có khuynh hướng khinh khi một cách kín đáo những tăng lữ, những người tu hành mà ca tụng tột bậc những con người hoạt động như  một vị tướng lãnh trong thời chiến, vị Ðại Vương hay Chính trị gia trong thời bình. Tuy nhiên ý niệm tổng quát dùng làm nền tảng cho những phái trầm tư mặc tưởng, cũng hết sức tốt đẹp. Những phái tăng lữ hoạt động phải giảng đạo và hoàn thành những công tác từ thiện - những người thuộc về phái trầm tư mặc tưởng phải hãm mình, trong tu viện chuyên lo tham thiền và cầu nguyện. Nói một cách khác, đó là vấn đề tạo nên những tư tưởng tốt lành, cao thượng và truyền rải nó ra xa với ý định thật rõ rệt là giúp đỡ người đời. Những vị ẩn tu phải chuyên lo cầu nguyện và tham thiền thay thế các huynh đệ của họ, vì nhiều lý do, những người này không thể thực hiện như thế một cách hữu hiệu và hoàn bị như họ. Theo lý thuyết của tất cả những tôn giáo, những tu sĩ này là một phần tử của nhân loại, đang cung cấp nhu cầu cho nhân loại. Họ không phải là những nhà tu biếng nhác tránh sự hoạt động tích cực. Công việc của họ khó nhọc hơn nhiều, mà kẻ khác không thể  làm được. Công việc của họ thực hiện trên những cõi cao và thường thường trong những điều hy sinh và khổ hạnh khiến  người đời cho là rất khủng khiếp.   
Nhưng cũng đúng với đời sống ẩn dật đó, nếu không phải là khổ hạnh như thế, thì nó hấp dẫn nhiều người thích sống một đời sung sướng và nhàn rỗi. Họ trốn tránh công việc khổ cực dưới thế gian mà không thay thế được bằng việc làm trên cõi cao. Trong  những tăng ni Phật Giáo, có những người như thế. Họ  ít được kính trọng. Người ta gọi họ là những "Phạn chúng" [101]. Họ chỉ làm tăng ni để bảo đảm đời sống, và nếu đời sống ấy không có gì sang trọng, thì nó sẽ không bao giờ thiếu thốn khi dân chúng còn có ăn.  Những tu viện trong thời Trung Cổ ở Âu Châu cũng giống như thế, nhưng có lẽ ở một mức độ cao hơn. Nhiều người vào tu viện để nương cậy thế lực và ảnh hưởng của nó và trong nhiều trường hợp bởi vì họ không bận tâm đến những vật sở hữu cá nhân. Dù vị tăng lữ trên phương diện cá nhân không có có lẽ người ta ngạc nhiên thấy những lỗi tương đối thường phạm như nói hành, hung ác, dị đoan, mà đứng đầu sổ. Ðức Thầy lại kể đến sự tái diễn nhiều lần và hậu quả nghiêm trọng của chúng. Việc sát nhân và cướp bóc được xem như là những trọng tội nên ai cũng biết, do đó những người tự trọng đều tránh nó, trừ phi bạn gọi nó là "giặc    giả". Nhưng sự nói hành xảy ra ở khắp nơi và nếu người ta nghĩ đến tai hại của nó gây ra luôn luôn trong bất cứ trường hợp cá nhân nào, nếu người ta nghĩ đến toàn  thể sự đau khổ về tinh thần mà nó có thể tạo ra và việc nó thường làm hạ giá lý tưởng của con người, rồi đem nhân cái hậu quả đó cho hàng triệu trường hợp xảy ra mỗi ngày,  thì người ta sẽ nhận thấy ngay rằng sự nói hành gây tai hại hơn những tội ác khác  vô cùng. Hủy diệt lý tưởng của một người, hạ giá nó, làm nhục nó và làm cho y có cảm giác rằng chung  quy lý tưởng này cũng không tốt  đẹp, không cao thượng gì như y đã tưởng thì là một điều đáng ghê tởm. Ðôi khi người ta nói rằng tiêu diệt thần tượng là việc làm thích đáng. Nhưng tiêu diệt thần tượng của một người đang thờ phượng có thể là điều độc ác nhất mà ta đã xử sự đối với y. Nếu lý tưởng của y làø một đối tượng thấp kém và đáng khinh, chắc chắn chúng ta có thể chỉ vẽ cho một lý tưởng khác cao thượng hơn, nhưng không có gì độc ác và tệ hại bằng việc lấy mất lý tưởng của y, mà không thay vào cho y cái gì cao  đẹp hơn. Bất cứ trong trường hợp nào, bổn phận của chúng ta cũng không phải là đi tìm những khuyết điểm và  hạ phẩm giá của ai cả.   
Chắc chắn nhiều người trong chúng ta do kinh nghiệm riêng đã biết được việc thiện phi thường mà Bà Bác sĩ Besant đã  thực hiện. Cả chục ngàn người tìm được ánh sáng qua những bài diễn thuyết và sách vở của bà. Tuy nhiên, những lời nói hành về  bà đã ngăn cản hàng ngàn người khác, không cho họ nghe bà và đọc tác phẩm của bà. Họ nói: "Tôi đã nghe người này, người nọ nhận xét về Bà Besa­nt. Tại sao phải đọc sách mà tác giả là một người đàn bà như thế? Do đó, nhiều  người đã quay đi trước những  lời có thể cứu  độ họ trong kiếp sống hiện tại. Một mặt khác, hàng ngàn người viết thơ cho bà hỏi về những nỗi khó khăn xảy đến  cho họ. Mà cũng có nhiều người, bị sự vu khống về bà đã ngăn  cản họ không cho nhờ đến những  lời khuyên  bảo của bà.   
Tôi tưởng không ai thường bị công kích một cách hèn hạ hơn Bà Hội Trưởng cao  cả của  chúng  ta. Từ  lâu, trước  khi  là  người   
Thông Thiên Học, bà đã từng diễn thuyết về sự tự do tư tưởng trước công chúng. Ðầu  tiên  bà bị công kích, chê bai, vì bà đã tái  bản một quyển sách nhỏ nhan đề "Knowlton" nói đến vần đề nam nữ, mà người ta cần phải đề cập đến và nghiên cứu, thay vì giả vờ đức hạnh mà để qua một bên. Quyển sách này viết đã lâu, trước khi Bà A. Besant ra đời, nhưng bị sự truy nã đe doạ làm gián đoạn việc xuất bản. Bà Hội Trưởng của chúng ta lấy một phần của sách đó để xuất bản, vì bà cho rằng việc thảo luận về vấn đề ấy sẽ hữu ích và giúp  cho kẻ nghèo có thể áp dụng những điều dạy dỗ trong sách này. Hơn nữa, tôi nghĩ  rằng đó là cách phản đối sự phủ nhận những sự kiện tự nhiên và bảo vệ quyền tự do tư tưởng và xuất bản tất cả những gì liên quan đến sức khoẻ cũng như sự lợi ích chung của quần chúng. Cho tái bản quyển sách nhỏ ấy, bà muốn phản  đối một đạo luật mà bà cho là bất chánh. Bà báo cho cảnh sát biết trước là bà sẽ đem bán sách ấy và mời họ đến mua chính  thức một quyển vào giờ nào đó. Chấp nhận lời mời, chính quyền đến mua tài liệu bị kết tội đó rồi truy tố bà, nhưng sự việc kết thúc bằng sự trắng án. Sau đó, bà viết một quyển sách nhỏ về vấn đề ấy với những danh từ chính xác hơn. Dù sao, trên thế gian, phần thưởng của bà là sự công kích đời tư của bà một cách tồi tệ nhất. Sau này, bà thu hồi quyển sách nhỏ ấy lại, vì bà kết luận rằng đó không phải là phương tiện tốt để giải quyết sự khó khăn của xã hội này. Nhưng tôi chắc chắn rằng không bao giờ bà hối tiếc đã cố gắng hết sức mình để suy xét đến những sự kiện như bà đã hiểu biết lúc đó. Sự hy sinh và tánh can đảm như thế thật hiếm có dưới thế gian.   
Những người ganh ghét Bà Blavatsky cũng vận động để nói xấu bà. Những lời tố cáo bà đều phi lý và rồ dại đến đỗi chúng  biểu lộ ngay tính cách lố bịch đối với tất cả chúng ta là những người biết cá nhân bà. Tuy nhiên, những lời buộc tội đó đã khiến  cho nhiều người không chịu suy xét kỹ lưỡng những chân lý Thông Thiên Học. Bà Blavatsky đã từ trần năm 1891 nhưng nếu ngày nay bạn nói đến Hội Thông Thiên Học, thì bạn thường gặp những câu trả lời như sau: "Hà, phải rồi Hội ấy do Bà Blavatsky sáng lập ra và trò lừa bịp của bà đã bị phát giác. Chúng tôi không muốn phí thì giờ và năng lực để nghiên cứu giáo lý của một người gian trá. Làm sao nó có thể chứa đựng chân lý được"? Do đó nhiều người đã gác bỏ bằng chứng Thông Thiên Học, mà sự hiểu biết có thể thay đổi cuộc đời của họ.   
Những gương này cũng đủ để chứng tỏ cho chúng ta thấy tai hại khôn  lường có thể xảy ra do lòng oán hận và sự nói hành. Lối ích kỷ đó làm thương tổn rất nặng nề nạn nhân. Dầu cho người bị  xúc phạm có thật những khuyết điểm trong tánh tình; kẻ nói hành  không tự chữa lời mình được và cũng không tránh khỏi quả xấu mà y gây ra. Bà Hội Trưởng của chúng ta không bị ảnh hưởng của những lời nói hành, dù trên phương diện nào đó, bà có thể bị nhục mạ nhiều hơn  thường lệ, đôi khi bà nói: "Cái đó trở thành buồn tẻ. Tôi muốn họ làm cái gì khác hơn". Chính tôi cũng bị công kích mãnh liệt, nhưng sự việc này không hề làm cho tôi trằn trọc mất  ngủ. Vậy, quả báo không liên hệ đến chúng tôi. Nhưng tai hại gây ra cho kẻ khác bởi những câu chuyện xấu xa đem quả báo đến cho những kẻ  đã nói         hành và bán rao. Lãnh đạm trước việc nói xấu thiên hạ là điều  khó khăn hơn. Và tôi phải thú thật rằng rất khó cho tôi không nổi giận, khi nghe ai nói xấu, chẳng hạn nói xấu bà Hội Trưởng, hoặc có những tư tưởng đê hèn hay phạm thượng nữa, đối với các Chơn Sư mà chúng ta đã biết.   
Nói hành không phải là phê bình thực sự. Tiếc thay danh từ  "phê bình" rốt cuộc có nghĩa là "đi tìm lỗi". Nó thoát thai từ chữ Hy Lạp Krinein, có nghĩa là "xét đoán" và phải xét đoán với tư cách pháp lý. Hiện nay nghĩa đen này đã bị biến đổi. Sự công bằng là một trong những biểu hiện của Ðức Thượng Ðế. Trong khi xét đoán lời nói và việc làm của một người mà gạt bỏ trạng  huống [102] là  phạm lỗi và đưa đến những hậu quả xấu xa. Phải chăng trên đời này không có một  bản Thánh Kinh tốt đẹp nào mà không trở thành  lố bịch, khi người ta tách rời vài chữ ra khỏi toàn bài và trình bày chúng một cách riêng  biệt? Vậy chúng ta phải chấm dứt việc làm như thế đối với tư tưởng của kẻ khác. Một  người nào đó đang phẫn nộ, y thốt ra những lời gắt gao, có thể dữ dội và chúng ta liền kết luận rằng tính tình y như thế. Chúng ta không hiểu tại sao y nổi nóng. Có  thể y thức suốt đêm bên giường của một đứa con đau. Một người khác có thể làm cho y phật ý hay nổi giận vì một lý do nào đó rồi chúng ta nhận thấy phản ứng của việc đó, chớ thật ra y không có ác cảm với chúng ta chút nào. Nếu y là một vị Ðại Tiên, thì y không hề bực tức chi cả, nhưng tất cả chúng ta chưa phải là những vị Ðại Tiên, cho nên những việc ấy đã xảy ra.   
Khi còn bé tôi đã học điều này với một ông lão đánh xe. Một hôm, tôi ở gần ông, bỗng có một người đến nói với ông một cách  thô lỗ cộc cằn. Ông lão đánh xe trả lời dường như không thấy sự bực tức của người kia. Khi người ấy đã đi xa rồi, tôi mới nói:   "Này ông John, ông đã làm gì khiến cho người ấy nổi giận với ông như  thế"? Ông  lão  đáp: "Thưa tiểu chủ, tôi có làm chi đâu; ông  ta không nổi nóng với tôi. Tôi không làm gì với ông ấy hết. Có thể ông giận vợ ông hay là những kẻ nào đó". Rồi ông giải thích cho tôi biết rằng khi một người không thể tự chủ được, thì y thường gây gổ với người đầu tiên  mà y gặp trên đường đi của y.   
Cái ảnh hưởng của lời phán đoán thiếu hảo ý về tâm trí của một người, sự bền dai và tánh độc hại của nó sẽ không thể tin được, nếu trước kia chúng ta không có những bằng chứng về điều đó.  Một người có ý tưởng sai lạc thì tất cả đều  bị nhuộm màu của  sự sai lạc này. Chính quyển sách này đã cho ta bằng chứng về điều đó. Ðã lâu rồi, trước khi quyển sách xuất bản lần đầu tiên, tôi được hiểu biết về sự nói hành khi nghe giảng dạy cho Alcyone, tôi đã chú ý nhiều đến sự quan trọng của nó, nên tôi đã nhắc lại trong nhiều dịp. Tới khi quyển sách xuất bản, vài người căn cứ vào những điều tôi đã nói trong nhiều tháng trước cho rằng tôi là tác giả một phần của những trang sách đó.   
Tôi đã đề cập đến hai giai đoạn phát triển ký ức về những  kinh nghiệm trên cõi Trung Giới của Alcyone. Trong giai đoạn thứ nhất, Alcyone không nhớ được hoàn toàn, tôi đã nhắc lại cho em giới răn đặc biệt mà Ðức Thầy đã dạy em để áp dụng ở ngày kế đó. Trong giai đoạn thứ hai, em có thể nhớ lại được tất cả mọi việc. Thế mà ở Bombay, tôi thấy người ta lập lại rằng trọn cả quyển sách  đều do tôi lập lại. Sự  thật, quyển  sách này được viết ra trong giai đoạn thứ nhì, lúc ấy Alcyone có thể nhớ những lời của Ðức Thầy nói rồi chính em viết lại. Một sự không chính xác thế ấy làm biến tính tất cả. Tôi đã chịu không biết bao nhiêu nỗi bất công và những sự phán đoán sai lầm vì những sự việc bị biến đổi như thế. Ðiều ấy không chút quan hệ đối với tôi, nhưng nó đã chứng tỏ cho tôi thấy rõ rằng người ta dễ bị hiểu lầm khi lấy một ý niệm sai lạc làm khởi điểm. Tôi đã thấy nhiều người phạm  phải những lỗi lầm kỳ dị nhất bởi họ đã nắm lấy tất cả những biến cố có thể xảy ra để biện hộ (binh vực) cho một ý niệm hoàn toàn vô căn cứ  từ đầu đến cuối, nó chỉ là một sự tưởng tượng thôi.   
Một trong những kinh nghiệm mà chúng ta phải thực hiện  trên bước  đường học  tập về khoa Pháp Môn là tự mình đồng hóa với tâm thức của vài thứ. Ðó chỉ là vấn đề thói quen. Vị đệ tử phải làm công việc đó để sau này có thể tập áp dụng như thế đối với những trạng thái tâm thức khác và cao hơn. Chúng ta tự xem mình rất cao đối với bất cứ con thú nào, và quả thật như thế, vì chúng ta thuộc về một loại cao hơn. Do đó chúng ta tìm hiểu tâm trạng con  thú ấy không chút khó khăn. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm cá nhân của tôi, tôi tưởng hầu hết những người chăm lo thú vật lại giải thích trái ngược ý tưởng và lý do của chúng. Khi bạn thực sự khám phá được  ý nghĩ của một con thú, bạn sẽ thấy rằng nó có những lý do riêng của nó, mà bạn không bao giờ ngờ được. Nếu chúng ta không hiểu được con thú với những ý nghĩ thấp kém và ít oi của nó, thì chắc chắn  chúng ta càng khó hiểu những đồng loại của mình. Quả thật chúng ta gần gũi với người đời hơn, nhưng tôi rất nghi ngờ rằng con người không bao giờ hiểu nhau. Sự quả quyết này, dường thể kỳ lạ, nhưng tất cả chúng ta đều cô đơn, riêng biệt một mình, mỗi người đều cô lập. Trong một ý nghĩa khác, quả thật rằng chúng ta là một khối huynh đệ vĩ đại, tuy nhiên, trên phương diện lý trí, mỗi người trong chúng ta đều sống trong một tháp riêng của mình. Chu vi cái trí của mỗi người chỉ tiếp xúc với cái trí của kẻ khác ở một điểm nào thôi và chính điều này cũng còn mơ hồ và không có gì chắc chắn.   
    
**Người nào muốn tấm lòng mình tràn ngập tình thương Ðức Thượng Ðế, thì luôn luôn phải giữ mình đừng cho phạm ba tội trên.**   
    
C. W. L.  Tránh ba tội trên hình như khá dễ, nhưng sự thật không phải thế, vì khốn thay, chúng nó rất thông thường và quá thâm nhập vào tập quán, nên ít người nhận biết sự hiện diện của chúng. Chúng là những nỗi khó khăn đặc biệt của chúng ta, vì trình độ tiến hóa của chúng ta hiện nay. Chúng ta đã mở Hạ Trí, nó là thể trước tiên chăm lo việc nêu lên những chỗ dị đồng. Ðó là lý do tại sao trước hết người ta ghi nhận trong những điều xảy ra trước mắt, những điểm họ không thích. Rồi hầu như luôn luôn kèm theo những  lời phê bình và chỉ trích. Người nào chuyên dùng năng lực của mình để vạch những khuyết điểm và nhận thức những sự dị đồng là người chậm tiến trong thời đại của y. Ðó là kẻ lỗi thời vô phương cứu chữa. Hiện nay chúng ta phải học hỏi sự tổng hợp và phải cố gắng tìm thấy yếu tố thiêng liêng và tốt lành trong tất cả sự vật, vì chúng ta phải bắt đầu mở Bồ Ðề Tâm. Chúng ta phải cố gắng sống trong ngày mai chứ không phải ngày hôm nay. Vậy chúng ta chớ để cho triều lưu dốt nát tối tăm này lôi cuốn. Chúng ta phải luôn luôn giữ vững tinh  thần, nếu không thì dòng nước sẽ bao quanh  và công hãm chúng ta đến  nỗi chúng ta phải lần hồi thụt lại.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 26**

SỰ NÓI HÀNH

**Con hãy xem coi sự nói hành làm những gì. Nó khởi đầu bằng những tư tưởng xấu xa, đó là một trọng tội, bởi vì trong mỗi người và trong mỗi vật đều có cái  tốt; trong mỗi người và trong mỗi vật đều có cái xấu. Chúng ta có thể tăng cường điều tốt hay điều xấu bằng cách nghĩ đến nó, và như thế thúc giục hay là trì hoãn sự tiến hóa. Chúng ta có thể vâng lời Ðức Thượng Ðế hay chống lại Ngài, nếu con nghĩ đến điều xấu của kẻ khác thì con làm ba việc quấy một lượt.**   
    
C. W. L.  Ðức Thầy gọi tư tưởng xấu là một tội ác. Khi chúng ta nhớ đến cách mà Ðức Thầy vô cùng thận trọng và ôn hòa trong khi Ngài nói, thì chúng ta sẽ  thấy rõ  rằng  tư tưởng ấy phải thật sự là một trọng tội. Một sự cố gắng tìm hiểu những duyên cớ của một người khác, theo dõi các cách thức suy luận của y có thể là rất sai lầm. Vì thế cái điều tối thiểu mà chúng ta có thể  làm lợi cho y là sự hoài nghi . Nói chung thì người đời đều rất đáng kính và có ý tốt, vậy chúng ta nên thừa nhận khuynh hướng tốt lành của họ. Nếu chúng ta lầm lạc, thì ý tưởng hơi tốt hơn mà chúng ta nghĩ về người nào đó sẽ hoạt động ở nơi y và khiến cho y trở nên thật sự tốt hơn trước vậy. Khi bạn nghe một sự phê bình bất lợi, bạn hãy tự hỏi coi bạn  có lập lại sự nói hành đó không, có rêu rao và thêm sức cho chuyện ấy không, nếu nó dính dấp với đứa con trai hoặc là người anh hay người em của bạn. Không, chắc chắn bạn không làm như thế. Trước hết bạn chống đối câu chuyện xấu xa đó và trong bất cứ trường hợp  nào bạn cũng không lập lại chuyện ấy. Tại sao bạn lại xử sự khác hơn đối với đứa con trai hoặc anh hay em của một người nào đó?   
    
**Một là con sinh ra chung quanh con đầy những tư tưởng xấu xa, chứ không phải những tư tưởng tốt lành, như thế con thêm sự khổ não cho đời.**   
    
C. W. L.  Ðối với chúng  ta, một  phần lớn cuộc đời do chúng ta tạo ra; nó cũng tùy thuộc cách chúng ta quan niệm nó. Tư tưởng của kẻ bi quan chỉ là tìm sự xấu xa, đen tối và tìm dịp để cảm thấy mình bị xúc phạm hay tổn thương, vì vậy y gặp điều y tìm kiếm. Như  Ðức Phật đã chỉ cho thấy rằng điều ác  đã ngự trị thế gian và có nhiều phiền não ở mấy cõi thấp. Chúng ta có thể cho các điều  ấy những tầm mức khó khăn, nghiêm trọng hoặc có thể suy xét cuộc đời một cách lạc quan, chúng ta nhất quyết rút lấy mọi ưu điểm trong một tinh thần an tịnh. Trong trường hợp sau này, chúng ta sẽ thấy không phải tất cả đều đen tối, rồi với đời sống ngoại giới cũng như năng lực tinh thần của chúng ta, chúng ta làm cho cõi đời trở nên vui tươi hơn đối với kẻ khác.   
Nhiều người đã thực tập và tham thiền đều đặn trong nhiều năm. Lẽ dĩ nhiên  là họ phải tập suy nghĩ chính chắn hơn đôi chút so với người không hề thử tập như thế. Do đó tư tưởng của họ mạnh mẽ hơn nhiều. Nếu mấy người này có ý nghĩ xấu về kẻ khác, thì hậu quả sẽ cả ngàn cách trầm trọng hơn sự hành  động của những người thường về điều đó. Trước hết, vì thông minh hơn, nên họ phạm tội "nghịch với ánh sáng", nói theo danh từ Thần  Học. Thứ hai là tư tưởng của họ tạo nên những hình dạng rõ rệt và tương đối sống lâu hơn, chúng gây một ảnh  hưởng thường  xuyên và lớn lao trong chất khí của cõi Trung Giới và cõi Trí Tuệ. Vậy bạn hãy dùng quyền năng của bạn để mang đến sự tươi sáng và hạnh phúc cho thế gian. Bạn không tưởng tượng được những gì người ta có thể  làm được chỉ bằng cách xua đuổi tất cả những tư tưởng buồn phiền, ích kỷ và chứa đầy trong lòng bạn một tình thương tỏa ra khắp nơi chung quanh bạn.   
    
**Hai là: nếu trong người ấy có điều xấu như con nghĩ, thì con nuôi dưỡng và tăng cường nó. Như thế con làm cho người anh em của con trở nên xấu hơn trước, thay vì tốt hơn; nhưng thường thường người ấy không có điều xấu đó, con chỉ tưởng tượng mà thôi. Trong trường hợp như thế, tư tưởng xấu của con xui giục y làm quấy, bởi vì  nếu  y chưa trọn lành thì con có thể làm cho y  giống như ý con đã tưởng.**   
    
C. W. L.  Người có thần nhãn thấy được những tư tưởng của người này đi qua người kia và kêu vo vo chung quanh y như một đàn muỗi. Chúng không thể xâm nhập y được, khi y lo việc khác, nhưng khi tư tưởng của y hoạt động chậm lại hoặc lúc y đang tham thiền hay mệt mỏi, chúng sẽ nắm lấy cơ hội. Rồi hình tư tưởng bám vào hào quang của y như một hạt ngưu bàng1 và do sự rung động của nó, nó dần dần nhuộm màu chỗ tiếp điểm là nơi ảnh hưởng của nó truyền đi. Như  thế nó gởi ra một ý niệm hoặc xấu hoặc tốt và nếu có một  yếu tố đồng tính với nó trong người bị ảnh hưởng, như trường hợp thường xảy ra, thì nó sẽ làm cho yếu tố đó hoạt động lại.   
Một sự đẩy nhẹ vào kẻ khác đôi khi không đáng kể, nhưng trong vài trường hợp hậu quả nó thành ra hệ trọng. Trong lúc chạy, học trò chen lấn nhau, lại xảy ra việc không ngờ chút nào là một trong mấy đứa đó, làm cho bạn nó rơi xuống hố. Chúng ta không thể biết được lúc con người đang suy nghĩ, sắp phạm một trọng tội, chỉ cần một tư  tưởng xấu đưa tới y, cũng có thể làm cho y sa ngã. Một  mặt khác, khi con người đang ở trong trạng thái lưng chừng giữa đều thiện và điều ác, chỉ cần một tư tưởng dũng mãnh cũng có thể đưa hẳn  y về phía tốt đẹp và giúp y đi theo chiều hướng tiến hóa nhanh chóng.   
Tôi đã thấy nhiều trường hợp một tư tưởng xấu xa hướng về một người làm cho y phạm tội ác mà hậu quả kéo dài trong nhiều kiếp sau. Ðiều ác ở trên mặt, nhưng nó chưa biến thành sự hành động; một tư tưởng ác từ kẻ khác truyền đến và biến đổi tư  tưởng  của người ấy thành ra hành động, khiến cho y trở nên kẻ phạm một  đại tội. Ngày nào bạn chưa thấy điều này bằng thần nhãn, thì  dường như nó không phải là sự thật đối với bạn. Chỉ cần thấy mấy việc đó một lần thôi, thì bạn sẽ luôn luôn thận trọng, vì bạn đã hiểu biết sự ghê tởm ấy. Ðiều này đã cho bạn một cảm giác mới về trách nhiệm, một cảm giác đôi khi có hơi nặng nề. Bạn hãy nhớ lại ý kiến  của Thi sĩ  Schiller về vấn đề thần nhãn. Nhà Thi sĩ khao khát được trở lại tình trạng mù lòa thuở xưa. Ông nói: "Ngài hãy lấy lại ác phẩm của Ngài. Ngài hãy lấy lại món  quà ghê gớm ấy đi".   
    
**Ba là : con chứa đầy trong trí con những tư tưởng xấu xa chứ không phải những tư tưởng tốt lành; như thế con trì hoãn sự tiến bộ của con và phô bày trước mắt những người thấy được nó, một cảnh tượng xấu xa, khổ não, chớ không phải tốt đẹp và xinh tươi.**   
    
C. W. L.  Nhiều  người rất chú ý về diện mạo cũng như về duyên dáng và phong cách thuần hậu của mình; như thế chẳng  phải chỉ vì họ nhắm đến chỗ họ phải trình diện một cách tuyệt đẹp và tạo một ý tưởng tốt về họ, mà cũng vì đó là bổn phận đối với xã hội theo quan niệm chung. Ðành rằng thuở xưa bổn phận của mỗi người là dùng mọi cách để nhắm vào sự tận thiện, tận mỹ. Trong y phục, hình dáng, lời nói, hành vi, con người phải tập cho đúng đắn, duyên dáng và thích đáng để làm mọi việc. Cá nhân cũng như đồ bày trí chung quanh mình không những phải có tính chất hữu ích mà còn xinh đẹp nữa. Nếu một người nào đó muốn cất một ngôi nhà, thì bổn phận của y đối với những người lân cận là phải xây dựng một chỗ cư trú xinh xắn, trang nhã, dù không cần phải đắt tiền. Ðồ gốm, hình tượng và tranh ảnh của y cũng phải thật tuyệt hảo. Hiện  nay thường thường người ta chỉ nghĩ đến sự xây cất rẻ tiền chứ không bận tâm đến hậu quả xấu xí của nó. Người kia xây  cất một  ngôi nhà hoặc là một cái xưởng to lớn và xấu xí, ai nhạy cảm đều dội ngược ngay trước nó và tất cả những kẻ nhìn vào đó cũng bị  ảnh  hưởng  xấu xa. Người có trách nhiệm trong  việc xây cất này thực sự tạo quả xấu cho y. Người ta có thể nói với các bạn  rằng việc đó không có quan trọng; nhưng sự thật  thì  ngược  lại. Cảnh quang chúng ta phô bày một  tính chất tối hệ trọng. Chắc chắn một linh hồn dũng mãnh có thể thắng được điều đó, nhưng tại sao chúng ta không trưng bày chung quanh mình  những đồ vật thuận lợi cho sự cố gắng cho chúng ta, mà lại trang bị những vật tạo ra ảnh  hưởng bất lợi. Ai cất một ngôi nhà xinh đẹp đều có công lớn đối với đồng bào; vì người ấy đã phô bày trước mắt thiên hạ một kiến  trúc gây sự tốt đẹp cho những người ngắm xem nó. Cảm giác thú vị trong khi nhìn ngắm một vật đẹp có giá trị của nó. Tôi luôn luôn cảm thấy rằng chúng ta nên biết ơn bất cứ người nào mặc màu sắc tươi đẹp vì lẽ màu sắc này tạo nên hiệu  quả đối với nền văn minh  đen tối đáng sợ của chúng ta.   
Tất cả những gì thật sự  đẹp đẽ ở cõi trần thì tự nhiên cũng đẹp đẽ hơn nữa trên các cõi khác. Người nào tự  bao bọc  mình với   
một  Cái Vía đẹp đẽ, và tỏa ra khắp chung quanh y, tình thương  và sự  sùng tín  thì sẽ xứng  đáng được  đồng bào  tri  ân. Chúng ta thường có những thính giả trên cõi Trung Giới nhiều hơn ở cõi trần. Nếu chúng ta tự để cho sự xấu xa biểu lộ trên cõi Trung Giới, thì có vô số người phẫn  nộ hoặc  khó chịu  về hình dáng của chúng ta nhiều hơn ở cõi trần. Chẳng phải chỉ có những người trên cõi Trung Giới mới thưởng thức được vẻ đẹp, mà tất cả đều cảm được, cho đến những người không thấy được nó, cũng vậy. Những sự rung động  này có hiệu lực với họ và mỗi người đều nhận được sự tốt lành của nó. Người nào nhượng bộ trước những tư tưởng xấu xa, ích kỷ, tà vạy tức là đang tạo chung quanh y một sự  bất an, một cảnh tượng xấu xa, phiền muộn và khổ não. Ở dưới cõi trần con người có thể che đậy những nỗi khốn khổ trong thân mình y, nhưng  những người phong hủi trên cõi Trung Giới sẽ phô bày vết thương của mình trước mắt mọi người.   
    
**Kẻ nói hành đã làm tất cả tai hại này cho y và cho nạn nhân của y song y chưa vừa lòng, y hết sức kéo nhiều người khác chia sớt tội ác của y. Y vội vã đem chuyện độc ác của y nói với họ, hy vọng họ tin theo. Rồi tất cả những người này hiệp nhau rải một luồng sóng tư tưởng xấu xa vào nạn nhân đáng thương ấy. Và việc ấy cứ tiếp diễn ngày này qua ngày khác, không phải một người làm mà cả ngàn người như vậy. Bây giờ con có bắt đầu thấy tội ác ấy xấu xa và ghê tởm đến dường nào chăng? Con phải tuyệt đối đừng phạm vào tội ấy. Con đừng nói xấu ai mà cũng chớ nghe người ta nói xấu kẻ khác, và hãy nói  cho người ta biết một cách dịu dàng như sau: "Có lẽ điều đó không có thật, và nếu có thật đi nữa, đừng nói đến mới thật có lòng nhân từ hơn".**   
    
C. W. L.  Phải có một mức độ can đảm nào đó mới bày tỏ được như thế, nhưng cần phải có sự can đảm đó để tỏ ý tốt đối với kẻ bị nói hành, cũng như đối với người bị chỉ trích. Người ta có thể làm điều ấy một cách dịu dàng bằng lối dùng nhân xưng đại từ "chúng ta": "Có lẽ tốt hơn chúng ta đừng nói về việc đó nữa". Như thế chúng ta không có vẻ tỏ ra người trưởng thượng. Ðiều  này trái với nguyên tắc của Huyền Bí Học và làm cho người ta tức giận. Người đối thoại với bạn chắc chắn sẽ nghe lời bạn và ngưng câu chuyện lại.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 27**

SỰ HUNG ÁC

**Còn về sự hung ác, thì có thể có hai thứ: cố ý và vô tình. Cố ý ác là làm cho sinh vật đau đớn. Tội này lớn hơn tất cả những tội ác khác, đó là việc làm của một con quỷ chứ không phải của con người. Con sẽ nói con người không thể làm như vậy được, nhưng nhiều người đã thường làm điều đó và mỗi ngày mỗi làm nữa. Những vị pháp quan của tòa án tôn giáo xưa làm ác. Nhiều  tín đồ nhân danh tôn giáo mình mà làm ác.**   
    
C. W. L.  Sự hung ác là việc làm của bọn quỷ hơn là của con người. Ðó là quan điểm của Ðức Thầy. Trong đời sống hằng ngày,  lắm khi người ta nói hay làm một việc nào đó để gây khổ cho kẻ khác. Sự kết tội ấy phải qui về y. Y hành động giống như ma quỷ hơn là con người. Ðó là điều dường như khó tin, nhưng có nhiều người đã làm.   
Nhiều tội ghê tởm đã phạm nhân danh tôn giáo. Chúng ta hãy đọc đoạn văn tối cổ, như Kinh Phệ Ðà (Védas), sẽ thấy nó làm cho ta suy gẫm thật nhiều về điều đó - những người Aryen [103] xâm chiếm đồng bằng Ấn Ðộ và chém giết dân xứ ấy. Ðối với dân bổn xứ không có gì làm cho họ ghê sợ hơn. Phải tiêu diệt họ không còn một người nào trên mặt đất! Tại sao những người Aryen hành động như thế? Chỉ vì một lý do cũng đủ lắm rồi, bởi vì những lễ bái của họ không giống với lễ bái của người Aryen. Những người Hồi Giáo rải rác trên một phần lớn quả địa cầu buộc những dân tộc bị họ chinh phục phải chọn hoặc quyển Kinh Coran hoặc lưỡi gươm. Những người Thiên  Chúa Giáo cũng làm như vậy. Một tinh thần như thế gây nên  sự quyết định của những vị pháp quan tòa án tôn giáo thời Trung Cổ, những sự đối xử tàn nhẫn với người Ấn Ðộ ở Nam Mỹ Châu, và còn nữa. Bây giờ đây chúng ta tưởng rằng chúng ta văn minh hơn, nhưng hiện nay lòng sùng đạo ở vài vùng vẫn còn rất hung bạo và khắc nghiệt. Người ta thích  nói rằng nếu luật pháp cho phép ngược đãi như thế, nền văn minh  của chúng ta đã tiến xa quá nên không cho chúng ta tái diễn những sự ghê tởm thuở xưa. Tôi không chắc điều đó đâu. Tôi biết nhiều vùng ở Anh Quốc nơi đó những người có những tín ngưỡng không chính thống bị loại ra khỏi những chức vị xã hội và bị nghi ngờ mọi điều xấu xa. Chúng ta không đánh họ nhừ tử và không bẻ răng họ như  tổ tiên chúng ta đã làm. Thời đại nào, phong tục nấy! Tôi không thích thấy uy quyền tuyệt đối ở trong tay giáo phái độc đoán nào.   
    
**Những người giải phẫu sinh thể để thí nghiệm học hỏi, cũng đã làm ác.**   
    
C. W. L.  Không thể nào có thể bàu chữa lỗi mình trong việc hành hạ thú vật có phương pháp. Chúng là những huynh đệ còn non trẻ của chúng ta, dù chúng chưa tiến đến bậc làm người, nhưng chúng sẽ được làm người, sau khi trải qua một số kiếp luân  hồi dài hay ngắn. Dùng thú vật thí nghiệm gây ra sự hung ác thật ghê tởm và thật ra không bao giờ phục vụ cho nhân loại, bởi vì luật nhân  quả không thay đổi, và con người gieo cái gì y  phải gặt cái đó. Tôi có nghe Bà Bác sĩ Besant tuyên bố rằng không có sự sống nào nên cứu bằng những phương pháp như thế. Chúng ta biết rằng bản năng sinh tồn ăn sâu vào lòng mỗi người và mỗi con thú, đặng cho xác  thân có thể thành ra dụng cụ để phục vụ lâu dài đời sống bên trong, xác thân do lắm công  phu và khổ nhọc mới tạo ra được. Do đó cần phải cứu mạng con người bằng những phương tiện chính đáng. Nhưng cứu cánh  không thể  biện minh  cho mọi phương tiện. Chúng ta rất có lý và khâm phục những người thà chết hơn chịu ô nhục. Chắc chắn đó là mọi sự ô nhục lớn lao đối với những kẻ dùng những phương tiện quái đản như thế để bảo tồn sự sống của mình. Bà Hội Trưởng của chúng ta nói rằng bà thà chịu chết hơn là được cứu sống theo cách ấy.   
Về vấn đề này, chúng ta gặp trong Hội Thông Thiên Học những ý kiến khác biệt nhau, mỗi người đều có quyền tự do tin  tưởng  theo ý riêng của mình, nhưng ý kiến của Ðức Thầy đưa ra trên đây thật minh bạch. Dù sự ghê tởm của chúng ta trước sự hung  ác trong sự giải phẫu hình thể có thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải nhìn nhận  rằng nhiều  vị y sĩ và những người cùng chí hướng đã hối tiếc khi làm việc ấy. Sự hung ác không làm cho họ vui một chút nào (dù việc làm ấy khuyến khích vài tinh quái mang lớp  người giữa xã hội chúng ta), nhưng họ nghĩ rằng đó là phương cách duy nhất để bảo vệ xác thân  con người khỏi đau đớn và chết chóc. Họ đã thành thật tin tưởng rằng trong trường hợp này cứu cánh sẽ biện minh cho phương tiện. Do đó, dù chúng ta bất đồng với họ, chúng ta chớ nên lên án kẻ phạm tội mà hãy lên án sự tội lỗi.  Chắc chắn Luật Nhân Quả sẽ mang đến cho những người giải phẫu sinh thể nhiều sự đau đớn. Nhiều người tỏ ra tức giận và gần như oán ghét đối với những người giải phẫu sinh thể, nhưng nếu biết  được sự thật này, thì mấy người ấy sẽ xót thương cho họ.   
Không phải những người giải phẫu sinh thể đều hung ác như nhau. Tôi có biết một nhân viên trong Hội chúng ta là một nhà giải phẫu nổi tiếng, ông đã thực hiện  việc  giải phẫu sinh thể theo một phương cách đặc biệt. Trong thân thể con người có vài huyết quản đôi khi bị vỡ. Nó mảnh mai đến  nỗi nếu người ta thử ráp hai đầu ấy, luôn luôn không tránh khỏi sự kéo da non lành vết thương làm nghẹt huyết quản. Từ lâu, không thể chữa được trường hợp này. Sau cùng, vị Bác sĩ ấy nghĩ rằng nếu rạch một đường lớn hơn,  người ta có thể làm cho vết thương lành mà không nghẹt huyết quản. Ông thực hiện việc ấy bằng cách rạch một đường gần cuối đoạn đứt và một đường nữa bên cạnh khúc kia rồi đặt hai đường cắt ấy kế tiếp nhau. Muốn cho sự hiệu nghiệm của phương pháp đó chắc chắn ông đã thử trên một số chó. Ông nói với tôi rằng ông đã dùng lối nửa tá chó hoang trong cuộc thí nghiệm ấy. Những con chó này được nuôi đầy đủ và ở trong tình trạng hoàn mỹ trước khi giải phẫu. Chúng được dùng thuốc tê và săn sóc kỹ lưỡng cho đến khi chúng hoàn toàn bình phục. Việc làm đó chứng tỏ cuộc giải  phẫu thành công. Như thế sự chữa trị lành mạnh mà trước kia người ta cho là tuyệt vọng lại được công nhận dễ dàng. Hiện nay lối giải phẫu  đó được thực hiện trên toàn thế giới và đã mang tên vị y sĩ đã phát minh ra nó. Nguyên tắc thì bất chính tuy nhiên không mang tính cách hung ác đối với thú vật. Chẳng những  chúng  không chịu thiệt hại gì trong thời gian thí nghiệm mà số phần chúng còn được cải thiện. Vậy cuộc thí nghiệm này hoàn  toàn không giống như những cuộc thí nghiệm thông thường khác và tôi tưởng rằng công kích vị y sĩ này là điều rất sái quấy cũng  như những kẻ phản đối sự giải phẫu sinh thể luôn luôn công kích  những người giải phẫu.   
Một vài cuộc thí nghiệm được mô tả trong sách vở thật hung ác và khốc liệt. Chẳng hạn như cuộc thí nghiệm để ghi nhận xem đến nhiệt độ nào con thú có thể được nướng chín trước khi vài cơ năng của nó biến mất, chưa kể đến những điều ghê tởm hãi hùng  khác và hiển nhiên là vô dụng. Hàng ngàn cuộc thí nghiệm khác được thực hiện một cách vô ích để sinh viên học hỏi một cách tổng  quát và để đạt những kết quả không có mục đích, vì  sự  cấu tạo  cơ thể con người về nhiều  phương diện khác xa so với sự  cấu tạo cơ thể của loài vật. Thí dụ một con dê cái có thể ăn cây kỳ nam ( jusquiame ) chung  với  nhiều  thức  ăn khác, mà không thấy phản ứng  gì; nhưng  nếu con người ăn như thế y sẽ bước sang cõi Trung Giới. Chúng ta phải nói thêm rằng, khi một con thú bị hành hạ và khiếp đảm thì những khí lực trong thân xác nó cũng biến đổi khiến cho sự quan sát chúng không còn chính xác nữa.   
Dĩ nhiên là thần nhãn phải thay thế cho tất cả những sự hung ác này. Nếu vị y sĩ có thể quan sát tổ chức bên trong của người sống khi thân thể còn nguyên vẹn thì thật hữu ích hơn là giải phẫu sinh thể thú vật, mà sự cấu tạo khác biệt với con người rồi đưa ra suy luận về cơ thể con người. Những ai cảm thấy rằng sự giải phẫu  sinh thể  là vấn  đề quan trọng, thì họ nên thành lập một cái hội mà những nhân viên trong hội đồng thí nghiện lẫn nhau. Hội này sẽ cung cấp  cho họ những xác thân con người mà các phản  ứng chắc  chắn sẽ hữu ích hơn là những phản ứng vô dụng của thú vật. Rốt cuộc họ tránh được những cực hình ghê tởm đối với những sinh vật không có ai bảo vệ. Ðó là điều  mà  trong  thế  giới  do Thượng Ðế tạo ra, họ không có quyền làm. Nhưng tất cả những điều kiện này đều  vô ích, vì một phần mười sự cố gắng, nghiên  cứu và tìm tòi được hiến cho những cuộc thí nghiệm cũng đủ để tuyển mộ một đạo binh có thần nhãn đáng tin cậy. Tôi sẽ nói rằng ngay sự chuyên tâm học tập lâu dài của một sinh  viên trung bình, thường thường  cũng thừa đủ để  cho  y khai mở thần nhãn.   
Một loại hung ác khác đã đe dọa chúng ta phát sinh từ sự lạm  chiếm quyền hạng của nghiệp đoàn y sĩ chính thống. Chúng ta không muốn trở nên nô lệ họ, cũng như tổ tiên chúng ta đã nô lệ giáo đường. Dù những y sĩ đã thực hiện một điều lành, một việc phước đức bằng nhiều phương cách, nhưng không vì thế  mà họ có quyền thiết lập những cuộc "thẩm xét khoa học" hoặc áp dụng sự  trừng  phạt đối với những ai không chịu khuất phục trước y lý hiện kim của họ. Chắc chắn  chỉ có luật dân sự mới có thể trừng phạt chúng ta. Những giáo đường cũng trừng phạt như thế: những người không chịu tin tưởng và vâng lời bị gởi qua tòa án dân sự với lời cầu khẩn giả dối là "đừng làm đổ máu". Do đó, nhà cầm quyền thay vì xử trảm nạn nhân, lại xử thiêu họ. Sự cưỡng bách chủng  đậu đã gây nên việc chống đối. Trong vài xứ chủng đậu còn bị cưỡng bách mà không minh chứng cho  người ta  thấy rằng phương thức không tệ hơn bịnh mà nó muốn diệt trừ [104]. Ý kiến về khoa  học rất thường thay đổi trong giới y học, nhưng lúc đương thời, mỗi lý thuyết đều được những người đồng quan niệm nhiệt liệt ủng hộ. Lịch sử đã cho thấy rằng quyền lợi của một nhóm người nắm giữ uy thế thường tạo những sự áp chế khủng khiếp và những nỗi khốn khổ vô bờ bến. Không, không nên có sự "thẩm xét khoa học".   
Có vài người cố gắng  bàu chữa tất cả những sự hung ác đối với thú vật, theo  lý thuyết cổ của người Do Thái cho rằng  thú vật sinh ra chỉ để phục vụ con người. Chúng ta hiểu biết hơn điều đó. Thú vật sinh ra đây do ý muốn của Ðức Thượng Ðế. Chúng nó là biểu hiện  của những giai đoạn tiến hóa do sự sống của Ngài đã thâm nhập vào. Tuy nhiên chúng ta có quyền sử dụng thú vật với điều kiện là giúp cho sự tiến hóa của chúng. Nhờ tiếp xúc  với con người mà chúng nó được tiến bộ. Quả nhiên là chúng ta chiến đấu với con ngựa rừng khi chúng ta bắt nó, nhưng trên phương diện khác, nhất là trí não,  nó đã mở mang nhiều trong đời sống bị bó buộc.   
Những người khác lại đem quan niệm xưa của người Do Thái áp dụng vào con cái. Nhiều người cha mẹ tin chắc rằng con cái  sinh ra chỉ vì họ, để phụng sự họ, làm cho họ vinh hạnh, săn sóc  họ trong lúc tuổi già, vân vân . . . . Ðó là nguồn  gốc của ý niệm  vô nhân đạo này: Phải bắt buộc trẻ con trở thành như  ý chúng ta muốn nó như thế nào, mà không để ý đến thiên tư và quyền lợi đặc biệt của nó thuộc về những tiền kiếp. Ðiều này đưa đến sự hung ác tế nhị.   
    
**Nhiều vị giáo chức thường làm ác. Tất cả những người ấy cố gắng bàu chữa sự tàn bạo của họ bằng cách nói rằng đó chính là tại tục lệ. Nhưng không phải vì lý do có nhiều người phạm mà một tội ác không còn là tội ác nữa.**   
    
Ðánh đập trẻ con là một tục lệ lan tràn. Nhưng không vì thế mà bàu chữa được lỗi mình. Tuy nhiên tục lệ đó không có tính  cách phổ quát. Tôi thật sung sướng mà thấy vài xứ đã đạt đến trình độ văn minh về phương diện này. Tôi tưởng nước Nhật Bản là một trong số đó. Theo kinh nghiệm riêng, tôi biết rằng ở Ý cũng thế. Tôi ở lâu ngày trong một  thành phố lớn ở Ý, tại một ngôi nhà mà cửa sổ hướng ra sân một trường Trung Học quan  trọng. Từ  nơi đó tôi theo dõi một cách rất thú vị những mối liên hệ giữa thầy và trò. Cho hay bản  chất của những trò này dễ bị kích thích và tự  do hơn, nên kỹ thuật áp dụng đối với chúng phải khác với kỷ luật của nước Anh. Học trò đang sắp hàng, bỗng một em trong  đám chạy đến vị giáo sư, cầm tay ông và  nói  một  cách  tha thiết. Vị  giáo sư  vuốt đầu  đứa bé và mỉm cười, chắc ông chấp thuận lời yêu cầu  của nó hoặc nói đến điều đó. Tất  cả mọi  người  đều sống trong tình tương thân tương ái. Còn  một nhận xét khác như sau: mỗi lần những em học sinh trai này gặp thầy chúng ngoài phố, chúng chạy tới túm lấy tay ông và cũng đối đãi với ông như một người bạn chí thân, ngoài giờ học. Ðó là dấu hiệu tốt đẹp, vì người được trẻ con thương mến luôn  luôn  đúng  là một người tử tế; bản năng của chúng không sai lầm. Bên Ý, không có một sự  hung ác nào có thể xảy ra như trong các trường học bên Anh Quốc, vì phong tục của hai nước khác nhau. Xâm phạm đến một cá nhân nào là một tội lỗi không thể dung tha trong xứ ấy. Ðiều  này gây ra việc sử dụng dao mác và những cuộc đấu gươm, vân vân . . . . Như thế, trẻ con được bảo vệ hoàn toàn.   
Từ lâu,  sự  trừng phạt là một tục lệ. Nhưng tục lệ này không  làm giảm được tính cách của sự hành phạt, vừa là hung ác, vừa là vô ích một lượt. Trước hết, sự trừng  phạt không phải là công  việc của chúng ta. Luật Nhân Quả đảm trách tất cả những việc đó và nó không thể lầm lẫn như chúng ta thường lầm lẫn. Những sự bất công kinh nhủng của luật pháp đã xảy ra không biết bao nhiêu lần rồi; những hình phạt vô cùng nặng nề đã giáng xuống cho những người hoàn toàn vô tội. Kẻ phạm tội làm hại cho nó nhiều hơn là những kẻ khác, và người ta có thể để cho sự trả thù đi theo sự lưu hành tự nhiên của nó.   
Ngoài điều đó ra, sự trừng phạt được áp dụng để gây sự sợ hãi trong lòng người phạm tội về sau này và cũng nhằm nhắc nhở chung cho tất cả những người khác. Ðánh đập trẻ con thật giống sự trừng phạt của luật pháp đối với tội nhân: luôn luôn đó là ý định trả thù. Dường như người ta nói rằng: "Anh làm điều này, điều kia rồi anh phải hối hận về điều đó". Thường thường một ông thầy nổi giận. Sự xúc động của ông là nguyên nhân của việc trừng phạt,  chứ chẳng phải sự suy xét hợp lý vì quyền lợi của đứa trẻ. Tôi  biết người ta nói rằng sự trừng phạt của luật pháp nhằm ngăn  ngừa tội lỗi; nhưng chúng hành động một cách khác hẳn. Trước đây một trăm năm, sự trừng phạt của luật pháp nước Anh rất nghiêm khắc. Chẳng hạn người ta treo cổ một người vì y đã ăn cắp một vật nào đó đáng giá một đồng "si-linh" (shilling) và sáu xu. Tôi nhớ đã đọc ở cửa khám đường Newgate (như người ta cũng đọc ở nơi khác) như sau: "Kẻ kia bị treo cổ vì đã ăn cắp đôi bao tay (găng) đáng giá hai hoặc ba đồng si-linh". Trong thời kỳ ban hành những hình phạt nghiêm khắc như thế, việc phạm tội lại còn nhiều hơn hiện nay. Hình phạt không ảnh hưởng bao nhiêu đến tội trạng. Ðó là vấn  đề giáo  dục tổng quát và văn minh.   
Thường thường không có sự liên quan nào giữa tội trạng đã phạm với sự trừng phạt của pháp luật hay là nhà trường. Một  người ăn cắp, y bị tống giam một thời gian. Có sự tương quan nào giữa hai việc ấy? Muốn được hợp lý phải bắt kẻ phạm tội làm việc  để đền bù lại giá tiền của vật bị đánh cắp và hoàn nó lại cho người chủ bị trộm. Sự trừng phạt phải hết sức tương xứng với tội trạng. Bỏ tù một người chỉ vì y đã ăn cắp là một thứ ác mộng. Ðối với chúng ta cũng giống như thế, nếu một đứa trẻ không học bài thì nó bị đòn. Ðâu là sự  tương quan  của hai sự kiện  ấy? Người ta có thể nói một cách hợp lý một phần nào như sau: "Em không học bài, em sẽ bị chậm trễ hơn các bạn học của em. Vậy em phải ở lại đây học thay vì đi chơi". Nhưng phương pháp áp dụng hiện thời là vô lý và hoàn toàn sai lầm. Ý định trừng phạt luôn luôn bất hảo và tất cả những tục lệ trên đời cũng chẳng thay đổi được điều gì. Cả  ngàn chuyện vô cùng bất hảo và phi lý đều phát sinh theo tục lệ, như tục bó chân bên Tàu và vài kiểu cách thời thức của chúng ta, trong những thời đại khác nhau. Không nên tưởng rằng một sự thực hành phù hợp với phong tục, dù trong nhiều thế kỷ, đều tốt đẹp và cần thiết, vì thường thường không phải như thế, nó vẫn trái ngược lại.   
Một công đoàn có thể nói một cách hợp lý với một kẻ tái phạm, như người ta đã làm điều đó tại xứ Pérou ngày xưa: "Chúng  tôi là những người văn minh. Chúng tôi đã trải qua không biết bao  nhiêu khổ nhọc mới lập quốc theo một công trình nhứt định, dành cho những người tuân giữ luật pháp quốc gia cư ngụ. Nếu anh không muốn tuân theo luật, anh hãy ra đi và đến sống với những kẻ  khác". Chỉ có sự trừng phạt trong xứ đó mà thôi; là đày đi qua xứ khác. Vả lại, sự  lưu cư  đến trong những bộ lạc dã man  là điều  ô nhục lớn nhất và còn kèm theo những sự thiếu thốn. Khi một người Mã Lai trở nên điên cuồng hung dữ, chúng ta phải ngăn cản  y lại, dù phải diệt trừ mạng sống của y. Nhưng trừ  những trường hợp nguy kịch và bất khả kháng, chúng ta không có quyền giết chết, không có quyền hành hạ ai bao giờ. Ðó là điều tuyệt đối  chắc chắn. Nếu sự xử trảm là nhằm trả thù, thì sự hung ác của chúng ta cũng không kém gì kẻ sát nhân, y đã gợi lên cái mà chúng ta gọi một cách êm tai là sự phẫn nộ chính đáng của chúng ta. Nếu nguyên tắc của chúng ta có mục đích trừ khử người đó, thì nó vẫn sai lầm, vì nhà nước có bổn phận đối với tất cả những công dân, chứ không phải đối với những người bình thường mà thôi.  Hơn  nữa phải nghĩ đến con người thật, chứ không phải nghĩ đến xác thân. Tìm giải pháp dễ dàng hơn hết bằng cách thủ tiêu kẻ phạm tội là thực sự sát nhân. Hơn nữa phương cách này rút cuộc vô  ích  vì nó khích động nhiều dục tình thấp hèn  và con người khi đầu thai lại sẽ liên hệ với chúng ta bằng những điều kiện nghiệp quả không có gì là tốt đẹp. Kẻ sát nhân thật là một trường hợp bệnh lý (rất hi hữu và phần nhiều những kẻ phạm tội chịu ảnh hưởng của môi trường bất lợi). Không nên hành hạ và tàn ác đối với kẻ phạm tội, vì xử sự như thế tức tăng cường khuynh hướng chống đối xã hội ở nơi y, nhưng với cách đối đãi và một kỷ luật thật sáng suốt, chúng ta sẽ đưa y trở lại hàng ngũ của những người công dân bình  thường về phương diện vật chất và tình cảm. Chính phủ chăm lo về vật chất và tinh thần của mỗi cá nhân bất toàn, nhưng đồng thời cũng phải săn sóc những tội nhân, nói chung là những người bất thường về tinh thần hoặc tình cảm. Ðó là thái độ bác ái, đó chính là quan điểm của Ðức Thầy.   
Lý tưởng phải đạt được đó vốn là chân thật, hiển nhiên, và thực tế. Kẻ sát nhân và trẻ con phải được giúp đỡ bằng sự giáo hóa, chứ không phải bị sự sợ hãi thúc đẩy.  Hệ thống giáo dục làm cho trẻ con kinh sợ tạo ra những hậu quả hết sức tệ hại. Vì đưa vào đời sống chúng lo sợ, buồn phiền và độc ác, thường gây ra sự tai hại cho tánh tình và đức hạnh của người công dân. Dưới một hình thức khác, đó là ý niệm của giáo đường thuở xưa về hỏa ngục, nhưng chính nơi đây là hỏa ngục và trẻ con tinh ranh một chút có thể thoát được. Người ta tin rằng có thể cải thiện con người bằng cách làm cho nó sợ hãi: ý tưởng này tồn tại được thật là điều kỳ lạ. Một trong những tiểu thuyết gia danh tiếng đã viết thư cho tôi cách đây ít lâu và nói rằng ông có gặp một thanh niên tại một trạm nghỉ trên bờ biển, và ông đã trình bày vài ý niệm Thông Thiên Học với y, giải thích cho y nghe sự phi lý của lý thuyết về hỏa ngục. Sau đó, mẹ của thanh niên vô cùng phẫn nộ, đến viếng vị tiểu thuyết gia ấy. Bà nói: "Phương sách  duy nhất mà tôi đã thành công trong việc đem con tôi đi theo con đường chơn chánh là làm cho nó sợ hãi vì ý niệm hỏa ngục và đe dọa nó mỗi ngày từ sáng đến tối. Bây giờ ông làm cho nó tin chắc rằng không có địa ngục, tôi phải chịu bó tay". Nếu sáng suốt hơn một chút, ban đầu bà sẽ giải thích cho con bà hiểu biết thì việc dùng đến cách khủng bố không tốt đẹp này sẽ chẳng cần thiết.   
Sự tự do và tình thương là hai yếu tố quan trọng trong sự phát  triển linh hồn con người. Nhiều người sẵn sàng để cho kẻ khác tự do, với điều kiện những người ấy theo đúng yêu sách của họ. Nhưng mà sự tự do thật sự là tự do cố gắng theo phương cách  riêng của mình. Thường thường người ta hay xen  vào sự tự do của người khác và sự điều khiển  từ bên ngoài quá nhiều làm giảm sút đời sống hoạt động mà nó muốn che chở hay giúp đỡ. Người ta nhận thấy điều này trong sinh hoạt học đường, nơi đây đã đặt ra nhiều điều lệ vô ích, trong khi sự tự do cá nhân đem lại nhiều cơ hội cho sự tiến bộ. Ðó là một trong những điều dị biệt căn bản giữa chính thể Anh Quốc và vài quốc gia khác. Tóm lại, nước Anh cố gắng để cho mọi người công dân có thể được tự do. Những nước khác muốn tránh sự xáo trộn và nguy hiểm nên giúp đỡ người dân bằng cách bắt họ chịu mọi hạn chế. Một ngày kia, một viên chức ngoại quốc nói với tôi rằng: "Này ông, trong một nước cai trị khôn khéo, thì tất cả đều bị cấm"! Trong những cuộc du lịch vòng quanh thế giới của tôi, những hình thức luật lệ khác nhau đều gây sự chú ý nhiều với tôi. Nước này đặt ra những sự nghiêm cấm, nước khác thì đó chỉ là sự yêu cầu. Vài nước theo phương pháp quân sự, nó chỉ thích hợp với linh hồn thật ấu trĩ. Những nước khác, kêu gọi lương tri và ý chí cao đẹp của con người. Chẳng hạn tôi nhớ đã đọc một yết thị phản đối vài thói quen  phiền toái bằng những lời lẽ sau đây: "Những người lịch sự không muốn và những kẻ khác không nên làm việc nào đó". Chính là lời yêu cầu này nêu lên tại Hoa Kỳ, một trong những quốc gia trẻ trung nhất. Theo cách thức ấy khá hay.   
Có những trường hợp, vì quyền  lợi của đoàn thể sự cưỡng bức  trở nên cần thiết, nhưng tốt hơn luôn luôn nên có sự đồng ý của dân chúng hơn là sai khiến một cách hống hách, hay là cai trị một cách nghiêm khắc. Tôi e rằng điều này mới vừa hiểu được trên phương diện giáo dục. Luôn luôn là những qui luật: "Hãy làm điều  này; đừng làm điều kia". Ngay trong sự dạy dỗ, quyền lợi của đứa trẻ ít khi được đề cập. Người ta chỉ nói với nó: "Ðây là bài học  của  em, phải học thuộc đi".   
Theo những phương pháp mới mẻ hơn, như phương pháp của  Bà Montessori, bài học trở nên thích thú, trí khôn của đứa trẻ con sẽ khai mở như một đóa hoa. Chỉ có một phương pháp dạy học hữu ích cho trẻ con là trước hết được chúng hết dạ thương yêu. Rồi bạn ảnh hưởng chúng bằng một việc làm có tính cách luân lý đạo đức, bởi vì bạn tỏ ra buồn bực, nếu chúng phạm lỗi. Ðiều này hoàn  toàn chính đáng, vì bạn cảm thấy buồn lòng thật sự. Nếu lúc đầu bạn điều khiển bằng tình thương, thì tình thương nảy nở nơi học trò và bạn sẽ đạt được sự cố gắng của đứa trẻ. Muốn dạy dỗ trẻ con, phải có một trí thông minh sắc bén, một tấm lòng tràn đầy tình thương và một sự kiên nhẫn rộng như biển cả: chúng ta phải hiểu những lỗi của chúng để có thể chỉ dẫn chúng cách làm việc cho tốt đẹp như chúng đã hiểu. Nếu bạn lập tức dùng sức mạnh và sự thô lỗ, cộc cằn, thì bạn chỉ gợi sự hiềm thù chống đối và bạn sẽ không đạt được điều gì thỏa mãn cả.   
Trong  đời sống thường nhật cũng thế. Trong việc kinh doanh, nếu một người kia muốn thỏa hiệp với kẻ khác về một việc có lợi, thì y phải nói một cách dịu dàng, y phải cố gắng làm cho người kia tin rằng công việc mà y đề nghị là mối lợi chung cho cả hai. Y không có ý nghĩ lấn lướt người đối thoại với y, cách ấy chắc chắn sẽ làm cho người kia phật lòng và có thể chấm dứt tình thân hữu nữa. Trẻ con, trai lẫn gái cũng đều là con người cả và bạn sẽ được lợi khi có chúng bên cạnh bạn hơn là khêu gợi sự chống đối của chúng lúc ban đầu. Những nhà giáo đều biết điều này nhờ kinh nghiệm. Không có nhà giáo nào, dù tài giỏi và thông thái đến đâu đi nữa xứng đáng với danh hiệu thật cao quý ấy, trừ phi gợi được thiện cảm của trẻ con và được chúng thương yêu. Ðó là cách dạy dỗ của vị Chơn Sư : không bao giờ dùng uy lực, không bao giờ dùng nhưng qui tắc mà dùng lối chỉ vẽ con đường tốt lành và  khuyến khích  chúng ta bắt chước các Ngài.   
    
**Quả báo không hề kể đến tục lệ; và quả báo do sự hung ác gây ra thì ghê tởm hơn tất cả. Ít ra bên Ấn Ðộ, không thể nào  bàu chữa những tục lệ hung ác như thế được, bởi vì mọi người đều biết rõ bổn phận mình không được gây ra sự đau khổ.**   
    
C. W. L.  Người chọn nghề dạy học để mưu sinh cũng giống như y làm một nghề khác vậy. Tuy nhiên các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu không xem xét vấn đề trên phương diện ấy. Khi các Ngài đặt để một người nào trong hoàn cảnh ấy, tức là các Ngài muốn ban cho y một cơ hội rất tốt đẹp. Nếu y nhận lấy, làm việc của y rất kỹ lưỡng, khéo léo và thương yêu, thì trong kiếp tương lai y có triển vọng làm một vị Ðạo Sư. Sứ mệnh ấy sẽ đưa y đến địa vị Ðại Thánh, một đại ân nhân của nhân loại. Nghề giáo dục dắt thẳng đến những phần thưởng cao quý nhất trên đời. Ðó là quan điểm của các  Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu.   
Nhà giáo phải tự nói rằng mỗi đứa trẻ là một Chơn Nhơn (một  linh hồn) và phải hết lòng giúp đỡ nó mở mang tính  tình. Về điều ấy, dĩ nhiên có nhiều cơ hội, vì những đứa trẻ được giao phó cho  nhà giáo dạy dỗ, nói tóm lại, sự đào tạo chúng nó tùy thuộc nhà giáo. Còn về giá trị của ảnh hưởng giáo dục ấy, chúng ta hay lấy tư tưởng của một nhà tu dòng Gia Tô (Jésuite) nổi tiếng làm dẫn chứng như sau: "Hãy để tôi săn sóc một đứa trẻ đến mười một tuổi.  Sau đó nó có thể đi đâu tùy ý nó". Nhà giáo ảnh hưởng đến tuổi trẻ bằng giá trị cá nhân vàbằng cách hành động cũng như lời nói của mình. Nếu nhà giáo là người xứng đáng, thì tình thương chiếu ra chung quanh mình ông thành một ảnh hưởng mạnh mẽ và hữu hiệu. Sau cùng sứ mạng của ông bao gồm một trách nhiệm lớn lao, bởi nếu  thay vì làm nảy sinh trong lòng các học sinh tình thương và những tính tốt, ông  tạo ra sự sợ hãi và tính  gian trá, thì ông ngăn  trở sự tiến bộ của những linh hồn ấy và gây ra sự tai hại nghiêm trọng.   
Lợi dụng cơ hội như thế để làm một việc bất chính là một sa ngã ghê gớm của kẻ phạm tội. Ví dụ như tính hung ác, gây nên những hậu quả khủng khiếp. Trong vài trường hợp chúng ta nhận thấy sự đau khổ thể xác cân xứng với việc làm mà thường thường  hậu quả là điên khùng hoặc ít ra là chứng loạn thần kinh và thần kinh suy nhược. Lại nữa, trong nhiều trường hợp và xét về mặt xã hội thì sự hung ác là một sự xuống dốc bi thảm đáng lưu  ý. Một người phạm tội hung ác trong khi y chiếm một địa vị xã hội khá cao, thì hậu quả của việc ấy là y bị rơi xuống lớp cặn bã của xã hội. Chẳng hạn, như tôi thấy những người Bà La Môn tái sinh làm người Thủ Ðà La (Paria) (thuộc gia cấp hạtiện) vì đã đối xử tàn ác với trẻ con. Vậy hiển nhiên là các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu áp dụng những đại định luật của vũ trụ giống như quan điểm của Ðức Thầy.   
Một cơ hội cũng khá giống với các nhà giáo dục được giao  cho vị giám đốc một cơ xưởng hoặc người cầm đầu một xí nghiệp quan trọng nào đó. Người ta xem một địa vị như thế đáng mơ ước vì có lương cao và cơ hội để vừa bảo đảm những mối lợi lẫn một vài thế lực nào đó. Nhưng một lần nữa ở đây, các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu thấy một cơ hội giúp đỡ tất cả những người qui tụ trước  uy quyền của y. Thường thường một vị chủ nhân nhìn những công nhân của mình với một vẻ thù nghịch kín đáo, y cho rằng những người ấy muốn chiếm đoạt tiền bạc của y nhiều chừng nào hay  chừng nấy và lợi dụng y bằng nhiều cách. Về phía những người nhân công, họ tin rằng chủ nhân muốn bốc lột họ, lợi dụng họ tối đa, và trái lại, trả lương tối thiểu cho họ. Rủi thay, đó là sự thật, đôi khi cả hai bên nghĩ như thế đều có lý: Vài vị chủ nhân chắc chắn có tâm trạng ấy. Ða số nhân công cũng xét đoán chủ nhân như thế. Nhưng người hiểu biết không hề nhìn sự việc theo quan điểm ấy. Ðịa vị ban cho một người để y ảnh hưởng đến  những kẻ đồng loại của y một cách tốt đẹp, đó là khía cạnh duy nhất của vấn đề mà các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu đã kể đến. Thường thường các Ngài  không nhìn nhận sự vật như chúng ta. Chẳng hạn nhân loại xem sự chết như là một việc ghê tởm và một hình phạt khủng khiếp, nhưng lắm khi cái chết được xem là một lối ban thưởng, một sự giải thoát đưa đến những cảnh ngộ tốt đẹp và thuận lợi hơn.   
    
**Số kiếp dành cho kẻ ác cũng giáng xuống cho tất cả những ai viện lẽ vì mục đích thể thao mà thích sát hại loài vật của trời sinh.**   
    
C. W. L.  Có một bài thơ trào phúng của Punch mô tả tình cảnh của miền đông quê Anh Quốc khá đúng như sau: "Trời đẹp,  chúng ta hãy đi ra ngoài và giết vài con vật". Làm mục sư ở Anh  Quốc trong một giáo khu thuộc miền quê, tôi đã giao thiệp mật thiết với một hạng người làm nghề săn bắn, lùng sụt con thịt và đánh cá. Họ làm tất cả mấy  điều đó như công việc hằng ngày của họ và như đề tài đàm thoại chính của họ. Nhưng trái với những điều người ta có thể nghĩ về họ, những người này đối xử với đồng bào của họ một cách dịu dàng và hoàn toàn tử tế. Họ là những người cha tốt, những người chồng tốt, những vị quan tòa nhân hậu và những người bạn chân thành, nhưng họ không thấy sự ác dính dấp với sự giải trí của họ. Một trong những người ấy bắn  nai và trĩ  rất nhiều và một cách hoàn toàn vô tâm, nhưng y thức suốt đêm săn sóc con chó của y đau; sự kiện này chứng tỏ y có một tấm lòng nhân từ, dù đối với thú vật, y cũng cảm thấy một thứ tình huynh đệ. Chung qui, việc hung ác phát sinh từ một sự  mù  quáng tinh thần, Nhiều người không kém thông  minh, nhưng họ không hề suy nghĩ đến  điểm đặc biệt ấy, họ nghĩ rằng thú vật sinh ra để riêng cho họ dùng và để vui mà giết chúng một cách khéo léo. Những người ăn thịt cũng suy xét như thế. Hồi còn thanh niên, tôi cũng ăn thịt và không bao giờ tôi nghĩ đó là sái quấy, cho đến ngày tôi đọc được một quyển sách luận giải về vấn đề này. Ðó là việc xảy ra rất lâu trước khi thành lập Hội Thông Thiên  Học.   
Khi chúng ta tin chắc rằng môn "thể thao" theo lối đó là một  điều ghê  tởm và trong khi chúng ta săn bắn, chúng ta đã tham gia vào sự tàn sát những sinh vật của Trời; chúng ta cũng ngạc nhiên  sao chúng ta không thấy điều này sớm hơn. Hàng ngàn người chưa   
mở mắt để nhận biết sự tai hại. Tục lệ kiềm tỏa họ trong ảo tưởng và họ không hề nghĩ đến tội hung ác ghê gớm mà họ đang làm. Ðối với vài món đồ trang sức cũng thế. Chẳng hạn như vài thứ lông, chỉ có thể tìm được bằng cách giết chết cả bầy chim và chẳng những gây đau đớn chết chóc cho những sinh vật bị sử dụng thôi mà thường thường cho con cái của chúng nữa. Những người mặc những bộ đồ lông ấy là những kẻ sát sinh vô tình. Chẳng phải họ là những người hung ác một cách chai đá. Sự thật khác hẳn, họ chỉ tuân theo tục lệ thôi. Tuy nhiên luật Nhân Quả vẫn cứ  hành  động. Một người đang chìm đắm trong sự suy tư có thể té xuống một vực thẳm. Sự kiện chẳng biết mình đi về đâu, không thay đổi được những hậu quả.   
    
**Ta biết con không làm như thế và vì thương Ðức Thượng Ðế, nên khi gặp cơ hội, con sẽ phản kháng ngay.**   
    
C. W. L.  Ở đây, chúng ta hãy chú ý đến những chữ: "Khi gặp cơ hội". Vì chúng ta không muốn bắt buộc kẻ khác nghe theo tư tưởng của mình, nên thường thường chúng ta chỉ đề cập đến vấn đề này nếu có người hỏi ý kiến chúng ta, hoặc khi cuộc đàm thoại của chúng ta tự nhiên rơi vào vấn đề ấy. Dùng uy quyền tỏ bày ý kiến riêng của chúng ta, có thể là tốt lắm nhưng thường thường  làm hại hơn là làm lợi. Những người hay kích bác mà làm việc ấy thì luôn luôn gây ra ác cảm. Một người làm quen với bạn ngoài đường và muốn biết coi bạn có gặp Ðức Chúa Jésus không, hoặc linh hồn bạn có được cứu rỗi chăng? Sẽ không gây cho bạn một cảm giác tốt đẹp và khiến cho đa số người nghĩ rằng y không  khéo léo; tôn giáo của y thiếu giá trị về mặt thực tế. Nếu có dịp thuận tiện, bạn có thể cho mượn một quyển sách hay một tập sách mỏng, hay đàm thoại một cách ôn hòa về vấn đề ấy. Nhưng bạn thấy mình ở giữa những nhà thể thao, tôi sẽ không khuyên bạn thốt ra những lời này: "Ðó là một việc ghê tởm", dù đây là sự thật. Nếu có ai hỏi tôi, tôi sẽ nói một cách bình thản như sau: "Tôi thiết  tưởng mọi sự sống đều thiêng liêng. Những con vật này quả là những đứa em non trẻ của chúng ta và bạn không có quyền giết chúng để mua vui cũng như bạn không có quyền giết một con người cũng vì một lý do ấy". Chắc chắn những người nghe tôi nói sẽ ngạc nhiên. Có thể họ sẽ cười thầm, chế nhạo, nhưng họ sẽ  không phản đối lại ý kiến ấy như họ sẽ làm, nếu họ bị tấn công.   
Chúng ta là những người ăn chay, chúng ta thường cảm thấy mất hứng thú nếu phải ngồi chung bàn với những người ăn thịt, nhưng trong khi du lịch, thường không thể tránh được điều đó. Tuy nhiên biểu lộ những cảm giác ấy thật ra không tốt. Ðó không phải  là phương cách cải hoán con người. Nhưng nếu họ hỏi ý kiến bạn, bạn có thể bày tỏ lập trường của bạn bằng những lời được cân  nhắc, minh bạch và bình tĩnh. Nếu làm như thế, rất có thể người đối thoại với bạn bắt đầu suy nghĩ và sẽ thừa nhận quan điểm của bạn.   
    
**Nhưng có thể có sự hung ác trong lời nói cũng như trong việc làm và người thốt ra một lời nói cố ý nhục mạ, thì vẫn phạm tội ác. Ðiều ấy con cũng đừng làm. Nhưng đôi khi, một lời nói không suy nghĩ cũng  làm hại  như một lời hung ác. Vậy con phải tránh  sự vô ý ác.**   
    
C.W. L.   Vài người tự hào rằng mình luôn luôn nói lên những điều mình suy nghĩ, dù có làm tổn thương đến kẻ khác và dường như họ cho rằng sự thẳng thắng đó là một bản tính tốt. Ðức Thầy không bao giờ dùng những chữ một cách khinh suất. Ngài nói có thể sự thật là một tội ác nếu lời thốt ra rất hung dữ. Trong một cuộc tranh biện hay một cuộc thảo luận, chúng ta có thể mạnh dạn phát biểu ý kiến riêng của mình, nhưng phải nói một cách nhã nhặn và lịch sự. Vị sứ  đồ có nói rằng: "Mỗi người có một sự tin chắc trong trí mình"[105]. Ðiều này không có nghĩa là mỗi người phải tìm cách làm cho kẻ khác tin tưởng, mà chính y phải hiểu đâu là lý do của vài sự tin chắc riêng của y. Trong trường hợp này, khi cần, y có thể trình bày ý kiến của mình một cách dịu dàng và ôn hòa.   
Có một sự kiện lạ kỳ: nhiều người không thể không nổi nóng ít nhiều, khi họ có những ý kiến bất đồng với kẻ khác. Tuy  nhiên, họ biết rằng trên thế gian này có vô số vấn đề thích ứng với nhiều ý kiến khác nhau, mà quan điểm này cũng không kém gì quan điểm kia. Một cuộc tranh luận giữa một người Công Giáo và một người phái Orange [106] kết thúc bằng những thoi đấm, chung cục sự kiện ấy không tạo được một luận cứ nào đưa đến sự tin chắc. Bất đồng ý kiến với kẻ khác bị xem dường như  là thiếu sự kính nể. Mỗi người đều chắc chắn mình rất có lý, nên kết án kẻ phản đối là có gian ý và suy tính trước. Vậy chúng ta phải thận trọng khi trình bày quan điểm của mình.   
Về Thông Thiên Học, chúng ta cảm thấy một sự ước muốn  đặc biệt, vì chúng ta tin tưởng vào nền tảng duy lý của nó và  chúng ta chỉ muốn trình bày điều ấy cho kẻ khác biết, nhưng thường thường kẻ đàm thoại với chúng ta không thể hiểu. Lập luận dù hoàn toàn hợp lý, bất tất đã cảm kích được một người thường.  Y không sống bằng lý trí, nhưng lại sống bằng tình cảm. Nếu người  ấy bị cảm kích  bởi một chuyện gì, thì không có lý lẽ  nào có thể thuyết phục y được; chúng ta càng nói nhiều bao nhiêu, y càng thêm giận bấy nhiêu.   
    
**Sự hung ác này thường phát sinh do sự thiếu suy nghĩ. Một người tham lam và keo kiệt không hề nghĩ đến sự đau khổ do y gây ra cho kẻ khác bằng cách trả lương quá kém, hoặc y bỏ vợ con bữa đói bữa no. Một người khác chỉ nghĩ đến thú vui riêng của  mình, và muốn được mãn nguyện, y ít bận tâm đến những linh hồn và những thân xác bị y làm hư hại. Một kẻ khác nữa,  muốn tránh vài phút buồn phiền, nên đã đúng ngày mà không  phát lương cho nhân công, không đếm xỉa đến những nỗi khó khăn do y gây ra cho họ. Có  không biết bao nhiêu sự đau khổ  phát sinh do sự vô tư lự, sự quên lửng hậu quả việc làm của mình đối với kẻ khác! Nhưng nhân quả không bao giờ quên. Nó không quan tâm đến sự quên lảng của con người. Nếu con  muốn bước vào Ðường Ðạo, con phải nghĩ đến hậu quả của  những việc con làm, vì  e rằng con mang tội vô ý ác.**   
    
C. W. L.  Trả tiền công kém hơn sức lao động, người ta có thể gây ra đau khổ đối với nhân công và vợ con của họ. Một sự  giảm bớt vài đồng trong việc trả tiền công nhật có thể làm cho gia đình công nhân thiếu ăn. Tôi biết công việc là công việc, nhưng  nếu cần, thì tốt hơn nên lời ít hơn là mang tội lợi dụng người nghèo. Những vị chủ nhân khám phá rằng trả lương cao thì họ  được lợi. Ðó là kinh nghiệm của Ông Ford, người giàu nhất thế giới hiện nay. Như tôi làm mục sư, tôi thường thăm viếng những người nghèo và đặt mình vào quan điểm của họ. Tôi thường nhận thấy người ta lợi dụng nhược điểm của họ. Ngay cả ở bên Ấn Ðộ cũng vậy, ở đây đôi khi trẻ con trong những trường học Paria bị rơi vào tình trạng chết đói cho đến khi chúng  ta có thể nuôi dưỡng chúng.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 28**

THÓI DỊ ÐOAN

**Thói dị đoan là một tai hại lớn lao khác. Nó gây ra nhiều sự hung ác rùng rợn. Người làm nô lệ cho nó khinh khi những kẻ khác khôn ngoan hơn y và cố gắng lôi cuốn họ làm giống như  y vậy.**   
    
C. W. L.  Sự mê tín dị đoan không hề kể đến những sự khác  biệt về khí chất của các dân tộc. Nó có một hình thức tín ngưỡng mà nó muốn ghi vào trí não của tất cả mọi người. Nó không nhận thức được rằng không thể bắt buộc ai cũng tin tưởng như vậy, ngoại trừ vài câu chuyện khoa học tầm thường, bởi vì có bao nhiêu người thì có bao nhiêu quan niệm về đời sống khác nhau.   
Phải công nhận là dù bạn biết được rất nhiều người đi nữa, bạn cũng khó tìm được hai người có phản ứng giống nhau trong cùng chung một hoàn cảnh. Bạn có thể đoán trước vài khả năng tổng quát của đại đa số người, nhưng trước khi hiểu biết họ tường  tận, bạn không thể nói đúng phản ứng của họ trong trường hợp này hay trường hợp khác. Vậy tựu trung sự dị đoan hàm ý ngoài những việc khác là sự thiếu hẳn thiện cảm. Người bị thói dị đoan  chi phối không hiểu  rằng cách nhìn của y không phải là đường lối duy nhất.   
Sự dị đoan không phải chỉ phương hại cho người tin tưởng nó thôi. Nếu nó phát triển mạnh, nó luôn luôn đưa đến việc cưỡng bách kẻ khác bằng uy lực. Qua lịch sử của tất cả thời đại, sự dị đoan về vấn đề tôn giáo đã tạo ra những hỗn loạn khủng khiếp. Vì vậy, chính các tín đồ Hồi Giáo đã bao phen thiêu hủy và làm đổ máu những vùng rộng lớn ở Á Châu, Âu Châu và Phi Châu, bằng cách trao cho dân chúng "quyển Kinh Coran hoặc thanh  gươm". Như chúng ta đã đề cập phía trước, sự dị đoan đã tạo ra tôn giáo pháp đình. Những cuộc tàn sát của Thánh Barthélemy [107], những cuộc sát hại lẫn nhau giữa những người Tin Lành, Thiên Chúa Giáo và những Vêpres Siciliennes [108], đều là hậu quả tàn khốc của sự dị đoan. Cuộc đổ máu của Vêpres Siciliennes, một phần  do chính trị, nhưng những cuộc tàn sát trước thì thuộc về vấn đề "tôn giáo". Lòng thù hận là nguyên nhân chính tạo ra những cuộc thảm sát ấy của các phái Thiên Chúa Giáo, dù thật sự có xen lẫn những sự kiện chính trị. Ngày xưa khi Hoàng Ðế Constantin [109] theo Thiên Chúa Giáo, thì Ngài xem đó là ván bài tốt  đối với tình thế của đế quốc Byzantin.   
Cũng vậy, những cuộc viễn chinh của Thập Tự Quân là một sự dị đoan to tát. Chỉ vì một câu chuyện mà sự việc không mấy quan trọng liên hệ đến sự Giáng Sinh và cái chết của Ðức Giáo Chủ Jésus mà hai mươi triệu người vong mạng trong những cuộc viễn chinh của Thập Tự Quân ấy để cố  đem về cho người Thiên Chúa Giáo cái xứ sở mang tiểu sử của Ngài. Nếu có thể làm cho họ hiểu rằng đó là câu chuyện về đời sống của tất cả những người được điểm đạo và đời sống đó đã diễn tiến từ thời đại này qua thời đại khác trên khắp các nước của quả địa cầu, thì biết bao nhiêu cuộc đổ máu sẽ được tránh khỏi. Tuy nhiên, có lẽ những biến cố này vẫn có một khía cạnh tốt, vì sau khi chiến đấu với những người Sarrasins [110] hiểu biết hơn mà người Thiên Chúa Giáo mới mang về Âu Châu những kiến thức hữu ích. Một mặt khác nhờ chọn cái chết cho lý tưởng nên họ được kể là những người chính trực. Những nơi linh thiêng của mọi tôn giáo nào thì phải thuộc về những tín đồ của tôn giáo đó thật là tốt đẹp và hào hùng. Nhưng đối với Thập Tự Quân, thời gian  đã chứng tỏ rằng sự thất bại của người Thiên Chúa Giáo là một điều may mắn. Nơi Thánh Ðịa, những chiến sĩ Hồi Giáo phải giữ sự hòa bình giữa hai phái Thiên Chúa Giáo La Mã và Thiên Chúa Giáo Hy Lạp, vì họ luôn luôn tranh chấp nhau về sự hiện diện của lửa thiêng và Thánh Mộ.   
Hiẹân nay, một vấn đề giống như thế cũng được đặt ra cho chúng ta tại Ấn  Ðộ, nhưng không ai nghĩ đến cách giải quyết theo phương tiện của Thập Tự Quân. Những nơi linh thiêng của Phật Giáo (Tứ Ðộng Tâm): nơi Ðức Phật sinh ra, nơi Ngài Ðắc Ðạo, nơi  Ngài Chuyển Pháp Luân và nơi Ngài tịch diệt, tất cả đều nằm trong tay những người theo Ấn Ðộ Giáo và tôn giáo của những người này khác với Phật Giáo. Những Phật Tử hết sức muốn có những nơi linh thiêng của họ, nhưng không bao giờ những quốc gia Phật Giáo nảy ra ý nghĩ khai chiến để chinh phục. Chúng ta hãy biết ơn họ về sự việc đó, vì có đến năm trăm  triệu  Phật  Tử. Tôn giáo họ tránh làm mọi điều bất chính. Vài Phật Tử đã cố gắng mua lại phần Thánh Ðịa ấy và họ gần thành công với sự trợ giúp của Hội Thông Thiên Học. Nhưng rủi thay, một phần lớn tiền bạc bị phí tổn trong những vụ kiện và sự toan tính đã thất bại.   
Phật Giáo là đại tôn giáo duy nhất không hề có sự ngược đãi kẻ khác. Những nguyên tắc của nó cấm đoán điều này. Chính những lời của Ðức Giáo Chủ bắt buộc phải có sự khoan dung. Thế nào là một người Phật Tử ?  Ðó là người noi theo giáo lý của Ðức Phật. Y không phải là người tin theo điều này hay điều khác, nhưng y là một  người sống theo lời  của Ðức Phật dạy, y phải làm như thế. Nếu bạn hỏi một nhà truyền giáo Cơ Ðốc về đời sống  tương lai của một  Phật Tử  ưu  tú, thì  thường thường người ấy sẽ trả lời như sau: "Nếu y không tin Ðức Christ, thì không có hy vọng  gì cho y". Hoặc nhà truyền  giáo ấy sẽ giao phó y cho lòng từ ái vô biên của Ðức Chúa Trời, nếu y cho ông là người xứng đáng. Nhưng đối với Phật Tử, bạn cũng đặt cây hỏi ấy về một người Thiên Chúa Giáo, y sẽ nói với  bạn: "Ðó là một người Phật Tử, y tự nhận là người Thiên Chúa Giáo nhưng y đang tuân thủ giáo lý của Ðức Phật. Không có gì đáng lo cho y cả". Ðó là đức khoan dung của nhà Phật, như tôi đã giảng ở trước đây. Thật ra, tất cả các tôn giáo đều cấm sự bạo động và bất khoan dung; nhưng sự vô minh và cuồng tín của vài phái đã khiến cho tín đồ quên sự  kiện rất  giản dị này.   
Một thứ dị đoan gọi là "sự căm thù nòi giống" khiến cho dân tộc  này oán  ghét toàn khối dân tộc khác. Tôi nhớ lại những người nông dân Anh trong những  làng xa thành phố luôn luôn ngờ vực và chế nhạo người ngoại quốc. Ðối với những người dốt nát này,  không có gì đáng tức cười hơn là nghe một người ngoại quốc nói một thứ tiếng khác hơn tiếng của họ. Về phương diện đó, những  người nông dân các nước khác ít thô lỗ hơn  những người của nước ta. Tôi luôn luôn cảm nghĩ rằng nếu có một người ngoại quốc đến viếng nước chúng ta, thì họ là người khách đối với chúng ta. Bổn phận của chúng ta là làm cho đời sống của họ được dễ dàng và làm cho họ có cảm giác tốt đẹp về dân tộc và xứ sở của chúng ta.   
Vào thời Nã Phá Luân, bên Anh Quốc bị một sự dị đoan chi phối dân chúng cho rằng quả thật tất cả những người Pháp là quỷ,  họ khai chiến với chúng ta, trong khi họ hoàn toàn biết rằng họ chủ trương việc xấu và trái ngược với ánh sáng. Ngày nay, có thể những trường hợp trong đó một số đông người bị ám ảnh bởi một ý tưởng thống trị, đã tạo thành một thứ cuồng tín về quốc gia. Dưới ảnh hưởng của sự cuồng tín tạm thời đó, người ta đã gây ra những điều tàn ác, mà ở trường hợp khác, chính những người này không bao giờ nghĩ rằng họ sẽ làm những việc ấy. Trong những trường hợp đó cá nhân chỉ chịu trách nhiệm vì cách họ bị triều lưu  ấy lôi  cuốn. Những sự hành động vốn do cơn điên cuồng này sinh ra hơn là từ những cá nhân. Ðiều này cũng gần giống như khi một  người nổi giận thốt ra những lời thiếu nhã nhặn. Ðó chính là tiếng nói của cơn giận chứ không phải của con người. Người ấy đáng  trách vì  y để cho cơn giận chi phối y, nhưng chúng ta nên lưu ý rằng rất có thể  y hối hận  nhiều về lời nói của y.   
    
**Con hãy nghĩ đến những sự tàn sát khủng khiếp do thói dị đoan tạo ra, nó đòi hỏi việc giết thú vật để cúng tế.**   
    
C. W. L.  Ðề cập đến việc hy sinh thú vật cho việc cúng tế và những cuộc hiến dâng khác cũng là nêu lên toàn thể vấn đề liên hệ giữa Thượng Ðế và con người. Về phương diện này chỉ có thể có ba quan niệm căn bản thôi: Theo quan điểm thứ nhất, Trời sau khi  đã tạo nên vũ trụ rồi, Ngài để nó tự do vận chuyển không điều khiển  và cũng  không lo lắng đến những gì xảy ra cho nó.   
Theo quan điểm thứ hai, Trời đã giữ lại một sự lợi, phải gọi là bất chính của vũ trụ này, vì Ngài muốn hưởng những cuộc cúng tế dẫy đầy máu huyết và những thứ hy sinh khác nữa.   
Theo quan niệm thứ ba, Trời bao giờ cũng là Ðấng Cha Lành  yêu tạo vật của Ngài vô lượng vô biên.   
Thuyết thứ nhất là thuyết duy vật hiện đại kèm theo ý niệm  về một  Ðấng Tạo  Hóa kỳ cục.   
Thuyết thứ hai mô tả Trời như một con quái vật khát máu.  Nhiều bản Kinh xưa đã trình bày về Ngài như thế. Trong một  đoạn Kinh Cựu Ước, những người Do Thái có khoe khoang rằng họ đã giết một trăm hai mươi hai ngàn con bò để cúng tế. Có lẽ họ đã nói quá lố, như thói quen của thời xa xưa ấy. Thần Jéhovah đòi hỏi sự cúng tế sinh vật này, dù phải trả bất cứ giá nào bằng sự đau khổ. Thần luôn luôn đòi hỏi những lễ vật mới và chỉ hiến cho một mình Ngài mà thôi chứ không phải cho vị thần nào khác. Ở thời đại chúng ta, những người Do Thái sẽ thụt lùi trước sự cưỡng bách ghê rợn như thế, nhưng chắc chắn họ không làm việc đó trong thời David [111] và Salomon [112]. Người ta có thể kết luận về điều ấy như sau: Thần Jéhovah của họ thờ không phải là Ðấng mà chúng ta gọi là Thượng Ðế - lúc bấy giờ họ không hiểu  được ý niệm về Thượng Ðế - nhưng là những vị Thần do Tinh Chất cấu thành từ đời Ắt Lăn Tích còn sống sót tới ngày nay [113]. Những người Do Thái có tiếp xúc với văn minh Ai Cập, nhưng những ý tưởng vĩ đại của người Ai Cập ít ảnh hưởng đến họ. Chỉ sau này, khi bị giam cầm ở thành Babylone, họ nghe nói đến một vị Thượng Ðế tối cao. Họ liền đồng hóa một cách thật đặc biệt Ðức Thượng Ðế với Thần Jéhovah  của họ. Những nhà tiên tri chót nói về Thượng Ðế như một Ðấng  Tối Thượng, mặc dù lắm khi những ý niệm cũ còn lưu lại trong  các bản văn  của họ.   
Những cuộc tế lễ đầy máu huyết chỉ thuộc về những giai đoạn tiến hóa xa xưa nhất của con người. Nó gồm cả tà thuật  cổ sơ  của sự thờ cúng loại Tinh Chất ấy vì chúng nó sống bằng hơi từ trong  máu huyết bay ra. Những sinh vật này muốn được cúng tế, bởi chúng hút hơi máu hôi tanh mới có khả năng  hiện hình được. Vài bộ lạc miền núi quả quyết rằng nếu họ không thực hiện những cuộc tế lễ này, thì tai họa sẽ xảy đến, như  mùa màng  bị tiêu diệt, nhà cửa bị hỏa hoạn. Vậy có thể những vị Thần mà những người ở rừng núi Ấn Ðộ thờ phượng cũng là những Tinh Chất lớn thuộc về thời đại Ắt Lăn Tích.   
Chúng ta có thể tin chắc rằng không bao giờ những Ðấng Cao Cả chấp nhận những cuộc tế lễ đó. Chăûng hạn, như bên Ấn Ðộ, trong  phần thiên khải của Kinh Phệ Ðà cổ đại không bao giờ đề cập đến chúng nó, song chúng nó dính liền với những phong tục dã man còn tồn tại trong một mức độ nào đó cho đến ngày nay. Ðức Phật đã lên án sát sanh thú vật đặng tế lễ và khiến Vua Bimbisara ra sắc lệnh hủy bỏ tục lệ ấy trong nước.   
Hiển nhiên là chúng ta không hề thờ phượng một vị Thần nào đòi hỏi những sự cúng tế bằng máu huyết, trái lại, đó là điều ưa thích của vài loại Tinh Chất và Tinh  Linh trong vũ trụ. Vậy chúng ta nên xem những phần trong các bản Kinh có đề cập đến những  sự tế lễ này như một giai đoạn tiến hóa mà chúng ta đã vượt qua  từ lâu. Vài người không thích tuyên bố điều ấy một cách công khai vì họ tôn kính các Kinh Thánh, nhưng thật ra cho rằng một bản văn đặc biệt nào đó linh thiêng và chí thánh là một sự dị đoan hoàn toàn. Dù đối với Thánh Kinh, chúng ta vẫn phải chọn lọc như mọi việc khác. Nếu đọc một quyển sách, chúng ta thích và sẽ nhớ những đoạn mà chúng ta cho là đặc biệt hay và bổ ích. Chúng ta hãy góp nhặt như thế trong tất cả các bản Thánh Kinh những gì  luôn luôn tốt đẹp, cao thượng, hùng tráng và có thể gác bỏ một cách hữu ích cho mình tất cả những gì thấp hơn lý tưởng của chúng ta. Dù những cuộc tế lễ bằng máu huyết đã được đề cập trong Thánh Thi (Psaumes) và trong những chương khác của Thánh Kinh Cơ Ðốc (Cựu và Tân Ước  Bible), chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng chắc chắn Trời không thể  đòi hỏi những việc như thế. Những việc ấy luôn luôn thuộc về các tôn giáo xem Thượng Ðế như  một thực  thể xấu  xa cần phải xoa dịu.   
Vở kịch lớn lao của Thiên Chúa Giáo chính là việc đem ý tưởng  trên đây  xen lẫn vào giáo lý thuần túy của Ðấng Christ nói về Ðức Chúa Trời là Ðấng Từ Phụ. Thật ra việc giết thú vật để hiến dâng cho Thượng Ðế không hề làm giảm danh  dự  của Thiên  Chúa Giáo, nhưng chính là ý tưởng Ðức Chúa Trời đáng sợ - nếu chúng ta không dâng lễ vật để làm vừa lòng Ngài - còn được  truyền dạy trong những tổ chức lớn của Công Giáo. Ý tưởng này đã làm nảy sinh lý thuyết quái đản cho rằng Trời đã hy sinh chính  con Ngài, nếu không thì mọi người phải bị ném xuống hỏa ngục. Thường thường người ta ít khi tự  hỏi một ông Trời bắt buộc hoặc cho phép tế lễ như vậy là thế nào. Bạn hãy thử tưởng tượng đến  những điều người ta có thể nghĩ về một vị Hoàng Ðế dưới thế gian. Vì ngông cuồng Ngài đã kết tội một số đông người và cho hành hình họ một cách ghê rợn, rồi sau đó Ngài trả tự do cho tất cả những người này, vì chính con Ngài đã đến nói trước Ngài rằng: "Nếu một người nào đó phải chịu chết, xin cha hãy giết con. Con hoàn toàn vô tội. Nhưng cha hãy giết con đi để những người ấy được tha". Lý thuyết này không phải là Thiên Chúa Giáo.   
Ðại Tá Ingersoll có lý, khi ông nói rằng một Vị Thượng Ðế tốt lành  là một công trình đẹp đẽ nhất của con người. Quả nhiên chỉ có một quốc gia thật  mở mang  mới có  thể quan niệm nỗi một Vị Thượng Ðế thật cao cả và vinh quang. Thật ra tổ tiên chúng ta ngày xưa đi lang thang trong rừng và sơn xanh thân thể, cũng giống như những người Do Thái hiếu chiến, và các dân tộc khác, đã có ý tưởng thơ ngây về Thượng Ðế. Nhưng tuyệt nhiên không có một lý do nào mà chúng ta còn duy trì ý tưởng đó đến ngày nay.   
Theo lý thuyết thứ ba, cũng là giáo lý Thông Thiên Học, thì Trời là Ðấng Từ  Bi  Bác Ái, Ngài tạo ra vũ trụ theo một mục đích nhứt định. Vì lẽ ấy nên tất cả những gì xảy ra cũng đều thuộc về  phần việc của Ngài. Ngài ban cho chúng sinh được tự do ý chí đến một mức độ nào đó, nên hành vi của họ không hẳn là bao giờ cũng phù hợp với Thiên Cơ, nhưng ý chí của họ là thành phần của Thiên Cơ.  Chung cuộc tất cả đều là công trình của Ngài.   
Khi chúng ta nói Trời ban cho con người một mức độ độc lập hay là tự do nào đó, thì chúng ta phải hiểu thêm rằng nó vừa bị  hạn chế vừa có thể phát triển. Người nào biết sử dụng sự tự do và năng lực của mình  một cách khôn khéo, thì sẽ nhận thấy chúng  tăng trưởng. Ðó chính là phương thức giống như đứa trẻ tập đi. Người ta cho em này đi thử, em té, rồi lại cố gắng nữa. Nếu bế em  trong tay mãi, em sẽ không bao giờ bị té, nhưng rốt cuộc em thành người tàn tật. Nhưng điều người ta tránh là để em tập đi những bước  đầu tiên một mình trên nền đá hoa, trên chót vót cái thang hoặc ở chỗ nguy hiểm khác. Sau này, thành người lớn, em có thể đi trên bờ hồ để ngắm phong cảnh, nếu em muốn. Chính bằng phương pháp đó, Ðức Thượng Ðế bảo vệ chúng ta, trong khi Ngài huấn luyện  chúng  ta. Như thế Ngài giữ gìn không cho chúng ta  hủy hoại sự sống của mình và tự làm hại mình đến mức không thể sửa chữa được nữa.   
Thuyết thứ ba đang tiến bộ một cách vững chắc. Từ lâu Thiên Chúa Giáo đã trở nên tốt đẹp nhiều hơn những tuyên ngôn của nó  và rất nhiều tín đồ Thiên Chúa Giáo có những tư tưởng tự do hơn việc Giáo Hội đã cho phép họ một cách chính thức. Chẳng hạn như  Giáo Hội Anh Quốc công thức hóa điều mà Giáo Hội cho là lý thuyết riêng trong một tài liệu gọi là "Những điều mục của Ðức  Tin". Giáo đoàn phải tán đồng, nhưng nếu một người trong nhóm nói rằng: "Làm sao chấp thuận những điều mục này được. Chúng mâu thuẩn một cách hiển nhiên". Người ta trả lời với y rằng trong lúc thảo ra những đề mục ấy, có hai phái không thể hòa giải được và phải làm sao cho cả đôi bên đều vừa lòng. Rồi người ta nói tiếp:   
"Ðức Giám Mục và tất cả chúng tôi đều ký tên vào đó. Tất cả chúng tôi đều chấp nhận trong tinh thần triết học này. Theo tôi hình như ông cũng có thể làm như vậy được". Có thể người trẻ tuổi kia đáp  lại: "Rốt lại, nếu ông bảo đảm với tôi điều  đó không có gì quan trọng, vậy tôi cũng sẽ chấp nhận". Nhưng thái độ đó không được đúng đắn.   
Tôi không hề bác bẻ những tín điều Thiên Chúa Giáo. Chúng có nền tảng chung của một ý nghĩa sâu xa hơn mà thường thường những tín đồ không thể ngờ  được [114]. Nhưng  tôi  không thích "Ba mươi chín  điều  mục" và "Tuyên ngôn về đức tin", vì giữa những tư tưởng đẹp nhất, người ta nhận thấy có xen lẫn những tư tưởng khác tuyệt nhiên không thể chấp nhận được. Nếu trong sách phần người ta dừng lại ở cuối câu hỏi thứ  nhất và câu trả lời tuyệt đẹp  là: "Ðâu là mục đích chính của con người? Là ca tụng Chúa và hưởng phúc lạc đời đời".   
Thiên Chúa Giáo đã vượt xa những tín điều và tín ngưỡng của nó. Tôi mới đọc  một đoạn văn chứng tỏ điều ấy khá rõ ràng trong một tác phẩm của ông khoa trưởng Ripon:"Mục đích của Thiên Chúa Giáo là làm cho Ðấng Christ trong lòng con người phát triển". Rồi ông giải thích phải hiểu Ðấng Christ trong lòng con người là thế nào :"Ðó là một sự khôn ngoan của nhà bác học, tài hùng biện của luật sư, sự công bằng của vị thẩm phán, vẻ đẹp của nhà nghệ sĩ, tình thương của nhà từ thiện, vân vân . . ." Thiên Chúa Giáo này, tất cả chúng ta đều chấp nhận. Người ta cũng  nhận thấy trong quyển *Gita một tư tưởng giống như vậy. Ðức Krishna nói: "Ðối* với kẻ có quyền lực, Ta là quyền trượng; đối với kẻ tìm chiến thắng, Ta là tài khéo léo về chính trị, đối với sự bí mật, Ta là sự im lặng; kiến thức của các nhà thông thái cũng là Ta". "Nên biết rằng tất cả những gì  vinh quang, tốt, đẹp và những hùng dũng cũng đều phát sinh từ một phần tử huy hoàng của Ta" [115]. Vị Khoa Trưởng Thiên Chúa Giáo hầu như đồng ý với tác giả bộ Bhagavad Gita, là bản Thánh Kinh tối cổ, nó còn xưa hơn quyển Mahabharata, là thành phần của nó. Một phần lớn giáo lý cao thượng trong bộ Gita đã có từ lâu trong tay những người Ắt  Lăn sống trên đồng bằng Ấn Ðộ, trước khi bị người Aryens xâm lăng. Tôi biết rằng đó không phải là tư tưởng tầm thường, song chúng ta căn cứ trên vài sự kiện mà cá nhân mình đã nhận biết.   
Dĩ nhiên chúng ta có thể tin tưởng hoàn toàn nơi Thượng Ðế, vì Ngài hiểu biết, còn chúng ta thì vô minh. Chúng ta biết một cách tổng quát vai trò của mình trong  công việc trợ giúp cơ tiến hóa của Ngài do Ngài muốn, nhưng chúng ta không biết những chi tiết. Mặc dầu chúng ta biết rằng những chi tiết ấy nằm trong những bàn tay khéo léo. Chúng ta không hề biết Nhân Quả của mình sẽ ra sao,  nhưng các Ðấng Ðại Hùng Ðại Lực  chăm lo việc ấy biết rõ tất cả. Do sự sáng suốt, các Ngài quyết định trong mức độ nào  chúng ta bị bắt buộc phải trả quả ngay bây giờ hay hoãn lại sau này. Nếu các Ðấng Cao Cả có thể nghe theo lời cầu xin của chúng ta, thay đổi vận mạng của chúng ta theo ý chúng ta muốn bây giờ; việc đó chắc chắn sẽ bất lợi cho chúng ta. Tôi không nói rằng nguyện vọng của chúng ta trên phương diện đó là điều vô ích. Trái hẳn lại, nếu nguyện vọng của chúng ta tốt, nó sẽ tạo nên những yếu tố mới, có thể làm cho các Ðấng Cao Cả thay đổi hình thức  Nhân Quả của chúng ta, có lẽ các  Ngài bắt chúng ta nhồi quả để chóng được  giải thoát. Cũng có thể các Ngài cho chúng ta trả quả trong những tình trạng khác. Dù việc gì có thể xảy ra đi nữa, đó cũng là giải pháp tuyệt đẹp không những đối với vài người, mà còn đối với tất cả thiên hạ. Vậy chúng ta không nên cố gắng sửa đổi Thiên Ý. Hãy chấp  nhận với tấm lòng biết ơn tất cả những gì xảy đến cho chúng ta và phải gạn lọc lấy cái tốt đẹp nhất chứ không phải cái xấu tệ nhất. Chúng ta hãy xem những điều khó khăn của mình như những chướng ngại cần phải vượt qua, nhưng chúng ta hãy luôn luôn hân hoan, vì biết rằng đàng sau vạn vật  có sự  hiện diện  của Thượng  Ðế  và Ngài vô cùng nhân từ.   
    
**Và còn một điều dị đoan độc ác nữa, nó làm cho con người tưởng rằng mình cần phải ăn thịt mới sống được.**   
    
C. W. L.  Quả nhiên đó là một sự dị đoan, vì có hàng triệu  người sống thật khoẻ mạnh và không ăn thịt. Chắc chắn có vài người là nạn nhân của sự di truyền xấu xa và Nghiệp Quả của chính họ, mà quả thật họ không thể bắt xác thân họ tiêu hóa những vật thực tinh khiết hơn, nhưng số người đó rất ít, thật hiếm. Chính tôi biết trong mấy trăm người Thông Thiên Học, có vài  trường hợp người ta đã thật sự cố gắng lâu ngày để trường chay, nhưng vẫn thất bại. Còn những người khác, sau khi vượt qua vài khó khăn ban đầu thì ăn chay và thường đạt được một sức khỏe dồi dào hơn.   
Bằng chứng không thể chối cãi được là hầu hết mọi người đều có thể giữ gìn sức khoẻ đầy đủ mà không lo sợ phạm vào tội sát hại thú vật. Trong một trăm thân xác chỉ có một số rất nhỏ không thể thích hợp với việc ăn chay thôi. Những người ở trong tình trạng này thật là bất hạnh, nhưng nếu sau khi cố gắng sửa đổi một cách đúng mức và sáng suốt cách ăn uống của mình, song vẫn vô hiệu, thì họ phải nhìn nhận đó là Nhân Quả. Trong trường hợp như thế, không phải luôn luôn khôn ngoan và đúng đắn mà nói rằng: "Tôi  sẽ bắt  xác thân của tôi phải theo ý muốn của tôi, hoặc tôi bỏ nó. Tôi sẽ sống bằng thức ăn tinh khiết, hoặc tôi sẽ không sống nữa". Có thể người ta có bổn phận phải chu toàn đối với kẻ khác, bổn phận đó không thể làm tròn với một xác thân yếu đuối, nó đòi hỏi một sức khỏe cường tráng. Tôi thú thật, lời khuyên ấy dùng để bàu chữa rất dễ dàng cho những người không đủ can đảm tập xác thân cho quen với lối ăn mới. Tuy nhiên phải nói lên lời khuyên ấy để giúp ích cho vài người bạc phước cần phải duy trì thói quen cũ kỹ của họ.   
Thực phẩm bằng thịt phải kiêng cử, bởi vì giết thú vật là điều ác, và thịt cũng đem vào mấy thể của chúng ta những phần tử xấu xa khiến cho chúng trở nên  thô trược và còn khích động thú tánh trong mình chúng ta nữa. Vả lại còn nhiều lý do khác mà tôi đã tập trung và sắp xếp có thứ tự trong bài diễn văn  người ta có thể tìm thấy trong tác phẩm Huyền Bí *Học Trong Vài Khoảnh Khắc  ([116])  của tôi. Ðó là một trong* những đề tài hiếm thấy, mà tất cả những luận cứ đều thiên hẳn về một phía, vì không còn lý do nào để bênh vực cho việc ăn thịt, trừ phi người ta thấy nó ngon miệng. Nếu người ta hỏi ý kiến chúng ta, tôi tưởng, chúng ta có thể chứng tỏ một cách hết sức minh bạch rằng mọi người đều được lợi ích nếu cử thịt. Ðó chẳng phải chỉ là vấn đề nguyên tắc - mặc dù quan điểm này cũng đủ cho chúng ta lắm rồi - nhưng sự dinh  dưỡng bằng thực vật bảo đảm cho chúng ta một sức khỏe hoàn hảo và tránh được vài thứ bịnh ghê tởm. Sau cùng chắc chắn người ăn  chay có một sức chịu đựng tương đối dẻo dai hơn.   
Có vài người phản đối rằng dù sao chúng ta cũng phải sát sinh để sống và rốt cuộc những người ăn chay cũng sát sinh vậy. Lập luận này chỉ chứa đựng một phần sự thật hết sức nhỏ nhít. Có thể người ta cho rằng chúng đã giết hại đời sống thực vật, nhưng sự sống đó còn sơ khai hơn nhiều và không có sự nhạy cảm sâu xa như đối với thú vật.   
Lý do căn bản của sự bác bẻ tục lệ sát sinh là sự kiện này ngăn  trở dòng  tiến hóa. Nếu bạn  giết chết một người, thật ra bạn không làm hại người ấy trên phương diện vui thú và hạnh phúc của y. Thường thường y lên một cõi và nơi đó y sẽ hưởng một đại hạnh phúc mà y không hề được biết tại thế gian. Sau cùng, sự hủy diệt xác thân chưa hẳn là một sự hung ác, vì người bị giết chết thình lình không cảm biết được  điều  ấy. Ðiều  tai hại mà bạn đã gây ra cho y là làm cho y mất những cơ hội để tiến hóa do xác thân y cung cấp. Những cơ hội đó y sẽ tìm lại được trong một xác thân mới,  nhưng bạn  đã làm mất thì giờ của y. Về sau đó, cũng vì bạn mà các Ðấng Nam Tào Bắc Ðẩu phải tìm cho người ấy một môi trường tiến hóa khác và một lần nữa các Ngài phải lo cho y từ  thời kỳ thơ ấu đến tuổi thiếu niên trước khi y tìm lại được cơ hội để tiến bộ ở tuổi trưởng thành. Ðó cũng là lý do cho thấy giết một người tội nặng nề hơn giết một con thú. Con người bị bắt buộc phải tạo lại một Phàm Nhơn hoàn toàn mới  mẻ. Còn  con thú trở về hồn khóm của nó và tự nơi đó nó đầu thai lại một cách tương đối dễ dàng. Tuy nhiên, đối với con thú tiến hóa hơn và tượng trưng cho một sự biểu lộ phức tạp hơn  thì sự sát sinh gây ra nhiều việc phiền phức cho các Ðấng Cao Cả coi về sự tiến hóa, nếu  chúng ta có thể bày tỏ như thế với tất cả tấm lòng tôn kính của mình. Chẳng hạn như giết chết một con muỗi, chỉ gây một hậu quả hết sức nhỏ mọn, vì nó nhập vào hồn khóm của nó rồi tái sinh trong một thời gian rất ngắn. Việc xáo trộn do sự hủy diệt các loại côn trùng này, dù cả trăm hoặc là hàng ngàn cũng không có gì đáng kể nếu so với hậu quả của tội giết một con ngựa, một con bò, một con mèo hoặc một con chó.   
Không  thể tưởng  tượng được  một trường hợp giết người vì lý do cá nhân, mà có thể cho là chính đáng, trừ phi trong tình thế nguy cấp phải bảo vệ sinh mạng mình hoặc sinh mạng kẻ khác. Nhà Dô Ghi cũng không tự bảo vệ mình. Y phó thác cho tất cả bàn tay của Nhân Quả. Tuy nhiên tôi tin rằng chúng ta có quyền bảo vệ sinh mạng của mình trong trường hợp bị tấn công. Và tôi quả quyết rằng chúng ta có lý do chánh đáng bảo vệ một người bạn hoặc một đứa trẻ, dù phải giết chết kẻ bạo động ấy. Nguyên tắc này cũng áp  dụng đối với tất cả loài thú. Nếu một con thú tấn công bạn, gây nguy hiểm cho tánh mạng hoặc sự an toàn của bạn, tôi tin rằng bạn có quyền giết con thú ấy, nếu cần. Tất cả đều có thể thâu gọn vào câu này: "Ðâu là tai hoạ to lớn hơn hết". Nếu bạn bị muỗi quấy rầy, chúng đã bỏ thức ăn thiên nhiên của  chúng để tấn công bạn, truyền nọc độc vào máu huyết bạn và có thể làm hại một công việc quan trọng của bạn, thì việc giết muỗi có thể là một tội ác nhỏ mọn. Nếu bạn có thể ẩn tránh trong mùng, hoặc đuổi chúng đi nơi khác càng hay hơn. Muỗi là giống ăn thảo mộc, do bản chất và bản năng của nó. Có hàng triệu con muỗi, không hề nếm máu. Nếu bạn để nó tiếp xúc với người, chúng có thể thưởng thức món ăn độc hại và bạn sẽ biết kết quả của việc  ấy. Ðối với những loài vật nhỏ bé khác cũng giống như thế. Chúng phải ở đúng chỗ của chúng, chứ không phải sống gần con người. Không những chúng ta cảm thấy đau khổ khi bị chúng xâm nhập, mà còn làm cho kẻ khác bị nhiễm độc; nếu  không có chúng ta, họ sẽ tránh được điều đó.   
Dù vô minh, chúng ta cũng không có đặc quyền giết chết hoặc hủy diệt sinh vật nào mà chúng ta không ưa. Chắc chắn là hiện  nay có vài hình hài thú vật phải biến mất,  hoặc bởi đã hết thời hạn của chúng, hoặc chúng tượng trưng những kinh nghiệm làm nảy sinh những giống cao hơn, bởi vậy chúng không còn cần ích nữa. Người ta có thể tưởng tượng một cách kính cẩn rằng các Ðấng Cao Cả điều khiển sự tiến hóa đang thí nghiệm đến một mức độ nào đó. Khi lên cầm quyền  Chưởng Giáo nhân loại thế cho Ðức Thích Ca đã thành Phật, thì Ðức Di Lạc Bồ Tát đã thử thiết lập vài phương pháp tu tập mới mẻ, nhưng không thể thành công. Bà Blavatsky đôi khi nói một cách bóng bảy về vài loài thảo mộc hoặc thú vật như những tạo vật hư hỏng, tuy nhiên nguồn sống của chúng không bị gián đoạn và phải biến mất dần. Trong khi chờ đợi, đôi khi chúng được dùng làm những vận cụ cho những sinh vật thấp kém hơn những sinh vật được chỉ định lúc đầu và trong vài trường hợp chúng được dùng cho những sinh vật còn đang nhập thế để tiến hóa. Bà gọi vài hình thể ghê tởm của sâu bọ và loài bò sát là những "hạ phẩm" và theo ý bà, sự hủy diệt chúng không giống với sự tiêu hủy hình hài những sinh vật đang tiến hóa.   
Thuyết quí trọng sinh mạng tuyệt đối đôi khi trở nên quá đáng, chẳng hạn ở vài nơi người ta không chịu giết giống chí rận, họ chịu làm mồi cho chúng. Không một người văn minh nào thừa nhận quan điểm ấy. Người kia có một thư viện chứa đựng nhiều sách hữu ích, đôi khi thấy sách của mình bị mối, con hai đuôi ăn.  Nên dời những con vật này đi xa, nhưng tốt hơn là giết chúng, đặng đừng để cho tiêu mất những sách quí có thể hữu dụng cho kẻ khác. Có nhiều sinh vật nhỏ bé, nếu chúng ta dung dưỡng chúng, chúng ta không thể sống được. Nhà Dô Ghi là người không bao giờ sát sinh và luôn luôn nhận được vật thực, nhưng là nhà nông, là người cung cấp thực phẩm, cần phải bảo vệ mùa màng, tránh nạn sâu bọ. Bên Úc Châu nông dân phải đặc biệt giết những con thỏ nhập cảng từ Âu Châu vì chúng sinh sản nhanh một cách dị thường. Nếu không có những biện pháp chống lại chúng, chúng  sẽ hủy diệt hết mọi dấu vết của mùa màng.   
Sự hủy diệt vài thứ sinh vật có hại ấy được đề ra không những vì thực  phẩm, mà còn là vấn đề bảo vệ, vì khi trồng trọt cây nhỏ, cây lớn hay những hoa màu, thì chúng ta phải có một trách nhiệm  nào đó đối với sự sống mang các hình thể đó. Trong tất cả mấy việc này, tôi tưởng phải nghe theo tiếng gọi lương tri của chúng ta. Dù thế nào, việc giết một con thú để tự vệ chắc chắn khác với việc giết những con thú rất tiến hóa như  bò, trừu để thỏa mãn vị giác thấp kém.   
    
**Con hãy nghĩ đến những sự đau khổ do thói dị đoan đã gây ra cho những giai cấp bị áp chế trong nước Ấn Ðộ yêu quí của chúng ta, và con hãy xem tính xấu này có thể tạo ra biết bao nhiêu sự độc ác lạnh  lùng, ngay cả trong những người vẫn biết tình huynh đệ.**   
    
C. W. L.  Những giai cấp bị áp chế bên Ấn Ðộ, đôi khi được gọi là panchama, hay là người thuộc về đẳng cấp thứ năm. Thật ra  họ là những người  không giai cấp hay là những người Paria, dòng dõi dân tộc cổ sơ Ấn Ðộ, bị người Aryen bắt khi họ vượt núi Hy  Mã Lạp Sơn. Luật giai cấp do Ðức Bàn Cổ đặt ra là luật tuyệt  hảo trên phương diện cải thiện nhân chủng và từ điện thời đó. Luật đó cấm người Aryen kết hôn với thổ dân, ở chung, và ăn chung với họ. Tuy nhiên những thổ dân bị đối xử thật tàn ác. Chẳng hạn  người  Paria không được quyền múc nước trong giếng của các đẳng cấp, vì họ sẽ làm dơ bẩn cái giếng. Do đó người Paria đành phải dùng những giếng thiếu nước mà họ đã đào hay tìm được. Ðiều ấy thường tạo ra những sự thiếu thốn cực khổ, đặc biệt là trong vài vùng những làng của dân không giai cấp bị đặt vào những mảnh đất cằn cỗi và họ cũng thường bị cưỡng bách phải dời chỗ ở. Lại mới đây, rất khó cho một người Paria muốn đạt được một địa vị khả quan, trừ phi y dùng một phương tiện bất hảo là theo đạo Thiên Chúa hay Hồi Giáo, những điều này diệt được vài khó khăn trầm trọng nhất của họ về phương tiện xã hội.   
Ðó là cách cư xử - và còn nhiều cách tàn ác hơn nữa - đối với những giai cấp bị áp chế này, mà nguồn gốc của nó là sự dị đoan của dân chúng, mặc dù họ tha thiết với ý niệm về tình huynh đệ. Trên phương diện đó, thói dị đoan làm cho họ quên đi ý nghĩa danh từ này. Chúng ta ước mong rằng một ngày kia những người  Paria có thể họp lại thành một cộng đoàn trong sạch và đáng kính.  Những tình trạng hiện đại,như các cuộc gặp gỡ tại nhà ga hay tàu điện sẽ trợ giúp cho công việc ấy.   
Những người Ấn Ðộ thuộc giai cấp cao hơn có bổn phận và cũng có trách nhiệm nhân quả phải nâng đỡ những người không giai cấp mà tổ tiên họ ngày xưa đã chinh phục. Chính sự quí phái của họ, những đức tánh thiên phú của người Aryen đã thúc đẩy  họ đảm trách công việc cần thiết này. Nếu một đứa trẻ không sạch sẽ, thay vì xa lánh nó, chúng ta hãy bảo nó tắm rửa. Cũng thế, chúng ta đừng xa lánh người Paria mà hãy cung cấp cho họ những phương tiện để họ có sức khỏe, sạch sẽ và hiểu biết. Thực hiện các việc ấy không lôi cuốn đến việc cần thiết phải ăn chung, nhưng bổn phận của chúng ta là phải cư xử  cho tử tế, nhân từ đối với những người huynh  đệ còn non trẻ của chúng ta.   
Quả thật sinh ra trong một đẳng cấp hay một đoàn thể cũng luôn luôn đưa đến  cho con người vài cơ hội đặc biệt, nhưng không  vì lẽ đó mà y lợi dụng được ưu điểm trong việc ấy. Sinh ra trong một gia đình lương thiện thuộc giai cấp hạ đẳng sẽ được những cơ  hội thuận tiện về vài phương diện nào đó hơn là sinh ra trong một gia đình Bà La Môn đê tiện, không xứng đáng. Thường thường con người cố gắng để đạt được mục tiêu đã chọn, nhưng khi y thành công, y không biết lợi dụng  những cơ  hội do mục tiêu ấy đưa đến. Vậy thì một người Bà La Môn xấu có thể là y mới sinh vào giai cấp đó lần đầu tiên hoặc là người đã xao lãng những cơ hội tốt trong một tiền kiếp. Những trường hợp sau đây rất hiếm:   
"Kẻ nào chịu cực khổ như một tên nô lệ có thể sau đầu thai làm ***một ông Hoàng, nhờ những thiện đức và những công trình đã gầy dựng. Ai kiếp trước là một vị Hoàng Ðế có thể đi lang thang rách rưới khắp nơi, vì những việc đã làm và những việc đã bỏ phế ". [117]***   
Theo nguyên tắc chung, những người sinh ra trong gia đình thuộc  giới công  nhân sẽ tiến dần lên  giai cấp  trưởng giả, rồi lại tiến lên bực cao hơn. Một phần lớn Nhân Quả của mỗi người buộc chặt y vào giai cấp xã hội mà y là đoàn viên và y cần những điều kiện như thế để thành đạt trong một kiếp khác. Vả lại, vì sự tiến hóa tác động bằng sự tiến bộ liên tiếp của sự giáo dục và sự tinh luyện cho nên sự vượt bực thình lình từ một giai cấp thấp thỏi đến một giai cấp cao đẳng thật sự, hoặc ngược lại, cũng hơi giống như  một cuộc giải phẫu cần thiết cho Nghiệp Quả rất đặc biệt gây ra. Tuy nhiên, nhân loại là một gia đình duy nhất và bổn phận của tất  cả mọi người phải cư xử bằng tình huynh đệ với nhau, không có ngoai lệ.   
**Nhiều tội ác  đã phạm nhân danh Ðức Thượng Ðế từ bi, do thói dị đoan mộng mị ấy gây ra.**   
C. W. L.  Còn một điểm nữa cần phải ghi nhận. Ðối với thói dị đoan, người nguy hiểm nhất là người có những hảo ý, trung  thành tuyệt đối với Qui Luật. Một người thật sự ích kỷ - có thể có một số ít người như thế - lo thỏa mãn những ham muốn riêng của  y trước tiên, y không bận tâm lo cho kẻ khác, trừ phi người ta ngăn trở bước đường của y, do đó y không làm hại đời nhiều. Thật ra  một người dầu sự khôn ngoan còn thiển cận song có hảo ý lại nguy hại nhiều hơn, vì y luôn luôn muốn can thiệp vào công việc của kẻ khác. Những nhà truyền giáo Cơ Ðốc thường cho những bằng cớ về việc này. Tôi không hoài nghi rằng: những giáo sĩ được gởi đi từ  Âu Châu và Mỹ Châu không thực hiện được nhiều điều tốt đẹp cho người ở Trung bộ Phi Châu còn dã man và những dân tộc đồng loại với họ. Nhưng bên Ấn Ðộ, người công nhân đầu tiên nào mà ta gặp ngoài đường cũng thường hiểu biết nhiều hơn nhà truyền giáo Cơ  Ðốc và triết lý của tôn giáo họ, cũng như về tất cả những ý niệm rộng rãi cao siêu hơn, mà nhà truyền  giáo dường như lạc điệu một cách buồn cười. Những ý muốn của nhà truyền giáo thì khá tốt lành, nhưng y làm hại nhiều hơn. Nhiều trận giặc đã xảy ra vì phương pháp phi lý của các giáo sĩ. Chính phủ họ phải can thiệp và cứu họ khỏi hiểm họa mà họ gọi là tuẫn Ðạo. Ðiều này đã trở thành một thông lệ: trước hết là những nhà truyền giáo; rồi đến những người bán rượu mạnh và rượu đỏ tùng (genièvre); sau rốt là những đạo binh đi chinh phục. Tội nghiệp  cho những bà già bên Anh và Mỹ chịu thiếu thốn mọi mặt để nâng đỡ những nhàtruyền  giáo này và họ tưởng rằng làm như thế vì thương Chúa! Họ không ngờ rằng cả ngàn năm trước khi Chúa ra đời, bên Ấn Ðộ đã có một tôn giáo và một triết lý siêu việt và họ nên tìm một chỗ chi dụng tốt nhất cho tiền bạc của họ trong việc  cải tâm những người ngoại đạo của nước Anh.   
**Vậy con hãy giữ cho kỹ lưỡng đừng để sự dị đoan lưu lại một dấu vết nhỏ mọn nào trong lòng con.**   
C. W. L.  Sự nhấn mạnh về điều đó chỉ cho thấy rằng có một sự nguy hiểm là chúng ta có thể mê tín mà không biết mình mê  tín, chúng ta nên thận trọng. Mọi vấn đề ít ra cũng có hai mặt. Nhưng không một cá nhân nào thấy được toàn diện, ngay cả nhà  Thông Thiên Học cũng thế. Khi chúng ta chia sớt Tâm Thức của Ðức Thượng Ðế trên cõi của Ngài, chúng ta mới thấy được tất cả những gì bao quanh chúng ta và chúng ta có thể nói: "Lối thấy  của tôi thật đúng", nhưng khi chúng ta đi đến trình độ đó, thì cách  thấy riêng biệt của chúng ta có thể bao gồm một lối thấy khác [118], vì hầu như mỗi cách thấy luôn luôn chứa đựng một mầm mống chân lý.   
**Phải tránh ba tội ác lớn lao này, bởi vì chúng nó là những tội nghịch với lòng từ bi, cho nên ngăn cản sự tiến bộ.**   
C. W. L.  Tình thương phải điều khiển đời sống của chúng ta. Nó phải làm cho tất cả những quan năng của chúng ta hoạt động. Ðó là giáo lý đặc biệt về Cung của Ðức Thầy Koutho­umi. Nhiều  người rất thắc mắc tại sao các Ðấng Chơn Sư là những Ðấng đã kết hợp được nơi các Ngài những đức tính cao cả nhất, quí báu nhất mà chúng ta có thể tưởng tượng được, lại có những đức tính này trội hơn đức tính kia. Ðức Thầy Morya, đối với chúng ta, Ngài tượng trưng cho Cung Thứ Nhất. Ðặc tính  của Ngài là Ý Chí và Uy Quyền. Tuy nhiên, nếu cho rằng Ngài ít Bác Ái hay là Minh Triết hơn các Ðấng Chơn Sư khác là điều sai lầm. Cũng như chúng ta rất lỗi lầm nghĩ rằng Ðức Thầy Kouthoumi kém quyền năng hơn Ðức Thầy thuộc về Cung Thứ Nhất. Những sự dị biệt  này vượt khỏi trí khôn của con người.   
Cũng giống  như  thế, các  Ðấng Cao Cả không đồng bậc với nhau. Ðức Bồ Tát cao hơn Ðức Thầy của chúng ta thật xa. Ðối với chúng ta, các Ngài đều  cao cả đến nỗi chúng ta không dám cho các Ngài thuộc về cấp  bậc nào. Ðối với chúng ta, tất cả  các Ngài  là những vầng Thái Dương chói lọi. Chúng ta không  thể phân biệt được vị nào là Ðại Thiên Thần và vị nào là Chúa Tể các Thiên Thần, mặc dù vị này cao hơn vị kia cả một giới, một hạng, trọn cả một triều lưu tiến hóa. Ðức Thái Dương Thượng Ðế tất nhiên có quyền năng cao hơn các vị Thiên Thần ấy, các vị là thành phần của chính Ngài, dù đối với chúng ta, uy lực cao siêu hơn các Ðấng  Thiên Thần này là một điều không thể tưởng tượng được. Sự hiểu biết về quyền năng của Ðức Thầy siêu việt đến nỗi đối với chúng ta, tất cả các Ngài đều hòa lẫn trong một sự vinh quang rực rỡ. Tuy nhiên vẫn có sự cách biệt.

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Chương 29**

PHỤNG SỰ

**Nhưng không chỉ tránh việc ác thôi, mà còn phải tích cực làm lành. Lòng con phải tràn ngập ý muốn quyết liệt phụng sự cho đến nỗi con không hề quên giúp đỡ tất cả những loài ở chung quanh con, chẳng những con người mà còn đến cầm thú và thảo mộc nữa.**   
**Con phải  giúp ích trong công  việc nhỏ mọn hằng ngày cho có thói quen, hầu gặp cơ hội phụng sự lớn lao đưa đến, con mới  không bỏ qua.**   
    
C. W. L.  Thông thường chúng ta có thể để cho dịp may giúp đỡ kẻ khác trôi qua; nếu chúng ta không có thói quen cẩn thận.  Trái lại nếu chúng ta đạt được thói quen này rồi thì chúng ta sẽ không bỏ qua nhiều dịp may, vì nó tự biểu lộ ngay ở giữa những hoàn cảnh ít xảy ra; ngay trong những trường hợp khẩn cấp nhất. Ðó là lý do duy nhất vì  sao các chiến sĩ bị bắt buộc phải luyện tập  dài lâu và khá gian khổ. Chẳng hạn họ biết thật đúng phải làm thế nào để tuân theo vài mệnh lệnh và vài thói quen cũng phải thành ra tự nhiên nữa. Ngày xưa, (nếu không phải là bây giờ) ngoài chiến trường người chiến sĩ gặp một tình cảnh hoàn toàn mới lạ. Như  thế tính  can đảm của y có thể được thử  thách một cách hữu hiệu, dù y có anh dũng thế nào, trong tình cảnh ấy, sự hốt hoảng cũng dễ được tha thứ. Tuy nhiên, ngay trong tình trạng giống như thế, thói quen lại mạnh hơn; người chiến sĩ tuân theo mệnh lệnh và thực hiện một sự cố gắng cần thiết.   
Sự tuân thủ về vấn đề tích cực làm lành dầu sao cũng không nhằm chống lại những người hoạt động trên mấy cõi khác. Một sự  tuân thủ như thế có thể được dễ dàng áp dụng một cách sai lầm để  chống lại những nam, nữ tu sĩ thuộc về tông phái trầm tư mặc tưởng, hay là chống lại giai cấp Bà La Môn bên Ấn Ðộ. Thuở xưa trên phương diện lý thuyết, người Bà La Môn là nhà lãnh đạo tinh  thần của quốc gia. Họ được xem như hiến trọn đời để thi hành việc tế lễ và nghi thức, để học hỏi, giảng dạy và khuyên bảo hầu đem lại sự lợi ích cho toàn thể xã hội. Những kẻ khác chăm lo công việc bình thường với ý muốn để làm giàu, họ sẽ cung cấp nhu cầu cho vị Bà La Môn, vì người đang làm việc tinh thần thay thế cho họ. Trong những xứ Thiên Chúa Giáo những tu sĩ trong đạo viện vẫn có một ý niệm, họ luôn luôn cầu nguyện cho người chết. Trong thời gian vị tu sĩ ấy đảm trách công việc của họ, người ta nghĩ rằng kẻ chết và người sống làm ra một cộng đoàn duy nhất và cầu nguyện cho kẻ chết là một lối phụng sự cộng đoàn còn quan trọng hơn việc trồng lúa mì. Do  đó, những tu sĩ sống nhờ của bố thí mà không cảm thấy hổ thẹn chút nào và cả những thí chủ nhân từ tự thấy mình rất vinh hạnh. Tinh thần chung hoàn toàn khác biệt với tinh thần hiện tại. Sống nhờ của bố thí như thế không hề bị xem như là một sự xấu hổ. Thật ra, những người sống bằng cách ấy là hiện thân của những kẻ tiến hóa cao trên phương diện tinh thần.  Họ phát nguyện được sống nghèo nàn, trinh khiết và phục tòng. Kết án những người sống một cuộc đời như thế quả là phạm ngay lỗi lầm của những nhà cách mạng Pháp, họ nói rằng: "Một triết  gia hay  một nhà văn  là người biếng nhác và vô dụng; y phải đập đá ngoài đường".   
    
**Bởi vì nếu con khao khát được hợp nhất với Ðức Thượng Ðế, ấy chẳng phải để riêng cho con, mà để cho con thành một vận hà di chuyển đức từ bi bác ái của Ngài đến anh em con. Người đi trên đường đạo không hề sống riêng cho mình, mà chỉ sống cho những kẻ khác. Y phải quên mình mới có thể phụng sự được.**   
    
C.W. L.  Mục đích  duy nhất của quyển sách này là giúp cho độc giả có được một thái độ nào đó. Cốt ý để sống hơn là hiểu biết, đây có nghĩa là sống một đời sống Thông Thiên Học, ban rải ra  tình thương  tràn ngập trong lòng cho tất cả chúng sinh với một ý muốn nhiệt thành trợ giúp sự tiến hóa đến nỗi trong khi phụng sự kẻ khác, chúng ta tự quên mình. Nếu  bạn được mục kích  một y sĩ thực hiện một cuộc giải phẫu quan trọng, bạn sẽ hiểu vì sao một người trong một tiếng đồng hồ chú tâm mãnh liệt, tận dụng tất cả năng lực trí óc và thủ thuật tinh xảo, hết sức chăm chú vào công việc, hầu như tất cả sự sống của y sĩ đều tập trung trên những đầu ngón tay. Trong khi đang tác chiến cũng thế, người chiến sĩ có thể hoàn toàn quên mình trong lúc y cố gắng cứu  một người đồng đội bị thương hoặc hoàn thành một công tác cần yếu song nguy hiểm.   
Ðức Thượng Ðế toàn năng trong hệ thống của Ngài. Ngài ban thần lực khắp các cõi. Chúng ta không thể không tin rằng Ngài ban thần lực đó cho trọn cả hệ thống của Ngài, ở bất cứ cõi nào, và trong một phạm vi nào mà Ngài đã chọn lựa. Thật ra, Ngài không  làm thế; số lượng thần  lực ban  rải ở mỗi cõi dường như bị giới hạn rõ rệt và chỉ thuộc về một loại nhất định. Do đó, chúng ta là những tia sáng thuộc về Ngọn lửa của Ngài, chúng ta có thể hoàn thành vài việc do Ngài làm xuyên qua chúng ta là những thành phần của Ngài. Chúng ta không thể nói rằng Ngài không làm được, mà hình như Ngài không làm. Nhờ ở lòng sùng tín mãnh liệt, nhờ ý chí của chúng ta hòa hợp với ý chí của Ngài, chúng ta có thể thúc giục thần  lực từ  những cõi trên tuôn xuống, chúng ta biến chất nó, rồi phóng nó ra xa. Theo sự ước đoán của chúng ta, công việc này sẽ không thành tựu, nếu chúng ta không thực hiện nó. Người ta nói rằng Ðức Thượng Ðế trông cậy vào sự hợp tác của chúng ta. Nhưng công việc ấy cũng tùy thuộc Ngài, vì không có năng lực nào khác ngoài năng lực của Ngài. Tôi đã nhiều lần dùng danh từ để so sánh "vận hà (con  kinh)" hay là "ống dẫn" trong khi mô tả thần lực của Ðức Thầy ban rải xuống những cõi thấp xuyên qua một vị đệ tử. Người ta cũng có thể dùng danh từ biến điện để chỉ việc ấy. Có những số lượng rất lớn điện khí, điện thế cao, được chuyển đến trạm biến điện của một thành phố, có thể cách xa nơi phát điện hàng trăm dặm. Nơi đây những máy biến điện tiếp nhận điện khí, điện thế cao ấy và biến  đổi nó  ra nhiều dòng điện, điện thế thấp, có thể sử dụng trong việc thắp đèn hoặc nhiều việc khác. Cũng giống như thế, một vị đệ tử ở Sydney, chẳng hạn, có thể tiếp nhận thần lực của Ðức Thầy ở cõi cao từ Hy Mã Lạp Sơn đưa xuống và biến đổi nó thành thần lực có thể dùng cho những cõi thấp hơn, hầu phân phát nó ra chung quanh  y hoặc đưa nó đến những nơi được chỉ định thâu nhận nó.   
Vậy mỗi vị được Ðiểm Ðạo là một cái máy biến đổi thần lực. Xuyên qua y, thần lực đó có thể tuôn xuống đến một chừng mực, tùy theo trình độ cấp bậc của y. Thần lực bao bọc chúng ta, như mặt trời luôn luôn chiếu sáng. Trừ phi lúc nhựt thực, nếu ánh sáng  mặt trời không xuống tới quả địa cầu, ấy tại quả địa cầu sinh ra những đám mây bay lên che khuất mặt trời. Cũng thế, con người sinh ra những đám mây ích kỷ và vô minh, chúng chồng chất lên ở chính giữa con người và Ðức  Thượng Ðế trong lúc Ngài  đang ban  rải nhiều thứ thần lực khác nhau cho mỗi cõi. Vị được Ðiểm Ðạo đã tiến tới một bước, nên có thể cung ứng cho những thần lực này một vận hà hữu hiệu nhất. Không phải chúng không ảnh hưởng đến  con người; chúng luôn luôn hiện diện, nhưng khi ta không sẵn sàng tiếp nhận chúng thì  ta để cho chúng đi mất.   
Do sự loại suy, chúng ta hãy  xem xét sinh lực  hồng trần. Mỗi  người đều hấp thụ sinh lực. Nhưng đôi khi, trong lúc bệnh hoạn, con người không thể thu  dụng nó cho chính mình, nên chẳng bao lâu  y cảm thấy thiếu nhiều sinh lực. Dù không đủ khả năng biến đổi sinh lực cho chính mình dùng, song y có thể dùng sinh lực do kẻ khác biến đổi. Người này nhờ sinh lực dồi dào, có thể truyền sang sinh lực cho người bệnh và cho y sức mạnh cần thiết để  phục hồi tình trạng bình thường. Cũng giống như thế, vị được Ðiểm Ðạo  sử dụng rất nhiều thần lực ở mấy cõi trên, Ngài biến đổi chúng, đặng cho kẻ khác có thể  tiêu hóa chúng dễ dàng. Càng có nhiều người đạt đến trình độ có thể đảm trách công việc ấy, thì sự tiến hóa chung của nhân loại càng được gia tăng mau chóng. Nếu chắc chắn là thảo mộc chỉ có thể chịu đựng mỗi một số lượng ánh sáng có giới hạn, thì cũng đúng là không thể ban rải cho một người nào đó một số lượng ánh sáng tinh thần quá to tát.   
Tuy nhiên bạn chớ tưởng rằng những vận hà đó là thuần túy thụ động. Chúng là những con kinh linh động. Vị đệ tử không hề  bất động và chỉ biết làm vận hà suông mà thôi. Có những thần lực được ban xuống như thế, và thường thường đệ tử Chơn Sư  ý thức  được đặc tính của luồng thần lực xuyên qua y và y cũng biết nó gởi đến cho ai. Nhưng một phần lớn thần lực còn lại vẫn để cho y phân phối bất cứ lúc nào. Y có thể chuyển đi nơi này hoặc nơi khác tùy theo nhu cầu mà y nhận định. Vậy vị đệ tử đã vận dụng tài thích  ứng, và sự thiệp thế của mình. Y đã tỏ ra có một sự hoạt động luôn luôn tích cực. Như thế đời sống của y không phải là một sự phục tòng mù quáng. Trái lại, y bận việc lo lắng, trong khi những kẻ khác ở không và chỉ nghĩ đến chính mình mà thôi.   
Những người thường không thể dễ dàng sử dụng trong công việc này, vì họ ít phát triển trên những cõi cao, và nếu Chơn Nhơn  đã khá tiến hóa, thì sợi dây liên lạc giữa Chơn Nhơn và Phàm Nhơn cũng còn rất mảnh  mai. Chơn  Sư có thể dùng vị đệ tử bởi vì vận hà được khai thông. Cũng y như thế, Ðấng Duy Nhất Chí Tôn Cầm Quyền Ðiểm Ðạo [119] có thể truyền thần lực của Quần Tiên Hội xuyên qua những vị đã được Ðiểm Ðạo. Trong trường hợp đó, con  người là Chơn Ngã cao cả và dù y đang làm bổn phận dưới thế gian, song trong Trí y luôn luôn có tư tưởng này: "Tôi là Chơn Thần; Tôi là Tia Sáng Thiêng Liêng; Tôi phải xứng đáng với Thượng Ðế". Người ở ngôi vị cao, không nên khinh xuất. Phải hành động cho thích ứng, cho đúng với danh dự mình.   
Vì sự quan trọng của công việc, cho nên sự liên quan giữa Chơn Sư và đệ tử  không bao giờ căn cứ trên tình cảm, dù cho sự liên quan này chan chứa tình thương sâu xa nhất mà người đời có thể hiểu được. Ðức Thầy không thu nhận một người nào làm đệ tử vì y có thân nhân đã được làm đệ tử hoặc vì Ngài đã biết y trong những tiền kiếp. Chơn Sư cũng như  đệ tử của Ngài chỉ nghĩ đến  công việc mà người Ai Cập gọi là "công việc bí ẩn", tức là việc  thu nhặt những mảnh vụn thân xác của Osiris bị xé ra rồi ráp lại thành hình Ngài. Chơn Sư và đệ tử đều biết được "Ánh  Sáng Ẩn Tàng" đang chiếu diệu trong con người, cũng như đã biết được: "Bửu Châu Trong Hoa Sen" [120], chúng luôn luôn giúp đỡ con người, nếu y biết cách kêu gọi chúng. Ðó là công việc của những vị  được Ðiểm Ðạo bên  Ai Cập thuở xưa và cũng là công việc của những người đời nay. Họ sử dụng quyền năng tạo lập vũ  trụ, lòng từ bi của Ðức Thượng Ðế, vốn là tình thương vô tư. Không ai bị bắt buộc phải vào con đường Huyền Bí Học, nhưng nếu có theo con đường ấy, thì nên chấp nhận câu châm ngôn và tôn chỉ của Quần Tiên Hội, tức là "không sống cho chính mình, mà sống cho kẻ khác. Không sống cho ***sự tiến hóa cá nhân của mình hoặc hưởng thụ những sự thỏa mãn riêng tư, mà sống cho công nghiệp thiêng liêng".***   
    
**Người ấy là một ngòi bút trong tay Ðức Thượng Ðế, xuyên qua đó, tư  tưởng của Ngài mới có thể tuôn xuống và biểu hiện ra tại phàm trần; nếu không có người trung gian đó thì không thể thực hiện việc ấy được.**   
    
C. W. L.  Hình như Ðức Thượng Ðế đã dự tính rằng đến một giai đoạn tiến hóa nào đó, Ngài sẽ sử dụng nhiều ngòi viết như  thế để viết. Theo lời một thi sĩ thì chính Ðức Thượng Ðế "cần dùng bạn và  tôi". Thiên  Cơ đã qui định sự cộng tác của chúng ta; đó là ý tưởng vĩ đại và rất hợp lý. Chúng ta thấy ngay rằng nếu chúng ta có thể đạt đến một mức độ hiểu biết, thương yêu và quyền lực cao hơn bậc trung bình một chút, chính vì để chúng ta trở nên hữu dụng trong việc ban  rải chúng cho kẻ khác.   
  
**Nhưng đồng thời, y cũng là một bó lửa linh động tỏa ra  khắp cõi  trần tình  bác ái thiêng liêng tràn ngập lòng y.**   
    
C. W. L.  Người ta kể chuyện hai nhà sư kia ở Alexandrie muốn giữ  mình được hoàn toàn tinh khiết, một vị đạt được mục  đích bằng cách tự bao bọc mình với một tư tưởng bảo vệ, còn vị kia về điểm này thì tràn ngập tình thương của Ðức Thượng Ðế cho  đến đỗi tình thương này không ngớt chiếu diệu chung quanh y và giữ cho y được tinh khiết. Luôn luôn có hai con đường: con đường  của nhà Huyền Bí Học, vị này tiến hóa bằng sự  làm việc trên  thế gian và con đường của nhà Thần Bí, vị này sống với nội tâm. Trong nhiều trường hợp mục đích duy nhất của nhà Thần Bí là hợp nhất hoàn toàn với Ðức Thượng Ðế. Tuy nhiên, không nên cho rằng y ích kỷ, vì khi theo đuổi mục đích ấy, y đã thực sự ảnh hưởng đến những người chung quanh y một cách phi thường. Mục đích của chúng ta là mục đích của Huyền Bí Học. Chúng ta phải tiến lên từ bước một, từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, cho đến lúc chúng ta đạt được vài trình độ cao của sự Ðiểm Ðạo, thì chúng ta mới có thể đem tâm thức nhập vào trạng thái Thứ Ba của Ðức Thượng Ðế ([121]), rồi đến trạng thái Thứ Nhì và sau cùng là trạng thái Thứ Nhất. Nhà Thần Bí đắm mình vào sự sống của Ðức Thượng Ðế ngay bây giờ, nhưng đó là sự biểu hiện thấp của đời sống thiêng liêng. Y còn phải phấn đấu để theo đuổi con đường tiến lên cao, hầu cảm biết một sự hiệp nhất với sự sống trên cõi cao.   
    
**Minh Triết làm cho có khả năng  giúp đỡ, Ý Chí hướng dẫn Minh Triết, Bác Ái linh cảm Ý Chí, đó là những đức tính mà con phải hoạch đắc. ÝChí, Minh Triết và Bác Ái là ba trạng thái của Ðức Thượng Ðế, và bạn là người muốn được trưng dụng vào công việc của Ngài, thì bổn phận của bạn là phải biểu lộ ba đức tính đó dưới thế gian.**   
    
C. W. L.  Hỡi các huynh đệ của tôi! Ðây chính là một cứu cánh đẹp đẽ tuyệt vời. Mong rằng huynh đệ đạt được cứu cánh ấy, cũng như Alcyone đã thực hiện rồi vậy.   
    
   
**HẾT**

**ANNIE BESANT & C. W. LEADBEATER**

Giảng Lý Dưới Chân Thầy

Dịch giả : Cao Ngân Hà & Bạch Liên

**Phụ Lục**

Chú Thích

[1] The Lives of Alcyone. T.P.H. 1924.   
[2] I Corinthiens 11, 9.   
[3] Lời cầu nguyện này trích trong Quyển Brihad Aranyaka Upanisad. (Lời dịch giả)   
[4] Thường hằng: Luôn luôn không thay đổi.   
[5] En Lui nous avons la vie, le mouvement et l être  có thể dịch: Chúng ta sống,chúng ta hoạt động, chúng ta vẫn hiện diện trong lòng Ngài. (Lời dịch giả)   
[6] Romains XI – 36.   
[7] Trong nhiều kiếp trước chớ không phải kiếp này. (Lời dịch giả)   
[8] Péripatécien.   
[9] 1 Cor., II, 6. Trad. Crampon.   
[10] 2500 năm trước, Alcyone sinh ra ở Ấn Ðộ và được Ðức Phật Như Lai thâu làm đệ tử. Alcyone có nguyện với Phật như sau: "Con quì trước mặt Phật thề rằng: Con vẫn cố gắng thực hiện cho được nguyện vọng đó. Con muốn theo Phật đặng cứu độ nhân loại đang rên siết, thở than. Phật đã giải thoát cho con khỏi sự đau khổ và dắt con đến cõi an tĩnh đời đời. Con muốn dắt nhân loại đến cõi đó và con xin đem hết những kiếp lai sinh của con lo lắng việc này cho đến  khi nào con thành một Ðấng Cứu Thế như Phật vậy."Alcyone theo Phật lấy tên là Maitribaladasa nghĩa là Người Phụng Sự Ðấng Từ Bi. Ðức Phật nói: "Con khéo lựa chọn. Tên này tốt lắm. Nó là lời tiên tri của số kiếp  con sau này". Bởi vì Ðức Bồ Tát hiện kim là Ðức Di Lạc (Seig­neur Maitreya). Trong vòng sáu, bảy trăm năm năm nữa, Ngài sẽ là một vị Phật Từ Bi (Boud­dha de Compassion). (Lời dịch giả)   
[11] Spirilles.   
[12] Bhagavad-Gita (trad. Kamensky), II, 59.   
[13] Những người sống có điều độ, kỷ luật. (Lời dịch giả)   
[14] Kẻ trụy lạc nhất.   
[15] Matth. XIX, 17.   
[16] Tinh luyện. (Lời dịch giả)   
[17] Matth., X 39.   
[18] Pôle opposé dịch là đối cực mới đúng, song dùng đối cực thì hơi khó hiểu, nên dịch đối lập cho dễ hiểu. (Lời dịch giả)   
[19] Ở đây nói về Khoa Tâm Lý Học Huyền Bí chớ không phải Khoa Tâm Lý Học thường.  (Lời dịch giả)   
[20] Proverbes, XIV, 16.   
[21] Vợ của Lot nhìn lại đàng sau liền hoá ra một cái hình bằng muối. (Sáng Thế Ký 19, 26)  La femme de Lot regarda en arrière, et elle devint une statue de sel. (Genèse 19, 26) (Lời dịch giả)   
[22] Matthieu, V, 46.   
[23] Luc, VI, 27 - 29.   
[24] Pierre, II, 23.   
[25] Romains, XII, 19.   
[26] Kiểu chính: sửa cho ngay thẳng, sửa cho đúng.   
[27] Acrtes, VI, 2.   
[28] Xin xem quyển Phật học đại cương của Ông H. S. Olcott, câu 131.   
[29] Matth, V, 39. Trad. Crampon.   
[30] Matth., XII, 36.   
[31] Matth., VI, 5, và XXIII, 14.   
[32]  Ánh Sáng trên Ðường Ðạo, I, 8.   
[33] Bhagavad-Gita (trad. Kamensky), X, 36 : "Je suis le jeu du tricheur".   
[34] Ps., 139, v .8.   
[35] Is., XLV, 7.   
[36]  Ðây là Ðiểm Ðạo lần thứ Nhứt. (Lời dịch giả)   
[37]  Bhagavad Gita (trad. Kamensky), II, 59.   
[38]  Jean, 10, 34 và Thánh Thi 82, 6.   
[39] Moksha  Danh từ Phạn ngữ có nghĩa là giải thoát, ở đây có nghĩa là giải thoát khỏi vật chất. (Tự điển Rhéa).   
[40] Jean, II, 16.   
[41] Bảo hoà: Nồng độ cao nhất không thể hoà tan được nữa (saturation)  Lời dịch giả.   
[42] Cũng gọi là ngũ hành (Esprits de la nature).   
[43] Bậc trung từ  một đến ba tấc. Xin xem quyển: Các Hạng Thiên Thần của tôi. (Lời dịch giả)   
[44] Trong bản chữ Anh là Lý thuyết của Dives. (Lời dịch giả)   
[45] Luc, XVI, 31.   
[46] Actes, V, 38 - 39.   
[47] Chuyển pháp luân: Thuyết pháp lần đầu tiên tại Sarnath gần Bénarès (Ba-la-nại).   
[48] Ordre de l Etoile d Orient: Etoile d Orient là Sao Mai cũng là Sao Hôm tức Kim Tinh (Vénus).           (Lời dịch giả)   
[49]  Matth., XXV, 29.   
[50] Ðây có nghĩa là những người phụng sự. (Lời dịch giả)   
[51] Matth., XXV, 21, 23.   
[52]  Jacques, III, 5 - 6.   
[53] Dân tộc Nhật-nhĩ-man thuở xưa ở Bắc Ðức, qua chinh phục Anh Quốc hồi thế kỷ thứ chín. (Lời dịch giả)   
[54] Xin nhớ đây là ý kiến của Ngài. Việc chích ngừa những bệnh truyền nhiễm như đậu mùa, dịch tả, dịch hạch, vân vân . . . rất có hiệu quả. (Lời dịch giả)   
[55] Trong quyển nhỏ Aux pieds du Maitre dịch giả có nói Onepointedness không có chữ đồng nghĩa bên Pháp văn, có thể có nghĩa là Fixité de l Esprit. (Lời dịch giả)   
[56] Thượng Ðế bên trong chúng ta là Chơn Thần. (Lời dịch giả)   
[57]  Làm kinh phong, giựt tay chân. (Lời dịch giả)   
[58] Entités astrales xin tạm dịch là Nhân vật, vì danh từ nầy chỉ định nhiều thứ nhân vật. (Lời dịch giả)   
[59] Nên hiểu nghĩa bóng của câu này: Trong lò luyện kim người ta sẽ biến đổi chì thành vàng. (Lời dịch giả)   
[60] Rom. XIV, 7.   
[61] Ở đây không phải nằm dài mà có nghĩa là xả gân cốt, muốn xả hơi phải tập để Cái Trí trống không, đừng tưởng chi cả, phải luyện tập vì  điều này rất khó, Tiếng Pháp là Faire le vide.   
[62] Nguyên văn chữ Anh là namby-pamby dịch ra Pháp văn là maniéré, affecté, minaudi-er, có nghĩa là làm bộ, giả bộ nhỏng nhẻo, nũng nịu. Pháp dịch là: manière un peu enfa-ntine.   
[63] Philippiens, IV, 13.   
[64]  Phải lên tới mấy cảnh cao của cõi Bồ Ðề và lên tận Niết Bàn mới thấy rõ ràng điều này. (Lời dịch giả)   
[65] Atma, Bouddhi, Manas là ba ngôi thiêng liêng chớ không phải ba Thể cao. (Lời dịch giả)   
[66] Vì nó rất thanh bai, tế nhị.   
[67] Xin nhớ: Về Hạ Trí là Phân Tử Trường Tồn chớ không phải là Nguyên Tử Trường Tồn. (Lời dịch giả)   
[68] Tới đây, mới thấy Ngũ Thường của Ðức Khổng Tử dạy hữu ích là dường nào. (Lời dịch giả)   
[69] Ðối với chúng ta. (Lời dịch giả)   
[70] Bhagavad Gita, XI, 50.   
[71] Công việc huyền bí (esotérique) trong đạo đức gọi là Mật. Công việc ngoài đời (exotérique) gọi là hiển. (Lời dịch giả)   
[72] Chữ "bigotry" dịch là ngu tín mới đúng song hai chữ ngu tín nặng lắm. (Lời dịch giả)   
[73] Tức là Trực Giác. (Lời dịch giả)   
[74] Hiện giờ quyển nầy ở trong Tàng thư viện của Quần Tiên Hội. (Lời dịch giả)   
[75] Ấy là Ðức Bồ Tát, Ðấng Christ. (Lời dịch giả)   
[76]  Fil  sacré: tôi dịch  là Kim thằng, nó thuộc về thiêng liêng. (Lời dịch giả)   
[77] Bhagavad Gita III, 26, bản dịch Kamensky.   
[78] Bhagavad Gita, IX, 26.   
[79] I Epitre aux Cor. XIII,11. (Lời của Thánh Paul)   
[80]  I Cor. IX, 19 - 22.   
[81] Giống đây có nghĩa là đàn ông, đàn bà (Sexe). (Lời dịch giả)   
[82]  S. Matth., V, 25.   
[83]  S. Matth., V, 25.   
[84] S. Matth., X, 34.   
[85] Ấy là Ðức Ngọc Ðế. (Lời dịch giả)   
[86] Ấy là Ðức Ngọc Ðế. (Lời dịch giả)   
[87] S. Jean, XIV, 6.   
[88] Theo chỗ tôi hiểu: đây là đổi cung. Sau khi bước vào Ðường Ðạo rồi, con   
người có thể xin đổi cung. Thí dụ: Trước kia ở cung thứ năm, bây giờ có thể xin đổi qua cung thứ nhất hay thứ nhì. (Lời dịch giả)   
[89] Tinh Chất Ham Muốn ở trong Cái Vía. (Lời dịch giả)   
[90] Vấn đề nầy được luận giải rất dài trong quyển Chơn Sư và Thánh Ðạo.   
[91]  Retraite Thibétaine có nghĩa là chỗ ẩn cư ở Tây Tạng, nhưng chúng tôi để Tịnh Thất cho dễ hiểu. (Lời dịch giả)   
[92] Manas Supérieur là ngôi thứ ba  khác với Corps Supérieur  không thể dịch là Thượng Trí được. (Lời dịch giả)   
[93] Nguyên bản Anh văn của C.W.  Leadbeater: "Man: Whence, How and Whither". Bản dịch Pháp văn: "L homme: d òu  il vient et òu  il va".   
[94] S. Jean, III. 14.   
[95] Ibid., IV, 8.   
[96] Sáu điểm nầy gọi là Shatsampatti (sáu tính thuộc về nhóm năng lực trí thức). Xin đọc quyển "Con Ðường của Người Ðệ Tử". (Lời dịch giả)   
[97] Lời dịch giả.   
[98] Romains, XIII, 10.   
[99] S. Matth., XXIII, 11.   
[100] Tàu dịch :" Chư ác mạc tác;Chúng thiện phụng hành;Tự tịnh kỳ ý;Thị chư Phật giáo".(Lời dịch giả)   
[101] Moines du riz  tôi dịch là Phạn chúng. (Lời dịch giả)   
[102] Chữ Contexte trong bản văn chữ Pháp có nghĩa là trạng huống tức là tình hình hoặc trọn một bản văn. (Lời dịch giả)1 Quả có gai, cụm hoa có lông dính (hay bám vào lông thú vật).   
[103] Aryen : nhánh thứ nhứt của giống dân thứ năm, giống da trắng. (Lời dịch giả)   
[104] Riêng cá nhân tôi, tôi tin rằng sự chủng đậu rất hữu ích, vì nó ngừa được bịnh độc ác này  cũng như thuốc ngừa dịch tả, dịch hạch, nọc chó dại. (Lời dịch giả),Có phải nó không tốt cho những thể xác quá tinh anh chăng ?   
[105] Romains, XIV, 5.   
[106] Orangisme: Chủ nghĩa phái Quillaume d Orange ở Anh (1589). Ðảng Tân giáo Ái Nhĩ Lan. (Lời dịch giả)   
[107]  Massacres de la Saint-Barthélemy: Sự tàn sát những người Tin Lành tại Paris, đêm  24 Aout 1572 do mạng lịnh của vua Charles IX theo lời xúi biểu của Cathérine de Médicis. Có 3.000 người chết, trong đó có Thuỷ Sư Ðề Ðốc Coligny. (Lời dịch giả)   
[108]  Vêpres Siciliennes: Sự  tàn sát những người Pháp tại đảo Sicile (Ý) năm 1282. Ngày thứ hai của lễ Phục Sinh (Pâques) trong lúc chuông nhà thờ reo vang, gọi các tín đồ tới dự lễ, thì người Ý đảo Sicile nổi lên giết những người Pháp ở tại đó. Họ chống lại Char­les 1er d Anjou và có Pierre III d Aragon ủng hộ. (Lời dịch giả)   
[109]  Constantin 1er Le Grand  Hoàng Ðế La Mã ( 300 - 537 ). (Lời dịch giả)   
[110] Sarrassins là Ðiện Hồi Giáo ở Âu Châu và Phi Châu hồi thời Trung Cổ.   
[111] David  Vua thứ hai của người Hy Bá Lai (Hébreue) trị vì lối 1015 - 970 trước Chúa Giáng Sinh  Ngài là một nhà thi sĩ và một nhà tiên tri. Ngài lập thành Jésuralem.   
[112] Salomon  Con vua David  lên kế vị Ngài (970 - 931)  trước Chúa Giáng Sinh  Ngài cất Thánh Ðường Jésuralem. Ngài tài phép cao cường.   
[113] Ấy là một Hình Tư Tưởng do mấy Ðại Quỷ Vương Ắt Lăng Tích tạo ra trong khoảng một trăm ngàn năm nay. Mấy Ðại Quỷ Vương giỏi cho đến đỗi họ dạy những thú biết nói tiếng người và khôn lắm. Năm 75025 trước Chúa Giáng Sinh, Châu Ắt Lăng Tích bị nhận chìm xuống biển, nhiều Hình Tư Tưởng trốn thoát khỏi và chạy qua Ai Cập, và Ấn Ðộ rồi ở đó đến ngày nay. (Lời dịch giả)   
[114] Xin đọc "Tín điều của Thiên Chúa Giáo" của C. W. Leadbeater.   
[115] Bhagavad Gita, X, 35, 41.   
[116] Some Glimpses of occultism, dịch ra tiếng Pháp là: Echappées sur l occultism.Some Glimpses of occultism, dịch ra tiếng Pháp là: Echappées sur l occultism.   
[117]  "Ánh Sáng Phương Ðông", quyển VIII, trang 140.   
[118] Việc này xảy ra trên cõi Bồ Ðề.   
[119] Ấy là Ðức Ngọc Ðế. (Lời dịch giả)   
[120] Le joyau dans le Lotus, tức là câu : "Om mani! Padmé hum ".   
[121] Ðây là khi được năm lần Ðiểm Ðạo, làm một vị Siêu Phàm. (Lời dịch giả)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Thongthienhoc  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 7 tháng 3 năm 2007